

TRẦN ĐOÀN

CỔ KIM ĐỒ THU

Thần Tướng

TOÀN BIÊN

KHÍ SẮC ĐOÁN CÁT HUNG

神相全編 ★★★



Mắt sáng tinh anh,
mũi cao thẳng thành



Tai cao quá lông mày,
thành danh rồi sớm



Mũi thẳng cân đối,
sống có trách nhiệm



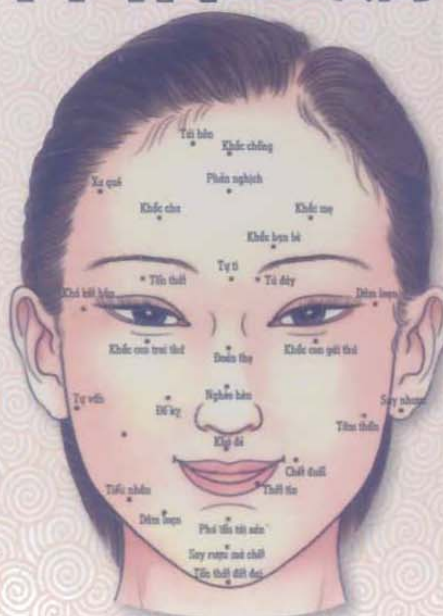
Trung tâm cao dày,
phúc khí đời lâu



Hai má như thuyền,
đến già vẫn giàu



Xương cằm cân đối,
địa vị tôn quý



Hình tướng phân biệt sang quý, xem sắc mặt biết được cát hung.
Ma Y truyền cho Trần Đoàn thuật tướng, là tình yêu xem tướng biết người.
200 bức đồ họa hướng dẫn bạn đọc nắm bắt yếu quyết xem tướng.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

THẦN TƯỢNG TOÀN BIÊN





THẦN TƯỢNG TOÀN BIÊN

KHI SẮC ĐOÀN CÁT HUNG

神相全編

Bản quyền tiếng Việt được xuất bản
theo thỏa thuận giữa Tác giả và Công ty
Văn hóa Minh Lâm, tháng 2/2011.



NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TƯỚNG THUẬT

Trung Quốc là quốc gia có nền văn minh lâu đời trải dài qua mấy ngàn năm lịch sử. Trong chiều dài lịch sử huy hoàng đó, tướng thuật bắt nguồn từ trong văn hóa truyền thống cổ đại Trung Quốc. Thời cổ, trên có quân vương sỹ phu, dưới có thường dân bách tính, đều có nhận thức nhất định đối với tướng thuật, hơn nữa có ý

thức
các
và t
đượ



*Tướng tri âm - "Cung dân đập nạt đau long phụng,
dân vắng Tử Kỳ đàn với ai"*

• Sự ra đời tướng thuật

Vào thời kỳ Xuân thu tướng thuật đã bắt đầu được lưu hành, nhiều người giỏi quý tộc khi lựa chọn người kế thừa gia tộc đã coi điển tướng làm một căn cứ quyết định quan trọng.

THƯỢNG CỔ

HẠ, THƯƠNG, CHU

XUÂN THU

CHIẾN QUỐC

• Sự mạnh nhe của tướng thuật

Theo ghi chép của Đại Đới lễ ký: "Xưa Nghiêu lấy hình dáng chọn người, Thuấn lấy thần sắc chọn người, Vũ lấy lời nói chọn người, Thang lấy thanh âm chọn người, Văn Vương lấy thái độ chọn người".



*Vua Vũ lấy
lời nói chọn người*



*Vua Thuấn lấy
thần sắc chọn người*



*Vua Nghiêu lấy
hình dáng chọn người*



Văn Vương lấy thái độ chọn người



tăng cường vận dụng môn học thuật này, liên kết tuổi thọ, tính mệnh với tướng bề ngoài của con người, dự đoán hiện tại trong tương lai. Khi chỉnh lý cuốn *Thần tướng toàn biên*, chúng tôi xin giới thiệu sơ lược về lịch sử phát triển của tướng thuật.



Luận tướng

● Sự phát triển mạnh mẽ của tướng thuật

Thời Chiến quốc những ghi chép về tướng thuật đã ngày một nhiều lên, phong khí tướng mệnh từ giới quý tộc đã dần truyền bá vào mọi tầng lớp dân gian, bước đầu hình thành nên một phong tục dân gian.

● Trào lưu tướng thuật

Tập tục xem tướng trong thời kỳ Tây Hán vô cùng phổ biến, đây chính là lý luận tướng thuật bước đầu đã được thành lập. Tây Hán là thời đại tạo bước nhảy vọt của tướng thuật.

Tác phẩm tiêu biểu: *Hán thư - Nghệ văn chí* có 24 cuốn về nghệ thuật tướng thuật, bao gồm: *khí ca*, *Ngũ quan tạp luận*, *Thỉnh thanh tướng hình*, *Luận hàn thiên* đều bị thất tán.

IC

TÂN

TÂY HÁN

TAM QUỐC

NGUYỄN
NAM BÀ



Hán Thư - Nghệ văn chí là văn hiến thư mục xuất hiện đầu tiên biên soạn. Trong cuốn sách này có ghi chép 24 quyển về tướng thuật, bao gồm chiêm bốc vận mệnh, khí sắc nhân tướng, phú tướng. Theo ghi chép trong *Hoài khánh phủ chí*, nhà Hán đương thời Hứa Phụ có tác phẩm tướng thư nổi tiếng là *cung tạp luận*, *Thỉnh thanh tướng hình*.

Vào thời kỳ Chiến quốc, Tôn Tấn đến gặp Quý Cốc Tử làm thầy. Quý Cốc Tử quan sát diện tướng của học trò mà dự đoán rằng sắp tới có kiếp nạn. Sau quả nhiên ứng nghiệm.

汉
书
·
艺
文
志

Hán thư - Nghệ văn



Ban Cǎo

Sự thịnh hành của tướng thuật

Bối cảnh "tướng phải đồng như phiên chợ" là miêu tả chân thực sự thịnh hành của tướng thuật thời nhà Đường. Con người càng quan tâm đến vận mệnh thì càng muốn chiêm bói tiến đồ và vận mệnh của mình.



Chiêm bói vận mệnh



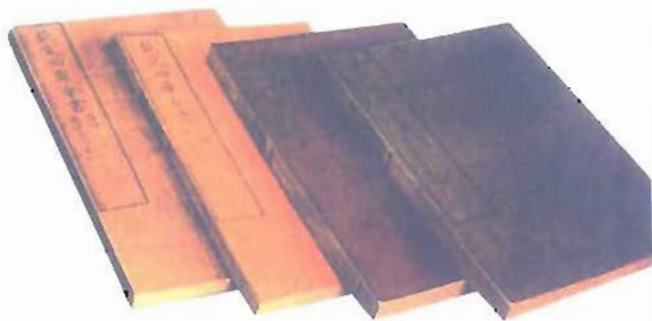
Thần tượng sớm nhất, do Ban Cǎo
tên về nhân tướng, bao
quý bản tiện của nhân
à tướng thuật nổi tiếng
g như Đức khí ca, Ngũ

Thần tượng toàn biên là điển tịch văn hóa có nội dung vô cùng phong
phú, tập hợp luận thuật về những tác phẩm nổi tiếng của các nhà tướng
học thuộc các thời kỳ. Dường như đây là cuốn sách bao hàm tất cả mọi
lĩnh vực của tướng thuật Trung Quốc, từ thời Minh Thanh đã trở thành
bách khoa toàn thư về tướng thuật được lưu hành rộng rãi nhất, do Trần
Đoàn thời Tống sáng tác, Viên Trung Triệt thời nhà Minh hiệu đính.



Tiết Thanh minh trên sông Hoàng Hà

Ma Y thần tướng, tương truyền là tác phẩm của nhà tướng thuật Ma Y thời Bắc Tống. Tác phẩm này được ra đời khá sớm là cuốn sách tướng thuật sớm nhất có lý luận thống nhất về tướng mạo nhân thể. Nội dung phong phú, tương tự như cuốn *Liễu Trang thần tướng* của Viên Liễu Trang. Vận mệnh của con người vốn không phải là sinh ra mà quyết định cả đời, nhưng có thể từ tướng mạo giải mã được một phần nào đó của vận mệnh. Sự kỳ diệu của tướng thuật chính là ở điểm này.



"Tứ khố toàn thư"

• Tứ khố toàn thư

Trong *Tứ khố toàn thư* có ghi chép thu thập các cuốn sách tướng thuật như: *Nhân luân đại thống phủ*, *Ngọc quân chiếu thần cục*, *Thái thanh thần giám*...

ƯƠNG TỔNG

NGUYÊN

MINH

THANH

• Tướng thuật định hình

Các tác phẩm tướng thuật nổi tiếng thời kỳ này đã phong phú, trong đó có tổng kết lại kinh nghiệm thực tế của người đi trước, có cuốn do tự một trường phái sáng tạo ra trở thành trường phái riêng, nhưng nền tảng lý luận vẫn là "Bẩm khí" và "Cốt tướng".

Trong bức vẽ phong tục tập quán của đại danh họa Trương Trách Đoan thời Bắc Tống miêu tả diện mạo nghề nghiệp của các tướng sư, phản ánh sự thịnh hành của phong khí tướng thuật thời Tống.

• Chính lý và biên tập

Vĩnh Lạc đại điển, tổng hợp nhiều tác phẩm tướng thuật nổi tiếng. Bộ tướng thuật *Cổ kim đồ thư tập thành* tiến hành phân loại thu thập những cuốn điển tịch tướng thuật chính thống xuất hiện trước thời Khang Hy như *Thần tướng toàn biên*, *Chiếu đảm kinh*.



Vĩnh lạc đại điển

DANH GIA TƯỚNG THUẬT: TOÀN CẢNH VŨ TRỤ TỰ NHIÊN

Người xưa cho rằng: "Tượng do tâm sinh ra, tượng theo tâm mà mất đi". Trong cách nhìn của họ, con người là linh hồn của vạn vật, tướng là biểu hiện bên ngoài của thế giới nội tâm, cũng là phương thức truyền đạt thông tin của vũ trụ tự nhiên. Thời gian trôi qua, các nhà tướng thuật cũng ứng theo vận mà sinh ra,

tướng
tướng
giai đ
thuật



Cáo Bô Tử Khanh luận tướng của Khổng Tử là không giàu có

• Cáo Bô Tử Khanh •

Là người thời Xuân Thu, tướng thuật cao minh, từng xem diện tướng của Khổng Tử, cho rằng Khổng Tử vai cao, lưng gầy yếu là tướng nghèo khổ, có tướng ngũ lộ là vua không ngại. Sau này vận mệnh của Khổng Tử ứng nghiệm luận đoán này, bản thân Khổng Tử cũng tin phục.

• Đường Cử

Là người nước Lương thời kỳ Xuân thu Chiến quốc, nổi danh nhờ tướng thuật cao siêu, giỏi đoán tướng ngoại hình và khí sắc.

• Hứa

Là
nhờ g
tướng
Cao T
Định
phẩm
Đức k
tập lư
tướng

THƯỢNG CỔ

XUÂN THU CHIẾN QUỐC

TÂY



• Thái Ất chân nhân

Ông là một trong 12 Kim tiên của Xiển giáo, còn gọi là Thái Nhất chân nhân, giỏi về diện tướng. Ông có tác phẩm nổi tiếng Thái Ất chân nhân thư

• Tế Mạo Biện

Ông là môn khách của Tịnh Quách Quân Điện Anh nước Tế thời Chiến quốc, là người tinh thông tướng thuật, thuyết "Thí thi", "Quả đi" của Tế Mạo Biện sau này trong sách tướng thuật trích dẫn là một lý luận quý báu.



• Quý Cốc Tử

Ông là người Triều Ca, nước Vệ thời Xuân thu, là nhà tướng thuật nổi tiếng, được mệnh danh là ông tổ của Tung Hoành gia, từng xem

Quý Cốc Tử xem tướng Tôn Tấn,

có hung họa liên quan đến tính mạng tướng cho Tôn Tấn.



Hứa Phu

thuật của họ cao minh, tướng con người cũng muôn hình muôn vẻ, trên có tướng đế vương, dưới là bình dân bách tính, là căn cứ để họ dự đoán vận mệnh. Mỗi một nhà tướng thuật đều đánh dấu một an lịch sử, trong sách *Thần tướng toàn biên* ghi chép thu thập hơn 30 tác phẩm của các nhà tướng đồ đại, dưới đây giới thiệu 21 nhà tướng thuật tiêu biểu.

Phụ

nữ tướng thuật, giỏi về xem diện mạo mà được Hán Võ phong làm Thư Hầu. Bà có tác phẩm nổi tiếng, như: *Thi ca*, *Ngũ quan*, *Thịnh thanh hành*.

Chu Kiến Bình

Ông là người nước Bái thời kỳ Tam Quốc cuối nhà Hán. Thông tướng thuật, xem tướng vô cùng linh nghiệm. Ông có tác phẩm nổi tiếng *Nguyên quân thư*. Từng xem tướng cho Tào Tháo và Tào Phi.

Vi Đình

Năm sinh không rõ, ông mất vào khoảng năm thứ 12 Tùy Văn Đế, thọ 79 tuổi. Ông là người tinh thông kinh sử, hiểu đạo âm dương, giỏi tướng thuật, từng dự đoán Tùy Văn Đế sẽ nắm thiên hạ.



Quản Lộ

Ông là thuật sỹ nước Ngụy thời Tam Quốc, người ở quận Bình Nguyên, là thuật sỹ nổi tiếng trong lịch sử, được nhà các nhà tướng thuật đời sau tôn là tổ sư.



Quản Lộ xem tướng



Đạt Ma

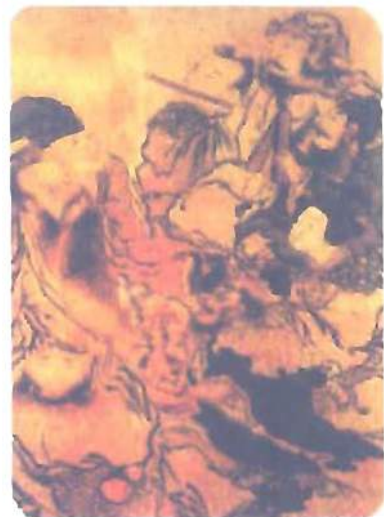
Đạt Ma

Tên đầy đủ là Bồ Đề Đạt Ma, người Nam thiên trúc. Ông là người giỏi về tướng tâm, từng lên Thiếu Lâm Tự ở Tung sơn, diện bích tu thiền 9 năm.



tướng phủ quý

Tên
tên
tên



Lã Động Tân

• Lã Thuần Dương

Tự là Động Tân, là người đứng đầu trong bát tiên, thi đỗ tiến sỹ, ra làm quan, tinh thông tướng thuật.



"Nhân luận đại thống phú"

Vương Phác

Ông là người nhà Chu sống vào thời Ngũ đại, thuở nhỏ thông minh lanh lợi, sau này tinh thông tướng thuật. Ông có tác phẩm nổi tiếng *Thái thanh thần giám*.

Ông từng xem tướng cho Chu Thế Tông. Chu Thế Tông từng hỏi Tả gián đại phu Vương Phác rằng: "Trẫm có thể làm vua được bao nhiêu năm?". Vương Phác trả lời rằng: "Kiến thức của thần nông cạn, chỉ dùng sở học của bản thân để suy đoán, biết rằng người làm vua trong khoảng 3 năm, còn về sau thì không đoán biết được". Chu Thế Tông nghe được vô cùng vui mừng, liền một lòng chăm lo việc nước, thực hiện cải cách, Nam chinh Bắc chiến, thống nhất thiên hạ.

ĐƯỜNG

KIM

NGŨ ĐẠI THẬP

Bùi Hành Kiệm

Ông là danh thần thời Đường Cao Tông có tác phẩm *Tuyển Phá* 10 cuốn, tinh thông tướng thuật, giỏi về xem tướng ngoại hình và cốt tướng.



Viên Thiên Canh xem tướng cho Thái Tông, là tướng có khí chất đế vương.

Trương Hành Giản

Người nước Kim, thông minh ham học, tinh thông kinh sử, tài năng xuất chúng, giỏi diện tướng, có tác phẩm nổi tiếng *Nhân luận đại thống phú*.

• Viên Thiên Canh

Là nhà văn học, học giả tinh tượng, nhà dự trắc đời Đường, với tác phẩm nổi tiếng *Lục nhiệm khóa*, *Ngũ hành tướng thư*, *Thôi bối đồ*, Viên Thiên Canh xưng cốt ca.



Bộ vị 12 cung

Tống Tế Khu

Tự là Tử Tung, người Nam Đường, hiệu là Cửu Hoa tiên sinh, ông giỏi diện tướng với tác phẩm nổi tiếng *Ngũ hành tướng thư*, *Thôi bối đồ*, *Viên Thiên Canh xưng cốt ca*.

Viên Cung

Ông sống vào cuối nhà Nguyên đầu nhà Minh, hiệu là Liễu Trang cư sỹ, là danh sỹ tướng thuật nổi tiếng. Từng dự đoán Chu Lệ (Minh Thành Tổ) có thể xưng đế. Ông có tác phẩm *Liễu Trang tướng pháp* lưu truyền rộng rãi.



Viên Cung xem tướng Minh Thành tổ, có thể xưng đế

Ma Y

Ông là nhà thần tướng đầu tiên trong lịch sử tướng thuật Trung Quốc, tương truyền ông là sư phụ của đại sư tướng thuật Trần Đoàn. Ông có tác phẩm nổi tiếng *Ma Y thần tướng*.

Viên Trung Triệt

Tự là Tĩnh Tư, là con của Viên Cung. Từ nhỏ đã kế thừa thuật diện tướng của cha, được Minh Thành Tổ phong là "Thượng bảo tư thiếu khanh".

QUỐC

LƯƠNG TỔNG

MINH



Đề tự của Trần Đoàn

Trần Đoàn

Tự là Đỗ Nam, hiệu là Phù Dao Tử, thụy hiệu "Hi Di tiên sinh". Tương truyền ông theo học Ma Y, là một trong những nhân vật quan trọng trong lịch sử tướng thuật. Ông có tác phẩm nổi tiếng *Quy giám, Thần tướng toàn biên*.

Thiết Quán đạo nhân

Sống vào thời nhà Minh, từng xem diện tướng cho Minh Thái Tổ trước khi đăng cơ rằng là người có mắt phượng, đồng tử rồng, tướng mạo phi phàm, vô cùng tôn quý.



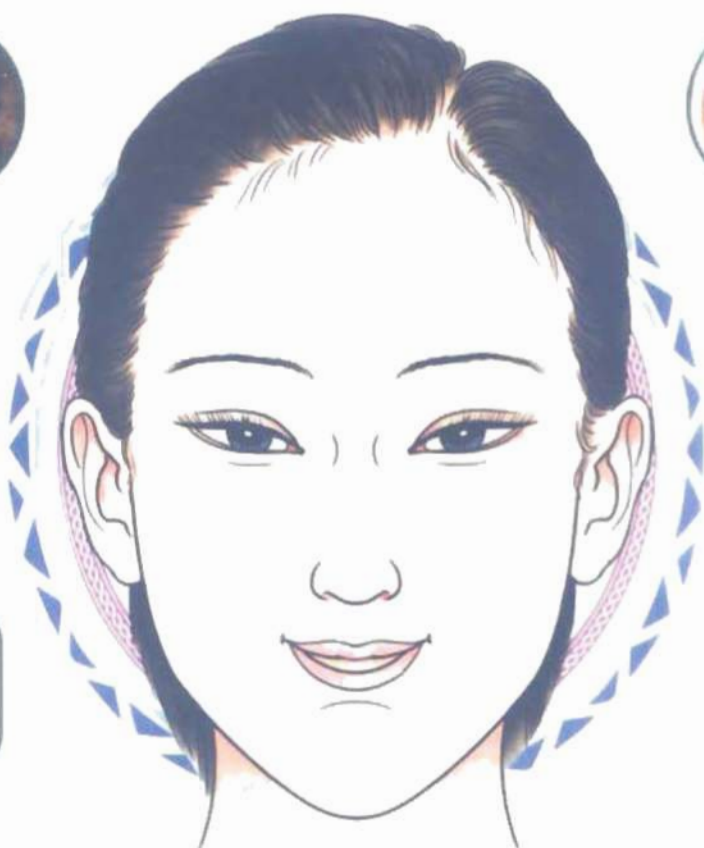
TRẦN ĐOÀN (ĐỜI TỔNG)

CHU TƯỚC NHI (DỊCH)

THẦN TƯỚNG TOÀN BIÊN

KHÍ SẮC ĐOÁN CÁT HUNG

神 相 全 編



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



ĐẪN ĐỌC TƯỚNG THUẬT

Nói đến những nhân vật trong kinh kịch, người Trung Quốc đa phần đều không cảm thấy xa lạ. Người diễn hý kịch trang điểm rất đậm, trên mặt vẽ nhiều màu sắc khác nhau để hóa trang thành những diện mạo riêng, lấy đó để phụ trợ cho việc khắc họa và miêu tả nhân vật. Quan Công mặt đỏ, Diên Vi mặt vàng, Tào Tháo mặt trắng, Trương Phi mặt đen. Tính tình, phẩm chất của các nhân vật trong kịch thông qua những vẽ mặt có ý nghĩa tượng trưng khác nhau được biểu hiện đầy đủ và sinh động nhất. Trên thực tế, tướng học mà chúng ta đang nói tới cũng có đạo lý này, chỉ là khi nhìn tướng mặt của một người phải nhận thức được mối quan hệ giữa tính cách bên trong và những biểu hiện bề ngoài của người đó, nó phức tạp hơn rất nhiều so với việc phân tích một vẽ mặt đơn giản.

Từ xưa đến nay, tướng học luôn là một bộ môn văn hóa dân tộc thâm nhập vào nhân tâm, trên đến bậc đế vương tướng quân, hoàng cung quý thất, dưới đến tam giáo cửu lưu, bình dân bách tính đều rất say mê. Trong quê ngoài chợ, đầu đường cuối hẻm đâu đâu cũng thấy bóng dáng của thầy xem tướng. Bắt đầu từ thời kỳ Đường Tống nhiều các sách về tướng học lần lượt ra đời, nhiều các nhân vật nổi tiếng cũng có liên quan đến tướng thuật. Từ thời Ngũ Đại đến giữa đời Tống đã xuất hiện hai vị đại sư tướng học là Ma Y và Trần Đoàn. Các sách tướng thuật đời sau không một trước tác nào là không trích dẫn danh hiệu của hai vị nhằm đề cao và chứng minh tính chính thống của học thuyết này.

Đến đời Minh, hai cha con Viên Cung và Viên Trung Triệt cũng do thuật xem tướng đặc biệt mà nổi tiếng. Người đời sau tổng kết những tác phẩm nổi tiếng về tướng thuật, đồng thời thu thập rộng rãi các tác phẩm của các nhà, bổ sung và hiệu đính cuốn *Thần tướng toàn biên* nổi tiếng của đại sư tướng thuật Trần Đoàn, khiến cho nó trở thành một tác phẩm tướng thuật toàn diện nhất, tinh túy nhất, được mọi người tán dương nhiều nhất. Trong sách là tuyển tập hơn 300 thiên tướng pháp của hơn 30 học gia tướng thuật nổi tiếng, hầu như đã bao quát toàn bộ lĩnh vực tướng thuật Trung Quốc, để mục phân minh, kết cấu rõ ràng để tiện cho việc lý giải và nắm bắt.

Cuốn *Thần tướng toàn biên* về mặt kết cấu có cấu trúc và tầng thứ rõ ràng; về mặt nội dung không chỉ có năm cung nhân tướng và chính thể hình mạo mà còn thêm một số tướng pháp về thần và sắc. Ngoài ra, cuốn sách còn tuyển chọn tướng pháp của các chi phái tướng thuật. Cuốn sách cũng không thiếu những kinh điển luận thuật của các danh gia tướng học như Ma Y, Viên Liễu Trang (tức Viên Cung), Trương Hành Giản... Cuốn *Cổ kim đồ thư tập thành* đã đưa *Thần tướng toàn biên* vào trong đó, trở thành cuốn đại toàn về yếu quyết tướng thuật được lưu hành phổ biến nhất từ thời Minh, Thanh đến nay, được người đời sau lưu truyền rộng rãi.





Để có thể đưa đến cho độc giả cuốn sách tương thuật dễ đọc, dễ hiểu, chúng tôi đã chọn bản *Thần tướng toàn biên* được tập hợp trong *Cổ kim đồ thư tập thành* làm bản nền, dày công hiệu đính, phân chương phân tiết lại toàn bộ. Tuy nhiên do thành sách tương đối sớm, có thể không tránh khỏi tính hạn chế nhất định, độc giả nên tham khảo một cách khách quan. Cuốn sách được bố cục như sau:

Giải thích diện tướng độc đáo: Để khiến độc giả có thể tìm hiểu và nghiên cứu một cách hình tượng và trực quan về diện tướng, chúng tôi đã dựa trên cơ sở nguyên bản thêm vào một phần giải thích diện tướng của người cổ đại và các ngôi sao thời hiện đại để bạn đọc tăng thêm sự thoải mái khi tìm hiểu.

Ngôn ngữ giải thích thông tục dễ hiểu: Cuốn sách trên cơ sở giữ nguyên diện mạo sách cổ, tiến hành chú thích ý nghĩa một cách tường tận cho cổ văn uyên thâm, tạo thành những đề mục nhỏ đơn giản rõ ràng tương ứng khiến cho nghĩa lý giảng giải càng thêm rõ ràng dễ hiểu.

Hình ảnh minh họa: Thông qua việc vận dụng hình thức hình ảnh, tranh vẽ, đồ giải, những nội dung quan trọng mang tính phức tạp trừu tượng đã được thể hiện ra một cách hình tượng, trực quan, giúp cho người đọc đồng thời lý giải nội dung cuốn sách, cũng có thể khiến độc giả luôn giữ được trạng thái thoải mái khi tham cứu các lý lẽ của cổ nhân. Đồng thời, cuốn sách còn thêm vào một số ví dụ điển hình qua các nhân vật nổi tiếng thời xưa và hiện đại để tăng thêm tính thú vị.

Nguyên văn hoàn chỉnh: Toàn bộ cuốn sách lấy bản *Thần tướng toàn biên* hoàn chỉnh được thu lục trong *Cổ kim đồ thư tập thành* làm bản nền, có thể trình hiện với độc giả nguyên bản diện mạo của tướng học.

Tướng thuật lưu truyền đến nay, nội hàm của nó vô cùng phong phú, chứa đựng nội dung sâu sắc, khó có thể dùng một cuốn sách mà nói hết được, cho dù là *Thần tướng toàn biên* - Tập đại thành của tướng thuật, cũng khó tránh khỏi còn để lại những chỗ không rõ ràng, hơn nữa còn những hạn chế lịch sử nhất định.

Nhà xuất bản Thời Đại xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc xa gần bộ sách gồm 3 tập *Thần tướng toàn biên*, tác giả Trần Đoàn do Chu Tước Nhi biên dịch.

Cho dù người biên tập đã cố gắng hết sức có thể, dày công hiệu chỉnh nhưng đối với việc thích nghĩa nguyên tác khó tránh khỏi có những chỗ quá sức, mong bạn đọc có thể dùng nhãn quan khách quan đọc cuốn sách, đãi cát tìm vàng đạt được yêu chỉ.

Kính mong độc giả và các bậc minh trí nương tay chỉ bảo, trợ duyên cho cuốn sách tái bản lần sau thêm phần hoàn chỉnh.

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI



HÌNH THỨC TRÌNH BÀY

Đề mục chương
Là nội dung chính
của cuốn sách.

Chương một THẦN DỊ PHÚ



Chương này chủ yếu trình bày dựa vào diện mạo không giống nhau của những người khác nhau để đoán định giàu nghèo. Không thể khái quát một cách chung chung, không thể bàn luận một cách mơ hồ mà phải căn cứ vào sự tổng hợp đặc trưng các phương diện ngũ quan, hình cốt, thần khí, sắc mặt, thanh âm của con người để đoán định chuyện cát hung họa phúc. Chương này không chỉ giới thiệu một cách toàn diện về cách xem diện tướng mà còn trình bày về mối quan hệ giữa hình, thần và khí, đến việc làm sao để có thể nhận diện được hình mạo của một người được phát lộ ra bên ngoài.



1. THẦN DỊ PHÚ (THƯỢNG): VỊ TRÍ KHÔNG GIỐNG NHAU, ĐIỂM CÁT HUNG KHÁC NHAU

☉ THUẬT XEM TƯỚNG CỦA MA Y VÀ TRẦN BÁC ☐ Nguyễn Văn ☐

Ngũ đại gian, hữu thánh nhân Trần Bác, Tống Thái Tổ tứ kỳ hiệu, viết: Hy Di tiên sinh. Trần Bác, tự Đổ Nam, tự hiệu Phù Dao Tử, tinh tương pháp, thường tương Tống Thái Tổ, hậu thừa họ nhập tiểu lộ, văn Tống Thái Tổ tức vị, đại tiểu trụ địa, viết: thiên hạ định hỷ. Thái Tổ triệu chi, dĩ dã phục kiến, phục hoa dương căn, hoàn sơn, tử hiệu Bạch Vân tiên sinh.

☐ Thích nghĩa ☐

Thời Ngũ đại có một người tên là Trần Bác, ông là một vị thánh nhân. Hy Di tiên sinh là hiệu do Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận ban tặng cho ông ta.

Trần Bác tự là Đổ Nam, tự hiệu là Phù Dao Tử. Ông tinh thông tướng thuật, từng xem tướng cho Tống Thái Tổ. Sau này vào một ngày nọ, khi ông đang cười một con lừa đi trên đường, nghe nói Tống Thái Tổ đã trở thành hoàng đế, ông liền cười lớn đến mức rơi cả xuống đất, ông nói: "thiên hạ đại định rồi". Ông đã mặc trang phục thường dân khi Tống Thái Tổ mời ông đến diện kiến. Khi ông trở về núi, Tống Thái Tổ ban hiệu cho ông là Bạch Vân tiên sinh.

☉ GẮNG CÔNG HỌC TẬP, THỂ NHẬN TƯỚNG PHÁP ☐ Thích nghĩa ☐

Sư Ma Y, nữ Tiên ông dã, học tướng. Dự dĩ đông thâm dụng lô nhĩ giáo chi, Hy Di như kỳ nhĩ vãng, chỉ Hoa sơn thạch thất chi trung. Hoa sơn thạch thất, nữ Ma Y tiên sinh tu đạo chi địa dã. Hậu Hy Di diệc ẩn vu thử.

Chỉ mục nhỏ

Là những nội dung cơ bản nhất được triển khai từ chỉ mục chính. Nội dung cụ thể của nó được trình bày ở dưới.

Nội dung xung quanh chủ đề

Phần này là những phân tích, diễn giải nhằm làm rõ chủ đề nêu ở các chỉ mục.

Chỉ mục đồ giải

Phân tích, đồ giải những điểm quan trọng trong nội dung ở trang trước giúp độc giả thâm nhập, lĩnh hội một cách sâu sắc vấn đề.



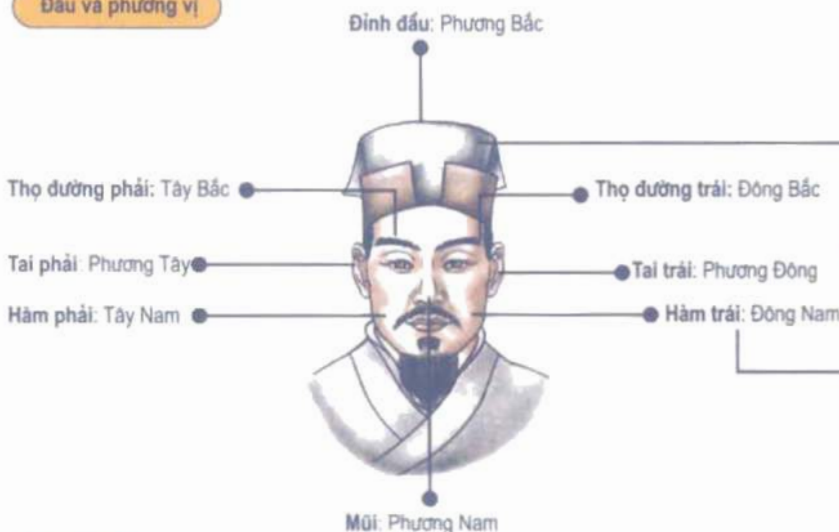
Đồ giải



MƯỜI BA LOẠI XƯƠNG QUÝ

Đầu là chủ của ngũ tạng, là đầu mối của các bộ phận của thân, đại diện cho mọi thứ. Vì thế đầu phải đoan chính, nếu có dị thường xuất hiện, thực là quý cốt.

Đầu và phương vị



Quý cốt

TÊN GỌI	BỘ VỊ
Xương gò má	Đông nhạc, Tây nhạc cao lớn.
Xương Dịch mã	Xương gò má cao tiếp giáp Thiên thương.
Xương Tượng quân	Nối tiếp với xương Nhĩ giác.
Xương Nhật giác	Xương bên lòng mày trái ẩn cao.
Xương Nguyệt giác	Xương bên lòng mày phải ẩn cao.
Xương Long cung	Xương bao quanh mắt nổi cao.
Xương Phục tề	Xương mũi cao kéo dài đến sau não.
Xương Cự niết	Đoạn xương sau tai bao lấy não.
Xương Long giác	Hai bên lòng mày cao kéo nhập vào biên địa.
Xương Thiên thành	Xương trán tròn mà lớn.
Xương Thọ	Thế xương gò má kéo dài đến tai.
Xương Thiên đường	Xương sau hai tai cao.
Xương Thiên đường	Xương sau cổ cao tựa như con gà.

Hình ảnh minh họa

Vận dụng những hình vẽ tương đối trừu tượng để độc giả có thêm ấn tượng về nội dung.

Phần chú thích

Dùng ngôn từ cô đọng, giải thích tường minh nội dung trọng yếu của chủ đề.

Phần bảng biểu

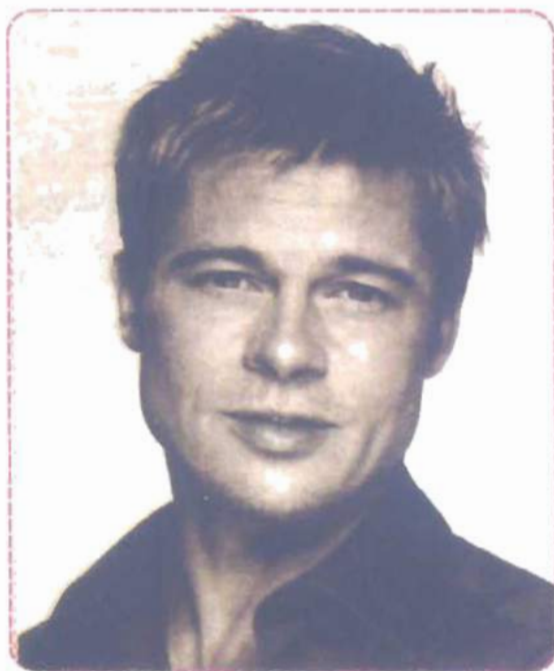
Là những tổng kết có tính thống kê quan trọng để bạn đọc dễ nắm bắt và ghi nhớ.



Đồ giải

PHÂN TÍCH DIỆN TƯỚNG CỦA NHỮNG NGƯỜI NỔI TIẾNG

Tướng mạo của mỗi người khác nhau thì vận mệnh có sự khác biệt. Các ngôi sao toả sáng trên thế giới điện ảnh cũng không nằm ngoài số đó. Cùng nổi tiếng nhưng tướng mạo khác nhau sẽ có những thông tin về vận mệnh và những cơ hội thành công không giống nhau trong cuộc sống và sự nghiệp của mỗi người.



BRAD PITT

Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1963 tại Shawnee, Oklahoma, Mỹ. Hiện đang là diễn viên điện ảnh và đạo diễn ở Mỹ.

Năm 1994 nhờ vai diễn chính trong phim *The Legend of Fall*, anh được tạp chí "Nhân vật" bình chọn là "Nam diễn viên gợi cảm nhất trong lịch sử thế giới từ trước đến nay".

Về sau anh còn đạt được đề cử giải thưởng Oscar cho nam diễn viên phụ tốt nhất, giải thưởng cầu vàng cho nam diễn viên phụ tốt nhất.

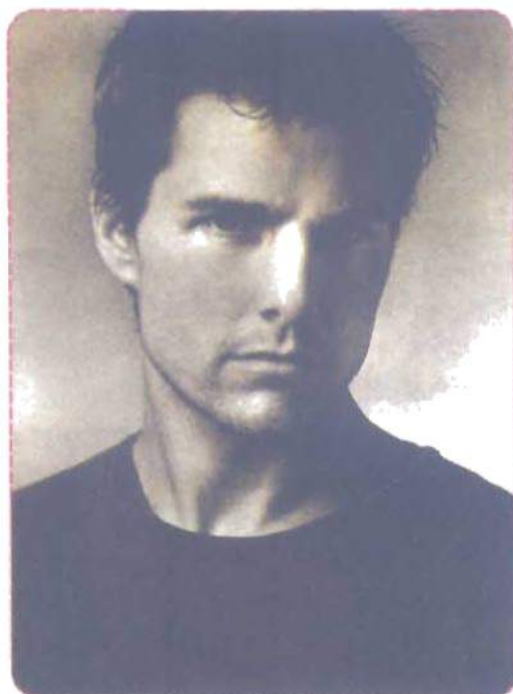
Năm 2007, và với bộ phim *The Assassination of Jesse James*, anh được bình chọn là ông hoàng của điện ảnh Venice.

Năm 2009, bộ phim *Cải lão hoàn đồng* hợp tác với đạo diễn David Fencì được đề danh nam diễn viên

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Khuôn mặt	Anh có một khuôn mặt hình thoi, mang lại cảm giác tao nhã ấm áp, phong lưu, hào phóng. Theo như phân tích tướng mạo thì anh có trái tim nóng bỏng, đam mê tình dục, là điển hình cho mẫu người phong lưu.
Trán	Trán của anh đầy và tròn, có tài biểu diễn, dễ được dễ mất.
Gò má	Gò má cao thể hiện mục đích và chí tiến thủ hơn người bình thường, đôi khi hơi cầu toàn trong sự nghiệp hoặc tiến độ nhưng việc đối nhân xử thế lại rõ ràng.
Lông mày	Lông mày kết hợp với trán tạo ra tính cách tự tin vào bản thân, có khi không để ý đến ý kiến của người khác, thường thể hiện khí chất ngỗ ngược.
Cung hôn nhân	Cung hôn nhân cho thấy, anh có chỉ số tình dục rất cao, tạo lên cá tính đa tình lãng mạn, ham chơi.



**TOM CRUISE**

Sinh ngày 3 tháng 7 năm 1962 tại New York, là diễn viên điện ảnh nổi tiếng của Mỹ, đã nhiều lần vinh dự đoạt giải thưởng Oscar.

Vào những năm 80, có một số diễn viên được gọi là cánh chim đầu đàn trong giới điện ảnh, được nhiều người coi là thần tượng của giới trẻ, anh cũng là một trong số đó.

Để thoát khỏi địa vị thần tượng gọi cảm thì từ cuối thập kỷ 80, anh đã thử một loại hình điện ảnh mới được ưa chuộng. Tom xuất hiện trong *Born on the Fourth of July* (Sinh ngày 4/7), hoá thân vào vai diễn thách thức nhất và thay đổi hình tượng quen thuộc "chàng trai đáng yêu" với vai diễn cựu chiến binh Ron Kovic. Nhờ đó, Tom Cruise đã được đề cử chính thức giải Oscar dành cho vai nam diễn viên chính xuất sắc nhất và giải thưởng quả cầu vàng.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Thượng đỉnh	Thượng đỉnh hơi ngắn, góc trán hơi nghiêng, tướng này chủ về cuộc sống khi còn bé phiêu bạt bất định, cha mẹ bất hoà, thiếu sự chăm sóc của cha mẹ, làm cho con đường học tập của anh gặp nhiều vất vả.
Tướng mày	Lông mày chữ nhất mọc không theo thứ tự và rậm, mang lại dáng vẻ đàn ông cho anh, cá tính thẳng thắn, tính tình cẩn trọng, hơi mang chút buồn.
Tướng mắt	Mắt sâu, là người cố chấp, lo nghĩ nhiều, không thích nói nhiều.
Tướng mũi	Người mũi chảy xuống rất thích sỹ diện, dễ được sự tôn sùng và mến mộ của mọi người. Sống mũi có chút khuyết điểm là hơi lồi mà cong, chủ về vận khí sau những năm trung niên chìm nổi bất định.
Vân Pháp lệnh	Dựa theo tướng pháp phân tích nếp nhăn này thì có thể thấy IQ và sự lựa chọn nhà ở rất cao.
Xương gò má	Trong sách xem tướng nói xương gò má nhô và cao thì khả năng xử lý quan hệ giao tiếp có mức độ. Những nốt đen ở dưới thể hiện anh gặp nhiều khó khăn trong công việc.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





JOHNNY DEPP

Sinh ngày 9 tháng 6 năm 1963, sinh ra ở Owensboro, Kentucky nước Mỹ. Nằm trong số các minh tinh đầu đàn của nước Mỹ, đã từng 3 lần được đề danh trong giải thưởng Oscar, 8 lần đoạt giải thưởng quả cầu vàng.

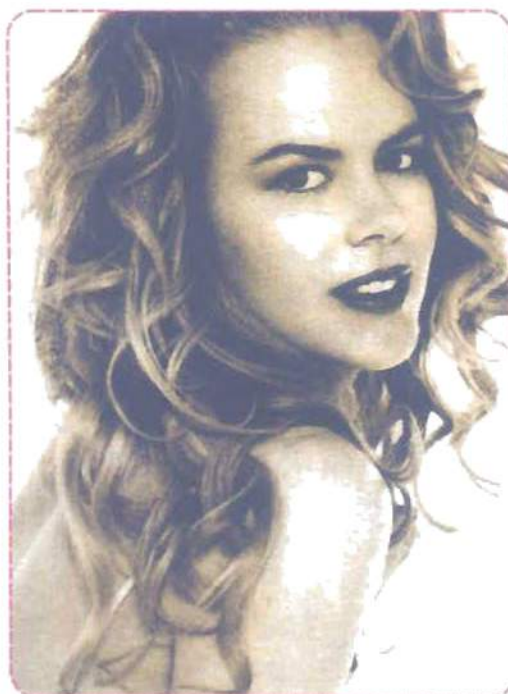
Edward Scissorhands chính là bộ phim giúp anh trở lên nổi tiếng, được rất nhiều người tôn sùng, là kinh điển của phim tình cảm. Năm 2003, anh bắt đầu diễn phim tập *Cướp biển vùng Caribe*, giúp anh đứng vào hàng ngũ những minh tinh đi đầu của thập kỷ 80.

Năm 2008, nhờ vai diễn trong phim *Sweeney Todd* đã giúp anh đoạt giải quả cầu vàng cho nam diễn viên chính xuất sắc nhất. Các bộ phim tiêu biểu của anh có: *Ed Wood* (1994) *Sleepy Hollow* (1999), *Charlie và nhà máy sô-cô-la* (2005), *Cô dâu ma* (2005), *Sweeney Todd: The Demon Barber of Fleet Street* (2007) và *Alice ở xứ thần tiên* (2010).

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Thượng đỉnh	Thượng đỉnh rộng nhưng không đầy, dựa vào tướng pháp có thể thấy cuộc sống những năm ấu thơ không được như ý.
Tướng mày	Lông mày rậm và xéch, hai mắt to nhỏ không đều chủ về người này có tài biểu diễn, khả năng tổ chức và tư duy logic cao.
Tướng mũi	Mũi cao và thẳng là tướng quý, xương sống mũi hơi cong thể hiện anh có cá tính độc lập, không thích bị gò bó bởi đạo đức truyền thống, thích làm theo suy nghĩ của mình và sống một mình.
Chóp mũi	Chóp mũi có nếp nhăn dọc, càng nhấn mạnh cá tính độc lập của anh, nhưng cũng có thể khi 50 tuổi anh mắc bệnh thần kinh suy nhược hoặc bệnh về phương diện tinh thần.
Cung con cái	Từ cung con cái có thể thấy anh thích trẻ con, khi còn trẻ có thể anh là một chàng trai có nhiều suy nghĩ hoang đường, đến những năm cuối đời có thể là một người sống cô độc.



**NICOLE KIDMAN**

Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1967, sinh ra ở Hawai, mang quốc tịch nước Áo. Là ca sỹ, diễn viên, minh tinh điện ảnh người Mỹ. Khi 14 tuổi, cô lần đầu tiên xuất hiện trên màn bạc, với vai diễn phụ trong bộ phim *Bash Christmas*. Vào năm 1983, đây là thời khắc tuy không thể giúp cô nổi tiếng nhưng lại mang lại niềm đam mê biểu diễn cho cô.

Đến năm 1985, do tham gia bộ phim nhiều tập *Việt Nam* mà vinh dự đoạt giải vai nữ diễn viên chính xuất sắc nhất của học viện điện ảnh Áo, và cuối cùng đã trở thành ngôi sao nổi tiếng trong giới điện ảnh.

Năm 2003, nhờ bộ phim *The hours*, cô lần nữa đạt được giải thưởng Oscar lần thứ 75 cho vai diễn viên nữ chính xuất sắc nhất. Năm 2008, nhờ vai diễn trong phim *The golden compass*, cô đạt được giải thưởng dành cho nữ diễn viên xuất sắc nhất của điện ảnh nước Anh.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng trán	Trán cao và tròn, chủ về người có khả năng suy nghĩ và hành động tốt, là một người có quý nhân phù trợ trong sự nghiệp và cuộc sống. Khi còn ít tuổi, cô thích sự che chở của cha mẹ và bề trên.
Nhật giác	Nhật giác đầy đặn, có thể thấy lĩnh vực kinh doanh và địa vị xã hội của cha mẹ đều không tồi, tuy nhiên sức khỏe của cha mẹ cô có thể hơi kém một chút.
Nhân trung	Nhân trung dài, chủ về người lương thiện, nhiều tình cảm và thấu hiểu, sức khỏe cũng rất tốt.
Vân Pháp lệnh	Vân Pháp lệnh quanh miệng, tướng này cho thấy khả năng làm việc tốt, tác phong làm việc ít bị dị nghị, là một người có quan niệm về gia đình nghiêm túc, kỳ vọng có cuộc sống trên mức bình thường.
Tướng mũi	Sống mũi cao nổi rõ khu vực chữ T, mang lại cho cô lòng tự trọng lớn, có cá tính, làm việc không chịu thất bại, không chịu bó buộc của quan niệm đạo đức truyền thống, luôn có tính độc lập sáng tạo.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TRIỆU VY



Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1976, ở thành phố Vu Hồ, tỉnh Giang Huy. Cô nhờ vai diễn Tiểu Yến Tử trong bộ phim *Hoàn Châu cách cách* được nhiều người biết đến.

Tháng 8 năm 2009, được nhận phiếu bầu nhiều nhất cho chức phó hội trưởng học hội nghệ thuật biểu diễn điện ảnh Trung Quốc. Học hội này là tổ chức diễn viên được các quan chức Trung Quốc công nhận. Triệu Vy là phó hội trưởng trẻ nhất, đã từng đảm nhiệm chức vị này.

Vào ngày 16 tháng 10 năm 2010, cô vinh dự đạt được nhận giải thưởng cho nữ diễn viên chính xuất sắc nhất của điện ảnh quần chúng lần thứ 30 trong liên hoan phim truyền hình Gá Vàng lần thứ 19 của Trung Quốc.

Các bộ phim tập tiêu biểu của cô là *Hoàn Châu cách cách*, *Sử thi về một người phụ nữ*, *Kinh hoa yên vân...* Các tác phẩm điện ảnh tiêu biểu có *Ngọc quán âm*, *Xích Bích*, *Hoạ Bì*, *Hoa Mộc Lan*, *Tình nhân kết*.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng trán	Trán rộng, thuộc tướng mạo tụ tài, giàu có. Ngoài ra trán trắng trẻo chủ về người có tư chất thông minh, có tấm lòng độ lượng.
Tướng mắt	Mắt sáng, có thần, người có mắt rỗng phượng nhất định sẽ hưởng nhiều lộc. Mắt của Triệu Vy đen trắng phân rõ, mắt sáng trong, là tướng cát lợi, chắc chắn có một cuộc sống giàu có và như ý.
Xương gò má	Tướng thuật cho rằng xương gò má nhỏ cao thì vận thế sẽ ngày càng đi lên cao và được quý nhân phù trợ.
Tướng mũi	Mũi to, sống mũi cao thẳng, dự báo có thể nổi tiếng từ khi còn trẻ, tài vận nhiều.
Cung hôn nhân	Có cung hôn nhân đầy đặn, người xưa cho rằng người có cung hôn nhân như vậy thì phúc phận rất lớn. Cả tài phú và địa vị đều có, sau khi kết hôn thời gian ở bên nhau nhiều, cuộc sống gia đình hạnh phúc.



**TRẦN KHÔN**

Sinh ngày 4 tháng 2 năm 1976, ở Trùng Khánh. Khi còn nhỏ, bố mẹ ly dị, anh sống cùng mẹ. Những năm ấu thơ nhiều kỷ niệm đau buồn đã tạo ra một Trần Khôn nhạy cảm, tự lập.

Nhờ vào tài năng bẩm sinh của mình và sự nỗ lực của bản thân nên vào năm 1995, anh thi đỗ vào đoàn ca múa Phương Đông, được làm diễn viên độc xướng. Năm 1996, thủ khoa khoa biểu diễn của học viện Bắc Kinh. Về sau do diễn vai chính trong phim *Như sương, như mưa, như gió, Danh gia vọng tộc* mà anh được nhiều người biết đến.

Năm 2010, nhờ vai diễn chính trong phim *Hoạ Bì* mà anh vinh dự đoạt giải nam diễn viên xuất sắc nhất, đạt giải thưởng Gà Vàng lần thứ 19.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng trán	Trán bằng, ngay ngắn. Người có tướng trán như vậy dự báo sẽ có vận thế thuận lợi. Khi còn nhỏ tuổi, có thể nổi tiếng và nhất định được quý nhân đề bạt. Tướng trán thường phản ánh cuộc sống khi còn niên thiếu.
Tướng mày	Đỉnh lông mày thẳng, thanh tú, xương mày nổi. Trong tướng học cho rằng người có tướng lông mày như vậy thì có cá tính, thông minh phi thường, lập trường trong đối nhân xử thế kiên định.
Tướng lông mày	Mắt đẹp, mắt sâu và hơi nhỏ, có nhiều tình cảm, không có tâm địa, tuy có thể thường phải gặp tiểu nhân nhưng trong mệnh có quý nhân phù trợ.
Ấn đường	Ấn đường hẹp nhỏ, thể hiện thế giới nội tâm của anh phức tạp, nhiều tâm tư, bên ngoài toả sáng, nội tâm nhiều mâu thuẫn.
Tướng mũi	Người này có sống mũi cao. Thiên đình cao, là người có lập trường kiên định, không dễ bị dụ dỗ bởi người khác, tài vận nhiều.
Tướng miệng	Môi của người này đầy đặn, là quý tướng, khuyết điểm là đường nét chưa mạch lạc, phản ánh còn thiếu dũng khí.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





DƯ THI MAN



Sinh ngày 28 tháng 5 năm 1975, ở Hồng Kông. Khi còn nhỏ, cô chỉ học ở trường dành cho nữ sinh, đến năm lớp 7 mới du học ở Thụy Sĩ, vào ngành quản lý nhà hàng. Sau khi tốt nghiệp, cô trở lại Hồng Kông, năm 1997 thi đỗ trong cuộc thi tuyển diễn viên nữ của Hồng Kông. Đây là bước ngoặt lớn trong sự nghiệp của cô. Nhờ ngoại hình xinh đẹp, cá tính lương thiện nên cô trở thành diễn viên được nhiều người yêu mến.

Từ năm 2002, lần đầu tiên trúng tuyển "tốp 10 diễn viên đóng phim bộ". Từ đó đến đầu năm 2009, cô đều đạt được giải thưởng vinh dự này, trở thành nữ nghệ sĩ đầu tiên liên tục 8 năm đạt được giải thưởng, lập kỷ lục trong các nữ diễn viên của TVB.

Tháng 9 năm 2010, trong hoạt động Liên hoan phim bộ quốc tế năm 2010 tại Seoul, cô vinh dự nhận giải thưởng "Diễn viên nữ được mến mộ tại Hồng Kông".

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng trán	Trán khá đầy đặn, vừa cao vừa rộng, thuộc quý tướng, chỗ thiên đình nhô cao, sẽ có bậc đàn anh giúp đỡ, vận thế tốt.
Tướng mắt	Mắt to mà trong, chủ về lương thiện, có tình cảm, giỏi biểu lộ tính tình thật của bản thân.
Cung điển trạch	Cung điển trạch của người này khá bằng, rộng, trong diện tượng cho rằng người có cung điển trạch rộng là có duyên phận tốt, thường xuyên quan tâm tới người nhà của mình.
Tướng mũi	Sống mũi thẳng, thể hiện lòng tự trọng của cô, dễ coi mình là trung tâm, thường coi nhẹ ý kiến và cảm giác của người khác.
Xương gò má	Xương gò má cao, có chủ quan, thích các sự việc có tính thử thách, có thể tồn tại trong môi trường có sự cạnh tranh ác liệt.
Cằm	Trong tướng học thì cằm cũng chính là địa các, người có cằm rộng và đầy đặn thì cuối đời hưởng sự giàu có.



**TÔN LÊ**

Sinh ngày 26 tháng 9 năm 1982, ở Thượng Hải. Năm 15 tuổi, cô thi đỗ vào đoàn văn công ở khu Cảnh Bì thuộc Thượng Hải, về sau tốt nghiệp khoa điện ảnh của học viện văn hoá Phương Đông, Thượng Hải. Nhờ vai diễn chính trong phim *Ngọc quán âm* mà trở nên nổi tiếng. Về sau với tài năng và ngoại hình ưa nhìn, cô đã làm lay động người xem, ngày càng khẳng định tài năng diễn xuất của bản thân.

Ngày 30 tháng 10 năm 2009, nhờ vai diễn trong phim *Kim Sơn* mà đạt được giải thưởng diễn viên xuất sắc. Ngày 28 tháng 3 năm 2010 với vai diễn trong phim *Tiểu Di Đa Hạc*, cô đạt được giải diễn viên nữ xuất sắc nhất trong các phim bộ của màn ảnh tiếng Hoa.

Tháng 9 năm 2010, cô vinh dự đạt giải thưởng nữ diễn viên phụ xuất sắc nhất trong giải Bách Hoa của điện ảnh quần chúng lần thứ 30.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng trán	Trán tròn đầy là tướng quý, chủ về người trắng trẻo thông minh, nhiều con, phản ứng nhanh.
Tướng mắt	Mắt to mà trong, chủ về người chính trực, lương thiện, chuyên tâm làm việc, không tranh chấp với mọi người, là tướng cách có phúc khí.
Tướng mũi	Sống mũi thẳng, chóp mũi đầy đặn, cánh mũi gọn gàng, chủ về giỏi kiếm tiền và đầu tư.
Tướng miệng	Góc miệng hơi vênh lên, chứng tỏ cô có khả năng giao tiếp tốt, biết cách nhờ vào sự giúp đỡ từ bên ngoài mà đạt được thành công.
Cung hôn nhân	Cung hôn nhân đầy đặn, thích đấng lang quân đẹp trai có tài, sau khi kết hôn sẽ là một người vợ, người mẹ hiền, có được một cuộc sống hôn nhân hạnh phúc.

**神****相****全****編**

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



MIÊU KIỂU VỸ



Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1958, ở Ninh Ba, Chiết Giang. Bố là một nhân viên của công ty tàu viễn dương ở Hồng Kông. Khi được 6 tuổi, anh theo mẹ đến định cư ở Hồng Kông.

Năm 1980, anh chính thức ký hợp đồng với truyền hình. Lúc đầu, anh đã từng đóng vai quần chúng cùng với Hoàng Nhật Hoa trong bộ phim nổi tiếng *Bến Thượng Hải*, nhưng sau đó không lâu đã vượt qua Hoàng Nhật Hoa, được đóng vai chính trong bộ phim *Quá khách*, nhờ đó mà dần dần chứng tỏ khả năng diễn xuất của mình.

Năm 1987, anh tham gia bộ phim *Thiên long thần kiếm*, năm 2004 tham gia bộ phim *Học cảnh hùng tâm*, năm 2010 tham gia diễn trong phim *Lá ngọc cành vàng*. Người này có cuộc sống đậm bạc, làm việc đơn điệu, không thích nói thẳng.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng trán	Trán rộng, đầy, cao. Trong diện tướng thì trán cần đầy đặn, mịn màng mới tốt. Anh vừa đúng có tướng này, trong mệnh nhất định là người giàu có.
Tướng lông mày	Người này có lông mày mọc rất đẹp, khoảng cách giữa hai lông mày phẳng trơn, chứng tỏ cả đời có quý nhân phù trợ, tuy gặp kiếp nạn cũng hoá thành cát lợi.
Cung hôn nhân	Cung hôn nhân đầy đặn, chứng tỏ tiền tài và hôn nhân đều tốt, sẽ cưới được một người vợ hiền, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc.
Chóp mũi	Chóp mũi tròn, lỗ mũi không lộ ra ngoài mà cũng không hếch lên, mũi trơn bóng dù mệnh không hiển quý cũng trường thọ, đầy đủ.
Cằm	Cằm tròn, chứng tỏ người này không chỉ có nhiều nhà cửa mà có năng lực đầu tư tốt, có thể kiếm nhiều tiền, tài phú vô biên.

**CHÂU TẤN**

Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1974, ở Hàng Châu, Chiết Giang. Năm 1991, đạo diễn Tạ Thiết Lệ phát hiện ra Châu Tấn từ một quyển lịch tường, thế là bộ phim điện ảnh đầu tay của Châu Tấn *Cổ mộ hoang trai* ra đời. Sau 3 năm, đạo diễn Tạ Nhạn của *Nữ nhi hồng* tìm đến Châu Tấn, đây mới là thời điểm cô chính thức bước vào con đường điện ảnh.

Năm 2006, Châu Tấn nhờ vai diễn trong phim *Có lẽ là tình yêu*, vinh dự đạt được giải thưởng dành cho vai diễn xuất sắc nhất trong liên hoan điện ảnh ở Hồng Kông lần thứ 25, nữ diễn viên chính xuất sắc trong giải thưởng Kim Tử Kinh dành cho phim điện ảnh Hồng Kông lần thứ 11, giải thưởng Kim Mã lần thứ 43 cho nữ diễn viên xuất sắc nhất.

Năm 2010, cô đạt được danh hiệu "Vệ sỹ địa cầu" của liên hiệp quốc, là minh tinh đạt được danh hiệu danh dự cao nhất về bảo vệ Môi trường trên toàn cầu.

PHÂN TÍCH TƯỚNG MẶT

Tướng mặt	Mắt của Châu Tấn rất đẹp, thanh tú, lông mày cao, tuy không to nhưng có thần và linh khí, mong muốn toả sáng, người này nhất định là mệnh quý nhân.
Cung điển trạch	Trong tướng thuật cho rằng người có cung điển trạch đầy đặn, đất đai trong nhà tăng thêm. Cung điển trạch của Châu Tấn bằng rộng, dự báo tài sản của người này nhiều, vận thế có xu thế tăng lên.
Tam đình	Tướng thuật cho rằng, ngũ nhạc tam đình đều đầy đặn, cả đời phú quý vinh diệu. Tam đình cân đối cả đời hiển đạt. Châu Tấn là tướng có tam đình ngũ nhạc tiêu chuẩn, có thể thấy là người cả đời phú quý.
Xương gò má	Xương gò má của người này có góc cạnh, tổng thể không có vết, bằng tròn mà tỷ lệ hợp lý, bổ sung lẫn nhau, đúng là tướng tốt.
Cằm	Cằm tròn đầy, có thể thấy người này nhiều nhà cửa, những năm cuối đời được hưởng phúc lộc.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



PHÂN TÍCH DIỆN TƯỢNG CỦA CỔ NHÂN

Cổ nhân đối với việc xem diện tượng có nhiều tiêu chuẩn khác nhau và được chia thành nhiều loại không giống nhau, cũng có khi phân chia thành tướng giàu sang và tướng nghèo hèn, hay dựa trên hình dáng diện mạo bên ngoài mà chia thành cổ (cổ xưa), quái (quái dị), kỳ (kỳ lạ), thanh (thanh thoát). Nhân tướng cũng như vận mệnh con người có sự khác nhau, trong các triều đại khác nhau thì những người có nhân tướng tương đối giống nhau, vận thế cũng hầu hết ngang nhau.



THẦN NÔNG

Phân tích tướng mạo:

Thần Nông là một trong những Tam hoàng Ngũ đế, là thần mặt trời trong các truyền thuyết xa xưa. Theo truyền thuyết, Thần Nông có thân của người, đầu của trâu, sau khi trưởng thành thì thân cao 8 thước 7 tấc, có diện mạo của rồng và mọi đày.

Vận mệnh:

Thần Nông vốn là thủ lĩnh của bộ lạc mang họ Khương, do có công lao thành tích hiển hách, thường gọi là Viêm đế, hiệu là Thần Nông, đã dùng các loại thảo dược để cứu cho nhiều người, sau do ăn nhầm "Hoà diêm tử" nên đứt ruột mà chết. Thần Nông bản thảo kinh là tác phẩm nổi tiếng của ông.

ĐẠI VŨ

Phân tích tướng mạo:

Sách sử ghi chép: "Vũ tướng cánh điều trác, diện mạo diệc ác hĩ" cũng chính là nói ông có cổ dài, lại có thêm mỏ nhọn như chim gõ kiến, đây là kỳ tướng.

Vận mệnh:

Đại Vũ là một trong những nhà chính trị lâm tại mưu lược ở thời cổ đại. Ông kết hợp trị thủy và trị quốc cứu độ muôn dân. Thành tích nổi bật nhất của ông là trị nước lũ và phân chia lãnh thổ Trung Quốc thành 9 châu, được truyền tụng từ trước đến nay. Người đời sau gọi ông là Đại Vũ.





CHU VĂN VƯƠNG

Phân tích tướng mạo:

Sách sử ghi chép: Tướng mạo đường đường, dáng người cao lớn, mặt rộng vai hổ, thân cao mười thước, ngực có 4 vú, người này có tướng mạo không giống người bình thường, thuộc về quý tướng của các bậc vĩ nhân.

Vận mệnh:

Chu Văn Vương kế thừa đại nghiệp của tổ tiên theo đúng quy định của người xưa, biết cách thu hút nhân tài làm cho đất nước càng cường thịnh. Khi trận chiến diệt triều Thương sắp thành công, ông qua đời, là đấng minh quân trong lịch sử, được đời sau ca tụng và tôn kính.



TRƯƠNG LƯƠNG

Phân tích tướng mạo:

Sử sách ghi chép: Trương Lương có tướng mạo của một mỹ nữ, hình dáng thanh tú, phong khí siêu phàm. Tướng mạo không giống người bình thường, thích hợp làm chức quan văn.

Vận mệnh:

Ông là mưu thần của Hán Cao Tổ Lưu Bang, là nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất cuối đời Tần đầu đời Hán, là một trong những người có công lập quốc ở vương triều Hán, là một trong 3 nhân tài kiệt xuất của Hán Cao Tổ. Lưu Bang đã từng ca tụng ông là "Vận trù duy ác chí trung, quyết thắng vu thiên lý ngoại, Tử Phòng công dã" (ở nơi màn chướng cũng có thể đoán được chiến thắng ở xa hàng ngàn dặm, đó là công lao của Tử Phòng vậy).





ĐÔNG TRỌNG THƯ

Phân tích tướng mạo:

Cao không quá 5 thước, người gầy sức yếu, nhưng các bộ phận lại phát triển rất hài hoà và dễ nhìn, khuôn mặt dài, miệng nhọn, vẫn còn trẻ mà đã đầy râu, mang tướng mạo uy nghiêm.

Vận mệnh:

Tướng mạo của Đông Trọng Thư hài hoà khác thường, toát lên sự thông minh và tài cán đã giúp ông trở thành nhà tư tưởng, nhà Nho học xuất sắc thời Tây Hán. Ông nhấn mạnh sự quan trọng của các sự việc liên quan đến đời người và quyển sách nổi tiếng của ông là *Xuân thu phồn lộ*.

HOA ĐÀ

Phân tích tướng mạo:

Theo truyền thuyết của người xưa, Hoa Đà khi về già mà mặt mũi như trẻ nhỏ, tuy có tư chất hơn người, y thuật hiếm lạ, nhưng gặp người không cừu nên cuối cùng bị sát hại.

Vận mệnh:

Hoa Đà là một nhà y học cuối đời Đông Hán. Ông có y thuật toàn diện, đặc biệt giỏi khoa ngoại, giỏi phẫu thuật, được người sau gọi là ông thánh của khoa ngoại. Ông sáng tạo ra động tác "Ngũ cầm hỷ", sau đó không chịu chữa bệnh cho Tào Tháo mà bị giết.





ĐƯỜNG CAO TỐ

Phân tích tướng mạo:

Sách cổ ghi chép: Lý Uyên có tướng mạo khác thường, diện mạo đường đường, mắt rồng đầy uy nghiêm, hai tai rủ xuống vai. Đây là diện mạo nhân tài, cử chỉ khác thường, trí dũng hơn người, có khí chất của bậc đế vương.

Vận mệnh:

Lý Uyên với tướng mạo của đế vương là vị hoàng đế khai quốc của đời Đường. Trong thời gian tại vị, ông ban bố chế độ ruộng đất, điều chỉnh chế độ thuế, xây dựng lại binh chế. Năm Vũ Đức thứ 9 thì thoái vị. Sau đó mất ở cung Thái An, tên miếu hiệu là Cao Tổ, mai táng ở Hiến Lăng.



ĐỊCH NHÂN KIẾT

Phân tích tướng mạo:

Sách sử ghi chép Dịch Nhân Kiệt có tướng mạo đường đường, xuất chúng, ánh mắt sắc mà vẫn không mất đi cảm giác ấm áp, râu dài uy nghi.

Vận mệnh:

Ông là nhà chính trị kiệt xuất đầu đời Đường, được Võ Tắc Thiên gọi là "Quốc lão" và được trọng dụng. Người này thông minh nhanh nhẹn, phân đoán như thần, nên gọi là "Ngọc sáng của Hà Khúc, bảo vật của Đông Nam".



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





ĐỖ NHƯ HỐI

Phân tích tướng mạo:

Sách cổ ghi chép khi còn trẻ Đỗ Như Hối có tướng mạo tuấn tú, có tài hoa, xử lý sự việc nhanh nhẹn, quả đoán, cách xử lý của ông được mọi người tán thưởng.

Vận mệnh:

Trong những năm đại nghiệp của Tùy Dạng Đế, Đỗ Như Hối nhận chức huyện úy ở Phù Dương. Ông nhìn thấy sự hủ bại trong chính trị của triều đại Tùy, liền cáo quan về quê. Về sau phò tá cho Lý Thế Dân đưa ra những sách lược, trở thành nhân vật trọng yếu của Lý Thế Dân.

MANH HẠO NHIÊN

Phân tích tướng mạo:

Sách sử ghi chép Mạnh Hạo Nhiên có tướng mạo hiền hậu, sáng sủa, cứu giúp dân nghèo, tài giỏi và cao thượng, là tướng mạo điển hình của ẩn sĩ.

Vận mệnh:

Mạnh Hạo Nhiên là một nhà thơ có nhiều chí nguyện của đời Đường nhưng ẩn cư đến già. Khi còn trẻ, ông đã từng đi khắp nước Ngô, Việt rồi đến Trường An theo đuổi chức quan nhưng không được như ý, nên đành về lại quê xưa ẩn cư đến cuối đời.



**LÝ HƯ TRUNG****Phân tích tướng mạo:**

Tướng mạo hình thể của Lý Hư Trung tạo nhã, cử chỉ nhã nhặn, là người trí tuệ, có linh khí, là người tu tâm dưỡng tính, đường quan hiển đạt, có tài trong các phương diện về mệnh lý.

Vận mệnh:

Lý Hư Trung thi đỗ tiến sĩ cấp đệ trong kỳ thi năm thứ 11 Trinh Nguyên, sau làm chức thư phán, bổ mật thư, sau làm ngự sử giám sát, rồi làm Thị ngự sử. Ông dùng can chi của năm tháng ngày sinh để đoán thọ yếu, sáng hèn của con người, được phong làm ông tổ của các nhà mệnh lý. Trước tác về tử tru *Lý Hư Trung mệnh thư* là nền tảng quan trọng của bộ môn mệnh lý sau này.

**TỔNG THAI TỐ****Phân tích tướng mạo:**

Nhìn từ tướng mạo thì đặc trưng nổi bật nhất của Triệu Khuông Dận xương trán tròn đầy, nhô lên, lông mày mọc ngược (không thuận). Người như vậy ẩn giấu trong mình bản chất bạo lực.

Vận thế:

Xương trán đầy, nhô lên dự báo về con người nhiều tham vọng về quyền lợi. Năm 960, ông vạch ra kế hoạch Bình biến Trần Kiều đoạt được chính quyền nhà Hậu Chu, lấy đất Tống Châu nơi Triệu Khuông Dận được phong làm Quy Đức quân Tiết độ sứ để làm quốc hiệu, khoác áo hoàng bào lên ngôi hoàng đế, xây dựng lên triều Tống.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





PHẠM TRỌNG YÊM

Phân tích tướng mạo:

Sống mũi hơi lệch sang trái, người này ít ở gần cha. Với tính cách thanh liêm, thấu hiểu lòng dân, cương trực, ham muốn cải cách, nhiều lần bị kẻ nịnh thần đặt điều, nhiều lần bị giáng chức, vận mệnh gặp nhiều tai ương.

Vận mệnh:

Là danh thần thời Bắc Tống. Khi hai tuổi, cha ông qua đời, khi còn nhỏ thì nhà nghèo mà hiếu học, yếu ớt nhiều bệnh. Khi đỗ tú tài thì thường coi thiên hạ là trách nhiệm của mình, thích nói thẳng. Ông nhiều lần viết sách phê bình tế tướng thời đó, do đó mà ba lần bị giáng chức, về sau bị bệnh mà chết trên đường đi Đình Châu.

AN THỦ

Phân tích tướng mạo:

Trần rộng, thiên đình đầy đặn, người này con đường hoạn lộ thuận lợi, có tiền đồ. Tướng mạo thanh tú, giỏi văn, hai tai rủ xuống, nhiều cửa cái, cả đời không phải lo đến cơm ăn áo mặc, khi về già mắc nhiều bệnh tật, tử trần ở phủ Khai Phong.

Vận mệnh:

Năm 14 tuổi, ông là thần đồng, được ban thưởng danh hiệu tiến sỹ, sau làm nhiều chức quan quan trọng. Các sĩ phu Phạm Trọng Yêm, Hàn Kỳ, Âu Dương Tu đều ở dưới chức của ông. Ông có khả năng làm thơ, giỏi vận dụng từ, văn chương hay, có biệt danh "Tế tướng Tư Nhân".



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





BAO CHỨNG

Phân tích tướng mạo:

Sử sách ghi chép tướng mạo của ông, một là mặt không đen, hai là không cao lớn. Ông là một thư sinh có khuôn mặt trắng, cao chưa đến một mét sáu. Do ông là quan coi ăn thiết diện vô tư, nên người đời sau gọi ông là "Bao Hắc Tử".

Vận thế:

Bao Chứng là nhà chính trị nổi tiếng thời Bắc Tống, cũng là điển hình nổi tiếng trong lịch sử về khí chất chính trực, thanh liêm. Bao Chứng cả đời liêm khiết, phụng sự đế vương, xử phạt nghiêm minh theo pháp luật, cương trực, được lòng dân, vang danh thiên cổ.



THẨM QUÁT

Phân tích tướng mạo:

Diện mạo thanh tú, mắt sâu mà có thần, tướng mạo tuấn tú, giỏi cả văn và võ, thông minh hơn người. Ông là người tài giỏi, am hiểu nhiều phương diện như: pháp luật, âm nhạc, y học, bói toán.

Vận mệnh:

Ông là nhà khoa học, nhà chính trị thời Bắc Tống. Ông từng tham gia vận động thay đổi pháp luật của Vương An Thạch, đã từng được đề cử làm chức Tư thiên giám, đã từng đi đến Lương Chiết khảo sát thủy lợi, đi sứ đến nước Liêu. Về sau do quân Tống bị thất bại dưới quân Tây Hạ, bị liên lụy mà dẫn đến bị phạt. Những năm cuối đời, ông đã soạn trước tác *Mộng Khê bút đàm* trong vườn Mộng Khê ở Chấn Giang.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





THÀNH CÁT TƯ HÃN

Phân tích tướng mạo:

Khi còn nhỏ "trong mắt có lửa, trên mặt có vầng sáng". Ông có thân hình cao to, khỏe mạnh, trán trước rộng, đôi mắt giống mèo.

Vận mệnh:

Ông là nhà chính trị, nhà quân sự kiệt xuất nhất, vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới. Năm 1206, ông được phong làm Đại Hãn của đế quốc Mông Cổ, thống nhất các bộ lạc ở Mông Cổ. Trong thời gian tại vị, ông nhiều lần phát động chiến tranh chinh phục các nước khác, xây dựng thành một đế chế Mông Cổ.

CHU NGUYÊN CHƯƠNG

Phân tích tướng mạo:

Theo sử sách ghi chép thì ông có kỳ tướng của bậc đế vương.

Vận mệnh:

Là thủy tổ hoàng đế nhà Minh. Người này có kỳ tướng, là mệnh quý nhân. Năm 1361, được phong làm Ngô Quốc Công, về sau tự xưng là Ngô Vương. Năm 1368, ông xưng đế ở Nam Kinh, quốc hiệu là Đại Minh, niên hiệu là Hồng Vũ, xây dựng chính quyền phong kiến thống nhất toàn Trung Quốc.



**NGHIÊM TUNG****Phân tích tướng mạo:**

Nghiêm Tung có tài năng không ai sánh bằng, có tướng nham hiểm, thường làm nhiều điều tội ác, dưng hoạn lộ hanh thông, hay dưng khổ nhục kế. Tuy một đời giàu có và quyền lực nhưng cũng không tránh được quả báo ở cuối đời.

Vận mệnh:

Năm Hoàng Trĩ thứ 18, đỗ tiến sỹ, sau do làm bệnh nên phải về nhà nghỉ ngơi dưỡng bệnh 10 năm. Khi quay lại triều đình được làm quan thượng thư bộ sử ở Nam Kinh. Năm thứ 15 Gia Tĩnh, ông lại quay về kinh làm thượng thư bộ lễ, giữ chức 21 năm, thu được nhiều của cải, sau thân bại danh liệt.

**NẠP LAN TÍNH ĐỨC****Phân tích diện tướng:**

Theo sách sử ghi chép, ông có mặt mày thanh tú, dáng vẻ đường đường, lời lẽ hay, thông minh hơn người, bẩm sinh đã có thiên tài siêu phàm, tuy có thể làm quan nhưng lại không mang tới công danh lợi lộc.

Vận mệnh:

Là nhà thơ nổi tiếng đầu đời Thanh, khi còn nhỏ ông đã thông minh hơn người, là người văn võ song toàn. Năm 22 tuổi, ông thi đỗ kỳ thi đình, được danh hiệu tiến sỹ, quan võ chính tam phẩm. Người này mệnh đoản, 31 tuổi đã qua đời.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Quyển mười một **TƯỚNG NỮ GIỚI**

Quyển này tập trung bàn về sự giàu nghèo, yếu thế của tướng người phụ nữ, bao gồm các phần như: Đại Ma tướng nữ, Ma Y tướng nữ, Quý Cốc Tử tướng nữ, "Đóng nguyên kinh" của Hy Di (Trần Đoàn), tướng con cái của Lạc Lạc Tử...





MỤC

LỤC



Chương một: Danh gia luận về phụ nữ

1. Đạt Ma phu nhân tướng: 10 tướng xấu chủ về cô độc, nghèo khổ, phong lưu đa tình / 30
2. Diện mạo tướng nữ và luận lý con người có thể suy đoán cát hung họa phúc / 30
3. Quý cốc tướng phu nhân ca: Cử chỉ dựa vào thân phận mà định / 38
4. Thu đằm nguyệt thuyết phu nhân ca: Hình tướng phụ nữ khắc chồng hại con / 41
5. Nữ ngọc quân quyết: Đoan trang tử mỹ là quý / 43
6. Linh đài mật quyết: Uy nghiêm trang trọng là quý / 48
7. Trần Hy Di động nguyên kinh: Tướng mạo do trời bất định / 51

Chương hai: Luận về tướng cách nữ giới

1. "Nữ nhân hung tướng ca": Thương mình hại chồng / 57
2. Nữ nhân luận: Xem tướng phụ nữ cần xem sắc của hình dáng và thần sắc / 60
3. Nữ nhân ca: Thích lắt léo sẽ phải lưu lạc tha hương / 60
4. Nữ đức luận: Tướng mạo đoan chính mới có đức / 62
5. Luận phụ nữ quý tiện cách: Mệnh thuận phúc gián dị và loe loét có sự khác biệt / 62
6. 9 tướng tốt của phụ nữ: Nhân từ là quý / 66
7. 9 tướng xấu của phụ nữ: Mặt nữ, lòng lang dạ sói gặp nhiều thị phi / 66
8. Phụ nhân thập tiện ca: Hành vi không đoan chính là mệnh hạ tiện / 68
9. Luận về tướng cách phương hại chồng: Phụ nữ có tướng này hình khắc chồng / 69
10. Luận về vợ chồng tương khắc: Hình tướng bất chính chủ về vợ chồng tương khắc / 69
11. Nữ nghèo khổ cô độc: Tướng mạo không đoan chính khó cứu nổi vận mệnh / 71
12. Vấn đề sinh nở: Nhìn sắc mặt có thể biết giới tính thai nhi / 71
13. Luận về khí thần u tối: Thần sắc u tối chủ đoán mệnh / 71

Chương ba: Tướng của trẻ sơ sinh

1. "Quần Lộ tướng anh nhi": Trẻ mới sinh khóc không ngừng sẽ trường thọ / 74
2. Tướng sang của trẻ sơ sinh: Mắt có thần là cát lợi, đầu tròn có nếp nhăn ngang là hung họa / 76

Chương bốn: Luận về người có hình tướng giống cầm thú

1. Luận đoán về người có hình tướng giống loài vật: Tính tình giống loài vật / 80
2. Mắt giống mắt thú: Tướng mắt không giống nhau, vận mệnh cũng khác nhau / 109
3. Thơ luận đoán về mắt gia cầm: Thần sắc không giống nhau có thể đoán được bản phú / 110
4. Mắt giống mắt thú: Hình mắt khác nhau thì mệnh tướng cũng khác nhau / 111
5. Thơ về mắt thú: Thần mắt như thú, có thể phân quý tiện / 114



Chương một

DANH GIA LUẬN VỀ PHỤ NỮ

Trong thế giới rộng lớn có vô vàn những con người với tướng mạo khác nhau, vì thế mà vận mệnh cũng có những sự khác biệt. Người học về thuật tướng ở thời cổ đại dựa vào tướng mạo khác nhau của con người quy nạp tổng kết ra những vận mệnh khác nhau do tướng mạo dẫn đến. Chương này chủ yếu luận đoán về mức độ tốt xấu về tướng mạo của phụ nữ của các danh gia, bao gồm: Đạt Ma phu nhân tướng, tướng nữ của Quý Cốc Tử, Đông nguyên kinh của Trần Đoàn, tướng nữ của Quân Lộ...

1. DAT MA PHU NHÂN TƯỚNG: 10 TƯỚNG XẤU CHỦ VỀ CÔ ĐỘC, NGHÈO KHỔ, PHONG LƯU ĐA TÌNH

【 Nguyên văn 】

Phàm tướng phu nhân, cốt pháp tiêu tuần, thần khí uy nghiêm tri trọng nhi thiếu mị, Ngũ nhạc khoan đại, hành động khoáng như lưu thủy, thanh âm như ngọc tại thạch phác, hậu phi chi tướng dã. Ngũ nhạc đoan hậu, cốt khí lỗi lạc, thần sắc ôn hòa, quan thị bất phàm giả, phu nhân chi tướng dã.

Nhược xú diện bồng đầu, xà hình tước được, thi thị quy hung, my phản thanh hùng, tư thần đồn cao, kỳ thượng thấp ác hữu chi, tắc vi bản tiện cô dâm chi tướng dã.

【 Thích nghĩa 】

Nếu phụ nữ có cốt cách đứng đắn, cẩn trọng, Ngũ nhạc rộng thoáng, động tác linh hoạt, âm thanh trong như ngọc thì người này có tướng mạo của hậu phi (hoàng hậu). Nếu Ngũ nhạc đoan chính, cốt cách lỗi lạc, thần sắc ôn hòa là tướng của phụ nữ cao quý.

Nếu tướng mạo xấu, đầu tóc rối, bước đi như rắn và chim sẻ, mắt như mắt lợn, ngực như ngực rùa, lông mày xếch, giọng nói trầm đục, miệng có râu, mũi cong, người có 10 tướng mạo xấu như trên thì nhất định là cô độc, nghèo khổ, lại có tính cách phong lưu, đa tình.

2. DIỆN MAO TƯỚNG NỮ VÀ LUẬN LÝ CON NGƯỜI CÓ THỂ SUY ĐOÁN CÁT HUNG HỌA PHÚC

【 Nguyên văn 】

Thiên địa nhật nguyệt dư tinh thời, giang hồ sơn thạch phối sơn lâm. Ngũ hành tạo hóa thành tứ khí, tam tai ững vật hợp nhân luân. Cổ thánh tinh kỳ định phủ quý, Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ đương hình. Chân cổ chân thánh thiết yếu thần, chân thành chân độ tại phân minh. Linh đài nhất điểm hợp thiên ý, kỳ phủ thả quý tiến trình vinh.



神相全編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Kỳ cổ tinh tú vô thần khí, hư dụng tâm cơ cánh bất thành. Bất đãi nam nhi phân phú quý, nữ nhân dã yếu hợp nhân luân.

【 Thích nghĩa 】

Mặt trời, mặt trăng, trời đất và các sao tương xứng với nhau, cây cối và sông núi tương phối với nhau. Ngũ hành được tạo hóa hình thành khí đẹp, trời đất và đạo lý của con người đều vận hành phù hợp với nhau. Từ hình tướng tốt xấu, thanh trọc mà định ra sang hèn, giàu nghèo, Kim Mộc Thủy Hỏa cấu thành Ngũ hành. Hình tướng cổ quái cần xem thần khí, thanh trọc cần phân minh. Tất cả đều điều hòa thì sự giàu có vinh hoa sẽ đến. Hình tướng tuy có đẹp mà chẳng có thần khí thì khó có ích lợi gì. Không chỉ xem cho người nam về sang hèn giàu nghèo mà còn cần bàn tới nhân luân đạo đức của người nữ nữa.

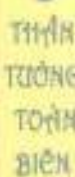
☪ TƯỚNG MAO CỦA NGƯỜI NỮ KHÔNG THỐNG NHẤT, CÓ THỂ LUẬN ĐOÁN GIÀU NGHÈO

【 Nguyên văn 】

Hòa my ôn nhu lượng hữu dư, ngôn ngữ hành viên bộ hành thư. Phụ lễ tam tông tịnh tử đức, nhân duyên hữu hữu phân tự hiển phu. Chuẩn tiêm xỉ lộ tịnh hầu kết, cách trắc thần hân cốt cách thô. Phát tiêu tựa Hỏa long cung hãm, bại tận nhân gia khác tận phu. Cấu đầu cách quảng bộ phong long, nhĩ phần thần thanh thần cánh hồng. Tu khắc nhất phu tịnh phá tổ, cốt thanh y lộc tự nhiên phong. Mĩ nhi tân nguyệt khí thần thanh, phượng các long lâu mãn cánh thành. Thủ tựa can khương thân tâm quý. Phúc thủy kiên hậu tất thông minh. Chỉ khùng lộ ty tịnh lộ bội, hình phu khác tử quá bình sinh. Sơn căn đoan tận chuẩn đầu thiên, đoan xúc nhân trung cánh lộ quan. Nhân trường hắc bạch thần như thủy, sơ chủ gian nan quý vận niên.

【 Thích nghĩa 】

Người dịu dàng khi nói chuyện rất giữ ý, người ăn nói nhẹ nhàng mà đi lại thướt tha thường là người hiểu tam tông tử đức. Do đó khi xem tướng cần hiểu rõ nguyên do. Nếu nữ có đầu mũi nhọn, răng lộ, lộ hầu, trán lệch, môi vểnh lên, xương thô, tóc khô vàng như lửa, bộ vị Long đình lõm xuống là tướng khắc chồng. Nếu hình tướng là đầu tròn, trán rộng, lưng đầy đặn, tai ngược, thần sắc thanh tú, môi đỏ cũng là tướng khắc chồng và thậm chí có thể sẽ phá bại tổ nghiệp. Nếu khí sắc thanh tú thì nhất định là nhiều bổng lộc. Nếu lông mày của phụ nữ giống trăng non, thần khí thanh tú, có đôi mắt phượng, cằm đầy đặn, giữa trán nhô lên, ngón tay gầy như nhánh gừng khô là hình tướng quý nhân. Nếu bụng sệ, vai rộng dày nhất định là tướng thông minh. Phần hông và phần lưng của phụ nữ tốt nhất không quá cong lộ, đó là hình tướng khắc chồng khắc con. Nếu phụ nữ có sơn căn gầy lõm, chóp mũi lệch, nhân trung ngắn, xương gò má cao nhô lên, mắt có nốt ruồi đen, khí sắc trắng như nước thì phần lớn vất vả từ nhỏ, cuối đời mới được hưởng phúc.





TƯỚNG TỐT XẤU CỦA PHỤ NỮ

Người xưa chú trọng tam tông tử đức của người phụ nữ. Các nhà tướng thuật khi quan sát thường cần tìm hiểu rõ nguyên do, người có tướng mạo khác nhau thì mức độ giàu nghèo, tốt xấu, họa phúc cũng khác nhau.

TỐT



XẤU



Nếu phụ nữ có lông mày như trăng non, thần khí thanh tú, cằm đầy đặn, giữa trán nhỏ lên, ngón tay gầy như nhánh gừng khô là hình tượng phụ nữ cao quý.

Nếu phụ nữ có tướng mạo đàn ông, móng cong lộ ra, chân ngắn, gò má nhỏ lên, xương to, là tướng mạo khắc chồng khắc con.



神相全書



神仙
相法
全書



☉ XEM TƯỚNG MẠO PHỤ NỮ BIẾT VẬN MỆNH LÀ TỐT HAY XẤU

【 Nguyên văn 】

Thủy Mộc hình nhân tính phương thể, bách niên chung bảo tử tôn hiền. Diện đại ngạch phương như thủ đế, địa các phương viên chuẩn thể phong. Ngũ thoại khinh thanh thân cánh hảo, bộ như lưu thủy lập như phong. Tội kỳ xà hình tính tước bộ, nhất sinh trưởng tại thị phi trung. Nhân đoản thanh hùng khí hựu cường, thủ như ứng qua giáo như thương. Nhất thân nhục hoạt như hồng thổ, thiếu niên thân cận quý công khanh. Khí thô thì thủy đa mộng kinh, ngu mị cường ngôn bất tạm đình. Thể khí hành y ô khả thủ, bán vi nô thể bán phong trần. Hồ thủy long bàn tức bất vấn, thân vô lan xạ tự nhiên hình. Tọa như sơn nhạc tinh thần noãn, hạc cốt từng quân phúc hải thâm. Thanh tốc khiến hàn cố hậu tân, tọa cửu tinh thần khước tứ kinh. Hạ trưởng thượng đoản phong yêu tể, thuyết tận môi nhân phu bất thành.

【 Thích nghĩa 】

Nếu người có hình Thủy lại có hình Mộc mà người nhỏ, mắt dài, trán cao thanh tú sẽ là mệnh trường thọ, con cái ngoan hiền. Người có mặt to, trán vuông, cằm tròn, chóp mũi đầy đặn, nói năng nhẹ nhàng, thân sắc thanh tú, bước đi như nước chảy thì nhất định phú quý. Phụ nữ mà bước đi như rắn, nhảy như chim sẽ là hình tướng xấu, người này cuộc đời sẽ gặp nhiều chuyện thị phi. Phụ nữ có mắt ngắn nhỏ, giọng nói sang sảng, tính cách kiên cường, tay khỏe như móng chim ưng, móng tay cứng, da trơn mềm như đất đỏ thì người này khi còn trẻ có thể có nhiều tài lộc. Phụ nữ nếu thích ngủ, ngáy to, khi ngủ thường bị ác mộng, cả khi ngủ và khi mơ đều nói to, khi hành động thường lệch người, người có tướng mạo như vậy nếu không phải vợ bé thì cũng là kỹ nữ. Phụ nữ khi ngủ giống như hổ ngủ, rắn trườn mà không nghe thấy hơi thở, trên người toát ra mùi hương cơ thể, ngồi vững như núi, tinh thần thư thái, xương như xương con hạc mà khỏe như cành thông, miệng rộng và vuông là hình tượng phú quý. Nếu nói nhanh, vai nhỏ, khi đi hay nhìn ra sau, khi ngồi thì tinh thần không ổn định, thượng đình dài, hạ đình ngắn thì người này có quan hệ rất nhiều với người khác giới nhưng đều không thể đi đến hôn nhân.

☉ PHỤ NỮ CÓ TƯỚNG MẠO KHÁC NHAU THÌ VẤN ĐỀ GIÀU NGHÈO, SANG HÈN CŨNG KHÁC NHAU

【 Nguyên văn 】

Phát trường thanh bạc đình hoàng, nhĩ đại đầu viên địa các phương. Tam Nhâm tam Giáp hòa đan hậu, nhân tư đao tài phúc cát xương. Mạc giáo xạ thị tinh thần đoản, bội tế tâm phu tọa bất lương. Mục tẩy hàn ba quý khí thanh, thiếu niên khôi mãn lộ mỵ đồn. Giả khiêu phú quý duy trung tọa, chỉ khùng đầu tiêm thiếu tử tôn. Khuyết thân hỏa mục đầu vô phát, chỉ thể tương thương thân đới sát. Phương hình phụ mẫu khắc phu đa, quan quả cô độc tư bất hiết. Âm dương tiêu tận như khanh lĩnh, Biên địa toàn vô dịch mã luy. Tà thị đào hoa tính sắc lãnh, bất phạm phong trần tất tác ni.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Phụ nữ nếu có tóc dài, thiên đình màu vàng, tai to, đầu tròn, cằm vuông, bụng dưới to như cái thùng, lưng phẳng và đầy, mắt nhỏ dài giống như mắt đàn phượng thì người này cuộc đời sẽ gặp nhiều may mắn và có phúc khí. Mắt của phụ nữ nếu liếc sang phải sang trái hoặc nhìn chăm chăm vào người khác là hình tướng không tốt, có thể sẽ phản bội chồng, có quan hệ bất chính với người bên ngoài. Mắt của phụ nữ rất sáng, khí sắc thanh tú, khi còn nhỏ xinh xắn, lông mày thanh, mũi đầy là người phú quý. Nếu có đầu nhọn thường là người ít con. Nếu môi miệng bị khuyết, mắt như lửa, ít tóc, chân tay bị thương tổn, mặt mày hung ác là người khắc bố mẹ và chồng, cả đời cô độc. Nếu lông mày bị khuyết, mắt nhìn lệch mà có chút nhan sắc thì người này có thể sẽ thành kỹ nữ hoặc ni cô.

☉ PHỤ NỮ MANG THAI CÓ THỂ DỰ ĐOÁN ĐƯỢC CON CÁI TRONG BỤNG

【Nguyên văn】

Nữ nhân thân dựng yếu tiên tri, dự thục thai trung nữ dữ nhi. Tam dương hắc sắc tu sinh nữ, Hoả khởi Tam âm tất thị nhi. Âm dương bộ chủ như trăn thổ, sản dục nan phân định thị tri.

【Thích nghĩa】

Khi phụ nữ mang thai nếu muốn biết là nam hay nữ thì chỉ cần xem Tam dương và Tam âm của nó thì có thể biết được. Ở vị trí Tam dương nếu xuất hiện màu đen thì sinh con gái, ở chỗ Tam âm nếu xuất hiện màu tím là sinh con trai. Nếu ở vị trí Thái âm, Thái dương có màu tối không sáng thì người này thường sẽ khó sinh.

☉ TƯỚNG MẠO PHỤ NỮ KHÔNG ĐOAN HẬU THÌ VỪA HẠI MÌNH VỪA KHẮC CHỒNG

【Nguyên văn】

Nữ nhân thiên diện cánh cầu đầu, khẩu thượng tư sinh bất tự do. Mỹ nong phát hậu yêu chi chiết, tư địa tuy nhân tẩu ngoại châu. Đầu tiêm ngạch trách ty câu vân; Tước thứ xa hành cố hậu tán. Đầu tiểu lộ đồn khiến bồi tủng, bất vi tỳ thiếp tất phong trần. Nữ nhân sinh đắc nam nhi tương, khí lãnh thần cường cốt bất thanh. Nhất sáng cảm bị tu nhân bản, hữu vấn nhi tôn uống dụng tâm.

Tôn nghiêm uy trọng tinh thần tú, mỹ mạo khinh doanh cử bộ tứ. Nhân tư đào hoa thường thương sát, trung chủ hình phụ hữu yếu đồ.

【Thích nghĩa】

Nếu phụ nữ có mặt hiền, trán hình tròn, trên môi có râu, người này không có tự do mà sẽ thường bị điều khiển bởi người khác. Nếu lông mày rất rậm, tóc rất dày, eo rất nhỏ thì đi theo người khác thoát ly quê hương. Nếu phụ nữ có đầu nhọn, trán hẹp, mũi và môi có nếp nhăn, đi như rắn, nhảy như chim sẻ, lại hay nhìn ra sau, đầu nhỏ, mũi nhỏ, vai nhỏ, như vậy thì người này hoặc là vợ bé hoặc là kỹ nữ. Phụ nữ nếu có tướng



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG MẠO CỦA PHỤ NỮ MANG THAI

Các nhà xem tướng thời cổ đại cho rằng khi phụ nữ mang thai, thông qua tướng mạo và khí sắc của họ có thể dự đoán được giới tính của thai nhi và việc sinh nở có thuận lợi hay không.

**MỆNH TƯỚNG**

Chỗ Tam dương nếu xuất hiện màu đen.

**DIỂM BÁO**

Sẽ sinh con gái.

MỆNH TƯỚNG

Chỗ Tam âm nếu xuất hiện màu tím.

**DIỂM BÁO**

Sẽ sinh con trai.



神

相

全

編

卷

一

胎

相

全

編

卷

一

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN

mạo đàn ông, khí sắc lạnh lùng, cương quyết, cốt cách không thanh tú sẽ khắc chổng, hiểm muộn đường con cái, cô độc cả đời.

Nếu phụ nữ có khí chất cương nghị, tướng mạo đẹp, bước đi nhẹ nhàng, sắc mặt như hoa đào mà lại có sát khí là người có những năm trung niên khắc chổng và không tái giá.





☉ NỮ CÓ XƯƠNG GÒ MÁ CAO, TRÁN HẸP THÌ KHÔNG KHẮC CHỐNG CÙNG KHẮC CON

【 Nguyên văn 】

Quyển cao ngạch trách phượng trì thâm, thô cốt tam đường thiếu tử tôn, Nhân hạ la vân hoàn túc trái. Lương thứ hình phu tam độ hôn. Khám nhân tà thị tính hồi cố, dâm đặng tình thần tiện hữu dư. Hạng đoan phát nồng yêu bội lộ, vị xuất khuê môn tảo khắc phu. Đoan nghiêm tôn trọng thân phi mãn, ngạch thượng hoành vân ngữ khí hùng. Tuy sát đa phu do vị chí, không phòng độc tọa nguyệt minh trung. Nam nhi nhược đắc sinh dương khí. Giả nhiều thanh khiết đã tham dâm. Nữ đời đào hoa dao dăng toa, tuy vì lương phụ diệc tư tình. Huyền châm nhập ấn sơn cân đoan, tướng mạo toàn khuy ngạch bất bình. Phu tài mạt vấn tam đường vị, tuế tuế sinh nam đỉnh thị không. Nữ nhân nhân hạ nhục can khô, bất khắc tam phu khắc nhị phu.

【 Thích nghĩa 】

Nếu xương gò má cao, trán hẹp, khung mắt sâu, xương to thì người này sẽ thường hiếm muộn về đường con cái. Dưới mắt phụ nữ nếu có nếp nhăn thì người này có tướng khắc hại chồng, sau đó lại kết hôn. Nếu nhìn nghiêng hoặc luôn nhìn ra sau, tính tình phong lưu, đào hoa là mệnh của kẻ tì tiện. Nếu cổ ngắn, tóc dày, lưng nhô lộ ra là người khắc chồng. Nếu có tướng mạo đoan nghiêm, cẩn trọng mà người mập, trên trán có nếp nhăn ngang, giọng trầm là người khắc nhiều chồng nên tránh kết giao. Nếu là nam sinh dương khí thường sẽ có tính phóng túng, nữ mang đào hoa, khi ngồi lắc lư không yên thì dù là người vợ tốt cũng có tư tình với người khác. Nếu phần giữa hai lông mày của phụ nữ có hình kim treo, sơn cân bị gãy gập, tướng mạo có nhiều khuyết thiếu mà trán không phẳng thì chồng của người này dễ gặp quan tai (tai họa liên quan đến quan phủ), người này tuy mỗi năm đều sinh con trai nhưng cuối cùng vận mệnh chẳng thể dài lâu. Nếu phụ nữ có da dưới mắt khô cũng là tướng khắc hại chồng.

☉ HÌNH MÃ KHÔNG ĐỐI XỨNG THÌ TÂM PHẢN NỘ, TÂM KHÔNG ĐỐI XỨNG VỚI HÌNH THÌ BỊ THƯƠNG

【 Thích nghĩa 】

Kiến nhân yếm khẩu tiểu bất đoan, ái trực hành nhân dạ bán bờ. Thanh hùng thần hậu diện hiệt tưng, tung đắc thân vinh tâm thủ cô. Đẳng dao bôi tưng đa dâm đặng, thủ tư can khương phúc hữu dư. Tuy nhiên yếu diệu tông phu quý, nhân tư liễu tình khẩu tư xuý. Phát ngôn tiên tiểu yêu chi chiết, tướng pháp danh vì phá bại chư. Ngạch trách thần hân vì lộ xỉ, sát phu vô tử diệc vô cư.

Khẩu như tử tự thần thanh triệt, ôn hậu khám đồng chương thượng châu. Phần cung thủy hảo nhân tu hảo, âm dương thanh nhị nhân diệc thanh. Phần thủy giao gia nhân tất loạn, phương thốn hoạt khanh họa tất sinh. Sơn tú thủy thanh phần địa ổn, nhân tâm âm đức hợp thiên tâm. Sinh nhi phủ quý vinh gia kế, nữ trinh tất định giá lương nhân. Tác sự bất tu thì xảo vi, cát hung họa phúc lưỡng phân minh. Hình bất xứng tâm ư khả nộ, tâm bất xứng hình ấu sát nhân.



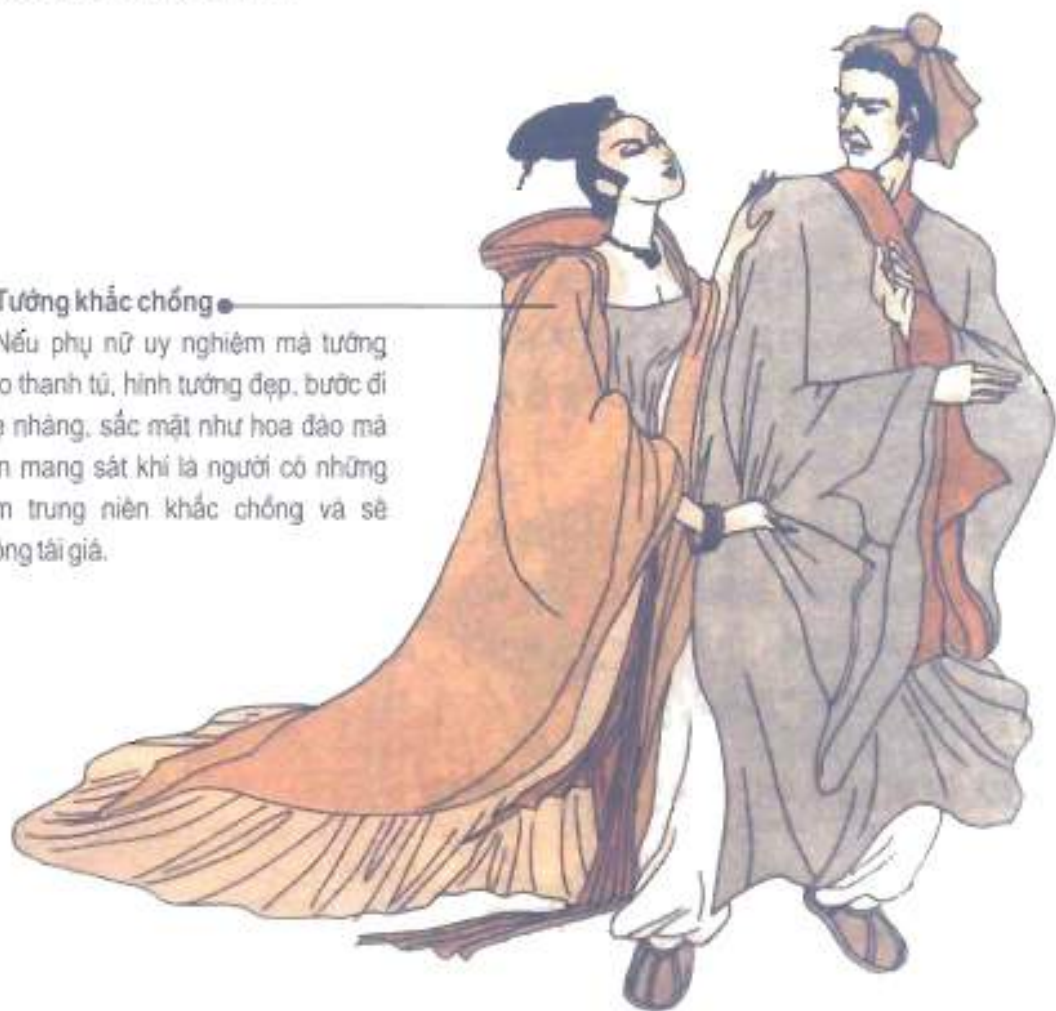


TƯỚNG MẠO PHỤ NỮ KHẮC CHỐNG

Nếu phụ nữ có xương gò má cao, trán hẹp, khoang mắt sâu, dưới mắt có nếp nhăn ngang là người có tướng khắc chồng.

Tướng khắc chồng ●

Nếu phụ nữ uy nghiêm mà tướng mạo thanh tú, hình tướng đẹp, bước đi nhẹ nhàng, sắc mặt như hoa đào mà luôn mang sát khí là người có những năm trung niên khắc chồng và sẽ không tái giá.



DIỆN TƯỚNG

Dưới mắt của phụ nữ có nếp nhăn.

Tướng mạo đoan trang, người mập, giọng nói trầm.

Tướng mạo có khiếm khuyết, trán không phẳng.

ĐIỂM BẢO

Khắc hại chồng.

Khắc nhiều chồng.

Chồng người này có thể sẽ gặp tai họa liên quan đến quan trường.



【Thích nghĩa】

Phụ nữ mà cứ gặp ai là luôn miệng cười thì thường là người có tính cách phong lưu đa tình. Nếu có giọng nói trầm, môi rất dày, mặt cao sừng là người sinh trong gia đình phú quý nhưng cuối cùng cũng sẽ cô độc. Nếu thích lắc lư người, lưng nhô cao là người phần lớn có cá tính phóng túng, đào hoa. Nếu tay giống nhánh gừng khô thì có phúc khí. Nếu mắt đưa đi đưa lại như sao rơi, miệng có hình dạng như thổi lửa, chưa nói đã cười, tay chân lưng cong là người thường sẽ hay ăn lời làm. Nếu trán hẹp nhỏ, miệng vênh ra, răng lộ ra ngoài là người khắc chồng, hiếm muộn đường con cái, thậm chí không có cả chỗ ở.

Nếu miệng vuông giống như một hình vuông, tính tình thoải mái là người có quý tướng, người này phần lớn là khuê nữ trong gia đình giàu có. Nếu nữ có hình miệng đẹp, môi đỏ, răng đều thì người này chắc chắn vận mệnh cũng luôn được thuận lợi, hanh thông. Nếu mắt thanh tú là người thanh tú. Nếu hình miệng không tốt thì phần lớn là gặp tai họa từ miệng lưỡi. Nếu là phụ nữ có mặt mày thanh tú, ngũ quan cân đối, hiểu đạo lý thì người này nếu sinh con trai sẽ phú quý, sinh con gái nhất định sẽ gả cho người lương thiện. Do đó sống trong cuộc đời không cần phải sống quá cầu toàn vì cát hung hoa phúc đều là do ông trời đã định sẵn. Hình tướng của một người không tốt, nếu là trời sinh thì còn có thể tha thứ nhưng nếu hình tướng tốt mà tâm địa không tốt gây ra họa thì thật đáng buồn.



3. QUÝ CỐC TƯỚNG PHU NHÂN CẢ: CỬ CHỈ DỰA VÀO THÂN PHẦN MÀ ĐỊNH



❶ CÔ TƯỚNG UY NGHIÊM MÀ KHÔNG XINH ĐẸP NHẤT ĐỊNH LÀ PHỤ NỮ TRINH KHIẾT

【Nguyên văn】

Hữu uy vô mỹ tính thần chính, hình bất động trần tiêu tàng xỉ. Vô khiên hữu bôi lập như quy, thử thị phụ nhân trinh khiết thể. Hữu mỹ vô uy cử chỉ khinh, thử nhân chung thị lạc phong trần. Giả nhiều bất thị xương môn nữ, dã thị bình phong hậu lập nhân. Nhân tính hoàng xích gia vô lương, khắc tử hình phu biệt dĩ hương. Nhược bất đầu hà tự ái tử, dã tu sân nguy huyết trung vong.

【Thích nghĩa】

Cô uy nghiêm mà không xinh đẹp, tay chân mềm mại, cười không lộ răng, vai nhỏ, lưng tròn, đứng chắc chắn là người phụ nữ trinh khiết. Cử chỉ nhẹ nhàng mà xinh đẹp thường là người có cá tính đào hoa, đa tình. Mắt màu vàng hoặc tím thì trong nhà thiếu lương thực và sẽ khắc chồng và con trai, lưu lạc tha hương. Tướng người này thường sẽ đoản mệnh, cũng có thể vì khó sinh mà gây nguy hại đến tính mệnh.



THỊNH
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





PHỤ NỮ CÓ TƯỜNG TRẮNG HOA

Người xưa cho rằng nếu lưng và tay chân của phụ nữ nhỏ nhắn mà thích đào mắt sang trái sang phải hoặc thích vuốt má cắn móng tay có thể là người có tính phóng túng, đa tình.



TƯỜNG MẠO

Phụ nữ thích vuốt má cắn móng tay.

Phụ nữ có lưng nhỏ nhắn,
thích đào mắt sang trái sang phải.

Phụ nữ thích đưa dải lụa ở lưng áo lên miệng.

ĐIỂM BÁO

Có tính phóng túng, đa tình.

Đào hoa, phóng túng.

Không là phận phong trần
là thiếp của người khác.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



PHỤ NỮ NÊN NỮ TÍNH, CỬ CHỈ DỰA VÀO THÂN PHẬN MÀ ĐỊNH

【 Nguyên văn 】

Phụ nhân tu yếu phụ nhân hình, hình bất ly hình xuất bản tính. Tuyệt khước bản hình đời nam tướng, tuy giáo khắc hại chủ linh đình. Phụ nhân nhân hạ nhục thương khô, bất sát tam phu định nhị phu. Kiến nhân yếm diện hy hy tiểu, ái hoán tha nhân tác trưởng phu.

Phát trưởng vân hắc thiên đình quang, ngạch chính đầu viên địa các phương. Thân nhược đơn sa ngân xỉ mật, đồng thân tiết dụng vĩnh vô ưu. Phượng đầu long đồng lương vị cường, thân vô lan xạ tự nhiên hương. Nhược bất ịch tại tam thập tại, dã tu bần cá lục y lang.

【 Thích nghĩa 】

Phụ nữ nên có hình tướng nữ tính, hành xử nên có cử chỉ thích hợp với thân phận của mình. Phụ nữ nếu có tướng mạo của nam thì người này sẽ khắc chồng, cô độc cả đời. Phụ nữ có da dưới mắt khô khan là tướng mạo không tốt. Nếu gặp người khác mà luôn cười mặt cười thường sẽ là người phong lưu, đa tình.

Đầu có tóc dài, lông mày đen, thiên đình rộng, trán vuông, đầu tròn, cằm vuông, môi đỏ như ngậm chu sa, răng trắng và đều thì cả đời không ưu sầu, sống đầy đủ. Nếu có mắt đan phượng, nhãn cầu đen và sáng, thân thể có mùi hương hoa lan tự nhiên, khi đến 30 tuổi hoặc là tự bản thân giàu có hoặc theo chồng mà được phú quý.

CÓ TƯỚNG BẢN TIỆN KHẮC CHỒNG, CẢ NHÀ KHÔNG ĐƯỢC YÊN ỔN

【 Nguyên văn 】

Nhược thị diện trưởng ngạch hữu trưởng, hình phu khắc tử quyết nan đương. Mỹ thô khẩu khoát tinh thần cấp, đảo xử vô môi tự già lang. Phụ nhân phát loạn nhan sắc vô, đầu tà bôi phản cập can khô. Hùng thanh cánh đời nam nhi diện, thủ bối hùng hào sát trưởng phu. Giai tại bản tiện phụ, bào đột đồn cao kinh. Sát phu tam quyền diện, lý phu ngạch bất bình. Nhược tri tam độ giá, nữ tác trưởng phu thanh. Nhược nhiên hữu thủ tướng, chung kiến bất an ninh. Độc tự ý môn lập, tạo đầu chinh đón y. Vô môi thân tự giá, nguyệt hạ dữ nhân kỳ.

【 Thích nghĩa 】

Người có mặt và trán rất dài là tướng khắc hại chồng con. Lông mày thô, miệng rộng là người nóng tính thường sẽ không giữ đạo phụ nữ, không cần mai mối mà tự gả chồng. Nếu đầu tóc rối, không trơn mượt, đầu nghiêng lưng ngược mà da khô, giọng trầm, có tướng mạo đàn ông là hình tướng khắc chồng. Nếu xương gò má cao giống hình tam giác là hình tướng khắc chồng, đời xa con. Nếu mắt phụ nữ lồi là hình tướng bản tiện, miệng vừa to vừa dài là hình tướng sát chồng. Phụ nữ có trâu không bằng thì hôn nhân sẽ không thuận lợi. Nếu giọng nói trầm là người làm cho gia đình không yên ổn. Nếu tự lập gia nghiệp là người không cần mai mối mà tự kết hôn.



THÂN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



❶ THẮT ĐÁY LƯNG ONG CÓ THỂ LÀ KỸ NỮ

【 Nguyên văn 】

Ngưỡng mặt mâu thiên cổ, nan vì tử tức cung. Thắc tai tính giáo chi, tất định nhập yên hoa. Bối nhân như đối ngữ, đề thủ lộng y khâm. Trắc thức kỳ trung ý, tư tình tư hải thâm. Phụ nhân yếm khẩu tiểu, hoặc thị chính nga my. Ý vật thường nhân lộ, phùng nhân tất sản tụy. Dĩ nhân dao đẳng ngữ, bối thị diện ngôn phi. Nhược kiến phong yêu tướng, chung tiểu bất kiến quy.

Thi viết: Khẩu hàm la đời hiệu hàm tri, mệnh đời thiên la nhả thị phi. Nhược hoàn bất thị phong trần nữ, đã tác nhân gian nhất tiểu thê.

【 Thích nghĩa 】

Người mà hay thích ngửa mặt nhìn nghiêng thì thường khó khăn trong chuyện sinh nở. Người thích vuốt má cần móng tay là phận trăng hoa. Người mà khi đối diện với người khác luôn cúi đầu sửa quần áo thì sẽ có độc đến cuối đời. Người thích cần móng tay hoặc thích trang điểm, thích dựa vào người khác thì không cần mai mối mà tự lấy chồng. Khi nói chuyện với người khác thích lắc lư là người thường thích gây chuyện thị phi. Lưng, chân và tay nhỏ nhắn, thích đảo mắt sang trái sang phải là người có tính cách phóng túng.

Trong thơ viết: Người thích đưa dải lụa ở lưng áo lên miệng là mệnh đào hoa, cũng thường gây chuyện thị phi. Nếu người này không phải là phụ nữ phong trần thì cũng là vợ bé của người khác.



4. THU ĐÁM NGUYỆT THUYẾT PHỤ NHÂN CA: HÌNH TƯỢNG PHỤ NỮ KHẮC CHÓNG HẠI CON



❷ PHỤ NỮ NẾU CÓ HÌNH TƯỢNG DƯỚI ĐÁY LÀ TƯỚNG KHẮC HẠI CHÓNG VÀ BẮN TIỆN

【 Nguyên văn 】

Sát tế tam quan diện, ly phu ngạch bất bình. Dục tri tam độ giá, nữ tác trượng phu thanh. Nữ nhân dao đẳng tọa, phong yêu khẩu đại thủy. Như tư y thực bạc, bối tế khước vi phi. Nữ nhân đào hoa nhân, tu phùng liễu diệt my. Vô mội do tự giá, nguyệt hạ dĩ nhân kỳ. Kiến nhân yếm khẩu tiểu, thị quan lược my đầu. Đối nhân thau nhân thử, chung tu sản khách du. Cốt thô chung thị tiện, nhân đại bất vi lương. My như tân nguyệt khúc dạ dạ hoàn tân lang.

【 Thích nghĩa 】

Nếu phụ nữ có gò má hình tam giác thì là hình tướng sát chổng. Nếu trán của phụ nữ không bằng là hình tướng khắc hại chổng. Nếu phụ nữ có giọng nói ồm ồm giống đàn ông có thể là người sẽ kết hôn nhiều lần.



Khí ngồi hay lắc lư người, lưng nhỏ như lưng long, miệng to mà trễ xuống thì cả đời bần tiện, thiếu đồ ăn đồ mặc hoặc làm việc xấu phản bội chồng.

Phụ nữ có mắt đào hoa, lông mày cong như lá liễu thì không cần mai mối mà tự kết hôn.

Khí gặp người khác hay che miệng cười, nhếch đầu lông mày, thích nhìn trộm người khác thì người này có quan hệ bất chính với người bên ngoài. Nếu có xương to thường là mệnh bần tiện. Nếu lông mày giống trăng non, vừa nhỏ vừa cong là người lén lút hẹn hò với người tình, hành vi không đoan chính.

❶ NẾU KHÔNG CÓ VIỆC GÌ MÀ MẶT VẪN ƯU SÁU THÌ CẢ ĐỜI VẮT VÀ

【 Nguyên văn 】

Hành bộ thân dao động, đốn cao tức bất nhân. Khiêu la cấp vi nhật, tị không tự triều thiên. Diện ngưỡng đa bần tiện, hung cao tất khôn cùng. Thanh hùng phương hại trọng, sắc nhuận ý tình nồng. Dương mục ý tình đa, hà tình ý bất hòa. Vô mao âm hộ tiện, vô xử bất a a. Vô sự đời ưu dung, trần hôi mẫn diện lung. Sinh ban tính hắc tử, tử hương yếu minh trung. Yêu chiết bộ hành hoành, chung triều thụ khổ hạnh.

【 Thích nghĩa 】

Nếu khi đi mà hay lắc lư, mông cong, chân tay tất bật, lỗ mũi hếch lên trời thường là mệnh hạ tiện.

Nếu mặt ngửa lên thường là hình tượng bần tiện, nếu ngực cao là hình tượng nghèo khổ, nếu giọng nói trầm như đàn ông thì khác chồng hại con, nếu khí sắc trợn bóng thường là phụ nữ sinh trưởng trong một gia đình tốt.

Nếu mắt giống mắt dê thì sẽ đa tình đa ý, nếu giống mắt tôm thì sẽ bất hòa với mọi người, nếu âm hộ không có lông là mệnh hạ tiện, tính cách phóng túng.

Nếu khi không có việc gì mà mặt vẫn ưu sầu, sắc mặt tối không sáng, mặt có vết lốm đốm, mụn ruồi đen là hình tượng đoản mệnh.

Nếu phụ nữ thích vung vẩy chân tay thì vất vả cả đời.

❷ TƯỚNG PHỤ NỮ BẦN TIỆN, HẠ TIỆN LẠI DỄ BỊ LỬA

【 Nguyên văn 】

Y lương nan độ nhật, bồi tích thị thành khanh. Thanh tư phá đông la, tam hình lục hại đa. Ngũ ngôn như kết sập, đào xử bị nhân ma. Nha xỉ nhược tham sai, thanh hoàng hắc bất nghi. Nhược như lưu tử dạng, phủ quý thị hiển thể. Khẩu bạc tị hựu bạc, nhĩ luân hựu phân khoa. Phát đoán nhân my nóng, nhất sinh bất an lạc. Thủ lãnh như băng thiết, y thực tuý hiệt diệt. Đồng trùng hoán nan ứng, hạ tiện vi ngu chuyết, ẩm thực đại lâm li, nan vi quý hiển thể. My tiêm sinh hắc tử, dạ dạ sấn nhân quy.

【 Thích nghĩa 】

Nếu sống lưng có lỗ lõm thì người này thường có cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn. Nếu giọng khàn giống như tiếng vịt đẻ có thể là người này khác chồng hại con. Nếu nói lắp thì thường sẽ bị người khác lừa gạt.





Nếu răng không đều lại có màu vàng đen thì không tốt. Nếu răng giống như hạt lựu là mệnh phú quý, là vợ hiền.

Nếu phụ nữ có môi mỏng, mũi nhỏ, khung tai uốn lượn, lông mày rậm, tóc ngắn thì cả đời không có an lạc.

Nếu phụ nữ có tay lạnh như băng hay thiếc thì cả đời thiếu cơm ăn áo mặc. Nếu mắt không có thần thái, thường là mệnh bất tiện, ngu ngốc.

Nếu phụ nữ khi ăn không gọn gàng thì khó thành người vợ hiền quý. Nếu lông mày nhọn, lại có nốt ruồi đen thì thường là người có tính cách phóng túng, đa tình.



5. NỮ NGỌC QUẢN QUYẾT: ĐOAN TRANG TỬ MỸ LÀ QUÝ



❁ NẾU NỮ CÓ QUÝ TƯỚNG THÌ PHÚ QUÝ VINH HOA ĐỀU CÓ

❁ Nguyên văn ❁

Hữu nữ sinh lai diện tế viên, ngũ quan lục phủ tế tu khâm. Nhân trường phát hắc liên hoa liễm, định giá triều trung phú quý hiển. Phụ nữ thân hình thượng Hạ đình, mục như điểm tất tất thông minh. Thân tài chu chính Tam tài mãn, phú quý phong nhiều túc nhất sinh. Phụ nữ thân hình đoan từng trực, hành chu tọa chính bất tăng thiên. Đầu viên xỉ bạch thần phương chính, phú quý phong doanh cánh hữu tiền. Phụ nữ thân hình phú quý toàn, hành toàn ôn ngữ khí thanh viên. Cánh kiêu nhất cổ vô trắc, tất chủ an tường lão diệc hiển. Phụ nữ thân hình diện đại phương, nhân trường my từng túc y lương. Tam tài Ngũ nhạc câu phong hậu, lợi ích nhi tôn hoạt kế xương. Phụ nữ thân hình cát khánh la. Thân thanh thể nhuận phát do ô. Cánh kiêu nhĩ từng sơn căn trực, tranh nại sinh lai phú quý thù.

❁ Thích nghĩa ❁

Nếu phụ nữ sinh ra đã có mặt nhỏ tròn thì cần xem xét kỹ ngũ quan lục phủ mới có thể luận đoán tốt xấu. Nếu mắt dài, tóc đen, mặt như hoa sen nhất định sẽ được gả cho người phú quý trong triều đình. Nếu phụ nữ có thượng và hạ đình cân đối, mắt đen thường thông minh. Nếu phụ nữ có thân hình đoan chính, Tam tài có đủ thì sẽ phú quý cả đời. Nếu phụ nữ có thân hình thẳng và đoan chính, đi lại hay khi ngồi đều rất đoan chính, đầu tròn răng trắng, miệng vuông là người có cuộc sống phú quý. Nếu phụ nữ có cử chỉ can trọng, ngữ khí ôn hòa, giọng nói thanh nhã, ngũ quan đoan chính thì cuộc sống yên ổn, khi già sẽ là người hiền lành. Nếu phụ nữ có thân hình và mặt đều to vuông, mắt dài, lông mày cong thì cơm áo đủ đầy, nếu Tam tài Ngũ nhạc đều đủ thì sẽ tốt cho con cái. Nếu phụ nữ có thân hình chuẩn gọn, tóc đen, tai nhỏ lên, sơn căn thẳng là người có cuộc sống giàu có.



THỊNH
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TUỞNG ƯU SẦU

Các nhà tướng thuật cổ đại cho rằng, một người nếu nội tâm không u sầu phiền muộn nhưng mặt lại biểu lộ vẻ bi thương buồn bã là tướng yếu mệnh.

Tướng buồn bã

Nếu phụ nữ có môi mỏng, mũi nhỏ, lông mày rậm, tóc ngắn thì cả đời khó được yên ổn vui vẻ.

Tướng ưu lo

Nếu phụ nữ có tay lạnh như băng như thiếc thì cả đời thiếu cơm ăn áo mặc. Nếu mắt không có thần thái, ngơ ngác thường là mệnh bất tiện, ngu ngốc.

Hình tướng của một người không tốt, nếu là bẩm sinh thì còn có thể chấp nhận, nếu là hình tướng tốt nhưng tâm địa không tốt gây ra họa thì sẽ thật đáng buồn.



HÌNH TƯỚNG

Đi tung tẩy, mỏng nhỏ cao, mũi hếch.

Nếu không có việc gì mà mặt mày ưu sầu, không sáng tỏ.

Thích vung tay vung chân, thích bước ngang.

ĐIỂM BẢO

Là mệnh hạ tiện.

Cuộc sống hắt hủi, đoán mệnh.

Khó hạnh cả đời.



❶ NỮ NẾU CÓ TƯỚNG HẠ TIỆN THÌ VỪA NGHÈO KHỔ LẠI HÌNH KHẮC CHỒNG CON

❶ Nguyên văn

Hữu nữ sinh lai phát mãn vô, đầu tà thân trắc diện khinh khô. Cánh kiềm tà thị đa hy sắc, nhất dạ tam phu dữ tử phu. Đầu ngưỡng khuy tà diện hữu mao, ngạch phương my đầu đại sát phu đao. Hùng thanh cánh nhược nam nhi mao, chỉ lão cô đơn độc tự lao. Đầu phương ngạch khởi tỵ sinh đề, tại thất vô trình khước hữu phi. Nhiệm hữu thân phu đồ hại liễu, cập dương tái giá hựu phân ly. Đầu ngạch câu trường diện hựu trường, sát phu phương tử thực nan lượng. Hữu nhân tà thị tình thân cấp, đảo xử tùy nhân mệnh giá lang. Mục lộ my hoàng cơ giá nhân, dương nan bất đắc lão lai bản. Phương đa hại mẫu tư tài diệt. Giá đắc nhân gia tăng hữu trần. Nhân đại mục quyền diện đời ao, phùng nhân thuyết ngữ khẩu hao hao. Trắc đầu tà thị tu tham sắc, bồi liễu hiển phu tẩu ngoại giao. Mục tế đầu viên nhân khẩu tiêm, tham dâm đa ải âm thấu lân. Cánh kiềm hình bộ như cầm tước, tu tín yêu trường cước hựu huyền. Phát quyền dã tu phòng tổn hại, diện ao tị hãm khắc đa nường. Cánh kiềm thần bạc thân hình túc, quá tận nhân gia tẩu ngoại hương.

❶ Thích nghĩa

Nếu tóc ít, đầu và thân đều lệch, mặt khô gầy, khi nhìn người khác hay nhìn nghiêng, thích che mặt cười thường là người có tính cách phóng túng, đa tình. Nếu đầu ngửa, mắt nhìn nghiêng, mặt có lông, trán vuông, lông mày to là người có hình tướng khắc chồng. Nếu có giọng trầm và tướng mạo đàn ông thì khi già sẽ cô đơn mà khổ hạnh một đời. Nếu đầu vuông trán nhỏ, sơn căn bị gãy gập, sống mũi thấp thì khắc chồng, dù có tái giá cũng sẽ phân ly. Nếu đầu, trán, mặt dài là người khắc chồng hại con. Nếu mắt nhìn lệch lại thường là người có có tính cách phóng túng, đa tình. Nếu mắt phụ nữ lồi, lông mày vàng thì nhất định khắc chồng, sẽ nhiều lần kết hôn, nuôi con cũng khó lớn, đến già vẫn nghèo khổ, sẽ hại đến cha mẹ, phá bại gia sản, cuộc đời nghèo khổ. Nếu mắt rất to, mặt lõm vào, gặp người khác nói không ngớt, hay nhìn lệch thì người này nhất định là người đa tình, phản bội chồng, có quan hệ bất chính với người bên ngoài. Nếu mắt nhỏ dài, đầu tròn, miệng nhọn là người đào hoa. Nếu bước đi như con chim sẻ, lưng dài chân ngắn, đầu tóc xoắn là người hình khắc chồng con. Nếu mặt lệch, mũi lõm khắc hại cha mẹ. Nếu lại có môi mỏng, người ngắn là người có thể lưu lạc tha hương.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG QUÝ TIỀN CỦA PHỤ NỮ

Người xưa cho rằng phụ nữ sinh ra đã có mặt tròn nhỏ, nếu muốn đoán tốt xấu của người này thì cần xem kỹ ngũ quan lục phủ mới có thể đưa ra kết luận chính xác.

Tướng sang quý của phụ nữ

Hình tướng	Điểm báo
Mắt dài, tóc đen, mặt như hoa sen.	Được gả cho người phú quý.
Khuôn mặt cân đối giữa Thượng đình và Hạ đình, mắt đen.	Có tư chất thông minh.
Thân hình đoan chính, Tam tài đều đủ.	Có thể giữa có cả đời.
Cử chỉ cẩn trọng, giọng nói thanh nhã, ngũ quan đoan chính.	Cuộc sống yên ổn, hiền thực.
Thân hình và mặt đều vuông to, mắt dài, lông mày cong.	No ấm.
Tam tài Ngũ nhạc đều đầy đặn.	Phúc cho con.
Thân hình chuẩn, thanh tú, tai nhỏ, sơn cân thẳng.	Giàu có.

Tướng hèn hạ của phụ nữ

Hình tướng	Điểm báo
Tóc ít, đầu và thân lệch, mặt khô gầy, nhìn lệch, thích che mặt cười.	Tính cách phóng túng, đa tình.
Đầu ngửa, mắt nhìn nghiêng, mặt có lông, trán vuông, lông mày rậm.	Khắc chổng.
Cổ tướng mạo đàn ông, giọng nói trầm như đàn ông.	Cô độc, nghèo khổ cả đời.
Đầu vuông, trán nhỏ, sơn cân gầy gộp, sống mũi thấp.	Khắc chổng, tài hôn cũng không thuận.
Mắt nhìn lệch.	Đào hoa, đa tình.
Mắt lồi ra ngoài, lông mày vàng.	Khắc chổng và phá bại gia tài.
Mắt to và nhìn lệch, mặt lóm, gặp người khác thì nói không ngớt.	Phong lưu, dâm dăng.



THẦN

TRUNG

TUYÊN



❖ NỮ NẾU CÓ CUỘC SỐNG BẮN TIỆN CÒ THỂ SẼ BỎ CHỒNG CON MÀ ĐI NƠI KHÁC

❖ Nguyên văn ❖

Đầu diện hoàng phi mãn phát khô, nhân quang khuynh trắc bối nhi phu. Hành hành tọa tọa vô đa định, đảo xử phùng nhân tiện thị phu. Phụ nữ dám đa diện đời thanh, nhân căn tả khởi thất vô trính. Ngạch phương tận thị thâu tinh tật, giá phu khắc tử thụ đa hạnh. Phụ nhân đầu ngưỡng đa dâm dục, tự giá tâm tình thương bất túc. Vô mãn sinh mao mãn diện quá, thông đồng đảo xử tùy nhân túc. Dương mục phụ nhân sắc dục đa, thâu gian dâm loạn nại như hà. Trượng phu phao khước tùy nhân khứ, thế đắc vi thế định thị bà. Nhất kiến kiều tư tiểu ngữ, đề đầu trắc thị ám thâu dâm. Hành như tước bỏ tính quang tì, tâm lý gian cơ dụng ý thâm. Phùng nhân hàm tiểu ngữ thanh tấn, cường lược my đầu khuynh khước thân. Ngạch hạ nhược quyền đầu bất chính, siểm phu bối tử ngoại nhân thân. Phụ nhân hình cấp tính hung cường, khâm nhân bất chính đại thừa tướng. Dục tri gian hoạt đa dâm dăng, bối khước phu nhi tẩu ngoại phương. Khẩu giác song thủy cánh tả, cổ đơn độc tự ý nhân gia. Huyền tích sinh vân tính hắc tử, xuất mẫu bản cùng thậm khả giai.

❖ Thích nghĩa ❖

Nếu đầu và mặt rất mập, tóc mai khô, mắt nhìn lệch thì người này sẽ phản bội chồng con mà ra đi. Nếu khi đi và ngồi không ổn định thì thường là người phiêu bạt tha hương, cuộc sống bất ổn. Nếu phụ nữ có mắt xanh, góc mắt hếch lên thường là người có tính phóng túng, đa tình. Nếu trán vuông có thể sẽ vì ngoại tình mà mang bệnh, khắc chồng hại con, gian nan vất vả. Nếu phụ nữ có đầu ngắn hoặc không có tóc mai, mặt nhiều lông thì thường là người đào hoa, đa tình. Nếu mắt giống mắt dê là người háo sắc, sẽ bỏ chồng mà theo người khác. Nếu gặp người khác thì kiêu ngạo và hay nói đùa, cúi đầu nhìn lệch cũng chính là biểu hiện của người có tính cách phóng túng, đa tình. Nếu đi như chim sẽ nhảy, mũi bóng nhoáng là người sẽ có nhiều mưu mô thâm hiểm, gian ác. Nếu khi gặp người khác hay cười, nhếch mày, nghiêng người, trán nhô lên là người sẽ phản bội chồng con mà ra đi. Nếu góc miệng chảy xuống, môi mỏng mà lệch là người có cuộc sống bắn tiện cô đơn. Nếu trên mặt có nếp nhăn và nốt ruồi đen là người có tướng mạo của kẻ bắn tiện.





PHỤ NỮ LẤY ĐOAN TRANG LÀM QUÝ, LOÈ LOỆT LÀ MỆNH TIỀN NHÂN

【 Nguyên văn 】

Vị phụ nhân uy hậu, yển ngữ thanh hòa, nhĩ hậu bạch ngạch, viên mãn ô nhuận, hoài nhuộc bao tử, my tước hạng trường, mục thần đăng thanh, thị đoan kiều mị, nhân trung phân minh, tai quyền ẩn ẩn bình bình, huyền tích đoan chính, thần hồng xỉ bạch, cốt nhục tương phú, thủ khiên tị hiệp tuần trực, thủ nữ trung chi chí quý dã.

Vị nhĩ mạn thần hậu, thủ quyền hồng nhuận, huyền tích chính. Mục my tính khoan, tứ mãn ngạch khoát nhân trung trường, thực thường mãn tâm nang bình. Tứ thương câu mãn, lan uy phân minh tinh táo bình. Trữ quý mãn tiêu, tri bình Địa các, khoát nga áp phong ngọc hà minh, thủ nữ trung chi chí phú dã.

Vị khẩu toát như xuy hỏa, tị ao mục lộ, xà hành hùng thanh, thể lãnh xỉ tiêm, yêu tước cao hung, ao nhân lộ ngạch, trá yêu trực thanh trọng nhĩ phá, long thần phượng khẩu, giáp cao thần thiên, nhân trung đoãn, thủ thô chỉ đoãn, thượng hữu thiên giác, thủ nữ trung chi chí tiền dã.

Vị chiêm thị phân minh, cương nhu hữu lực, quyền thọ ẩn hiện, hữu thể pháp lệnh, thâm mục thần đăng, hắc bạch phân minh, mục bất tà thị, kiều nhĩ hữu uy, mị nhĩ thái hành, hoãn bộ khinh thân, chính tính nhu. Nhĩ hậu ngạch viên, tị trực phát sơ nhuận nhĩ quang, thanh thanh nghiêm nhĩ bất tán. Thủ nữ trung chi chí trinh dã.

【 Thích nghĩa 】

Nếu phụ nữ có hình tướng đoan trang, giọng nói thân thiện, tai vừa dày vừa trắng, trán tròn, tóc mai đen, bụng rất to, lông mày nhỏ, cổ dài, mắt trong, thần mắt đẹp và đoan trang, nhân trung rõ ràng, xương gò má bằng, môi đỏ rậm trắng, khung người cân đối, ngón tay nhỏ nhắn, mũi nhỏ và thẳng là người có mệnh phú quý.

Phụ nữ có tai to, môi dày, bàn tay hồng hào, mắt đẹp, tính tình rộng rãi, má đầy đặn, trán rộng, nhân trung khá dài, cánh mũi trái và cánh mũi phải phân rõ, lỗ mũi phẳng đều, cằm rộng, đầy đặn là người có mệnh quý nhân.

Phụ nữ miệng như thối lửa, mũi lõm, mắt lồi, đi như rắn đi, giọng nói trầm, người lạnh, răng nhọn, lưng nhỏ lại dài, ngực lõm, mắt lồi, trán hẹp, lưng thẳng, giọng vừa nặng vừa vỡ, môi vênh, miệng nhỏ, xương gò má cao, nhân trung không có rãnh, tay thô, móng tay mềm, thiên đình nổi lên như có góc là tướng của kẻ tiền nhân.

Nếu phụ nữ có thần mắt phân minh và cương nhu có lực, xương gò má không lộ rõ, nếp nhân từ hai bên mũi kéo dài xuống dưới nổi rõ, mắt đen trắng phân rõ, không nhìn nghiêng, dịu dàng đáng yêu mà uy nghiêm, đẹp mà có thư thái, bước đi nhẹ nhàng, người thẳng, tính tình nhu hòa, tai dày, trán tròn, mũi thẳng, tóc mỏng mà trơn bóng, giọng nói trong mà không vỡ là người trinh tiết.



神

相

全

圖

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





CUNG THƯỜNG GIÁC CỦA NẠP ÂM

Trong thuật tướng có rất nhiều phương pháp xem tướng liên quan đến phụ nữ với nhiều khác biệt, nhìn chung cho rằng phụ nữ lấy tướng mạo uy nghiêm, đoan trang làm quý.

Tướng phú quý

Nếu phụ nữ có thần mắt sáng rõ, cương nhu có lực, vừa hiền dịu lại vừa uy nghiêm, đẹp mà lại có tư thái, người thẳng, tính tình nhu hòa, là tướng phú quý.



Tướng đại cát

Phụ nữ bước đi nhẹ nhàng, giọng nói trong mà không bị vỡ, ngón tay nhỏ gọn, biểu cảm uy nghiêm mà đoan trang, là tướng đại cát đại lợi.

Tướng tai	Tướng mắt	Tướng xương	Tướng mũi	Tướng đầu	Tướng miệng
Vừa dày vừa trắng	Mắt sáng và đẹp.	Cân đối	Hẹp nhỏ và thẳng	Trán tròn, tóc đen	Môi đỏ, răng trắng



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



PHỤ NỮ BƯỚC ĐI NHƯ RẮN TRƯỢN, CHIM SẼ NHẢY THƯỜNG LÀ NGƯỜI CÓ TÍNH CÁCH PHONG LƯU, ĐA TÌNH

【 Nguyên văn 】

Vị phần cổ, xô hành tước được, nhĩ phần dương mục, thần bạc kiêu nhĩ vô uy, mị nhĩ bất thái cương trung nhu, ngũ quan bất định, phạm nhật giác thiên giác long giác thần lưu, khẩu khoát thiết trường tiểu nhĩ bất định, hân thân toát khẩu, my nhĩ yển nguyệt, thanh phù khí thiên, thủ nữ trung chi chí khinh phù dâm tiện dã.

Vị khẩu cao thần lộ, thanh tán phát hoàng, nhân trung kiến tị, xúc hạ thần tiến, tiến nhĩ trách tị, khúc khiêu lộ mục, thâm tị hữu tiết, cốt hoành diện hắc, hoàng phát thô sấp, thể ngành vô mị, thanh phá vô vận, hạng đoãn diện xúc, thủ nữ trung chi chí ác dã.

Vị nhĩ quyền diện, mị hậu ngành, lãng cao hạ, thần quá thượng, tị chuẩn đại, nhĩ trách đầu như lập noãn, ngạch trách tước, mục trường vô cái, thanh hùng diện hắc, như dăng tọa ban, mẫn diện thần, tứ dương mục, nhân tam giác, tị câu văn, sơn căn đoạn, thủ nữ trung chi chí cố dã.

Vị hải ủng nhục mẫn, thọ dôi trường, nhân trung thâm, hạng quyền hiền lực, mục thần dăng, hắc bãi phân minh, ngữ thanh khinh tế viên thực, pháp lệnh quá khẩu, hạng hữu song thao, phúc thủy bì khoan, nhĩ mạn niên thọ cao, thủ nữ trung chi chí thọ dã.

Vị dăng diện giáp cao, thanh hân my áp mục, nhân trung đoãn hữu óp diện, nhĩ trách sơn văn hoành tạp vu diện, mục thần nộ đề đầu tò thị, tính đại vô quan lục, hợp bất cái, khẩu tiêm xỉ lộ, phạm tứ tổ chi khí, khẩu biên hắc, thủ nữ trung chi chí yếu dã.

【 Thích nghĩa 】

Nếu phụ nữ hay đảo mắt sang trái sang phải, đi như rắn trượt chim sẽ nhảy, tai ngược, bốn xung quanh mắt trắng, thần mắt dụ dàng nũng nịu mà không uy nghiêm, đẹp mà không có tư thái, cương nhu không rõ, ngũ quan không đoan chính, xương trán và xương mày nổi, mỡ rộng, lưỡi dài, môi vênh, miệng vẩu, lông mày như trắng non, giọng nói nhẹ nhàng, khí gần là người có tính cách đào hoa, đa tình.

Phụ nữ có miệng cao, môi vênh lộ, giọng nói lạnh lãnh, tóc vàng, nhân trung không lộ rõ rãnh, mũi nhỏ, môi dưới vênh ra ngoài, tai nhỏ, mũi lệch, lỗ mũi hếch lộ, mắt sâu, trên sống mũi có xương ngang, mặt đen, tóc vàng không trơn bóng, cơ thể không đẹp, giọng nói vô không có văn luật, cổ và mặt ngắn là hình tướng xấu nhất.

Nếu phụ nữ có xương gò má cao lộ, lông mày cứng mà đỉnh mày khá cao, môi dưới che cả môi trên, mũi nhọn, chóp mũi lớn, tai nhỏ, đầu nhọn, trán hẹp nhỏ, mắt dài mà không thể nhìn lên, giọng nói trầm, mặt đen, nhiều vết nám, trên miệng có râu, mắt tam giác mà xung quanh toàn lông trắng, có vân ở rãnh mũi, sơn căn bị gãy gấp là hình tướng.



神

相

全

備

圖

THẦN
TƯỚNG

TOÀN
BIÊN

TOÀN
BIÊN



Nếu phụ nữ có cằm đầy đặn, nếp nhăn từ hai bên mũi kéo dài xuống dưới qua cằm, nhân trung rất sâu, thần mắt trong, đen trắng phân rõ, giọng nói nhẹ nhàng, tròn trịa, cổ có hai ngấn, bụng xệ, tai to, bộ vị Niên thượng và Thọ thượng cao là mệnh trường thọ.

Nếu phụ nữ có mặt đen, xương má cao, giọng trầm, lông mày xuống gần mắt, nhân trung ngắn, tai nhỏ, mặt có hai nếp nhăn ngang, thần mắt hung ác, thích cúi đầu nhìn nghiêng, mắt to mà không có thần thái, trán không có góc, không có lông mày, mắt không có thần, mũi không có sống mũi, miệng không có hình thoi, tai không phân chia rõ đường nét, miệng nhọn, răng thưa mà lộ ra ngoài, miệng có mùi hôi, viền miệng đen là tướng đoản mệnh.



7. TRẦN HY ĐỘNG NGUYÊN KINH: TƯỚNG MẠO DO TRỜI ĐẤT ĐỊNH



☯ TÍNH TÌNH HÌNH MẠO CỦA CON NGƯỜI DO ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH QUYẾT ĐỊNH

☞ Nguyên văn ☜

Đạo dữ mao hệ thiên dữ hình, mặc thụ âm dương bẩm tính tình. Âm dương chi khí thiên địa chân, hoá xuất trần hoàn cơ dạng nhân. Ngũ nhạc Tứ độc giai hữu thần, Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ vi phân. Quân tu thức thứ tạo hoá lý, tướng phùng thủy khả đàm nhân luận.

Quý nhân cốt cách định kỳ di, khám khám nãi dữ thần tiên lân. Nhược phi cổ quái dữ thanh tú, diệp thị đoan hắc nhi đình quân. Cốt cách lỗi lạc tổng thượng hạc, đầu giác đỉnh thời chân kỳ lân. Lâm lâm tu trúc toả lưu thủy, nga nga, nga nga nghiêng thạch thụ hàn vân. Côn sơn phiến ngọc kỳ trác xuất, nam hải minh châu quang chiếu linh. Linh đào phồn hạnh mị xuân hoa, khả liên dung dịch tội phong nhật. Tọa trung sơ kiến hình ngang tàng, thực thức tiềm giác vô tình quang. Luận ngôn phiếm phiếm thất luận tự. Cử động lực lực đa thương hoàng. Nhược nhân phủ đặc thứ hình tướng, bạc bạc vi quan nan cứu trường. Cảnh khám phát thị hà khí sắc, số trung duy hữu Hoả đa ương. Thanh đa ưu nhiều hắc đa bệnh, bạch đa phá tán hoàng nãi xương. Trạng nhiên đăng tỉnh vô hạ ế, thanh vân vạn lý khám ngao tướng.

☞ Thích nghĩa ☜

Tính cách và tướng mạo của con người do trời đất quyết định, đó là do linh khí của âm dương tạo thành. Âm dương là khí của trời đất, từ đó tạo ra những con người khác nhau. Ngũ nhạc Tứ độc của con người đều có thần khí riêng, lại có Kim Mộc Thuỷ Hoả Thổ tương ứng, người đọc cần hiểu rõ đạo lý ở đây mới có thể bàn luận về tướng mạo con người.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Khung xương của quý nhân nhất định đặc biệt, giống với thần tiên, nếu không phải là cổ quái thanh tú thì cũng đoan trang cân đối. Khung xương của con người nếu thanh thoát như con hạc, góc trán dẹt dẹt giống như ngọc trên núi Côn Luân, có linh khí giống như ngọc sáng của biển nam. Nói chuyện không có đầu có cuối, cử chỉ tất bật thì làm quan nhỏ cũng khó giữ được lâu dài. Ngoài ra còn cần xem khí sắc của người đó như thế nào, nếu đỏ như lửa thì nhiều tai họa, nếu xanh xao thì nhiều ưu sầu, nếu đen thì nhiều bệnh, nếu trắng thì dễ phá tán, nếu da vàng mới là tốt.

PHÚ QUÝ BẮN TIỆN CỦA CON NGƯỜI DO HÌNH THẦN DÁNG QUYẾT ĐỊNH

【 Nguyên văn 】

Phú quý bắn tiện các phú định, đoán bả hình thần lai thủ chính. Nhất bộ cát hể cát tất sinh, nhất bộ hung hể hung đa ứng. Bộ vị cát hung giai hữu chủ, toàn thân đương khí giai do mệnh. Lưu thị thần kinh cổ tư bí, hải tiêm ngách trách thiếu niên phi. Túng khiến lộ bồi cánh bộ tốc, lương trọng phụ mẫu tảo tẩy quy. Âm dương lưỡng nhân bất tương đồng, phân nhĩ cao để áp nguyệt cung. Dự dĩ liên hoa sinh xứ thủy, thân vinh chung thị lục thân không. Đào hoa nhập nhân phi hiển phụ, lương liêm sinh ta tốt bất lương. Đầu đoàn xỉ sơ ngách cốt tủng, thiếu tử hình phu bất trướng. Khí thanh thần tỉnh lương phân minh, xỉ tế thần hồng thần cánh thanh. Tị tủng ngoại tâm phong cánh mãn, ngũ ngôn tướng hoãn bộ khinh doanh. Cốt thanh thần tú phong yếu bồi, phú quý thiên niên hưởng tử tôn. Bất tri bất tụy bất tăng hoan, cổ thị tinh thần phạ bất an. Sắc tứ khinh trần khí như thổ, hạnh khổ hoàn phu trái vận đoan. Tinh bất thần quang khí vát viên, bạch tinh như phân lệ liên liên. Trục nhiều thất thứ phong áp hiệu, gian lạm hoang dã bất tự nhân. Thần khí phân minh hắc bạch phân, bất thận nhi nộ cốt hoãn thanh. Thanh tứ kim hoàng hưởng thanh vận, tử đạo phu vinh sự quý nhân.

【 Thích nghĩa 】

Phú quý bắn tiện của con người là do hình dáng quyết định. Nếu là một bộ phận tốt đẹp thì sẽ có việc vui, nếu một bộ phận có hung họa thì có phát sinh tai họa. Toàn thân đều chủ về cát hung mà khí sắc quyết định mệnh lý. Nếu thần mắt của một người bất định là tướng bị thương, nếu cằm nhọn trán hẹp thì khí còn nhỏ là người béo mập. Nếu vai nhỏ lưng lộ, đi rất nhanh thì có thể sẽ phải mồ côi cha mẹ từ nhỏ, nếu hai mắt to nhỏ không cân đối, tai ngược, lông mày thấp sát mắt là người tuy giàu có nhưng cuối cùng có độc. Người có đôi mắt đào hoa thì không phải người hiền lương, người có hai má lộ rõ không phải phụ nữ lương thiện. Tóc ngắn, răng thưa, xương trán nhỏ sẽ ít con và khắc hại chồng, là tướng đoán mệnh. Nếu khí sắc thanh tú, thần thái đoan trang, răng nhỏ, môi đỏ, mũi cao, cơ thịt ở bộ vị Lệ đường bên dưới mắt đầy đặn, ăn nói từ tốn, bước đi nhẹ nhàng, xương cốt thanh tú, lưng và eo đầy đặn là hình tướng phú quý, người này nhiều con cháu và yên ổn hưởng phúc. Mắt không có thần thì cả đời không yên ổn, khí sắc như bụi đất thì sẽ khổ hạnh cả đời, suốt đời nghèo khổ, khốn khó. Mắt không có thần, khí sắc không tốt, mắt trắng thì gia đình có thể gặp nhiều bất an. Mắt đen trắng phân rõ, có thần khí, xương cốt thanh tú, giọng nói thánh thót nhất định có con cái thành đạt, chống hưởng vinh hoa.



THẦN
TƯỚNG
TỶN
BIÊN





HÌNH DÁNG VÀ THẦN SẮC QUYẾT ĐỊNH SANG HÈN

Người xưa cho rằng giàu nghèo, sang hèn của con người là do hình dáng và thần sắc quyết định. Mỗi một bộ phận cát lợi hay không đều có quan hệ đến toàn bộ vận mệnh của con người.

TƯỚNG MẠO TỐT



Khi sắc thanh tú, tướng mạo đường hoàng, răng nhỏ, môi đỏ, mũi cao, cơ thịt ở bộ vị Lệ đường bên dưới mắt đầy đặn, nói chậm, bước đi nhịp nhàng, xương thanh tú, lưng eo đầy đặn là hình tướng phú quý.

TƯỚNG MẠO XẤU



Có đôi mắt đào hoa, thần mắt bất định, thích lắc đầu vung tay, khi cười hay che mặt, hai má lộ rõ, thân người gầy nhỏ, lưng và tay chân nhỏ, người có hình tướng này nhất định không phải người hiền lương.



☉ PHỤ NỮ THẢO HIẾN NHẤT ĐỊNH LÀ NGƯỜI VỢ CỦA QUÝ NHÂN

【 Nguyên văn 】

Mục hạ huyền châm quả quý quyền, lương biên do khả nhất biên nan. Sản nguy huyết tại do khả hận, nhị thập tạo hình tất phạm gian. Nhị biên hắc tử giai hữu khánh, nhữc khám thân sinh quý hữu dư. Mục tử tị long tinh xỉ bạch, thiếu niên tất giá sắc y nho. Ngự vĩ Gian môn sinh hắc tử, nhất sinh dâm dăng bất thâm ngôn. Cảnh kiem nhị tiểu sơn căn đoạn, tử tận nhị phu mai khước điển. Nhị đường thọ cốt tử hồng hoàng, phụ đức tam đường phú quý hương. Doanh nhị tư miên quá bách tuế, mãn đường tỷ bộc tử thành hình. Thủ như tổ duẩn nhuyển. Như nữ, cốt lộ thân thô tư thụ bị. Nhân trường thân hảo khởi túc mỹ, thiếu hoản tam phu vị thị kỳ.

【 Thích nghĩa 】

Dưới mắt có nếp nhăn thẳng đứng, xương gò má lõm thường khó khăn trong việc sinh nở, cổ tai họa liên quan đến máu hoặc năm 20 tuổi dễ gặp họa ngục tù. Bên tai có nốt ruồi đen sẽ may mắn, nếu trên môi miệng có nốt ruồi đen là tướng quý. Mắt thanh tú, mũi đầy cao, răng trắng nhất định sẽ được gả cho người làm quan. Chỗ đuôi mắt có nốt ruồi đen nhất định là người có tính cách phóng túng, đa tình. Tai nhỏ, sơn căn gãy gập thì khắc chồng hại con, phá bại điển sản. Tai rủ xuống, nếp nhăn từ hai bên mũi kéo dài xuống lộ rõ, ấn đường bằng, khí sắc vàng sáng thì sẽ có đức tính hiền thảo, thành vợ của quý nhân. Tai đầy, mắt nhỏ dài có thể sống hơn 100 tuổi, có nhiều con cháu mà cả đời được mọi người hầu hạ. Tay mềm, thân thô là tướng khắc chồng.

☉ HÌNH THỂ QUY VỀ NGŨ HÀNH, THÂN HÌNH ĐOAN CHÍNH LÀ TƯỚNG QUÝ

【 Nguyên văn 】

Tính lý bất quá vu Ngũ hành, đương cứu Ngũ hành chi thiên tính. Mộc sáu kim phương nãi trường đàm, thủy viên thổ hậu hà tu kinh. Bất lộ bất thô bất khô cảo, Tam đình đại để cầu tương xứng. Duy hữu hoà hình tiêm cánh lộ, tung nhiều đắc lộc chung đa phả. Tuy nhân thân tử tạm vinh hoa, tứ thập chi trung diệc nan quá. Kỳ dư quý tướng có phi nhất, thiên thụ địa liễn tri vô thất. Khi hòa thân tử tối hữu thường, cốt tủng ngọc phương căn bản thực, yếu bồi phong như vạn học châu, cổ cấu lâm thủy tinh nguyệt thu. Cốt ẩn nhục trung nhục ẩn thể, tức ẩn thần trung thần ẩn mâu. Nhữc nhân thức đắc thủ hình tướng, định tri bất thị tầm thường lưu, khi vũ uống dương hữu dung nạp, trí lượng hồng viễn hữu thâm mưu, động tác sử nhân bất khả liệu, thời thông diệc vi công dữ hầu. Dịch thiện dịch hỷ thực khinh thiên, thiên bạc khi cuồng thân bất.

【 Thích nghĩa 】

Hình thể của con người có thể quy về Ngũ hành, người hình Mộc nếu gầy là tốt nhất, người hình Kim thì vuông là tốt, người hình Thủy thì béo là tốt nhất, người hình Thổ thì nặng là tốt nhất, thân thể không lộ, không thô, Tam đình cân cân đối. Người



hình Hoả nếu có trần nhon xương lộ tuy có lộc vị nhưng cuối cùng cũng sẽ phá bại, tuy tạm thời có vinh hoa nhưng năm 40 tuổi cũng khó khăn. Nếu khí sắc ôn hòa, thần thanh tú, xương nhô thẳng, trán vuông vắn, lưng đầy đặn, cơ thể béo mập, tai to, mắt có thần thì không phải người tầm thường mà thường là có phẩm cách khoan dung độ lượng, mưu trí hơn người, có thể làm chức quan công hầu. Nếu luôn thích nổi cáu bất thường thì người này hay lông bông, nay đây mai đó.

❖ KHÍ CỦA NGƯỜI DỰA VÀO TRONG ĐỤC MÀ CÓ THỂ PHÂN THÀNH SANG HÈN

【 Nguyên văn 】

Dục tri phú quý hà dĩ chí. Mã diện ngư đầu tẩu tẩu tị lương, hữu thanh hữu vận cốt cách thanh, khởi tọa ngang ngang đa thần khí, âm trắc long cung hữu nhục sinh. Nhất sinh tử tôn danh tương vị, dục tri bản giả hà sở phân. Diện đới tiêm ai nhân tư hôn, xuất ngữ tam ngôn bất diệc lương. Đốt hung tước cốt cánh cao dẫn, xích mạch lưỡng điều quán song nhãn. Sát nhân thâu đạo mệnh nan tồn, nhân sinh thị thể tuy tương đồng. quý tiện tướng viễn du Tây Đông, xung hư nhi thượng vi khinh thanh. Dựng kỳ thanh giả nghĩ cao sủng, trệ phục nhi hạ chú trọng trọng. Dựng kỳ trọng giả vi hôn dung, thanh trọng nhất phân vi quý tiện. quý tiện bất lý thanh trọng trung, đại đạo vô hình cố vô tường. Chí lý do lại bản chí công, nhân năng dịch ác chiêu chư thiện. Tự nhiên khả dĩ tiêu chư hung, nhân năng an phân uy chư mệnh. Tự nhiên khả dĩ siêu phạm dung. Tử tác thứ kinh thực hữu vị, học giả thâm tường mạc phiếm công.

【 Thích nghĩa 】

Tướng của người phú quý là mặt ngựa đầu trâu, sống mũi nhô cao, giọng có vần luật, xương cốt thanh tú, tư thế đứng ngồi toát lên thần khí, mắt đầy đặn, miệng vuông và to, con của người này không thể làm quan. Tướng của người bản cùng là mặt vàng, mắt tối, ăn nói lấp bắp, xương ngực và móng nhỏ, mắt có gân tím. Người này thường giết người cướp của, cuối cùng tính mạng khó giữ được. Do đó nói thân thể của con người tuy giống nhau nhưng sang hèn lại khác nhau. Người có khí thanh thì cao quý, người có khí đục là mệnh bản tiện, thấp hèn. Dựa vào độ thanh, độ đục khác nhau mà phân làm sang hèn. Nếu các bộ phận của cơ thể người không thành hình là không có tướng. Con người nếu biết bỏ ác đón thiện thì có thể giảm hung họa. Nếu người chịu sự chi phối của vận mệnh thì có thể siêu phạm thoát tục. Người học tướng thuật nhất định cần nghiên cứu kỹ vấn đề này.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGŨ HÌNH VÀ KHÍ SẮC

Hình tướng con người có thể chia theo Ngũ hành, hình Mộc lấy gậy là quý, hình Kim lấy vương vấn làm quý, hình Thủy lấy béo làm quý, hình Hỏa lấy dài làm quý, hình Thổ lấy đầy đặn làm quý.

TƯỚNG MẠO

KHÍ SẮC

Hình Kim

Đặc trưng	Lô xương nhưng sắc tươi.
Tránh	Sắc bóng như bôi dầu, là người bất tiện.

Nên	Sắc vàng: Tươi, cả đời phú quý.
	Sắc trắng: Cả đời bất khổ.
Tránh	Sắc đen: Bất tiện, thấp hèn.
	Sắc đỏ: Chịu cảnh khắc hại.
	Sắc xanh: Cả đời cô độc nghèo khổ.

Hình Thủy

Đặc trưng	Tướng mạo đầy đặn, không khuyết thiếu.
Tránh	Vôi vàng hấp tấp, đoán mệnh.

Nên	Sắc trắng: Cả đời phú quý.
	Sắc vàng: Bị khắc hại.
Tránh	Sắc đỏ: Suốt đời cô đơn.
	Sắc đen: Cuộc đời nghèo khổ.
	Sắc xanh: Nhiều bệnh tật.

Hình Mộc

Đặc trưng	Mặt dài, tai, mắt, miệng, mũi không cân đối.
Tránh	Tai, mắt, miệng, mũi cân đối là người bất tiện.

Nên	Vẻ cổ xưa, sắc xanh, phú quý.
	Sắc vàng: Cả đời nghèo khổ.
Tránh	Sắc đỏ: Cả đời cô độc.
	Sắc đen: Cả đời khổ cực.
	Sắc trắng: Gặp chuyện kiện tụng.

Hình Hỏa

Đặc trưng	Trán nhỏ, miệng rộng, mắt, mũi, tai đều nhỏ lên.
Tránh	Mắt, mũi, tai thấp là người bất tiện.

Nên	Không khô, sắc đỏ, cả đời phú quý.
	Sắc vàng: Cả đời nghèo khổ.
Tránh	Sắc trắng: Thường có bệnh tật.
	Sắc đen: Có nhiều chuyện kiện tụng.
	Sắc xanh: Bán hạn hạ tiện.

Hình Thổ

Đặc trưng	Mặt vuông, cân đối, không lộ xương.
Tránh	Mặt lộ xương, cân đối là người hạ tiện.

Nên	Đầy đặn, sắc đen, cả đời phú quý.
	Sắc vàng: Nhiều bệnh tật, tai họa.
Tránh	Sắc trắng: Mất mát tiền của.
	Sắc xanh: Gặp chuyện kiện tụng.
	Sắc đỏ: Cả đời cô độc, nghèo khổ.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Chương hai

LUẬN VỀ TƯỚNG CÁCH NỮ GIỚI



Chương này chủ yếu luận về những ảnh hưởng thiện ác của tướng mạo nữ giới đối với vận mệnh của mình và người khác trong tướng học, bao gồm chín tướng thiện và chín tướng ác, tướng hại chồng, tướng mạo vợ chồng tương khắc, xem sắc mặt của phụ nữ mang thai đoán định giới tính của thai nhi và thông qua hình dáng và thần sắc của nữ để tổng hợp phân đoán cát hung họa phúc trong vận mệnh.



1. NỮ NHÂN HUNG TƯỚNG CẢ: THƯƠNG MINH HẠI CHỒNG



☪ TƯỚNG MẠO KHI SINH RA KHÔNG ĐƯỢC NHƯ Ý, NẾU KHÔNG NỖ LỰC VẴN SẼ LÀ HÌNH TƯỚNG XẤU

☪ Nguyên văn ☪

Dục dữ kiều nga tướng ngọc dung, thụ vận trực thượng tại thiên trung. Định tri thủ tướng đa phương hại, tái giá nhi lang phương thủy chung. Ngạch thượng vi sinh nhi thụ vận, bản lai hung ác bất khâm luận. Mạc ngôn nhất giá năng chung thủy, cập đương tái giá hữu ly phân. Nhân hạ hoành vân chủ khắc phu, nhân trung hoành lý tất vì nô. Sơn căn hắc tử nhân cô độc, giá dữ nhi phu hữu nhược vô. Nữ nhân quyền phát bất tương nghi, hành lộ ngang đầu nhất tự my. Tỳ thượng xích vân xâm tử khí, hình phu vị liễu hữu hình nhi. Đào hoa mãn diện phi lương phụ, hắc tử sinh ta tối bất nhân. Thủ bài đầu dao giai hạ tiện, bất vì tỳ thiếp dã phong trần. Nữ tử ngưỡng diện cảnh ngang đầu, khẩu xú sinh tư bất tự do. Phát trọng my thò yêu hữu nhược, tùy quân tùy tặc tẩu tha châu. Yển thể phong yêu thị tiện nhân, nhân như thủy bất liêm trinh. Dịch nha trác xỉ để y lĩnh, hải thệ sơn minh bất nhất tâm.

☪ Thích nghĩa ☪

Phụ nữ ai cũng muốn khi sinh ra đã có một dung mạo xinh đẹp nhưng mọi việc đều không phải lúc nào cũng theo ý muốn của con người. Nếu vị trí chính giữa trán có vân đứng là tướng khắc chồng, phải tái giá mới có thể giảm được hung họa. Nếu trán có hai vân đứng là hung tướng, có tái giá hai lần cũng sẽ phân ly. Nếu dưới mắt có nếp nhăn ngang là tướng khắc chồng, nếu đường lông xuống ở dưới mũi có nếp nhăn thường là mệnh nghèo khổ, làm kẻ tội đồ, cả đời phải chịu phục dịch cho người khác. Nếu vị trí giữa hai mắt có nốt ruồi đen thì cô độc cả đời, có kết hôn cũng khắc chồng. Nếu đầu tóc xoắn, khi đi ngựa đầu, hai lông mày tạo thành hình chữ "nhất" (一), trên mũi có nếp



神相全編



神相全編
卷之四
女相



nhân màu tím mà lại lấn vào chỗ ấn đường thì khắc chồng hại con, má có nốt ruồi đen cũng là hình tướng không tốt. Đầu và tay hay đung đưa là hình tướng hạ tiện, không là phận thê thiếp cũng sẽ thành kỹ nữ. Nếu hay ngửa mặt ngửa đầu, miệng có mũi hời, có râu là thân phận nô tỳ. Nếu tóc dày, lông mày rậm, eo nhỏ sẽ gả cho quân nhân hoặc là người hay trộm cắp vật. Người gầy nhỏ, lưng và chân tay nhỏ là mệnh hạ tiện. Nếu mắt hay đảo, không đứng yên sẽ không phải là người trinh tiết. Nếu hay cạo răng, cắn răng, kéo áo là người không một lòng với chồng.



Bổ giải



TƯỚNG XẤU CỦA PHỤ NỮ

Phụ nữ sinh ra đều theo đuổi cuộc sống hoàn mỹ, hình tướng bên ngoài có liên quan đến vận mệnh cả đời, đồng thời cũng ảnh hưởng đến vận mệnh của người trong nhà.

Hình tướng	Tốt xấu
Trên trán có nếp nhăn đứng.	Khắc chồng, cần tài giả mới có thể giảm hung hoa.
Trên trán có hai nếp nhăn đứng.	Đào hoa, đa tình.
Dưới mắt có nếp nhăn ngang.	Khắc chồng.
Nhân trung có nếp nhăn.	Cả đời làm phận tôi tớ, phục dịch người khác.
Vị trí giữa hai mắt có nốt ruồi đen.	Có độc cả đời.
Mắt đung đưa, má có nốt ruồi đen.	Không phải phụ nữ tốt.
Tay và đầu hay đung đưa.	Không phải nô tỳ thì là kỹ nữ.
Ngửa mặt ngửa đầu, miệng hời, có râu.	Cả đời làm phận tôi tớ, phục dịch người khác.
Tóc rậm, lông mày thô, eo nhỏ.	Gả cho quân nhân hoặc là kẻ ăn trộm vật.
Thân người nhỏ, eo nhỏ.	Tiện nhân.
Thần mắt bất định, hay đưa đi đưa lại.	Không một lòng với chồng.



TƯỚNG MẠO THỂ LƯƠNG KHÔ CỨU VẦN CỦA NỮ GIỚI

【 Nguyên văn 】

Đề đầu hàm tiểu thị xương dâm, thủ lược mỹ đầu hựu khâm thân. Nhân hưởng môn biên đơn cước lập, hoa gian nguyệt hạ thuyết chân tình. Vô mạo vô uy cử chỉ khinh, thủ nhân chung kính lạc phong trần. Già nhiều bất tác xương dâm phụ, dã thị bình phong hậu trạm nhân. Tước bộ xã hình cầu tảo khiêu, nhất hành thập bộ bả đầu dao. Lộ thượng kiến nhân mang yếm diện, dữ nhân tư ước độ lương tiêu. Thiên đình trách hiệp phát xâm mỹ, đầu phát thô hoàng khẩu giác thủy. Nhân hạ nhục đôi vô nhục khởi, bản cùng nhất thể hựu vô nhi. Xích mạch xuyên tinh sản nan ưu, hung cao thân đột trừu mỹ đầu. Khẩu như xuy hoà nhà như than, nhất thể vi nhân nhất thể sầu. Nhân trung bình thân tử tôn nân, ngạch yếu bình cung mỹ yếu loan. Nhân thụ mỹ thô phương hại trọng, thần ô tất định thụ tây hoàng. Thủ chỉ như chuý tiết hựu sơ, nhũ đầu bất hắc thụ bốn ba. Lương nhĩ cận bình vô hạ truy, bất vi xương kỹ diệp di bà. Nhũ đầu bạch giả tử vô thành, xỉ bất thần mạc kết thân. Thập bộ cứu hồi tiểu yếm diện, hoa nhai liễu căng độ thanh xuân. Diện thượng tối hiếm hắc tử sinh, vi nhân hình khắc hựu tai truân. Nhũ biên tế bạn như sinh giả, tất thị nhân trung phú quý nhân.

【 Thích nghĩa 】

Người hay thích cúi đầu khi cười thường là người có tính cách phóng túng, đa tình, người thích lấy tay sờ lông mày hay nhìn cơ thể mình, khi nhân rồi hay đứng một chân bên cửa thì hay hẹn hò với đàn ông. Nếu không có dung mạo đẹp, không uy nghiêm, cử chỉ lại không đường hoàng có thể trở thành kỹ nữ hoặc là kẻ tội lỗi. Nếu khi đi thích nhảy nhót, lắc lư, trên đường dễ gặp ai cũng vội vàng che mặt thì người này dễ gặp kẻ với người khác. Nếu ở phần giữa trán hẹp, tóc che lông mày, tóc vừa thô vừa vàng, miệng chảy xệ, dưới mắt khô thì cả đời bản cùng và hiếm muộn đường con cái. Trong mắt có gân màu tím thì khó sinh. Ngực cao, cơ thể hơi nhô lên, hay nhiều lông mày, miệng chu như thổi lửa, răng đen thì cả đời khổ hạnh, ưu sầu. Nếu phần dưới mũi phẳng thì khó có con. Trán bằng, lông mày cong, mắt dựng đứng, lông mày thô sẽ khắc chống hại con. Môi đen thì cả đời sống trong long lắng, sợ hãi. Ngón tay vừa thô vừa to, các khớp xa nhau, không có quảng đen quanh vú thì cả đời bốn ba, khổ cực. Nếu hai tay bằng mà thô cứng có thể là kỹ nữ hoặc là di ghê. Người có đầu vú trắng nuôi con khó thành, có răng nanh thì không thể kết hôn với người khác. Khi đi cứ 10 bước thì 9 bước quay đầu lại, che mặt mà cười là phận kỹ nữ. Trên mặt nếu có nốt ruồi đen sẽ hình khắc chống mà có tai họa. Bên vú hoặc rốn có nốt ruồi đen là người phú quý.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





2. NỮ NHÂN LUẬN: XEM TƯỚNG PHỤ NỮ CẦN XEM SẮC CỦA HÌNH DÁNG VÀ THÂN SẮC



【 Nguyên văn 】

Bản cùng phụ nhân, hung đột đồn cao. Hàn tiện xương kỹ, thân thô diện tế, ngạch cao thần hân. Vô phu sát tử, thủ tư can khương, nghiệp quảng tài đa. Lệ đường thâm hân, trung niên cốt nhục phân ly, âm trắc phong doanh, quyến thuộc tế đồng giai lão. Ngôn khinh ngữ bạc chung nhật, thuyết nhi Phật chân. Thân tước cước đao, dữ nhân ước nãi vô định. Chuẩn đầu thanh sắc như ma, quan tai. Tỉnh khởi ẩn đường, hoàng quang tứ nguyệt phúc lộc lai lâm. Sắc hắc như lộ, thương hoài tật bệnh, ưu kinh. Bị quang nhưc dài, quyết định phá gia. Hiếu phục đắc thất, vinh khô mạc đào khí sắc. Bản cùng phụ quý, giai tại thân hình, công chúa phu nhân, tất yếu an tường. Thâm sát hậu phi tần nữ, tu đường tử tế quan khâm.

【 Thích nghĩa 】

Phụ nữ bản cùng có ngực nhô lưng cao, kỹ nữ nghèo khổ hạ tiện thường có thân thô mặt nhỏ. Trán cao môi cong là tướng khắc hại chồng con. Tay giống nhánh gừng khô thì nhiều của cải. Vị trí mi mắt bên dưới lõm sâu thì đến năm trung niên sẽ cốt nhục phân ly, nếu vị trí này đầy đặn thì sẽ sống với người thân thích đến già. Nếu nói nhẹ, nói ít thì phần lớn là không giữ chữ tín. Nếu dáng người mỏng, chân dung đưa thì sẽ có tư tình với người khác. Nếu chóp mũi xuất hiện màu xanh thì sẽ gặp tai họa liên quan đến quan phủ. Nếu phần giữa hai lông mày có màu vàng sáng thì sẽ có phúc lộc. Nếu ẩn đường có màu đen sẽ có bệnh tật và sợ hãi. Nếu da có màu xanh sáng thì sẽ phá gia, mà trong nhà có thể sẽ có việc tang. Xem tướng của phụ nữ một lòng với chồng hay không chủ yếu xem khí sắc, xem tướng phụ nữ nghèo hay giàu chủ yếu xem hình thân. Do đó bất luận là công chúa, phu nhân, hậu phi hay là phi tần đều cần xem xét kỹ.



3. NỮ NHÂN CA: THÍCH LẮC ĐẦU SẼ PHẢI LƯU LẠC TRA HƯƠNG



【 Nguyên văn 】

Nữ nhân đoan liêm hảo dung nghi, hoãn bộ khinh di xuất thủy quy. Hành bất động trăn ngôn hữu tiết, chung tu ước thị quý nhân thể. Nữ nhân khinh bộ tại nhân gian, bãi thủ đao đầu khẩu tứ đơn. Ái tự y sam khoa yếu diệu, dữ nhân tư ước tiểu tình hoan. Nữ nhân đối diện thiếu tâm tình, nhân hữu phù quang tứ thủy tình. Xi tiểu my sơ phát tiêu hạ, nhất sinh hạnh khổ chủ linh đình. Nữ nhân tị thượng hoành cốt khởi, cước trường cước đoản yếu đao đầu. Đào miên kỹ túc tăng phòng nội, tiếm địa tùy nhân tẩu ngoại châu.





TƯỚNG CỦA PHỤ NỮ LƯU LẠC THA HƯƠNG

Các nhà xem tướng thời xưa cho rằng tướng mạo phụ nữ đoan chính, khí chất thanh tao, bước đi chậm và nhẹ nhàng mới là tướng quý, nếu ngược lại là vận mệnh nhiều gian nan.

**HÌNH TƯỚNG**

Trên mũi có xương ngang, chân dài chân ngắn, thích lặc lư đầu.

ĐIỂM BÁO

Sẽ vì ngoại tình mà lưu lạc tha hương.



【 Thích nghĩa 】

Nếu mặt phụ nữ đoan chính, có diện mạo đẹp, bước chậm nhẹ nhàng, giọng nói vừa phải dễ nghe thì là hình tướng của người vợ quý nhân. Nếu phụ nữ khi đi hay lắc lư đầu và chân tay, mỗi đồ như cây phong, thích chỉnh sửa quần áo thì thường sẽ có tính phóng túng, đa tình. Nếu phụ nữ có thần mắt bất định, mắt sáng như thủy tinh, răng nhỏ, lông mày thưa, viền tóc thấp thì cả đời sẽ cô độc, vất vả. Nếu phụ nữ trên mũi có xương ngang, chân dài chân ngắn, thích lắc lư đầu thì sẽ vì ngoại tình mà lưu lạc tha hương.



4. NỮ ĐỨC LUẬN: TƯỚNG MẠO ĐOAN CHÍNH MƠI CỎ ĐỨC



【 Nguyên văn 】

Tam đỉnh bình đẳng, Ngũ nhạc triều quy. Đầu phát khoan hậu, phong hàm trọng di. Viên bồi hậu tích, phúc địa cận hạ. Tọa như đỉnh thạch, thanh viên nhị thanh. Hung khoát my viên, diện như đồng tự. Diện như điển tự, thanh tư biên chung. Bôi khoát hung bình, nãi đại bất thủy. Cốt quân nhục thực, diện hắc thân bạch. Thanh hương thần thanh, khẩu tư hàm liên. Thủ như can khương, thủ như xuân duẩn. Xỉ như lưu tử, diện chính cốt khai. My như tân nguyệt, mấn bạc nhi hắc. Cốt nhục tương xứng, chi lan bất đới, tự nhiên hình hưởng.

【 Thích nghĩa 】

Nếu Thượng, Trung, Hạ đỉnh của phụ nữ cân đối, Ngũ nhạc tế chỉnh, da dày, cằm và má đầy đặn hoặc lưng tròn, sống lưng đầy, bụng to mà chảy xệ, hoặc khi ngồi chắc như đóng đinh, khi nói thì giọng tròn mà trong hoặc ngực rộng, mắt mày tròn, mặt to mà cân đối, giọng nói vang như tiếng chuông hoặc lưng rộng, ngực phẳng, vú to mà không xệ hoặc khung xương cân đối, thịt rắn chắc, mặt đen người trắng hoặc giọng nói vang, khi nói rõ ràng hoặc tay như nhánh gừng khô, tay như măng mùa xuân hoặc răng vừa nhỏ vừa đều, trên cơ thể có mùi hương hoa lan tự nhiên đều là hình tướng của phụ nữ có đức.



5. LUẬN PHỤ NỮ QUÝ TIỆN CÁCH: MỆNH THUẦN PHÁC GIẢN DỊ VÀ LŨE LOỆT CỎ SỰ KHÁC BIỆT



● TƯỚNG MẠO ĐOAN CHÍNH, CỎ ĐỨC HẠNH LÀ QUÝ TƯỚNG

【 Nguyên văn 】

Thái nhi vô điểm chung tu quý, ý đức chiêu nhiên tính tự thuần. Điểm nhi vô thái hà tu đạo, thử thị tâm thường tiện phụ nhân. Lương mục như dương cảnh ảo não, tước





hành áp bộ huyệt thanh hùng. Sinh tử quy bồi hầu lung kết, ngư vĩ giao văn tổng thị hung. Kiến nhân yếm khẩu tiểu bất hựu, đẳng nhân vô sự trưu my đầu. Hữu thời ý vật nhân tâm vật, định thị tùy nhân tẩu ngoại châu. Phụ nhân nhân dữ nhân đàm thoại, chinh khâm lộng tự hựu đề đầu. Dục thức nhân gian nữ tử sự, tư tình như hải hựu như đầu. Phụ nhân nhân hạ nhục thường khô, bất sát tam phu định tử phu. Kiến nhân vị thoại tiên hy tiểu, ái trục hành nhân tẩu viễn đồ. Phụ nhân thân thể hà bất cát, ngạch cao nhĩ địa thanh như khắp. Thử hùng cánh tư nam nhân diện, chỉ lão cô đơn độc tự thể. Sát phu chỉ vì tam ảo diện, khẩu khoát ngạch cao nhân hựu thâm. Văn như hà tam độ già, khước nhân nữ tác trượng phu thanh. Lương mục chỉ hạ hắc nhĩ khô, tất định khắc tử hựu phương phu. Thanh hoàng nhược kiến phương vị cát, xích hắc nan đào sẵn nan ngu. Yêu thức phụ nhân chân quý xử. Vô phi xỉ bạch dữ thần hồng. Nhược hoàn tiêm xỉ thần kiếm hắc, độc tự thanh dung tổng thị không. Thượng thần quá hạ tất đa trá, hạ thần quá thượng diệc phương phu. Yêu thức thần xỉ bất tượng cái, hựu thị hoàn ưu sẵn nan bình.

Thích nghĩa

Phụ nữ có tư thái nhưng không kiêu diễm sẽ thành quý nhân, người đức hạnh tốt thì tính tình thuần phác. Người có nhan sắc nhưng không có tư thái là tướng tiên nhân. Nếu phụ nữ có hai mắt không có thần, ương bướng, khi đi lắc lư như con vịt hoặc nhảy như chim sẻ, giọng trầm, miệng có râu, lưng như lưng rùa, nổi cục ở cổ như đàn ông, trên mặt có nếp nhăn đuôi cá là tướng mạo xấu.

Gặp người khác mà che miệng cười, lúc không có việc gì cũng nhíu mày, thích nhìn ngó khắp nơi nhất định là người không trong trắng, dễ phát sinh tư tình với người khác. Khi nói chuyện với người khác hay cúi đầu chỉnh sửa quần áo thường sẽ là người có tính cách phóng túng, đào hoa.

Nếu phụ nữ có mắt khô không mở màng là tướng chống. Gặp người khác chưa nói đã cười thì thích theo người khác bỏ quê hương. Nếu trán cao, tai rất to, khi nói giống như khóc thì cuộc đời không may mắn. Phụ nữ nếu có tướng mạo đàn ông thường sẽ khó khăn trong sinh nở, khi về già sẽ cô độc. Phụ nữ mặt có góc cạnh, miệng to, trán cao, mắt sâu là hình tướng khắc chồng. Giọng nói giống đàn ông nhất định sẽ kết hôn nhiều lần.

Nếu dưới hai mắt đen mà khô nhất định khắc con hại chồng, nếu hai mắt có màu vàng xanh mới là may mắn. Nếu hai mắt có màu tím đen thường là người khó khăn trong việc sinh nở. Nếu răng nhọn môi đen thì cả đời chìm nổi. Nếu môi trên dày, môi dưới mỏng, môi trên che môi dưới nhất định gian tà xảo quyệt. Nếu môi dưới dày, môi trên mỏng, môi dưới che môi trên là khắc chồng. Nếu môi không che răng, mà răng lộ ra ngoài thì thường khó khăn trong việc sinh nở.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



TƯỚNG SANG HÈN CỦA PHỤ NỮ

Tướng mạo và khí chất của một người phụ nữ thể hiện ở cả trong lẫn ngoài, diện mạo xinh đẹp mà không có tâm lương thiện là bất tiện, hình và thần đều có mới là người phú quý.

Hình tướng	Luận đoán tốt xấu
Cô tư thái mà không có nhan sắc.	Quý nhân.
Cô nhan sắc mà không có tư thái.	Tiện nhân.
Đức hạnh tốt, tính tình thuần phác.	Là người đôn hậu.
Hai mắt không có thần, ương bướng, giọng trầm, miệng có râu, lưng như lưng rùa, cổ có vết hằn như đàn ông, mặt có nếp nhăn đuôi cá.	Tướng xấu.
Mắt khô không có thịt.	Sát chống.
Gặp người khác chưa nói đã cười.	Vì tư tình với mà lưu lạc, tha hương.
Trán cao, tai rất to, nói như khóc.	Không may mắn.
Có tướng đàn ông.	Khi già nhất định có độc.
Mặt có góc cạnh, miệng to, giọng như đàn ông.	Kết hôn nhiều lần.
Dưới hai mắt đen mà khô.	Khắc con lại hai chống.
Môi dưới dày, môi trên mỏng, môi dưới che cả môi trên.	Khắc chống.
Môi trên dày, môi dưới mỏng, môi trên che môi dưới.	Gian tà, xảo quyệt.
Răng nhọn, môi đen.	Cuộc đời chìm nổi.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Thời cổ đại có một người tên là Phan Phú. Khi xem tướng, người thuật sỹ nói rằng ông sẽ không có con trai, chỉ sống đến năm 60 tuổi. Năm đó quê nhà gặp hạn, ông vội vàng đem tiền của cứu trợ cho người thân, cứu được không ít người.

Năm sau lại gặp lại vị thuật sỹ nọ, ông ta rất kinh ngạc nói: "Nhìn mặt ông tươi sáng, nhất định là đã làm được việc tốt tích đức, không những sẽ có con trai mà con trai còn thi đỗ tiến sỹ, lại được sống thọ hơn". Sau này, lời tiên đoán quả nhiên ứng nghiệm như vậy.



◎ TÂM HÌNH TƯƠNG XỨNG SẼ NHIỀU PHỤ KHÍ

【 Nguyên văn 】

Phụ nhân thuần tử thậm phi lương, tu tri phương tử cấp phu lang. Tả biên tử hắc lai xâm khẩu, nhập nhĩ tu giáo thất nhật vong. Hữu biên thanh sắc lai xâm khẩu, đương tri dựng giả thị nam nhi. Nhược hoàn tả hữu tri sinh nữ, y thử tướng quan định bất nghi. Mục vĩ cận thượng thuộc gian môn, quý tiện nghi vu thử xử luận. Nhân thậm tối đa dâm dục sự, đồ duyên nhiều khẩu sắc giai thanh. Cảnh kiêu tị thượng sinh song yếp, thử tất đồng nhân tư dữ tình. Hữu nhĩ hậu thời tiền sản nữ, tả hữu hậu thời tất sinh nam. Ngưỡng thiên tị khổng nhân hà sự, chỉ thị tham dâm tâu sắc hàm. Nhân trung hắc sắc trình vi quý, tất chủ phu nhi tị khâm uy. Nhân trung lương khúc phi lương phụ, chí lão tâm trung dã hảo dâm. Nữ nhân nhược thị nam nhân tướng, dâm loạn phương tâm tất hữu danh. Thủy tri nhân trung song hắc tử, phụ nhân hữu giả tất song sinh. Phụ nhân ngạch trách chân vi hại, ngạch thượng hoành vân phu cảnh phương. My trung hắc tử phu tạo hại, my lý tam vân tái giả lang. Tọa thời dao đằng vô hữu hiệt, hành tắc hồi đầu phản khâm nhân. Dâm loạn thử thân vô sở thác, nhất sinh bất miễn tại phong trần. Ngạch thượng tả biên sinh hắc tử, tu phương khủng tử tại đao binh. Đồn cao não đột chân nô tỳ, thử tướng hà tri định hữu danh. Nữ nhân thân tướng tế kiêu toàn, nhân trường tị trư khẩu như liên. Tam tài đệ nhất thường mỹ khoát, định chiêu phú quý giá anh hiền. Lương phụ hữu uy nhi vô mị, xương kỹ hữu mị nhi vô uy. Lệnh nhân nhất kiến tâm sinh vũ, sở dĩ sinh thân tại tiện vi. Hình cốt tuy kỳ an khả thị, diệc tu tu thân dữ lập nghĩa. Tâm hình tương xứng phúc hữu căn, bất tại thiên cơ tại nhân sự. Mộng trung nhược dữ công khanh hợp, ổn thượng thanh vân vạn tượng thể. Hữu thuyết hình thô tất chiêu họa, đản hành trung hiếu phúc tương tụy.

【 Thích nghĩa 】

Phụ nữ có môi trên màu tím thường là người không lương thiện, khắc chống hại con. Nếu bên trái miệng có màu tím đen mà kéo dài đến tai trái thì có thể gặp họa lớn thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng trong vòng 7 ngày. Nếu bên phải của môi có màu xanh thì thai nhi là con trai. Hai bên trái phải của miệng đều có màu xanh thì thai nhi là con gái.

Xem tướng mạo ở phần đuôi mắt có thể phán đoán được người đó là sang hay hèn. Nếu xung quanh miệng có màu xanh thì phần lớn là người có tính cách phong lưu, đa tình. Nếu mũi có hai nốt ruồi nhỏ là người ngoại tình. Nếu tai phải dày thì sinh con gái, tai trái dày sinh con trai. Lỗ mũi héch lên trời thì đam mê tửu sắc. Nếu nhân trung của phụ nữ đen là người trinh khiết, nếu chỗ nhân trung phát triển không cân đối là phụ nữ bất lương, khi đến già vẫn gian dâm. Nếu phụ nữ có tướng mạo nam giới nhất định là người dâm đẳng. Nếu vị trí dưới mũi có hai nốt ruồi đen là song sinh.

Phụ nữ có trán hẹp là không tốt, trên trán có nếp nhăn ngang là tướng khắc chống hại con. Nếu giữa lông mày có nốt ruồi đen thì khắc chống. Nếu giữa lông mày có 3 nếp



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



nhân dọc thì sẽ tài giá. Nếu khi ngồi hay đứng đưa người, khi đi thích nhìn ra phía sau nhất định là người có tính cách phóng túng, đa tình, cuối cùng cũng thành kỹ nữ. Nếu trán phải có nốt ruồi đen thì có thể bỏ mạng vì họa binh đao. Nếu phụ nữ có móng cong đầu nhỏ sẽ thành nô tỳ. Nếu phụ nữ có thân người nhỏ, mắt dài, sống mũi thẳng, miệng lớn, trán rộng nhất định là phú quý, gả cho người anh minh tuấn kiệt.

Phụ nữ trong gia đình hiền lương uy nghiêm nhưng không xinh đẹp cũng dễ được người khác yêu quý, kỹ nữ xinh đẹp nhưng không uy nghiêm khiến người đời nhìn thấy là ghét, do đó là tướng hạ tiện. Tướng mạo của con người tuy rất quan trọng nhưng vẫn cần rèn luyện bản thân. Chỉ có tấm lòng và ngoại hình đều tốt mới có phúc khí. Con người cần phải biết tuy nói hình tướng không tốt sẽ gặp họa hoạn nhưng chỉ cần làm việc tốt thì phúc khí cũng sẽ theo đó mà đến.



6. 9 TƯỚNG TỐT CỦA PHỤ NỮ: NHÂN TỬ LÀ QUÝ



【 Nguyên văn 】

Đầu viên ngọc bằng vì nhất thiện; cốt tể bí hoạt vì nhị thiện; thân hồng xỉ bạch vì tam thiện; nhãn trường my tú vì tứ thiện; chỉ tiêm chưởng hậu, vân tể như loạn tư vì ngũ thiện; thanh thanh như Thủy vì lục thiện; tiểu bất lộ xỉ vì thất thiện; hành bộ từ hoãn tọa ngũ đoan tình vì bát thiện; thần khí thanh hòa bí phu tể nhuận vì cửu thiện.

【 Thích nghĩa 】

9 tướng tốt của phụ nữ: Đầu tròn trán bằng là tướng tốt thứ nhất; Xương nhỏ, da bóng là tướng tốt thứ hai. Mũi đỏ, răng trắng là tướng tốt thứ ba. Mắt dài mày thanh tú là tướng tốt thứ bốn. Đầu móng tay nhọn, bàn tay dày, nếp nhăn rất nhỏ là tướng tốt thứ năm. Giọng nói trong như nước là tướng tốt thứ sáu. Cười không lộ răng là tướng tốt thứ bảy. Đi đứng chậm, khi ngồi đoan chính là tướng tốt thứ tám. Thần khí thanh hòa, da mịn là tướng tốt thứ chín.



7. 9 TƯỚNG XẤU CỦA PHỤ NỮ: MẶT XẤU, LÔNG LANG DẠ SỎI GẶP NHIỀU THỊ PHI



【 Nguyên văn 】

Xu diện sinh quyền vì nhất ác, hình khắc phu cung vô sai thác. Kết hầu lộ xỉ vì nhị ác, vô sự chiêu phi nhân lục quất. Bồng đầu loạn phát vì tam ác, mộ xứng triều lương vô tích tác. Xà hình thủ bộ vì tứ ác, chỉ tiện chỉ bản nhân lục hôn. My liên thô trọng vì ngũ ác, phương hại lục thân do cách giác. Tị hạ câu vân vì lục ác, phương hại nhi nam thân hựu nhược. Dương mục tử bạch vì thất ác, tâm thượng âm ngưng như độc dược. Hùng thanh tiêu liệt vì bát ác, tâm tính cương bạo nan thốn độ. Tinh tư hắc tử vì cửu



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





9 TƯỚNG TỐT CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ

Người xưa cho rằng, phụ nữ hoàn thiện là tướng phú quý. Các nhà tướng thuật phân tướng thuật của người phụ nữ thành 9 loại, phụ nữ có 9 tướng tốt này là tướng phú quý:



ác, tâm tính ngu ngơ nan ý thác. Nữ nhân chi tướng, dân hữu nhất ác, nan tác thiện tướng. Hựu vân: Tị tiểu đầu đề, bất tác chính thể, tung hữu y lương, bất nhập chính phòng. Ngạch cốt thành phong, tất khắc trượng phu. Ngạch cao nhân thủy, sơ hôn tiện ly. Yêu tiểu my khinh, thị phi thời sinh. Kiến nhân như thường, tất định cao cường. Hành bất động trần, trình khiết hiển nhân. Ôn hậu như đồng, lộc vị tướng phùng, chính my lược y, thường đa thị phi.

【Thích nghĩa】

9 tướng xấu của phụ nữ là: Mặt xấu, xương gò má cao là tướng xấu thứ nhất, người này có tướng khắc chồng. Cốc cục nổi ở cổ như đàn ông, lộ răng là tướng xấu thứ hai, người này khi không có việc dễ gây chuyện thị phi. Đầu tóc rối là tướng xấu thứ ba, người này sẽ không có tích lũy. Đi kiểu rần, chuột là tướng xấu thứ tư, chủ về người bất tiện. Lông mày liên nhau và thô dày là tướng xấu thứ năm, chủ về phương hại bất hòa với người thân. Dưới mũi có đường vân là tướng xấu thứ sáu sẽ phương hại con trai, cơ thể hư nhược. Mắt giống mắt dê, xung quanh toàn lông trắng là tướng xấu thứ bảy, chủ về lòng dạ độc ác. Giọng trầm, đa khô là tướng xấu thứ tám, chủ về tính cách tàn bạo. Miệng có râu, có nốt ruồi đen trên miệng là tướng xấu thứ chín, chủ về tính tình ngang bướng. Trong hình tướng phụ nữ chỉ cần có một tướng xấu thì đều không thể là tướng tốt.

Lại nói: Mũi nhỏ, đầu cúi thấp không thể là vợ danh chính ngôn thuận. Dù có không phải lo về cơm ăn áo mặc cũng không thể thành vợ cả. Nếu xương trán nhô cao nhất định khắc hại chồng. Nếu đầu trán cao, mắt chảy xệ thì lần thứ nhất kết hôn sẽ ly hôn. Nếu lưng nhỏ, lông mày ít, chủ về gặp chuyện thị phi. Nếu gặp ai đều giữ thái độ bình thường thì nhất định là tâm tính cao cường. Nếu đi nhẹ nhàng là người hiền lành, trình khiết. Nếu tính tình ôn hậu thì có lộc vị. Nếu hay chỉnh sửa lông mày, quần áo nhất định là người gặp nhiều thị phi.



8. PHỤ NHÂN THẬP TIỆN CA: HÀNH VI KHÔNG ĐOAN CHÍNH LÀ MỆNH HẠ TIỆN



【Nguyên văn】

Tà ý môn nhi lập, nhân lai trắc mục thủy. Thác ta tính giáo chi, vô cơ chính thường y. Tọa lập tấn dao thối, vô nhân khức xương đề. Thời song dữ bặt dữ, đình châm bất ngữ thời. Vị ngôn tiên dục tiểu, quyết định dữ nhân tư.

【Thích nghĩa】

10 cử chỉ hạ tiện ở phụ nữ là: Đứng dựa nghiêng ở bên cửa, nhìn trộm khách qua đường, chống má, cắn ngón tay, vô cơ chỉnh sửa quần áo, khi ngồi hay rung chân, không có người thì hát nhỏ, thích kéo cửa sổ, khi dùng khăn vá mà không nói, khi nói chuyện với người khác chưa mở miệng đã cười.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





9. LUẬN VỀ TƯỚNG CÁCH PHƯƠNG HẠI CHỒNG: PHỤ NỮ CÓ TƯỚNG NÀY HÌNH KHẮC CHỒNG



【 Nguyên văn 】

Quyển cốt nhược cao, định sát tam phu. Nữ nhân hùng thanh, phương hại lương nhân. Dương mục tử bạch, ngoại phu nhập trạch. Bạch quả thường thân, phương phu thị chân. Nữ thần nhược tử, thân phu tào tử. Nữ nhân ngạch cao, tam giá bất lao. Đầu hoành vân lý, tam giá bất kỷ. Nữ tử nghịch my, tam giá bất dĩ.

【 Thích nghĩa 】

Phụ nữ có gò má nhô cao là tướng khắc chồng. Phụ nữ có giọng trầm phương hại đến chồng. Mắt giống mắt dê, bốn xung quanh toàn lông trắng là người dễ nảy sinh tư tình với người khác, hay ngoại tình. Môi trên màu trắng, môi dưới màu tím là hình tướng phương hại chồng. Phụ nữ nếu trán cao, hoặc đầu có vân ngang hoặc lông mày mọc ngược thì tái giá ba lần đều không được nhờ cậy.



10. LUẬN VỀ VỢ CHỒNG TƯỚNG KHẮC: HÌNH TƯỚNG BẤT CHÍNH CHỦ VỀ VỢ CHỒNG TƯỚNG KHẮC



【 Nguyên văn 】

Tam quyển chi diện tổn tam thân, nữ khắc tam phu bất dụng nghi. Ngạch hữu toàn mao giai phương hại, my đầu bất tứ lương phân ly. Diện đại tị cao thể tất khắc, tử khí vân xâm bất lệ thời. Nhân xích gian môn như cánh hãm, tam hôn tam thú cánh vô nghi.

【 Thích nghĩa 】

Nam nếu trên khuôn mặt có 3 gò má thì tổn hại đến 3 vợ, nếu nữ có tướng này thì khắc 3 chồng. Nếu đầu trán có lông mọc ngược hoặc đầu mày tách nhau rất xa như chữ bát thì đều có phương hại. Nếu mặt vợ to, sống mũi cao nhất định khắc chồng. Nếu ấn đường của chồng có nếp nhăn nhất định khắc vợ. Nếu mắt vợ có màu tím, phần đuôi mắt lõm, khắc chồng. Nếu chồng có hình tướng này cũng khắc vợ.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



TƯỚNG VỢ KHÁC CHỒNG

Người xưa cho rằng hình tướng vợ chồng không hài hòa với nhau sẽ hình khác lẫn nhau, không thuận lợi cho cuộc sống.



Tướng
khác
chồng

Mặt có 3 gò má.

Mặt to, sống mũi cao.

Mắt màu tím, phần đuôi mắt lõm.



11. NỮ NGHÈO KHỔ CÔ ĐỘC: TƯỚNG MAO KHÔNG ĐOAN CHÍNH KHÓ CỨU NỔI VẬN MỆNH



【 Nguyên văn 】

Ngạch trách hựu giao my, thần cao xỉ bất tể. Diện thô thân thiết ngạnh, thể nhược cánh vô uy. Nhĩ tiểu thủy châu thiên, quyền my tị cốt đề. Khốc thanh tu tái giá, nam diện tất vô nhi. Dâm vãn sinh nhân giác, kỳ đồ cánh yêu kỳ. Mạc ngòn thời hạ phủ, vãn tuế cánh thê thê.

【 Thích nghĩa 】

Nữ nếu có đầu trán hẹp nhỏ, hai lông mày giao nhau, miệng cao, răng không đều, mặt thô ráp, xương cứng, cơ thể yếu, tai nhỏ, thủy châu nông, lông mày ngắn, xương sống mũi thấp, khi nói thì giọng như khóc, có tướng mạo giống đàn ông, phần đuôi mắt lõm thì người này không thể phú quý, cuối đời càng thê lương.



12. VẤN ĐỀ SINH NỮ: NHÌN SẮC MẶT CÓ THỂ BIẾT GIỚI TÍNH THAI NHI



【 Nguyên văn 】

Nữ nhân xích hắc, chủ hữu sản nguy. Thần xỉ bất cái chung hữu phương hại. Nữ nhân diện thượng hoàng, hoài dịnh đắc bình khang. Nhân trung phát hắc tử, phụ dịnh tất sinh song. Dịnh phụ tả biên thanh sắc chí thị nam, hữu bên hồng sắc chí thị nữ, phương thử vô nghiệm hĩ.

【 Thích nghĩa 】

Khí sắc của nữ nếu có màu tím đen sẽ khó sinh. Nếu môi không thể che răng cuối cùng sẽ có phương hại. Nếu trên mặt người nữ giới xuất hiện màu vàng thì người này mang thai sẽ bình an vô sự. Nếu nhân trung có màu tím đen nhất định sinh đôi. Nếu bên trái của miệng phụ nữ mang thai có màu xanh sẽ sinh con trai, nếu bên phải có màu đỏ sẽ sinh con gái, theo đó để dự đoán chắc chắn sẽ ứng nghiệm.



13. LUẬN VỀ KHÍ THẦN U TỐI: THẦN SẮC U TỐI CHỦ ĐOÁN MỆNH



【 Nguyên văn 】

Thần hôn giả, thần loạn giả, thần phù giả, thần ly giả, câu chủ tử. Khí hôn giả, khí loạn giả, khí biến giả, câu chủ tử. Diện hắc sắc, nhĩ bạch giả, chủ tài khí thuận. Diện bạch sắc, nhĩ hắc giả, chủ tài tán nhân ly, ứng tại lục tuần chi ngoại, hựu bất dĩ thử luận. Hạ thu diện bạch nhĩ hắc, chủ đại hung, đông nguyệt do bất cát. Phụ nhân nhĩ hồng diện bạch giả, chủ dâm tiện. Khí sắc hồng viên nhĩ bạch giả, chủ tôn quý. Diện



神
相
全
編



神
仙
圖
說
卷
之
一



hắc nhân quang giả chủ dâm tiện. Diện bạch xỉ bạch giả chủ phù quý. Diện bạch phát mẫn nóng giả, dâm tiện. Hữu dưng phụ nhân, khí trọng sắc điểm. Cước phù, chủ dục nữ. Khí khinh sắc thanh, thần hắc, chuẩn đầu mình nhục sấu, cước thủ bất phù dục nam, dư giai phòng thủ.



Đố giải



TƯỚNG THẦN KHÍ U ẨM

Người xưa cho rằng nếu khí sắc của một người u ẩm là hình tướng không may mắn, sẽ nhiều hung hoa ỉt cát lợi, mất mát tài sản, người phân ly, thậm chí sẽ có tang sự.



THẦN SẮC

Thần sắc u ẩm, rối loạn, không ổn định hoặc không có thần sắc.

Khí sắc u ẩm, rối loạn hoặc đã thay đổi.

Thần hôn, thần loạn, thần lỵ.

Sắc mặt trắng bệch, tai đen.

Mùa thu, mùa hạ sắc mặt trắng bệch, tai đen.

DIỂM BÁO

Đoán mệnh.

Vận mệnh chẳng thể dài lâu.

Vận mệnh chẳng thể dài lâu.

Của cải tiêu tán, người phân ly.

Có thể phát sinh nhiều hung họa.



神相全編

THIÊN TƯỚNG TOÀN BIÊN



【 Thích nghĩa 】

Nếu thần sắc u tối, rối loạn, bất định hoặc mất thần sắc thì chủ về tướng đoản mệnh. Nếu khí sắc u ám, rối loạn hoặc mất thần sắc thì người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Nếu sắc mặt đen, tai trắng thì tài khí sẽ thông thuận. Nếu sắc mặt trắng, tai đen thì mất mát của cải, người ly tán, tuy nhiên nếu ngoài 60 tuổi thì không nằm trong tình huống này. Nếu mùa thu và mùa hạ sắc mặt trắng, tai đen là rất xấu, nếu mùa đông có hình tướng này cũng không cát lợi. Nếu phụ nữ có tai đỏ, mặt trắng, chủ về người có tính cách đào hoa, đa tình, không trọn đạo làm vợ. Nếu khí sắc đỏ hồng, tai trắng chủ về người tôn quý. Nếu mặt đen, mắt sáng, chủ về người có tính phóng túng. Nếu sắc mặt và răng đều rất trắng thì chủ về phú quý. Nếu sắc mặt trắng, tóc mai rất rậm là người phong lưu, đa tình. Nếu đã có thai, khí nặng sắc đẹp, chân phù thũng chủ về sinh con gái. Nếu khí nhẹ sắc thanh, môi đen, chóp mũi có màu vàng sáng, thân thể không béo, chân tay không phù thũng chủ về sinh con trai.



14. ĐỐ KỶ CA: TƯỚNG NỮ THƯỜNG HAY ĐỐ KỶ VỚI NGƯỜI KHÁC



【 Nguyên văn 】

Diện hắc tâm nan suy, đầu oa hành bất khâm. Dữ nhân nhất diện tiểu, độc tại phúc trung hâm. Ứng thị tính lang cố, đương xan dữ tước hành. Ngữ ngôn tất cần thiết, đố kị bất liễu sinh. Nữ diện nhục hoành thanh, trảm ngâm bất tác thanh. Dã tri hàm đố kị, ứng bất thuận nhân tình.

Hành tọa như tư sự, đề đầu hoặc điểm đầu, thanh tiểu tả nhân thị, khâm trước nhĩ thương bi. Dẫn ti như xà tấu, đề đầu tác nữ thanh, bất duy đa tả vị, nhưng thị một nhân tình.

【 Thích nghĩa 】

Nữ nếu có mặt đen thì tâm rất khó đoán định. Nếu đầu lệch thì hành vi nhất định là không tốt. Nếu khi cười với người khác chỉ cười hời hợt thì nội tâm nhất định là hiểm độc. Khi nhìn người khác nếu mắt nhìn xuống dưới mà hay đảo sang trái sang phải, khi ăn giống như dê, khi đi giống như chim sẻ, nói nhiều chủ về người hay đố kị. Nếu mặt phụ nữ có thờ thệt ngang, khí sắc xanh, nếu trảm ngâm không nói chủ về người thường hay đố kị với người khác.

Nếu khi đi và ngồi giống như đang suy ngẫm, cúi đầu hoặc gật đầu, giọng nóng nảy, mắt nhìn lệch thì người này trong lòng luôn ưu sầu, bất an. Nếu khi đi như rắn, khuỷu tay vung, cúi đầu nói rất nũng nịu, chủ về người gian tà, ít tình cảm.



神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

Chương ba TƯỚNG CỦA TRẺ SƠ SINH

Chương này chủ yếu luận về trước tác "Tướng anh nhi kinh" của Quán Lộ, nhà tướng học nổi tiếng thời kỳ Tam Quốc. Có thể nói Quán Lộ là chuyên gia xem tướng trẻ sơ sinh. Ông thông qua độ to nhỏ trong tiếng khóc của trẻ sơ sinh và phân tích hình tướng của các bộ phận trên cơ thể phân đoán tuổi thọ của trẻ dài hay ngắn, tình trạng sức khỏe xấu hay tốt và những ảnh hưởng đến cuộc sống của cha mẹ.

1. QUÁN LỘ TƯỚNG ANH NHI: TRẺ MƠI SINH KHÓC KHÔNG NGỪNG SẼ TRƯỞNG THỌ

【 Nguyên văn 】

Phàm tiểu nhi, khiêu thanh liên diên. Sơ sinh tiểu nhi, khiêu thanh liên diên giả, chủ thọ. Thanh tuyết phụ dương, sơ sinh tiểu nhi thanh khiêu nhi phụ dương giả, bất thọ. Ngạch hữu hoàn mao tảo quý. Thăm cốt bất thành năng ngôn nhi vong. Tinh đại nhi quang phủ quý. Nan lượng tin môn bất hợp bất tuế phòng ách. Số tuế vị ngôn ngữ tri giả, thần định tất vi trọng khí. Âm nhập như vô chủ yếu. Đẩu thượng phát hy giả chủ yếu. Ngũ nhạc hữu thiên bất cát. Thân thượng hữu hạn chủ yếu. Nhược thông thân nhu nhuyễn nhi như vô cốt giả, chủ yếu. Tê tiểu nhi đề, chủ yếu. Tào hành tảo tọa tảo ngôn tảo xỉ bất thành nhân. Đẩu thành tứ phá bất thành nhân. Đế thanh tàn bất thành nhân. Thương dao thủ túc bất suất giáo. Tiểu tiện như cao yếu. Âm đại nang bị trĩu kiên thực giả, phủ thọ, nhục sắc phủ mạn giả yếu.

【 Thích nghĩa 】

Nếu trẻ vừa sinh ra khóc không ngừng là điềm báo trường thọ. Nếu trẻ vừa sinh ra có tiếng khóc ngắt rồi lại liên tục chủ về đoán mệnh. Trên trán của trẻ nếu có lông mọc ngược chủ về khi còn nhỏ đã phú quý. Nếu xương chẩm không thành thì đã biết nói, mắt lại to mà sáng, chủ về phú quý khó mà đo được. Thóp của trẻ nếu không đóng lại chủ về khi 8 tuổi sẽ gặp nguy tai. Trẻ nhỏ đã vài tuổi mà chưa nói hoặc nói bập bõm, nếu là tinh thần ổn định nhất định sẽ có tin mừng. Nếu bộ phận sinh dục nữ của trẻ thụt vào giống như không có, chủ về yếu mệnh. Nếu tóc của trẻ thưa cũng là điềm báo vận mệnh chẳng thể dài lâu. Nếu Ngũ nhạc lệch, chủ về hình tướng không cát lợi. Nếu trên người của trẻ hay ra mồ hôi cũng là điềm báo đoán mệnh. Nếu toàn thân trẻ rất mềm như không có xương cũng là điềm báo không thọ. Nếu mắt rốn nhỏ hoặc thấp vận mệnh cũng chẳng thể dài lâu. Nếu trẻ mọc răng quá sớm cũng sẽ khó lớn thành



người. Nếu đầu của trẻ thành tứ phá hoặc tiếng khóc bị vỡ cũng không thể thành người. Nếu chân tay hay rung lắc, tiểu tiện đặc quánh cũng là điềm báo đoán mệnh. Nếu cơ quan sinh dục to, da nhẵn mà chắc, chủ về vừa phú quý vừa trường thọ. Nếu mâu thịt mờ nhạt là tướng yếu mệnh.



Đố giải



TƯỚNG TRẺ SƠ SINH

Mọi người thường nói "3 tuổi là nhỏ, 7 tuổi là già", người xưa cho rằng muốn xem mệnh vận, phẩm chất của một con người thì từ thời kỳ sơ sinh cũng có thể luận đoán được là người đó trường thọ hay đoán mệnh.



HÌNH TƯỚNG

Trẻ mới sinh khóc không ngừng.

Trẻ mới sinh ngừng khóc rồi lại khóc liên tục.

Xương chẩm không thành sẽ biết nói, mắt to mà sáng.

Ngũ nhạc bị lệch.

ĐIỂM BÁO

Trường thọ.

Đoán mệnh.

Phú quý vô lượng.

Tướng không cát lợi.



神

相

全

編

卷

天

相

全

編

卷

天

相

全

編

卷

天

相

全

編

卷

天

相



2. TƯỚNG SANG HÈN CỦA TRẺ SƠ SINH: MẮT CÓ THẦN LÀ CÁT LỢI, ĐẦU TRẦN CÓ NẾP NHẢM NGANG LÀ HUNG HỌA



● GIỌNG CỦA TRẺ VANG, CHỦ VẾ THÔNG MINH, DỄ NUÔI

【 Nguyên văn 】

Hải đồng khả dưỡng, thanh đại hữu thần. Yếu chiết nan thành, thận phù bất khần. Đầu viên cốt tủy, dịch dưỡng nhi lợi ích song thân. Ngạch phương nhi trường, vô liễm nhi cát tường. Diệt chí sơn căn, thanh khí xuất chiếu, lữ kiến tai nguy. Tị thượng xích sắc, sơ tuế đa sinh nùng huyết. Âm nang nhược lệ thực, thực vị kiên nại chi nhi. Diện nhục loại phù ẩu, tất thị hư hoa chi tử. Đầu biến vô não cốt, năng ngôn nhi vong mục, hoãn khiêm tình thần thiện hành nhi yếu, sắc cần nhi thực khả dưỡng, vô nguy thanh hưởng, thần thanh hình đoan đình di. Tị lương dễ tiểu, tảo niên thường hữu thu tức chi tai.

【 Thích nghĩa 】

Giọng trẻ sơ sinh lớn, mắt có thần chủ vế có thể nuôi lớn thành người. Thận không căng chủ yếu mệnh. Trẻ nhỏ có đầu tròn, xương nhô cao rất dễ nuôi lại có lợi cho cha mẹ. Trán vuông mà dài sẽ không có hung hiểm, lại là điềm báo nhiều việc vui. Phần giữa hai mắt có màu xanh là điềm báo có thể trẻ sẽ gặp tai họa lớn. Trên mũi đỏ, chủ vế khi vài tuổi có thể mắc bệnh máu khó đông. Âm nang giống như cành vải, đứa trẻ này sẽ có da thịt rắn chắc. Mặt nhìn không thật như hoa giả rất khó nuôi thành người. Đầu dẹt, xương thương khục, mắt không có thần, toàn thân không có chút tinh thần thì có thể đoán là đoán mệnh. Sắc mặt căng chắc thường dễ nuôi. Giọng vang, thần thái thanh tú, hình thể đoan chính, trẻ này thông minh dễ nuôi. Sống mũi thấp nhỏ, khi còn nhỏ sẽ gặp tai họa nhỏ.

● VIỄN TÓC CHE LÔNG MÀY, PHƯƠNG KHẮC CHA MẸ

【 Nguyên văn 】

Phát tế áp giò, xuất thân thực thị cô hình chi tử. Phát tiêu cao khoáng, tất đa thông minh. Thanh đoan khí thúc, chung tu yếu chiết. My đầu khiên ngạch, lợi xử. Sơn lâm diện hãm vô quyền, nan cư gia trạch. Cô phong độc khởi, cốt nhục tham thương, tử vỹ đề thủy, nhị my tân loạn, thể nhi cách giác, hoành vân ngạch thượng, nam nữ tận chủ cô hình. Hắc chí lệ đường tử, tức lệ hữu thương khắc. My bất cái nhân, tài lợi hao tân chi nhân. Nhân đại lộ thần, sơ tuế yếu vong chi tử. Hạ khinh thượng trọng, mặt chủ linh đình. Thượng khoáng hạ tiêm, hà do kết quả. Hạng bạch quả diện, y thực phong doanh. Thần tài vu hình, điển trang vinh quý.

【 Thích nghĩa 】

Nếu viễn tóc che lông mày sẽ khắc hại cha mẹ, cuối cùng nghèo khổ cô độc không chỗ nương tựa. Trẻ nhỏ có viễn tóc cao rộng nhất định rất thông minh, khí ngắn giọng gấp là điềm báo đoán mệnh. Mặt không có xương, má lôm vào trong, ở nhà rất khó





TƯỚNG SANG HÈN CỦA TRẺ SƠ SINH

Nhà tướng thuật cổ đại cho rằng hình tướng của trẻ sơ sinh không giống nhau thì vận mệnh cũng có sự khác biệt. Trong hình tướng khác nhau tồn tại điểm bảo không giống nhau, dự báo phúc họa cát hung cũng vì thế mà khác nhau.



HÌNH TƯỚNG

Viên tóc của trẻ che lông mày.

Viên tóc của trẻ cao rộng.

Trên trán có nếp nhăn ngang.

Cổ trắng hơn mặt.

Thần sắc có thừa.

ĐIỂM BẢO

Cô độc không chỗ nương tựa.

Nhất định rất thông minh.

Khắc hại người thân.

Cơ ăn áo mặc đầy đủ.

Sau khi trưởng thành vinh quý, hiển đạt.



TRẺ NHỎ CÓ NGỌC CHẤM NHỎ CAO, SẼ TRƯỞNG THỌ

【 Nguyên văn 】

Tiểu nhi ngọc chấm danh viết ngọc hoàn cốt cao khởi giả, khả dưỡng thọ. Cụ ngọc hoàn bình giả yếu. Ngọc hoàn hãm như khanh, bất quả bất tuế. Sơ sinh hài nhi tướng kỳ nhi môn, đại giả thọ đại phú quý. Thanh hưởng lượng giả thọ. Hảo hỷ sai giả, thần hữu dư, tất phú quý. Ngũ thanh nhược bất hảo hỷ sai giả, thần bất túc, chủ đa tật bệnh. Khí khiếp vô thọ. Tiểu nhi hạng hạ thao vân giả, phú nhi thọ. Hành tảo giả bản. Ngũ văn giả quý. Bất tuế y phục tể chỉnh ngũ âm hưởng lượng, tử nhi bất túc, trường phú quý. Bất ái y phục, hành tọa uế vật, ngũ thanh bất thanh, trường bản tiện, khẩu giác thường hữu tiền đa vì nô tỳ. Hữu hoàn mao giả phương phụ mẫu, âm nh... giả quý. Dương đại giả ngu xuẩn. Thi viết: Tiểu nhanh thanh tư nha phú quý túc vinh hoa. Phá thanh đa bất túc, hựu chủ phá nhân gia, tiểu nhi thanh ca đề, cô độc vô huynh đệ, thường phụ hựu ly mẫu, phương đắc cảnh gia kỳ. Hựu vận nhục khản bi khản, tiểu nhi tất tang thanh xuân.

【 Thích nghĩa 】

Xương ngọc chấm còn gọi là ngọc hoàn, nếu xương này nhỏ cao thì trẻ sẽ sống thọ. Xương ngọc chấm rất bằng là điểm báo đoán mệnh. Xương ngọc chấm lõm xuống như hình hổ thì trẻ khó có thể được nuôi dưỡng thành người. Đối với trẻ vừa sinh ra có thể xem nhi môn của chúng, nếu chỗ này to là điểm báo phú quý trường thọ. Nếu giọng của trẻ vang sẽ là mệnh trường thọ. Nếu giọng nói rất yếu, lại không thích nô đùa, thần khí không đủ thì cả đời có bệnh tật. Cổ có vân ngang, trẻ này phú quý và trường thọ. Nếu trẻ từ rất sớm đã học đi, rất muện mới biết nói sẽ phú quý. Nếu trẻ khi 7, 8 tuổi đã ăn mặc gọn gàng, giọng vang, mày thanh mắt tú, có khí chất thoát tục thì phú quý song toàn và trường thọ. Ngược lại ăn mặc không gọn gàng, lười thối, giọng không trong sẽ cả đời bản tiện. Miệng thường chảy nước dãi là điểm báo cả đời luôn gặp nhiều bất lợi, chỉ có thể làm tôi tớ phục dịch kẻ khác. Trên mặt có lông mọc xoắn lại sẽ khắc cha mẹ, âm khí giống như nói vào chiếc ống thì đại quý. Nếu trẻ có tinh hoàn quả to thường là đứa trẻ có trí tuệ kém phát triển.

Có thơ viết: Giọng của trẻ giống như giọng quạ thì phú quý vinh hoa, giọng như tiếng chiêng đồng thì phá gia bại tổ. Giọng như tiếng kêu thì cô độc không có anh em, sẽ khắc cha mẹ, rồi bỏ quê hương.

Lại nói: Trẻ nhỏ nếu gầy nhỏ, ngũ quan nhỏ, da rất chắc, thịt chắc bám sát vào xương là điểm báo đoán mệnh.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



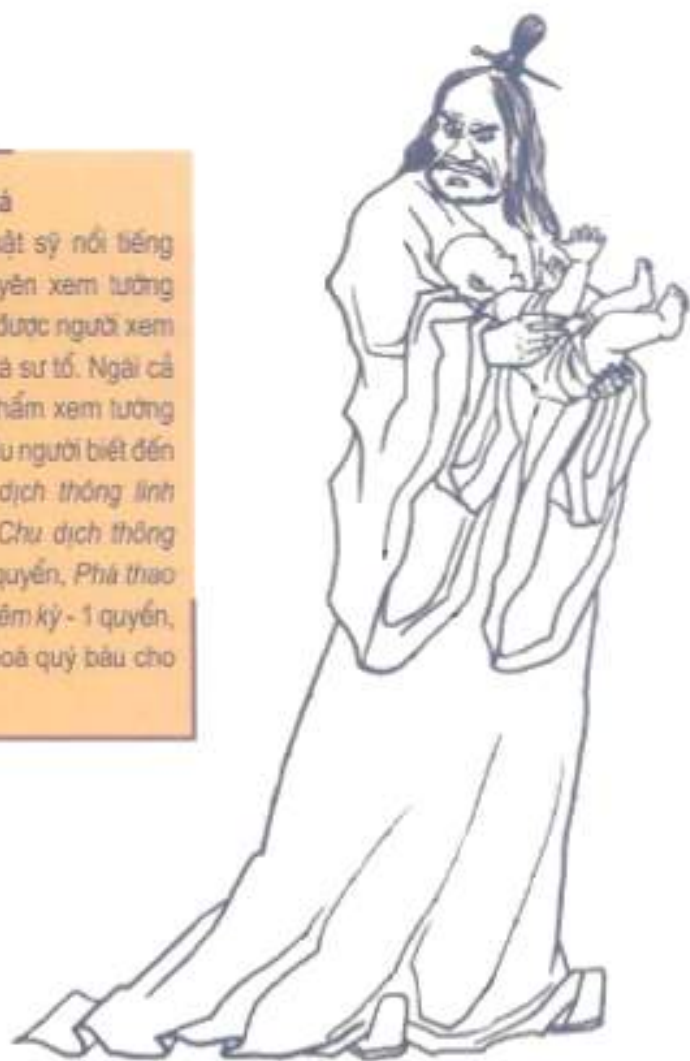


QUẢN LỘ

Quản Lộ tự là Công Minh, người quận Bình Nguyên. Tướng mạo của ngài xấu xí, không uy nghiêm, lại nghiện rượu nhưng tinh thông *Chu Dịch* và thuật xem tướng.

Lịch sử đánh giá

Quản Lộ là thuật sỹ nổi tiếng trong lịch sử, chuyên xem tướng cho trẻ sơ sinh và được người xem tướng đời sau tôn là sư tổ. Ngài cả đời có nhiều tác phẩm xem tướng nổi tiếng được nhiều người biết đến chủ yếu có *Chu dịch thông linh quyết* - 2 quyển, *Chu dịch thông linh yếu quyết* - 1 quyển, *Phá thao kinh* - 1 quyển, *Chiêm kỳ* - 1 quyển, để lại di sản văn hoá quý báu cho người đời sau.



CÂU CHUYỆN DIỄN TƯỚNG

Quản Lộ đến chỗ huynh trưởng gặp hai vị khách. Sau khi khách về thì Quản Lộ nói với huynh trưởng: "Hai người khách này giữa trán và miệng tai có hung khí, đây là điềm báo sẽ không có nhà cửa, gặp họa liên quan đến nước mà mất mạng". Sau này, hai người khách đó say rượu, cùng ngồi trên một chiếc xe do trâu kéo, do trâu bị hoảng sợ nên lao xuống đầm. Cuối cùng, hai người khách bị ngạt nước mà mất mạng, để lại toàn bộ gia sản.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Chương bốn

LUẬN VỀ NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG GIỐNG CẨM THÚ

Chương này chủ yếu luận về hình thể người giống cẩm thú, tính tình của người nào thì ứng với tướng đó. Sự khác biệt về tướng mạo và tính cách cũng tạo nên vận mệnh không giống nhau. Các nhà tướng học thông qua sự phân tích đối với rất nhiều người để tổng kết ra tướng pháp chuẩn xác, căn cứ vào hình tượng của mắt người giống mắt của các loài vật để phán đoán sang hèn, giàu nghèo.



1. LUẬN ĐOÁN VỀ NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG GIỐNG LOÀI VẬT: TÍNH TÌNH GIỐNG LOÀI VẬT



☪ DÁNG NGƯỜI THANH TÚ MÀ CÓ THẦN SẮC THANH NHỆ LÀ SANG QUÝ

【 Nguyên văn 】

Cốt tú thần thanh chính phượng hoàng, phân minh nhãn mục thể thiên trường. Tư niên quý xứ đa trung nghĩa, mỹ dự thanh triều tất dị thường. Hành bộ ngang ngang chính hổ hình, tinh thần an thái nhãn phân minh. Khí hào ngồn ngừ như chung cổ, tứ loại thâm sơn tất quý vinh. Hổ hình phượng loại đặc kỳ chân, chính loại thanh triều tất quý nhân. Đặc địa thất thời bản dã quý, tự nhiên minh bạch phủ hoá bản. Hoặc như quy ứng thể năng lương, cước thủ thoan tuần hạng cánh trường. Tâm tính khoan hoà thần khí tuần, thọ đồng tòng cội diệc nan lượng. Yến tước diên cuồng bất tự do, ngữ ngôn hư tả cánh đao đầu. Vì nhân hựu hoặc đa cơ xảo, y lương đó lao phân ngoại cầu. Xá thủ chi nhân hạ thị tấn, hành bộ đề đầu khứ tứ bốn. Nhân tiểu hựu viên đa hạ tiện, hại vật gian thâu bất khả luận.

【 Thích nghĩa 】

Nếu khung xương thanh tú, thần tình thanh thoát, mắt nhỏ dài, mắt sáng có thần thái nhất định là tướng quý nhân, có lòng trung thành mà tiếng tăm vang xa. Khi đi ngựa dẫu, tư thế bước đi như hổ, tinh thần an định bình tĩnh, thần mắt sáng rõ, khí thể hào sảng, giọng vang, là tướng phú quý. Do đó có thể thấy người có tướng mạo như hổ như phượng nhất định sẽ phú quý. Nếu tướng mạo đẹp, dù vận khí không tốt cũng có quý nhân tương trợ. Nếu tướng mạo giống rùa giống hạc là hình tướng tốt, bởi vì người đó tay chân hài hòa, cổ dài, tâm tính khoan dung độ lượng, thần khí thanh thoát, do đó có thể trường thọ. Nếu tâm thể bất định là điềm báo cả đời nghèo khổ, chỉ có thể suốt đời đi phục dịch kẻ khác. Nếu hay nói dối là người gian trá, cả đời đều đi xin cơm ăn áo mặc của người khác. Nếu nhìn sự vật hay cúi đầu, khi đi cũng cúi đầu mà đi rất nhanh, mắt nhỏ mà tròn là hình tướng hạ tiện, người này nhất định có tính hay ăn trộm đồ.



TƯỚNG CẨM THỦ TƯƠNG ỨNG VỚI CÁT HUNG THIÊN ÁC

【 Nguyên văn 】

Đầu ngang my cao, nhân trường tị chính, cốt thanh nhục tú, thần hình dị thường, khí hậu an hoà, cử chỉ tương nhã, động vi xuất tặc, đại sự bất năng dao động, hữu thủ giả nãi cư phương chi hình dã, chủ hảo nghĩa phong, hữu học thức kiến thâm viễn, hữu quả nhân chi tượng, tất vị cực nhân thần, thanh danh thiên hạ. Hoặc tư hồ khí hoặc tư hồ khôn, kỳ quý tiện thủ loại nhi ngôn chi. Loại vu ưu tắc ưu, loại vu liệt tắc liệt. Cát hung họa phúc thủ tương nhi ngôn chi, hoặc loại kỳ ngu mã, tắc bình sinh hạnh khổ. Kỳ khí hậu đắc địa quang phi, tắc phú quý, hoặc tiểu tụy chung thân lao碌, thiếu an nhàn, Hoặc loại kỳ ưng diếu, kỳ tiểu vi tiểu nhân tương, kỳ vật hung tắc hung, cát tắc cát, thiện tắc thiện, ác tắc ác, vô bất nghiệm dã.

【 Thích nghĩa 】

Người hay ngựa đầu, lông mày cao, mắt dài, mũi đoan chính, cốt thanh nhục tú, thần hình đặc biệt, khí thái ôn hoà, cử chỉ nho nhã, hành vi thoát tục, mọi sự không dễ dao động chính là hình tướng của chim phượng. Người này nhất định trọng nghĩa khí, có học thức, có phong độ, có tầm nhìn xa, có ưu điểm hơn người, nhất định sẽ thành đại thần, vang danh thiên hạ. Tướng mạo tương đồng thì quý tiện cũng tương đương, nếu giống lo lắng là lo lắng, nếu giống không tốt là không tốt. Cát hung họa phúc con người dựa vào tướng mạo tương đồng mà nói, nếu giống trâu ngựa thì khổ hạnh cả đời. Nếu vận khí tốt, tướng mạo béo mập thì sẽ phú quý. Nếu gầy gò thì cả đời khổ hạnh, rất ít an nhàn. Nếu giống diếu hầu, do diếu hầu nhỏ do đó người này cũng nhỏ, tóm lại tướng mạo giống loài vật, con vật hung hãn thì người đó chẳng thể hiển tể, nếu con vật cát lợi thì người đó khó gặp họa nguy, nếu tốt thì người đó không thể xấu, nếu con vật xấu thì người đó chẳng thể tốt được, không có trường hợp nào là không ứng nghiệm.

HÌNH CHIM PHƯỢNG

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình nhân đơn trường, my khinh tế, thương khố dể, tị cao khúc, thần cốt tú, thanh vận thanh, tính ôn nhã. Siêu luân loại, sáu tắc thông, phi tắc trệ. Hàm triều ngạch, thị thiên địa tương, ứng dã. Hoặc my nhân tế, hạ đoãn thượng trường, thân trắc tức thị tiểu phượng hình nhân dã. Nhược thân trường diện đại, bộ từng trực, tính thần cấp tốc, tức đan phượng hình dã. Thi viết: My nhân đầu trường, Ngũ nhạc phong, xỉ như hàm ngọc trí anh hùng. Thần hình tể mỹ hành tàng tú, vị cực nhân thần quý quốc công.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng đan phượng là mắt một mí, mắt dài, lông mày mỏng và nhỏ, mũi cao mà cong, thần và xương cốt đều thanh tú, giọng trong, tính tình ôn hoà sẽ thành người phi thường. Người có hình tướng đan phượng nếu gầy thì nho nhã, nếu



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



béo thì thường trí tuệ chậm phát triển. Nếu cảm hương lên trán thì ứng với thiên địa. Nếu lông mày và mắt đều nhỏ, dưới ngắn trên dài, cơ thể nhỏ là người có tướng tiểu phượng. Nếu thân dài, mặt to, khí chất nhanh mạnh là người có tướng đan phượng.

Có thơ viết rằng: Nếu lông mày, mắt, đầu đều dài, ngũ nhạc đầy đặn, răng trắng là anh hùng có trí tuệ phi thường. Nếu thân hình nhỏ đẹp, cử chỉ thanh tú thì có thể làm quan to.



Đố giải



NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỚNG CHIM PHƯỢNG

Nếu một người có hình tướng giống loài vật thì mức độ cát hung, thiện ác của họ cũng giống với loài vật đó.



**NGƯỜI CÓ HÌNH
CHIM PHƯỢNG**

Hình tướng

Mắt một mí, mắt dài, lông mày mỏng và nhỏ, mũi cao và cong, giọng trong, tính tình ôn hoà.

Luận đoán

Sẽ là người phi thường.

**NGƯỜI CÓ HÌNH
TIỂU PHƯỢNG**

Hình tướng

Lông mày và mắt đều nhỏ, cơ thể nhỏ, dưới ngắn trên dài.

Luận đoán

Làm quan cao.

**NGƯỜI CÓ HÌNH
ĐAN PHƯỢNG**

Hình tướng

Người dài, mặt to, cổ thẳng, khí chất nhanh mạnh.

Luận đoán

Làm quan hưởng lộc cao.



神
相
全
集



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



82

☯ HÌNH HẠC

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thượng khổ hãm, nhân vĩ thủy, thân thể nhược, đầu cốt thô, hạng tế trường, hành bộ khoát, thượng đình trường, tính ôn nhu, hảo sơn thủy, đa danh dự. Tứ bộ hãm giả cô hạc, ngũ bộ lộ giả bệnh hạc. Hạc bất tất yếu hạng trường, giả như thủy hạc, tồn hạc mỹ tướng giả, khởi kiến hạng dã. Thi viết: Ngọc đoản đầu viên hạng hậu hồng, tị lương tiềm tàng tính linh thông. Bất vu tả chủ quyền sinh sát, cảnh xuất u nguyên hợp thượng khung.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình hạc thì thường có, đuôi mắt xế thấp, thân thể yếu, xương đầu thô, cổ nhỏ dài, bước lớn, vị trí từ chân tóc đến đầu lông mày dài, tính tình ôn hoà, thích núi và nước, nhiều tiếng tăm. Nếu tứ bộ lõm xuống là cô hạc, nếu ngũ bộ lộ lên là bệnh hạc. Người có hình hạc thì cổ không nhất định dài, ví dụ khi hạc ngũ hoặc quý thì đều không thìn thấy cổ.

Có thơ viết rằng: Trán ngắn, đầu tròn, sau cổ có màu đỏ, sống mũi nhô nhọn chủ về thông minh hoặc sẽ nắm quyền sinh sát hoặc yên ổn, tự do tự tại.

☯ HÌNH ĐIỀU HẦU

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu phương ngạch viên, tị khúc chuyển cầu, nhân viên tình xích, nhĩ trác khẩu tiểu, tính cấp nan tróc mô, vi sự mãnh lang. Nhập thủ tướng gi, vi thượng tướng quan, hảo sát, đa bất thiện chung. Thi viết: Ngạch quảng my nùng nhân thái quang, ta thủy di trọng hữu liên thường. Thanh thanh bộ khoát đa hùng mãnh, giải thuyết bình uy vũ sự dương.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình điều hầu thì đầu vuông, trán tròn, mũi cong, môi thành hình móc câu, mắt tròn và đỏ, tai dựng cao, miệng nhỏ, tính tình nóng vội, khó đoán định, làm việc rất nhiệt tình.

Có thơ viết rằng: Trán rộng, lông mày rộng, mắt có thần, má chảy xế và dày, giọng trong, bước đi lớn, tính tình cương nghị, người này là tướng quân tinh thông võ lược, túc trí đa mưu.

☯ HÌNH CHIM YẾN

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện viên ta khởi, phủ cốt thanh hoàng, yếu thân uỷ mỹ, tính mạn đa ngôn, ảo doanh trạch xá, thân đa xuất nhập. Thi viết: Khẩu tiểu thần hồng chuẩn thúc viên, hình đơn thể sáu nghệ song toàn. Nhân thâm hắc bãi đa minh lãng, thành tựu đa ờng uống tảo vong.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Người hình yến có mặt tròn, má nhô lên, xương gò má có màu xanh vàng, thân và lưng cong, chậm chạp, nói nhiều, thích dọn dẹp nhà, hoạt động đi lại khá nhiều.

Có thơ viết: Nếu miệng nhỏ, môi đỏ, chóp mũi tròn, cơ thể gầy mỏng và nhỏ, thường là người có tài nghệ song toàn. Nếu mắt sâu, mắt phân rõ đen trắng, chủ về nhiều thành tựu, nhưng lại là điềm báo đoán mệnh.

● HÌNH BỐ CẦU

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân oải giáp bạch, khởi tọa bất cửu, thị sắc bất chuyển, thường ái ngâm nga. Thi viết: Hình thân oải nhân vi thanh, cử động năng tăng viễn nguyệt minh, mạc đạo sinh lai y lộc túc, bằng nhân môn hộ thả an ninh.

【 Thích nghĩa 】

Người hình bố cầu có thân hình thấp nhỏ, má và mặt trắng, mắt có màu xanh tím, thích đứng lên ngồi xuống, nhìn thấy vật gì thì mắt không rời, thích ngâm nga.

Có thơ viết rằng: Thân hình thấp nhỏ, mắt hơi xanh, thích đi lại thì cơm ăn áo mặc đầy đủ nhưng phải dựa vào người khác mới được bình yên.

● HÌNH NGỔNG

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình khẩu tiêm nhân tiểu, hạo trường cửu đoán, tị đấu túc, hình bộ mạn, hàm ta động. Thi viết: Khẩu tiêm nhân tiểu thướt tụng đình trường, cửu đoán hành tri tự hữu thường. Y lộc bất sâu hoàn tự túc, lục ba thiên khoảnh hảo điển trang.

【 Thích nghĩa 】

Người hình ngổng có miệng nhọn, mắt nhỏ, cổ dài, chân ngắn, đầu mũi rụt, đi chậm, má và cằm có thể cử động.

Có thơ viết rằng: Mồm nhỏ, mắt nhỏ, vị trí từ chân tóc đến đầu lông mày dài, chân ngắn, đi lại chậm rãi chủ về không phải lo cơm ăn áo mặc lại có gia nghiệp rất lớn.

● HÌNH CHIM ANH VŨ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình nhân vi trường, nội ngoại tường thủy, tị chuẩn viên đại, hành cộ cấp táo, ngữ ngôn cấp bách. Thi viết: Chuẩn đầu viên đại vi trường, bộ cấp ngôn từ mị thả lương. Thân quý cận quân chung hữu dụng, hà sâu bất tư tuyết y nương.

【 Thích nghĩa 】

Người hình chim anh vũ có mắt hơi dài, mũi xệ xuống, chóp mũi tròn to, dáng đi vội vàng, nói nhanh.

Có thơ viết rằng: Chóp mũi to tròn, mắt hơi dài, đi vội vàng, nói nhanh chủ về người không phò các bậc quân vương.



神

相

全

編

卷

一

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☉ HÌNH CHIM KHỔNG TƯỚC

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện tiểu nhi thân đại, tính mạn, đa kinh ái hoa sắc, tham hảo mỹ đỉnh. Thi viết: Diện tiểu thân phi tích vũ hàn, bình sinh lương hữu phượng hoà loan. Hậu môn lộc thực khám y ý, mạc bả phạm cấm nhất dạng khám.

【 Thích nghĩa 】

Người hình chim khổng tước có mặt nhỏ, thân to, tính tình chậm chạp, thích trang sức đẹp, ham hố tiếng tăm.

Có thơ viết rằng: Mặt nhỏ, người mập sẽ là hạn với người phú quý, còn có thể có nhiều phúc lộc, do đó không thể coi là người bình thường.

☉ HÌNH CHIM SẾ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân câu tiểu, nhân cấp viên, tính hoàng sắc, đa kinh cụ, tham dâm dục, cử động tương cùng, bình sinh lao碌. Thi viết: Thân hình câu tiểu song mâu cấp, đa cụ đa kinh tình hỷ dâm. Ý thực gian hạnh thả tùy phân, đắc y đại hạ thiếu an thân.

【 Thích nghĩa 】

Người hình chim sếu sẽ có thân hình nhỏ, mắt rất tròn, nhân cầu vàng, hay sợ hãi, đam mê sắc dục, cả đời lao碌.

Có thơ viết rằng: Thân hình nhỏ, mắt tròn dễ bị sợ hãi, đam mê sắc dục mà cơm ăn áo mặc không đủ, phải dựa vào người nhà, không có chỗ an thân cho riêng mình.

☉ HÌNH CHIM SÁO

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện sắc tử hắc, nhân tiểu diệp quang, tị đại khẩu tiêm, kiến vật thường thân, nhân đa tăng ác, bạch soạn thị phi. Thi viết: Tử hắc hình dung nhân xích huy, khẩu tiêm bạch soạn thị hoà phi. Bất viết tế lạc khê dấu viễn, nhược tác hành thường tiện bất quý.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình chim sáo có sắc mặt màu tím đen, mắt nhỏ mà phát ra màu tím, mũi to, miệng nhọn, dễ nổi cáu, bị nhiều người ghét ngoài ra còn thường hay gây ra chuyện thị phi.

Có thơ viết rằng: Sắc mặt màu tím đen, mắt phát ra màu tím, miệng nhọn chủ về hay gây chuyện thị phi, không đi đường lớn mà chỉ đi đường nhỏ, nếu đi buồn sẽ không quay trở về.

☉ HÌNH CHIM UYÊN ƯƠNG

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện hồng nhi bạch, nhân viên nhi mỹ, hành bộ vô uy, ngữ ngôn tà uế, tính hảo xa hoa, tuyền dâm vọng kỷ. Thi viết: Diện hồng nhân bạch thái đa tính, hình bộ vô uy tính hỷ dâm, nhược đắc chân hình hoàn nhập tướng, uyên hành táo liệt tả hoàng minh.



神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷



【 Thích nghĩa 】

Người có hình chim uyên ương khuôn mặt thường có màu đỏ, mắt trắng, mắt tròn mà đẹp, khi đi không uy nghiêm, lời nói xấu xa, thích xa hoa, đam mê sắc dục mà quên mình.

Có thơ viết rằng: Mặt đỏ mắt trắng là người đa tình, khi đi không uy nghiêm là người có tính phong lưu đa tình, nếu giống chim uyên ương thì có thể thành đại thần phò tá quân vương.

● HÌNH CHIM KHÁCH

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện tiểu thanh bạch sắc, nhĩ trắc, hành bộ cấp, đảm thổ khoan dung, nhân kiến đa hỷ. Thi viết: Diện tiểu hình dung bạch thanh, xuất ngôn nhân tận hỷ văn thanh. Hung trung tự hữu phong hầu ấn, trung hậu chuyên gia biểu lệnh danh.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình chim khách có mặt nhỏ, có màu trắng xanh, tai dựng cao, bước đi vội vàng, nói năng khoan dung dịu độ, ai thấy đều yêu mến.

Có thơ viết rằng: Mặt nhỏ, có màu trắng xanh, khi nói thì ai cũng thích nghe, được phong hầu ấn, là người nổi tiếng trung hậu.

● HÌNH GÀ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu tiểu diện tiểu, tính hoàng cấp nghĩa, đa tử, tuy thị dục, bất thất ngôn. Thi viết: Bẩm tính tông lai tự hữu tín, cảnh kiên văn thái tức thiên thành. Sinh bình bất thất ngôn tiền tín, quân thủ nhân nhân văn tuần thanh.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình gà có mặt nhỏ, đầu nhỏ, mắt vàng, tính tình nóng vội, nhiều con, tuy có đam mê dục vọng nhưng rất giữ chữ tín.

Có thơ viết rằng: Sinh ra thì đã có linh tính, lại rất giỏi văn, người này cả đời đều giữ chữ tín, mọi người đều khen.

● HÌNH VỊT

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân viên, cước đoản diện tiểu, hành mạn, đắc lữ cường bi minh, tiền bản nhi hậu phú. Thi viết: Diện tiểu thân đoản mạo bất dương, cảnh kiên khẩu khoát hạ đình trường. Chỉ nhạ hành bộ tri tri hảo, bất quý tu giáo hữu phú tàng.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình vịt có thân hình tròn, chân ngắn, mặt nhỏ, đi chậm, nhiều bạn bè, trước nghèo nhưng sau mới phú quý.



神

相

全

福

☯

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



Có thơ viết rằng: Mặt nhỏ, thân hình mập, có tướng mạo này thì không có tên tuổi; miệng to, vị trí từ giữa sống mũi đến cằm dài thì không sang cũng giàu.

☪ HÌNH CHIM NGÔI

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện vi hồng, nhân xích hoàng, thân tiểu nhĩ tiểu, thị địa dao đầu hành. Thi viết: Song mâu hoàng xích diện vi hồng, hành tức dao đầu mạo bất long. Nhược thị thử ban hình trạng giả, khu khu chung bất xuất phân lông.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình chim ngôi có sắc mặt hơi đỏ, mắt tím vàng, thân hình nhỏ, tai nhỏ, mắt hay nhìn xuống, khi đi thì lắc lư đầu.

Có thơ viết rằng: Hai mắt tím vàng, sắc mặt hơi đỏ, khi đi thích ngung nguẩy đầu, dung mạo không đường hoàng thường cả đời sẽ không có tự do.

☪ HÌNH CỎ TRẮNG

【 Nguyên văn 】

Kỳ thân tế trường, tị trụ trường, my tức nhân hoàng. Cước dài, thân tức bối phục, hành lộ đầu dao, ẩm thực kinh hoàng, chủ nhân hạnh khổ, lao lực hàn tương dã. Thi viết: Kiệt bạch hình dung bất nhiễm trần, bộ hành dao động bản thiên chân. Chỉ nhân thân tức cô hàn tương, chung nhật khu khu vì sắc tham.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình cỏ trắng có thân hình dài nhỏ, sống mũi dài, lông mày ngắn, mắt vàng, chân dài, thân hình co rút lại, lưng cong, khi đi ngung nguẩy đầu, khi ăn có dáng vẻ sợ hãi, tướng người này sẽ vất vả lao lực cả đời.

Có thơ viết rằng: Mặt trắng, khi đi ngung nguẩy đầu, người co rút, sẽ lao lực cả đời.

☪ CHIM CẮT

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình khiên vi trắc nhân hựu viên, tâm tính cấp, đa tình thân, hảo tham phi nghĩa chi vật. Thi viết: Thụ khởi song my nhân dục viên, tính thân nhân độc bản thiên nhiên. Tham cấu khẩu thực: giai phi nghĩa, chỉ tác nhân phi thị hiển.

【 Thích nghĩa 】

Vai của người có hình chim cắt nhỏ cao, mắt tròn, tính tình nóng vội, tình thần vững chắc, tham lam của cải, bất nghĩa.

Có thơ viết rằng: Hai lông mày dựng đứng, mắt rất tròn, tính thần tốt chủ về người tham lam của cải, bất nghĩa, do đó nói là không phải người hiền.

☪ HÌNH CHIM NHẠY

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân tính cấp đa kinh nghi, my mục tiểu, diện tử sắc, đồn cao hỷ xuất nhập, vô tổ nghiệp, dữ chúng hoà. Thi viết: Diện trắc song mâu tiểu bản my, đa



kính đa hùng cánh đa nghi. Vô luân hữu ái vô tường thất, lộ thực giang hồ tự hữu thời.

【Thích nghĩa】

Người có hình chim nhạn có tính tình nóng vội, đa nghi, lông mày và mắt đều nhỏ, sắc mặt tím, mũi cong, thích đi lại, không có tổ nghiệp, có thể hoà hợp với mọi người.

Có thơ viết: Mắt hẹp nhỏ, hai mắt và lông mày rất nhỏ, hay kính sợ và đa nghi, chủ về người có thể hưởng thụ thiên phú và tình bạn, phiêu lưu giang hồ, dễ hòa hợp với mọi người.

● HÌNH CON QUẠ

【Nguyên văn】

Kỳ hình diện sảo viên, chuỷ tị tiêm, nhân tình hắc, đa ngữ ngôn, diện hắc tử, nhân giai ác chi. Thi viết: Diện mạo vi viên chuỷ tị tiêm, tam ngôn xuất khẩu tiện thành hiềm. Tuy nhiên đắc thực vô khuy huyết, chung thị tham lan bất tự nhiên.

【Thích nghĩa】

Người hình con quạ có mặt hơi tròn, miệng và mũi đều nhọn, mắt có màu xanh đen, nói nhiều, sắc mặt tím đen, thường bị mọi người khinh ghét.

Có thơ viết rằng: Mặt hơi tròn, miệng và mũi nhọn, mỗi nói 3 câu đã bị mọi người ghét. Tuy không thiếu cơm ăn áo mặc nhưng chẳng có nhiều bạn bè.

● HÌNH CON CỎ

【Nguyên văn】

Kỳ hình nhân đại khẩu tiêm, nhĩ tiểu, thiên thương hãm ngạch giác, tuấn thanh âm tiểu, tính bất định, thiếu tổ nghiệp dã. Thi viết: Song mâu bất tiểu khẩu tiêm trường, ngôn ngữ thanh vi tính bất thường. Ngạch tuấn thiên thương đa khuyết hãm, như hà chiêu đắc tổ điển trang.

【Thích nghĩa】

Người có hình con cỏ có mắt to miệng nhọn, tai nhỏ, vị trí thiên thương lõm xuống, trán nhô lên, giọng nhỏ, tính tình không ổn định, khó nổi nghiệp tổ tông.

Có thơ viết rằng: Hai mắt khá lớn, miệng nhọn dài, nói nhỏ nhẹ, tính tình không ổn định, trán nhô lên, chỗ thiên thương khuyết lõm, chủ về không nổi tổ nghiệp.



神

相

全

編

卷

THIÊN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ HÌNH HỔ

【 Nguyên văn 】

Đầu đại hạng phương, khiên viên bồi hậu, yêu khoát ngạch cao, mục đại hắc bạch phân minh, khẩu đại nhị phương thần nhược mặt chu. Thiêm thị bình viễn, quang thái xạ nhân, tinh thần an thái, ngữ ngôn chung khánh tác dụng, dục đạt đại độ, nãi lâm trung chi hổ dã. Hữu thủ tướng già, tất vị cực nhân thần hoặc tác tướng soái. Hữu thủ tinh thần thái mãnh, thiêm thị bất định, hành bộ thái ngang, vị chi xuất lâm hổ. Tuy phát mãnh liệt tác dụng hữu đoạn xử quý, bất cửu chung thất lộc vị. Hữu thủ tiên thuyết tinh thần tướng nhĩ, ngữ ngôn hữu tự, thiêm thị bình ổn, vị chi kháo sơn hổ, hưởng lộc cửu trường, vân do hiển đạt. Hữu thủ tiên thuyết tinh thần bất định, chuyển đều cấp tốc, vị chi khắc sơn hổ, hoặc quý hoặc tiện đắc thất bất đẳng, bình sinh đa hung thiếu cát. Hữu thủ tiên thuyết bất sâu tư sâu, bất sản tư sản, thần khí nịch quyền, bất bệnh như bệnh vị chi xuyên sơn hổ, tuy cư phú quý chi trung, tâm thường thiếu nha bất túc, quả nhiên đại xứng ý, tất tảo vong.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của hổ có đầu to, cổ thô, vai tròn, lưng dày, eo to, trán cao, mắt to mà đen trắng phân rõ, miệng to và vuông, môi đỏ, ánh mắt bằng xa và phát ra tia sáng, tinh thần ổn định, giọng sang sảng; là người tham vọng. Người này nhất định sẽ thành đại thần hoặc tướng quân. Nếu có hình tướng trên lại có thần mắt bất định, khi đi ngựa đầu là hổ trong rừng. Tuy người này sẽ phát đại tài nhưng không lâu sau đó sẽ mất lộc vị. Nếu có hình tướng trên, tinh thần an tường, nho nhã, ăn nói có lý lẽ, có thần mắt ổn định bình tĩnh khi quan sát sự tình gọi là hổ dựa vào núi. Nếu có hình tướng trên lại có tinh thần bất định, quay đầu rất nhanh gọi là hổ khắc núi, người này quý tiện được mất không đều nhau, cả đời hung họa nhiều mà cát lợi ít. Nếu có hình tướng trên lại thường u sầu ngay cả khi chẳng có việc đáng u sầu, không nổi giận lại giống như nổi giận, tinh thần mệt mỏi, không có bệnh mà giống như có bệnh thì gọi là hổ xuyên qua núi, người này tuy sống trong gia đình phú quý nhưng bình thường rất ít có việc vui, là tướng đoản mệnh.

☯ HÌNH RỒNG

【 Nguyên văn 】

Phu long hình giả, kỳ nhân tị cao nhĩ tủng, hình mạo đoan nghiêm, thân thể trường đại, cốt cách thanh tú, mỹ mục phân minh, cử chỉ xuất chúng, hữu uy quyền, túc cơ biến. Tích hán cao đế, long chuẩn long nhan. Đường Thái Tông long tư nhật giác, nãi đế vương chi tướng, phi thường nhân dã.

Thi viết: Thể thể phi triều uyển nhược long, mỹ nhiệm đầu giác tị cao long. Uy linh hách dịch nhân vô tỷ, vạn quốc vân ngưỡng đế thông.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA HỔ

Người xưa cho rằng người có tướng hổ phần lớn là nhiều tham vọng, có thể làm quan to nhưng mọi sự đều không phải là tuyệt đối, chỉ cần có sự khác biệt nhỏ thì mệnh tướng cũng có nhiều sự thay đổi.



HÌNH HỔ CƠ BẢN

Hình tướng

Đầu to cổ thô, vai tròn, eo to lưng dày, trán cao mắt to, miệng to và vuông, mũi đỏ, ánh mắt bằng và xa lại có tia sáng, tinh thần ổn định, giọng vang.

Luận đoán

Có thể làm quan.

HỔ TRONG RỪNG

Hình tướng

Hình tướng của hổ lớn lên trong rừng có thần mắt bất định, khi đi ngửa đầu.

Luận đoán

Người này sẽ phát tài lớn nhưng không lâu sau đó sẽ mất lộc vị.

HỔ KHẮC NÚI

Hình tướng

Người có hình tướng hổ trong rừng lại có tinh thần bất định, quay đầu rất nhanh.

Luận đoán

Quý tiện được mất không đều nhau, cả đời hung họa nhiều cát lợi ít.

HỔ DỰA VÀO NÚI

Hình tướng

Có hình tướng của hổ trong rừng mà không có chuyển buồn cũng vẫn tỏ ra buồn, không bức tức cũng giống như đang bức tức, không có bệnh cũng giống như có bệnh.

Luận đoán

Tuy sinh gia trong gia đình phú quý nhưng ít có việc vui, là tướng đoán mệnh.





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA RỒNG

Các nhà xem tướng cổ đại cho rằng nếu hình tượng của một người giống một con rồng thì người đó nhất định trở thành vua của một nước.



NGƯỜI CÓ HÌNH
TƯỢNG RỒNG

**Hình tượng**

Sống mũi cao, tai nhỏ, tướng mạo uy nghiêm, thân hình vạm vỡ to, khung xương thanh tú, mắt và lông mày phân tách, cử chỉ không như bình thường, uy nghiêm, giỏi ứng biến.

Điểm báo

Tướng của đế vương.

HÀN
CAO
TỔ**Hàn Cao Tổ**

Thể thể như rồng bay, đầu mũi nhỏ cao, có long nhan.

Đường Thái Tông

Có phần giữa xương trán nhỏ cao giống rồng, có tướng đế vương, người bình thường sẽ không có tướng này.

ĐƯỜNG
THÁI
TÔNG

神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Người có tướng của rồng có sống mũi cao, tai nhỏ, tướng mạo đoan nghiêm, thân hình vừa cao vừa to, xương cốt thanh tú, lông mày và mắt tách nhau, cử chỉ không bình thường, uy nghiêm, giỏi ứng biến. Giống với tướng mạo của Hán Cao Tổ, ông có đầu mũi nhô lên, có lông nhạn lại có phần giữa xương trán nhô cao giống rồng của Đường Thái Tông, đó chính là tướng đế vương, không phải là tướng mạo của người bình thường.

Có thơ viết: Thể thể giống như rồng bay, mũi nhô cao thì uy linh hiển hách không ai sánh bằng, sẽ thành đế vương.

☯ HÌNH KỶ LÂN

【Nguyên văn】

Phu lân hình giả, hạng cốt cao, thân hình ngưỡn, nhĩ cao nhãn thâm, my thô ngạch khoát, âm trung cung thượng hành trung quy củ, đắc lân hình chân giả, giai chủ đại quý.

Thi viết: Ngạch quảng my thô ta hải hoành, nhĩ cao tể hậu hắc tinh bình. Thân hình cao ngưỡn uy hùng thế, tả quốc thắng bình độc bình danh.

【Thích nghĩa】

Người có hình tướng của kỳ lân có cổ cao, thân hình uốn ra, mắt sâu, tai cao, lông mày thô, đầu trán rộng, giọng có văn luật, hành vi cử chỉ nền nếp, người này có thể đại quý.

Có thơ viết rằng: Trán rộng, lông mày thô, má cằm có nếp nhăn ngang, tai cao mà dày, mắt đen, thân hình uốn ngửa uy hùng có thế, chủ về nhất định thành đại thần trong triều đình.

☯ HÌNH SƯ TỬ

【Nguyên văn】

Kỳ hình nhãn bạch tinh hắc viên, mãn nhi đại. Sơn căn đoan, khâu khoát, phương my, bà sa đa. Tu mãn tử xuất nhất nhị diện. Đầu phương cốt cách cao, vi sự thâm viễn, nan kiến tâm phúc.

Thi viết: Uy chấn sơn hà tả chủ trung, đầu phương ngạch cao cánh my nùng. Nào hậu cốt khởi thiên đình đột, liệt thổ phân mâu tức luy phong.

【Thích nghĩa】

Người có hình tướng của sư tử thì mắt trắng, nhãn cầu vừa đen vừa tròn lại to, phần giữa hai mắt gập gập, miệng lớn, lông mày vuông, nhiều râu, đầu vuông, xương nhỏ cao, làm việc có tầm nhìn xa, rất khó nhìn rõ nội tâm.

Có thơ viết: Người có hình tướng của sư tử có uy chấn giữ sơn hà, là người trung hậu, đầu vuông, trán cao, lông mày rậm, sau đầu có xương nhô lên, phần giữa trán cũng nhô lên.

☯ HÌNH HỔ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân tế trường, nhãn xích trường nhị tác bán, diện hồng khăn kiện, hắc thiếu bạch đa, my dữ nhân tế tiêm trực, khẩu đại thượng thần tế, hữu liêm hạ thần tế, sắc hồng nhuận, xỉ thô bạch, đầu đoan viên, ngạch trường phương hậu, tứ phát sơ ngành hắc, khẩu đại thiết trường hồng hậu, ngữ thanh như lời, phạm tục ngữ, tác hữu nhân quang khởi uy mãnh, khám nhân tư tác nộ, thân hoặc phi hoặc sáu, nhân trung phương chính, ngũ nhạc giai khởi, nhập thủ tướng giá vi thượng tướng quân.

Thi viết: Diện đại đầu viên hạng hậu hậu, tị lương tiêm khởi tính linh thông. Tính cao trí liệt quyền sinh sát, hoặc nãi quân vương hội nhất cung.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của hổ có thân hình nhỏ dài, mắt đỏ mà dài hai tác rưỡi, mặt đỏ mà rắn chắc, mắt ít đen nhiều trắng, lông mày và mắt đều mà nhọn trắng, miệng to, môi trên và môi dưới bằng nhau, sắc mặt hồng hào, răng to mà trắng, đầu ngắn tròn, trán dài và vuông, tóc và râu thưa và đen cứng, miệng to, lưỡi dài vừa đỏ vừa dày, giọng nói như sấm, chỉ cần là muốn nói chuyện với người khác là mắt sẽ phát ra ánh mắt mãnh liệt, khi nhìn người khác giống như đang nổi cáu, thân hình có béo có gầy, phần dưới mũi vuông vắn, ngũ nhạc nhỏ lên, người này có thể thành tướng quân.

Có thơ viết là: Mặt to đầu tròn, sau cổ đỏ, sống mũi nhọn là người có linh tính và thông minh, tính nóng nảy, có thể nắm quyền sinh sát hoặc là người thân cận với quân vương.

☯ HÌNH VOI

【 Nguyên văn 】

Thiên đình khởi ấn đường bằng, my trường nhãn tiểu, tị ngưỡng thần phán, nha lộ thân đại, nhục đa nhĩ đại, vô luân độn mạn, đa bất thuy, thiếu vọng, đắc thủ tướng giá phi phù tức quý.

Thi viết: Thăm thượng mình châu ngạch quăng bình, thân hình trường hậu mỹ tam đình. Hành thô tọa ổn ngôn thâm trọng, viễn chấn sơn hà hiệp thành minh.

【 Thích nghĩa 】

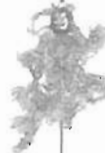
Người có hình tướng của voi thì có phần giữa trán nhô lên, phần giữa hai lông mày khá phẳng, lông mày dài, mắt nhỏ, lỗ mũi héch lộ, môi vắn ngược, răng lộ ra, thân hình cao to và béo, tai to mà không có vành, bình thường ngu rất ít, thần mắt bình tĩnh, người này không phú thì quý.

Có thơ viết: Trán rộng và bằng, thân hình dài và mập. Thượng, Trung, Hạ đình đều rất cân đối, khi đi bước khá lớn, khi ngồi rất chắc chắn, ngôn ngữ sâu sắc thì có thể phò tá quân vương bảo vệ giang sơn.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ HÌNH TÊ GIÁC

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thượng hạ tam đỉnh nhật thế phi, my mục tương dăng, thiên đỉnh cao, phục tê cốt khởi, thiên địa tương triều.

Thi viết: Đẩu viên nhân đại cánh my nùng, nhĩ nội hao mao thế nhục phong. Nhược đắc chính hình thái đỉnh vị, kỳ tha cự phủ thọ nhi chung.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của tê giác thì Thượng, Trung, Hạ đỉnh đều khá rộng, lông mày và mắt dài bằng nhau, phần giữa trán cao, xương phục tê nhô lên, phần giữa trán và cằm cùng hướng.

Có thơ viết: Đẩu tròn mắt lớn, lại có lông mày rậm, trong tai có ít lông, cơ thể khá mập, có thể đứng lên đỉnh đài mà giàu có và trường thọ.

☯ HÌNH VƯỜN

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện viên như tiêu, my mục câu viên, đồn trương âm hương, hảo thanh khiết tinh tu sức, hỷ hoa quả, tị tiểu khẩu tiêm, xương cuống khinh táo. Bất tôn trọng, đa sân nộ, tâm tình linh trường, thế sâu thần bạc ta phong, nhập thử tướng giả đương vi vô chước.

Thi viết: Đẩu viên nhân hắc cảnh tại bình, cước đoãn thử trường hành bộ khinh. Thường tại bích tiêu nhân tán xử, nhất sinh chung thị chủ hư danh.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của vườn có mặt tròn và nhỏ, lông mày và mắt đều tròn, cánh tay dài, giọng vang, thích sạch sẽ, thích trang trí, thích hoa quả, mũi nhỏ, miệng nhọn, dữ dằn, không tôn trọng người khác, dễ nổi cáu, có linh tính, có thể gây, môi mỏng, má đầy, người này có thể thành tướng võ.

Có thơ viết: Tướng mạo đầu tròn mắt đen, cổ và quai hàm bằng, chân ngắn tay dài, đi rất nhẹ sẽ ở nơi nhân nhả, cả đời chỉ có hư danh.

☯ HÌNH KHÍ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình quyền cốt cao, nhân viên thâm, diện xích hoàng, nhĩ tị trắc, đàm tiêu xương cuống bất định, khinh bạc bất tôn trọng, đa sân hàm nộ, tâm linh trí xảo.

Thi viết: Ngạch đột đẩu viên ngũ nhạc bình, xỉ thanh thân bạc thể kim hình. Tai di thủy hạ phát tư hắc, tước trọng phân mậu tử thánh minh.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của khí có xương gò má cao, mắt tròn và sâu, sắc mặt tím vàng, tai và mũi dựng cao, nhát gan, dữ dằn, không tôn trọng người khác, hay nổi cáu, khôn lỏi.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA KHÍ

Người xưa nói rằng người nếu có hình tượng của khí thì sẽ rất thông minh mà có thể thành quan cao phò tá thánh nhân.

NGƯỜI HÌNH
CHÍNH KHÍ

Hình tượng

Đầu tròn, trán nhỏ, ngũ nhạc bằng, răng nhọn nhỏ, môi mỏng, cơ thể hình vuông, má và quai hàm đều xệ xuống.

Luận đoán

Làm quan chịu trách nhiệm về phủ tiết.

NGƯỜI TỰA
HÌNH KHÍ

Hình tượng

Người có hình tượng của khí chính nhưng cơ thể hơi có khuyết, lõm.

Luận đoán

Có gia tài lớn.



Có thơ viết: Đầu trán nhô lên, đầu tròn, ngũ nhạc bằng, răng xanh, môi mỏng, cơ thể hình vuông, quai hàm và má xệ xuống, tóc râu đều đen có thể thành quan cao phò tá thành nhân.

☯ HÌNH RÙA

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình hạng trường hạ đoán, đầu tiêm nhân viên, my nùng tị từng, chuy trường khiến bội. Phúc hậu tinh định, tinh thuần, bình sinh hảo sơn thủy, đa tôn trọng, thân thể viên phi, ngũ nhạc tương xứng, đắc thư tướng giả chủ tài chủ phú.

Thi viết: Ngạch khởi đầu cao tị lũng tể, my nùng nhân đại hậu tai di. Cự thương phong mãn tinh thần di, phú thọ kiêm toàn tá chủ uy.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của rùa cổ cổ dài, khoảng cách từ giữa sống mũi đến cằm ngắn, đầu nhọn, mắt tròn, lông mày rậm, sống mũi nhô cao, miệng dài, vai và lưng cong mà dày, mắt yên định là người thuần phác, thích núi và nước, tôn trọng người khác; nếu cơ thể rất mập, ngũ nhạc cân đối thì thường người này sẽ rất giàu có.

Có thơ viết rằng: Trán nhô lên, đầu cao, mũi nhô thẳng, lông mày rậm, quai hàm và má đều dày, tinh thần không giống người bình thường thì sẽ được giàu có và trường thọ.

☯ HÌNH TRÂU

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân khởi tâm tinh mạn, khẩu thường động, hạng thô đầu quang, bình sinh hàn bệnh.

Thi viết: Sinh lai phúc hậu bất dung ngôn, diện trắng tâm bình ngữ thọa khiêm. Nhược cảnh bộ hành tri thả hoãn, thiên thương tích trữ phú điền viên.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của trâu thì thân hình khôi ngô, tính chậm chạp, mắt phát ra tia màu đen, miệng hay cử động, cổ thô, đầu to, cả đời rất ít có bệnh.

Có thơ viết: Người có hình tướng của trâu sinh ra đã có phúc khí, tâm khí bình hoà, ăn nói khiêm nhường, nếu đi chậm thì rất giàu có.

☯ HÌNH CHUỘT

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình xích tử sắc, nhân vi viên ám, xử khuy mật xử thực, hảo súc tích.

Thi viết: Tinh yếu tiểu xảo hựu thông linh, y thực tư tài cần đường thân. Trọng mạo hữu câu nan hiển đạt, bất tao ác tử dã gian hạnh.



神

相

全

編

卷

THẦN
ƯƠNG
TOÀN
BIÊN





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA TRÂU

Người xưa cho rằng nếu một người có hình tượng giống trâu thì nhất định rất có phúc khí, là người khiêm nhường, tâm khí bình hoà, rất ít khi mắc bệnh.



NGƯỜI CÓ
HÌNH TRÂU



Hình tượng

Mặt dài, tóc mai thưa, mắt phát xạ tia mau đen, cổ thô, đầu to, thân hình khôi ngô, tính tình chậm chạp.

Luận đoán

Có thể làm quan nhị phẩm.





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA CHUỘT

Người xưa cho rằng nếu một người có hình tượng giống chuột, nhanh nhẹn, tướng mạo vội vàng hấp tấp thì nhất định tham lam, có thể tự tài.



NGƯỜI HÌNH CHUỘT



Hình tượng

Cơ thể có màu tím, mắt hơi tròn, thích nhìn trộm chỗ tối, ăn ở chỗ bí mật, thích tích trữ.

Luận đoán

Dễ thành phú ông nhưng sẽ vất vả cả đời.



神

相

全

編



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Người có hình tướng của chuột thì cơ thể có màu tím, mắt hơi tròn, thích nhìn trộm ở chỗ tối, ăn ở chỗ bí mật, thích tích lũy.

Có thơ viết: Sinh ra đã nhanh nhẹn và linh hoạt, cơm áo chỉ đủ nuôi bản thân. Người có diện mạo vội vàng rất khó hiển đạt, nếu không đoán mệnh thì cũng cả đời gian khổ.

☯ NGƯỜI HÌNH RẮN

【Nguyên văn】

Kỳ hình đầu trường, ngũ nhạc bất chính, ngách bình mỵ tiểu nhân trường khẩu tu khoát, thân thô xỉ tế, nữ thượng đại hạ tiểu, tị tiểu, trường hành bộ, yêu nhuyễn đầu dao, ngưỡng diện vị luận kiến, thiết hành bộ như chi tự dạng, tính độc bất mãn niêm nhân, bị nhân xúc tiện dục thương nhân, hành động cấp tốc, sử nhân mạc chi trắc dã.

Thi viết: diện trường đầu đoãn nhân tinh hôn, thân khẩu cao thanh sự mạc luận, tị tiểu chuẩn tiêm hành bộ tốc, vị tuy quận tá tính nan phán.

【Thích nghĩa】

Người có hình tướng của rắn có đầu dài, ngũ nhạc không đoan chính, trán bằng, lông mày nhỏ, mắt dài, miệng chu lại, thân thể rộng, răng thô, tai nhỏ, khoảng cách từ chân tóc đến đầu lông mày lớn mà khoảng cách từ giữa sống mũi đến cằm nhỏ, mũi nhỏ và dài, khi đi thì lưng mềm, đầu lắc lư, ngựa mặt, bước đi hình chữ Z, tính tình hiểm độc không thương người, hễ ai động chạm là muốn thương hại đến người khác, hành động nhanh khiến người khác khó mà dự đoán được.

Có thơ viết: Người có mặt dài, đầu ngắn, mắt xanh, niêng và môi cao mà xanh, mũi nhỏ, chóp mũi nhọn, đi chậm, tuy có thể làm chức tước phò tá trong quận nhưng tâm tình khó lường.

☯ HÌNH NGỰA

【Nguyên văn】

Kỳ hình diện trường nhân đại, khẩu khoát thể tiêm, xỉ đại yếu trường tinh mạn, da da bất thuy hành tọa, tôn trọng chủ nhân quý dã.

Thi viết: Thiên nhiên tam diện trắc như chuyên, bầm tinh ôn lương hảo trước tiên. Quân tử tỷ chi nhân hữu đức, tiền trình vạn lý khả an nhiên.

【Thích nghĩa】

Người có hình tướng của ngựa có mặt dài, mắt to, miệng to, có thể nhọn, răng to, lưng dài, tính tình chậm chạp, ban đêm hay thức, đứng ngồi vững là hình tướng của bậc quý nhân.

Có thơ viết: Người có hình tướng của ngựa có mặt vuông vắn, từ cạnh bên nhìn giống như viên gạch, bản tính ôn hòa, làm việc luôn làm trước, có đức hạnh của quân tử, do đó tiền đồ xán lạn.

神相全編

神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA NGỰA

Người xưa cho rằng nếu tướng mạo của một người giống ngựa thì người này có bản tính ôn hòa, có đức hạnh của bậc quân tử, có thể thành quý nhân.

NGƯỜI HÌNH
CHÍNH NGỰA

Hình tượng

Ngoại hình giống ngựa, mặt dài, mắt to, miệng to, có thể nhọn, răng to, lưng dài, xương má và hai bên tai có màu đỏ hoặc vàng.

Luận đoán

Là người cao quý, cát lợi, hưng vượng.

NGƯỜI TỰA
HÌNH NGỰA

Hình tượng

Thiên thương, xương má, cạnh tai đều có màu xám như màu đất.

Luận đoán

Cả đời không hiển quý, ít có thành tựu lại không thể giữ được.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ HÌNH DÊ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu phương diện trường vô ngạch, địa các tiêm tước, khẩu tụ hữu hổ, nhân hoàng hắc thiếu bạch đa tình độc, cước đoàn đầu thủy tắc thị địa, đắc thử hình giá, vị chí thất phẩm quan, nữ nhân đắc chi tu phú nhi dâm.

Thi viết: Sinh lai tu sắc tôi thanh bạch, ngọc cốt băng cơ đa tửu sắc. Hòn đắc hình dung đoan chính thể, hội hợp tự nhiên thành phúc đức.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của dê có đầu vuông, mặt dài, trán hẹp, cằm nhọn, miệng chu lại, có râu, mắt vàng, mắt có ít đen nhiều trắng mà đục, chân ngắn, hay cúi đầu nhìn xuống, người này làm quan thất phẩm, nếu nữ có hình tướng này sẽ giàu có nhưng thường có tính phong lưu đa tình.

Có thơ viết: Người có hình dê sinh ra đã rất trắng, trắng như băng như ngọc. Người này phần lớn đam mê tửu sắc, sẽ cưới được vợ xinh đẹp, có phúc khí và đức hạnh.

☯ HÌNH HƯƠNG

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình hành bộ như tẩu, tính tình bất định, kiến nhân đa kinh nghi, khởi tọa bất cửu, nhân thanh hắc nhị vi trường.

Thi viết: Song mâu thanh hắc cánh vi trường, hành bộ như phi tính khước cương. Nhược đắc sơn lâm tướng ẩn ánh, tự nhiên phúc lộc dị tâm thường.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của hương bước đi rất chậm, tính tình không ổn định, gặp người thì nghi ngờ sợ hãi, đứng ngồi không yên, mắt xanh đen và hơi dài.

Có thơ viết: Hai mắt có màu xanh đen và hơi dài, đi rất nhanh, tính tình ngang ngạnh, loại người này nếu ở môi trường thích hợp có thể hưởng phúc lộc.

☯ HÌNH GẤU

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình thân thể viên, tị định ngưỡng khởi, tọa bất cửu, suyễn tức cấp thúc, vô thủy bạch thọ.

Thi viết: Trọng thể hình nghĩa hựu phi trư, đồ nhiên lực dũng sinh hung ngu. Tử lương bất thị sinh tư tử, ngao thị hoàn năng diệt dã vô. Sở Tử Lương sinh tử, Việt Tiêu Cung hiệu viết: Hùng hổ sài lang bát sát tất diệt ngao tị.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của gấu có thân thể mập tròn, mũi hếch lên, đứng ngồi không yên, thở gấp, đoản thọ.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA GẤU

Người xưa cho rằng nếu tướng mạo của một người giống gấu thì thành bại của người này không thể khái quát được, tướng mạo có chút khác biệt thì vận mệnh cũng sẽ có sự khác biệt.

NGƯỜI HÌNH
GẤU

Hình tướng

Mặt vuông đầu tròn, cổ thô, lưng mềm, đầu mũi tròn, cằm vuông vắn, tai nhỏ cao, trên dưới cân đối.

Luận đoán

Nhiều gia tài.

NGƯỜI HÌNH
GẤU BẠI

Hình tướng

Khí trong, cơ thể gầy, không hiểu cương thường đạo lý, thiếu thành thực.

Luận đoán

Là mệnh bất tiện.



Có thơ viết: Người có hình tướng của gấu mập như lợn, có dũng khí nhưng không có mưu lược, nếu Sở Tử Lương không sinh con trai có hình tướng này thì nhà Ngao Thị sẽ không bị tuyệt diệt (khi Sở Tử Lương sinh con, Việt Tiêu Cung sau khi nhìn thấy thì nói người có hình tướng như gấu hổ lang sói này nếu giữ lại sẽ làm tuyệt diệt cả Ngao Thị).

☞ HÌNH CÁ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình nhân viên hạng túc, nhĩ tiêu my bạc, khẩu tự thân trường, nhân bất bế mục, tính cách do dự bất định.

Thi viết: Hạng thúc hà tăng bế miên miên, thủy tinh tương đặc miên ưu tiên. Vũ môn tam cấp đào hoa lang, biến hoá thành long thượng cửu thiên.

【 Thích nghĩa 】

Người hình cá có mắt tròn, cổ ngắn, tai nhỏ, lông mày ít, miệng nhọn chu lên, người dài, khi ngủ không nhắm mắt, tính cách do dự bất định.

Có thơ viết: Cổ ngắn, khi ngủ không nhắm mắt, miệng chu lên như thổi lửa, hướng thông quan vận, có thể nhảy lên 3 bậc, cuối cùng thành quan cao phò tá hoàng thượng.

☞ HÌNH LỢN

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu khoát diện trường, ngạch bằng nhân thám, khẩu tự nhĩ tiêm, tai phi vô hạng cước đoãn. Kiến nhân sa kinh, ái cư tịch ời, khẩu thường vi động, chung chủ hoành vong.

Thi viết: Hạng đoãn thân vi phú tính ngu, y thực tuy tức diệc vô dư. Nhược vi tăng đạo tu hoàn cát, ngoại thử doanh cầu chi tự tri.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của lợn có đầu to, mặt dài, trán bằng, hốc mắt sâu, miệng chu lên, tai nhọn, quai hàm rất mập, cổ và chân rất ngắn, gặp người là kinh sợ, thích ở nơi yên tĩnh, miệng thường hơi cử động, là hình tướng đoán mệnh.

Có thơ viết: Cổ ngắn, người nhẹ, kém hiểu biết, không thừa cơm ăn áo mặc, nếu là tăng nhân còn có cát lợi, ngoài ra thì chỉ có bán thân mới rõ.

☞ HÌNH CHÓ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu đại hạng thô, tinh hoàng diện tiêm, khẩu tự nhĩ tiêm tủng, tính cấp, ẩm thực vô yếm, thân dữ cước tương đẳng, tiểu nhân đa tăng ác, vu nhân hữu tâm lực.

Thi viết: Diện tiêm ngạch khoát nhân tinh hoàng, hảo nộ binh sinh tự bất thường. Chỉ thị đắc phùng tiêu tướng quốc, nhất sinh tâm lực tá cao hoàng.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỢNG CỦA LỢN

Người xưa cho rằng người có hình tượng giống lợn là người không may mắn, không hiểu rõ bản thân mình muốn gì.



NGƯỜI HÌNH LỢN



Hình tượng

Cổ ngắn, cơ thể béo mập, cơm ăn áo mặc tuy đủ nhưng không thừa.

Luận đoán

Đoạn mệnh.



【 Thích nghĩa 】

Người hình chó có đầu to, cổ thô, mắt vàng, mặt nhọn, miệng chu lên, tai nhọn, tính nóng vội, ăn nhiều, người và chân cân đối.

Có thơ viết: Mặt nhọn, trán rộng, mắt vàng, hay nổi cáu, tính cách không ổn định, nếu gặp chỉ thị của quý nhân sẽ tận tâm tận lực phò tá đế vương.

☯ HÌNH CUA

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình nhân đột nhĩ trác, thân viên đa cụ, tọa lập bất chính, dữ chúng bất mục, tính cách tịch sập.

Thi viết: Nhân lộ hoành hành trực hựu ngu, sinh bình phú tính hỷ giang hồ. Trục hình nhược đặc đương vi quận, hựu vấn giám châu hữu dã vô.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của cua có mắt lồi, tai dựng cao, người rất mập, hay bị sợ hãi, đứng và ngồi đều không đoan chính, không thể hoà hợp với người khác, tính cách quái dị.

Có thơ viết: Mắt lồi, đi ngang, sinh ra đã thích du ngoạn giang hồ, nếu làm quan cũng không thể toàn tâm toàn lực, cuối cùng sẽ có danh nhưng không thực.

☯ HÌNH MÈO

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện viên nhân viên, yêu trường tính mạn, đa ngôn, kiến thức thiên trách.

Thi viết: Nhân trung hoàng sắc diện vi viên, bảm tính ôn thuận hảo bảo tiên. Hữu lực hữu tài kham nhiệm sử, nhất sinh thường đắc quý nhân liên.

【 Thích nghĩa 】

Người hình mèo có mắt và mặt hình tròn, lưng dài, chậm chạp, nói nhiều, kiến thức ít.

Có thơ viết: Mắt vàng, mặt hơi tròn, bản tính ôn hoà, khi ăn thì ăn no, người này có tài có lực, có thể làm quan, cả đời sẽ có quý nhân phù trợ.

☯ HÌNH CON GIÁN

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện trường chủy tiêm, nhân tư đại nhi tể, my thô lãng cao my hiệp, tị chuẩn tiểu nhĩ trường lộ phán, thân tiểu yêu tiểu vô đồ, cước trường hành tức, ái tinh, tính kinh đa ưu nghi.

Thi viết: Thân phi hạng đoán cước đầu viên, my đại phân minh nhân diệc nhiên. Bất tín nhân ngôn thường sử tính, bình sinh y thực dã truân chiên.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình con gián có miệng nhọn, mắt vừa to vừa nhỏ, lông mày vừa thô vừa hẹp, xương mày cao, mũi và chóp mũi nhỏ, tai ngược, thân hình nhỏ, lưng nhỏ, không có rốn, chân dài, đi nhanh, thích yên tĩnh, dễ bị hoảng sợ, hay lo sợ nghĩ ngợi.

Cổ thơ viết: Cơ thể rất béo, cổ ngắn, đầu tròn, lông mày thô, nhãn cầu đen trắng phân rõ, không dễ tin người khác, cả đời thiếu cơm ăn áo mặc.

☯ HÌNH TÔM

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình my cốt khởi nhi xỉ lộ, cốt nhục bất hoà, nhãn thương thanh sắc.

Thi viết: Thao tâm trực lượng mạo ngang nhiên, đỉnh đỉnh anh phong tự mạc tiền. Nhược ngộ thủy niên phương đắc chí, trực tu luận sự khả hồi thiên.

【 Thích nghĩa 】

Xương mày của người có hình tướng giống tôm nhô lên, răng lộ ra, xương thịt không cân xứng, mắt xanh.

Cổ thơ viết rằng: Tướng mạo ngang nhiên, dáng cao và thẳng, tự mình không chịu nỗ lực tiến lên. Nếu gặp môi trường thuận lợi thì có thể có chí, có khả năng tiến xa.

☯ HÌNH BÁO

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình ngũ nhạc cấp, thiên thương trách, địa các viên, vì sự mãnh liệt, hỷ ngoại nhân, tăng cốt nhục.

Thi viết: Diện trường xỉ mặt tị long cao, đa hoạn đa vân tính thả hảo. Mạc đạo nam sơn chung vụ ẩn, hội tu biến hoá bất từ lao.

【 Thích nghĩa 】

Ngũ nhạc của người này bó chặt, bộ vị Thiên thương hẹp, cằm tròn, làm việc rất mạnh mẽ, thích người ngoài, ghét người thân.

Cổ thơ viết: Mặt dài, răng dày, mũi cao, là người hiền hậu lại có văn thái, tính cách hào phóng. Bình thường không có thái độ quá rõ nhưng một khi có mục tiêu thì không sợ vất vả mà dùng cảm tiến về phía trước.

☯ HÌNH LỬA

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình nhân hoàng bạch, vô hoà khí, hành bộ cấp, đa vọng đàm, tính ti ô, diện trường nhi trường, ngữ âm thô cảm.

Thi viết: Nhân trung hoàng bạch diện hình trường, nhĩ đại phân minh tương uy thường. Quý triệu hỷ thành chân đại quý, bất nhiên xứng thường động quân vương (Để thưởng vị Lý Trung Thần, mục khanh nhĩ đại quý triệu. Đôi viết: "Lư nhĩ đại, long nhĩ tiểu!")

【 Thích nghĩa 】

Mặt của người có hình tướng con lửa có màu vàng trắng, không có hoà khí, đi rất vội, hay nói bậy, tính cách bĩ ổi, mặt và tai đều dài, giọng trong.



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Có thơ viết rằng: Mắt màu vàng trắng, mặt dài, tai rất dài, đây là hình tướng quý nhân, có thể đại quý hoặc sẽ được quân vương ban thưởng (Hoàng đế nói với Lý Trung Thần: "Tai người rất dài, đây là hình tướng quý nhân!"). Mà Lý Trung Thần nói "Tai của lạc đà rất dài mà tai của rồng lại nhỏ!"

☯ HÌNH CÁO

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình diện tử sắc, my mục mị hình, ngách đại, tình hoà mỹ, tính cấp, khạo cốt khởi, dâm dục trung, đa xảo trá.

Thi viết: Diện dôi tửu dung my mục mị, tâm linh gian hoạt sự đa nghi, na khảm cánh đặc sơn lâm mậu, y thực tông dung lạc thả nghi.

【 Thích nghĩa 】

Mặt của người này có màu tím, lông mày và mắt đẹp, trán to, tính tình bên ngoài thì rất ôn hoà nhưng thật ra rất nóng tính, xương đuôi nhô lên, là người có tính phóng túng đa tình, xảo quyết.

Có thơ viết: Mặt xinh xắn, mắt và mày đều đẹp, là người xảo quyết đa nghi. Nếu ở trong môi trường thích hợp thì có thể đủ cơm ăn áo mặc, an nhàn hưởng thụ phúc lộc.

☯ HÌNH SÓI

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu phương ngách khoát, địa các tiêm, my thô tình đại viên, ngũ nhạc khởi, khẩu đại xỉ mặt, sài nha tiêm lộ, nhĩ luân thiếp nhục, đặc thử tướng giả đương vi tướng quân.

【 Thích nghĩa 】

Đầu của người có hình tướng giống sói, vuông, trán rộng, cằm nhọn, lông mày thô, mắt to mà tròn, ngũ nhạc nhô lên, miệng to, răng dày (răng của sói rất nhọn mà lộ ra ngoài, khung tai áp sát vào thịt). Người có hình tướng này có thể thành tướng quân.

Có thơ viết: Người có đầu vuông, trán rộng, mắt tròn, lông mày thô, miệng to, răng nhọn lộ, khung tai áp sát thịt giống như sói thì nhất định trường thọ.

☯ HÌNH TINH TINH

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình my mục tương cận, tị cao trực, thượng khẩu khoát, thượng thân hân, diện khoát thân phi, phát thô xích hoàn, tai tước đồn trường, tính cấp ngôn trực, chủ nhân đa tài đa nghệ vi tăng đạo, nữ nhân tất vi hiền đức nhân dã.

Thi viết: Tinh tinh chỉ tướng tị lương cao, nhân my tương cận phát thô mao, thân hân diện khoát thân phi đại, tai tước vi nhân đức trọng bao.



神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編



【 Thích nghĩa 】

Người có hình tinh tinh có lông mày và mắt rất gần, mũi cao thẳng, miệng rộng, môi trên vênh lên, mặt to, người mập, tóc thô mà xoắn tím, quai hàm nhỏ, cánh tay rất dài, tinh tinh vôi vàng, nói thẳng, người này nhiều tài nghệ, thích hợp làm tăng đạo. Nếu phụ nữ có tướng này thì thường là người hiền đức.

Có thơ viết: Người có hình tướng tinh tinh có sống mũi cao, mắt và lông mày rất gần, tóc thô, miệng vênh lên, mặt to, người mập, quai hàm gầy, người này có đức hạnh, có thể được sự tán dương của người khác.

● HÌNH THỎ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu tiểu ngạch tiểu, my tế khẩu tiểu, nhĩ trường viên đại, xỉ lệ mặt, tị tế nhi hồng cước đoản, nhập thủ tướng giả, ngũ phẩm chi quan, nữ nhân diệc chủ phu nhân chi quý.

Thi viết: Ngạch đầu hình tiểu tối phân minh, tứ tiểu nguyên lai hiệu thỏ hình, my tế nhĩ trường kiêm xỉ lệ, định ứng nam nữ quý tương vinh.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng thỏ có đầu nhỏ, trán hẹp, lông mày nhỏ, miệng nhỏ, tai dài, tròn và to, răng nhỏ và dày, mũi nhỏ mà đỏ, chân ngắn. Người có hình tướng này có thể làm quan ngũ phẩm, nếu nữ có hình tướng này sẽ thành quý phu nhân.

Có thơ viết: Trán hẹp nhỏ, lông mày nhỏ, tai dài, răng nhỏ, người có hình tướng này bất luận là nam hay nữ đều sẽ phú quý.

● NGƯỜI HÌNH LẠC ĐÀ

【 Nguyên văn 】

Kỳ hình đầu viên nhĩ trường, ngạch khoát hạng trường, bội phục my cao, ngũ nhạc bất chỉnh, my thô mục thâm, khẩu tụ phát thô, bác khoát cốt thô, xỉ lệ đầu đề, cước thủ trường thanh hùng, hành mạn năng phụ trọng, hữu thủ tướng giả tam phẩm chi quan.

Thi viết: Lạc đà bội phục cánh my thô, đầu hạng viên trường ngạch khoát phù, khẩu tụ mục thâm my từng thượng, thanh hùng vinh quý tị hoàng đồ.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của lạc đà có đầu vừa tròn vừa dài, trán rộng, cổ dài, lưng cong, lông mày cao, ngũ nhạc không đoan chỉnh, lông mày thô, hốc mắt sâu, miệng nhọn, tóc thô, xương thô, răng lộ ra ngoài, hay cúi đầu, chân tay đều dài, giọng vang, đi rất chậm, có thể vác đồ rất nặng. Người có hình tướng này có thể làm quan đến chức tam phẩm.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Cổ thơ viết: Người có hình tướng lạc đà có lưng cong, lông mày thô, đầu tròn, cổ dài, trán rộng, miệng nhỏ, mắt sâu, lông mày phò cao, giọng vang. Người này có thể thành quan lớn phò tá hoàng đế, từ đó mà hưởng vinh hoa phú quý.



2. MẮT GIỐNG MẮT THÚ: TƯỚNG MẮT KHÔNG GIỐNG NHAU, VẬN MỆNH CŨNG KHÁC NHAU



【 Nguyên văn 】

Phượng mục hảo kỳ nhân, ứng mục đại bạo tự cường. Hạc mục hảo nhân tịch tĩnh. Yến mục ngữ ngôn biện kiện. Tước mục lại cuồng nghị kỳ. Kê mục hảo tương tranh đấu. Cáp mục cuồng dâm tâm loạn.

Hựu vân: Phượng mục thế trường my tương bức, hắc bạch phân minh, thêm thị bình viễn, tinh thần dị thường, nãi chân quý nhân dã. Ứng mục viên tĩnh, hoặc như kim sắc hữu quang thái, xạ nhân lệnh nhân khả uy, đa tự cường, hảo thắng, cấp bạo, lâm nguy tang mệnh, đa bất thiện chung. Hạc mục tiêm viên, hắc bạch phân minh, ngang đầu thị vật, chủ vi nhân khoan mạn, đa cô tịch, chung vu thanh nhân chi xử. Yến mục tiểu nhĩ viên, tinh diệc hắc. Thêm thị đa ngang ngang nhiên, vi nhân đa chủ dục đạt, tảo hữu thanh danh vấn vu chúng nhân. Tước mục viên tiểu, tinh diệc hắc sắc, trắc đầu tà thị, đa chủ nhân khinh dịch hảo thị, khẩu phúc chung vi tiểu nhân. Kê mục hoàng xích sắc, viên tiểu my mao cao, thị vật dài đầu, vi nhân chung tác công lợi, tất hảo đấu bất phần sự. Cáp mục tiểu diệc viên, tinh hoàng kim sắc, loạn thị, đầu túc bất định, bất câu nam nữ, đa hảo dâm loạn vi nhân bất lương.

【 Thích nghĩa 】

Người có mắt giống mắt phượng thường là người thông minh, tài trí. Người có mắt giống diều hâu thường hay nóng nảy, tàn bạo. Người có mắt giống hạc thích nơi yên tĩnh, người có mắt giống chim yến ăn nói nhanh nhẹ, người có mắt hình chim sẻ có bệnh chốc đầu lại hay đa nghi. Người có mắt giống mắt gà thích tranh đấu. Người mắt giống mắt chim bồ câu thì tâm bất định, đào hoa đa tình.

Lại nói: Mắt của người hình phượng dài nhỏ, lông mày rất gần mắt, nhãn cầu phân rõ đen trắng, nhìn đồ vật thường nhìn ngang, tinh thần bất ổn, là hình tướng quý nhân. Mắt của diều hâu rất tròn, có sắc vàng, khiến người khác kinh sợ, người này tính tình nóng nảy, tàn bạo, cuộc đời luôn gặp nhiều bất ổn, không may. Người hình hạc có mắt nhọn và tròn, đen trắng phân rõ, khi nhìn thì ngửa đầu nhìn lên, người này thường có tính ngạo mạn, tính tình lạnh lùng, thích ở chỗ an nhàn. Mắt hình chim yến vừa nhỏ vừa tròn, có màu đen tím, thích nhìn ngửa, người này nhiều tham vọng, từ rất sớm đã có danh tiếng trong quần chúng. Mắt của người hình chim sẻ vừa tròn vừa nhỏ, có màu đen tím, thích nhìn lệch, người này khá lóng



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





bông, nhiều đam mê, cuối cùng cũng không có kết quả tốt. Mắt của người hình gà có màu vàng tím, vừa tròn vừa nhỏ, lông mày cao, khi nhìn hay ngửa đầu, người có tướng mắt này thường thích tranh đấu. Người hình chim bồ câu mắt vừa nhỏ vừa tròn, có màu vàng, hay nhìn lung tung, đầu và chân bất định; đây thường là người đam mê sắc dục, hành vi bất lương.



3. THƠ LUẬN ĐOÁN VỀ MẮT GIA CẨM: THÂN SẮC KHÔNG GIỐNG NHAU CÓ THỂ ĐOÁN ĐƯỢC BẢN PHÚ



【 Nguyên văn 】

Phượng mục tinh thần từ khí trường, my cao khinh tế nhập thiên thương. Phân minh hắc bạch tạng thiên thị, hiển đạt triêu hoa tất dị thường. Ứng mục tinh hoàng sắc tứ kim, tình cường cương bạo chủng nan xâm. Bình sinh tự hữu đa hoài hận, ngộ vật an năng hữu cụ tâm. Hạc mục tiểu viên hắc hựu minh, ngang đầu cao thị khí hoàn thanh. Khan hoà hào phóng nhân nan cập, tự tại thanh nhàn quá bách linh. Yến mục tinh viên hắc hựu hồng, ngang ngang đầu thị khí như hùng. Diệc năng ngôn ngữ thông tuệ, cánh kiêu danh dự hữu thanh phong.

Tước mục tinh hoàng xích thị thiên, trắc đầu tà thị tư ưu tiền. Lại cuồng tọa hậu dao đầu đẳng, định thị cô sinh đảo bách niên. Kê mục cao dài khí hựu hào, lưỡng my song vũ thể thiên cao. Tầm thường ngôn ngữ như tranh đấu, nhất thử công phương khứ cơ tạo. Cáp mục tinh hoàng tiểu diệt viên, dao đầu bãi đẳng tọa hoàn thiên. Bất câu nam nữ đa dâm loạn, thiểu thực đa hư khước thị diên.

【 Thích nghĩa 】

Người hình phượng rất có tinh thần và từ khí, lông mày vừa cao vừa nhỏ, mắt phân rõ đen trắng, người này có thể hiển đạt. Mắt giống mắt diều hâu có màu vàng, tính tình hung bạo, cả đời có nhiều oán hận, gặp việc gì thì đều không sợ hãi. Mắt giống mắt hạc tròn và nhỏ, đen sáng, khi nhìn luôn ngẩng cao đầu, tính tình khoan hoà hào phóng, thích ở nơi thanh nhàn, có thể trường thọ. Mắt giống mắt chim yến tròn mà đen, khi nhìn đồ vật thì ngửa đầu, khí thế hùng tráng, giỏi ăn nói, thông minh, có tiếng thơm.

Người hình chim sẻ có mắt vàng tím, thích nhìn lệch, giống như có chuyện buồn, tâm thần bất ổn, khi ngồi hay lắc mông, người này nhất định có độc đến cuối đời. Mắt hình gà khi nhìn đồ vật thì ngửa đầu, khí thế hào sảng, hai đuôi lông mày hơi cao, bình thường nói giống như đang cãi nhau, sẽ vì một sự việc mà bốn ba bất định. Mắt hình chim bồ câu có màu vàng, vừa nhỏ vừa tròn, bất luận là nam hay nữ đều có tính phong lưu đa tình, là người thực ít hư nhiều, có tính cách khác người.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG MẮT GIA CẨM

Người xưa cho rằng nếu mắt của con người giống mắt của gia cầm thì tính tình, mệnh lý đều liên quan đến loài gia cầm đó, do đó cát hung họa phúc của con người đều có sự khác biệt.

Tướng mắt	Hình tướng	Điểm báo
Mắt phượng	Trắng đen phân rõ	Hiển đạt, phú quý.
Mắt diều hâu	Màu vàng	Tính tình nóng nảy, nhiều ân oán, dững cảm.
Mắt hạc	Nhỏ và tròn, đen sáng	Tính tình hào phóng, có thể trường thọ.
Mắt yến	Tròn và đen	Thông minh, giỏi ăn nói, tiếng tăm vang xa.
Mắt chim sẻ	Có màu vàng tím, hay nhìn lệch	Không buồn mà như đang buồn, cô độc đến trăm tuổi.
Mắt gà	Đuôi mắt hơi cao	Thích tranh đấu, thường sẽ vì một sự việc mà bôn ba bất định.
Mắt chim bồ câu	Nhỏ mà tròn, hơi vàng	Ít thực nhiều hư, tính cách khác người.



4. MẮT GIỐNG MẮT THÚ: HÌNH MẮT KHÁC NHAU THÌ MỆNH TƯỚNG CŨNG KHÁC NHAU



【 Nguyên văn 】

Long mục thông kỳ thần. Hồ mục uy dũng mạc trác. Ngưu mục nhiệm trọng chí viễn. Mã mục hạnh khổ bôn tri. Khuyển mục đa thị đa phi. Chư mục hảo lợi tham lan. Viên mục tiểu đảm phạ sự. Xà mục tâm sinh độc hại. Tượng mục thuần trực bất chuyên.

Hữu văn: Long mục nhược huyền châu, quang mang bất động như hàn đàm thu thủy, nhược thần nhược thánh, phú quý danh dự thiên hạ. Hồ mục đại, hắc bạch phân minh, quang thái xạ nhân, sử nhân khả uy, động tác hào kiệt, chung tác tướng soái đầu mục, quý nhân dã. Ngưu mục đại nhi vi đời hoàng, tinh thần vi mạn, tuy hưởng phong, túc sáu viễn, bình sinh lao tâm, kỳ tính tất hảo đồn hậu. Mã mục đại nhi bất minh, thị vật tư si ảo. Thử nhân y thực tu túc, bình sinh tất đa lao khổ. Viên mục mông lung, ngưỡng diện thị vật, vi nhân chủ tính hảo, diện rãi hỷ hước, hung tất bị kiếm thâu chi bối, bất khả lâm đại sự.



神

相

全

編



神

相

圖

說





Viên mục hoặc đề đầu, súc my nhi thị vật, tinh đa bạch, đạo hoàng sắc, tinh thần bất túc, hoặc thâu thị tâm tinh tham lan. Dương mục bạch tinh xích đa, tư hôn tư ám, cổ thị thiếu khí, đề đầu hoặc si hoặc mạn, vì nhân tất tiện, thái phi hoành tử. Khuyển mục tam giác, hoặc hoàng hoặc thanh, vì nhân định tinh thị vật, tính hạo phẩn súc kiến nhân quá, đa dương nhân chi đoán, vô lễ nghĩa.

Thử mục tiểu viên tinh hắc nhược tất, thị vật tất điểm đầu, vì nhân kiến tiểu lợi, giao kết bất minh, đa cơ xảo chung vì đạo. Xà mục tiểu nhi viên hoàng nhi thị hạ, hành điều đầu, vì nhân tâm hại vật, dữ nhân giao vong, chung tất hữu hại nhân chi tâm. Quy mục tiểu nhi diệt, viên nhi lục, quan thị túc hạng ngưỡng diện, chủ vì nhân tiểu đảm phạ sự, tiên nan hậu dịch. Tượng mục đầu đại thân phi, nhân tiểu thần hôn, hành nhi thị hạ, vì nhân đa hôn trợ bất tự chuyên, thụ nhân khu sử.

【Thích nghĩa】

Người có hình tướng của rồng rất có tinh thần. Người có hình tướng của hổ có uy vũ dũng mãnh. Người có hình tướng của trâu có tầm nhìn xa. Người có hình tướng của ngựa vằn và bện ba. Người có hình tướng của chó hay gây chuyện thị phi. Người có hình tướng của lợn tích kiếm lợi nhỏ, rất tham lam. Người có hình tướng của vượn nhất gan. Người có hình tướng của rắn hiểm độc. Người có hình tướng của voi bừa bộn không chuyên tâm.

Lại nói: Người mình hổ có mắt giống như là huyền châu, ánh mắt mông lung như nước mùa thu ở trong đầm, người này có thể phủ quý, vang danh thiên hạ. Mắt người có hình tướng của hổ đen trắng phân rõ, mắt sáng, khiến người khác phải sợ hãi, hành vi hào phóng, có thể làm tướng soái, là quý nhân. Người có hình tướng của trâu có mắt to pha chút vàng, thần mắt tàn mạn, tính tình ôn hậu, tuy đủ cơm ăn áo mặc nhưng cả đời phải lo lắng. Mắt của người có hình tướng của ngựa to nhưng không sáng, khi nhìn đồ vật thì mờ mờ. Người này tuy đủ cơm ăn áo mặc nhưng cả đời vất vả. Mắt của Người có hình tướng của vượn mông lung, khi nhìn thì ngửa đầu, tính tình ôn hoà, hay thích trêu đùa, cuối cùng thành kẻ trộm vặt.

Người có hình tướng của loài lang sói khi nhìn hay chau mày, nhãn cầu trắng nhiều đen ít, có màu vàng, tính thần bất ổn, thỉnh thoảng nhìn trộm, người này khá tham lam. Mắt của người có hình tướng của dê là nhiều lông trắng, có màu tím, tâm tối không sáng, người này thường là người dễ tiện, là tướng đoán mệnh. Người có hình tướng của chó khi nhìn đồ vật thì nhãn cầu bất động, thích trang điểm, thích nói ra điểm yếu của người khác, không coi trọng lễ nghĩa.

Người có hình tướng của chuột có mắt nhỏ và tròn, nhãn cầu đen như sơn, khi nhìn đồ vật thì cúi đầu, thích kiếm lợi nhỏ, là người cơ hội, cuối cùng dễ thành kẻ trộm. Mắt của người có hình tướng của rắn vừa nhỏ vừa tròn, có màu vàng, thích nhìn xuống, nội tâm hiểm độc, mang dã tâm hại người. Mắt của người có hình tướng của rùa vừa nhỏ vừa tròn, có màu xanh, khi nhìn thì rụt cổ ngửa mặt, nhất gan, làm việc gì thì trước khô sau dễ. Người có hình tướng của voi đầu to, thân béo, mắt nhỏ, thần thái u ám, hay cúi đầu bước đi, là người dễ gây hại cho người khác.



神

相

全

編

·

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG MẮT THÚ

Mắt là cửa sổ của tâm hồn, hình tướng mắt cũng rất đa dạng, mắt người nếu giống với mắt của loài thú nào thì tính tình cũng tương tự.

Tướng mắt	Hình tướng	Điểm báo
Mắt rồng	Nhân cầu giống như huyền châu, ánh mắt như nước đầm mùa thu.	Có thể phú quý, tiếng tăm vang khắp thiên hạ.
Mắt hổ	Trắng đen phân rõ, mắt sáng sắc.	Có thể làm tướng soái, là bậc quý nhân.
Mắt trâu	Mắt to, hơi vàng, thần mắt tàn mạn.	Tính tình đôn hậu, tuy nhiên cả đời phải lo lắng.
Mắt ngựa	To, không sáng, khi nhìn đồ vật thì dờ dẩn.	Tuy đủ cơm ăn áo mặc nhưng cả đời vất vả.
Mắt vượn	Mông lung, ngửa đầu nhìn đồ vật, tính tình ôn hoà.	Thích đùa, cuối cùng dễ thành kẻ trộm vặt.
Mắt lang sòi	Thích châu mày, nhân cầu nhiều trắng ít đen, có màu vàng, thần sắc bất định.	Thỉnh thoảng hay nhìn trộm, là người khó tham lam.
Mắt dê	Nhân cầu nhiều trắng ít đen, có màu tím, u tối không sáng.	Là người dễ tiến, cơ thể quá mập, là hình tướng đoản mệnh.
Mắt chó	Có hình tam giác, máu xanh hoặc vàng, khi nhìn đồ vật thì nhân cầu bất động.	Thích nói ra điểm yếu của người khác, không coi trọng lễ nghĩa.
Mắt chuột	Nhỏ và dài, nhân cầu đen như sơn, khi nhìn đồ vật hay cúi đầu.	Thích kiếm lợi nhỏ, là người cơ hội, cuối cùng dễ thành kẻ trộm vặt.
Mắt rắn	Mắt nhỏ và tròn, vàng, thích nhìn xuống.	Nội tâm hiểm độc, luôn có dã tâm hại người.
Mắt rùa	Nhỏ và tròn, có màu xanh, khi nhìn đồ vật thì rụt cổ ngửa mặt.	Nhát gan, làm việc thì trước khu sau dễ.
Mắt voi	Nhỏ, thần thái u tối.	Là người dơ bẩn, dễ bị sai khiến.



神

相

全

集

卷

之

三

十

二

十

二

十

二

十

二

十

二

十

二

十

二

十

二

十

二





5. THƠ VỀ MẮT THÚ: THẦN MẮT NHƯ THÚ, CÓ THỂ PHÂN QUÝ TIỀN



【 Nguyên văn 】

Long mục tinh thần dữ thê thù, quang mang bát động nhược huyền châu;
Ngưng nhiên thu tinh hàn đàm thủy, tự thị nhân gian thiên hạ kỳ. Hồ mục đa
uy thế hữu thần, phân minh quang thái khí siêu quần. Tâm thường tác sự năng
quyết đoán, thao lược anh hoa tử hải văn. Ngưu mục thần hôn nhiệm trọng đa,
thị nhân tri hoàn tính khoan hoà. Vi nhân xử thế tao y thực, bất hảo xa xỉ dữ
khởi la.

Mã mục thần si sắc hữu hôn, vi nhân cường ảo tất trăm luân. Bình sinh tự
thị lao tâm lực, đa tại thiên nhai địch khổ hạnh. Viên mục mông lung thiêm hữu
khai, thị thiêm ngưỡng diện tiểu hoàn tình. Vi nhân tất thị đa khinh vọng,
chung tác lệnh nhân học bất tài. Lang mục tinh hoàng thị nhược điên, vi thân
tham ô tự mang nhiên. Thương hoàng đa thác tinh thần loạn, đãi đoạ cuồng đồ
đào bách niên. Dương mục đa hoàng nô bạch tinh, đề đầu bàng thị bất phân
minh. Mạc giáo phi hậu thân tu tử, lang độc nghi trừ hảo sát nhân.

Khuyển mục tinh hoàng tam giác đề, trắc đầu là thị tính như cơ. Kiến nhân
tiểu quả vô phương tiện, chỉ thuyết thiên đoan giảng thị phi. Thử mục tinh hoàng
tiểu cánh trường, đề đầu thâu sự ý hoang mang. Cảnh khảm tác sự đa khi tệ, vi
đạo phân minh bất khả phòng. Chư mục thần hôn thị hữu tà, tình hoàng tư loạn
khử giao gia. Vi nhân tự thị đa ngu trọc, phi tử đạo châm định bất sai.

Xà mục tinh viên thượng thị hoàng, điều đầu hành bộ nhược thương hoàng.
Xuất ngôn cử thổ tâm hoài hận, hại vật thương nhân bất khả phòng. Quy mục
tinh hoàng diệt hữu viên, vi nhân tiểu đảm đại chu toàn. Túc đầu ngang thị
hình dung chính, phủ tức thanh nhân quả bách niên. Tượng mục thân phi sinh
tư si, thần hôn nhân hạ thị như mê. Nhất sinh tác sự đa trăm trọng, tùy hưởng
thạ nhân đông phục tây.

【 Thích nghĩa 】

Người có hình tướng của rồng có tinh thần không giống người thường, mắt bát
động giống như huyền châu, cũng phẳng lặng như nước hồ mùa thu, có thể nội là
kỳ nhân trên trần thế. Người có hình tướng của hổ rất có uy thế, nhân cầu đen
trắng phân rõ, mắt sáng long lanh, bình thường làm việc rất có tính quyết đoán, tài
thao lược vang khắp muôn nơi. Người có hình tướng của trâu có thần mắt u tối,
ánh nhìn chậm chạp, tính cách khoan hoà, không lo cơm ăn áo mặc, cuộc sống giản
đơn tiết kiệm.

Người có hình tướng của ngựa có thần mắt ngơ ngác, cổ chấp, cả đời phải lo
lắng nhiều, lưu lạc tha hương kiếm sống. Người có hình tướng của vượn có mắt
mông lung, nhìn đồ vật hay ngửa mặt, là người ngóng cuồng, đam mê hư ảo mà

神相全編

神相全編

神相全編





không thực tế. Người có hình lang sói có mắt vàng, thân mắt bất định, là người tham lam bỉ ổi, hay có tính lừa nhác, thích hưởng thụ. Người có hình tướng của dê có mắt vàng, mắt nhiều lông trắng, hay cúi đầu nhìn, cơ thể béo mập, đoản mệnh, ngoài ra còn phải đề phòng bị người khác hãm hại.

Mắt của người có hình tướng của chó có hình tam giác, có màu vàng, thích nhìn lệch, là người cơ hội, thích nói ra điểm yếu của người khác, hay gây chuyện thị phi. Mắt người có hình tướng của chuột nhỏ mà dài, có màu vàng, thích cúi đầu nhìn trộm, tinh thần hoang mang, làm việc hay bị bực bực, dễ thành kẻ trộm vặt. Người có hình tướng của lợn có tinh thần u ám, mắt nhìn lệch, nhân cầu vàng, thường là người tri tuệ kém, cơ thể sau khi phát phì cần đề phòng tai họa liên quan đến đạo đức.

Người có hình tướng của rắn có mắt tròn, màu vàng, thích nhìn lên, nội tâm hiểm độc, mang dã tâm hại người. Mắt người có hình tướng của rùa có màu vàng, nhát gan, làm việc chu toàn, thích rút đầu nhìn lên, ngũ quan đoan chính, có thể đầy đủ cơm ăn áo mặc, sống an nhàn hưởng thụ. Người có hình tướng của voi có thân rất mập, tinh thần u ám, thích nhìn xuống, làm việc cẩn trọng nhưng dễ bị người khác sai khiến.



神
相
全
編
?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Quyển mười hai

LUẬN ĐOÁN CÁT HUNG CỦA PHẦN MẶT

Các nhà xem tướng thời cổ đại cho rằng tướng từ tâm mà sinh ra, tâm tính khác nhau tạo nên tướng mạo khác nhau, tướng mạo khác nhau cũng để lộ tính cách khác nhau. Quyển này chủ yếu nói về cát hung của các nếp nhăn trên mặt, quỹ tiền của hình tướng xương trên đầu, điểm báo khác nhau của những nốt ruồi ở vị trí khác nhau trên mặt và cát hung của ngũ sắc tử quý. Có thể nói mỗi vị trí trên mặt đều có liên quan đến thông tin về sức khỏe và mệnh lý của con người.





MỤC

LỤC



CHƯƠNG MỘT: ĐƯỜNG VÂN TRÊN MẶT VÀ TRÁN

1. Tướng phần trán: Trán to rộng là sang quý, hẹp nhỏ là hèn hạ / 118
2. Tướng của các đường vân trên trán: Hình vân khác nhau thì mệnh tướng cũng khác nhau / 119
3. Luận về trán: Bằng, thẳng, rộng ngang, không có vân là cát lợi / 126
4. Đường vân trên mặt: Quý tiện đều có, vận mệnh nhiều ngang trái / 126

CHƯƠNG HAI: TƯỚNG XƯƠNG SAU ĐẦU VÀ XƯƠNG Ở MẶT

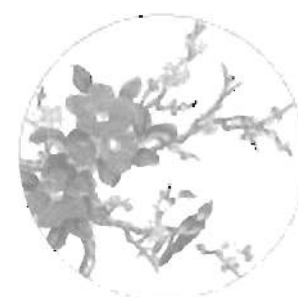
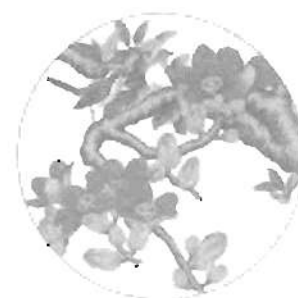
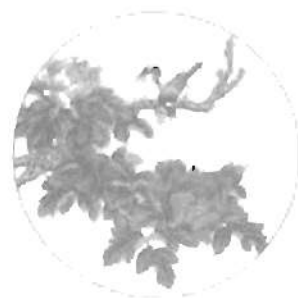
1. Tướng của chẩm cốt (xương sau đầu): Xương này như ngọc, có thể biết vinh đạt hiển quý / 130
2. Chẩm cốt đỏ thục: Hình khác nhau thì mệnh cũng không giống nhau / 130
3. Tướng khớp xương: Vị trí khác nhau thì tướng xương cũng khác nhau / 136
4. Tướng xương ở mặt: Xương quý nhỏ lên thì vận thế sẽ khởi sắc / 138

CHƯƠNG BA: LUẬN VỀ NỐT RUỒI

1. Luận về nốt ruồi đen trên mặt: Cát lợi ít, hung họa nhiều / 144
2. Luận về nốt ruồi đen: Giấu cát lộ hung / 147
3. Tướng nốt ruồi: vị trí khác nhau, cát hung cũng khác nhau / 149
4. Luận về lõm đốm trên mặt: Phần lớn là không cát lợi / 150

CHƯƠNG BỐN: LUẬN VỀ KHÍ SẮC

1. 5 màu: Người thuộc 5 hình tướng trong Ngũ hành tương ứng với bốn mùa là cát lợi / 151
2. Luân đĩnh cát hung của khí sắc 9 châu: Đầy đặn thì cát lợi, lõm khuyết thì hung họa / 153
4. Luận về khí sắc bốn mùa: Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen là chính sắc / 157
5. Luận về cát hung của ngũ sắc ứng với sinh và tử: chính Sắc là cát lợi / 160
5. Luận về khí sắc bốn mùa: Xem khí sắc để luận đoán cát hung / 163
6. Biện sắc ca: khí sắc vào buổi sáng sớm là chính sắc, dễ đoán cát hung / 172
7. Thơ về khí sắc của mặt: Vị trí khác nhau thì màu sắc trên mặt cũng khác nhau / 172
8. Phân biệt khí sắc: Dựa vào thời gian, phương vị để luận đoán cát hung / 177
9. Thơ luận về bốn mùa: Xanh, đỏ, trắng, đen là chính sắc / 181
10. Thuộc tính của ngũ sắc: Đối ứng với ngũ tạng, chính sắc thì cát lợi / 184
11. Cửu tiên hội nguyên khí sắc ca: Chính sắc thì làm gì cũng thuận lợi / 186
12. Thu đàm khí sắc ca: Từ khí sắc trên trời để suy đoán cát hung của các bộ phận khác / 189
13. Đặc trưng không giống nhau, cát hung cũng khác nhau / 195



Chương một

ĐƯỜNG VÂN TRÊN MẶT VÀ TRÁN

Người xưa cho rằng khi xem quý tiện của một người chỉ xem các góc trên mặt, hai xương phụ, trán để luận vinh nhục của đời người là chưa đủ, điểm quan trọng là cần xem hình tướng của trán, hình tướng của trán mà rộng đầy là quý. Chương này chủ yếu dựa vào các hình tướng khác nhau của trán và vị trí, hình dạng của các đường vân trên mặt để dự đoán cát hung.



1. TƯỚNG PHÂN TRÁN: TRÁN TO RỘNG LÀ SANG QUÝ, HẸP NHỎ LÀ HÈN HẠ



【 Nguyên văn 】

Phân nhất diện chi quý tiện, biện tam phụ chi vinh nhục, mạc bất định hồ ngạch dã. Cố thiên đình, thiên trung, tứ không, câu liệt hồ ngạch, thị năng nhiếp chư bố vị, hệ nhân chi quý tiện dã. Kỳ cốt dục long nhiên nhi khởi, tủng nhiên nhi thoát, ngọc trụ nhập đỉnh, quý vị thiên tử. Kỳ tuần như lập tích, kỳ quảng như phủ, can minh nhi trạch, phương nhi trường giả, quý thọ chi triệu dã. Tà thiên giả tổn phú, hữu thiên giả tổn mầu, tiểu nhi hiệp giả bán yếu, khuyết nhi hãm giả phương hại. Ngấn tích giả thần kiến, tà vi nhật, hữu vi nguyệt, nhật nguyệt chi giốc, bách cốt lằng lằng nhi khởi giả, nhị thiên thạch. Ấn đường thượng chỉ thiên đình, hữu cốt ần nhiên nhi kiến giả, tất đạt nhi vinh. Biên địa sơn lâm đại dục phong quang, khanh hãm bản tiện, ngạch lương biên phủ giác cốt khởi giả, tam phẩm chi quý. Thiên trung, thiên đường, tứ không, trung chính, ấn đường ngũ vị tu đắc đoan chính minh tinh, tắc thông minh hiển đạt dã. Nhược hiệp tiểu nhi loan phát đề phủ giả, ngu nhi bán tiện dã.

Đầu tiểu nhi trạch, chi lão cô ạch. Ngạch đại diện phương, chi lão cật xương. Ngạch giác cao tủng, chức vị sùng trọng. Thiên trung phong long, sỹ thần hữu công. Ngạch khoát diện quang, quý cư nhân thượng. Ngạch phương tuần khởi, cát vô bất lợi. Ngạch oanh vô hà, nhất thế vinh hoa.

【 Thích nghĩa 】

Nếu xem mặt để đoán quý tiện hoặc từ góc phụ của trán và hai xương phụ để xem vinh nhục đều là chưa đủ mà còn cần xem hình tướng của trán người đó như thế nào. Từ đó mà dựa vào phần giữa trán, phần giữa trán gần đường chân tóc và ở vị trí dưới phần chính giữa trán để đoán quý tiện. Xương trán nhỏ lên và rộng là tướng mạo của bậc đế vương. Trán rộng, tuần tú, sáng bóng, vuông dài thì là mệnh





trường thọ phú quý. Bên trái của trán lệch sẽ tổn thương đến bố, bên phải lệch sẽ tổn thương đến mẹ. Người có trán nhỏ, hẹp sẽ bản cùng đoản mệnh, người bị khuyết lõm sẽ có phương hại. Trên trán có tỷ vết thì cuộc sống sẽ khốn đốn, bản cùng. Bên trái của trán là nhật giác, bên phải là nguyệt giác, nếu xương trán giữa nhật giác và nguyệt giác đều có góc cạnh thì có thể làm đến chức quan cao. Nếu vị trí từ giữa hai lông mày đến phần chính giữa trán có xương thì nhất định hiển đại. Nếu bộ vị Biên địa và Sơn lâm lõm thường là mệnh bản tiện. Nếu xương góc phụ ở hai bên trán nhô lên có thể làm quan đến chức tam phẩm. Thiên trung (phần giữa trán gần đường chân tóc), thiên đình (phần giữa trán), tư không (vị trí dưới phần chính giữa trán), trung chính (vị trí trên phần chính giữa hai lông mày), ấn đường (giữa hai lông mày) đoan chính gọn gàng sẽ thông minh hiển đạt, nếu 5 vị trí đó nhỏ mà bị tóc rối che đi thì thường là mệnh ngu đần, bản tiện.

Người có đầu nhỏ và hẹp đến già vẫn phải chịu cảnh cô độc. Người có trán to mặt vuông đến già sẽ có nhiều cát lợi. Người có góc trán cao sẽ làm quan cao. Người mà vị trí chính giữa trán gần đường chân tóc đầy đặn nếu làm quan sẽ có công trạng. Người có trán rộng mặt to có thể thành quý nhân. Người có trán vuông và nhô lên sẽ cát tường như ý. Người có trán mịn không có tỷ vết cả đời sẽ được vinh hoa.



2. TƯỚNG CỦA CÁC ĐƯỜNG VĂN TRÊN TRÁN: HÌNH VĂN KHÁC NHAU THÌ MỆNH TƯỚNG CŨNG KHÁC NHAU



☉ ĐƯỜNG VĂN TRÊN TRÁN KHÔNG GIỐNG NHAU, CÁT HUNG HỌA PHÚC CŨNG KHÁC NHAU

【 Nguyên văn 】

Ngạch chỉ hữu vân, quý tiện khả đoán, nhược ngạch phương quảng phong long nhi hữu hảo vân giả, tắc tước lộc sủng cao dã. Như ngạch tiêm hiệp khuyết hãm, cánh hữu ác vân giả, tắc bản tiện vô nghi hĩ.

Tam văn yển thượng giả, danh viết yển nguyệt văn, chủ triều lang.

Tam văn yển thượng nhất văn trực giả, danh viết huyền tê văn, chủ tiết sát vô thân văn.

Vương tự văn giả, chủ phong hầu.

Thiên trung nhất văn, hạ chỉ ấn đường, danh viết thiên trụ văn, chủ khanh giám.

Ấn đường thượng nhị mạch, trực thượng tam thôn giả, danh viết hạc túc văn, chủ thích sử.

Tam hoành văn nhiều giả, chủ tảo tang phu.

Nhất văn hoành nhi khúc giả, danh viết xà hình văn, chủ khách đạo lộ tử.

Tinh tự văn giả, chủ tổn ngoại lan.

Xuyên tự văn giả, chủ ưu lự hình ích.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



TƯỚNG VÂN TRÊN TRÁN

Các nhà xem tướng cổ đại cho rằng thông qua các đường vân trên trán của một người có thể đoán được vận mệnh của người đó là quý hay tiện, tướng trán khác nhau thì vận mệnh cũng khác nhau.

Đường vân	Điểm báo
Yến nguyệt vân	Có thể làm quan cao.
Huyền tê vân	Có thể làm tiết sát võ thần.
Vân chữ "vương" (王)	Có thể được phong làm hầu tước.
Thiên trụ vân	Đường quan lộ hanh thông
Hạc túc vân	Làm thích sử.
Ba đường vân ngang	Sớm mồ côi cha.
Một đường vân ngang cong	Có thể phải bỏ mạng ở nơi đất khách.
Vân chữ "tĩnh" (井)	Có thể làm viên ngoại lang.
Vân chữ "xuyên" (川)	Gặp tai họa liên quan đến hình ảnh.
Vân chữ "thập" (十)	Nhiều cát lợi.
Vân chữ "điền" (田)	Phú quý.
Vân chữ "sơn" (山)	Có thể phò tá bậc quý nhân.
Vân chữ "ất" (乙)	Có thể làm quan ở kinh thành.
Vân chữ "nữ" (女)	Có thể vinh quý hiển đạt.



Thập tự văn già, chủ phú nhị cát xương.

Điện tự văn già, chủ phú quý.

Sơn tự văn già, chủ thị tòng chi vinh.

Ất tự văn già, chủ kinh triều chi chức.

Nữ tự văn già, chủ vinh quý hiển đạt.

【Thích nghĩa】

Thông qua đường vân trên trán có thể đoán được vận mệnh quý tiện của một người. Trán vuông rộng và đầy lại có đường vân tốt thì có thể làm quan hiển đạt; trán nhọn, nhỏ, khuyết lõm lại không có đường vân tốt thì sẽ là mệnh bán tiện.

3 đường vân cong hướng lên trên gọi là yển nguyệt vân, trên trán có vân này thì có thể làm quan cao.

3 đường vân cong hướng lên trên, có một đường vân khá thẳng gọi là huyền tề vân, trên trán có vân này thì làm tiết sát vô thân.

Trên trán có vân giống chữ “vương” (王) thì chủ về người được phong hầu.

Ở chính giữa trán gần đường chân tóc có một đường giữa hai lông mày vân hướng thẳng xuống dưới đến vầng trán thì gọi là thiên trụ vân, chủ về đường quan lộ hanh thông.

Phần giữa hai lông mày có hai đường vân thẳng lên trên khoảng 3 tấc gọi là hạc túc vân, chủ về có thể làm thích sử.

Trên trán có 3 đường vân ngang có thể sẽ sớm mồ côi cha.

Trên trán có một đường vân ngang cong gọi là xà hành vân, người có tướng mạo này có thể phải bỏ mạng ở nơi đất khách.

Trên trán có vân giống chữ “tĩnh” (井) chủ về có thể làm viên ngoại lang.

Trên trán có đường vân giống chữ “xuyên” (川) chủ về có tai họa hình ách.

Trên trán có đường vân giống chữ “thập” (十) chủ về cát lợi.

Trên trán có đường vân giống chữ “điền” (田) chủ về phú quý.

Trên trán có đường vân giống chữ “sơn” (山) chủ về có thể phục vụ cho quý nhân.

Trên trán có đường vân giống chữ “ất” (乙) chủ về có thể làm quan ở kinh thành.

Trên trán có đường vân giống chữ “nữ” (女) có thể vinh quý hiển đạt.

☯ ĐƯỜNG VÂN KHÁC NHAU TRÊN MẶT THÌ VẬN MỆNH CŨNG KHÁC NHAU

【Nguyên văn】

Ngạch thượng loạn vân giao sai giả, tắc bản khổ đa tai. Nữ nhân ngạch thượng hữu tam vân hoành giả, phương phu hại tử.

Thi viết: Hoả tinh cung phân khoát phương bình, nhuận trạch vô vân khi sắc thanh. Tề côi tam đường xuyên tự tướng, thiếu niên cập đệ tác công khanh. Hoả tinh tiêm hiệp thị dung lưu, vân loạn ao đầu chủ phối tù. Xích mạch lương điều xâm nhật nguyệt, đao bình hình pháp tử tha châu. Ngạch cao quang trạch quý nhi



神
相
全
編
☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





vinh, hoành quán tam văn đạo thuật thông. Nữ định phương phu đa bất lợi, ngạch y thiên tiểu tảo quy minh. Ngạch thượng vi thành tiểu lý văn, sinh lai cao quý dị thời nhân. Nam cư chức vị vi liêu tá, nữ giá hiển tài tác huyện quân. Tam họa hoành văn tại nhĩ biên, đình tri thông tuệ thị lương hiền. Nhược huê thư kiểm can minh chủ, ứng hữu văn chương động cửu thiên. Thiên trung trực lý thái quái kỳ, vô nại sinh lai hữu thư nghĩa. Y thực bình bình chung nhật hữu, chỉ duyên hình tương tổn, thê nhi. My thượng loạn văn ứng ác tướng, nại duyên tần ái phong thê nhi. Bình sinh y thực tuy nhiên hữu, chỉ thị vô đoan thiếu kiến tri. Mục hạ thụ văn như lệ thủy, bình sinh y thực chỉ tùy thời. Nhân tiền định kiến vô nhi phân, nghi đường tha nhân tác nghĩa nhi. Tam hoành văn lý án đường sinh, dị tướng hình nhân chủng bất đồng. Tha nhật thân vinh tả minh chủ, đình tri quan tước chỉ tam công. Mục hạ hoành văn diệt lương trủng, thử nhân hình tướng chủ bản cùng. Hựu kiểm tuyết tự đa cô quá, khát đường tha nhi đảo lão hung. Ngạch thượng vi thành đại tự văn, đình tri tha nhật tác trung thần. Cảnh năng huê ái thi lệ thủ, vị lộc thiên chung vinh lục thân.

【 Thích nghĩa 】

Nếu trên trán có các đường vân đan nhau thì thường là điềm báo vận mệnh nghèo khổ và nhiều tai họa. Nếu trên trán của nữ có 3 đường vân ngang sẽ phương hại đến chồng, con.

Có thơ viết: Cung Hoả tinh rộng, vương, bằng, nhuận hoá, không có đường vân, khí sắc thanh tú, chỗ xương phục tể có vân hình chữ "xuyên" (川) thì khi còn trẻ có thể đỗ đạt thành công khanh. Vị trí cung Hoả tinh nhọn nhỏ là mệnh bình thường. Các đường vân đan nhau và trán lõm xuống thì có thể gặp tai họa bị giam hãm tù ngục. Nhật giác (bên trái trán) và nguyệt giác (bên phải trán) có hai đường gân tím thì sẽ gặp hình phạt liên quan đến binh đao mà bỏ mạng ở nơi phương xa. Trán cao và trơn bóng sẽ phú quý vinh hoa. Trán có 3 đường vân ngang sẽ tinh thông thuật, nhưng nếu nữ có vân này thì phương hại chồng. Trán lệch mà nhỏ chủ về đoan mệnh. Trên trán có đường vân hơi nhỏ sẽ cao quý hơn người, nếu nam có vân này sẽ thành quan cao phò tá bậc đế vương, nếu nữ có vân này có thể sẽ được gả cho một hiền tài ở huyện.

Bên tai có 3 đường vân ngang nhất định sẽ thông minh, là người hiền lương. Nếu gặp được minh quân thì nhất định sẽ nhờ tài năng mà vang danh thiên hạ. Phần chính giữa trán gần đường chân tóc có đường vân thẳng, sinh ra cô bồng lộc bình bình, không thiếu cơm ăn áo mặc nhưng lại là hình tướng tổn hại đến vợ con. Trên lông mày có đường vân đan nhau thì là người đa tình, không quan tâm đến vợ, cả đời tuy cơm ăn áo mặc đầy đủ nhưng không có con do chính mình sinh ra, chỉ có con nuôi. Phần giữa hai lông mày có 3 đường vân ngang thì khác với mọi người, sau khi trưởng thành phò tá đấng minh quân, làm quan tam công. Dưới mắt có hai đường vân ngang đè lên nhau thì cả đời bản cùng, không có con đẻ, dù có con nuôi





cũng sẽ không có kết quả tốt, phải sống cảnh cô độc đến già. Trên trán có đường vân giống chữ thập thì sau khi trưởng thành sẽ là một trung thần, có thể thấu hiểu lòng dân, cuối cùng có thể làm quan lớn hưởng thụ nhiều bổng lộc, lộc thân cũng nhờ đó mà được tiếng thơm.

☯ HÌNH TƯỢNG TRÁN KHÁC NHAU, MỆNH LÝ CŨNG KHÁC NHAU

【 Nguyên văn 】

Tướng quán my thượng xuất hoanh văn, chàm nại tương lai tuyệt tự tôn. Ý thực nhân tiền tuy hữu phân, lão lai lao khổ thụ cô bản. Nhất tự hoanh văn ngạch thượng sinh, thủ nhân cao quý liệt công khanh. Kiêm năng tế chúng liên bản khổ, chức vị cao thiên cận đế đình. Hoanh văn nhất họa tại thiên trung, cao quý vinh hoa tứ thạch sùng. Nhược thị nhiếp thư kiến minh chủ, định tri cao vị chỉ tam công. Ngạch phương quảng hậu khoát quang huy, định kiến quang vinh vị bất ty. Ngạch thượng hoanh văn chung tuyệt đại, ngạch vi tiêm tiểu một điển lư. Ngạch tiểu tiên phương phu, di tiêm mẫu tất vong. Ngạch khoan chung thị quý, ngạch tiểu một điển trang. Cổ tư huyền lâu bệnh bất sinh, cốt phương cao đại quý vị vinh. Cảnh kiến liên tị tam huyền lý, nam đa phương phu nữ tư tình.

【 Thích nghĩa 】

Trên lòng mày có đường vân ngang thì tương lai sẽ không có hậu duệ chăm lo hương hỏa tổ tiên. Hiện tại không thiếu cơm ăn áo mặc nhưng về già phải sống cảnh bần cùng, cô độc khốn khổ. Trên trán có đường vân ngang hình chữ “nhất” (一) thì có thể làm công khanh, nếu có thể hiểu nỗi khổ của muôn dân thì có thể làm đại thần bên cạnh hoàng đế. Vị trí chính giữa trán gần đường chân tóc có một đường vân ngang sẽ hưởng vinh hoa phú quý giống như Thạch Sùng. Nếu gặp mình quân có thể làm tam công. Trán vuông vắn, đầy đặn mà bóng trơn thì nhất định là quan cao. Dưới trán có đường vân ngang là điềm báo không có hậu duệ chăm lo hương hỏa tổ tiên. Trán hơi nhọn nhỏ sẽ không có ruộng đất. Trán nhỏ sẽ phước hại bố, cằm nhọn sẽ phước hại mẹ. Trán như lá cổ lau treo lên thì không hay có bệnh, trán vuông vắn và rộng có thể hưởng vinh hoa phú quý. Chỗ nối với mũi có 3 đường vân treo lên, nếu là nam sẽ phước hại vợ, nếu là nữ sẽ ngoại tình.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





TUẾNG ĐƯỜNG VÂN

Các nhà xem tướng cổ đại cho rằng các đường vân khác nhau ở vị trí không giống nhau thì ý nghĩa tượng trưng cũng khác nhau, dựa vào đường vân khác nhau có thể dự đoán cát hung họa phúc của một người.

Vị trí	Đường vân	Cát hung
Bên tai	3 đường vân ngang	Là người hiền lương.
Phần chính giữa trán gần đường chân tóc	Một đường vân ngang	Cao quý vinh hoa.
Dưới mắt	Vân dựng đứng	Tính tình thoải mái.
	Hai đường vân ngang trùng nhau	Bần cùng.
Trán	Vân hình chữ "đại" (大)	Người này là trung thần, có thể làm quan cao.
Chỗ xương phục tề	Vân hình chữ "xuyên" (川)	Có thể đỗ làm quan công khanh.
Chỗ nối giữa trán và mũi	3 đường vân treo lên	Nam có vân này sẽ phượng hại vợ con.
		Nữ có vân này nhất định ngoại tình.
Trên lông mày	Vân ngang	Đoạn tử tuyệt tôn, đến già bần cùng.

☞ NGƯỜI CÓ PHÁT TÍCH ĐẦY ĐẶN THÌ GIỎI ĂN NÓI, TÍNH TÌNH HÀO PHÓNG

【 Nguyên văn 】

Phát tế phong long cốt khởi cao, năng ngôn thiếu ngữ tình hùng hào. Thiên tình thiên thương long kiến quý, thượng khanh cốt khởi tả minh triều. Ấn đường thụ cốt nhập vu đình, bái tước gia quan thọ minh vinh. Long cao huyền tích nhĩ tiền sinh, cánh kiến đình phương tài diệc chinh. Nhật giác nguyệt giác cao đại quý, thất tình bài gạch bình soái đối. Ấn đường nhật giác cốt cánh cao, thân vô tai hoạn nhân tận uy. Trung chính cốt khởi nhĩ thiên thạch, hãm thời nam nữ tảo cô thê. Nữ hữu thủ tướng tu thập giá, nam tu quan tước thoái hưu thời. Ấn đường nhuận trạch cốt





khởi cao, thiếu niên thực lộc tá minh triều. Ngưỡng nguyệt văn tinh ngạch thượng quý, diện viên quang trạch phú hùng hào.

【Thích nghĩa】

Nếu một người có xương trán nhô lên thì giỏi ăn nói nhưng lại thường rất ít nói, tính tình hào phóng. Bộ vị Thiên tinh và Thiên thương nhô cao sẽ phú quý, xương thượng khanh nhô lên nhất định làm đại thần trong triều đình. Trên trán có vân thất tinh có thể làm tướng soái. Xương ở vùng giữa hai lông mày và phần giữa xương trán đều nhô cao sẽ không có tai họa, cuộc đời bình an. Nếu vị trí trên phần giữa hai lông mày có xương nhô lên thì có thể làm quan cao, nếu lõm xuống thì dù là nam hay nữ thì chồng hoặc vợ đều đoản mệnh, cuối cùng sống cô độc. Nữ nếu có tướng này sẽ kết hôn nhiều lần, nam có tướng này sẽ cản trở đến lúc về nghỉ hưu mới có thể được yên ổn. Phần giữa hai lông mày nhu hoà mà có xương nhỏ cao khi còn trẻ có thể hưởng thực lộc, phò tá hoàng đế. Trên trán có vân Yển nguyệt, vân chữ "tinh" (井) thì nhất định được phú quý. Mặt tròn mà trán bóng nhất định giàu có.

☯ ĐƯỜNG VÂN KHÔNG Ở VỊ TRÍ HỢP LÝ LÀ ĐIỂM BÁO NHIỀU TAI NẠN

【Nguyên văn】

Ấn đường hữu chí nhân đa ách, thực lộc định tư đa thoái chức. Thụ văn hợp thủ lưỡng tinh thể, cảnh chủ quan sự kinh dịch dịch. Ấn đường my gian hắc tử sinh, quán tu mạc dĩ ngoại nhân tranh. Thử giả thị danh vi thượng ngục, tranh thời bị trách tât tạo hình. Hắc tử thiên trung cập hãm văn, thoái quan đa ách khởi khảm luận. Phục tề như chí thông vu chuẩm, bãi tước phong hầu tử thập xuân. Ngạch thượng sinh mao nữ khắc phu, nam tuy phương phu tính đa ngu. Nữ sinh tả hữu hoàn mao thịnh, đảo thủy phát mãn tận phương phu. Ngạch thượng tam vân hoành quả my, nghệ văn cầu mệnh thế tài nghi. Diện đa hoàng sắc gia tu phủ, thanh khí quan vinh tất tự tri.

【Thích nghĩa】

Phần giữa hai lông mày mụn ruồi đen là điểm báo nhiều tai họa, thực lộc cũng ít, sẽ bị giáng chức. Nếu vị trí này có vân dựng đứng sẽ kết hôn nhiều lần, cuộc đời cũng có nhiều biến đổi thăng trầm không nên cạnh tranh với người ngoài vì nếu tranh với người ngoài sẽ bị hình khắc. Phần chính giữa trán gần đường chân tóc có mụn ruồi đen và vân lõm xuống sẽ mất đi chức quan và nhiều tai họa. Chỗ xương phục tề nhô lên, giống như ngón tay đâm thẳng qua xương chẩm thì có thể được phong hầu, làm quan 40 năm. Nữ mà trên trán có lông sẽ khắc chồng, nam có lông sẽ phương hại vợ, lại thường là người kém hiểu biết. Nữ ở hai bên trái và phải của trán có lông mọc cuộn lại, tóc mai đổ ngược sẽ phương hại chồng. Trên trán có 3 đường vân ngang qua lông mày thì tài nghệ song toàn, giàu có, mặt có màu vàng thì nhất định giàu sang. Hình tướng thanh tú nhất định vinh hoa.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





3. LUẬN VỀ TRÁN: BẰNG, THẰNG, RỘNG NGANG, KHÔNG CÓ VÂN LÀ CÁT LỢI



【 Nguyên văn 】

Ngạch khoát bình vô vân, trợ nhân bối tình thân. Khoát dĩ hoành ngôn, bình dĩ trực ngôn, vô vân dĩ thiếu niên ngôn, nhân nhược vô tú, vô thân, ngạch tuy bằng khoát, sở đắc cơ hà?

【 Thích nghĩa 】

Tran rộng, không có đường vân làm cho hai mắt càng có thần hơn (rộng là chỉ rộng ngang, bằng là nói bằng thẳng, không đường vân là chỉ khi còn trẻ không có nếp nhăn. Mắt nếu không có tú khí, không có thần thái thì tran bằng cũng không được cát lợi.



4. ĐƯỜNG VÂN TRÊN MẶT: QUÝ TIỆN ĐỀU CÓ, VÂN MỆNH NHIỀU NGANG TRÁI



☯ VỊ TRÍ KHÁC NHAU, ĐƯỜNG VÂN KHÔNG GIỐNG NHAU

【 Nguyên văn 】

Tinh tự hoành vân sinh ấn đường, thử nhân hình tượng bất tầm thường. Tha thời tất chủ triều quan khứ, chỉ hiệu trung thần là đế vương. Bát tự ngư giác lý vân sinh, định trí cao quý tác công khanh. Cánh gia ngư giác lý vân kiến, thử nhân bất cửu lập vương đình. Tả nhật hữu nguyệt lưỡng my gian định, trí hình quý thực nan phan. Nhược trí vân quyển vu minh chủ, tất đắc cao quan y cảm hoàn. Ngạch thượng tung hoành ấn lý sinh, chỉ hùng tâm dũng quý nhân hình. Trí giả trí mệnh lập niên thượng, thông lĩnh quân vương bách vạn binh. Ngư giác tiểu vân sinh nhập my, thử nhân tài bạch phát kê tri. Thiếu niên lao lạc cư phú thế, lão hậu vinh hoa thủy đắc tri.

【 Thích nghĩa 】

Phần giữa hai lông mày có vân hình chữ “tinh” (井) nằm ngang sẽ là mệnh phú quý, tương lai nhất định làm trung thần trong triều đình. Vị trí ngư giác có đường vân phát định làm quan to trong triều đình. Vị trí giữa hai lông mày và hai bên trán có đường vân thì khó với đến phú quý, người này nếu mang quyển vân đến gặp mình quán nhất định thành quan cao. Trên trán có đường vân ngang dọc là người có trí lớn, là quý nhân, có thể được phong thành tướng quân thống soái hàng vạn binh mã. Vị trí ngư giác có đường vân nhỏ thẳng đến chỗ lông mày thường là người phát tài khá muộn, khi còn nhỏ tuy nghèo bần nhưng đến già có thể hưởng vinh hoa phú quý.

☯ ĐƯỜNG VÂN CHẠM MIỆNG, LÀM ĐIỂM BẢO HUNG HỌA

【 Nguyên văn 】

My thượng song sinh lộc giác vân, thử nhân hình thể dị thường nhân. Nhược hưởng đề đình trình nghệ nghiệp, trực đàn ứng bá thượng tướng quân. Vân ly



神

相

全

編

◎

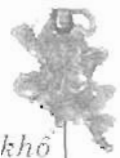
THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





giao gia ngạch thượng sinh, định tri vì sự bất phân minh. Nhất sinh bản khổ phi thường thiện, thiên bị tha nhân thủ thử khinh. Văn lý nhập khẩu ác hình dung, nam nữ sinh lại mặc nguyện phùng. Tế khám thử nhân chung bất cát, ứng tri cơ tử hướng trần lũng. Thời nhân yếu chức ác nghĩa hình, đại tự chân văn điểm ngạch sinh. Tu đắc nhân tiền trực nhật quá, nại duyên tai hại bất tăng đình. Ngạch thượng phân minh hữu phũ can, bình sinh cao quý đắc nhân khâm. Nữ vì phi hậu cư hoàng thất, nam đắc phong hầu hữu đại quan. Khẩu bạn vì sinh lưỡng tung văn, thử nhân tất tiện bất tu thân. Nhân tiền tuy hữu an gia trạch, tha nhật tiêu điều hữu thụ bản.

【Thích nghĩa】

Trên hai lông mày có đường vân giống sừng hươu thường là người có hình thể dị thường, nếu là tận tâm tận lực vì triều đình nhất định có thể phong làm tướng quân. Đường vân trên trán cắt nhau thường là người làm việc hay do dự, cả đời nghèo khổ, là người tuy lương thiện nhưng bị người khác coi thường. Bất kể là nam nữ chỉ cần có đường vân chạm miệng đều là hung ác, khiến người khác ghét, người này sẽ không cát lợi, tương lai có thể vì nghèo đói bản cùng mà khó giữ được tính mạng. Mọi người cần biết đặc điểm hình tướng không tốt mới có thể xóa bỏ ác để theo thiện.

Trên trán có đường vân hình chữ “đại” (大) tuy trước mắt miễn cưỡng sống qua ngày nhưng tai hại sẽ không dừng lại. Các đường nét ở trán rõ nét thì cả đời cao quý, được mọi người hâm mộ. Nếu nữ có hình tướng này thì có thể thành phi tử, nam có hình tướng này thì được phong làm quan lớn. Bên miệng hơi có hai đường vân dọc thì nhất định là mệnh bản tiện, hiện tại có nhà cửa ruộng vườn nhưng tương lai nhất định nghèo khổ.

☞ NGƯỜI MÀ TRÊN TRÁN CÓ ĐƯỜNG VÂN NGANG HÌNH CHỮ “XUYẾN” (川) SẼ TRƯỞNG THỌ

【Nguyên văn】

Hựu vân: Ngạch thượng hữu hoành vân như xuyên tự giả thọ, lưỡng giác vân khuết khúc tả giả chủ hình. Tị thượng hoành vân chủ khắc tử, án đường vân trực giả chủ phá tướng. Tại hạ hoành vân chủ ác tử, hạ thượng hữu vân vi hạng thao, chủ hữu thọ. Hàm hạ vô loạn vân giả cát, kết hầu hữu vân giả chủ tự ái. Liềm thượng hữu vân xuất giả chủ thọ, tị chuẩn vân ngắn đa giả tâm độc. Nhân hạ hữu vân tả hạ giả chủ hình, nhập khẩu như hệ vật giả chủ ngã tử.

【Thích nghĩa】

Trên trán có đường vân ngang hình chữ “xuyến” (川) sẽ trường thọ, hai bên trán có đường vân thẳng sẽ phá tài. Dưới quai hàm có đường vân ngang là tướng đoản mệnh, trên cổ có đường vân gọi là hạng thao chủ về trường thọ. Dưới quai hàm không có các đường vân cắt nhau thì cát lợi.

神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG TRÁN

Trán có các đường nét rõ nét là cao quý, sẽ được mọi người hâm mộ. Nếu nữ có tướng này sẽ có thể thành phi tử, nam có tướng này sẽ được phong làm quan lớn.

TƯỚNG TRÁN TỐT

Trán rộng, rõ nét

Trán rộng rõ nét bất luận là nam hay nữ đều là tướng quý.

Đường vân hình chữ "xuyên" (川)

Trên trán nếu có đường vân hình chữ "Xuyên" (川) sẽ trường thọ.



Tướng trán

Điểm bảo

TƯỚNG TRÁN XẤU

Trên trán có các đường vân giao nhau.

Làm việc do dự bất định, cả đời nghèo khổ.

Trên trán có đường vân hình chữ "đại" (大).

Có thể miễn cưỡng sống qua ngày nhưng nhiều kiếp nạn.

Chỗ nổi cục ở cổ có đường vân là hình tướng đoản mệnh. Trên mặt có đường vân thì trường thọ; mũi nhọn lại có nhiều đường vân trên chóp mũi thì nội tâm hiểm độc. Dưới mắt có đường vân lệch sẽ bị hình phạt, ở chỗ miệng có đường vân giống như nổi các vật thì sẽ vì nghèo đói bản cùng mà dẫn đến mất mạng.

NHẬT GIÁC, TƯ KHÔNG CÓ ĐƯỜNG VÂN THÌ PHÚ QUÝ

【 Nguyên văn 】

Hựu vân: Phú nguyệt tư không gia phú thịnh, tiểu xa tử bột thiếu phiên viên. Hoành quả trung đài ôn hoá ách. Tà phi nhập nhân cực hình can. Lệ ngấn nhĩ châu ưu thủy ách, sơn văn ngạch giác liệt hồ ban. Địa các tung hoành tài các tán, niên thượng sơn căn tử tế khám. Sơn căn tế đoạn thanh đa nan, ấn nội như tư khùng một quan. Cự chuẩn tự nhiên quai toán vọng, tổ trách đa phá tử bản hàn. Chưởng trung hoành văn tâm vô trí, loạn lý nhân trung tử tức nan.





Long giác thiên đình tu mục ba, giao cầu tị tượng đạo nhưng gian. Pháp lệnh quá hàm trị thọ khảo, tung hoành nhập khẩu tử vô lượng. Thiết thượng tung hoành thân tất quý, ôn hồng tại chường phúc tranh vanh. Tam nhâm cư ngạch nghi thọ yếu, bất tự khoan hồng chu thiếu hưởng. Gian môn loạn lý đa dâm đẳng, ngư vỹ tu trường lão bất đình. Tinh tự âm dương chung tự ái, tẩu tri lữ lữ tang bạ lan. Huyền châm nhập ấn hình thể vị, phá quỹ xâm quyền quyền vị nan. Bội đời đao nhân đời sát, nhược lâm tử khí tinh vô khoan, tổ mộ phân oánh thiên hậu bại, tất nhiên tử mộ loạn tung hoành. Dịch mã định ứng du thần tử, khẩu như quán điệp chỉ cô đơn,

【Thích nghĩa】

Nếu phần giữa xương trán và vị trí phía trên lông mày có đường vân thì gia đình giàu có, nếu phần giữa hai mắt có đường vân thì thường là người không phải bốn ba lao碌. Chỗ đường lôm xuống ở dưới mũi và cánh mũi trái có đường vân ngang thì có thể sẽ bị ôn dịch và hoả hoạn. Ở mắt có đường vân lệch thì sẽ gặp cực hình. Vị trí ngạch giác có có đường vân hình chữ “sơn” (山) sẽ thành quan triểu đình. Vị trí cằm nếu có đường vân dọc ngang giao nhau thì gia tài sẽ phá tán. Phần giữa hai mắt và bên dưới cần xem kỹ, vị trí giữa hai mắt có vân ngắt đoạn nhỏ sẽ nhiều tai nạn. Phần giữa 2 lông mày có đường vân như sợi nhỏ sẽ không có quan chức. Chóp mũi có đường vân sẽ phá bại tổ trạch, khiến con cái bán hàn. Trong bàn tay có đường vân ngang thì không thông minh, phần lôm dưới mũi có các đường vân rối loạn là điềm báo con cháu sẽ gặp nạn.

Long giác và thiên đình (giữa trán) có đường vân thì sẽ thành quan lớn của châu quận, trên mũi có vân dạng mọc sẽ thành kẻ trộm, là kẻ gian tà. Người có đường vân quá quai hàm sẽ trường thọ, gần miệng có đường vân ngang dọc thì sẽ sống cảnh nghèo đói bản cùng. Trên lưỡi có đường vân dọc ngang sẽ phú quý, bàn tay có màu đỏ ấm nhất định có phúc khí. Trên trán có đường vân tam nhâm sẽ đoán thọ, nếp nhăn từ hai bên mũi kéo dài xuống rộng sẽ thiếu tiền tài. Vị trí khoe mắt có đường vân rối loạn thì chủ về người phong lưu đa tình, đường vân dưới cá khá dài thì khi già sẽ khá phong lưu. Hai mắt có đường vân chữ “tinh” (井) là tướng đoán mệnh, chỗ tẩu tri có nhiều đường vân thì sẽ gặp họa liên quan đến nước mà khó giữ được tình mạng. Vị trí giữa hai lông mày có vân huyền châm sẽ khắc vợ. Bộ vị Kim quỹ và Giáp quỹ có đường vân xâm nhập vào chỗ xương gò má thì sẽ rất khó có chức quan. Bội đời có đường vân hình đao sẽ có họa sát thân. Bộ vị Dịch mã có đường vân là điềm báo không cát lợi, miệng có nếp nhăn thì sẽ có độc cả đời.

39

神
相
全
編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Chương hai

TƯỚNG XƯƠNG SAU ĐẦU VÀ XƯƠNG Ở MẶT

Các nhà tướng thuật cho rằng trong cốt pháp của con người thì quan trọng nhất là xương đầu và xương trán, mà trong xương đầu và xương trán thì quan trọng nhất là chẩm cốt, chẩm cốt giống như ngọc trong núi, ngọc trai trong biển, có thể quyết định đời người vinh hiển hay không, tuy nhiên cũng cần hình tướng tương ứng. Chương này chủ yếu luận về tám quan trọng của chẩm cốt và cát hung của xương mặt.



1. TƯỚNG CỦA CHẨM CỐT (XƯƠNG SAU ĐẦU): XƯƠNG NÀY NHƯ NGỌC, CÓ THỂ BIẾT VINH ĐẠT HIỂN QUÝ



【 Nguyên văn 】

Nhân chi cốt pháp trung quý giả, mạc xuất vu đầu ngạch chi cốt. Đầu ngạch chi kỳ giả, mạc xuất vu não cốt. Thành thâm chi nhân, hữu chẩm cốt như sơn thạch hữu ngọc, giang hải hữu châu, nhất thân dĩ thị kỳ vinh hiển dã. Cố nhân tuy hữu kỳ cốt diệc tu hình mạo, tướng phó thần khí thanh việc phương thụ thiên lộc, bất nhiên khùng vị tận thiên dã. Phụ não chi hậu danh việc tinh đài, nhược hữu cốt giả danh việc chẩm cốt, phạm phong khởi giả phú quý, đề hã giả bản tiện dã.

【 Thích nghĩa 】

Trong cốt pháp của người quan trọng nhất là xương đầu và xương trán, mà trong xương đầu và xương trán thì quan trọng nhất là xương não. Chẩm cốt của người trưởng thành giống như ngọc trong đá núi, ngọc trai trong biển, có thể quyết định vinh hiển hay không. Do đó có thể nói cho dù con người có cốt pháp tốt thì cũng cần có tướng mạo tương ứng mới được, chỉ có thần khí thanh thoát mới có thể hưởng thụ thiên lộc, nếu không sợ rằng sẽ khó phú quý. Não sau của người là Tinh đài, chỗ này nếu có xương thì gọi là chẩm cốt. Xương chỗ này nhô lên thì là mệnh phú quý, lõm xuống thì bản tiện.



2. CHẨM CỐT ĐỒ THỨC: HÌNH KHÁC NHAU THÌ MỆNH CŨNG KHÔNG GIỐNG NHAU



☪ TƯỚNG XƯƠNG CÓ THỂ QUYẾT ĐỊNH CHỨC QUAN

【 Nguyên văn 】

Tam cốt giai viên giả, danh việc Tam tài chẩm, chủ sử tướng.
Tứ giác các nhất cốt từng khởi, trung ương diệc từng giả, danh việc Ngũ nhạc chẩm chủ phong hầu.

Lưỡng cốt tiêm khởi giả, vi song long cốt chẩm, chủ tiết khu tướng quân.

Tứ biên cao, trung ương áo giả, danh xa trục chẩm, chủ công hầu.

Tam cốt tính khởi giả, danh việc liên quang chẩm, tiểu giả nhị thiên thạch, đại giả chí tướng tướng.



Nhất cốt loan ngưỡng thượng giả, danh viết yển nguyệt chăm, chủ khanh giám.
 Nhất cốt loan phủ hạ giả, danh viết phủ nguyệt chăm, chủ triều lang.
 Nhị cốt phủ ngưỡng giả, danh viết tương bội chăm, chủ văn võ phòng đoàn.
 Thượng nhất cốt hạ nhị cốt phân bài danh viết tam tinh chăm, chủ lương phó chế quân chức.

Từ phương cốt giai khởi nhất cốt giác giả danh viết sùng phương chăm, chủ nhị thiên thạch đại giả đại lộc.

Nhất cốt tủng khởi nhị viên giả, danh viết viên nguyệt chăm, chủ quân điện thanh chức.

Thượng phương hạ viên giả, danh viết thủy lộ chăm, chủ viên ngoại lang.

Thượng hạ viên nhị hữu lãng tư bốn giả, danh viết ngọc tôn chăm, chủ khanh tướng, tiểu giả thích sử.

Bội nguyệt chăm.

【Thích nghĩa】

3 xương đều có hình tròn thì gọi là Tam tài chăm, chủ về được phong làm sử tướng.
 4 góc đều có xương nhô lên mà ở giữa cũng nhô lên thì gọi là Ngũ nhạc chăm, chủ về được phong hầu.

Có 2 xương nhọn nhô lên gọi là song long cốt chăm, chủ về được phong làm tiết khu tướng quân.

Bốn bên cao, ở giữa thấp gọi là xa trục chăm, chủ về được phong làm công hầu.

Có 3 xương, có một xương dựng thẳng gọi là liên quang chăm, người có tướng xương này thì tối thiểu cũng làm nhị thiên thạch quan, nhiều thì sẽ thành tướng quân đảm nhận trọng trách trong triều đình.

Có 1 xương cong lên trên là yển nguyệt chăm, chủ về đường quan lộ hanh thông.

Có 1 xương cong xuống dưới được gọi là tương bội chăm, chủ về làm văn võ phòng đoàn.

Có 1 xương ở trên, 2 xương xếp ở dưới gọi là tam tinh chăm, chủ về đảm nhiệm chức quan lương phó chế.

Xương ở bốn xung quanh đều nhô lên và có một góc xương gọi là sùng phương chăm, chủ về làm chức nhị thiên thạch, lớn hơn thì là tuần đài.

Có một xương nhô lên mà tròn gọi là viên nguyệt chăm, chủ về có thể làm chức vị thanh nhân ở điện quán.

Nếu là bên trên hình vuông, dưới hình tròn thì gọi là thủy lộ chăm, chủ về được phong làm viên ngoại lang.

Trên và dưới đều tròn và có góc cạnh giống như chiếc đĩa thì là ngọc tôn chăm, chủ về làm khanh tướng, nhỏ thì làm thích sử.

Xương chăm giống 2 hình mặt trăng cong quay lưng vào nhau thì là bội nguyệt chăm.

☯ NGƯỜI CÓ XƯƠNG NGỌC CHĂM ĐỀU LÀ QUÝ TƯỚNG

【Nguyên văn】

Nhất tứ chăm chủ thành tín quý tính cương.

Hồi hoàn chăm, hựu danh suất phúc chăm, tổ phụ tử giai quý.



神

相

全

編

☯

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



Tả trường chấm, tả tán chấm, hữu tán chấm, giai thiếu quý, chủ thọ.

Tam quan chấm, chủ nhất môn hữu số quý.

Liên chấm hữu danh liệt hoàn chấm, dư ngọc đường tương xâm, chủ quý, thọ tính bất thường.

Kê tử chấm, chủ tính tiêu liệt đa tự túc.

Sơn tự chấm, chủ thành tính quý tính cương, hữu danh hoành sơn nhất tự chấm.

Huyền chấm chấm.

Thủy chấm chấm, hữu nhật ngọc chấm, chủ đa thọ.

Từu tôn chấm, chủ cận quý hữu lộc vô quan.

Thượng tự chấm, chỉ cao đảm đại, thành bại tiểu quý.

Kinh viết: Phàm nhân hữu thủ ngọc chấm giả, giai chủ quý tướng. Như tạng đạo chi nhân, tuy bất quý, hữu thủ ngọc chấm giả, giai chủ thọ mệnh trường viễn. Phàm nhân ngọc chấm đản tiểu hữu cốt vi khởi giả, giai chủ lộc thọ. Bính hạ vô giá lộc thọ nan viễn, phu nhân hữu giả giai chủ quý.

【Thích nghĩa】

Xương chấm nhỏ lên thành hình chữ “nhất” (一) chủ về người coi trọng thành tín, tính cách cứng rắn, mạnh mẽ.

Xương chấm phát triển thành vòng gọi là suất phúc chấm, chủ về 3 đời đều phú quý.

Xương chấm phát triển sang trái gọi là Tả trường chấm, hướng lệch sang trái gọi là Tả tán chấm, lệch sang phải là Hữu tán chấm, đây đều chủ về người có thể có một chút phú quý và trường thọ.

Xương chấm có hình chữ “tam” (三), chủ về có nhiều việc vui.

Trên xương chấm có hai xương nổi liền gọi là Liên chấm, cũng gọi là liệt hoàn chấm, nếu nổi liền với phần xương ở sau tai nhỏ lên thì sẽ phú quý, trường thọ, nhưng tính cách không tốt.

Xương chấm phát triển giống trứng gà thì gọi là kê tử chấm, chủ về tính cách nóng nảy, hay tự cho là đúng.

Xương chấm giống hình chữ “sơn” thì gọi là sơn tự chấm, cũng gọi là hoành sơn nhất tự chấm, chủ về thành thực, tính cách cương cường.

Xương chấm phát triển giống huyền chấm thì gọi là huyền chấm chấm.

Xương chấm phát triển giống như chiếc kim rử xuống thì gọi là thủy châm chấm, cũng gọi là ngọc chấm, chủ về trường thọ.

Xương chấm giống như chén rượu gọi là từu tôn chủ về có quý, có lộc nhưng sẽ không có quan chức.

Xương chấm thành hình chữ “Thượng”, gọi là thượng tự chấm, chủ về chí khí cao, dũng cảm, có nhiều thành bại, có ít nhiều quý khí.

Trong tướng kinh viết: Chỉ cần có xương ngọc chấm đều là hình tướng phú quý. Như tạng đạo tuy không phú quý nhưng có xương ngọc chấm đều trường thọ. Có xương ngọc chấm mà hơi nhỏ lên thì sẽ có phúc lộc và trường thọ, nếu xương này vừa bằng vừa lõm thì người này phúc thọ đều không được lâu, nữ có xương này đều sẽ phú quý.



TƯỚNG CÁCH CỦA XƯƠNG NGỌC CHẤM

Vị trí của xương ngọc chấm ở sau não, xương ngọc chấm có 18 kiểu, đều là tướng mạo quan cao lộc dày, đại phú đại quý, dưới đây giới thiệu chi tiết về ý nghĩa tượng trưng của các loại xương ngọc chấm.



Xương ngọc chấm chỉ xương chấm ở sau não, xương này phát triển thì là điểm bảo phúc thọ. Đào Cốc Tăng triều Tống trong *Thanh Dịch Lục* - Trần Thiết viết: "Lư văn Kỷ có xương ngọc chấm, người có xương ngọc chấm cứng thì sợ là không thể dùng!".





Tên gọi	Hình dạng	Đặc trưng tính cách
Xương chằm hình trục xe		Thời kỳ thanh niên khốn đốn, trung niên hưng thịnh, cuối đời suy nhược.
Xương chằm hình trắng lưỡi liềm ngựa		Tính cách cương cường, có thể hiển quý.
Xương chằm hình trắng lưỡi liềm úp		Tính cách hoà thuận ôn nhu, cẩn thận, thiếu quyết đoán.
Xương chằm hình hai trắng lưỡi liềm quay lưng vào nhau		Thời kỳ thiếu niên có thể hiển quý.
Xương chằm hình vuông		Thời kỳ thiếu niên có thể hiển quý.
Xương chằm hình chữ "nhất" (一)		Chủ về thành thực trọng chữ tín, tính cách cương cường có quý khí.
Xương chằm hình chữ "thập" (十)		Tính vội vàng, nói ra miệng nhưng không để tâm, quý mà không ổn định.
Xương chằm hình vòng tròn		Còn gọi là xa phúc chằm, ông, bố, con trai đều hiển quý.
Xương chằm hình bán nguyệt quay lưng bên trái		Chủ về sống thọ, phúc cho con cháu.
Xương chằm hình bán nguyệt quay lưng bên phải		Chủ về sống thọ, được gia nghiệp tổ tông, khi còn nhỏ thì có thể hiển quý.
Xương chằm hình chữ "tam" (三)		Chủ về trong một nhà xuất hiện vài quý nhân.
Xương chằm hình trứng gà		Chủ về tính cách nóng nảy, tự cho mình là cao quý.
Xương chằm hình chữ "sơn" (山)		Còn gọi là hoành sơn nhất tự chằm, là người thành tín, tính tình cương cường.
Xương chằm nối liền với xương gáy		Còn gọi là liệt hoàn chằm, nối liền với xương ngọc đường, chủ phú quý trường thọ, nhưng tính tình thay đổi không ổn định.
Xương chằm hình chữ "phẩm" (品)		Chủ về văn chương thanh tú, nhiều tài nghệ, từ đó mà tiếng tăm vang xa, tự nhiên hiển quý.
Xương chằm hình chiếc kim treo		Chủ về tính tình thẳng thắn, trường thọ.
Xương chằm hình chiếc kim treo		Trường thọ.
Xương chằm hình chữ "bát" (八)		Chủ về phú quý cát lợi, nhiều nguyên khí.



● ĐẦU KHÔNG CÓ XƯƠNG ÁC, MẶT KHÔNG CÓ NỐT RUỒI LÀ KHÔNG TỐT

【 Nguyên văn 】

Yêu cổ chằm, chủ tiểu quý, vô định đa, thành bại phần phục.

Như châu chằm, chủ cận quý nhi bất thực.

Đỉnh tự chằm, chủ tính khoan cận quý.

Tam cốt trực khởi nhất cốt hạ hoành thừa chi giả, danh viết sơn tự chằm, chủ thông minh phú quý thọ.

Nhất cốt viên nhất cốt phương danh viết diệt ngọc chằm, chủ phú nhi vinh.

Nhất cốt từng khởi nhi tiêm tuần giả, danh viết tượng nha chằm, chủ binh tướng chi quyền.

Cốt khởi phân tứ giác giả, danh viết huyền châm cốt, chủ tiết sát vô thân.

Nhất cốt hoành tiết giả, danh viết nhất dương chằm, chủ cự phú cao thọ.

Dại phạm thẩm cốt dục đắc cộng hạ giả, quá não nhi dịch biện. Cận thượng giả, thiên nhi nan nghiệm hi. Cốt giả nhất định chi tướng, hữu chi tác ứng dã, cố cổ nhân hữu ngôn, đầu vô ác cốt, diện vô hoá chí, tư ngôn tín chi hi.

【 Thích nghĩa 】

Xương chằm lồi lên giống như bụng trống thì gọi là yêu cổ chằm, chủ về tiểu quý, nhiều thành bại.

Xương chằm nhô lên thành hình ngọc trai gọi là châu chằm, chủ về sẽ phú quý nhưng không thực mà chỉ là hư danh.

Xương chằm có hình chữ “đỉnh” (T) gọi là đỉnh tự chằm, chủ về tính tình khoan hoà, có thể phú quý.

Có 3 xương thẳng nhô, 1 xương nằm ngang ở dưới đỡ gọi là sơn tự chằm, chủ về thông minh, phú quý, trường thọ.

Có 1 xương hình tròn, có 1 xương hình vuông gọi là diệt ngọc chằm, chủ về hưởng vinh hoa phú quý.

Có 1 xương nhô lên mà nhọn gọi là tượng nha chằm, chủ về có thể nắm quyền binh tướng.

Xương chằm nhô lên phân thành 4 góc gọi là huyền châm cốt, chủ về được phong làm tể sát vô thân.

Có một xương cắt ngang gọi là nhất dương chằm, chủ về phát tài lớn, trường thọ.

Phần lớn xương chằm đều dẹt xuống, nếu xương chằm mọc quá đầu thì dễ dễ nhận ra. Nếu mọc hướng lên trên mà nhô lên không quá rõ thì rất khó nhận ra. Xương chằm chỉ cần giống ở trên thì điểm báo nhất định linh nghiệm. Do đó người xưa nói trên đầu không có xương ác, trên mặt mọc nốt ruồi đen thì không tốt, điều này rất đáng tin cậy.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





3. TƯỚNG KHỚP XƯƠNG: VỊ TRÍ KHÁC NHAU THÌ TƯỚNG XƯƠNG CŨNG KHÁC NHAU



【 Nguyên văn 】

Quyết viết: Cốt tiết yếu phong long, thiên trung hướng thượng công hoành sinh, chủ phong tước. Kê tử định cò cùng. Long giác như song trụ thẳng triều, hữu thủy chung, ẩn đường tam thôn khởi, bá mục vị tương đồng. Tị dữ sơn căn trực, cầu hôn để thất đồng. Lương quyền khâm cánh lộ, quyền thế tận thành không. Huyền tích tu phong khởi, khâm tả họa tất phùng. Cự quy liên não hộ, tế phò vị tôn sùng.

Tinh hàm lâm trung quảng, tiên phong đạo cốt tàng. Phục tề tam lộ khởi, tăng đạo cốt vi lương. Dịch mã liên biên địa, binh quyền thủ nhất phương. Kim thần phân ngũ chỉ, cực phẩm tại nhai lang. Võ khố nghị vị tướng, khuynh nguy tất chủ vong. Ngọc lương cụ nhĩ tị, thanh hiển phú văn chương. Đại hải tiềm như chỉ, chi can thận chiết thương. Gian môn dục binh khoát, tiềm hãm định dâm xương. Ngọc chẩm như phục ty, danh trọng tam đài vị.

Ngưu giác liên hổ my, trực khởi nghị thị vệ. Nhật giác phụ khang ninh, nguyệt khuyết mẫu nan bị. Hạng hậu kiên lương di, huynh đệ đa bất nghĩa. Dục trí thọ cầm viên, nhĩ hậu từng dư địa. Hải ngách phương thả bình, ấp nhượng tối vi quý. Cánh kỵ hổ thôn long, thô lộ thiết tu kỵ. Ký từng kiên thả mình, nguy nguy đường miếu khí.

【 Thích nghĩa 】

Có thì quyết nói: Khớp xương phải đầy đặn, phần chính giữa trán phải nhô lên trên. Người có xương chẩm mọc ngang sẽ có tước vị, người có xương chẩm giống như trứng gà cả đời sẽ cô độc bản cùng. Xương long giác giống như hai chiếc trụ nhô lên sẽ phát đạt. Người có phần giữa lông mày cao 3 tấc sẽ phong làm quan trưởng ở châu quận, người có mũi và phần giữa hai mắt đều thẳng sẽ nhiều người theo đuổi, xương ở hai má mọc lệch mà nhô lên sẽ không có quyền thế. Chỗ huyền tích tốt nhất nhô lên, nếu lệch sẽ có tai họa. Cự quy và não hộ nổi liền sẽ thành tế phò.

Nếu xương phục tề nhô lên 3 đường tốt nhất nên làm tăng đạo. Bộ vị Dịch mã và Biên địa nối liền sẽ nắm quyền binh, trấn giữ một phương. Kim thần nhô lên thành hình 5 ngón tay sẽ có chức quan cực phẩm. Bộ vị Vũ khố đoan chính sẽ thành tướng quân, nếu lệch chủ về đoản mệnh. Xương ngọc lương nổi liền tai và mũi sẽ phú quý và có văn thái. Xương đại hải nhọn như ngón tay thì cần bảo vệ cơ thể tránh bị thương. Chỗ khố mắt tốt nhất lên bằng rộng, nếu nhọn mà lõm thì chủ về phong lưu đa tình. Xương ngọc chẩm nếu nhô lên như cánh tay thì sẽ làm quan ở tam đài.

Xương ngưu giác nối với hổ my có thể thành thị vệ. Xương nhật giác nhô lên thì cha sẽ khỏe mạnh yên ổn. Xương nguyệt giác bị khuyết lõm thì mẹ sẽ gặp nguy hiểm đến tính mạng. Sau cổ có hai xương má nhô lên thì giữa anh em bất hoà. Sau tai có xương nhô lên sẽ trường thọ. Hàm và trán vừa vuông lại bằng sẽ phú quý. Nếu xương hổ dài hơn xương rồng không cát lợi. Nếu hai xương này nhô quá nhiều thì cần rắn chắc và phân tách rõ thì mới có thể nhận chức ở đường miếu.



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





TƯỚNG KHỚP XƯƠNG

Giới tướng thuật cổ đại cho rằng vị trí và hình tướng khớp xương khác nhau sẽ ảnh hưởng đến tốt xấu của vận mệnh.

Khớp xương	Đặc trưng	Điểm báo
Phần chính giữa trán gần đường chân tóc	Nhô lên	Đại quý
Xương chẩm	Mọc ngang	Sẽ có tước vị.
	Giống như trứng gà	Khổ cực cả đời.
Xương long giác	Nhô lên như hai chiếc cột	Phát đạt.
Xương gò má	Lệch và nhô lộ	Có quyền thế.
Xương phục tạng	3 đường nhô lên	Tốt nhất nên làm tăng đạo.
Xương ngọc chẩm	Giống cánh tay nhô lên	Làm quan ở tam đài.
Xương đại hải	Nhọn như ngón tay	Cẩn thận bị thương cơ thể.
Xương nhật giác	Nhô lên	Bổ khỏe mạnh yên ổn.
Xương nguyệt giác	Có khuyết lõm	Mẹ có thể nguy hiểm đến tính mạng.
Xương má	Sau cổ có hai xương má nhô lên	Anh em bất hòa.





4. TƯỚNG XƯƠNG Ở MẶT: XƯƠNG QUÝ NHỎ LÊN THÌ VẬN THỂ SẼ KHỎI SẮC



☯ XƯƠNG QUÝ NHỎ LÊN Ở VỊ TRÍ KHÁC NHAU THÌ QUAN VẬN CŨNG KHÁC

【 Nguyên văn 】

Thiên trung cốt khởi chủ phủ quý, hãm khuyết vô diễn địa. Thiên môn cốt hợp đắc tứ phương bằng hữu, cấp đệ huynh tử muội chi lực. Bách hợp cốt khởi, biên địa chi tướng cao từng, chủ đại quý. Mệnh môn cốt trường thọ, hãm đề tính sắc ác bất nhiên. Tử vị phong mãn, chủ đa tử tôn. Giáp quý cốt khởi nữ chủ hậu phi, nam vi kim ngô tướng quân lĩnh binh. Biên thượng cốt khởi cấp nhục hồng nhuận giả chủ phủ quý. Pháp lệnh cốt khởi vi đại lý, chủ sự thiếu khanh đẳng quan, sắc ác chủ đa ách. Tỉnh táo cốt khởi nghi diễn trạch. Phụ giác cốt khởi năng văn án, hợp vi đại duân. Địa các cốt mãn chủ ốc trạch. Địa thương cốt khởi phủ quý. Hồ nhĩ cốt khởi đại quý. Thừa tương phong mãn triều thiên giả, chủ phủ túc tước thực. Huyền tích cốt khởi cấp nhục mãn nghi nô bộc, hãm giả vô. Yến hàm cốt khởi đại phủ quý. Vô khố cốt khởi vi thượng tướng. Phòng tâm cốt khởi quốc sư. Tứ sát cốt khởi tiết độ sử.

【 Thích nghĩa 】

Phân chính giữa trán gần đường chân tóc có xương nhỏ lên thường sẽ phủ quý, nếu khuyết lõm nhất định không có ruộng đất. Xương thiên môn đóng lại thì khắp nơi đều có bạn, còn được sự giúp đỡ của anh chị em. Xương bách hợp nhỏ lên, cạnh nhỏ cao sẽ có đại quý. Xương mệnh môn nhỏ lên sẽ trường thọ, nếu lõm thấp và khí sắc không tốt chủ đoán mệnh. Tử vị đầy đặn sẽ nhiều con cháu. Nữ có xương giáp quý nhỏ lên sẽ thành phi tử, nam nếu có xương này thì thành tướng quân thống lĩnh binh. Xương biên thượng nhỏ lên mà da dễ hồng hào thì phủ quý. Đường vân pháp lệnh có xương nhỏ lên sẽ làm chức quan chủ trì đại sự hoặc thiếu khanh, nhưng nếu khí sắc không tốt sẽ nhiều tai họa. Chỗ lỗ mũi có xương nhỏ lên sẽ có diễn sản. Xương phụ giác nhỏ lên thì giỏi văn chương. Xương cằm đầy đặn sẽ có nhà cửa. Vị trí địa thương có xương nhỏ lên sẽ phủ quý. Xương hồ nhĩ nhỏ lên sẽ địa quý. Chỗ thừa tương đầy đặn mà hướng lên trời sẽ có cơm ăn áo mặc đầy đủ. Xương huyền tích nhỏ lên mà cơ thịt đầy đặn sẽ thành kẻ hậu, nếu lõm thấp vận mệnh sẽ tốt hơn. Xương yến hàm nhỏ lên sẽ đại phú đại quý. Xương vũ khố nhỏ lên sẽ thành thượng tướng. Xương phòng tâm nhỏ lên sẽ thành quốc sư. Xương tứ sát nhỏ lên sẽ thành tiết độ sử.

☯ XƯƠNG PHỤ NHỎ LÊN VÀ CÓ MÀU VÀNG CÓ THỂ LÀM GIỮ CHỨC QUAN CAO

【 Nguyên văn 】

Xích dương cốt khởi vi ngự sử. Phụ cốt khởi vi thị lang, cấp sự trung, thung thư xá nhân. Như hoàng sắc nhất phẩm chi quý. Biên địa cốt khởi vi gián nghị địa phu, giám sát ngự sử. Thiên đình cốt khởi hồng nhuận giả thừa tướng chi vị. Nhật

神
相
全
編
天
相
圖
說
卷
之
一



nguyệt giác khởi chủ đại quý. Ngạch giác cốt khởi, tư đồ thái bảo chi vị. Phụ mộ cốt khởi đại quý, âm tập tử tôn. Chiến đường cốt khởi vi phiêu kỵ tướng quân, tiết độ phó sử, hành quân tử mã chi vị. Giao ngoại cốt khởi, tam phẩm khanh đại quý. Tư không cốt khởi, thích sử, viên ngoại lang, tỉnh xá nhân chi vị. Đạo trung cốt khởi, viên châu thích sử. Giao ngạch cốt khởi, quan tiểu hữu thọ. Trọng my khởi chủ tiểu quý, hữu tiết hành, nhân tính bất thường. Huyền giác cốt khởi hoặc nhục hoàng giả, thất thập nhật nội chủ công khanh tướng, thiên hạ thống soái.

【Thích nghĩa】

Xương xích dương nhô lên sẽ thành ngũ sử. Xương phụ nhô lên sẽ đảm nhiệm chức thị lang, trung thư xá nhân. Nếu chỗ này có màu vàng thì thành quan lớn nhất phẩm. Xương biên địa nhô lên sẽ thành đại phu gián nghị, giám sát ngũ sử. Xương thiên đình nhô lên mà hồng hào sẽ đảm nhiệm chức thừa tướng. Chỗ nhật giác và nguyệt giác đều nhô lên sẽ có đại quý. Xương góc trán nhô lên sẽ đảm nhiệm chức tư đồ, thái bảo. Xương phụ mộ nhô lên sẽ có đại quý, có thể che chở cho con cháu đời sau. Xương chiến đường nhô lên sẽ thành tướng quân phiêu kỵ, tiết độ phó sử, hành quân tử mã. Xương giao ngoại nhô lên sẽ đảm nhiệm chức quan tam phẩm, có đại quý. Xương tư không nhô lên sẽ làm thích sử, viên ngoại lang, tỉnh xá nhân. Xương đạo trung nhô lên sẽ làm thích sử viên châu. Xương giao ngạch nhô lên nếu làm quan nhỏ có thể trường thọ. Xương trọng ky nhô lên sẽ có tiểu quý nhưng tính cách không ổn định. Xương huyền giác nhô lên hoặc da có màu vàng thì trong 70 ngày sẽ làm quan hiển quý, hiệu lệnh thiên hạ.

☉ XƯƠNG KHÁC NHAU NHÔ LÊN THÍ VẬN MỆNH CŨNG CÓ SỰ KHÁC BIỆT

【Nguyên văn】

Trung chính cốt khởi tư mã lệnh trưởng. Sơn lâm cốt khởi châu mục chi vị. Hồ my cốt khởi vi tướng quân. Long giác cốt khởi chủ phong hầu, thượng thư, bộc xạ. Phụ cốt khởi phong hầu bá nhất phẩm chi quý. Hoa cái cốt khởi phủ thọ nhân dân. Phúc đường cốt khởi chủ tam phẩm. Lương my quan môn cốt khởi, hợp đặc quốc sư, khố tàng tiền vật. Nhục hãm hợp chủ thị tử, thủ bộ cận lương ngục dân. Ấn đường cốt khởi, hợp chủ đại ấn thụ nhất phẩm, thái bảo, tư đồ chi vị. Tam dương minh tinh chủ quý. Tư không cốt khởi chỉ thức chấm giã, tam phẩm hạ tứ phẩm. Trung chính cốt khởi chỉ ngọc chấm giã, nhị phẩm hạ tam phẩm.

【Thích nghĩa】

Xương trung chính nhô lên sẽ thành tư mã lệnh trưởng. Xương sơn lâm nhô lên sẽ làm quan quận trưởng trong quận. Xương hồ my nhô lên sẽ thành tướng quân. Xương long giác nhô lên sẽ phong hầu hoặc làm quan thượng thư. Xương phụ nhô lên sẽ thành quan nhất phẩm hầu bá. Xương hoa cái nhô lên sẽ giàu có, trường thọ. Xương phúc đường nhô lên sẽ làm quan phẩm. Xương quan môn ở hai lông mày nhô lên và đóng lại sẽ đảm nhiệm chức quốc sư, rất giàu có. Nếu cơ thịt lõm xuống

神
相
全
編
神
仙
圖
說
卷
之
一





mà đóng lại chủ đoán mệnh, bởi vì chỗ này và chỗ lưng ngực rất gần. Xương ở phần giữa hai lông mày nhô lên sẽ làm chức nhất phẩm, thái bảo, tư đồ. Người có bộ vị Tam dương sáng sủa sẽ phú quý. Từ xương tư không nhô thẳng đến chỗ thúc chẩm thì sẽ làm quan tam phẩm hoặc tứ phẩm. Từ chỗ xương trung chính nhô thẳng đến xương ngọc chẩm sẽ làm quan nhị hoặc tam phẩm.

☯ NỮ CÓ XƯƠNG NGƯỠNG NGUYỆT THÌ SẼ ĐẠI CÁT

【 Nguyên văn 】

Sơn căn cốt khởi như xoa cổ, thượng hữu lăng tư đao bội chỉ chẩm giả, hoặc như nguyệt dạng minh nhuận dị giả, vi đại tướng quân chi vị. Thiên đình cốt khởi chỉ chẩm giả, tứ phẩm hạ ngũ phẩm. Thiên trung cốt khởi chỉ chẩm, ngũ phẩm hạ lục phẩm. Phục tề cốt khởi chỉ chẩm, lục phẩm hạ thất phẩm. Khôn sơn cốt khởi chỉ chẩm, thất phẩm hạ bát phẩm. Phụng tri cốt khởi chỉ chẩm, bát phẩm hạ cửu phẩm. Hoa cái cốt khởi chỉ chẩm, cửu phẩm hạ tạp lưu tiểu quý. Thủ đẳng chi cốt giai tư lăng lợi dĩ thủ môn chi giác, ẩn ẩn nhiên tư đao bội, lộc chủ phú quý. Ngọc chẩm cốt khởi phương tam thốn, hữu tư thập cửu ban cốt tiết như đao bội giả vi thượng, nhược kê tử hoành tung tư ngưỡng nguyệt, phú nguyệt, bội nguyệt, ngọc hoàn đẳng dạng, chủ thọ dĩ thường. Nữ nhân hữu giả cát.

【 Thích nghĩa 】

Xương sơn căn nhô lên thành hình chiếc châm, bên trên có góc giống như lưng con dao đâm thẳng đến xương chẩm hoặc bóng như trắng sáng sẽ thành đại tướng quân. Xương thiên đình nhô lên đến xương chẩm sẽ làm chức quan tứ ngũ phẩm. Xương thiên trung nhô lên đến xương chẩm sẽ làm chức ngũ lục phẩm. Xương phục tề nhô lên đến xương chẩm sẽ làm chức lục thất phẩm. Xương khôn sơn nhô lên đến xương chẩm sẽ làm quan thất bát phẩm. Xương phụng tri nhô lên đến xương chẩm sẽ làm quan bát cửu phẩm. Xương hoa cái nhô lên đến xương chẩm sẽ làm quan nhỏ cửu phẩm, có tiểu quý.

Tất cả xương nói ở trên nếu có góc cạnh rõ ràng, chạm vào giống như lưng con dao thì sẽ phú quý. Xương ngọc chẩm nhô lên thành hình vuông có cạnh dài 3 tấc, giống như 19 khớp xương, nếu chạm vào giống lưng con dao là tốt nhất. Nếu có hình dạng dọc hoặc ngang giống như trứng gà hoặc hình ngưỡng nguyệt, phú nguyệt, bội nguyệt thì sẽ trường thọ không ai sánh bằng. Nữ nếu có tướng xương này là đại cát.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG XƯƠNG TRÊN MẶT

Các nhà tướng thuật cho rằng, dựa vào tướng xương có thể đoán bản tính quý tiện của một người, xương quý nhô lên có thể mang đến vận thế tốt, xương ác nhô lên thì khó mà đoán hết kiếp nạn.

Thiên trung có xương nhô lên

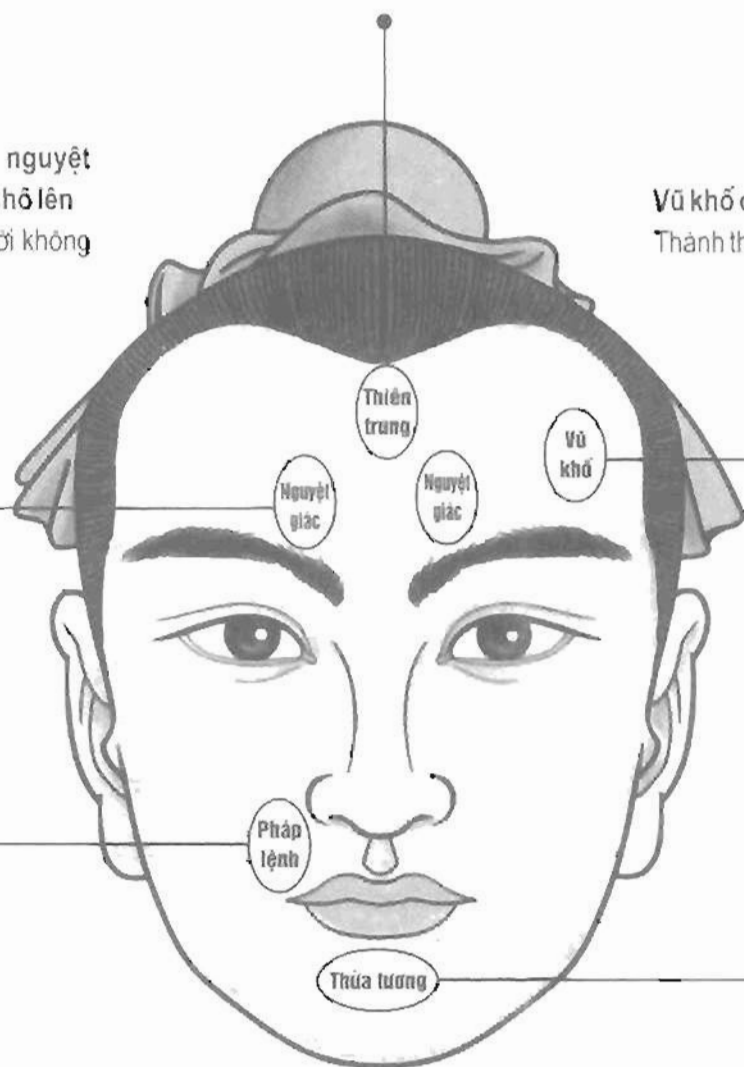
Đại phú đại quý, không có lồi xương thì nhiều của cải.

Nhật giác, nguyệt giác có xương nhô lên

Đại quý, cả đời không phải phiền não.

Vũ khố có xương nhô lên

Thành thượng tướng.



Chỗ pháp lệnh có xương nhô lên

Khí sắc đoan chính, đảm nhiệm quan chức chủ trì đại sự hoặc thiếu khanh.

Thừa tướng có xương nhô lên

Có đủ cơm ăn áo mặc, nhiều của cải, cuộc sống đầy đủ.





TƯỚNG CỦA TAM CÔNG

Trên trán có hai đỉnh, hoặc xương huyền tê nhô lên hoặc xương trán thành chiếc đỉnh 3 chân, thể ngũ giác bát phương đều được hưởng quan vận, làm chức tam công.



Trên trán có hai đỉnh

Trên trán có hai góc hình giống mặt trăng sẽ có tước vị.

Xương huyền tê

Vị trí giữa 2 lông mày nhô lên như một góc, nối thẳng với bộ vị Sơn lâm, người có tướng cách này sẽ làm tam công.

**Tướng như đỉnh 3 chân,
làm tam công**

Trên trán có xương phúc tê, xương nhật giác, xương nguyệt giác nhô lên giống như 3 góc, có diện tướng này có thể làm tam công.

**Ngũ giác bát phương,
sỹ đồ thông đạt**

Trên trán có xương phúc tê, xương nhật nguyệt, xương viên địa, xương phúc đường, xương long giác, xương hổ giác, xương ngư giác, xương ấn đường nhô lên, có 8 loại xương này thì có thể làm quan cao, sỹ đồ thông đạt.

Giải thích danh từ

Xương phúc tê	Ấn đường đến thiên trung có xương ấn nhô lên, đâm thẳng vào viền tóc.
Xương long giác	Xương giữa hai lông mày nhô lên, vào hình vuông ở trên biên địa như hình góc, kéo dài đến viền tóc, còn gọi là xương phụ giác.
Xương hổ giác	Xương ở vị trí hổ giác nhô lên.
Xương ngư giác	Xương ở vị trí ngư giác nhô lên.



☯ MẶT CÓ XƯƠNG NHỎ LÊN, TRONG 10 NĂM SẼ THĂNG TIẾN

【 Nguyên văn 】

Cốt khí tứ hữu tứ vô, kiến như chư bộ như xoa cổ chi dạng khởi, chủ đại quý. Phục tề cốt như tiểu chỉ bán đại, hữu lăng như tuyến vị, cực thượng phẩm. Cốt như chỉ giả vi danh tâng cốt, hữu lăng như giác đại chỉ giả, thượng tướng quân. Thủ danh phục tề cốt ngọc châm đầu, các hữu thủ yên. Thiên trung cốt khởi, như trước đại hữu lăng, hợp chủ quốc sư cận thánh nhân, quý chi tam phẩm. Tả tướng cốt khởi lộc nhị thiên thạch. Cốt nhục tương xứng chi bạch y bái tướng. Cao quang dịch mã cốt khởi, phong hầu đại quý. Diện bộ ả nhiên cốt khởi, bất xuất thập niên vi phương diện. Nhục sắc câu hảo, ngũ niên chi nội thăng thiên dã.

【 Thích nghĩa 】

Cốt khí như có như không, nếu các vị trí nổi lên như chiếc châm thì sẽ đại quý. Xương phục tề to bằng nửa ngón tay, có góc cạnh giống như đường dây thì sẽ làm quan cực phẩm, nếu to như ngón tay thì là xương tâng, nếu lại có góc cạnh như một ngón tay to thì sẽ thành thượng tướng quân. Xương thiên trung nhỏ lên to như chiếc đĩa, có góc cạnh sẽ thành quốc sư, có duyên với thánh nhân, có thể làm quan tam phẩm. Xương tả tướng nhỏ lên thì bỗng lộc được hưởng sẽ lên tới nhị thiên thạch. Xương thịt cân đối sẽ được phong làm tướng. Xương trán và xương dịch mã nhỏ lên sẽ được phong hầu, được hưởng phú quý. Mặt có xương nhỏ lên thì trong 10 năm sẽ thăng tiến. Nếu sắc mặt tốt thì chỉ trong 5 năm có thể đã thăng tiến.



神
相
全
編
☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Chương ba LUẬN VỀ NỐT RUỒI

Người xưa thường nói trên mặt không có nốt ruồi là tốt, cũng chính là nói trong số 10 nốt ruồi trên mặt thì có tới 8, 9 là không tốt. Chương này chủ yếu luận về cát hung của nốt ruồi ở các vị trí khác nhau trên mặt. Lần lượt trình bày sự khác biệt giữa nốt ruồi trên mặt nam và nữ, ảnh hưởng nhiều hay ít tới sức khỏe, vận thế, mệnh lý của bản thân và người thân.



1. LUẬN VỀ NỐT RUỒI ĐEN TRÊN MẶT: CÁT LỢI ÍT, HUNG HỌA NHIỀU



☯ VỊ TRÍ KHÔNG GIỐNG NHAU THÌ PHÚ QUÝ CŨNG KHÁC NHAU

【 Nguyên văn 】

Sinh viên trung giả chủ phú thọ, cận thượng giả vưu cực quý. Ngạch thượng hữu thất hắc giả, chủ đại quý. Thiên trung chủ phương phú, thiên đình chủ phương mẫu, tư không chủ phương phú mẫu. Ấn đường đương trung chủ quý. Lưỡng nhĩ luận chủ tuệ, nhĩ nội chủ thọ, nhĩ châu chủ tài, nhân huyền chủ tác tặc.

Sơn căn thượng chủ khắc hại, sơn căn hạ chủ bình tử. Tị trắc bệnh khổ tử. Mục thượng cùng khôn đa. Mỵ trung chủ phú quý. Nhân thượng chủ cát lợi. Tị đầu phương hại đao tử, tị lương thuần kiến đa trệ. Nhân trung cầu phụ dịch, khẩu trắc tị tài nan. Khẩu trung chủ tiểu thực, thiệt thượng chủ hư ngôn. Thần hạ đa phá tài, khẩu giác chủ thất chức. Thừa tướng chủ tuý tử, tả tướng chủ hoành thất. Cao quảng phương nhị thân, xích dương chủ khách tử.

【 Thích nghĩa 】

Viên trung có nốt ruồi đen sẽ phú quý, trường thọ, nếu nốt ruồi đen ở chỗ sát phía trên của viên trung sẽ đặc biệt phú quý. Trên trán có 7 nốt ruồi đen thì đại quý. Người mà phân chính giữa trán gần đường chân tóc có nốt ruồi đen sẽ phương hại chồng, ở giữa trán có nốt ruồi đen sẽ phương hại vợ. vị trí tư không (vị trí dưới phân chính giữa trán, trên hai đầu lông mày) có nốt ruồi đen sẽ phương hại cha mẹ. Nếu phân chính giữa hai lông mày có nốt ruồi thì sẽ phú quý. Viên tai có nốt ruồi thì thông minh, nếu ở trong tai thì trường thọ, ở xoáy tai thì phát tài. Nốt ruồi ở trên huyền mắt là đạo tặc.

Nốt ruồi ở giữa hai mắt sẽ khắc hại, dưới vị trí này thì có thể phải bỏ mạng nơi chiến trường, mọc ở trên mắt sẽ khổ cực, mọc ở giữa lông mày sẽ phú quý, mọc ở



trên mắt sẽ cát lợi. Nốt ruồi ở trên mũi thì cần đề phòng tai họa liên quan đến dao. Nốt ruồi trên sống mũi sẽ trắc trở không thuận lợi. Nốt ruồi ở phần lõm dưới mũi thì thuận lợi trong chuyện hôn nhân. Nốt ruồi ở cạnh miệng rất khó tích lũy tiền tài. Nốt ruồi mọc trong miệng có tửu có thực. Nốt ruồi ở trên đầu lưỡi sẽ nói những lời không có thực, ở dưới môi thì phá tài, ở mép môi sẽ mất chức quan. Nốt ruồi mọc ở phần lõm xuống dưới môi chủ về đoán mệnh, mọc ở vị trí tả tương sẽ mất tiền của. Mọc ở trên trán phương hại bố mẹ, mọc ở vị trí xích dương có thể sẽ phải bỏ mạng ở nơi đất khách.

☪ NỐT RUỒI Ở VỊ TRÍ KHÁC NHAU THÌ CÁT HUNG ĐÃ ĐỊNH

【 Nguyên văn 】

Phụ giác chủ bình tử, biên địa chủ ngoại tử. Phụ giác chủ hạ bản, sơn lâm chủ trùng thương. Hồ giác chủ quân vong, kiếp môn chủ tiền tử. Thanh lộ chủ khách thương vong, thái dương chủ phu phụ cát. Ngự võ chủ thị tỉnh vong gian, môn chủ đao tử. Thiên tinh chủ thủy vong, lâm trung chủ thanh thận. Phu tọa chủ tang phu, thê tọa chủ tang thê. Trường nam chủ khắc trường tử, trung nam chủ khắc trung nhi, thứ nam chủ khắc thứ tử.

Kim quỹ chủ phá bại, thượng mộ chủ vô chức. Học đường chủ vô học mệnh, môn chủ hoả ách. Bộc sử chủ vi tiện anh môn, tiểu sử chủ bản bạc. Chi đường chủ khắc thê, ngoại trạch chủ vô ốc. Nô tỳ chủ phương nô tỳ, khanh tiệm chủ lạc nhai. Pha tri chủ nịch thủy, hạ mộ chủ khắc vong. Tam dương chủ mưu nhân, đạo bộ chủ gian thiệp. Lương trừ chủ pháp thực, tổ trạch chủ di ốc. Đại hải chủ thủy ách, niên thượng chủ bản khốn. Địa các chủ thiếu điển trạch, gia tín chủ gia phá bại dã.

【 Thích nghĩa 】

Nốt ruồi mọc ở vị trí phụ giác sẽ gặp họa bình đao, mọc ở vị trí biên địa có thể sẽ phải bỏ mạng nơi phương xa. Mọc ở trên phụ giác sẽ phải sống cảnh nghèo khổ, bản cùng, mọc ở vị trí sơn lâm sẽ bị côn trùng cắn bị thương. Mọc ở vị trí hồ giác có thể sẽ mất mạng do mâu thuẫn, mọc ở vị trí kiếp môn chủ đoán mệnh. Mọc ở vị trí thanh lộ sẽ bị thương ở ngoài, chủ đoán mệnh. Mọc ở vị trí thái dương thì vợ chồng đều cát lợi. Mọc ở đuôi mắt vận mệnh cũng chẳng thể dài lâu. Mọc ở vị trí thiên tinh chủ đoán mệnh. Mọc ở vị trí lâm trung phải cẩn trọng hành vi. Mọc ở vị trí phu tọa sẽ khắc hại chồng, mọc ở vị trí thê tọa sẽ khắc hại vợ. Mọc ở vị trí trường nam sẽ khắc con trưởng, mọc ở vị trí trung nam sẽ khắc con giữa, mọc ở vị trí thứ nam sẽ khắc con thứ.



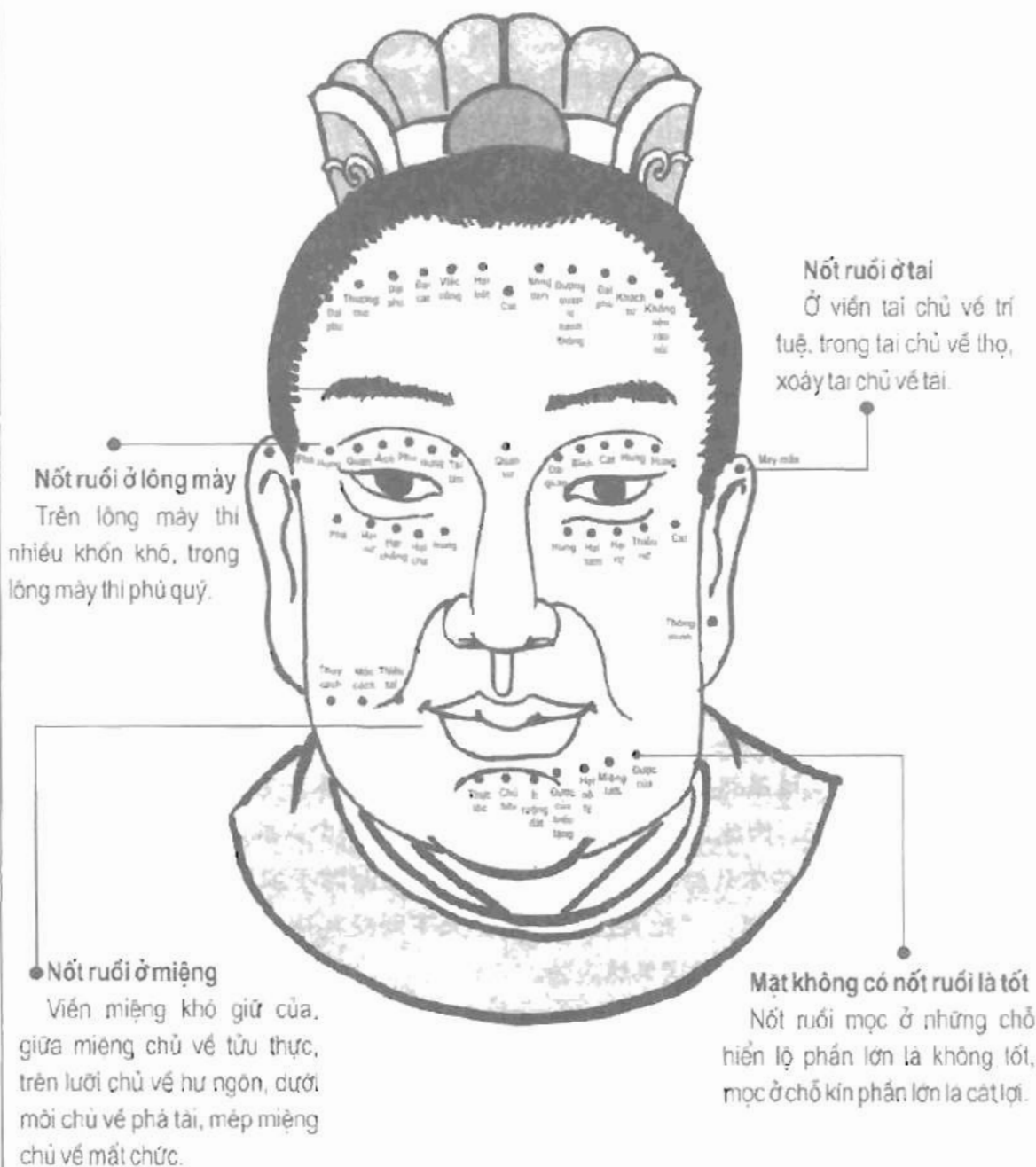
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NỐT RUỒI VÀ QUÝ TIỆN CÁT HUNG CỦA CON NGƯỜI

Người xưa cho rằng nốt ruồi trên cơ thể có quan hệ mật thiết tới quý tiện cát hung của con người. Người xưa xem tướng nốt ruồi cũng phân thành nốt ruồi ở mặt, nốt ruồi ở trên người, nốt ruồi ở chân tay. Trong đó quan trọng nhất là nốt ruồi ở mặt, ngoài ra nốt ruồi của nam nữ cũng có cát hung không giống nhau.





Mọc ở vị trí kim quỹ sẽ phá bại, mọc ở vị trí thượng mộ sẽ không có chức quan. Mọc ở vị trí học đường sẽ không có học thức. Mọc ở vị trí mệnh môn sẽ gặp hoả hoạn. Mọc ở vị trí bực sử sẽ bất tiện. Mọc ở vị trí anh môn và tiểu sử sẽ bất cùng cả đời. Mọc ở vị trí chi đường sẽ khắc vợ, mọc ở vị trí ngoại trạch sẽ lang thang khắp nơi, không nhà để về. Mọc ở vị trí nô tỳ sẽ phượng hại đến người hầu. Mọc ở vị trí khanh tiệm chủ đoán mệnh. Mọc ở vị trí pha tri sẽ gặp họa liên quan đến nước mà khó giữ được tính mạng. Mọc ở vị trí hạ mộ sẽ bị khắc hại. Mọc ở vị trí tam dương sẽ mưu hại người khác. Mọc ở đạo bộ là người gian tà, trộm cắp. Mọc ở vị trí lương trù sẽ thiếu đồ ăn, mọc ở vị trí tổ trạch sẽ chuyển nhà. Mọc ở vị trí đại hải sẽ gặp lũ lụt, mọc ở vị trí niên thượng sẽ bất khốn. Mọc ở cầm sẽ ít diễn trạch, mọc ở vị trí gia tín sẽ phá bại trong nhà.



2. LUẬN VỀ NỐT RUỐI ĐEN: GIẤU CÁT LỘ HUNG



【 Nguyên văn 】

Phu hắc tử giả, nhược sơn chi sinh lâm mộc, địa chi xuất đồi phụ dã. Sơn hữu mỹ chất tắc sinh thiện mộc, dĩ hiển kỳ tú, địa tích ô thổ tắc sinh ác phụ dĩ lạc kỳ trọc. Vạn vật chi lý, giai nhiên thị dĩ. Nhân hữu mỹ chất dã. Tắc sinh kỳ hắc dĩ chương kỳ quý, hữu trọc chất dã tắc sinh ác chi dĩ biểu kỳ tiện.

Cổ Hán Cao tổ tả cổ thất thập nhị hắc tử, tắc kiến đế vương chi thụy tướng. Phạm hắc tử sinh vu hiển xử giả đa cát, sinh vu diện thượng giả giai bất lợi dã. Thả hắc tử kỳ sắc hắc như tằm, xích như chu giả thiện dã. Đời xích giả chủ khẩu thiệt đấu cạnh. Đời bạch giả chủ ưu kinh hình ách. Đời hoàng giả chủ dĩ vọng thất thoát. Thử nghĩa lý chi biện dã.

【 Thích nghĩa 】

Người có nốt ruồi như là cây trên núi, gò nhỏ trên mặt đất. Nếu đất trên núi tốt thì sẽ mọc ra cây tốt, từ đó mà toát lên về tú lệ của cây. Trên đất nếu tích rất nhiều chất bẩn thì sẽ tạo ra gò không bằng phẳng, từ đó lộ rõ sự bất dục của nó. Đạo lý của vạn vật đều như vậy. Nếu con người sinh ra đã xinh đẹp thì sẽ có nốt ruồi đen hiển thị sự phú quý, người nếu sinh ra đã không tốt sẽ có nốt ruồi thể hiện sự bất tiện.

Hán Cao Tổ ở đùi trái có 72 nốt ruồi đen có thể toát lên tướng đế vương của ngài. Chỉ cần nốt ruồi đen mọc ở chỗ hiển lộ thì phần lớn đều là hung họa, mọc ở chỗ kín phần lớn là cát lợi. Nếu trên mặt có nốt ruồi màu tím thì sẽ gặp chuyện thị phi, nếu nốt ruồi trắng sẽ ưu sầu, sợ hãi hoặc bị hình phạt, nếu nốt ruồi màu vàng sẽ bị lãng quên hay thất thoát. Đây chính là ý nghĩa của nốt ruồi.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG MỘT ĐÔI LÀM ĐẾ VƯƠNG

Người có nốt ruồi giống như cây cối trên núi, gò trên đất. Nếu đặt ở trên núi tốt thì cây sẽ phát triển tốt, từ đó mà trở thành cây đẹp.



Tướng của 72 nốt ruồi

Trên đùi trái của Hán Cao Tổ có 72 nốt ruồi, có thể hiển thị tướng đế vương của ngài. Người xưa cho rằng nếu nốt ruồi mọc ở những chỗ hiển lộ thì nhiều hung hoa, mọc ở chỗ kín thì phần lớn là cát lợi.





3. TƯỚNG NỐT RUỒI: VỊ TRÍ KHÁC NHAU, CÁT HUNG CŨNG KHÁC NHAU



☯ PHÂN CHÍNH GIỮA GẦN ĐƯỜNG CHÂN TÓC TỐT NHẤT KHÔNG NÊN CÓ MỤN RUỒI

【 Nguyên văn 】

Thiên trung quý vị bất nghi cư, nam phương phụ mẫu nữ phương phu. Nhược kiến thiên đình ưu thị tử, ấn đường quan sự hoặc tài trử. Thọ thượng phương thể ưu tự đắc, thừa tướng nhược hữu tuý trung tử. Nữ nhân địa các tu ưu sản, chiếu ngực hoặc kiến tử tù cầu. Hoành sự tướng phương tả tướng xuất, nhược lâm cao quảng nhị thân vô.

Xích dương chủ vãng tha hương một, ngư vỹ gian môn đạo tặc cô. Hoa cái bạo vong thiên tỉnh thủy, thái dương quan xá ngoại tướng bồ. Vô khố chủ bình biên địa viễn, du quân vong trận hoặc binh tru. Hoặc chủ thư thượng ưu vô học, ảnh bộ nghi phòng tỉnh ách ngu.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thiên trung (phần chính giữa gần đường chân tóc) tốt nhất không nên có nốt ruồi, nếu không là nam sẽ phương hại bố mẹ, nữ sẽ phương hại chồng. Nếu nốt ruồi đen mọc ở vị trí thiên đình (giữa trán) chủ đoạn mệnh, nếu mọc ở giữa hai lông mày sẽ có quan chức hoặc tù tã. Nếu mọc ở vị trí thọ thượng thì dễ phòng vợ, nếu mọc ở vị trí thừa tướng thì vận mệnh chẳng thể dài lâu. Nữ nếu có nốt ruồi đen ở cằm thì thường khó khăn trong sinh nở. Vị trí chiếu ngực nếu có nốt ruồi đen sẽ thành tử tù hoặc bị nhốt lại. Nếu mọc ở vị trí tả tướng thì có họa đột ngột, nếu mọc ở trán có thể sẽ phải mổ côi bố mẹ.

Nếu mọc ở vị trí xích dương thì bỏ mạng ở nơi phương xa, nếu mọc ở vị trí đuôi mắt thường là người gian ngoan, hiểm độc. Nếu mọc ở vị trí hoa cái là tướng đoạn mệnh. Nếu mọc ở vị trí thiên tỉnh sẽ gặp họa liên quan đến nước. Nếu mọc ở vị trí mắt trái, quan xá hoặc ngoại dương sẽ bị nợ nần. Nếu mọc ở vị trí vô khố sẽ tòng quân ở nơi xa hoặc là người không có học thức. Nếu mọc ở tỉnh bộ cần đề phòng gặp họa liên quan đến nước.

☯ TRÊN NGƯỜI CÓ 72 NỐT RUỒI LÀ QUÝ

【 Nguyên văn 】

Tiểu tiện kỹ đường linh nội các, chủ vô thị đường tự khu khu. Bất tu vị mặt khám môn các, tổ trạch như sinh một cổ lư. Mệnh môn tác sự vô chung thủy, học quán khám lai học khởi dư. Chỉ khẩu chiếp nhu đa trở ngưng, trường trù thể thất khủng nan tế.

Sơn căn tị chuẩn kiêm diên uy, gia nghiệp phiêu linh cõi nhục sơ. Nhân hạ bị đề đương bát tuyết, nhĩ căn song xuất đào thương đồ. Chính diện sở vi giai bát soãi, nhân trung hoặc hữu lạp thân cô.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Khanh tiệm pha tri tính đại hải, chủ phương bát kiến thủy an thư. ứng tính kỹ tiết hà do đắc, hữu chí thâm tàng túc đề phu. Ngũ thái như long hạ nhiều ty, lương vũ quý phi sinh xích chí. Thất tính tả hiệp quý vi lang, vị nhược ban ban thất thập nhị.

【Thích nghĩa】

Nếu nốt ruồi đen mọc ở chỗ tiểu tiện, kỹ đường, nội các sẽ không có người nuôi dưỡng, chỉ tự mình nuôi sống bản thân. Nếu mọc ở chỗ vị trí tổ trạch thường không được kế thừa tổ nghiệp. Nếu mọc ở ngoài mệnh môn thì làm việc không có đầu cuối. Nếu mọc ở chỗ học quán thì học hành không tiến bộ, nói năng không lưu loát và không thể biểu đạt được suy nghĩ.

Nếu mọc ở sơn căn (giữa hai mắt), chóp mũi và diện uy (cánh mũi phải) thì phiêu bạt khắp nơi, cốt nhục phân ly. Nếu mọc ở dưới mắt sẽ nhiều bi thương, nếu chỗ nhĩ căn đồng thời có hai nốt ruồi đen sẽ giới buôn bán, nếu mọc ở chính diện sẽ không thuận lợi. Nếu mọc ở phần lõm dưới mũi sẽ cô độc cả đời.

Nếu ở chỗ khanh tiệm, pha tri, đại hải đều không có nốt ruồi đen thì sẽ bình an. Nếu mọc ở dưới bàn chân sẽ dưng cảm cảm cờ ở chiến trường. Nếu nốt ruồi nhiều màu trên cánh tay như rồng quần nhất định sẽ tốt, giống như quý phi của Lương Vũ Đế có nốt ruồi màu đỏ. Nếu ở nách trái có nốt ruồi thất tinh thì có quý, sẽ làm triều lang, tuy nhiên vẫn không bằng có 72 nốt ruồi, như vậy mới là tốt nhất.



4. LUẬN VỀ LỖM ĐỐM TRÊN MẶT: PHẦN LỚN LÀ KHÔNG CÁT LỢI



【Nguyên văn】

Tước noãn ban giả, chủ thể tử nan vì tác sự, phạm trọng tác sự, ái tiện nghi, nữ nhân thương phu khắc tử, yếu niên bất cát. Đậu ban giả, chủ tác sự phạm trọng, cực kỳ gian trá tiện nghi nam, thương thể khắc tử, tam độ tác tận lang, nữ nhân như thử, diệc như thị dã.

【Thích nghĩa】

Nếu trên mặt nam có đốm chấm như trứng chim thì người này cuộc sống rất khó khăn, thích kiếm lợi nhỏ. Nếu nữ có đốm chấm như này sẽ thương hại chồng, khắc con mà đoan mệnh, không cát lợi. Nếu đốm chấm giống hạt đậu thì gian tà, thích kiếm lợi nhỏ, nếu nam có đốm chấm này sẽ hại vợ khắc con, kết hôn ba lần, nếu nữ có đốm chấm này thì kết quả cũng tương tự.



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





Chương bốn LUẬN VỀ KHÍ SẮC



Thân thể con người có thể phân thành 5 hình Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ, ngoài ra còn có 5 màu sắc tương ứng. Màu xanh thuộc người hình Mộc, màu trắng thuộc người hình Kim, màu tím thuộc người hình Hoả, màu đen thuộc người hình Mộc, màu vàng thuộc người hình Thổ. Do đó có được màu sắc tương ứng với mình hoặc màu sắc tương sinh với màu sắc của mình mới là cát lợi. Chương này chủ yếu luận về ngũ sắc của người thuộc 5 hình hiển thị trong bốn mùa dự báo về cát hung hoạ phúc.



1. 5 MÀU: NGƯỜI THUỘC 5 HÌNH TƯƠNG TRONG NGŨ HÀNH TƯƠNG ỨNG VỚI BỐN MÙA LÀ CÁT LỢI



【 Nguyên văn 】

Nhân báo âm dương, dĩ vi chất thượng, thành tắc Ngũ hành chi sắc thuộc yên. Kỳ thanh sắc thuộc Mộc, bạch sắc thuộc Kim, xích sắc thuộc Hoả, hắc sắc thuộc Thủy, hoàng sắc thuộc Thổ cố ngũ sắc chi nhân, đắc kỳ bản sắc giả chính, hoặc đắc tương sinh chi sắc giả thiện dã. Nhiên ngũ sắc đắc địa giả, xuân sắc yếu thanh, hạ sắc yếu hồng, thu sắc yếu bạch, đông sắc yếu hắc hựu tận thiện dã. Nhược xuân hữu bạch sắc vi tương khắc, xích sắc vi tương phản, hắc sắc vi tương sinh, thanh sắc vi tỷ hoà. Hạ hữu hắc sắc vi tương hình, bạch sắc vi tương phản, hoàng sắc vi tương sinh, bạch sắc vi tỷ hoà. Đông hữu hoàng sắc vi tương hình, xích sắc vi tương phản, bạch sắc vi tương sinh, hắc sắc vi tỷ hoà hĩ.

【 Thích nghĩa 】

Cơ thể của con người phân thành âm dương, con người vừa có thể phân thành Kim, Mộc, Thủy, Hoả, Thổ lại có thể phân thành 5 loại khí sắc. Màu xanh thuộc người hình Mộc, màu trắng thuộc người hình Kim, màu tím thuộc người hình Hoả, màu đen thuộc người hình Mộc, màu vàng thuộc người hình Thổ. Do đó có được màu sắc tương ứng với mình hoặc màu sắc tương sinh với màu sắc của mình mới là cát lợi. Nhưng 5 màu trong mỗi mùa còn có khí sắc tương ứng, khí sắc mùa xuân là màu xanh, mùa hạ là màu đỏ, mùa thu là trắng, mùa đông là đen, đây mới là tốt nhất. Nếu mùa xuân có màu trắng là tương khắc, nếu có màu tím là tương phản, nếu có màu đen là tương sinh, nếu có màu xanh là tương hoà. Nếu mùa hạ xuất hiện màu đen là tương hình, xuất hiện màu vàng là tương phản, xuất hiện màu xanh là tương sinh, xuất hiện màu tím là tương hoà. Nếu mùa thu xuất hiện màu tím là tương hình, xuất hiện màu xanh là tương phản, xuất hiện màu vàng là



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



tương sinh, xuất hiện màu trắng là ngang hoà. Nếu trong mùa đông xuất hiện màu vàng là tương hình, xuất hiện màu tím là tương phản, xuất hiện màu trắng là tương sinh, xuất hiện màu đen là ngang hoà.



Đồ giải



NGŨ HÌNH VÀ MÀU SẮC CỦA BỐN MÙA

Cơ thể con người phân thành âm dương, con người còn có thể phân thành Ngũ hành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, lần lượt ứng với 5 màu trắng, xanh, đen, tím, vàng; các màu trong bốn mùa cũng có sự khác biệt.

MÙA XUÂN	
Xanh	Chinh sắc
Trắng	Tương khắc
Tím	Tương phản
Đen	Tương sinh

MÙA HẠ	
Tím	Chinh sắc
Đen	Tương khắc
Vàng	Tương phản
Xanh	Tương sinh

Ngũ hành	Người hình Kim	Người hình Mộc	Người hình Thủy	Người hình Hỏa	Hình hình Thổ
Ngũ sắc	Trắng	Xanh	Đen	Tím	Vàng

MÙA THU	
Trắng	Chinh sắc
Tím	Tương khắc
Xanh	Tương phản
Vàng	Tương sinh

MÙA ĐÔNG	
Đen	Chinh sắc
Vàng	Tương khắc
Tím	Tương phản
Trắng	Tương sinh



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





2. LUẬN ĐỊNH CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC 9 CHÂU: ĐẨY DẶN THÌ CÁT LỢI, LỖM KHUYẾT THÌ HUNG HỌA



☯ PHÂN MẶT PHÂN THÀNH 9 CHÂU, ĐẨY DẶN LÀ CÁT LỢI

【 Nguyên văn 】

Ký Châu phong mãn đa điển trạch, khuyết hãm đa tai họa. Dương Châu phong mãn túc y thực, khuyết hãm đa tiến thoái. Thanh Châu mãn túc kim bạch, khuyết hãm đa thành bại. Ung Châu phong mãn túc quan lộc, khuyết hãm đa thị phi. Dự Châu phong mãn đa phúc thọ, khuyết hãm bất trường cửu. Kinh Châu phong mãn đa văn chương, khuyết hãm thiếu tri kiến. Tử Châu phong mãn đa nhi nữ, khuyết hãm đa thương bí. Lương Châu phong mãn túc tín nghĩa, khuyết hãm nhân tình thiếu. Duyệt Châu phong mãn trường an thái, khuyết hãm đa bản tiện. Hữu cửu châu đảo đảo phong mãn hoặc nhất xứ thường hữu hảo khí sắc cấp hao chi, tất chủ thủ xứ thực lộc, phúc hựu khâm sơn lâm cấp hậu phúc chung thủy đại cát, khuyết hãm trấn lữ diệc phi chân nhân.

【 Thích nghĩa 】

Phân mặt có thể phân thành 9 châu: Ung Châu, Ký Châu, Duyệt Châu, Thanh Châu, Tử Châu, Dương Châu, Kinh Châu, Lương Châu và Dự Châu.

Người có Ký Châu đẩy dận thì nhiều nhà cửa ruộng vườn. Nếu có khuyết lõm thì nhiều hung họa. Dương Châu nếu đẩy dận sẽ nhiều cơm ăn áo mặc, nếu có khuyết lõm sẽ nhiều sóng gió. Thanh Châu nếu đẩy dận sẽ giàu có, nếu khuyết lõm sẽ nhiều thành bại. Ung Châu nếu đẩy dận sẽ có quan lộc, nếu khuyết lõm sẽ nhiều thị phi. Dự Châu đẩy dận sẽ nhiều phúc khí và trường thọ, nếu khuyết lõm thì phúc khí và tuổi thọ cũng không bền. Kinh Châu đẩy dận sẽ có tài năng văn chương, nếu có khuyết lõm sẽ ít kiến thức. Tử Châu nếu đẩy dận sẽ đông con, nếu khuyết lõm sẽ nhiều bí thương. Lương Châu nếu đẩy dận sẽ trọng thành tín và nghĩa khí, nếu khuyết lõm thì sẽ không có tình cảm. Duyệt Châu đẩy dận thì có thể bình an khỏe mạnh lâu dài, nếu khuyết lõm sẽ là mệnh bản tiện.

Nếu 9 châu này đều đẩy dận hoặc có một chỗ luôn có khí sắc tốt hoặc có ít lông hoặc nốt ruồi đen thì người này sẽ nhiều thực lộc, lại xem hai chỗ sơn lâm và hậu phúc cũng đều như vậy thì sẽ đại cát lợi, nếu có khuyết lõm sẽ phải mệt mỏi vì những chuyện trong thế gian, không thể thành chân nhân.

☯ UNG CHÂU ỨNG VỚI CÀN

【 Nguyên văn 】

Ung Châu tại Càn tả tiểu điệp hạ, Càn vị khởi vu Tây Bắc giác, nãi thiên môn dã. Hoàng nghị cầu quan đắc hoành tài. Bạch chủ viễn xuất. Hắc dục hành bất nhân nghĩa chi sự cấp ưu bệnh, bích chủ âm nhân bị lãng nhục, viễn hành cát. Tử nghị xứng tâm. Thanh đại hoạn quân phú khuyết hãm, đa ưu khổ huynh đệ nhược.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Ung Châu ở cung Càn, ở bên trái dưới mã, chỗ Càn ở góc Tây Bắc là thiên môn. Nếu vị trí này có màu vàng thì người này có thể làm quan, sớm phát tài. Nếu xuất hiện màu trắng thì sẽ đi xa nhà, nếu xuất hiện màu đen sẽ vì làm việc bất nhân mà sẽ sinh ra bệnh ưu sầu. Nếu xuất hiện màu xanh lục thì vợ con bị lãng nhục, nếu đi xa nhà thì cát lợi. Nếu xuất hiện màu tím sẽ được như ý. Nếu xuất hiện màu xanh sẽ mất chức quan, nếu khuyết lõm sẽ nhiều đau khổ mà anh em yếu ớt.

☉ KÝ CHÂU Ở CUNG KHÂM

【Nguyên văn】

Ký Châu tại Khâm trung hạ, thần chính Bắc. Tử tiền tài dữ nô tỳ cấp sinh lương mã. Thanh chủ gia quan, tiểu nhân nghi đắc tài vật. Hoàng sinh trạch bất an, nghi tu nhương. Bích quân tử cát, tiểu nhân hung. Bạch chủ âm tư chi sự. Xích dực toán hãm tha nhân. Hắc chủ lao ngục.

【Thích nghĩa】

Ký Châu ở cung Khâm, phía Chính Bắc ở giữa môi dưới. Vị trí này nếu có màu tím thì phát tài, trong nhà lại có nô tỳ và ngựa tốt. Nếu xuất hiện màu xanh mà làm quan sẽ được thăng quan, nếu người bình thường sẽ được của cải. Nếu có màu vàng thì nhà cửa không bình an, cần cúng tế để tai qua nạn khỏi. Nếu có màu xanh lục mà là quý nhân sẽ cát lợi, là người địa vị thấp hèn sẽ gặp việc hung họa. Nếu xuất hiện màu trắng sẽ có việc âm tư (ngoại tình), nếu xuất hiện màu đỏ sẽ mưu hại người khác. Nếu xuất hiện màu đen sẽ gặp họa liên quan đến lao ngục.

☉ DUYỆN CHÂU Ở CUNG CẤN

【Nguyên văn】

Duyệt Châu tại Cấn hữu tiểu điệp hạ Đông Bắc, chính nguyệt kiến chi tắc cát, thu hạ kiến chi tắc ưu phụ mẫu. Bạch chủ gia quan, tiểu nhân hoạch tài. Tử chủ hôn thân sự hoặc nghi cầu sự tiểu nhân tưu thực. Thanh chủ phi hoành sự tương can. Xích chủ nhân hoan lạc hữu khẩu thiệt. Bích tắc chủ hình ngục. Hắc chủ đạo tặc.

【Thích nghĩa】

Duyệt Châu ở cung Cấn, ở phía Đông Bắc phía dưới mã ở bên phải. Ở chỗ này nếu tháng 1 âm lịch xuất hiện màu vàng sẽ cát lợi, nếu mùa hạ và thu có màu vàng sẽ phải lo lắng cho cha mẹ. Nếu xuất hiện màu trắng mà làm quan sẽ thăng quan, nếu người bình thường sẽ được của cải. Nếu xuất hiện màu tím sẽ có việc vui vẻ cưới hỏi, làm việc thuận lợi, nếu là người bình thường sẽ có tưu thực. Nếu xuất hiện màu xanh sẽ có việc không may phát sinh. Nếu xuất hiện màu tím sẽ vì ham vui mà gây chuyện thị phi. Nếu có màu xanh lục sẽ gặp tai họa liên quan đến hình ngục, nếu xuất hiện màu đen sẽ thành đạo tặc.



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ THANH CHÂU Ở CUNG CHẤN

【 Nguyên văn 】

Thanh Châu tại Chấn hữu quyền cốt thượng, Chính Đông. Bạch nghi xuất nhập động tác, tất đắc tài. Xích nghi nhân sự, chủ thu tức. Hoàng bất xuất tuần trung hữu tang phục. Hắc chủ trạch xá bất ninh. Thanh nghi thủ phân. Bích chủ sinh tai. Tử chủ trọng bệnh, nghi nương chi, tăng đạo tác cát.

【 Thích nghĩa 】

Thanh Châu ở cung Chấn, ở phía Chính Đông trên xương gò má bên phải. Vị trí này nếu có màu trắng sẽ phát tài ở nơi khác. Nếu xuất hiện màu tím phải biết nhân nại. Nếu xuất hiện màu vàng thì trong nhà trong vòng 10 ngày sẽ có tang sự. Nếu có màu đen thì nhà cửa sẽ không được yên ổn. Nếu có màu xanh tốt nhất nên an phận thủ thường. Nếu xuất hiện màu xanh lục sẽ có tai họa phát sinh. Nếu xuất hiện màu tím sẽ mắc bệnh nặng, tốt nhất nên cúng bái để thoát khỏi tai ương. Nếu tăng đạo mà có tướng như vậy sẽ cát lợi.

☯ TỬ CHÂU Ở CUNG TỐN

【 Nguyên văn 】

Tử Châu tại Tốn hữu, nhân võ đông. Thanh chủ âm nhân chi, phòng khẩu thiệt. Xích nghi tác sự. Bích chủ sinh quý tử. Hoàng chủ bách sự bất xứng tâm. Hắc chủ bệnh, sinh sự tốc, nghi hoá chi.

【 Thích nghĩa 】

Tử Châu ở cung Tốn, ở phía Đông của đuôi mắt. Vị trí này có màu xanh da trời thì trong nhà sẽ có nữ đến nhưng cần đề phòng phát sinh chuyện thị phi. Nếu có màu tím thì thích hợp làm việc ở nơi xa. Nếu xuất hiện màu xanh lục sẽ sinh quý tử. Nếu xuất hiện màu vàng thì mọi việc không như ý muốn. Nếu xuất hiện màu đen sẽ sinh bệnh và rất nhanh sẽ có sự việc phát sinh, do đó tốt nhất nên đề phòng trước.

☯ DƯƠNG CHÂU Ở CUNG LY

【 Nguyên văn 】

Dương Châu tại Ly ẩn đường thượng, Chính Nam. Hoàng hối nhuận đại nhân gia quan, tiểu nhân cát khánh. Xích quân tử cát, tiểu nhân hung. Tử hoặc nhật nguyệt giắc, hồng nhuận chủ hữu cát tướng. Thanh nan chủ ly biệt hoặc chủ hình ngục. Bạch đạo thuật nhân nghi. Hắc tại hoạn sinh. Bích chủ biệt thê tử, cực ứng.

【 Thích nghĩa 】

Dương Châu ở cung Ly, ở phía Chính Nam trên ẩn đường (giữa hai lông mày). Nếu vị trí này có màu vàng mà mịn màng thì người có chức quan sẽ thăng quan, người bình thường thì sẽ vui vẻ, quý nhân sẽ cát lợi, người bình thường sẽ có hung họa. Nếu có màu tím hoặc hai bên trán hồng hào sẽ có việc vui. Nếu nam ở vị trí



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





này có màu xanh sẽ có chuyện ly biệt hoặc sẽ có tai họa liên quan đến hình ngục. Nếu có màu trắng sẽ tốt cho người theo đạo thuật. Nếu có màu đen sẽ phát sinh tai họa, nếu màu xanh lục sẽ ly biệt với vợ và con, cực kỳ ứng nghiệm.

☯ KINH CHÂU Ở CUNG KHÔN

【 Nguyên văn 】

Kinh Châu tại Khôn tả, nhân vỹ hạ Tây Nam, Hoàng tướng thủ nhập Lương Châu, chủ hữu hỷ khánh chi sự. Thanh chủ ưu nghi. Bạch chủ nhân toả nhục. Bích chủ tai ách chi. Xích phòng đạo tặc chi. Hắc chủ tâm phúc hữu tật, nghi tảo trị. Tử chủ nữ nhân hữu tư thông chi sự.

【 Thích nghĩa 】

Kinh Châu ở cung Khôn, ở phía Tây Nam dưới đuôi mắt. Vị trí này có màu vàng mà lại kéo dài đến Châu Lương sẽ có việc vui. Nếu xuất hiện màu xanh da trời sẽ có ưu lo. Nếu xuất hiện màu trắng sẽ bị xỉ nhục. Nếu xuất hiện màu xanh lục sẽ có tai nạn phát sinh. Nếu xuất hiện màu tím phải đề phòng kẻ trộm. Nếu xuất hiện màu đen sẽ có bệnh liên quan đến tim bụng, tốt nhất cần sớm trị liệu. Nếu xuất hiện màu tím mà là nữ dễ phát sinh chuyện ngoại tình với người khác.

☯ LƯƠNG CHÂU Ở CUNG ĐOÀI

【 Nguyên văn 】

Lương Châu tại Đoài tả, quyền cốt thượng Chính Tây, Hoàng chủ đắc hoành tài Bạch chủ tử tôn hiển. Xích chủ văn tự tương can hỷ chủ bệnh. Hắc chủ gia quan hoặc ảm yển. Thanh chủ mưu tha nhân nữ tử. Bích chủ mưu sự bất thành. Tử chủ thất đạo chi sự.

【 Thích nghĩa 】

Lương Châu tại cung Đoài, ở phía Chính Tây trên xương gò má trái. Nếu chỗ này có màu vàng sẽ sớm phát tài. Nếu có màu trắng thì con cháu hiển thảo. Nếu xuất hiện màu tím thì sẽ có tai họa liên quan đến văn tự mà sinh bệnh. Nếu có màu đen sẽ thăng quan hoặc có cửa ải của ải. Nếu có màu xanh da trời sẽ muốn cướp vợ của người khác. Nếu có màu xanh lục sẽ mưu sự không thành. Nếu có màu tím sẽ bị cướp bóc.

☯ DỰ CHÂU Ở TRUNG TÂM

【 Nguyên văn 】

Dự Châu trung ương tại vị lương thượng. Bạch chủ cát. Hắc gia bất hoà thành tật bệnh. Bích chủ ưu nhiều. Tử chủ hoan yển. Xích phiền não. Thanh tâm chủ ưu kinh. Hoàng thường mãn trung cung, hỷ lạc chi tướng, kỳ sắc hốt kiến tâ hữu, quân tử gia quan tiểu nhân tiến tài.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Dự Châu ở phía trên của sống mũi ở vị trí giữa. Nếu vị trí này có màu trắng là cát lợi. Nếu có màu đen thì gia đình bất hoà, dễ sinh bệnh. Nếu có màu xanh lục sẽ ưu sầu. Nếu có màu tím sẽ có việc vui. Nếu có màu tím sẽ có việc phiền não. Nếu có màu xanh da trời thì trong lòng sẽ hoảng loạn. Nếu có màu vàng là hình tướng vui vẻ, màu sắc này còn xuất hiện trên vị trí trái phải của sống mũi nếu làm quan sẽ thăng quan, người bình thường sẽ phát tài.



4. LUẬN VỀ KHÍ SẮC BỐN MÙA: XANH, ĐỎ, VÀNG, TRẮNG, ĐEN LÀ CHÍNH SẮC



☯ KHÍ SẮC NHƯ MÂY LÀ QUÝ

【Nguyên văn】

Đại phạm quan nhân chi khí sắc, diệu giả như dạng vân tộn nhật, ôn tuý khả ái phượng vi quý dã. Như khô táo ám ám, bất độc nan phát, chủ ti vị tâm phúc chi tật, thủy tai tống ngực chi ách. Nhân chi khí sắc tu tinh khí bất loạn, quan chi dịch kiến, tiêu sắc quá độ, dịch quá dịch thoái, tư minh bất minh, tư ám bất ám, vị chi lưu tán. Tư tuý bất tuý, tư thuy bất thuy, vị chi khí trọc dã.

Hựu tập giải viết: Biện tứ thời chi khí giả, biệt kỳ khí ngũ sắc chi sở thuộc dã. Thanh hồng hoàng bạch hắc, nãi tứ thời chi chính khí dã. Tại vu bi thượng giả, vị chi sắc bi. Lý giả vị chi khí khí giả, như túc như đậu, như ty như phát, ẩn vu mao phát chi nội tế giả, như xuân thiên chi ty, dục sát ngũ phương chính sắc, như phủ vân phủ nhật chi vi, tại phu thực tướng nhi biện chi.

【Thích nghĩa】

Khí sắc của con người như đám mây tô điểm cho mặt trời, âm áp đáng yêu mới là hình tướng phú quý. Nếu có khí sắc khô nóng, không tốt mà khó để hiển thị thì sẽ có tật bệnh ở tỷ vị hay tim, bụng hoặc sẽ gặp lũ lụt, kiện cáo và họa lao ngục. Khí sắc của con người tốt nhất là sáng sủa, không rối loạn. Nếu tiêu sắc quá độ thì khí sắc sẽ dễ tiến dễ lui, sáng mà không sáng, tối mà không tối, đây gọi là khí sắc lưu tán. Nếu giống như say mà không say, giống như ngủ mà không phải ngủ là khí đục.

Trong *Hựu tập giải* viết: Xem khí sắc bốn mùa của con người chủ yếu xem 5 màu xanh da trời, đỏ, vàng, trắng, đen, đây là chính khí của bốn mùa. Chúng hiển hiện ở trên da gọi là màu da, chúng ẩn ở trong da gọi là khí. Khí là ẩn giấu trong lông tóc của con người, như thóc như đỗ, khí nhỏ như sợi tơ của tầm vào mùa xuân. Nếu muốn xem con người thuộc loại khí sắc nào thì do chúng cũng có sự thay đổi rất nhỏ như mây trôi che lấp mặt trời nên cần xem xét kỹ.



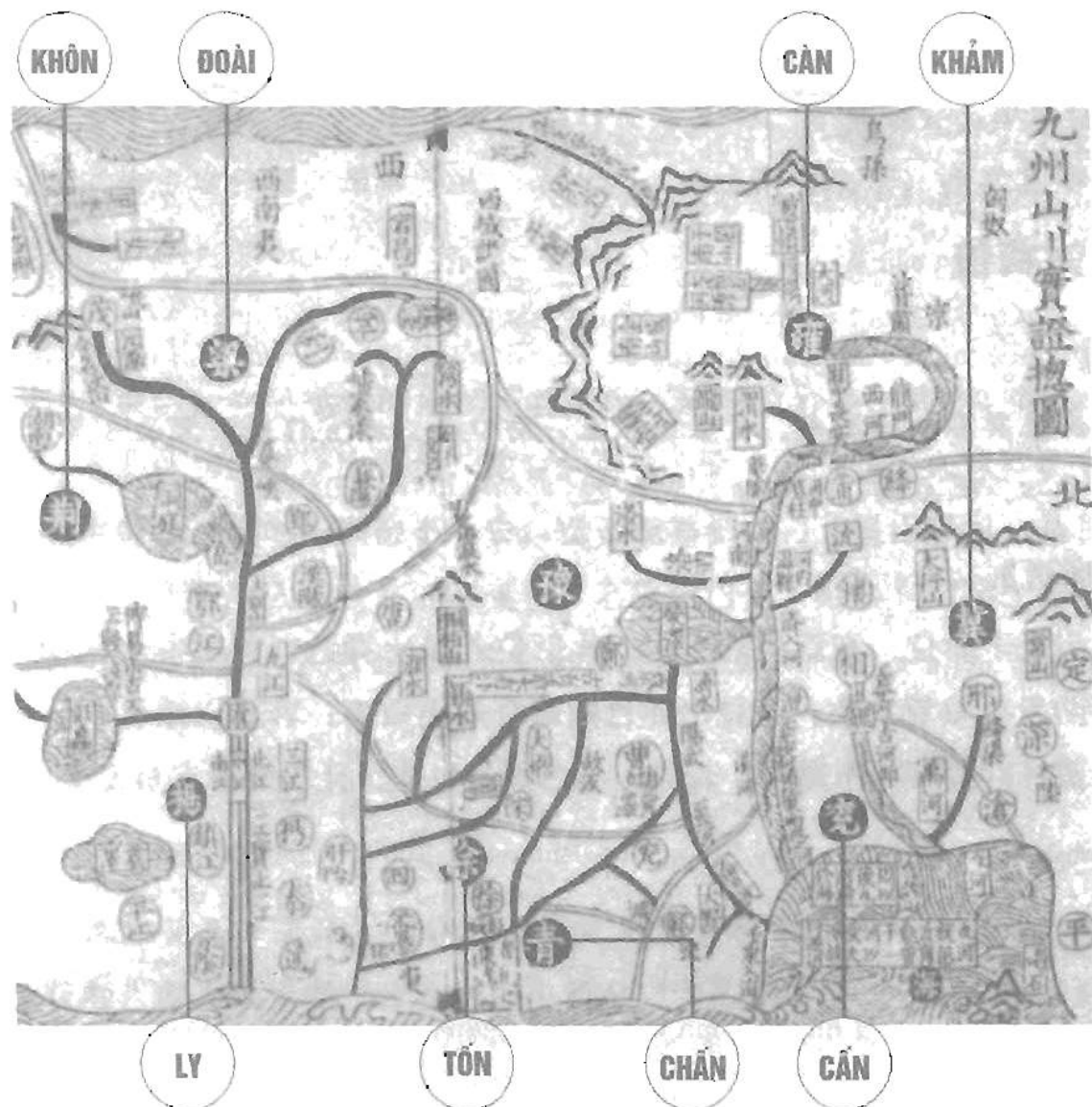
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





9 CHÂU TRÊN MẶT

9 châu bao gồm: Ung Châu, Ký Châu, Duyện Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Dương Châu, Kinh Châu, Lương Châu và Dự Châu. Tướng học dùng thuật ngữ này để chỉ 9 vị trí trên mặt, dựa vào độ dày da hay khuyết lõm và khí sắc của nó để luận đoán cát hung của người đó.



9 châu trên mặt lần lượt ứng với 9 vị trí trên ấn đường giữa hai lông mày, gò má trái, gò má phải, dưới đuôi mắt trái, dưới đuôi mắt phải, dưới má trái, dưới má phải, sống mũi dưới môi. Những vị trí này nếu đầy đặn không khuyết lõm là cát lợi. Khí sắc màu xanh da trời thể hiện sự u buồn, màu đen báo hiệu họa đột ngột, màu trắng là hung hiểm, màu tím là quan sự, màu vàng là cát lợi, ngoài ra cần phối hợp với sự thay đổi theo bốn mùa để quan sát.





TÔN **TỬ CHÂU**
Chỗ này lõm xuống
chủ về thiếu tín nghĩa.

LY **DƯƠNG CHÂU**
Lõm xuống, chủ về
nhiều quan tài.

KHÔN **KINH CHÂU**
Lõm xuống thì
tổn hại vợ.

TRUNG **DỰ CHÂU**
Lõm xuống, chủ về
thiếu ruộng vườn, có
màu vàng là cát lợi.

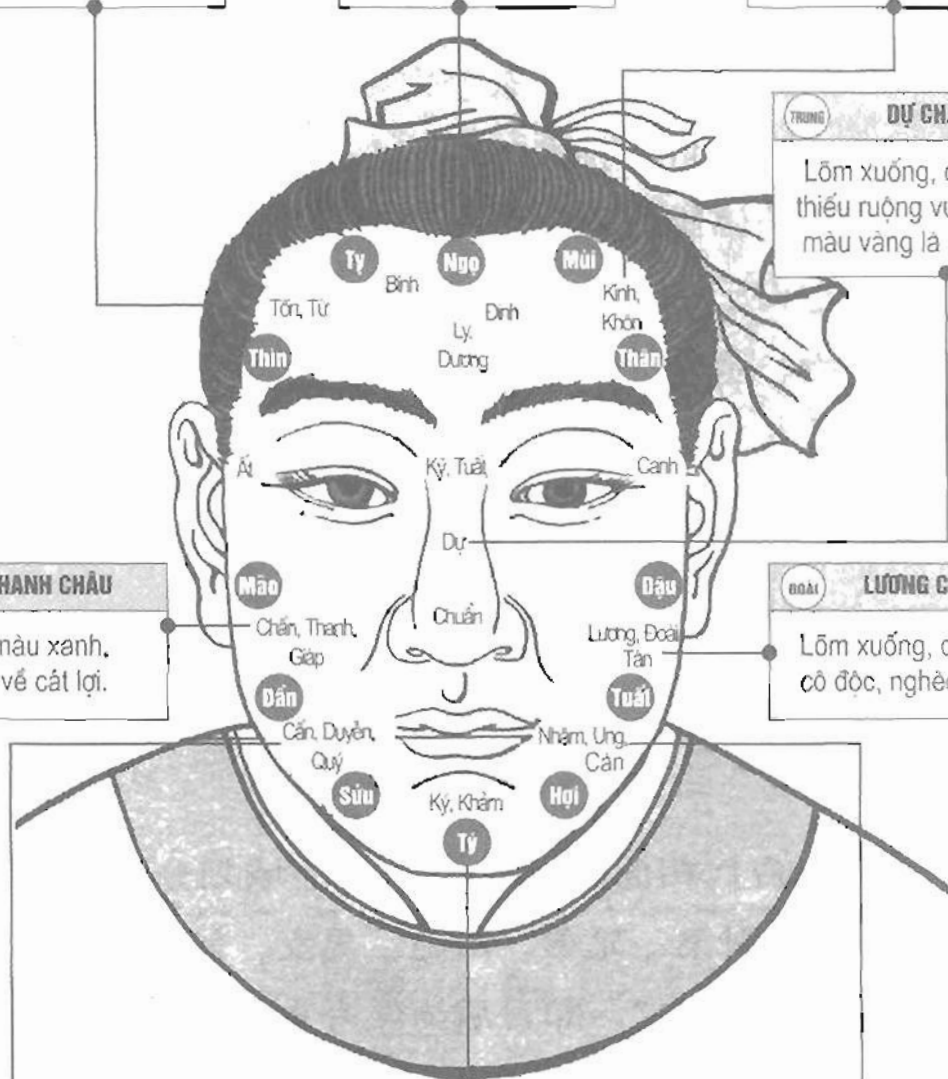
CHÂN **THANH CHÂU**
Có màu xanh,
chủ về cát lợi.

ĐOÀI **LƯƠNG CHÂU**
Lõm xuống, chủ về
cô độc, nghèo khổ.

CÂN **DUYỆN CHÂU**
Có màu xanh, đỏ,
chủ về nhiều cát lợi.

KHÂM **KỶ CHÂU**
Màu xanh đen, chìm
đắm trong lửa sắc.

CÂN **UNG CHÂU**
Lõm xuống, chủ về thiếu
nhân đức. Màu trắng
thì thường nhận ân huệ.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ KHÍ PHÂN THÀNH 3 LOẠI, CHÍNH SẮC LÀ CÁT LỢI

【 Nguyên văn 】

"Động vi ngọc giám" viết: Khí nhất nhị ký hĩ, biệt nhị luận chi, tắc hữu tam yên. Viêt tự nhiên chi khí, viêt hàm dưỡng chi khí, viêt sở tập chi khí. Tự nhiên chi khí, Ngũ hành chi tú khí dã. Ngô bảm thụ chi, kỳ thanh tú thường tồn. Sở dưỡng chi khí, thị tập nghĩa nhị sinh chi khí dã. Ngô năng tự an vật bất năng nhiều. Sở tập chi khí nãi tà khí dã. Nhược sở tồn bất hậu, sở dưỡng bất sung, tắc vi tà khí. Sở tập hĩ, hựu thời nhị quảng chi, tắc hữu quý xích hoàng bạch hắc ngũ sắc dã.

Hoàng chính công luận thần dữ khí, hữu viêt: Thần đại vi thần hữu dư, thần khứ vi thần bất túc, khí quá vu thần vi khí hữu dư, khí hạ vu thần vi khí bất túc, thứ thuyết vũ diệu, nghĩ dĩ ý chi, đoán khả nghiệm hĩ. Khí thông ngũ tạng tắc hữu sở kiến, kim chi nhân hỷ nộ ái cụ dĩ chi vu tâm, tắc sắc tư biến hĩ, hựu hướng tật bệnh tử sinh hồ.

【 Thích nghĩa 】

Trong Động vi ngọc giám viết: Khí thể là nhất thể, nếu phân biệt để luận thì phân thành 3 loại, chính là khí tự nhiên, khí hàm dưỡng, khí sở tập. Khí tự nhiên là chỉ tú khí của Ngũ hành, chúng ta nếu có khí này thì cơ thể thanh tú. Khí hàm dưỡng là tích tụ nghĩa mà sinh ra khí, có khí này thì chúng ta không bị vật bên ngoài quấy nhiễu. Khí sở tập là tà khí, nếu khí tự nhiên của con người không nhiều, khí hàm dưỡng nhiều thì sẽ bị tà khí pha trộn vào. Suy rộng ra có 5 loại khí sắc: Xanh da trời, tím, vàng, trắng, đen.

Hoàng Chính Công khi luận về thần và khí có nói: Nếu thần mà nhiều thì là biểu hiện của thần có thừa, nếu thần mất đi là biểu hiện của thần không đủ, khí nếu hơn thần thì chứng tỏ khí có thừa, khí ít hơn thần thì chứng tỏ khí không đủ. Cách nói này rất hay, biểu đạt được ý nghĩa hơn nữa lại luận đoán chính xác. Khí và ngũ tạng nối liền với nhau, điều này có thể thấy được. Sự buồn vui, giận dữ, yêu thương của con người qua tim mà thay đổi khí sắc, khí có bệnh hay sắp từ già cõi đời thì càng được thể hiện rõ.



5. LUẬN VỀ CÁT HUNG CỦA NGŨ SẮC ỨNG VỚI SINH VÀ TỬ: CHÍNH SẮC LÀ CÁT LỢI



☯ MÀU VÀNG LẤY MÀU CỦA THỔ LÀ CHÍNH SẮC, CHỦ VỀ CÓ VIỆC VUI

【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc Thổ dã, kỳ phu nhuận thiệp nhục, bất ngưng bất phù giả, vi chính sắc dã. Hồng tử nhị sắc đông, giai chủ hỷ duyệt. Nhược ngưng trệ, nhược yên vân. Ô nễ giả, sơ niên viêt thổ phạm chủ tam thập niên. Trung niên viêt thổ bệnh chủ tam thập niên. Mạt niên viêt thổ tử, ứng Giáp Ất Dần Mão niên, vượng Mậu Kỷ Thìn Tuất Sửu Mùi niên nguyệt nhật giai đông, hạ chuẩn thứ.



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Màu vàng là màu của Thổ, nó bám chặt vào thịt một cách nhuần hoà, không ngưng tụ cũng không bị nổi trên bề mặt thì là chính sắc. Giống với hai màu đỏ và tím, đều chủ về có việc vui. Nếu giống như mây khói, bùn đất, xuất hiện ở những năm đầu thì là Thổ phạm, chủ về người có 30 năm hung nạn; xuất hiện ở trung niên gọi là Thổ bệnh, chủ về có 30 năm hung nạn; xuất hiện ở cuối đời gọi là thổ tử, hung nạn của nó phát sinh vào năm Giáp Ất Dần Mão, nhưng vào năm Mậu Kỷ Thìn Tuất, Sửu Mùi sẽ là thổ vượng, nguyệt nhật can tương ứng với nó đều tương đồng, dưới đây đều là dựa vào triết lý này làm chuẩn.

☯ MÀU XANH DA TRỜI LẤY MÀU CỦA MỘC LÀ CHÍNH SẮC

【 Nguyên văn 】

Thanh sắc Mộc sắc dã, kỳ sắc vinh sùng điều đạt như trúc liễu điệp giả, vi chính sắc dã. Nhược can khô ngưng kết, nguyệt thiềm bất định giả, sơ niên viết Mộc phạm, chủ nhị thập tứ niên. Trung niên viết Mộc bệnh, chủ lục thập niên. Mạt niên viết Mộc tử, ứng Canh Tân Thân Dậu niên, vượng Giáp Ất Dần Mão niên.

【 Thích nghĩa 】

Màu xanh da trời là màu của Mộc, nếu khí sắc biểu hiện ra xanh mơn mơn giống như lá trúc liễu thì là chính sắc. Nếu biểu hiện ra là màu khô xác, không ổn định thì những năm đầu gọi là Mộc phạm, chủ về có 24 năm hung nạn, xuất hiện ở trung niên gọi là Mộc bệnh, chủ về có 60 năm hung nạn, xuất hiện ở những năm cuối đời gọi là Mộc tử, ứng với năm Canh Tân Thân Dậu, Mộc vượng là năm Giáp Ất Dần Mão.

☯ MÀU TÍM LẤY MÀU HOẢ LÀM CHÍNH, MÀU HƠI KHÁC ĐI LÀ HUNG HỌA

【 Nguyên văn 】

Xích sắc Hoả sắc dã, kỳ sắc quang trạch hoa tú như chi đỏ đơn vi chính sắc. Nhược tiêu liệt tạo phiền như Hoả diễm xỉ giả, sơ niên viết Hoả phạm chủ nhị thập niên. Trung niên viết Hoả bệnh chủ tứ thập niên. Mạt niên viết Hoả tử, ứng nhiệm Quý Hợi Tý niên, vượng Bính Đinh Tỵ Ngọ niên.

【 Thích nghĩa 】

Màu tím là màu của Hoả, nếu khí sắc bóng sáng hoa lệ thì giống như bôi đỏ thì là chính sắc. Nếu thường hay có trạng thái nóng nảy phiền não thì giống như lửa đốt, tình trạng này xuất hiện ở những năm đầu là Hoả phạm, chủ về có 20 năm hung nạn; nếu xuất hiện ở trung niên là Hoả bệnh, chủ về 40 năm hung nạn; nếu xuất hiện ở những năm cuối đời là Hoả tử, ứng với năm Nhâm Quý Hợi Tý, Hoả vượng là năm Bính Đinh Tỵ Ngọ.



神
相
全
編
☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





CÁT HUNG TƯỜNG ỨNG VỚI NGŨ SẮC

Người xưa cho rằng khi ngũ sắc xuất hiện là chính sắc thì sẽ có tai nạn phát sinh, thời điểm thiên sắc xuất hiện không giống nhau thì hình khác cũng khác nhau.

5 màu	Chính sắc	Thời điểm thiên sắc xuất hiện	Tên gọi	Điểm báo	Thời điểm báo ứng	Thời điểm vượng vận
Màu vàng	Màu Thổ	Sơ niên	Thổ phạm	Có hung nạn 30 năm	Năm Giáp Ất Dần Mão.	Năm Mậu Kỷ Thìn Tuất Sửu Mùi
		Trung niên	Thổ bệnh	Có hung nạn 30 năm		
		Văn niên	Thổ tử			
Màu xanh	Màu Mộc	Sơ niên	Mộc phạm	Có hung nạn 24 năm	Năm Canh Tân Thân Dậu.	Năm Giáp Ất Dần Mão.
		Trung niên	Mộc bệnh	Có hung nạn 60 năm		
		Văn niên	Mộc tử			
Màu tím	Màu Hỏa	Sơ niên	Hoả phạm	Có hung nạn 20 năm	Năm Nhâm Quý Hợi Tý.	Năm Bình Đinh Tỵ Ngọ.
		Trung niên	Hoả bệnh	Có hung nạn 40 năm		
		Văn niên	Hoả tử			
Màu trắng	Màu Kim	Sơ niên	Kim phạm	Có hung nạn 27 năm	Năm Bính Đinh Kỷ Ngọ.	Năm Canh Tân Thân Dậu.
		Trung niên	Kim bệnh	Có hung nạn 18 năm		
		Văn niên	Kim tử			
Màu đen	Màu Thủy	Sơ niên	Thủy phạm	Có hung nạn 18 năm	Năm Mậu Kỷ Thìn Tuất Sửu Mùi.	Năm Nhâm Quý Hợi Tý.
		Trung niên	Thủy bệnh	Có hung nạn 11 năm		
		Văn niên	Thủy tử			



神相全編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ MÀU TRẮNG LẤY MÀU KIM LÀ CHÍNH, CÓ BỤI LÀ HUNG

【 Nguyên văn 】

Bạch sắc Kim dã, kỳ sắc ôn nhuận như ngọc, kinh cửu bất biến giá, nãi chính sắc dã. Nhược trần mông can khô vô nhuận sắc như can y giả, sơ niên viết Kim phạm chủ thập thất niên, trung niên viết Kim bệnh chủ thập bát niên, mạt niên viết Kim tử, ứng Bính Đinh Kỷ Ngọ niên, vượng Canh Tân Thân Dậu niên.

【 Thích nghĩa 】

Màu trắng là màu Kim, nếu khí sắc hiện lộ ra sáng đẹp như đá ngọc, thời gian lâu mà không đổi màu là chính sắc. Nếu khô khan như phủ bụi, không bóng sáng xuất hiện ở những năm đầu là Kim phạm, chủ về có 27 năm hung nạn, nếu xuất hiện ở trung niên là Kim bệnh, chủ về 18 năm hung nạn, xuất hiện ở những năm cuối là Kim tử, ứng với năm Bính Đinh Kỷ Ngọ. Kim vượng là năm Canh Tân Thân Dậu.

☯ MÀU ĐEN LẤY MÀU THỦY LÀ CHÍNH

【 Nguyên văn 】

Hắc sắc Thủy sắc dã, kỳ sắc điều sảng phong vân quang thái hữu phong mang hiển lộ giả, vi chính sắc dã. Nhược yên vũ hôn hôn, tứ thời ó trọc bất minh giả, sơ niên viết phạm Thủy chủ thập bát niên. Trung niên viết Thủy bệnh chủ thập nhị niên. Mạt niên viết Thủy tử, ứng Mậu Kỷ Thìn Tuất Sửu Mùi niên, vượng Nhâm Quý Hợi Tý niên.

【 Thích nghĩa 】

Màu đen là màu Thủy, nếu khí sắc bóng sáng, mềm mượt, sắc nhọn là chính khí. Nếu hiển lộ mờ mịt như sương khói, bốn mùa đều mờ đục không sáng thì năm đầu gọi là Mộc phạm, chủ về có hung nạn 18 năm, năm trung niên xuất hiện thì gọi là Thủy bệnh, chủ về hung nạn 11 năm, xuất hiện những năm cuối đời là Thủy tử, ứng với năm Mậu Kỷ Thìn Tuất Sửu Mùi, Thủy vượng là năm Nhâm Quý Hợi Tý.



5. LUẬN VỀ KHÍ SẮC BỐN MÙA: XEM KHÍ SẮC ĐỂ LUẬN ĐOÁN CÁT HUNG



☯ CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC DỰA VÀO BỐN MÙA ĐỂ LUẬN ĐOÁN

【 Nguyên văn 】

Phàm quan khí sắc giả, thủ tứ thời vượng tướng. Hữu tử sát nhân chi kỳ phát vi phát thần sắc giả, nãi nhân chi nhật hiển. Thanh ưu hắc tật bệnh bạch hiệu phục, xích quan sự tử hoàng nhị khí sắc, giai vi khí sắc, giai vi cát khánh. Cái thần hựu biệt hình, hình hựu biệt thần, thần hựu biệt sắc, như thử tử giả, cốt tặc thị hình, mục tặc thị thần, khí như yên hà, sắc như hào mao. Thanh phát vu can, hoàng phát vu tý, hắc phát vu thân, xích phát vu tâm, bạch phát vu phế.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Xem khí sắc thì đều căn cứ vào khí sắc hiện lộ ra ở bốn mùa để luận đoán cát hung. Thần sắc đã phát ra hay chưa phát ra của một người mỗi ngày đều hiện lộ ra. Nếu hiện lộ ra màu xanh sẽ có việc buồn, màu đen sẽ có bệnh, màu trắng sẽ có tang, màu đỏ sẽ có việc liên quan đến kiện tụng, màu tím hoặc vàng đều là cát lợi. Thần và hình của người đều có sự khác biệt, thần và sắc cũng không giống nhau. Xương cốt của người là hình của người đó, mắt là thần của người đó, khí giống như sương khói, sắc giống như lông nhỏ. Gan có màu xanh, lá lách có màu vàng, thận có màu đen, tim có màu đỏ, phổi có màu trắng.

☛ MÙA XUÂN XEM MÀU XƯƠNG GÒ MÁ, MÀU XANH LÀ VƯỢNG TƯỚNG

【Nguyên văn】

Thả như xuân tam nguyệt mộc, đông phương Giáp Ất tại quyền cốt thị dã. Quyền thanh khí sắc, vượng tướng dã, diệp tiên ưu kinh nhĩ hậu hỷ hiển. Xích sắc giả, tương sinh dã. Tuy tương sinh diệp tiên sinh khẩu thiệt hoặc nhân quan tư hậu thành đại hỷ hiển. Bạch sắc giả, tử dã. Nãi Kim khắc Mộc vì lao ngục dã. Hiện hoàng tử khí sắc giả tử dã. Cổ Mộc khắc Thổ dã, di thử tử vong hĩ.

Hựu viết: Xuân đắc Mộc nhi thanh vì bản sắc bất phản giả, như biến bạch sắc giả, thị Kim khắc Mộc, chủ hiệu phục khốc khắp cửu thập nhật. Kiến nhược tị xích, tự kỷ chủ hữu trượng bồng, gia hạ nhân khẩu thương tật, huyết quang chi tại. Sơn căn hắc khí độc khởi giả, huynh đệ hữu tai, bộc mã tẩu thất. Ấn đường hắc khí giả, văn chương trở trệ. Hắc khí hoành quá nhân hạ nhập nhĩ giả, chủ gia hạ khốc thanh trọng tắc tự kỷ thân tử. Lương quyền cốt vì chu tước. Huyền vũ hắc giả phá tài, xích giả quan sự Tam âm. Thanh sắc nữ tử chi ương Tam dương, thanh sắc nam tử chi ương Tam âm. Tam dương thanh nhuận, hoàng quang giả chủ sinh nữ. Tam dương hồng hoàng, quang thái nhuận trạch giả, sinh nam. Tử chi hỷ như hữu hỷ, tương sản. Âm dương cầu đối hắc sắc hội trệ, toàn vô thái giả chủ hỷ trung hữu ưu, không tử mẫu bất toàn. Phạm chuẩn đầu chí sơn căn, ấn đường thấu thiên đình, hữu hồng hoàng quang thái giả, chủ tam thất nhật hoặc tử thất nhật nội hữu tai hỷ hoặc tiên điển trạch, sinh tử thú thể đẳng hỷ. Thượng thân bạch giả, tự kỷ phúc đồ chi bệnh.

【Thích nghĩa】

3 tháng của mùa xuân là sao Mộc ở phía Đông, thuộc Giáp Ất, ứng với nó là vị trí xương gò má. Nếu vị trí này có màu xanh da trời là vượng tướng. Nếu có sắc đỏ thì trước buồn sau vui. Bởi vì màu đỏ là màu tương sinh của Mộc, tuy tương sinh nhưng do xuất hiện ở miệng và đầu lưỡi trước nên sẽ phát sinh kiện tụng. Đến cuối cùng mới đại hỷ. Nếu chỗ này có màu trắng thì sẽ gặp họa lao ngục, bởi vì màu trắng là màu Kim, mà Kim khắc Mộc, do đó sẽ gặp tai họa liên quan đến lao ngục. Nếu có màu vàng tím thì vận mệnh chẳng thể dài lâu, bởi vì vàng tím là màu Thổ, mà Mộc khắc Thổ, do đó khó thoát khỏi hung họa.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



MÙA XUÂN LẤY MÀU XANH LÀ CHÍNH

Thuật sỹ cổ đại khi xem khí sắc thì dựa vào khí sắc hiển lộ ra ở bốn mùa để luận đoán cát hung, mùa khác nhau thì khí sắc chủ về cát lợi cũng không giống nhau.

Màu cát lợi

Từ chuẩn đầu đến sơn căn (chóp mũi đến phần giữa hai mắt), từ ấn đường đến thiên đình (giữa hai lông mày đến giữa trán) đều có màu vàng đỏ và sáng thì trong 21 - 28 ngày sẽ phát tài, hoặc sẽ có thêm ruộng đất hoặc cưới vợ, sinh con.



Màu hung họa

Vị trí	Khí sắc	Điểm báo
Giữa hai mắt	Màu đen	Anh em có tai họa, người hầu và ngựa chạy mất.
Giữa hai lông mày	Màu đen	Làm quan không thuận lợi.
Xương gò má	Màu đen	Phá tài.
Tam âm của nữ	Màu đỏ	Bị kiện tụng.
Tam dương của nam	Màu xanh	Sẽ có tai họa ập đến.
Môi trên	Màu trắng	Có bệnh ở bụng.
Dưới mắt cho đến tai	Màu đen xuyên ngang qua.	Trong nhà có tang.





Lại nói: Mùa xuân được Mộc mà màu xanh là màu gốc của nó, không phải tương phản. Nếu là màu trắng là Kim khắc Mộc chủ về trong nhà trong vòng 90 ngày sẽ có tang. Nếu mũi của người này có màu đỏ thì tự bản thân sẽ bị phạt đòn, người nhà sẽ bị ngứa, bệnh về máu. Vị trí giữa hai mắt có màu đen thì anh em của người đó nhất định có tai họa, người hầu và ngựa mất. Giữa hai lông mày có màu đen sẽ làm quan không thuận lợi. Từ dưới mắt cho đến tai nếu có khí đen ngang qua thì trong nhà nhất định có tang, nếu tai nạn rất nặng thì bản thân khó thoát khỏi cái chết.

Hai gò má gọi là Chu tước, Huyền vũ, nếu có màu đen sẽ phá tài, nếu có màu đỏ sẽ gặp họa kiện tụng. Nếu vị trí Tam âm của nữ và Tam dương của nam có màu xanh sẽ có tai họa. Nếu Tam dương có màu xanh mịn, nhiều ánh vàng thì sinh con gái, nếu chỗ Tam dương có màu đỏ vàng mà bóng sáng sẽ sinh con trai. Nếu chỗ âm dương đều có màu đen mà rất tối, không sáng thì trong vui có buồn, có thể sẽ gây ảnh hưởng đến mẹ.

Từ chóp mũi đến phần giữa hai mắt, từ giữa hai lông mày đến giữa trán đều có màu đỏ vàng mà không sáng thì trong 21 ngày hoặc 28 ngày sẽ phát tài, hoặc có thêm ruộng đất hoặc có việc vui như lấy vợ sinh con. Môi trên có màu trắng thì có bệnh ở bụng.

☪ XEM MÀU Ở TRÁN VÀO MÙA HẠ, MÀU ĐỎ LÀ VƯỢNG TƯỚNG

☪ Nguyên văn ☪

Hạ tam nguyệt, Hoả nam phương Bính Đình ngọch thị dã. Hiển xích sắc vương dã. Tuy vương chủ tiên quan tư khẩu thiết nhi hậu cát. Hiển hoàng bạch nhị khí sắc giả, tương sinh dã. Tuy tương sinh bạch sắc, tiên cát hậu hung. Hoàng sắc tiên hung hậu cát. Hiển hắc sắc giả tử dã tật bệnh dã. Hiển thanh sắc giả tử dã.

Hữu viết hạ nãi Hoả, vì chính sắc, xích giả vô phương. Tội phạm hắc sắc thái trọng, nãi Bắc phương Nhâm Quý, Thủy lai kiêu Hoả. Như hữu tử sắc giả, nãi quan tư trung sinh bất trắc chi họa, hoạn thất vật bất túc. Lương nhân cấp my mao tinh pháp lệnh trung hữu hồi, chủ tư mệnh phá tổn bất an. Chiêu khẩu thiết thượng môn chỉ nhân khẩu bệnh hoạn thất vật bất túc. Tả nhân hắc, nam tử bệnh. Hữu nhân hắc, nữ tử bệnh. Lan dài diên uy hắc xích giả, chủ huyết quang tật bệnh. Sơn căn hắc khí, huynh đệ quan tư, học mã bệnh tử tẩu thất. Nhĩ châu hắc giả, chu tài cốc hao tán. Nhĩ luân hắc giả, chủ kỳ nhân bất cứu nhi tử. Lương quyền xích khí, chu tước động nhi nguyên vũ vương, chuẩn đầu chỉ sơn căn cấp hạ đình hữu hồng hoàng quang thái giả, chủ can văn thư, hỷ khí vô bất thuận, khoái hữu tài. Như hoặc thử vị thanh hắc sắc, cầu tài bất toại, xuất nhập bất ngộ như cầu quan, trung cầu đương giai vô thành tựu. Tị lương hắc trọng giả, chủ bệnh hoạn. Hắc thậm giả chủ tử vong, như chuẩn đầu độc quang giả, phúc dạng chuẩn nhất bán tai hi.





MÙA HẠ LẤY MÀU ĐỎ LÀ MÀU VƯỢNG

Khi sắc mùa hạ lấy màu đỏ làm màu vượng, quan trọng nhất là xem khí sắc của trán, sắc có sự thay đổi thì vận mệnh cũng thay đổi theo, cát hung họa phúc cũng khác nhau.

Sắc tím trên trán là điềm báo hung họa

Trán nếu có màu tím thì người này sẽ gặp tai họa khó lường trước trong kiện tụng và mất của cải.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Vị trí	Khí sắc	Cát hung
Cánh mũi trái	Đen tím	Có bệnh về máu.
Cánh mũi phải		
Giữa hai mắt	Màu đen	Anh em bị kiện tụng.
Xoáy tai	Màu đen	Mất tiền tài.
Trán, Chu tước, Huyền vũ	Màu đỏ vàng	Mọi sự đều cát lợi.
	Màu đen	Mọi sự đều không thuận lợi.
Sống mũi	Màu đen	Sẽ sinh bệnh.



【Thích nghĩa】

3 tháng mùa hạ sao Hoà ở phía Nam, thuộc Bính Đinh, ứng với trán. Nếu trán có màu đỏ là vượng tướng. Tuy là vượng tướng nhưng đầu tiên cũng có kiện tụng sau đó mới cát lợi. Nếu có màu vàng trắng thì tương sinh, tuy tương sinh nhưng do có màu trắng nên cát lợi trước mà hung họa sau nếu xuất hiện màu vàng thì hung họa trước cát lợi sau. Nếu có màu đen là tù, chủ về sinh bệnh. Nếu có màu xanh thì vận mệnh chẳng thể dài lâu.

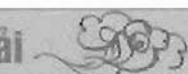
Lại nói: Mùa hạ thì Hoả là chính sắc, nếu hiển lộ màu đỏ sẽ không có phương hại, nhưng kỵ nhất màu đen quá nặng, bởi vì nó thuộc Nhâm Quý Thủy ở phía Bắc, sẽ tươi nước. Nếu hiển lộ màu tím sẽ gặp tai họa không thể lường trước trong kiện tụng và sẽ mất của. Nếu hai mắt, lông mày và giữa pháp lệnh có hồi khí thì tính mạng sẽ bị thương hại, dễ gây ra chuyện thị phi, người nhà sẽ có bệnh. Nếu hai bên cánh mũi có màu đen tím sẽ có bệnh về máu. Nếu phần giữa hai mắt có màu đen thì anh em sẽ bị kiện tụng, người hầu và ngựa trong nhà sẽ bệnh hoặc chạy mất. Nếu xoáy tai có màu đen thì cửa cái bị hao tán. Nếu vành tai có màu đen thì người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Hai gò má có màu tím mà Chu tước động và Huyền vũ vượng, từ chóp mũi đến giữa hai mắt và giữa trán có màu đỏ mà sáng thì làm quan văn, có hỷ khí, làm việc thuận lợi, phát tài rất nhanh. Nếu những vị trí này có màu xanh đen thì người này sẽ cầu tài, đi lại không thuận lợi, nếu cầu quan cũng không thành công. Nếu sống mũi có màu đen đậm thì sẽ có bệnh. Nếu màu đen xuất hiện ngày càng nhiều thì người này vận mệnh sẽ chẳng thể dài lâu. Nếu chỉ có phần chóp mũi sáng bóng thì họa phúc chia đôi.

● MÙA THU XEM MÀU Ở GÒ MÁ TRÁI, MÀU TRẮNG LÀ VƯỢNG TƯỚNG

【Nguyễn Văn】

Thu tam nguyệt. Kim nãi Tây phương Canh Tân dã, tá quyền thị dã. Hiện bạch sắc giả, vượng dã. Tiên hiệu khốc nhi hậu đại tiểu, cát. Hiện hắc sắc giả, tương sinh dã, có tiên bệnh nhi hậu cát. Hiện thanh sắc giả, tù dã. Hiện xích sắc giả, tù dã.

Hựu viết: Thu dĩ bạch sắc vi chính sắc, phạ xích sắc thái trọng thị vi Hoả khắc Kim dã. Chuẩn đầu hữu hoà diễm dã, chủ quan tư phá tài, trất cóc chi nạn, trượng bồng chi nan. Chuẩn đầu chí sơn căn nhất lộ hữu hồng hoàng chi khí, chủ văn thư quan quý, ấn thu vô bất xứng tâm. Tả nhân hạ xích, nam tử ưu. Hữu nhân hạ xích, nữ tử tai. Ngư vũ nhược kiến hắc khí giả, chủ hữu thủy ách chi ưu. Sơn căn hắc xích ám muội, chủ huynh đệ bặc mã bệnh hoạn tẩu thất. Khẩu giác tính tai như hữu hắc khí, thủ thị tạng phủ chi ám tật. Khẩu bân như thủ hình sắc, tuy lư y, uống dụng tâm thần. Khẩu biên tối hiêm hắc khí lai xâm phạm, khởi như tuần nhật nhập tuyến đài. Cung trung đích hắc vô hư giả, bất vấn thanh hắc chủ đại tai.



MÙA THU LẤY MÀU TRẮNG LÀ VƯỢNG TƯỚNG

3 tháng của mùa thu, sao Kim ở phía Tây, thuộc Canh Tân, ứng với xương gò má bên trái, nếu có màu trắng là vượng tướng, màu khác chủ về hung họa.

Mùa thu nếu mép miệng có màu đen thì người này mắc bệnh không thể chữa, khó thoát khỏi cái chết.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Vị trí	Màu sắc	Diễn báo
Chóp mũi	Màu đỏ	Bị kiện tụng, phá tài.
Mép miệng	Màu trắng	Trước buồn sau vui.
	Màu đen	Sinh bệnh, khó thoát khỏi cái chết.
	Màu xanh	Gặp tai họa liên quan đến lao ngục.
	Xanh đen	Gặp đại nạn.
	Đỏ	Đoán mệnh.
Gò má bên trái	Đen	Gặp họa liên quan đến nước dẫn đến mất mạng.
Đuôi cá	Đen tím	Anh em, người hầu và ngựa chạy mất.





【Thích nghĩa】

3 tháng mùa thu, sao Kim ở phía Tây, thuộc Canh Tân, ứng với gò má trái. Vị trí này có màu trắng là vượng tướng, người này trước sẽ gặp việc bị thương nhưng sau sẽ đại hỷ. Nếu có màu đen thì tương sinh, do đó người này trước sinh bệnh sau cát lợi. Nếu có màu xanh thì người này sẽ gặp họa lao ngục, nhiều tai họa ập đến. Nếu có màu đỏ chủ đoản mệnh.

Lại nói: Mùa thu lấy màu trắng làm màu chính, kỵ nhất là quá đỏ, bởi vì đó là Hỏa, như vậy Hỏa khắc Kim. Nếu chóp mũi có màu đỏ sẽ gặp họa kiện tụng, phá tài và bị gông cùm, đòn roi. Từ chóp mũi đến giữa hai mắt có khí sắc đỏ vang thì sẽ làm quan chức văn thư, có quý, làm quan như ý muốn. Nếu là nam dưới mắt trái có màu đỏ sẽ ưu sầu, nếu nữ ở dưới mắt phải có màu đỏ sẽ có tai họa. Chỗ dưới mắt có màu đen sẽ gặp họa liên quan đến nước. Chỗ giữa hai mắt có màu đen tím lại tối sạm thì anh em, người hầu, ngựa sẽ đi mất. Mép miệng và quai hàm có màu đen thì tạng phủ của người này có bệnh. Mép miệng nếu có màu đen sẽ có bệnh không thể chữa. Mép miệng có màu đen thường chỉ có thể sống trong khoảng thời gian ngắn. Vị trí xương gò má trái có màu xanh đen sẽ gặp hung họa lớn.

☪ MÙA ĐÔNG XEM KHÍ SẮC CỦA CẢM, MÀU ĐEN LÀ VƯỢNG TƯỚNG

【Nguyên văn】

Đông tam nguyệt, Thủy nãi Bắc phương Nhâm Quý địa các thị dã. Hiên hắc sắc giả, vượng dã. Tuy vượng tiên hung nhi hậu cát. Hiên thanh sắc giả, tương sinh dã, chủ tiên kinh nhi hậu hỷ. Hiên hoàng xích sắc giả, tù dã. Hiên bạch sắc giả, tử dã.

Hựu viết: Đông dĩ hắc sắc vi chính sắc, phạt Thổ lai khắc Thủy. Hữu hắc hoàng khí giả, chủ gia hạ nhân khẩu truân chiến, lưu liên hoạn bệnh. Lương quyền cốt chủ quan tai phá tài thất thoát. Lương nhân hạ hắc xích, chủ nam nữ chi họa. Sơn cán hắc hoàng sắc, bộc mã bất lợi, huynh đệ hữu tui. Ấn đường thanh hoàng, sở vi văn thư trở trệ. Nhược hữu hắc khí giả, chủ lạc thủy truy mã chi ách. Khẩu hữu bạch sắc, chủ bản khốn. Nhân thượng thanh, chủ yếu thương, bị nhân sở tiện dã. Ngạch hữu hoàng sắc, chủ nhất nguyệt nội hữu hỷ khánh. Tử sắc chủ lục thất nhật hữu hỷ khánh, cập quan vinh. Thanh sắc chủ lục thập nhất nội hữu hiếu phục công tòng, bất nghi viễn xuất. Hắc sắc chủ bách nhật nội hữu ưu ngu bất trắc bệnh ách. Nhân hạ hữu thanh sắc, tuần nhật nội hữu hư kinh. Xích sắc hữu công tụng. Hoàng sắc hữu hỷ sự. Hắc sắc chủ bệnh yếu. Mỵ đầu hữu xích sắc, chủ hữu phi hoành bất minh chi sự.

【Thích nghĩa】

3 tháng của mùa đông có sao Thủy ở phía Bắc, thuộc Nhâm Quý, ứng với cảm. Nếu vị trí này có màu đen là vượng tướng. Tuy là vượng tướng nhưng trước hung họa sau mới cát lợi. Vị trí này nếu có màu vàng đỏ là tù, sẽ có phát sinh hung họa. Nếu có màu trắng chủ đoản mệnh.





MÙA ĐÔNG LẤY MÀU ĐEN LÀ VƯỢNG TƯỚNG

Mùa đông thì màu đen là vượng tướng, ứng với cảm, vị trí này nếu có màu đen là vượng tướng, màu khác là hung họa.

Mắt của một người nếu vào mùa đông có màu xanh thì người này thường bị coi thường, chủ đoản mệnh.



神相全編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN

Vị trí	Khí sắc	Cát hung
Cảm	Màu đen vàng	Người nhà sẽ khốn đốn trắc trở, sẽ mắc bệnh.
Xương gò má	Màu đen	Có quan tài, hao tổn tiền của.
Giữa hai mắt	Màu đen vàng	Anh em có tai họa, người hầu và ngựa chạy mất.
Giữa hai lông mày	Màu xanh vàng	Người này quan vận trắc trở.
Trán	Màu xanh	Người này trong vòng 60 ngày trong nhà sẽ có tang và kiện tụng.
Đầu lông mày	Màu đỏ	Người này sẽ bị oan.





Lại nói: Mùa đông lấy màu đen làm chính sắc, kỵ nhất có Thổ khắc Thủy. Nếu cằm có màu đen vàng thì người trong nhà sẽ khốn đốn trắc trở và có thể sẽ mắc bệnh. Nếu xương gò má có màu đen thì sẽ có quan tai, phá tài và còn gặp họa mất của. Nếu dưới hai mắt có màu đen tím thì sẽ vì việc liên quan đến nam nữ mà gặp tai họa. Nếu vị trí giữa hai lông mày có màu xanh vàng thì người này làm chức văn thư sẽ gặp trở ngại. Nếu có màu đen thì sẽ ngã xuống nước hoặc bị ngựa đuổi. Mũi có màu trắng thì sẽ bản khốn. Nếu mắt có màu xanh thì thường bị người khác coi thường, trán có màu vàng thì người này trong 1 tháng sẽ có chuyện vui. Nếu có màu tím thì người này trong 60 ngày sẽ có việc vui, còn có quan vinh. Nếu có màu xanh thì người này trong 60 ngày trong nhà sẽ có tang và kiện tụng, do đó tốt nhất tránh đi xa khỏi nhà. Nếu có màu đen thì trong vòng 100 ngày sẽ có việc ưu sầu và có bệnh không dự đoán được. Nếu dưới mắt có màu xanh thì người này trong 10 ngày khó tránh khỏi tai họa. Nếu có màu đỏ sẽ bị kiện tụng. Nếu có màu vàng thì trong nhà sẽ có việc vui, nếu có màu đen sẽ vì bệnh mà khó bảo toàn tính mạng. Nếu đầu lông mày có màu đỏ thì người này sẽ gặp việc mờ ám.



6. BIỆN SẮC CA: KHÍ SẮC VÀO BUỔI SÁNG SỚM LÀ CHÍNH SẮC, DỄ ĐOÁN CÁT HUNG



【 Nguyên văn 】

Tào quan khí sắc phi hư trá, nhất phân nhất tấc câu nhân hạ. Nam quan tả hể nữ quan hữu, mạc phế phủ trung đa bất giả. Đoản vu thực túc tế vu ty, cát hung khả biện tu tường thôi. Hoặc ẩn mao phát văn lý trung, khí sắc đồ du đàm tương giả.

【 Thích nghĩa 】

Xem khí sắc tốt nhất xem vào sáng sớm, như vậy mới là chân thực tốt nhất xem khí sắc phía dưới mắt. Nam xem bên trái, nữ xem bên phải, khí sắc ở vị trí này có thể phản ánh tình trạng của ngũ tạng trong cơ thể người. Khí sắc ngắn như cây ngô, đỏ và nhỏ như sợi tơ, do đó cần luận đoán kỹ mới có thể phân biệt cát hung. Ngoài ra khí sắc còn ẩn chứa trọng những đường vân nhỏ của lông tóc.



7. THƠ VỀ KHÍ SẮC CỦA MẶT: VỊ TRÍ KHÁC NHAU THÌ MÀU SẮC TRÊN MẶT CŨNG KHÁC NHAU



☞ TRÁN CÓ MÀU ĐỎ VÀNG SẼ THĂNG QUAN PHÁT TÀI

【 Nguyên văn 】

Thi viết: Ngạch thượng hồng hoàng nhị đẳng ty, tam tuần định kiến chuyển quan tư. Thử nhân tự hữu cầu nghi vọng, tãng đạo thiên vinh hữu chủ tri.

Ngạch thượng hữu hồng hoàng nhị sắc như ty lộ giả quý lộc, hữu thử sắc tam thập nhật nội gia quan. Ẩn đường hữu kỳ dư, nhân bách sự cát. Cầu hữu vọng tãng, tất hữu chủ tri chi hỷ. Tử sắc phân phân, tam thập lục nhật nội, hỷ sự nghi công.





*Hắc sắc hữu sự bất phân minh, phòng nhị quý nội giáo, nhiều cập nhật hạ công tụng.
Thanh sắc bất nghi viễn xuất, cảnh phòng điển trạch hữu não, lục thập nhật nội ứng.*

【Thích nghĩa】

Có thơ viết: Trên trán nếu có hai màu đỏ vàng như sợi tơ thì người này trong 30 ngày sẽ thăng quan phát tài. Nếu là người bình thường thì cầu sự thuận lợi, nếu là tăng đạo sẽ lên chức trụ trì.

Trên trán có màu đỏ vàng như sợi tơ thì người này trong vòng 30 ngày có quý lộc, nếu đại nhân sẽ thăng quan. Nếu vị trí giữa hai lông mày có khí sắc này thì trong nhà mọi sự đều thuận lợi. Nếu là tăng đạo có khí sắc này thì lên làm trụ trì. Trên trán có màu tím thì sẽ trong 36 ngày có việc vui, thích hợp để đi xa.

Nếu trên trán có màu đen sẽ phát sinh sự việc không thể lường trước, do đó trong 6 tháng cần đề phòng sự việc bất trắc và kiện tụng. Nếu có màu xanh thì người này trong 60 ngày sẽ không thích hợp để đi xa, ngoài ra còn cần đề phòng ruộng vườn bị tranh chấp.

☉ TRÊN TRÁN CÓ KHÍ SẮC TÍM THÌ SẮP CÓ VIỆC VUI

【Nguyên văn】

*Thi viết: Ngạch thượng phân phân tử khí xâm, lục tuần hỷ khí định lai lâm.
Nhược hoàn hắc khí xâm kỳ thượng, nhất quý tại ương bất xứng tâm.*

*Ấn đường ngạch môn thanh sắc, thiết tu đề phòng, bất khả đăng cao viễn
phương ứng, lục thập nhật trung cẩn thận, khùng điển trạch công tụng.*

【Thích nghĩa】

Có thơ viết: Trên trán nếu có màu tím thì trong 60 ngày nhất định có việc vui. Nếu có màu đen thì trong 90 ngày sẽ phát sinh tai họa.

Vị trí giữa hai lông mày và ngạch môn nếu có màu xanh nhất định cần đề phòng, trong 60 ngày không trèo lên cao cũng tránh đi xa nhà, ngoài ra còn cần đề phòng kiện tụng ruộng đất.

☉ ẤN ĐƯỜNG CÓ MÀU ĐỎ VÀNG SẼ CÓ QUÝ TỬ

【Nguyên văn】

*Thi viết: Ngạch thượng hồng hoàng sinh quý tử, cử nhân bằng thượng hữu cao danh.
Kỳ dư cầu vọng chiêu tài hoành, nhất quý tu tri kiến thử vinh.*

Ấn đường thượng hồng hoàng nhị sắc, chủ gia sinh quý tử. Dư nhân đắc hoành tài, chủ cử nhân giải thủ danh cầu quan cát, nhất quý ứng thử cát khánh. Ấn đường tử sắc như đậu lạp giả, chủ tiến điển trang nhất quý nội ứng.

【Thích nghĩa】

Có thơ viết: Trên trán có hai màu đỏ vàng thì trong 90 ngày sẽ sinh quý tử mà có thể thi cử đỗ đạt, ngoài ra người trong nhà còn có thể phát tài bất ngờ.



神
相
全
編

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC TRÊN TRÁN

Màu sắc trên trán nên trắng sáng như ngọc, hoặc màu vàng ít nếp nhăn, hình giống như mặt trăng giữa lên, đây mới thuộc về tướng quý. Nếu trán có khí sắc u tối thường cuộc sống sẽ khốn khổ, bần cùng.

Trán u tối thì ít của

Trán nếu không sáng bóng, giống như bị bụi phủ thì người này sẽ thiếu tiền tài và không được sự che chở của bố mẹ.

Trán sáng bóng là quý

Trán không nên có khí sắc khác, nếu sáng trong như ngọc thì là điểm báo người này có danh tiếng vang xa mà từ nhỏ đã hiển quý.



Ấn đường u tối thì vận thế sẽ bị đình trệ

Nếu vị trí này khí sắc tâm tối không sáng, giống như bị phủ bụi thì dự báo những năm ấu thơ khốn đốn gian nan.

Dịch mã có màu vàng sáng được ban thưởng

Vị trí Dịch mã có màu vàng sáng sẽ được ban thưởng.

Giải thích danh từ

Ấn đường	Hình dạng và màu sắc của nó có thể dự báo cát hung. Vị trí ở giữa hai lông mày, trên sơn căn, dưới trung chính, còn gọi là phúc đường, khuyết đỉnh.
Dịch mã	Ở dưới biên địa, sau đuôi lông mày.
Biên địa	Ở trên đuôi lông mày, sát với viền tóc, ở cạnh của trán.
Nhật giác	Xương mày trái nhô lên, đâm vào viền tóc bên trái, đối xứng với nguyệt giác.
Nguyệt giác	Chỗ xương mày phải nhô lên, đâm vào viền tóc bên phải, đối xứng với nhật giác.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





Ấn đường có màu đỏ và vàng thì trong nhà sẽ sinh quý tử, người khác có thể phát tài bất ngờ, cưới được người như ý muốn và cầu quan thuận lợi, những việc đáng mừng này sẽ đến trong vòng 90 ngày. Ấn đường có màu tím như hạt đậu thì người này sẽ có thêm ruộng vườn trong vòng 90 ngày.

☉ ẤN ĐƯỜNG CÓ MÀU TÍM THÌ RUỘNG VƯỜN TĂNG THÊM

【 Nguyên văn 】

Thi viết: Ấn đường tử sắc tứ châu viên, nhất quý chi trung tiền điền viên. Bạch sắc nhược như ty lộ kiến, tu phòng hiếu phục sự tương tiên.

Ấn đường bạch sắc nhược ty, chủ hiếu phục, chí nhất quý nội. Ấn đường hắc sắc như hắc thủy, chủ bộc mã tương khi chí ưu dã.

【 Thích nghĩa 】

Có thơ viết: Ấn đường có màu tím như ngọc trai tròn thì người này sẽ có thêm ruộng đất trong 90 ngày. Nếu có màu trắng như sợi tơ thì trong vòng 90 ngày sẽ phải đề phòng có tang sự.

Ấn đường có màu trắng như sợi tơ thì trong nhà người này trong 90 ngày sẽ có tang. Ấn đường có màu đen như mực thì người hầu và ngựa đều không nghe lời.

☉ ẤN ĐƯỜNG CÓ MÀU XANH, THỂ SỰ NHIỀU

【 Nguyên văn 】

Thi viết: Ấn đường thanh sắc sự phân phân, ngũ tuần quyết định sự triển thân. Hắc sắc kiêm thanh như mực hắc thủy, tu ưu bộc mã hữu tai truân.

Ấn đường thanh sắc chủ công tụng cấp thân, ngũ thập nhật nội ứng.

【 Thích nghĩa 】

Có thơ viết: Chỗ ấn đường có màu xanh thì người này trong 50 ngày sẽ có chuyện. Nếu có màu đen như nước đen thì sẽ lo lắng chuyện người hầu và ngựa có tai họa.

Ấn đường có màu xanh thì người này trong 50 ngày sẽ bị kiện tụng.

☉ SƠN CĂN CÓ MÀU TÍM LÀ TƯỚNG QUAN

【 Nguyên văn 】

Thi viết: Sơn căn tử sắc gia quan, ấn động tam thiên lý lộ gian. Tăng đạo thứ nhân chư sự cát, tu tri nhất quý hỷ xâm nhan.

Sơn căn vị thượng, hoàng tử nhị sắc chủ tam thập lý hậu ấn động quý nhân, gia quan tuyên chiếu chí hoan trung chính, tử vân tử thập nhật hữu hồi hoàn chi hỷ. Thiên trung hoàng sự, cửu thập nhật thăng trừ. Địa các hắc thanh, nhất niên nội tất tử. Liên tai khi hắc, lục bát nhị vong. Mãn ngạch xích quang, nhị tử nhị tụng. Thanh vân quán ngạch, cửu thập nhật nội hữu bất trắc chí ưu.

Xích bạch niên thọ, ngũ thập nhật nội hữu tang vong chí sự. Địa các hắc vũ, nghi phòng liễu thực chí tai. Ngạch giác hắc vân, ứng đương ế thực chí bệnh. Thiên trung



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



hoàng tử, cừu thập nhật gia quan. Long hổ tử khi, ngũ thập nhật cập đệ. Đào hoa sắc quân niên thọ, ngũ ngũ dâng khoa. Hoàng khí lâm vu bạch nhân, bán niên cải chức. Thanh hắc dịch mã, xuất nhập tao thương. Thanh sắc mãn ngạch, tại gia bất cát. Mộc hạ xích hắc, quan sự nhân tiền. Khẩu giác bạch can, bệnh lâm nhân hạ.

Ninh tâm tế, sát đình tường, tiêu tường vô, viết cương kỷ, họa phúc tất nghiệm.



Đố giải



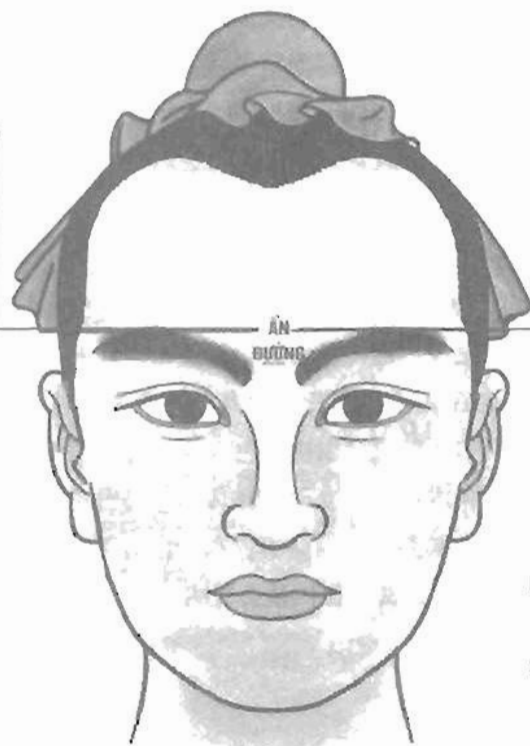
TUẾNG ẤN ĐƯỜNG

Khí sắc trên ấn đường lấy màu đỏ, vàng tím là cát lợi, nếu có khí sắc khác thì nhiều hung họa, không lâu sau sẽ gặp kiếp nạn.

MÀU SẮC CÁT LỢI

Màu đỏ vàng

Người này sẽ sinh quý tử, có thể phát tài bất ngờ, cưới được người như ý muốn và cầu quan thuận lợi, việc vui này sẽ ứng nghiệm trong 93 ngày.



Màu tím giống như viên ngọc tròn

Người này trong 90 ngày sẽ có thêm ruộng vườn.

Khí sắc

Điểm báo

MÀU SẮC HUNG HỌA

Xanh

Trong 50 ngày có chuyện.

Đen

Nô tỳ và ngựa của người này gặp tai họa.

Trắng

Trong 90 ngày trong nhà sẽ có tang.



神

相

全

編

◎

THẦN

TUẾNG

TOÀN

BIÊN





【Thích nghĩa】

Có thơ viết: Sơn căn (giữa hai mắt) có màu vàng tím, nếu làm quan trong 90 ngày sẽ được thăng quan. Chức quan lớn tới mức có thể kinh động những người sống cách 3000 dặm, nếu là tăng đạo và người bình thường thì mọi sự đều cát lợi.

Chỗ sơn căn có màu vàng tím sẽ được phong hầu làm kinh động 30 dặm, nếu là quý nhân thì thăng quan và được hoàng đế tuyên chiếu. Nếu phần bên dưới ấn đường có màu tím thì người này trong 40 ngày sẽ có niềm vui quay trở về. Phần chính giữa trán gần đường chân tóc có màu vàng thì trong 90 ngày thăng quan. Cằm có màu xanh đen thì vận mệnh thường chẳng thể dài lâu. Chỗ nổi với quai hàm có màu đen thì trong 48 ngày khó thoát khỏi cái chết. Toàn bộ trán có màu đỏ sáng thì trong 8 ngày sẽ gặp chuyện kiện tụng. Trên trán có toàn màu xanh thì trong 90 ngày dễ xảy ra chuyện khó lường trước được.

Niên thượng (dưới sơn căn, trên thọ thượng) và thọ thượng (dưới niên thượng, trên chóp mũi) có màu tím trắng thì trong 50 ngày trong nhà sẽ có tang. Nếu ở cằm có màu đen như sương khói cản đề phòng tai họa liên quan đến tửu thực. Góc trán có màu đen dạng mây thì sẽ bị bệnh hay nghẹn khi ăn. Vị trí thiên trung có màu vàng tím thì trong 90 ngày thăng quan. Vị trí long giác và hổ giác có màu tím thì trong 50 ngày thì dễ. Vị trí niên thượng và thọ thượng có màu hoa đào thì trong 25 ngày sẽ thì dễ. Vị trí bạch nhân có màu vàng thì trong nửa năm sẽ thay đổi chức vụ. Chỗ dịch mã có màu xanh đen thì người này khi đi ra ngoài sẽ bị thương. Toàn bộ trán có màu xanh thì người này ở nhà không cát lợi. Dưới mắt có màu tím đen thì sẽ nhanh gặp việc quan. Mép miệng có màu trắng khô thì rất nhanh sẽ mắc bệnh.

Tóm lại người học tướng thuật nhất định cần quan sát kỹ khí sắc, tiến hành luận đoán cẩn thận, từ đó luận đoán cát hung họa phúc.



8. PHÂN BIỆT KHÍ SẮC: DỰA VÀO THỜI GIAN, PHƯƠNG VỊ ĐỂ LUẬN ĐOÁN CÁT HUNG



☯ KHÍ SẮC PHÁT RA NGOÀI NGŨ NHẠC, ẨN CHỨA TRONG LỤC PHỦ

【Nguyên văn】

Phu khí sắc giả, phát vu Ngũ nhạc, ẩn vu lục phủ, triều tắc kiến vu diện dung, mộ tắc quy vu phế phúc. Tuỳ niên tuỳ nguyệt tuỳ nhật tuỳ thời. Khí sắc thăng giáng, các phân diện sắc bạch thanh hắc hồng hoàng, án Kim Mộc Thủy Hoả Thổ hình khí giả, xuất vu thanh trần hữu như yên vũ, hốt vu hà vị, hữu thành hữu bại hữu cát hữu hung. Khí sắc chân hình, nhất thốn nhất phân, án nhất niên thập nhị nguyệt nhất nhật thập nhị thời, niên niên các hữu hưng phế, nguyệt nguyệt diệc hữu thành bại, nhật nhật sinh phát, phúc họa thời thời bất trắc, ưu hỷ dục quan nhân giả, tiên yếu định sở cư phương vị, nhược đắc tri chi, cát hung vô bất ứng hi.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Khí sắc của con người hiện trên Ngũ nhạc mà ẩn chứa trong lục phủ, khi sáng sớm sẽ hiển lộ ra trên mặt, đến tối sẽ quay về ngũ tạng. Khí sắc thay đổi theo năm, tháng ngày, căn cứ theo Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ lần lượt thể hiện bằng 5 màu trắng, xanh, đen, đỏ, vàng trên mặt. Khí sắc của con người giống như sương khói, hiển lộ trên các vị trí, từ đó mà dự báo thành bại và cát hung của con người. Đây là do thời điểm khác nhau, vị trí khác nhau quyết định. Một năm có 12 tháng, một ngày có 12h, mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày, mỗi giờ đều có thành có bại, có họa có phúc. Nếu muốn biết người đó vui hay buồn thì cần xem khí sắc ở vị trí nào, như vậy luận đoán cát hung chắc chắn sẽ ứng nghiệm.

● LUẬN VỀ KHÍ SẮC BỐN MÙA: XANH ĐỎ TRẮNG ĐEN LÀ MÀU CÁT LỢI

【Nguyên văn】

Xuân yếu thanh hê hạ yếu hồng, thu gian bạch sắc hỷ trùng trùng. Đông gian hắc sắc thừa lai vãng, nhược bất tướng hình ừng thủy chung. Tam ngũ nhật hoặc thập nhật nội, kiến chuẩn thượng hắc bạch sắc, chủ hiếu phục, tính tự sinh tai.

【Thích nghĩa】

Khí sắc của con người mùa xuân tốt nhất nên có màu xanh, mùa hạ tốt nhất nên hiển lộ màu đỏ, mùa thu tốt nhất nên có màu trắng, như vậy sẽ có nhiều việc vui, mùa đông tốt nhất nên hiển lộ màu đen. Bốn mùa chỉ cần không hiển lộ khí sắc tương hình thì đều sẽ tốt. Nếu chớp mũi có hai màu trắng đen thì trong nhà người đó trong 3 đến 5 ngày hoặc 10 ngày sẽ có tang hoặc phát sinh nhiều tai họa khác.

● LUẬN VỀ MÀU SẮC Ở MIỆNG: ĐỎ VÀNG TÍM LÀ CÁT LỢI, XANH ĐEN LÀ HUNG HỌA

【Nguyên văn】

Khẩu giác tính tai hữu hắc văn, tu ưu tạng phủ bất điều tập. Bệnh nhân khẩu bân như tứ sắc, tung thị linh đơn vị bảo thân. Khẩu giác cập tai thượng hữu thanh hắc, phòng nhất nguyệt hoặc bán nguyệt nội tạng phủ nội bạo hoạn tài sàng. Khẩu giác hống hoàng tử sắc đa, thử bân khí tượng tối an hoà. Hốt nhiên giác bân thanh thanh sắc, phạn thực xâm hình một nại hà. Khẩu giác hữu hắc sắc, vị chi tử khí, nhập khẩu viễn chí nhất bách nhật nội định tử. Khẩu giác hữu hồng hoàng tử sắc giả, tự thân an lạc. Khẩu giác hữu hắc hữu thanh, chủ ẩm thực chi ngộ.

【Thích nghĩa】

Mép miệng và phần quai hàm có vân đen chủ về tạng phủ không nhịp nhàng. Nếu mép miệng của người bệnh có vân đen thì dù có thuốc tiên, linh đơn cũng khó giữ nổi tính mạng. Mép miệng và quai hàm xuất hiện màu xanh, đen thì trong nửa tháng đến một tháng sẽ vì bệnh nặng ở tạng phủ mà nằm liệt giường. Mép miệng có màu đỏ vàng tím thì sẽ bình an. Nếu mép miệng đột nhiên có màu xanh thì người này sẽ vì ăn uống mà sinh bệnh. Mép miệng có màu đen là tử khí, nếu vào



miệng thì trong 100 ngày khó có thể bảo toàn tính mạng. Mép miệng có màu đỏ vàng tím sẽ yên ổn hưởng khoái lạc. Mép miệng có màu xanh đen sẽ thương hại đến thân chỉ vì ăn uống.

☯ LUẬN VỀ MÀU SẮC CỦA MẮT: ĐỎ VÀNG TÍM THÌ MỌI SỰ ĐỀU ĐẠI CÁT

【 Nguyên văn 】

Nhân biên hắc sắc thiết tu tri, bách sự thi vi diệc bất nghi. Tại hạ chỉ lai khám thập nhật, cánh phòng tiểu bối ám khi khu. Nhân hạ hắc sắc bách sự bất lợi, phòng hữu bất trắc tiểu nhân tướng náo, tại thập nhật nội ứng. Miêu vọng bất thành sự, nghi thủ cữu. Nhân hạ thanh thanh ưu nhiệm khu, tam trung bất lạc âm giai dụ. Bạch sắc thiết tu phòng phụ mẫu, huynh đệ hoàn đồng nhị nhật dư. Nhân hạ thanh sắc hữu tâm trung bất lạc chi sự. Nhân hạ bạch sắc, phòng phụ mẫu lưỡng nhật nội hữu ách, vô phụ mẫu phòng huynh đệ hữu tai. Nhân hạ hồng hoàng tử khí sinh, tôi nghi cầu vọng sự giai thành. Thần tiên lưu hạ thông nguyên thuật, hung tặc vô tai cát tặc vinh. Nhân hạ hồng hoàng tử sắc giả, bách sự cát.

【 Thích nghĩa 】

Bên cạnh mắt có màu đen thì trong 10 ngày tốt nhất tránh đi giải quyết công việc, nếu không sẽ không thuận lợi và còn cần để phòng tính toán của tiểu nhân. Dưới mắt có màu đen trong 10 ngày làm việc gì cũng sẽ không thuận lợi, do đó tất cả nên cẩn thận. Ngoài ra còn cần để phòng tính toán của tiểu nhân. Dưới mắt có màu xanh nhất định xảy ra sự việc đáng buồn. Dưới mắt có màu trắng trong 2 ngày cần để phòng anh em hoặc cha mẹ gặp tai họa. Dưới mắt có màu vàng tím làm bất cứ việc gì đều thành công và hiểu thông nguyên thuật, khi có hung hiểm có thể hoá giải, khi cát lợi sẽ hưởng vinh quý. Dưới mắt có màu đỏ, vàng, tím thì mọi sự đều cát lợi.

☯ LUẬN VỀ MÀU Ở LÔNG MÀY: SÁNG BÓNG THÌ VẠN SỰ ĐỀU THUẬN LỢI

【 Nguyên văn 】

Tà hữu my đầu xích sắc hung, định tao công sự tại quan trung. My đầu kiến đắc thường minh trạch, sở tác thi vi bách sự thông. Tà my thượng hữu xích sắc, phòng quan trung công sự. Hữu my thượng hữu xích sắc, phòng ấp trung công sự, ứng tại nhất nguyệt, mãn my thượng minh trạch cát.

【 Thích nghĩa 】

Đầu lông mày ở bên trái và phải có màu tím thì không cát lợi, người này sẽ vì việc công của quan phủ mà dẫn đến tai họa. Đầu lông mày có màu sáng bóng thì người này mọi sự đều thuận lợi. Lông mày trái có màu tím phải để phòng vì việc công mà dẫn đến tai họa. Nếu lông mày phải có màu tím thì trong một tháng phải để phòng việc công của ấp huyện. Nếu hai lông mày luôn sáng bóng sẽ cát lợi.

神相全編
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



LUẬN VỀ KHÍ SẮC

Mỗi năm, tháng, ngày, giờ đều có thành có bại, nếu muốn xem con người là vui hay buồn

Vị trí	Khí sắc	Cát hung
Phân mặt	Xanh	Nội tâm hiểm độc.
	Xanh tối	Sẽ gặp chuyện khốn đốn.
	Đỏ	Sẽ có chuyện vui.
	Màu sáng	Cát lợi, mọi sự hanh thông.
Lông mày	Đầu mày có màu tím	Do việc của quan phủ mà bị liên quan.
	Sáng bóng	Mọi sự đều thuận lợi.
Mắt	Dưới mắt có màu đen	Người này trong 10 ngày gặp nhiều chuyện không thuận lợi, để phòng tính toán của tiểu nhân.
	Dưới mắt có màu xanh	Nhất định có việc buồn.
	Dưới mắt có màu trắng	Trong 2 ngày cần để phòng cha mẹ và anh em có tai họa.
	Dưới mắt có màu đỏ, vàng tím.	Mọi việc đều thuận lợi, có thể hoá giải hiểm họa.
Miệng	Mép miệng và phần quai hàm có màu xanh đen.	Người này trong nửa tháng đến 1 tháng có thể sẽ phát bệnh mà phải nằm liệt giường.
	Mép miệng có màu đỏ vàng tím.	Vận khí rất tốt.
	Mép miệng có màu xanh	Người này vì ăn uống mà sinh bệnh.
	Mép miệng có màu đen.	Nếu vào miệng thì trong 100 ngày khó bảo toàn tính mạng.
Tai	Màu đen	Người này thật có khí hư.
	Màu đỏ tươi	Mọi sự yên ổn, bình an.

● **LUẬN VỀ MÀU SẮC CỦA TAI: HỒNG HẢO LÀ KHÔNG CÓ BỆNH, ĐEN LÀ ĐIỂM BÁO THẬN HƯ**

【 Nguyên văn 】

Lưỡng nhĩ tiêu hắc thận khí hư, hồng nhuận đơn diễn bệnh tận trừ. Tu tín hình thần nguyên thả diệu, kiến thông khí sắc mục quang thư. Lưỡng nhĩ thượng hữu hắc sắc, phòng thận, gia hữu bệnh dã. Lưỡng nhĩ hồng nhuận giả cát, đơn diễn lục phủ vô bệnh chi sắc.



神

相

全

編

●

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Hai tai có màu đen thì thận có khí hư. Nếu có màu đỏ sáng thì chứng tỏ đơn điền và lục phủ đều không có bệnh.

☯ LUẬN VỀ MÀU SẮC CỦA MẶT: ĐỎ LÀ CÁT LỢI, XANH ĐEN LÀ HUNG HOA

【 Nguyên văn 】

Mãn diện đỏ thanh sắc, thường hoài độc hại tâm. Yếu trí chiêu hỷ khánh, hồng sắc mãn dung xâm. Thanh sắc bất minh lạng, nãi thị trệ sắc thâm. Mưu vi chư cát khánh, tu hoàn mãn diện minh. Minh trạch chi vi cát khánh thuận dã.

【 Thích nghĩa 】

Nếu toàn mặt có màu xanh chứng tỏ người này nội tâm hiểm độc. Nếu toàn mặt có màu đỏ thì sẽ có việc vui. Nếu có màu xanh tối chứng tỏ người này có việc khốn đốn. Nếu toàn mặt có màu sáng thì cát lợi, mọi sự hanh thông.



9. THƠ LUẬN VỀ BỐN MÙA: XANH, ĐỎ, TRẮNG, ĐEN LÀ CHÍNH SẮC



☯ MÙA XUÂN LẤY MÀU XANH LÀ CHÍNH SẮC

【 Nguyên văn 】

Xuân thanh chỉ hướng Tam dương thủ, hạ xích tu vu ẩn nội cầu. Thu bạch đán quan niên thọ thượng, đông quan cảm hắc quang phù.

Xuân tam nguyệt thuộc Mộc. Thanh sắc xuất diện, Mộc vượng dã, chủ cánh biến hỷ mỹ chi sự. Hồng sắc xuất diện, Mộc sinh Hỏa dã, nhân thê thiếp thượng hỷ, tam thất nhật chi. Bạch sắc xuất diện, Kim khắc Mộc dã, chủ quan quý tương nhiều, nhất thất nhật nội chi. Hắc sắc xuất diện, Thủy sinh Mộc dã, nhị tam nguyệt gian, hữu tử vong chi sự. Hoàng sắc xuất diện, Mộc khắc Thổ dã. Thất thất nhật nội, hữu hoành tài hỷ chi.

【 Thích nghĩa 】

Mùa xuân thì chỗ Tam dương sẽ có màu xanh, mùa hạ thì ẩn dương sẽ có màu đỏ, mùa thu thì niên thượng và thọ thượng có màu trắng, mùa đông thì cảm (địa các) có màu đen.

3 tháng mùa xuân thuộc Mộc, nếu trên mặt có màu xanh là Mộc vượng, nhất định sẽ có việc vui. Nếu trên mặt có màu đỏ thì Mộc sinh Hỏa, thê thiếp sẽ mang thai trong 21 ngày. Nếu trên mặt có màu trắng là Kim khắc Mộc, người này sẽ bị quấy nhiễu bởi việc kiện tụng trong 7 ngày. Nếu trên mặt có màu đen là Thủy sinh Mộc, người này khó bảo toàn được tính mạng. Nếu là màu vàng là Mộc khắc Thổ, người này sẽ sớm phát tài trong 49 ngày.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ MÙA HẠ LẤY MÀU ĐỎ LÀM CHÍNH SẮC

【 Nguyên văn 】

Hạ tam nguyệt thuộc Hoả. Hồng sắc xuất diện, Hoả vượng dã, đắc quý để huê, tam ngũ nhật chí. Thanh sắc xuất diện, Mộc sinh Hoả dã, phụ mẫu hữu hỷ sự, nhất thất nhật chí. Bạch sắc xuất diện, Hoả khắc Kim dã, chư sự thử cát. Hoàng sắc xuất diện, Hoả sinh Thổ dã. Nhân tử tôn hữu hỷ, tam thất nhật chí.

【 Thích nghĩa 】

3 tháng của mùa hạ thuộc Hoả, nếu lúc này mặt có sắc đỏ thì Hoả vượng, người này trong 15 ngày sẽ được sự giúp đỡ của quý nhân. Nếu có màu xanh thì Mộc sinh Hoả, cha mẹ của người này trong 7 ngày sẽ có việc vui. Nếu có màu trắng là Hoả khắc Kim, mọi sự đều cát lợi. Nếu có màu vàng là Hoả sinh Thổ con cháu của người này sẽ gặp việc vui trong 21 ngày.

☯ MÙA THU LẤY MÀU TRẮNG LÀM CHÍNH SẮC

【 Nguyên văn 】

Thu tam nguyệt thuộc Kim, bạch sắc xuất diện, Kim vượng dã. Thất thất nhật nội đắc âm nhân tài. Thanh sắc xuất diện, Kim khắc Mộc dã. Đắc hoành tài, thập đắc cổ khí chi vật, tam thất nhật chí. Hồng sắc xuất diện, Hoả khắc Kim dã, tranh tụng tổn tài, chủ tam thất nhật chí. Hoàng sắc xuất diện, Thổ sinh Kim dã. Phụ mẫu hữu phong tặng, thường đắc nhân tài. Tam thất nhật chí. Hắc sắc xuất diện, Kim sinh Thủy dã. Chủ huynh đệ khốc khắp, tam thất nhật chí.

【 Thích nghĩa 】

3 tháng của mùa thu thuộc Kim, nếu lúc này mà mặt có sắc trắng là Kim vượng, người này sẽ có tiền tài của vợ trong 49 ngày. Nếu có màu xanh là Kim khắc Mộc, người này sẽ phát tài bất ngờ trong 21 ngày (có thể tìm được văn vật cổ). Nếu có màu đỏ là Hoả khắc Kim, người này trong 21 ngày sẽ vì tố tụng mà mất tiền của. Nếu có màu vàng là Thổ sinh Kim, cha mẹ người này trong 21 ngày sẽ được phong tặng, được tiền của do người khác tặng. Nếu có màu đen là Kim sinh Thủy, anh em của người này sẽ gặp chuyện đau buồn, mọi sự bất lợi.

☯ MÙA ĐÔNG LẤY MÀU ĐEN LÀM CHÍNH SẮC

【 Nguyên văn 】

Đông tam nguyệt thuộc Thủy. Hắc sắc xuất diện, Thủy vượng dã. Tu đắc tài bất tức hỷ, phòng quan tại tư tụng, tuy hữu vô hoạn. Bạch sắc xuất diện, Kim sinh Thủy dã. Đắc quý nhân lực, thất thất nhật chí. Hồng sắc xuất diện, Thủy khắc Hỏa dã. Đắc âm nhân tài, giao dịch quý nhân hỷ, tam ngũ nhật chí. Hoàng sắc xuất diện, Thổ khắc Thủy dã. Tam thất nhật nội, thất tài chư sự bất cát. Thanh sắc xuất diện, Thủy sinh Mộc dã, phụ mẫu tử tôn, tiến hỷ thất nhật chí.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NGŨ SẮC VÀ BỐN MÙA

Mùa xuân nên sắc xanh, mùa hạ nên sắc đỏ, mùa thu nên sắc trắng, mùa đông nên sắc đen. Nếu như sắc màu mà không phù hợp với bốn mùa thì nảy sinh nhiều vấn đề khó khăn. Sắc xanh thuộc Mộc, sắc đỏ thuộc Hỏa, sắc trắng thuộc Kim, sắc đen thuộc Thủy, sắc vàng thuộc Thổ.

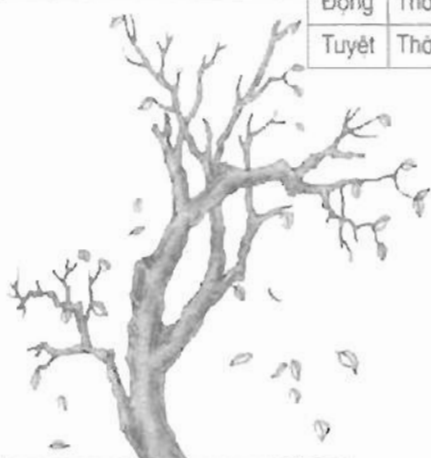
Sắc xanh	
Vượng	Mùa xuân
Động	Thời điểm Hợi, Mão, Mùi
Tuyệt	Thời điểm Thân, Tý, Thìn



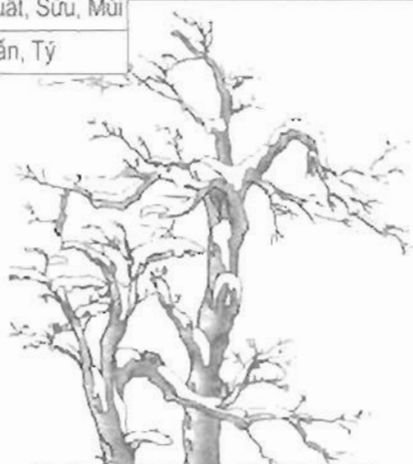
Sắc đỏ	
Vượng	Mùa hạ
Động	Thời điểm Dần, Ngọ, Tuất
Tuyệt	Thời điểm Hợi, Mão, Mùi



Sắc vàng	
Vượng	Cuối của các tháng
Động	Thời điểm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi
Tuyệt	Thời điểm Dậu, Dần, Tý



Sắc trắng	
Vượng	Mùa thu
Động	Thời điểm Tý, Dậu, Sửu
Tuyệt	Thời điểm Dần, Ngọ, Tuất



Sắc đen	
Vượng	Mùa đông
Động	Thời điểm Thân, Tý, Thìn
Tuyệt	Thời điểm Tý, Dậu, Sửu



【Thích nghĩa】

Ba tháng mùa đông thuộc Thủy, lúc này sắc mặt có màu đen thì là Thủy vượng, người đó mặc dù có được tiền tài nhưng cũng không đủ vui, cần phải dự phòng những chuyện quan tài và tố tụng, cho dù gặp phải những chuyện đó thì cũng sẽ không có tai họa. Nếu hiện ra màu trắng thì là Kim sinh Thủy, trong vòng 49 ngày thì người đó sẽ có quý nhân trợ giúp. Nếu hiện ra là màu đỏ thì là Thủy khắc Hỏa, trong vòng 15 ngày sẽ được tiền tài của người vợ, hơn nữa có thể đi lại với quý nhân. Nếu hiện ra là màu vàng thì là Thổ khắc Thủy, trong vòng 21 ngày thì người đó sẽ mất tiền, hơn nữa mọi chuyện đều không thuận lợi. Nếu hiện ra màu xanh thì Thủy sinh Mộc, cha mẹ con cái của người đó trong vòng 7 ngày sẽ gặp chuyện vui.

☯ BỐN MÙA ỨNG VỚI NGŨ SẮC, CÓ THỂ SUY ĐOÁN ĐƯỢC HỌA PHÚC CÁT HUNG

【Nguyên văn】

Hắc sắc nhược tử quý hữu chi, giai khiếm thuận tác chư sự giả, đương kỳ thử đẳng khí sắc dã. Tất chủ tử vong chi sự. Ngũ sắc giả, câu dĩ Ngũ hành tương sinh tương khắc, hữu thể vô thể, tứ thời định kỳ cát hung, cái Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, như Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim, Kim khắc Mộc, suy thử tương sinh tương khắc, tại thử tiêu tức chi gian, dĩ định cát hung, tác họa phúc vô sai hĩ.

【Thích nghĩa】

Nếu trên khuôn mặt bốn mùa đều xuất hiện màu đen thì làm bất kỳ chuyện gì đều không thuận lợi, do đó khi trên khuôn mặt có khí sắc này thì không nên mưu chuyện gì, nếu không có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. 5 loại khí sắc này đều căn cứ vào sự khác nhau, tương sinh tương khắc, hữu thể vô thể và bốn mùa để suy đoán cát hung. Tương sinh của Ngũ hành có Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy. Tương khắc của Ngũ hành là Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa, Hỏa khắc Kim, Kim khắc Mộc, dựa vào đó để suy đoán họa phúc cát hung của mỗi người.



10. THUỘC TÍNH CỦA NGŨ SẮC: ĐỐI ỨNG VỚI NGŨ TẠNG, CHÍNH SẮC THÌ CÁT LỢI



【Nguyên văn】

Kim sắc Bạch nãi phế chi thần, như số phấn hân xuất lưu, bất tư bạch lộ. Chóp mũi thượng kiến chi chủ tai phụ mẫu. Mộc hạ dĩ tả hữu âm dương ngôn chi dã.

Mộc sắc thanh nãi can phát chi thần, phát thời như sơ sinh liễu diệt hựu như thanh tuyến. Phàm nhân diện bất khả hữu thử khí, chủ ưu sự. Tại lộc vị, chủ thất tài, tại phụ mẫu huynh đệ thế tử chủ ưu.



NGŨ HÀNH CHÍNH SẮC

Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ trong Ngũ hành và trắng, xanh, đen, đỏ, vàng trong ngũ sắc đối ứng với nhau. Dựa vào đó có thể suy đoán cát hung họa phúc.

Ngũ hành	Ngũ sắc	Ngũ tạng	Vị trí máu	Cát hung
Kim	Màu trắng	Phổi	Chóp mũi	Cha mẹ sẽ gặp tai họa.
Hỏa	Màu xanh	Gan	Khuôn mặt	Có chuyện phiền não.
Thủy	Màu đen	Thận	Sơn căn, niên thọ, chóp mũi.	Có bệnh.
			Dưới mắt	Thời gian tối trong nhà có tang sự.
			Tứ vành tai tới mắt	Vận mệnh chẳng thể kéo dài quá 60 ngày.
Hỏa	Màu đỏ	Tim	Ấn đường	Trong vòng 21 ngày có họa về ngục tù.
			Xương trán	Sẽ sinh bệnh.
Thổ	Màu vàng	Tỳ	Thiên trung, ấn đường	Có đại hỉ.
			Lao ngục	Sẽ được đại xá.
			Gia trạch	Sẽ có chuyện hỉ.
			Sơn căn, chóp mũi	Sẽ có tai vận.

Thủy sắc hắc nãi thận chi thần, phát thời như nha thành phiền hắc. Sơn căn, niên thọ, chóp mũi kiến chi, chủ bệnh, nhân hạ chủ hung phục, lưỡng nhĩ biên chi nhãn, lục thập nhật nội chủ tử yếu, chư đồ di thượng, chủ bệnh.

Hỏa sắc xích nãi tâm thần chi phát, phát chi xích tân như tủy. Ấn đường kiến chi, chủ giám ngục trượng trách. Diên thất nhật chí phát nóng xích lập kiến tại, ừng nhan diện cổ, chủ tật bệnh chi.

Thổ sắc nãi tỳ chi thần, phát thời như dân hoàng, đại hỉ sự. Thiên trung ấn đường kiến chi như yên ai, đại hỉ. Giám ngục kiến chi ngộ đại xá. Lưỡng nhân hạ, gia trạch kiến chi đại hỉ. Chóp mũi sơn căn kiến chi, chủ tử thành, tương hữu tại hỉ.



Thần
Tướng
Toàn
Biên



【Thích nghĩa】

Kim là màu trắng, là thần sắc của phổi. Giống như sau khi thoa phấn rôm thì có thể có mồ hôi ra nhưng không hiện lên màu trắng. Nếu chóp mũi hiện ra màu trắng thì cha mẹ của người đó gặp tai họa. Nếu dưới mắt hiện ra màu trắng thì cần chia ra thành mắt trái mắt phải để luận đoán.

Mộc là màu xanh, là thần sắc của gan, khi phát ra thì giống như màu của lá liễu khi mới sinh ra, lại giống như sợi màu xanh. Nếu trên mặt người xuất hiện màu này thì sẽ gặp chuyện buồn phiền. Nếu người dương quan mà gặp màu này thì chắc chắn sẽ thất tài, nếu là cha mẹ anh em vợ con có màu này thì sẽ gặp chuyện buồn phiền.

Thủy là màu đen, là thần sắc của thận, khi phát ra thì đen từng vùng như con ngỗng đen. Nếu phần giữa 2 mắt, niên thọ (niên thượng và thọ thượng), chóp mũi xuất hiện màu này thì người đó sẽ có bệnh. Nếu dưới mắt có màu này thì trong nhà người đó sẽ gặp tang sự. Nếu viền 2 tai với mắt có màu này thì trong vòng 60 ngày người đó khó bảo toàn tính mạng.

Hỏa là màu đỏ, là thần sắc của tim, khi phát ra thì giống như người uống say, mặt đỏ ửng lên. Nếu ấn đường xuất hiện màu này thì trong vòng 21 ngày người đó sẽ gặp chuyện kiện tụng thị phi, gặp họa lao tù. Nếu xương trán có màu này thì sẽ sinh bệnh.

Thổ là màu vàng, là thần sắc của tỳ, khi phát ra thì có màu như lòng đỏ trứng, nghĩa là thường hay có chuyện vui. Nếu phần chính giữa trán gần đường chân tóc và phần giữa lông mày có màu này thì cũng giống như sương mây che phủ, người đó sẽ gặp đại hỉ. Nếu chóp mũi và phần giữa 2 mắt hiện ra màu này thì có thể trở thành quý nhân, sẽ có tài hỉ xuất hiện.



11. CỨU TIÊN HỘI NGUYÊN KHÍ SẮC CA: CHÍNH SẮC THÌ LÀM GÌ CŨNG THUẬN LỢI



☛ TRÁN XUẤT HIỆN SẮC ẨM ĐẠM: MUÔN SỰ BẤT LỢI

【Nguyên văn】

*Thái tuế lâm môn, ngách thượng hôn hôn. Xuân hạ bất tán, niên đa tai truân.
Tẩu thư nhất bộ, sơ xuất hoàng quang. Chóp mũi tương ửng, bách sự giai xương.
Kim thần nhất bộ, tả hữu thiên thương. Hoặc tử hoặc xích, triều kiến quân vương.
Thái dương thanh tử, hữu nhân mi đao. Quân tử thương tài, tiểu nhân trượng quý.*

*Bác sĩ Tam dương, nghị tử nghị hoàng. Nữ hắc sản ách, nam hắc tât ương. Lực
sỹ lưỡng quyền, thanh hắc chi sắc. Nam tử đồ lưu, nữ tử sản ách. Mi thượng hoàng
quang, hỉ lạc niên đương. Thiên thượng cảm, ngũ mạch doanh thương. Đại hao
nhất bộ, địa vị can táo. Xích hắc giao gia, tất tạo kiếp đạo.*



MẠNH TỬ GIỎI VỀ DƯỠNG KHÍ

Khí của một người nếu khoan dung và cương chính thì có thể thành người quân tử. Nếu khí hẹp hòi thô bạo thì chỉ có thể làm kẻ tiểu nhân. sỹ tốt mà thôi. Khí dưỡng của Mạnh Tử chính là khí của người quân tử.

Chính khí cương trực của Mạnh Tử

Mạnh Tử giỏi về dưỡng khí. Loại khí này là khí vĩ đại nhất và cương cường nhất, lấy chính nghĩa để bổ trợ dưỡng khí, không có sự che lấp của lòng tự tôn và sự tư hữu, do đó có thể sung mãn trong trời đất, mang đạo đức giáo hóa mở rộng đến nơi xa xăm.



Lấy dưỡng khí hình thành chí

Khí tràn đầy thân thể, nghĩa là chủ thể của khí. Dưỡng khí chính là hình thành nên chí, điều quan trọng nhất, căn bản nhất của một người là biểu hiện được cái chí của mình.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỢNG

Mạnh Tử giỏi về dưỡng khí, khi Tế Tuyên Vương trao cho ông tài lộc to lớn, Mạnh Tử lo lắng dằn chúng không thể nhận được ân trạch đạo đức giáo hóa bên từ chức khanh tướng, cuối cùng trở thành thánh hiền muôn đời, để lại tấm gương vĩnh hằng.





【Thích nghĩa】

Trong 2 mùa xuân hạ có Mộc tinh giáng xuống, trên trán hiển lộ sắc âm đậm mà lại không tán ra thì người đó sẽ thường hay gặp trắc trở. Vị trí tấu thư xuất hiện màu vàng trong sáng, trên chóp mũi cũng hiện ra màu vàng như vậy thì người đó trăm sự sẽ hưng vượng. Vị trí Kim thần và mặt ngoài mắt trái phải hiện ra màu tím hoặc màu đỏ thì người đó sẽ trở thành đại thần của triều đình. Phần đuôi của mắt phải và mắt phải hiện ra màu xanh tím, nếu là quý nhân thì tiền tài hao tổn, nếu là người có địa vị thấp thì sẽ gặp nhiều tai ương.

Vị trí bác sĩ và Tam dương tốt nhất là hiện ra màu tím hoặc màu vàng, nếu là nữ hiện ra màu đen thì sẽ bị khó khăn trong sinh nở, nếu là nam mà hiện ra màu đen thì sẽ gặp tai ương. Hai gò má xuất hiện màu xanh đen, nếu là nam thì thường là phượng gian manh, nếu là nữ thì sẽ khó khăn trong sinh nở. Trên lông mày nếu có màu vàng sáng thì trong năm đó sẽ gặp hi vọng, thiên thưởng và cảm nếu xuất hiện màu này thì sẽ có thu hoạch lớn. Vị trí đại hao khô mà hiện ra sắc đỏ đen thì người đó sẽ bị trộm cướp.

☞ SẮC MẶT BẤT THƯỜNG DỄ RƠI VÀO KHỐN ĐỐN

【Nguyên văn】

*Diện sắc thanh hắc, niên tạo áp du. Diệc nghi thủ cữu, xuất ách tha châu.
Nhân tị xích sắc, mệnh đại phi liêm. Nữ tạo sản ách, nam bệnh phong điên, ấn thụ như yên. Ngũ quý tuyết mệnh, phá bại điển nhân. Tâm đa kinh cữu, diện vô nhan sắc. Hưu vấn niên kỷ, mệnh phùng diếu khách. Nhân hạ tang môn, bạch như phấn ngấn. Nhược vô khốc lệ, tất hữu tranh luận. Bạch khí triều khẩu, đa hiệu bạch hổ. Không ngộ độc dược, khốn thương đạo lộ. Hoàng phan báo vĩ, tị trụ lũng bàng. Thương yếu minh tinh, hắc khí hỏa ương. Đại sát nhất bộ, mi đầu nhân giác. Tổng nhiên tạp sắc, bất nghi động tác. Ngũ hư lục hao, tang ưu khâu não. Thân tâm bất ninh, phá tài chi triệu.*

【Thích nghĩa】

Trên mặt có màu xanh đen thì trong năm đó người đó sẽ phiêu dạt khắp nơi. Mắt và mũi có màu đỏ, nếu là nữ có hình tướng này thường sẽ bị khó khăn trong sinh nở, nếu là nam thì thần kinh bất ổn. Phần miệng xuất hiện màu đen thì người đó sẽ bị mất quan vị. Nếu 5 loại khí sắc này đều bập bênh bất định thì người đó sẽ bị phá sản điển viên. Trên mặt không xuất hiện khí sắc thì thường hay bị giật mình. Bất luận người đó ở tuổi nào đi nữa thì vận mệnh đều chẳng thể dài lâu. Bộ phận thương môn dưới mắt nếu xuất hiện màu trắng, nếu trong nhà không có tang sự thì sẽ sinh ra tranh cãi với người khác. Phần miệng xuất hiện màu trắng gọi là bạch hổ, người đó e rằng sẽ bị hại bởi độc dược, hoặc là bị hại trên đường đi. Hai vị trí báo vĩ tị trụ tốt nhất là nên trong suốt, nếu có màu đen thì sẽ gặp hỏa hoạn. Phần đuôi mắt giữa đôi lông mày hiện ra tạp sắc thì người đó tốt nhất không nên



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



mưu sự, nếu không thì sẽ thất bại. Nếu lục phủ ngũ tạng đều hư hao thì sẽ có tang sự hoặc gặp phiền nhiễu vì miệng lưỡi thị phi, khiến cho thể xác và tinh thần không yên ổn, đây là triệu chứng phá bại.



12. THU ĐÀM KHÍ SẮC CA: TỬ KHÍ SẮC TRÊN TRỜI ĐỂ SUY ĐOÁN CÁT HUNG CỦA CÁC BỘ PHẬN KHÁC



☪ MÀU ĐỎ NHƯ TRẦN CHÂU: CẦN ĐỂ PHÒNG TAI HỌA

【 Nguyên văn 】

Thiên trung như châu nhất điểm xích, trú trạch tu phòng tảo Hỏa ách. Thiên đình định hữu công sự lai, quan ti hình ngục ứng thập nhật. Trung chính kỳ nhân bị nhục xâm, ấn đường văn học ứng triều mệnh.

Sơn căn mạ khứ châu huyện du, bị nhân mưu hại tất đoạn đích. Thọ thượng kinh ưu nhân đắc tài, chớp mũi định thị tảo quan quý. Nhân trung thất vật hữu tai lâm, thừa tướng mạo ẩm tửu luyện nịch. Địa các tranh diễn bị lãng nhục, chư bộ thị chi chung bất cát.

【 Thích nghĩa 】

Nếu phần chính giữa trán gần đường chân tóc hiện ra màu đỏ như màu trần châu thì người đó cần để phòng hỏa hoạn ở trọng phòng. Nếu thiên đình (giữa trán) có màu này thì trong vòng 10 ngày người đó sẽ gặp tai họa về quan ti hình ngục; nếu bộ phận trung chính (trên ấn đường) có màu này thì người đó sẽ bị lãng mạ xỉ nhục; nếu ấn đường (giữa 2 lông mày) có màu này thì người đó sẽ trở thành quan văn.

Nếu phần giữa 2 mắt có màu này thì người đó nên tránh đi chơi ở châu huyện, nếu không sẽ bị người khác mưu hại; thọ thượng (trên chớp mũi) mà có màu này thì người này phải lo lắng về tiền tài; chuẩn đầu (chóp mũi) có màu này thì sẽ bị kẻ khác gây khó dễ trên quan trường; nhân trung (vị trí lõm dưới mũi) có màu này thì người đó sẽ bị mất đồ mà còn có tai họa giáng xuống; thừa tướng (phần lõm xuống dưới môi dưới) có màu này thì người này không nên uống nhiều rượu nếu không có thể gây nguy hại đến tính mạng, cầm có màu này thì người này bị lãng nhục vì tranh chấp đất đai. Những vị trí này đều không cát tường.

☪ XUẤT HIỆN MÀU XANH: CẦN THẬN VỚI MỌI VIỆC

【 Nguyên văn 】

Thiên trung như ti nhất lữ thanh, quan ti câu truy bất đắc đình. Trung chính âm tư phụ nữ ách, ti không ám chủ não tâm tình. Ấn đường hình ngục cánh phi khinh, cữu sự dĩ phát ứng thiên đình. Sơn căn ngoại nhân mạo ký vật, chỉ yên vô sự khởi huyện tranh. Niên thọ phụ mẫu đương hữu tật, chớp mũi mạo hưởng đương phong thủy. Nhân vật tùy hậu hô thành kinh, thừa tướng tửu thực tu phòng căn. Địa các kinh ba tạng thử sinh.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Bộ phận thiên trung nếu hiện ra màu xanh như sợi tơ thì người đó sẽ gặp kiện cáo không ngừng; bộ phận trung chính của phụ nữ mà có màu này thì sẽ có tai họa phát sinh; bộ phận ti không có màu này thì tâm trạng người đó không tốt; ấn đường có màu này thì người đó gặp tai họa hình ngục rất nặng; thiên đình có màu này thì sẽ gặp lại chuyện cũ; sơn căn có màu này thì không được tham lam tài sản của người khác nếu không đang vô sự lại sinh ra tranh chấp; niên thọ có màu này thì cha mẹ đều mắc bệnh tật; chóp mũi có màu này thì người đó sau khi uống say không nên ở ngủ ở nơi có gió, nếu không sẽ đột nhiên mắc bệnh. bộ phận thừa tương có màu này thì nhất định cần chú ý về ăn uống; cằm có màu này thì người đó dễ gặp họa liên quan đến nước.

☯ XUẤT HIỆN MÀU TRẮNG LÀ ĐIỂM BÁO TRONG NHÀ CÓ TAI NẠN

【Nguyên văn】

Thiên trung thiên đình nhất điểm bạch, quā nheien phụ mẫu tao nguy ách. Ti không thúc bá phục lâm môn. Trung chính ngoại thân cấp thúc bá. Ấn đường huynh tẩu tử lai, sơn căn có di bệnh cấp bách. Niên thượng trùng tang gia pha ưu. thọ thượng hữu tử vô hồn phách. Gian môn ngư vĩ cấp âm dương. Thê cung chi trung như lộ mạch. Chóp mũi tự thân như trần xâm. huyền bích nô bộc hoàng tuyền khách. Nhân trung thê dưng huyết thành tri, mãn diện thiên la khỏi thổ sắc.

【Thích nghĩa】

Bộ phận thiên trung thiên đình hiện ra chấm trắng thì bố mẹ người đó sẽ gặp nguy hiểm; bộ phận ti không có màu đỏ thì chú bác người đó khó bảo toàn tính mạng; bộ phận trung chính có màu đỏ thì những người thân của người đó vận mệnh chẳng thể dài lâu; ấn đường có màu đỏ thì anh em người đó dễ đoán mệnh; giữa 2 mắt có màu đỏ thì cô dì người đó sẽ mắc trọng bệnh; niên thượng có màu đỏ thì người đó sẽ bị cửa nát nhà tan; thọ thượng có màu đỏ thì có 1 người con không hình thường; khốe mắt và 2 mắt có màu đỏ thì người đó và vợ không có cảm tình với nhau chỉ như những người xa lạ trên đường; chóp mũi có màu đỏ thì người đó yếu ớt; huyền bích có màu đỏ thì người hầu khó bảo toàn tính mạng; nhân trung có màu đỏ thì vợ mang bầu nhưng lại ra máu không ngừng, đầy mặt màu đất xám.

☯ XUẤT HIỆN MÀU ĐEN: TAI HỌA GIẢNG XUỐNG

【Nguyên văn】

Thiên trung mạc lệnh khí sắc hắc, định hữu thiên tai quân mạc trắc. Thiên đình chủ tổ bị nhân oan. Trung chính định hữu phi thương tật. Ti không thừa mã tất truy thương, ấn đường gia trạch ưu bệnh nguy.

Sơn căn tự thân nhân tật sinh, niên thọ cung trung kiến tật ách. Chóp mũi hắc thiên mạc cứu y, nhân trung hỏa cấp ưu hoạn phát. Thừa tương tùy hậu thủy trung quy, cằm kiêu lương lao ngục chiết.



THẦN

TUẦN

TOÀN

BIẾN





【 Thích nghĩa 】

Bộ phận thiên trung hiện ra khí sắc màu đen thì người đó sẽ gặp thiên tai khó lường trước được; bộ phận thiên đình có màu này thì người đó bị chủ oan; trung chính có màu đỏ thì người đó mắc bệnh đặc biệt; ti không có màu đỏ thì khi cưới ngựa nhất định sẽ ngã ngựa mà bị thương; ấn đường có màu đỏ thì sẽ sinh bệnh mà gia trạch cũng bị phá bại.

Sơn căn có màu này thì người đó sinh ra đã có bệnh; niên thượng và thọ thượng có màu này thì người đó sẽ mắc bệnh nặng; toàn bộ chóp mũi có màu đen thì người đó mắc bệnh khó chữa; nhân trung có màu này thì người đó sẽ bị gian nan khổ khó vì tính nóng nảy; thừa tướng có màu này thì người đó do uống rượu say mà gặp họa với nước; cằm có màu này thì người đó dễ gặp họa ngục tù.

● XUẤT HIỆN MÀU VÀNG: VẠN SỰ ĐẠI CÁT

【 Nguyên văn 】

Thiên trung ngẫu đắc nhất điểm hoàng, vô quan vân tiết thụ triều lang. Thiên đình tài chí bính xứng hỉ, ti không định hữu nhận thư dương. Trung chính phu thê đa hỉ sự, ấn đường cập chiếu chí đồ đường. Sơn căn hoành tài bát khả lượng, nhược phùng niên thọ gia trạch yên. Chóp mũi tất định túc tài lương, nhân trung tín túc kiem tài chí. Thừa tướng tất định yển cao đường, cằm điền địa tăng lương bội. Tăng điền gia lộc lưỡng tương đương, biên địa dịch mã liên phổ giác. Kiem tiếp sơn lâm ngoại cát tường, long cung nhân hạ tất sinh tử. Ngư vĩ gian môn chủ đông phòng, huyền bích phúc mã nhân tài cát. Nhật nguyệt giác thượng hữu hoàng quang, phụ mẫu cung trung đa hỉ khánh. Văn thư chiếu trạc thám hoa lang.

【 Thích nghĩa 】

Bộ phận thiên trung hiện ra chấm vàng thì người đó có thể làm quan võ; bộ phận thiên đình có màu này thì người đó phát tài mà lại được sung ái; ti không có màu này thì sẽ có tin tốt truyền đến; trung chính có màu này thì tình cảm vợ chồng người đó hòa hợp; ấn đường có màu này thì sẽ được hoàng đế gọi về kinh làm quan; sơn căn có màu này thì người đó sẽ phát hoành tài; niên thượng và thọ thượng có màu này thì gia trạch yên ổn; chóp mũi có màu này thì tiền tài lương thực trong nhà đầy đủ; nhân trung có màu này thì có tin tức tốt và tiền tài cùng tới; thừa tướng có màu này thì cha mẹ có phúc khí và sống thọ; địa các (cằm) có màu này thì điền trạch tăng gấp 2 lần và được thăng quan; biên địa, dịch mã, phổ giác và sơn lâm có màu này thì người đó sẽ như ý cát tường; long cung dưới mắt có màu này thì nhất định sẽ sinh quý tử; ngư vĩ và gian môn (khóe mắt) có màu này thì sẽ có chuyện vui; huyền bích có màu này thì người hầu, trâu bò và nhân tài đều cát lợi; trên nhật giác và nguyệt giác có màu này thì cha mẹ người đó luôn gặp may mắn.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ XUẤT HIỆN MÀU TÍM: VINH HOA PHÚ QUÝ

【 Nguyên văn 】

Thiên trung quang nhuận sắc đại tử, quan lộc vinh hoa tài miên chí. Thiên đình tất hữu chiếu thư lâm, trung chính gia tài báo mã chí. Tì không định chí tam công vị, ấn đường thiên chức tất thu phong.

Sơn căn thể vị hỉ phi thường, niên thọ thể tài tức tiện lai. Chóp mũi hoành tài ứng nhập kỳ, nhân trung đại kỳ thân hữu tài. Thử nhân khu phách tại quan lý, thừa tướng ngoại nhân tổng vật lâm. Địa các trí diện tại đồ lý.

【 Thích nghĩa 】

Bộ phận thiên trung sáng bóng và có màu tím thì người đó sẽ có quan lộc, hơn nữa vinh hoa phú quý đều đến: bộ phận thiên đình có màu này thì người đó sẽ có chiếu thư truyền đến: bộ phận trung chính có màu này thì trong nhà sẽ được hoàng thượng ban thưởng và có tiền tài; tì không có màu này thì sẽ ở vị trí quan tam công; ấn đường có màu này thì người đó nhất định sẽ được thăng quan.

Bộ phận sơn căn có màu này thì đó là thời gian tốt đẹp nhất của vợ chồng người đó: miên thượng và thọ thượng có màu này thì người đó sẽ có tài sản của vợ; chóp mũi có màu này thì người đó sẽ phát hoành tài; nhân trung có màu này thì lại không tốt, người đó sẽ gặp nhiều họa phát sinh; thừa tướng có màu này thì sẽ có người bên ngoài đến tặng quà; cằm có màu này thì sẽ được tặng điền sản ở trong kinh thành.

☯ NGƯỠNG NGUYỆT XUẤT HIỆN MÀNG MÀU HỒNG: LIÊN TIẾP GẶP HỈ SỰ

【 Nguyên văn 】

Thiên trung nguyệt nhất phiến hồng, thất nhật triều đình ấn tín phong. Thiên đình lập hữu chiếu thư chí, tì không văn thư chí tam công. Chính thể thiệp thân hoài dục, ấn đường chủ hữu lai tông. Sơn căn thể thiệp phi thường mỹ, niên thọ vận động tri thọ long.

Chóp mũi tài miên lưỡng tam trùng, nhân trung hữu tín hôn nhân sự. Thừa tướng tiểu thực hỉ anh hùng, cằm kiên thời gia bội hỉ. Thần tâm quý tử triệu bì hùng, kiều thể mỹ thiệp hà cung kiến. Ngự vĩ gian môn sắc đại hồng, tương trung thử pháp quan tu ký. Duy hữu giang tây nhân bất động.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





CÁT HUNG TRONG KHÍ SẮC CỦA CÁC BỘ PHẬN KHÁC NHAU

Mặc dù khí sắc hiện ra của các bộ phận là khác nhau nhưng cát hung họa phúc mà nó hiển thị thì lại là cố định.

Khí sắc	Bộ phận	Cát hung
Mau đỏ như trần châu	Thiên trung	Phong của người đó sẽ gặp tai họa về nước.
	Thiên đình	Người đó sẽ gặp họa về lao tù.
	Trung chính	Người đó sẽ bị lãng mạ xỉ nhục.
	Ấn đường	Người đó sẽ thành quan văn.
	Sơn căn	Người đó không nên đi chơi xa.
	Thọ thượng	Người đó sẽ phải lo lắng để được tiến tãi.
	Chóp mũi	Người đó sẽ bị gãy khó khăn trên quan trường.
	Nhân trung	Người đó sẽ bị mất đồ mà lại gặp tai họa giáng xuống.
	Thừa tương	Người đó khó bảo toàn tính mạng do uống say.
	Địa các	Người đó sẽ bị lãng nhục vì tranh chấp đất đai.

Khí sắc	Bộ phận	Cát hung
Mau xanh	Thiên trung	Người đó sẽ gặp kiện cáo không ngừng.
	Thiên đình	Người đó sẽ gặp chuyện cũ.
	Trung chính	Người đó gặp tai họa không ngừng.
	Ấn đường	Người đó sẽ gặp tai họa về lao tù.
	Sơn căn	Tinh thần của người đó sa sút.
	Thọ thượng	Người đó do tham tài vật của người khác mà dẫn đến tranh chấp.
	Chóp mũi	Cha mẹ người đó sẽ mắc bệnh khó chữa.
	Nhân trung	Người đó sau khi uống rượu ngủ nơi có gió dễ sinh bệnh.
	Thừa tương	Người đó cần chú ý đến ăn uống.
	Địa các	Dễ gặp họa liên quan đến nước.

Khí sắc	Bộ phận	Cát hung
Mau trắng	Thiên trung	Cha mẹ người đó sẽ gặp tai họa.
	Thiên đình	Chủ bác người đó khó bảo toàn tính mạng.
	Trung chính	Người đó sẽ gặp chuyện cũ.
	Ấn đường	Họ hàng xa và chủ bác người đó vận mệnh chẳng thể dài lâu.
	Sơn căn	Anh em người đó khó bảo toàn tính mạng.
	Thọ thượng	Có di người đó mắc trọng bệnh.
	Chóp mũi	Người đó sẽ bị tan cửa nát nhà.
	Nhân trung	Người đó sẽ sinh ra đứa con trên cơ thể có khuyết tật.
	Thừa tương	Người hầu của người đó khó giữ được tính mạng.
	Địa các	Vợ người đó mang bầu nhưng lại ra máu không ngừng.



Thần
Tượng
Tuyệt
Biến





Khí sắc	Bộ phận	Cát hung
Màu đen	Thiên trung	Gặp thiên tai khó dự đoán trước.
	Thiên đình	Bị xỉ nhục.
	Trung chính	Khi cười ngửa sẽ bị ngã mà thương tổn đến cơ thể.
	Ẩn đường	Mắc bệnh hiểm thấy.
	Sơn căn	Mắc bệnh và phá bại nhà cửa.
	Thọ thượng	Sinh ra đã có bệnh.
	Chóp mũi	Mang bệnh nặng.
	Nhân trung	Mắc bệnh không thể chữa.
	Thừa tương	Do tính vội vàng mà gặp họa.
	Địa các	Do say rượu mà khó giữ tính mạng.

Khí sắc	Bộ phận	Cát hung
Màu vàng	Thiên trung	Có thể làm quan võ.
	Thiên đình	Được sung ái, có thể phát tài.
	Trung chính	Nhiều vận tốt.
	Ẩn đường	Tình cảm giữa vợ chồng sâu đậm.
	Sơn căn	Đảm nhiệm trọng trách quan trọng.
	Thọ thượng	Sớm phát tài.
	Chóp mũi	Gia trạch yên ổn.
	Nhân trung	Tiền tài và của cải nhiều.
	Thừa tương	Tài vận nhiều.
	Địa các	Bố mẹ có phúc khí và trường thọ.

Khí sắc	Bộ phận	Cát hung
Màu tím	Thiên trung	Vinh hoa phú quý.
	Thiên đình	Nhận được chiếu thư.
	Trung chính	Làm quan tam công.
	Ẩn đường	Được phong thưởng.
	Sơn căn	Được thăng quan.
	Thọ thượng	Được tài phú từ vợ.
	Chóp mũi	Được của cải bất ngờ.
	Nhân trung	Tai họa nhiều.
	Thừa tương	Nhận được đồ vật do người khác tặng.
	Địa các	Mua ruộng đất trong kinh thành.



神

相

全

編

?

THẦN

TƯỢNG

TOÀN

BIÊN





【Thích nghĩa】

Bộ phận nhân trung xuất hiện màu hồng thành mảng giống như mặt trăng thì trong vòng 7 ngày người đó sẽ được triều đình phong làm đại quan; bộ phận thiên đình có màu này thì trong nhà người đó sẽ lập tức có chiếu thư truyền đến; bộ phận ti không có màu này thì người đó sẽ làm quan văn mà lại ở vị tam công; trung chính có màu này thì cả vợ và thiếp của người đó đều mang thai; ấn đường có màu này thì sẽ có chuyện vui đến với gia đình người đó; sơn căn có màu này thì vợ và thiếp của người đó đều rất xinh đẹp; niên thượng và thọ thượng đều có màu này thì người đó sẽ gặp vận may và sống lâu.

Chóp mũi có màu này thì tài phúc không ngừng, nhân trung có màu này thì người đó sẽ thuận lợi trên đường tình duyên; thừa tướng có màu này thì người đó là 1 anh hùng thích uống rượu; cằm có màu này thì chuyện vui không ngừng; ngoại tâm có màu này thì người đó sẽ sinh quý tử; ngư vĩ và gian môn có màu này thì sẽ lấy được vợ xinh đẹp. Nhất định cần phải nhớ kỹ tướng pháp này, tuy nhiên do đặc trưng của các vùng miền nên cần phải chú ý tới sự khác biệt.

☉ BỘ PHẦN KHÁC NHAU THÌ KHÍ SẮC KHÁC NHAU

【Nguyên văn】

Khí sắc giả, tự thiên đình, trung chính, ti không, ấn đường, sơn căn, niên thọ, chóp mũi, nhân trung, thừa tướng, địa các, các vị, dĩ định cát hung. Sắc khởi minh nhuận, tức ứng thất nhật. tri tắc nhị thập, hoặc mãn tắc bách nhật ứng. thuận tắc cát nghịch tắc hung dã.

【Thích nghĩa】

Từ thiên đình, trung chính, ti không, ấn đường, niên thọ, chóp mũi, nhân trung, thừa tướng tới cằm các bộ phận đều hiện ra các khí sắc khác nhau, cát tướng mà nó hiển thị cũng là cố định, thời gian ứng nghiệm sẽ là trong vòng 7 ngày, muộn thì trong vòng 20 ngày, chậm thì trong 100 ngày. Nếu là làm theo như trên sẽ cát lợi, nếu không làm như trên sẽ có hung hiểm.



13. ĐẶC TRƯNG KHÔNG GIỐNG NHAU, CÁT HUNG CŨNG KHÁC NHAU



【Nguyên văn】

Thanh long chỉ khí như dạng vân tôn nhật, Chu tước chỉ khí như vân hà ánh thủy. Câu trăn chỉ khí như hắc phong thối khí, Đằng xà chỉ khí như thảo hỏa tương khô. Bạch hổ chỉ khí như ngưng chỉ đỏ dầu, Huyền vũ chỉ khí như triều yên như vụ. Lục khí giả, Thanh long vì cát, kỳ dư hoặc chủ phá tài, hoặc chủ lưu liên, hoặc chủ kinh khủng, hoặc chủ tật bệnh, hoặc chủ âm tắc.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





LỤC KHÍ (6 LOẠI KHÍ SẮC)

Lục khí là khí Thanh long, khí Chu tước, khí Câu trần, khí Đằng xà, khí Bạch hổ và khí Huyền vũ. Trong đó chỉ có khí Thanh long là cát lợi, còn lại là tru sầu, kinh sợ, bị thương hoặc bị trộm cướp.



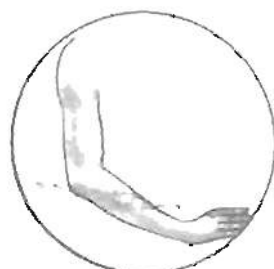
Khí Thanh long

Khí sắc	Màu như mây.
Điểm báo	Sinh quý tử, có chức quan.



Khí Chu tước

Khí sắc	Như chiếu tà chiếu xuống nước.
Điểm báo	Sinh quý tử, có chức quan.



Khí Bạch hổ

Khí sắc	Bóng dầu.
Điểm báo	Chủ về miệng lưỡi thị phi.



Khí Huyền vũ

Khí sắc	Như khói như sương.
Điểm báo	Chủ về ác mộng.



Khí Câu trần

Khí sắc	Như gió đen thổi mây.
Điểm báo	Chủ về gia nghiệp phân ly.



Khí Đằng xà

Khí sắc	Như cây cỏ bị đốt.
Điểm báo	Chủ về đạo tặc, lũ lụt.



Như hình cốt bất nhập cách, chung thân vì kỳ sở lữ. Như hình cốt kỳ chính đương, hậu kỳ sở nhiên, hậu khí khả định nhi danh hiển dã. Hữu tu quan kỳ sở phó thâm thiên nhi tiêu tức bình chi, hoặc hữu thanh tịnh vô vi. Cố kỳ khí kỳ dung trạm tịch, động chi thủy vô vân, lục khí khả đắc nhi minh dã.

【Thích nghĩa】

Khí Thanh long giống như mây quanh mặt trời, khí Chu tước như mặt trời buổi hoàng hôn chiếu xuống nước, khí Câu trăn như gió đen thổi mây, khí Đằng xà như cỏ bị đốt thành tro, khí Bạch hổ như bóng dầu, khí Huyền vũ như sương bụi vào buổi sớm. Trong 6 khí này thì chỉ có khí Thanh long là cát lợi, các khí khác chủ về phá tài, lưu liên, hoảng sợ, sinh bệnh, bị mất cắp.

Nếu xương có hình không tốt, không nhập tướng vậy cả đời sẽ bị ưu sầu, lo lắng. Nếu hình xương đoan chính thì cần căn cứ vào khí sắc khác nhau để luận đoán cát hung. Ngoài ra còn cần dựa vào mức độ đậm nhạt của màu sắc để luận đoán. Cổ người có khí sắc thanh tịnh là do khí sắc vẫn chưa yên định lại. Do đó khi xem khí sắc cần đợi sau khi khí sắc trên mặt ổn định lại mới có thể tiến hành quan sát, từ đó xem chúng thuộc loại khí sắc nào trong 6 loại khí sắc.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Quyển mười ba

CA QUYẾT VỀ KHÍ SẮC

Tuồng học cho rằng tướng mạo của con người nếu là thanh tú thì tất cả họa hoạn, kiếp nạn đều khó xâm nhập. Nếu khí sắc của một người rối loạn thì mọi sự đều không thông thuận. Quyển này chủ yếu luận về khí sắc của con người, dựa vào các mùa khác nhau, tháng khác nhau, thời lệnh khác nhau, thời thìn khác nhau, ngũ sắc xuất hiện ở các vị trí khác nhau nhằm luận đoán tổng hợp về tình trạng tốt xấu của sức khỏe và cát hung của mệnh lý.





MỤC

LỤC



CHƯƠNG MỘT: LUẬN VỀ KHÍ SẮC THỜI LÊN

1. "Thông thân quý nhân vạn kim khí sắc thiên": Hình mạo tươi sáng, khó gặp họa hoạn / 200
2. Luận về các loại màu: Sáng thì cát lợi, u ám chủ về hung họa / 206
3. Khí sắc phân địa vị cao thấp / 209
4. Xem thân sắc đoán sang hèn / 209
5. "Sát sắc ca": Khí sắc khác nhau thì vận mệnh cũng không giống nhau / 211
7. Khí sắc trong bốn mùa: Mùa khác nhau thì khí sắc cũng có sự khác biệt / 222

CHƯƠNG HAI: KHÍ SẮC CA

1. "Hoàng khí ca": Tướng tốt nhiều, tướng xấu ít / 226
2. "Xích khí ca": Mùa hạ và đông có màu đỏ sáng là tốt / 228
3. "Thanh khí ca": Mặt toàn màu xanh mà nhuận hòa là cát lợi / 229
4. "Bạch khí ca": Bốn phía xung quanh vị trí thiên đình đều màu trắng sẽ được phong hầu / 231
5. "Hắc khí ca": Sắc này xuất hiện, xấu nhiều hơn tốt / 232
6. Luận về khí sắc: Xem khí sắc trước khi mặt trời mọc / 235
7. Luận về bốn mùa: Hiện lộ màu tương ứng với mùa là vượng tướng / 236
8. "Khí sắc tướng phúc ca": 6 loại màu sắc, có thể đoán được quan vận, hung họa / 236

CHƯƠNG BA: LUẬN VỀ CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC

1. Ngũ ngôn thi quyết: Ấn đường có màu đỏ tím là tốt / 240
2. "Thất ngôn quyết": Hình mạo phá bại, mệnh không giống nhau / 240
3. "Cửu linh ca": Sắc mặt khác nhau thì vận khí cũng khác nhau / 242
4. "Hí khí ca": Màu vàng là chính sắc / 243
5. "Hung khí ca": Bộ phận khác nhau thì khí sắc cũng có khác biệt / 244
6. "Quan viên khí sắc ca": Quan sát trán có thể dự đoán đường quan lộ / 244
7. "Sĩ thứ khí sắc ca": Phúc tướng quý nhân, hung tướng tiện nhân / 250
8. "Ngũ sắc thi": Sắc tốt xuất hiện, phúc khí đến / 256
9. Luận về khí sắc của Hy Di: Khí sắc không thông thuận, nhiều phiền nhiễu đến / 256
10. Khí sắc liên quan tới sinh tử: Trước xem sắc sau xem khí / 257
11. Nhật thần xem khí sắc: Sắc và thời gian không đối ứng là xấu / 257
12. Mạch sắc ứng hầu quyết: Mạch sắc đối ứng với thời tiết / 258
13. Định tháng phân khí sắc: Căn cứ vào khí sắc để đoán định cát hung trong các tháng / 262

CHƯƠNG BỐN: LUẬN CÁT HUNG VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÍ SẮC (THƯỢNG)

1. Khí sắc xuất hiện trên mặt: Màu xanh xuất hiện da phân là không tốt / 264
2. Sự xuất hiện của màu xanh: Xuân vượng, Hạ tướng, Thu tù, Đông tử / 269
3. "Thanh sắc cát hung ca": Vị trí khác nhau thì khí vận cũng khác nhau / 270
4. Hung tướng của màu trắng: Gặp nạn phá tài, bãi chức quan / 273
5. Sự xuất hiện của màu trắng: Thu vượng, Đông tướng, Xuân tù, Hạ tử / 275
6. Bạch sắc cát hung ca: Sắc trắng hiện lộ chủ hung họa / 276
7. Cát tướng và hung tướng của màu trắng: Màu này xuất hiện, tùy cơ ứng biến / 277
8. Sự xuất hiện của màu đen: Xuân tử, hạ tù, thu tướng, đông vượng / 281
9. "Hắc sắc cát hung ca": Sắc đen hiện lộ phần nhiều là không tốt, cần cẩn thận đề phòng / 281



Chương một

LUẬN VỀ KHÍ SẮC THỜI LỆNH

Thường thì khí sắc ở mặt sáng sủa là điềm báo tốt, nếu khí sắc u ám là điềm báo mọi sự không thuận. Chương này chủ yếu luận về cát hung của khí sắc ở những vị trí khác nhau trên mặt. Khí cát lợi của những mùa khác nhau cũng có sự khác nhau, do đó cần dựa vào thời lệnh, so sánh khí sắc trên mặt, như vậy mới có thể phán đoán được cát hung họa phúc tương ứng.



1. "THÔNG THẦN QUÝ NHÂN VẠN KIM KHÍ SẮC THIÊN": HÌNH MẠO TƯƠI SÁNG, KHÓ GẶP HỌA HOẠN



● KHÍ SẮC HỖN TẠP, MỌI VIỆC KHÔNG THUẬN

【 Nguyên văn 】

Kỳ Tử viết: Trầm nhiên thanh tịnh, bách họa nan xâm, hoặc khí tượng tạp nhất, sự bất toại, hắc khí nhược xuyên ngũ khiểu, thân hạn u minh. Vượng khí như phạm tam đường, lộc tông thiên giáng, cử quan kiến nhậm. Phùng xích sắc dữ đồng nhậm giao, tranh si thử vô quyền. Kiến hồng sắc đồng huynh đệ tranh cánh. Thị cô Thiên đình bạch khí, xuân sâu khẩu thiệt hình thương. Địa các hắc vân, thu phạ giao tranh từ tông. Thần môn hoàng khí, nhân gian nhi thượng nhiên thành hôn. Thê đồ hắc vân, cố cữu nhi trung gian biến đạo. Xích sắc kỳ xâm pháp lệnh, tửu sắc thân vong. Viêm cung phạ kiến Thủy, cung phòng thê sản ách. Thanh khí sinh vu nhân hạ, tất thị thê thiệp tử nữ chi ưu. Bạch khí trường vu tị chuẩn, dot hữu phụ mẫu hỗn trọng chi phục. Trung ương thổ sắc, phùng hồng nhi chung kiến thực ương. Thanh bạch thần sắc, tổng hồng nhi tất vô đa khánh. Thiên trung hắc sương, thất quan tít chức.

【 Thích nghĩa 】

Trong *Tướng thư* có nói: Hình tướng của người mà điềm nhiên thanh tịnh thì tai họa khó xảy ra. Nếu khí sắc hỗn tạp thì vạn sự khó thuận. Nếu khí sắc trên mặt người đều là hắc khí thì vận mệnh người đó cũng chẳng thể dài lâu. Nếu vượng khí xâm phạm tam đường thì sẽ có phúc lộc từ trên trời giáng xuống, người đó có thể sẽ có quan chức. Nếu khí sắc là màu đỏ thì có thể sẽ do tranh chấp với đồng nghiệp mà bị mất chức quyền. Nếu là màu hồng thì người đó sẽ có tranh chấp với anh em.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG KHÍ SẮC

Trong *Tướng thư* có nói: Hình tướng của người mà điểm nhiên thanh tịnh thì tai họa khó xảy ra. Nếu khí sắc hỗn tạp thì vạn sự khó thuận.



THẦN MÔN, ĐỒ VỊ

Nếu thần môn, đồ vị hiện ra màu vàng thì người đó trước tiên sẽ qua lại với kẻ khác, sau đó kết hôn.



Vị trí	Khí sắc	Cát hung
Dưới mắt	Màu xanh	Thê thiếp con cái của người đó sẽ gặp ưu buồn phiền náo.
Chuẩn đầu	Màu trắng	Cha mẹ anh em người đó khó bảo toàn tính mạng.
Sống mũi	Vàng biến thành hồng	Người đó sắp có tai họa giáng xuống.
Thiên trung	Màu đen	Người đó sẽ bị mất quan chức.





Mùa xuân nếu thiên đình hiện ra màu trắng thì người đó sẽ bị tổn thương do miệng lưỡi. Mùa thu nếu địa các (cằm) có màu đen thì người đó sẽ sinh kiện cáo với người khác. Nếu thân môn hiện ra màu vàng thì người đó trước tiên sẽ qua lại với kẻ khác, sau đó kết hôn. Thê đồ hiện ra màu đen thì người quen cũ của người đó sẽ trở thành gian tặc. Nếu hiện ra màu đỏ mà còn có đường vân pháp lệnh xuất hiện thì người đó khó bảo toàn tính mạng vì quá đam mê chuyện tửu sắc. Nếu Viêm cung và Thủy cung gặp nhau thì vợ người đó sẽ khó sinh. Nếu phần dưới mắt có màu xanh thì vợ con thê thiếp người đó có chuyện buồn. Nếu chính giữa đầu mũi có màu trắng thì cha mẹ anh em người đó vận mệnh chẳng thể dài lâu. Khí sắc của sống mũi từ vàng biến thành hồng thì người đó sẽ gặp họa; nếu từ màu xanh biến thành màu hồng thì người đó khó gặp chuyện vui. Nếu thiên trung của người đó có màu đen dạng sương thì người đó có thể mất đi quan chức.

● NIÊN THƯỢNG CÓ MÀU VÀNG, QUAN CHỨC THĂNG TIẾN

【 Nguyên văn 】

Ấn đường hắc sắc, di đồ chi sâu. Niên thượng sắc hoàng, tức phong quan tước. Thọ thượng sắc hồng, tất thê tranh cánh. Niên thượng hoành vân xích hắc, hoặc ưu phụ mẫu hoặc ưu thân. Thọ thượng hoàng vân, hồng sắc diệc hi tử tôn diệc hi lộc, bạch vi tử tang, xích nãi quan họa, hắc vi bệnh hoạn chi ưu, thanh vi kinh nhục chi sự. Nhân hạ xích sắc nhi tranh tong. Mi thượng hoàng minh nhi thụ lộc. Hắc như du mặt, nhân mệnh đa thương, hoàng tư đồ tồ, tài miên quảng tụ. Hồng hoàng nhập vu diện thượng, đa nhân sắc tứ kim miên. Niên thượng hắc sương ứng, thiên ngục định kiến. Quan trung nhi chiêu quý dã. Ngự vị vi thanh gian sự bại, chuẩn đầu hồng hoàng lộc vị thành. Hắc liên niên thượng, nữ tất chiêu tại. Thanh nhập nhân trung, nam tu bại nghiệp. Tang họa khởi vu bạch đầu, ưu bệnh trường tại mi sơn. Phát tế hoàng minh, cửu quan dị đắc, tị không hắc ám; can sự nan thành. Huyền bích chân hồng, nhân nô mã dĩ tranh cường.

【 Thích nghĩa 】

Nếu ấn đường có màu đen thì người đó cả đời bôn ba vất vả. Nếu vị trí niên thượng có màu vàng thì người đó nhất định sẽ được thăng quan tiến chức. Nếu vị trí thọ thượng có màu hồng thì tình cảm vợ chồng người đó không được tốt. Nếu vị trí niên thượng có vân ngang màu đỏ đen thì người đó và cha mẹ có chuyện buồn. Nếu vị trí thọ trung có màu vàng hồng thì người đó sẽ được thăng quan mà con cháu cũng sẽ có chuyện vui; nếu có màu trắng thì người đó sẽ có tang sự và gặp chuyện quan hại; nếu có màu đen thì người đó sẽ có bệnh; nếu có màu xanh thì người đó sẽ gặp chuyện lớn và bị nhục nhã. Phía dưới mắt nếu có màu hồng thì người đó và người khác sẽ sinh kiện tụng. Nếu lông mày có màu vàng sáng thì người đó sẽ có quan lộc; nếu có màu đen như màu sơn thì người đó sẽ bị làm hại;



神

相

全

編

神

THẦN

TUÔNG

TOÀN

BIÊN





nếu có màu vàng như màu sơn tồ thì người đó sẽ có nhiều tiền tài. Nếu trên mặt có màu hồng vàng thì người đó sẽ được ban phát nhiều bổng lộc. Nếu niên thượng và thiên nhạc có màu đen dạng sương thì khi người đó làm quan sẽ bị người khác chỉ trích. Nếu vị trí ngư vĩ (đuôi mắt) có màu hơi xanh xanh thì gian sự của người đó bị bại lộ. Chuẩn đầu chóp mũi có màu hồng vàng thì người đó sẽ có quan lộc. Nếu niên thượng của người con gái có màu đen thì người đó sẽ gặp họa. Nếu nhân trung của người con trai có màu xanh thì sự nghiệp không thành. Tục nói rằng: tang họa xuất phát từ hạch đầu, ưu phiền bệnh tật xuất phát từ gờ lông mày. Nếu phát tế có màu vàng sáng trong thì người đó cầu quan dễ dàng. Nếu lỗ mũi đen thì người đó làm việc khó thành công. Nếu vị trí huyền bích có màu hồng thì người đó sẽ có tranh chấp vì người hầu và ngựa.

● NGŨ NHẠC CÓ MÀU ĐEN, CÓ TAI HỌA

【 Nguyên văn 】

Lệ đường hoàng sắc, vi công danh nhi tất yếm trệ. Nhân hạ hắc sắc, tả hại tử nhi hữu hại thê. Mi thượng bạch quang, hữu tổn mẫu nhi tả tổn phụ. Xích hắc sắc động phòng tài miêm, dữ quan tai thiên nhạc xích gia lự nhân, chi nhi hư trà sơn căn. Xích sắc quý lương mục hóa chúc huyết quang chi ách. Niên thượng hắc khi xâm pháp lệnh, tứ sắc dục chi ưu, cầu quan tiền chức. Tam đường thương dĩ minh quang, tài thôi quan tai. Ngũ nhạc trung nhi hắc ám, tiểu cầu đại đắc. Cùi Thiên đình lương đầu phân minh, bất lao nhi thành. Nhân lam đài tứ phương minh tịnh, án đường hoàng sắc như liễu điệp, triều biên địa cửu thập nhật, nhị phẩm đẳng đàn. Cao quảng tử vân tư nguyệt, minh vu Thiên trung, nhất niên gian phân phù bá tướng. Dị mã tử khí tử thập mục nội hữu, tiểu nhân bách sự cát. Tăng đạo danh mục chí, bán niên nội ứng.

【 Thích nghĩa 】

Nếu lệ đường (vị trí mi mắt bên dưới) có màu vàng thì công danh của người đó khó thuận trong thời gian dài. Nếu dưới mắt có màu đen, nếu là mắt trái thì khắc hại con, nếu là mắt phải thì hại vợ. Phía trên lông mày có màu trắng trong, nếu là mắt phải thì mẹ người đó bị tổn hại, nếu là mắt trái thì làm tổn thương bố. Nếu phía trên lông mày có màu đỏ đen thì người đó phải đề phòng bị phá sản và chuyện quan tai. Nếu bộ vị thiên nhạc có màu đỏ thì người đó gian trá, đồng thời sợ bị người khác chỉ trích. Từ sơn căn tới 2 mắt đều có màu đỏ thì người đó sẽ có tai họa về mau. Nếu từ niên thượng tới pháp lệnh đều có màu đen thì người đó sẽ gặp chuyện buồn do quá đam mê sắc dục. Nếu từ tam đường trở lên trong sáng thì người đó cầu quan tiến thủ. Nếu bộ phận ngũ nhạc có màu đen thì tiền tài phân tán, đồng thời có quan tai. Nếu phần giữa trán sáng rõ thì người đó cầu ít mà được nhiều. Nếu hai bên cánh mũi sáng rõ thì người đó không làm mà được hưởng. Nếu án đường có màu vàng như lá liễu mà hướng về bộ vị Biên địa thì trong vòng 90



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





ngày người đó sẽ ở chức nhị phẩm. Nếu trán có màu tím, thiên trung sáng sủa thì trong năm người đó sẽ được thăng quan. Nếu bộ vị dịch mã có màu tím, nếu là người thường thì trong vòng 40 ngày thì trăm sự đều tốt đẹp, nếu là tăng đạo thì trong vòng nửa năm sẽ được thăng chức.

☯ SƠN CĂN CÓ MÀU ĐEN, NHIỀU NGUY NẠN

【 Nguyên văn 】

Sơn căn hắc sắc trạng như yên, thừa châu thiệp hiểm khổng truân chuyên. Bất nhiên khẩu đạo xâm tài miên, công nảo tam tuần tức kiến quan. Sơn căn vị thượng hắc sắc như yên trạng thiệp nguy hiểm, ba giang hư kinh, bất nhiên tài miên hữu nảo, trung khẩu tặc tam thập nhật ứng.

【 Thích nghĩa 】

Bộ vị Sơn căn của con người nếu có màu đen dạng khối thì người đó đi đường sẽ gặp nguy hiểm, ngồi thuyền thì sợ bóng sợ gió, nếu không thì tiền tài sợ bị trộm cướp. Những điều này sẽ ứng nghiệm trong vòng 30 ngày.

☯ SƠN CĂN CÓ MÀU XANH, NHIỀU ƯU SẦU

【 Nguyên văn 】

Sơn căn thanh sắc tại tâm ưu, phúc mã tương ứng sinh nguyệt đầu. Sắc bạch hồ nhiên hữu thử vị, bản niên ngoại phục hữu lai dao. Sơn căn vị thượng thanh sắc, tâm trung hữu nảo bất lạc, phúc phúc mã tiểu nhân tương hại. Tại tam ngũ nhật nội kiến bạch sắc, chủ khinh phục nhất bách nhị thập nhật nội ứng.

【 Thích nghĩa 】

Nếu bộ vị Sơn căn có màu xanh thì người đó có chuyện buồn, ngoài ra còn phải đề phòng người hầu và những kẻ tiểu nhân, những điều này có thể ứng nghiệm trong vòng 15 ngày. Nếu có màu trắng thì trong nhà người đó có tang sự, điều này sẽ ứng nghiệm trong vòng 120 ngày.

☯ CHÓP MŨI MÀU ĐỎ VÀNG TÍM, VẠN SỰ ĐẠI CÁT

【 Nguyên văn 】

Chuẩn thượng hồng hoàng tử sắc thời, bản niên chỉ nội hữu trọng hỉ. Tiên điển tăng phúc thân yên cát, thử sự câu tương bất dụng nghi. Chuẩn hữu hồng hoàng tử sắc, bách sự cát tương. Bản niên nội ứng, trùng trùng gia tiên điển trạch, hựu phúc mã vị hỉ hựu thân bình yên, ngũ thập nhật nội kiến hỉ.

【 Thích nghĩa 】

Nếu chóp mũi có màu vàng tím thì trong vòng nửa năm mọi chuyện đều tốt đẹp, trong vòng 50 ngày sẽ có thêm điền trạch, kẻ hầu người hạ và trâu ngựa đều an nhàn.





SƠN CÂN VÀ CHUẨN ĐẦU (PHẦN GIỮA 2 MẮT VÀ CHÓP MŨI)

Người xưa cho rằng, tốt xấu của khí sắc chính là điểm báo trước trong hung cát của vận mệnh, bộ phận khác nhau thì khí sắc khác nhau, vận mệnh cũng thay đổi không ngừng. Do đó cần phải biết sức mạnh của khí sắc để có thể gặp dữ hóa lành, biến hung thành cát.



SƠN CÂN

Khí sắc

Mau đen

Mau xanh

Cát hung

Người đó xuất hành gặp họa, cẩn thận để phòng tài sản bị trộm cắp.

Người đó bị phiền nhiễu, cần để phòng người hấu và kẻ tiểu nhân.

CHUẨN ĐẦU

Khí sắc

Mau hồng

Mau tím

Mau xanh

Cát hung

Người đó sẽ được thăng quan tiến chức, điểm báo đại cát.

Vợ của người đó sẽ sinh quý tử.

Con cháu gặp họa, nếu không có con cháu thì phải để phòng tai họa về nước và lửa.



☯ CHÓP MŨI MÀU ĐỎ VÀNG, ĐIỂM BẢO ĐẠI CÁT

【 Nguyên văn 】

Chuẩn đầu hồng hoàng chủ hữu quyền, tự nhiên sở tác xưng tâm điển. Nhược hoàn tử sắc xâm kỳ hậu, nhất quý thể sinh tử tất hiển, chuẩn thượng hồng hoàng sắc đại nghi, chấp quyền đạo đại cát chi triệu. Chuẩn thượng tử sắc chủ thể cung kiến, nghi tử chi hi.

【 Thích nghĩa 】

Trên chóp mũi nếu có màu hồng vàng thì người đó thích hợp với việc nắm giữ quan chức, đây là biểu hiện đại cát. Trên chóp mũi nếu có màu tím thì trong vòng 3 tháng vợ sẽ sinh quý tử.

☯ CHÓP MŨI XUẤT HIỆN MÀU TÍM XANH, CÓ TAI HỌA ĐẾN GẦN.

【 Nguyên văn 】

Chuẩn đầu tử sắc bất kham luận, bán nguyệt tại nguy cấp tử tôn. Nhược thị gia trung vô tử tức, thủy tai hỏa ách không lâm môn. Chuẩn thượng thanh sắc, tất chủ tử tôn chi ách. Như vô tử tức, phòng thủy hỏa chi kinh ách, ừng tại tử thời phương kiến.

【 Thích nghĩa 】

Nếu chóp mũi có màu xanh thì con cháu người đó sẽ gặp tai họa, nếu không có con cháu thì phải đề phòng tai họa liên quan đến lửa nước. Điều này sẽ ứng nghiệm trong vòng 4 quý của 1 năm.



2. LUẬN VỀ CÁC LOẠI MÀU: SÁNG THÌ CÁT LỢI, U ẦM CHỦ VỀ HUNG HỌA



☯ SÁNG BÓNG LÀ CHÍNH SẮC, KHÔNG SÁNG LÀ HƯ SẮC

【 Nguyên văn 】

Trần Đồ Nam vân sắc chi vô quang, bất khả vị chi sắc, cái vô quang tắc hư sắc hi, tại hi giai bất thành, bất tất đoạn dã. Tiên thị kỳ chủ hữu tử tử vượng, nhiên hậu thiên khám chư vị, cát hung thiên ác, thẩm nhi ngôn chi, vạn vô nhất thất. Thiên chi thương thương, kỳ chính sắc dã, vân sương nãi kỳ khí nhi, Nhân chi chức hình, thụ mệnh dữ thiên địa đồng, sở bẩm chi khí hữu biến động, tắc sở phát chi sắc hữu định thể dã.

Sắc ẩn thận ẩn mâu giả quý, minh tác cát, ám tác hung, hồng hoàng tử vi cát, thanh bạch hắc vi tai, hồng hoàng sắc hi, tử khí thiên quan chi hi.

【 Thích nghĩa 】

Trần Đồ Nam nói rằng: "Nếu khí sắc không sáng trong thì không nên gọi là khí sắc". Nếu không trong sáng thì gọi là hư sắc, như vậy thì bất luận là tai ương hay là chuyện tốt lành thì đều không thể ứng nghiệm, do đó không cần thiết phải phân



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





đoán. Có khí sắc thì trước tiên phải xem khí sắc của hươu tù tử vương, sau đó mới xem khí sắc đó hiện ra trên những vị trí nào từ đó mới có thể phán đoán được cát hung và thiện ác. Màu xanh lam là chính sắc của trời, khói mây là khí của trời. Tướng của người là do mệnh định sẵn, hợp với đạo lý của trời đất. Nếu khí mà người tuân theo có biến động thì khí sắc toát ra cũng có biến động.

Ánh mắt có thần thái thì sẽ có phú quý, nếu trong sáng thì là cát lợi, nếu ảm đạm thì là hung họa. Nếu có màu hồng vàng hay tím thì cát sẽ cát lợi, nếu có màu xanh trắng đen thì sẽ có họa, nếu có màu hồng vàng thì có chuyện vui, nếu có màu tím thì được thăng quan.

☞ MÀU SẮC NỔI LÊN ĐOÁN TƯƠNG LAI, MÀU SẮC MẤT ĐI ĐOÁN QUÁ KHỨ

【 Nguyên văn 】

Phù chủ vị lại, trảm chủ quá khứ, phù trảm tương bính khứ, khứ hoàn lai sắc định vi tai họa. Phát thâm tắc ứng, cận phát thiên tắc ứng, viễn hoặc vô quý. Nhi sắc đột khai tắc bất vi tương, thử thuyết phu khả ngôn nhi tiên dã. Hoặc hữu sắc thấu Thiên đình nhi diệc phát giả, thị kỳ chuẩn đầu khai nhi bộ vị chi quý, giai khai dĩ tương ứng, bất tất chí Thiên đình dã. Ấn đường nội khố, dịch mã long hổ, nhật giác nguyệt giác giai vi quý.

【 Thích nghĩa 】

Người dựa vào khí sắc hiện ra hiện tại tức là chủ tương lai, còn khí sắc sắp mất đi là chủ quá khứ, như vậy hiện ra rồi cũng sẽ đi, đi rồi sẽ trở lại. Nếu khí sắc không thể biến đổi thì có nghĩa là có tai họa, khí sắc đậm thì trước mắt sẽ có họa, khí sắc nhạt thì trong thời gian xa mới có tai họa. Nếu người vốn không có phú quý mà khí sắc đột nhiên mờ thì đó không phải là cát tường. Nếu khí sắc bộ vị Thiên đình còn chưa hiện ra rõ ràng thì đó là điềm báo trước, vì chóp mũi và thiên đình tương ứng, nhưng nó hiện ra khí sắc này trước, từ đó khiến cho thiên đình hiện ra quý trước. Do đó có khí sắc thì chưa chắc đã đến vị trí Thiên đình, mà nếu nó muốn hiển thị là phú quý thì trước tiên sẽ hiện khí sắc tương ứng ở các vị trí: ấn đường, nội khố, dịch mã, long giác, hổ giác, nhật giác và nguyệt giác.

☞ NGƯỜI CÓ THẦN SẮC THẦN NHIÊN LÀ NGƯỜI KIỆU NGẠO TỰ MÃN

【 Nguyên văn 】

Hoặc âm tình vị định, tất tại chuẩn đầu, bất khả phát dã. Tiêu táo ám ác, bất độc nan phát dã. Tì vị tâm phúc chi bệnh, thủy hòa hình tụng chi ách. Nhược thị chi tịch nhiên, nan thủ nan xá, hữu đạo giả chi sắc dã. Thị chi xích nhiên, tư phù tư trảm, bốn cánh giả chi sắc dã. Thị chi bảo nhiên, bất tạp đắc ý giả chi sắc dã. Thị chi thâm nhiên, âm hợp dương tán tế nhân chi sắc dã. Thị chi thái nhiên, như kiêu như mẫn tự định chi sắc dã.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





KHÍ SẮC ĐA BIẾN

Người xưa cho rằng dựa vào khí sắc hiện ra hiện tại tức là chủ tương lai, còn khí sắc sắp mất đi là chủ quá khứ, như vậy hiện ra rồi cũng sẽ đi, đi rồi sẽ trở lại.

**Khí sắc kiêu ngạo**

Nếu khí sắc của 1 người thần nhiên thì đó là người kiêu ngạo tự mãn.

KHÍ SẮC CỦA KẺ YẾU

Nếu khí sắc của 1 người u ám, âm hợp dương tán thì đó là người cơ thể yếu, nhiều bệnh tật.

KHÍ SẮC ĐẶC Ý

Nếu khí sắc của 1 người mà trong sáng, không lẫn lộn thì đó là khí sắc của người đặc ý.

KHÍ SẮC CẠNH TRANH

Nếu khí sắc của 1 người vừa như chim vừa như nổi thì người đó thực sự có ý thức cạnh tranh.





【 Thích nghĩa 】

Nếu khí sắc của người nào đó mà u ám bất định thì khí sắc hiển quý nhất định sẽ không hiện ra ở vị trí chóp mũi. Nếu tính cách nóng nảy mà còn có bệnh tật thì khí sắc sẽ không thể chỉ hiện ra ở bộ phận mặt. Nếu tỉ lệ, tim, bụng đều có bệnh thì người đó sẽ gặp tai họa về nước, lửa, quan kiện. Nếu khí sắc người nào đó mà ít thay đổi thì rất khó phân định ra khí sắc chân chính, đó thường là khí sắc của tầng đạo. Nếu khí sắc người nào đó trông đồ tự nhiên, như ẩn như hiện thì đó là khí sắc của người có ý thức cạnh tranh. Nếu khí sắc của người nào đó trông trong sáng không lẫn lộn thì đó là khí sắc của người đặc ý. Nếu khí sắc trông u ám, âm hợp dương tán thì đó là khí sắc của người yếu. Nếu khí sắc thản nhiên thì đó là khí sắc của kẻ kiêu ngạo tự mãn.



3. KHÍ SẮC PHÂN ĐỊA VỊ CAO THẤP



【 Nguyên văn 】

Diện thượng quang nhuận, tài lộc nhật tiến. Nhược văn thử nhân, tiệm tiệm đắc vận. Diện thượng muội khí, tài lộc nhật thoái. Nhược văn thử nhân, tiệm tiệm sắc trệ. Phàm diện thượng hữu ác khí như cấu ngón già, tai sắc dã. Như nhân trung chỉ chuẩn đầu thượng chỉ Thiên đình ấn đường chỉ gian kiến chỉ, ngũ thất nhật nội ứng, tất sinh tai ách.

【 Thích nghĩa 】

Nếu mặt người sáng bóng mịn màng sẽ dần có tiền tài và phúc vận. Nếu thử hỏi sẽ biết đang dần dần gặp vận may. Nếu mặt tăm tối, không có sắc khí thì tiền tài và phúc vận sẽ dần mất, nếu hỏi sẽ biết đang ngày càng ko may mắn. Nếu trên mặt nhìn giống như có bụi bặm, sắc thái không tốt thì khó tránh khỏi hung họa. Nếu trong khoảng từ vị trí lõm dưới mũi đến giữa trán và ấn đường xuất hiện loại khí sắc như vậy thì nhất định trong 15 ngày sẽ gặp tai họa.



4. XEM THẦN SẮC ĐOÁN SANG HÈN



☞ KHÍ SẮC PHẢI QUAN SÁT THẬT TĨ MỈ

【 Nguyên văn 】

Mạn hương không trung sắc thái tỉ, tế phân lục sắc phát thần huy. Cử, tâm trử mục từ từ thị, diệu lí vô quá tế sát chi. Nhược tử sắc vô thần quang tuyết thượng hạ tuyết sương thượng sương, Dân khản niên thượng thanh hắc sắc bất quả tam thất hữu tại ương. Khí sắc chỉ tại phu xuất, kiến liễu chỉ thì tu yếu phòng. Nhất niên bán tái đa bất thôi, định chủ gia trung hữu tử vong. Yếu khản khí bất tu mang, khản niên thượng dữ ấn đường. Nhược hoàn hỉ sự lại hà xử, nhận thủ nhất điểm đạm thổ hoàng.



神
相
全
編
☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Khi xem khí sắc của một người, phải giống như nhìn dải lụa màu bay trên bầu không trung, phải phân biệt ra các màu từ dải lụa đỏ, phải nhìn thật rõ ràng và chi tiết mới được. Nếu người có khí sắc màu tím mà không có thần quang thì người này nhất định sẽ có nạn. Nếu bộ vị niên thượng hiển màu đen nhẹ, nhất định trong 21 ngày sẽ có tai họa. Nếu da có khí sắc đen thì phải đề phòng tai họa sắp tới. Nếu loại khí sắc này trong khoảng thời gian dài cũng không hết thì trong nhà nhất định có việc tang. Xem khí sắc của người chủ yếu là xem khí sắc của niên thượng và ấn đường, nếu 2 vị trí này xuất hiện sắc vàng thì nhất định chuyện vui sẽ đến.

☉ KHÍ DÙNG ĐỂ DƯỠNG THẦN, HÌNH DÙNG ĐỂ HÓA THẦN

【Nguyên văn】

Khí giả, sở dĩ dưỡng thần hình nhi hóa thần dã, chu lưu vu ngũ tạng lục phủ chi gian, nhân thất nhật chi phiếm, cố phát vu ngũ tử độc chi thượng dã. Thật tắc thọ, hư tắc thiên, tử khí thành phiến, hoàng khí tán, thanh khí như vụ, hồng khí nhục lí, hòa tại bì thượng, dĩ thượng ngũ khí, tu khan hậu phó. Tử khí tuy quý nhân, thứ nhận nan đắc. Quan viên cự phó phương hữu, như trọng tử sắc, tương tử, hồng khí thị hỉ sắc. Hòa khí tắc hữu tai. Nhân hữu tương dị cốt quý. Nhân tạp khí sở nạo, thi viễn hữu kì phong tú cảnh, vì vân sở tế, bất khả đắc kiến dã. Nhất ngộ tạp địa thanh phong, đương thiên kiều nhật, tắc kì phong cảnh phi độc khả dĩ quan lâm, tất sử nhân lưu luyện nhi nan xá dã.

【Thích nghĩa】

Khí của người là dùng để dưỡng thần, hình dùng để hóa thần. Khí vận hành trong lục phủ ngũ tạng cần thời gian 7 ngày mới có thể xuất hiện ra ngoài tử độc và ngũ nhạc. Nếu nhân khí là thực chủ trường thọ, ảo là đoán mệnh. Khí tím sẽ thành mảng, khí vàng sẽ rời rạc, khí xanh mù mờ, khí đỏ xuất hiện trong cơ bắp, hỏa khí biểu hiện trên da, ngũ khí này nhất định xem phải thật kỹ không thể qua loa. Sắc tím là quý nhân mới có, người thường rất hiếm gặp, chỉ có quan viên hoặc phúc lớn mới có loại khí sắc này. Nếu sắc tím và sắc đỏ tương tự thì là hỉ sắc. Nếu có hỏa khí, nhất định có tai họa. Người có phân chia sang hèn, nếu trong xương có tạp khí thì rất khó nhìn thấy, giống như từ xa nhìn núi bị mây mờ che phủ thì rất khó nhìn thấy được phong cảnh ở phía trên. Nhưng nếu có gió xuân thổi tới, thời tiết trong xanh thì không nhưng nhìn rõ được kỳ phong tú cảnh, mà còn làm người xem lưu luyện khó rời.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





5. "SẮC SẮC CA": KHÍ SẮC KHÁC NHAU THÌ VẬN MỆNH CŨNG KHÔNG GIỐNG NHAU



MAU XANH

【 Nguyên văn 】

Thanh lâm nhật giác tu ưu tặc, thành tự xuyên vận quan lộc thiên. Nhật giác ngoại tâm tu hữu phân ấn đường cận nhật bệnh tri diện. Hột nhiên tường bích lai kim quỹ tài vật tam tuần thất khả liên đạo thượng lai hoàn tu hữu nguyên, san lâm xà hổ ách tương liên. Gian môn tất định ngoại thất vật, nhân hạ hoành lai bệnh bất thuyên. Thọ thượng nhược hoành gia nội quỹ, công bà quỹ nguyên vị tăng hoàn. Tả biên kim quỹ kim ngân sanh, hữu bản như ti hoặc tiền điền. Khẩu bản thực lai tu ngã tử, canh kiêm dâm dục sự oanh khiên. Sơn căn tu hữu âm công trợ, khát đặc lai thì ngạch thượng toàn. Tam họa nội dương tu chuyển động, phiền thân cư mộ mộ ứng xuyên. Thiên môn tam tuần tài lai đạo, địa bộ bộ hoành thiên địa triển. Canh khan thân quang thủy thập tự, ki nhân khóc tại thất tuần biên. Như lâm thiên tỉnh huyện châu thổ, tất định cư vũ chương uy quyền. Nhược thì bệnh nhân nhân khẩu nguyên, tử nhân vô nguyên diệc vô yếm.

【 Thích nghĩa 】

Nếu góc trán xuất hiện sắc xanh thì cần đề phòng kẻ trộm. nếu sắc xanh xuất hiện mãi ở ấn đường thường người đó sẽ thăng quan. Nhất định phải phân biệt rõ khí sắc của góc trán và ngoại tâm. ấn đường gần nhật giác có sắc xanh thường bệnh tật sẽ lâu khỏi. Bộ vị Tử tướng bích và Kim quỹ nếu hiển thị sắc xanh, người này nội 30 ngày sẽ mất đồ trên đường, có người nhặt được nếu không phải tự nguyện trả cũng khó lấy lại được. Bộ vị Sơn lâm hiển thị sắc xanh có thể sẽ bị rấn, hổ cắn thương. Vị trí khóc mắt nếu có sắc xanh thì sẽ bị mất đồ ở bên ngoài. Quảng mắt nếu có sắc xanh, khi bị bệnh sẽ rất khó chữa khỏi. Bộ vị Thọ thượng có sắc xanh, trong nhà xuất hiện chuyện ma quỷ đó là bởi vì tổ tông gia chủ khi còn sống vẫn còn nổi oan chưa giải. Bên trái bộ vị Kim quỹ nếu có sắc xanh sẽ phát tài, nếu bên phải bộ vị Kim quỹ có sắc xanh người trong nhà sẽ có thêm nhiều đất đai. Mép nếu có sắc xanh sẽ vì nghèo đói bán cùng mà mất mạng, hoặc vì dâm dục mà gặp phiền phức. Bộ vị Sơn căn nếu có sắc xanh nhất định được quý thần giúp đỡ. Cả vùng trán nếu có sắc xanh bao phủ là điềm báo gặp họa. Bộ vị Tam họa và Nội dương nếu có sắc xanh, cả nhà phải di dời hoặc chủ đoán mệnh. Bộ vị Thiên môn nếu có sắc xanh, nội trong 30 ngày sẽ phát tài. Từ thiên đình đến địa các hoặc từ cằm đến lỗ mũi nếu có sắc xanh mà không có thân quang thì thường khó bảo toàn tính mạng. Từ bộ vị hiển thị sắc xanh ngọc đen sẽ thành vô quan, nếu bệnh nhân mà như vậy thì bệnh tình sẽ trị khỏi, nếu phạm nhân mà tuy là không oan ức gì nhưng sẽ được đại xá.

神相全編
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





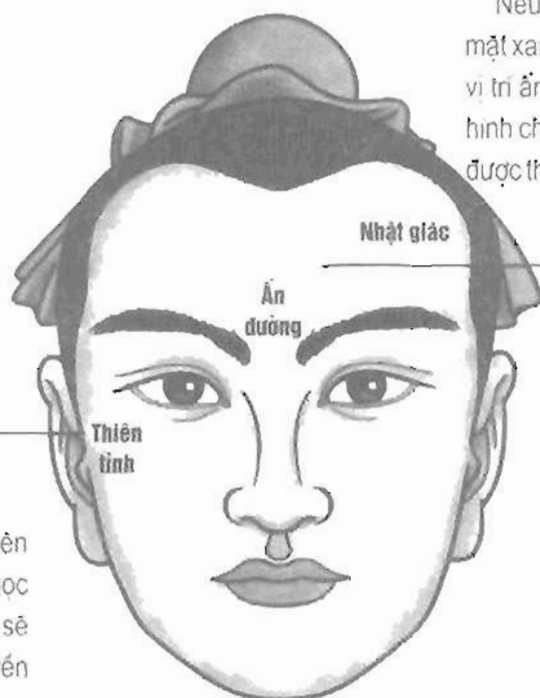
CÁT HUNG CỦA MÀU XANH

Khi của người dùng để dưỡng thần, nếu khi sắc không tốt trạng thái tinh thần cũng sẽ không hưng phấn, khi sắc vận hành ở lục phủ ngũ tạng, sau cùng mới hiện ra ngoài tứ độc ngũ nhạc, bệnh tật cũng từ đó mà ra.

TỐT

Vân hình chữ "xuyên"

Nếu như một người có sắc mặt xanh, từ vị trí nhật giác tới vị trí ấn đường xuất hiện vân hình chữ "xuyên" thì người đó được thăng quan.



Thiên tinh

Nếu như một người ở bộ vị Thiên tinh xuất hiện hình một viên ngọc màu xanh thì người đó nhất định sẽ trở thành một võ quan nắm quyền binh trong tay.

XẤU



BỘ VỊ	ĐIỂM BÁO
Sơn lâm	Khó tiếp cận động vật, có thể bị hổ, rắn cắn bị thương.
Gian môn	Nếu ra ngoài, nhất định sẽ mất đồ.
Nhân hạ	Nếu bị bệnh rồi sẽ khó chữa khỏi.
Kim quý	Sẽ phát tài lớn hoặc có thêm nhiều ruộng đất.
Sơn căn	Nhất định được quý thần trợ giúp.
Chủy biên	Sẽ không có đồ ăn, hoặc không cách nào ăn được mà khó bảo toàn tính mạng.



神

相

全

編

神

相

圖

說

解

卷

一

上

卷

一

上

卷

一

上

卷

一

上

卷

一

上

【 Nguyên văn 】

Xích điểm bạch tinh ưu trọng tội, chuẩn đầu ứng thị bệnh tương triển. Như lâm châu thượng hoặc điều quán, nhất tuế nhất sát tùy mệnh huyền. Tướng bích san lâm tài tất thất, ngoại viên hoàng tử đắc chiêu tài. Vũ quan tuần giản khan ngư vĩ, đạo tặc thu cảm bội xứng tình. Ngư mã dân khan ngư mã tử, san lâm xà hổ sự kham phiền. Hốt nhiên nhân hạ như châu phát, thê tử nhân hà khiêu đấu thanh. Kim quỹ hôn môn chiêu quái dị, thừa tương nhược đắc hữu huyền tranh. Bì tri tình bộ tương liên tiếp, nhân thủy phùng tài hỉ khánh điển. Dịch mã viên châu phú quý thống, tu thừa sắc mệnh phó đề hình. Đắc tôn đắc nhục nghi ca hội, đề cách nhân điển tụng tổ sanh. Nhược tại san căn tu thận hòa, canh kiem gia nội tổn tứ sinh. Mệnh nội phát đảo san căn thượng, canh quá mi đầu tả hữu luân. Chỉ tại lục tuần tạo pháp tử, như cư hữu nhĩ bội thi thần. Tài lâm nhật giác quan thiên chuyển, tiết độ đương quyền nhậm ý hành. Thế tự ngoạ tâm tu ngoạ tử, xuyên văn huyền lệnh tọa cấm đường. Thường thường nhật giác như châu khởi, khẩu thiết ngôn từ nhĩ bạn mình. Nhược thị vi quan tu chuyển động, nhị tuần chi nội sự phân minh. Can nô ti tu tiệm tấu, niên thượng tạo quan tại hỏa lâm.

【 Thích nghĩa 】

Khu vực trông trắng mắt xuất hiện đốm màu đỏ thì đang có ưu phiền về tội lỗi. Chóp mũi nếu có màu đỏ sẽ vướng bận chuyện bệnh tật. Thùy châu xuất hiện sắc đỏ, hàng năm sẽ có tai họa. Bộ vị Huyền bích và Sơn lâm nếu xuất hiện sắc hồng, nhất định sẽ mất đồ. Ngoại viên xuất hiện sắc tím vàng sẽ thu được tài lộc. Phần ngoài dưới mắt xuất hiện sắc đỏ, nhất định thành vô quan. Bộ vị Ngư mã nếu xuất hiện sắc đỏ thường khó giữ được vật nuôi trong nhà. Bộ vị Sơn lâm xuất hiện sắc đỏ sẽ bị hổ rắn cắn. Dưới mắt đột nhiên xuất hiện các hạt màu đỏ, vợ chồng hoặc tình yêu sẽ không hòa hợp. Bộ vị Kim quỹ và hôn môn nếu xuất hiện sắc đỏ trong nhà ắt sẽ xuất hiện chuyện bất thường. Bộ vị Thừa tương nếu xuất hiện sắc đỏ, sẽ có tranh chấp với người khác. Giữa Bì tri và tình bộ có sắc hồng nổi nhau, sẽ vì nước mà có tài lộc, còn có thể có được đất đai phì nhiêu. Bộ vị Dịch mã nếu xuất hiện nốt màu đỏ, nhất định được phú quý, còn phụng mệnh đi làm việc quan, có rượu có thịt, thường xuyên được xem nhảy múa ca hát. Bộ vị Địa các (cằm) nếu hiển thị sắc đỏ sẽ vì chuyện đất đai mà dính dáng đến kiện cáo. Bộ vị Thượng căn nếu có sắc đỏ phải đề phòng tai nạn về lửa, khó giữ được gia súc trong nhà. Nếu sắc đỏ từ tóc kéo dài tới bộ vị Sơn căn, vượt qua giữa 2 lông mày đến hai vành tai thì nội trong 60 ngày phải chịu hình phạt mà khó giữ tính mạng. Nếu tai trái hiển thị sắc đỏ thì trong 120 ngày chịu hình phạt mà khó thoát khỏi cái chết. Nếu ở góc trán hiển thị sắc đỏ thì sẽ thăng quan tới tiết độ sử, được đi nhiều nơi. Bộ Vị ngoạ tâm nếu hiển thị sắc đỏ người đó sẽ vì cuộc sống nghèo khó bản cùng mà khó giữ được tính mạng.

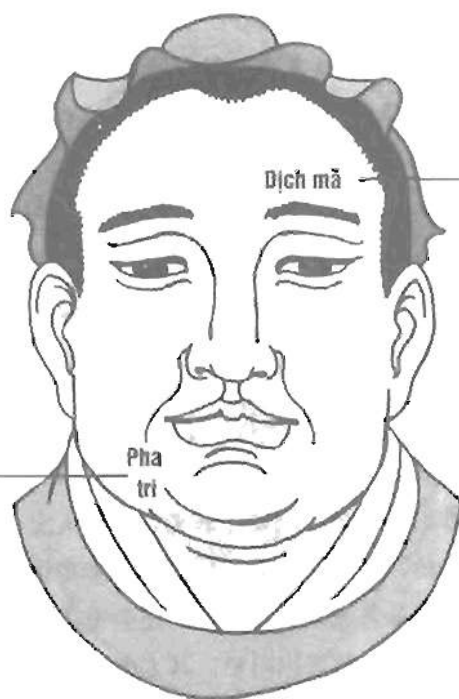




CÁT HUNG CỦA MÀU ĐỎ

Màu đỏ xuất hiện ở những vị trí khác nhau, nếu ở chỗ cát lợi sẽ được tài phúc, nếu ở chỗ hung họa sẽ gặp tai ương, khó thoát khó giải.

TỐT



Dịch mã

Bộ vị Dịch mã

Nếu như ở bộ vị này xuất hiện hình ngọc màu đỏ, người đó có thể giàu có, ngoài ra còn được đề cử làm quan để hình.

Ở bộ vị Pha tri và bộ vị Tĩnh

Nếu ở giữa hai bộ vị này xuất hiện sắc đỏ thì người này có thể nhận được nhiều tiền của mà ruộng vườn được mở rộng.

Pha tri

BỘ VỊ

CÁT HUNG

Trông trắng

Phạm trọng tội, vì thế phải chịu đựng lo âu.

Ngoạ tâm

Không có thức ăn hoặc không thể ăn nên khó giữ tính mạng.

Chóp mũi

Cuối năm sẽ có bệnh tật.

Thùy châu

Gặp tai nạn liên tục.

Ngưu mã

Mất tài sản, khó giữ được trâu ngựa trong nhà.

Sơn lâm

Nên tránh xa động vật, nếu không sẽ bị hổ hay rắn cắn.

Thừa tướng

Vì một chuyện gì đó mà gây sự cãi nhau với người khác.

Niên thượng

Gặp phải kiện cáo hoặc nhà sẽ có hỏa hoạn lớn.

XẤU



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Từ vị trí vân hình chữ “xuyên” (川) đến đường vân pháp lệnh nếu hiện thị sắc đỏ sẽ làm huyện lệnh. Góc trán xuất hiện nốt màu đỏ thường xuyên, nếu người này làm quan sẽ thường xuyên phải đổi chỗ làm, nếu không trong 20 ngày sẽ có tai nạn. Cùng Nô bộc hiện thị sắc đỏ, nô bộc của người này nhất định bỏ đi. Nếu hiện thị sắc đỏ ở bộ vị Niên thượng sẽ phải chịu kiện cáo hoặc tai nạn lớn.

☉ MÀU TRẮNG

【 Nguyên văn 】

Ấn đường bạch sắc khốc gia nường, quyền thượng mệnh môn huynh đệ đường. Chỉ tại mệnh môn toàn bất tán, tam niên chi nội định thân vong. Mộ như phẩm tư tằng tu thương, bản giác thủy châu nhất thất vong. Nhược thị tiểu nhân tu tương quyền, hựu kiềm ngư mô tổn tai thương. Thiên môn thế hữu thông tư sự, ngư vĩ đồng đồ nhất đẳng tương. Nhật nguyệt giác trung ưu phục chế, khám trung tu hữu ngoại tong vong. Hốt xâm niên thượng công bù tử, nhược kiến hành binh tất đắc cường. Thiên tinh như long phong thượng tương, tiểu nhân hiếu phục tội môn phòng. Bi trí pháp lệnh tương liên tiếp, câu độ đa ứng hữu tổn thương. Trung nhạc hoành lai quá lưỡng mục, bốn gia phi cửu khán y thương. Điền thương thượng hữu tu ưu tặc, tán thất kiềm nhân thủ vị tương. Trục nhập nhân trung tam thất nhật, thế nhân phụ mẫu khốc cao đường, xâm quy lưỡng nhĩ truân tai họa, hảo khán kim nhân canh hiển nường. Nhân hạ thủy châu phụ phụ nháo, Chuẩn đầu nhị bát cạnh điền trang. Nhược ai tị thượng cửu tuần nội, công sự tương tranh nháo nhất tràng. Địa các hoành già ngư mô bàng, hựu kiềm đại tiểu phá điền đường. Canh lai nhập khẩu phân minh kí, khẩu thiết quân tu tự thãm tương. Thọ thượng kiến thi ngũ thập nhật, đa ứng tự hại nhập toàn hương.

【 Thích nghĩa 】

Bộ vị Ấn đường nếu có sắc trắng thường cha mẹ người đó sẽ gặp nhiều chuyện không may mà khó giữ tính mạng. Bộ vị Quyền thượng và Mệnh môn nếu xuất hiện sắc trắng sẽ khốc anh em, nếu sắc trắng chỉ tập trung ở bộ vị Mệnh môn thường khó sống ngoài 3 năm. Vị trí hạ mộ nếu xuất hiện sắc trắng giống hình chữ “phẩm” (品), trong nhà sẽ có việc tang. Nửa góc bộ vị Thủy châu xuất hiện sắc trắng thường khó giữ được tính mạng ngoài 7 ngày; nếu là người bình thường có sắc khí này sẽ làm liên lụy đến gia quyến, cũng làm tổn hại đến sức vật trong nhà. Nếu bộ vị Thiên môn và Ngư vĩ đều xuất hiện sắc trắng thì thế tử sẽ tự thông với kẻ khác. Bộ vị Nhật giác và Nguyệt giác đều xuất hiện sắc trắng thì sẽ có chuyện bất hạnh. Cung Khảm nếu xuất hiện sắc trắng, trong số những người thân ở ngoài sẽ có người đoán mệnh. Bộ vị Niên thượng nếu bỗng nhiên xuất hiện sắc trắng, bố mẹ chồng khó giữ tính mạng. Bộ vị Quân môn nếu có sắc trắng thì vận mệnh sẽ càng cường thịnh và hương vượng hơn.



神

相

全

編

?

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



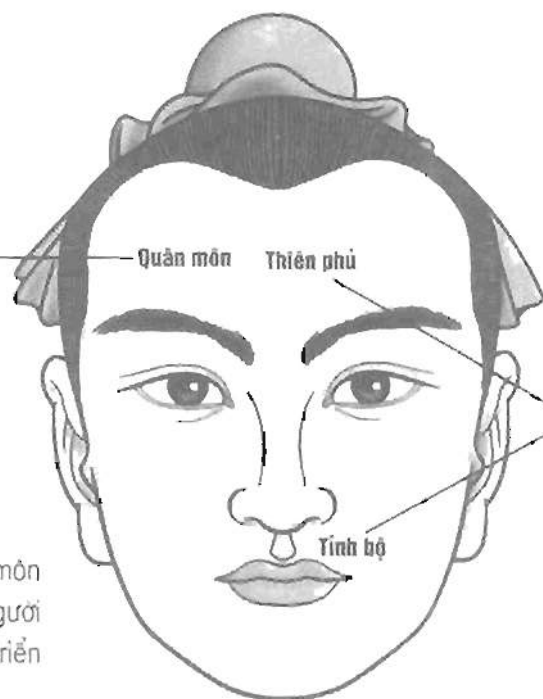
MÀU TRẮNG LÀ TƯỚNG HUNG

Các bộ vị khác nhau trên mặt nếu xuất hiện sắc trắng thì đa số là hung họa, ít cát lợi. Nếu có thể thay đổi cũng là rất khó gặp, tốt nhất nếu thấy bộ vị nào có sắc trắng thì đều nên hành sự cẩn thận.

TỐT

Quân môn

Nếu ở vị trí Quân môn xuất hiện màu trắng, người đó có thể dần dần phát triển thịnh vượng.



Bộ vị Thiên phủ và bộ vị Tính

Nếu ở giữa hai bộ vị này xuất hiện sắc trắng hình rồng, người đó nhất định được phong làm tướng quân.

XẤU

BỘ VỊ	CÁT HUNG
Ấn đường	Vận mệnh của bố mẹ chẳng thể dài lâu.
Bán giác thủy châu	Khó giữ được mạng sống ngoài 7 ngày.
Thiên môn	Vợ sẽ tư thông với kẻ khác.
Điền thương	Mặc dù để phòng kẻ cắp, nhưng đồ vật vẫn mất.
Mũi (chuẩn)	Trong 90 ngày sẽ vì chuyện công mà cãi nhau.
Chóp mũi	Trong 16 ngày sẽ có tranh chấp đất đai.
Địa các	Sẽ thành người trông coi trâu ngựa, gia đình mà có ruộng đất cũng sẽ bị tiêu tán.
Thọ thượng	Vận mệnh chẳng thể dài lâu.

Bộ vị Thiên phủ và Cảnh bộ nếu xuất hiện sắc trắng giống hình rồng, nhất định sẽ được phong thành thượng tướng quân. Thiên môn và bộ vị Cấm phong xuất hiện sắc trắng, nếu là người bình thường nhất định sẽ có việc tang trong nhà. Bộ vị Bi tri và Pháp lệnh xuất hiện sắc trắng nối nhau, trâu ngựa trong nhà sinh ra sẽ bị khuyết tật. Nếu từ sống mũi đến dưới 2 mắt có vết trắng dài ngang qua thì trong gia đình sẽ rất sớm có chuyện cưới hỏi. Nếu bộ vị Diên thương xuất hiện sắc trắng thì phải đề phòng kẻ cắp nhưng đồ vật vẫn sẽ mất. Nếu sắc trắng vào giữa mắt, nội trong 21 ngày gia đình sẽ có việc tang. Nếu 2 tai xuất hiện sắc trắng thì cả đời sẽ rất lận đận, nếu biết nhường nhịn thì sẽ tốt hơn. Nếu dưới mắt xuất hiện sắc trắng giống thùy châu, vợ chồng người đó sẽ luôn bất đồng quan điểm mà nảy sinh mâu thuẫn. Nếu chóp mũi xuất hiện sắc trắng thì trong 16 ngày sẽ có tranh chấp đất đai. Trên mũi xuất hiện sắc trắng, trong 90 ngày sẽ có tranh chấp vì chuyện công. Nếu cằm xuất hiện sắc trắng, sẽ phải sống cạnh trâu ngựa, làm người trông coi trâu ngựa, ngoài ra người nhà mà có ao hồ đất đai cũng bị tiêu tán. Mép xuất hiện sắc trắng là điềm báo sẽ có chuyện thị phi với người khác. Nếu bộ vị Thọ thượng xuất hiện sắc trắng là điềm báo vận mệnh chẳng dài lâu.

● MAU VÀNG

【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc thiên trung phán biệt thượng, nhật giác tu thụ tam công phủ. Hựu tư phiên tiến hô tương công, thương nhân hí ứng tài lai tụ. Ấn đường chung cổ thê phân minh, thất tuần chi nội công hầu chủ. Canh tông giáp quý nhập nhĩ trung, lộc đáo tam công năng chấn phủ. Mộ vị thực chiêu tổ hữu long, đạo thương đắc tài như ý thủ. Ngưu giác đơn như ngưu mã cát, mi chuẩn tất hữu chủ thương vong. Giáp quý tức phùng chương ấn tín, canh kiem tương khiếp bát tâm thương. Tân thất đắc địa đạo tài vật, đích tôn đắc nhục hội trọng trọng. Nhập khẩu định tri ôn bệnh đáo, đông khan thủy nhập đắc tài nung. Song ngực tù nhân gia tỏa thoát, cảm hoàng ân xá tắc quy y.

【 Thích nghĩa 】

Nếu bộ vị Thiên trung và Nhật giác xuất hiện sắc vàng thì chủ nhân có thể lên đến chức tam công, nếu sắc này giống như đồng xu thì người này có thể giữ chức tướng công; nếu là người thương sẽ phát tài. Nếu ấn đường xuất hiện sắc vàng tròn giống như trống, nội trong 70 ngày sẽ giữ chức công hầu. Nếu từ bộ vị Giáp quý kéo đến giữa tai xuất hiện sắc vàng, người này nhất định sẽ giữ chức tam công. Nếu mộ vị xuất hiện sắc vàng thì sẽ vì hồng phúc của tổ tiên mà dễ dàng được tài lộc. Nếu bộ vị Ngưu giác xuất hiện sắc vàng, trâu ngựa trong nhà sẽ cát lợi. Nếu lông mày và chóp mũi xuất hiện sắc vàng, nhất định sẽ gặp thương vong. Nếu bộ vị Giáp quý xuất hiện sắc vàng sẽ rất có uy tín khi nắm quyền, hòm rương trong nhà sẽ cất những đồ không phải bình thường, ngoài ra



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



còn có đầy đủ rượu thịt. Bộ vị Nhập khẩu xuất hiện sắc đen, sẽ phát đại tài. Bộ vị Song ngực xuất hiện sắc vàng, nếu là tội phạm sẽ được ân xá mà có thể về quê nhà chăm lo chuyện ruộng vườn, đồng áng.

● MÀU TÍM

【 Nguyên văn 】

Tử sắc Thiên trung phân bát tự, canh ứng phi cửu tiện phong hầu. Lan thái nhật giác nhị thập nhật, tiết độ đương quyền đồ phủ đầu. Thứ nhân tât đắc thiêm tài vật, trọng trọng hữu hi xưng du ưu. Thường tại khí ngưng toàn bộ tán, quý nhân phùng trứ ý trừ mâu. Pháp lệnh kinh triều ăn tin lai, phạm nhân tranh cạnh tội toàn hưu. Nhược lai thọ thượng hoành như nhất, gia nội thể nhân nhân sự thù. Tướng bích quyền vân như liên châu, tam nhật tu thừa tử mã xa. Phạm nhân tât đắc tài lai ứng, địa giác hoành lai hảo trạch cư. Nhược thị vi cung gia thủ thổ, nhị tuần chi nội khởi tín hư. San lâm tự thế quan sát sử, dịch mã sanh long đảo trung thư. Khắc ứng bất quả tam thập nhật, phân minh định thủ mạc thô sơ. Đế vương diện tiền dâng chánh vị, nhật giác ngọa tâm xu mật hờ. Mi đầu song khởi phong đại sử, san căn như tiến giáp lộc sơ. Thiên văn thượng dĩ can văn phát, kết hầu tương quân phát hữu dư. Pháp lệnh viên châu tuần kiểm sử, nhị tuần ứng hậu định kì mưu. Nhật giác ngọa tâm tương tỉnh vị, thực thượng hình thế tiến điển dư. Điển sẵn hữu thi đồng thử tiết, san lâm chi địa hi tương tu. Nhân hạ hữu lai tam nguyệt nội, thể tài quý tử hi hoan ngu. Tướng bích nhị hiên khán nhị thất, vi quan thượng mã hảo dâng đồ. Canh khán tam tuần như thử đích, bi tri vị thượng tự huyền châu. Văn vũ tương tương quyền sanh sát, ngư vi tự đắc đạo tài vật. Long tiếm cương chuyên mãn tướng bích, thượng nhân dữ cư tam bách thạch. Thừa tướng nộn long quan sát sử, tăng đạo định đương tu quả tử. Mệnh môn nhược hiên hi phi thượng, thiên quan quả lục giai nhân thử.

【 Thích nghĩa 】

Bộ vị Thiên trung xuất hiện sắc tím hình chữ “bát” (𠄎), rất nhanh sẽ được phong hầu. Nếu bộ vị lan dài (cách mũi trái) và bộ vị Nhật giác xuất hiện sắc tím, nội trong 20 ngày sẽ được phong tiết độ sứ, là người đứng đầu đó phủ; nếu là người thường có sắc khí này sẽ phát tài, việc vui sẽ đến không ngừng, cuộc sống vui vẻ. Khí sắc hiển thị tập trung ở bộ vị Quý nhân sẽ càng được như ý. Sắc tím xuất hiện ở đường vân pháp lệnh là điềm báo sẽ nhận được chiếu của triều đình đi làm quan; nếu là người thường sẽ được miễn trừ tội lỗi trong tranh đấu. Nếu bộ vị Thọ thượng xuất hiện sắc tím thành 1 nét ngang như chữ “nhất” (一) thì người nhà của vợ sẽ được như ý. Nếu bộ vị Huyền bích hiển thị sắc tím như mây cuộn hoặc chuỗi ngọc, trong 3 ngày sẽ thành quan; nếu là người thường sẽ phát tài. Bộ vị Địa giác xuất hiện sắc tím ngang, nếu là người thường sẽ được nhà đẹp, là quan sẽ thăng quan, ứng nghiệm trong 20 ngày. Bộ vị Sơn lâm xuất hiện sắc tím sẽ thành quan giám sát, bộ vị Dịch mã xuất hiện sắc tím hình rồng, sẽ thành quan chỉ trung thư.



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

卷

MÀU TÍM LÀ ĐIỂM BÁO CÁT LỢI

Sắc tím xuất hiện trên mặt thường là khí sắc tốt, bình thường đều gặp may. Nếu thực sự có tai ương thì cũng là nạn nhỏ, không cần lưu tâm, không lâu sau hung sẽ hóa cát, vận may đến.

Dịch mã

Nếu ở bộ vị này xuất hiện sắc tím, người đó có thể làm quan hoặc chức thư lại.



Thiên trung

Nếu ở bộ vị này xuất hiện khí sắc hình chữ "bát" (八) màu tím thì người đó nhất định được phong hầu.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



BỘ VỊ	SẮC TRẠNG	ĐIỂM BÁO
Sơn căn	Đồng xu	Thăng quan tiến chức.
Pháp lệnh	Viên châu	Trong 20 ngày sẽ thành tuần quan.
Bi tri	Huyền châu	Trong 30 ngày sẽ thành có quyền chức, nắm quyền sát sinh.
Sơn lâm	Hình rồng	Sẽ thành quan giám sát.
Huyền bích	Chuối hạt	Trong 3 ngày sẽ thăng quan.
Địa giác	Kê ngang	Trong 20 ngày sẽ có nhà đẹp, nếu làm quan sẽ thăng chức.





Nếu trên mặt xuất hiện sắc tím sẽ có chuyện vui ứng nghiệm trong 30 ngày, nhưng phải nhìn thật kỹ xem hiển thị ở bộ vị nào. Nếu là hiển thị ở bộ vị Nhật giác và Tọa tâm sẽ thành mệnh quan triều đình. Nếu 2 đầu mày xuất hiện sắc tím sẽ được phong quan đại sử. Bộ vị Sơn căn có sắc tím như đồng xu sẽ phát lộc. Nếu bộ vị Thiên môn có sắc tím sẽ thành đại tướng quân, bộ vị Pháp lệnh xuất hiện sắc tím như hình viên ngọc, trong 20 ngày sẽ thành tuần quan. Nhật giác và Ngọa tâm xuất hiện sắc tím, sẽ thành quan chức của tỉnh. Bộ vị Thực thương có sắc tím sẽ có thêm nhiều ruộng đất. Bộ vị Sơn lâm có sắc tím, việc vui không ngừng. Dưới mắt có sắc tím, nội trong 3 tháng sẽ cưới được vợ, có được quý tử. Bộ vị Tường bích có sắc tím, trong 14 ngày sẽ lên kinh thành làm quan. Bộ vị Bì tri có sắc tím như huyền châu, nội trong 30 ngày sẽ thành có quyền chức, nắm quyền sát sinh. Ngự vĩ có sắc tím sẽ thành đạo tặc. Bộ vị Tường bích có sắc tím trải đầy, tính cách sẽ ngang ngạnh. Bộ vị Thừa tương có sắc tím như rồng sẽ thành quan giám sát; nếu là người thường sẽ được nhà đẹp và rất nhiều lương thực; nếu là tăng đạo mà ở vị trí mệnh môn sẽ nhanh thăng tiến.

 MÀU ĐEN

【 Nguyễn Văn 】

Hắc sắc Thiên trung Niên thượng ngộ, canh lai địa các như yên vụ. Hựu như hắc hãn phát lai thì, thử bồi tu du quy tử lộ. Mi hoành tả hữu nhất bách nhật, nhược quy hoàng tuyến nhân thử ngộ. Niên thượng san căn chu tuệ tử, địa các tranh điền khởi tụng tố. Pháp lệnh khiến liên công sự sanh, thất tuần chi thể tu giác ngộ. Nhược phùng thử sắc phát lai thì, tài như tam triều tử kham cụ. Phát lai nhược dã quý san căn, định thị nan quá lai niên xuân. Đại hải kiến thì nhị thất nhật, đào tẩu nó tì cập sanh tai. Thọ sơn thủy tường chú trở tử, nhất bách nhị tuần tu khắc thân. Trung nhạc hoành lai sanh lương nhĩ thi nhật chi nội định tai truân. Thanh sắc vị xâm lương biên tâm thập nhật chi nội định sanh nam. Nhược đẩu thừa tương kị lục tuần, vấn quan bất mục định sanh sán. Tăng đạo định khan bạch kiêm xích, nhị tuần khẩu thiết họa lai xâm. Hắc sắc lai lâm lương biên khẩu, nhị tuần chi nội bệnh tai triển. Hắc sắc lai xâm ngoại tâm hạ, phụ nhân tiểu khẩu định tai truân. Khắc ứng định khán nhị thập nhật, canh kiêm khẩu thiết sự kham sai. Hoang sắc chuẩn đầu khán thất thất, phụ nhân kinh khủng tư thân tai.

【 Thích nghiã 】

Bộ vị Thiên trung và Niên thượng xuất hiện sắc đen, vị trí cầm có sắc đen của mây mù hoặc có mồ hôi đen thường là dấu hiệu vận mệnh chẳng thể dài lâu. Khu vực lông mày có sắc đen thường khó giữ được mạng sống ngoài 100 ngày. Bộ vị Niên thượng và Sơn căn có sắc đen là điềm báo khó giữ được mạng sống. Vị trí cầm có sắc đen sẽ vì ruộng đất mà phát sinh kiên cáo. Dương vận pháp lệnh hiển thị sắc



đen sẽ bị liên lụy bởi việc công. Nếu người già trên 70 tuổi, trên mặt hiển thị đại bộ phận là sắc đen, nội trong 3 ngày khó giữ được mạng sống; bộ vị Sơn căn hiển thị sắc đen thì người đó sẽ sống được đến mùa xuân của năm thứ 2.

Bộ vị Đại hải có sắc đen, nội trong 20 ngày người ở trong nhà sẽ đi khỏi mà còn phát sinh tai họa. Bộ vị Niên thượng, Thọ thượng, Sơn căn, Thủy châu và Tướng hì có sắc đen, nội trong 20 - 100 ngày sẽ bị người khác nguyên rủa mà khó bảo toàn tính mạng. Phụ nữ mang thai nếu phần cơ thịt ở bộ vị Lê đường bên dưới mắt không có sắc đen, trong 10 ngày sẽ sinh con trai. Nếu 2 mép cơ sắc đen, trong 20 ngày sẽ bị bệnh nặng. Bộ vị Ngọa tâm có sắc đen, phụ nữ và trẻ nhỏ trong nhà sẽ gặp nạn. Nếu người phụ nữ mà chóp mũi có sắc đen thường trong 49 ngày sẽ có chuyện làm cho lo sợ, tự thân sẽ có tai nạn.

☛ KHÍ SẮC TRONG THÁNG: KHÍ SẮC CÓ THỂ THAY ĐỔI, MỖI THÁNG ĐỀU KHÁC NHAU

【 Nguyên văn 】

Chính nguyệt ấn đường bạch sắc, hiếu báo tử, thanh ứng thời, hoàng hung, hồng tử cát. Nhị nguyệt ấn đường, tam nguyệt sơn căn, tứ nguyệt thọ thượng niên thượng bạch, hung, già tảo tử, thanh tai trệ. Ngũ nguyệt chuân thủ hoàng sắc, cát, xích ứng thời. Lục nguyệt nhán trung, thất nguyệt khẩu thanh, tử, quan tai, phá tai bất nhất. Bát nguyệt thừa tương, hoàng sắc cát, hắc bệnh. Cửu nguyệt địa các, thập nguyệt thiên không, xích sắc quan tai bệnh tử. Thập nhất nguyệt Thiên đình, hắc sắc ứng thời, nông giả tất định hung. Thập nhị nguyệt phát tế hạ, di thượng tứ quý chi sắc, hữu ứng thời già, hữu phản thường già, giai dĩ lý thời chi địa.

【 Thích nghĩa 】

Ngày rằm tháng giêng, bộ vị Ấn đường có sắc trắng, trong nhà nhất định có việc tang; có sắc xanh sẽ gặp thời mà thịnh vượng; có sắc vàng sẽ có tai ương; có sắc tím sẽ được cát lợi. Tháng 2 ở Ấn đường, tháng 3 ở Sơn căn, tháng 4 ở Thọ thượng và Niên thượng có sắc trắng sẽ vì chịu tội tù mà mất mạng; màu xanh sẽ không thuận lợi. Tháng 5 ở chóp mũi có sắc vàng sẽ cát lợi; sắc đỏ sẽ gặp thời thịnh vượng. Tháng 6 ở bộ vị Nhán trung, tháng 7 ở miệng đều có sắc xanh là điềm báo đoán mệnh hoặc phá sản. Tháng 8, bộ vị Thành tương có sắc vàng sẽ cát lợi, sắc đen sẽ sinh bệnh. Tháng 9 ở cằm, tháng 10 bộ vị Thiên không có sắc đỏ sẽ bị quan diệt hoặc vì bệnh tật mà khó giữ được tính mạng. Tháng 11 bộ vị Thiên đình có sắc đen, như vậy hợp thời, sẽ không có tai họa. Nếu sắc đen quá đậm nhất định sẽ có tai họa. Tháng 12 Phát tế có sắc đen sẽ có kết quả giống ở bộ vị Thiên đình.

Bên trên nói đến là khí sắc của tứ tiết, những khí sắc này có hợp thời, có phản thường, đều dựa vào đúng lý lẽ cách thức để đoán.



7. KHÍ SẮC TRONG BỐN MÙA: MÙA KHÁC NHAU THÌ KHÍ SẮC CŨNG CÓ SỰ KHÁC BIỆT



☞ LUẬN VỀ MÀU XANH

【 Nguyên văn 】

Xuân nguyệt như phùng sắc kiên thanh (chủ hữu hỷ khánh chi sự), trùng tân tiến nhập hậu lai nhân. Thiêm tài ích sản đa hoan khánh, nhất quý vô ưu thiếu hữu truân. Hạ nguyệt như thanh bất khả phùng (chủ phụ mẫu thượng hữu khánh sự ngũ thập nhật kiến), nhất như châu ngọc hãm nê trung. Cầu tài vọng sự vô hưởng thái, truân trệ trùng trùng diệc kiên tòng. Thu phùng thanh sắc diệc uy quyền (chủ thiêm nhân tiến khẩu, gia trạch bình khánh, mưu vi xứng toại, nãi cát điều dã). Đông nguyệt như phùng thanh sắc tòng (chủ học hoạn phá tài hung ác chi sự) định giáo hóa hoạn nhất trường hung, thị phi thần vẫn trung trung chí, thoải liễu sinh tài khác tử cũng.

【 Thích nghĩa 】

Vào mùa xuân, nếu khí sắc của người đó có màu xanh (có thể có hỷ sự), có thể lấy thêm vợ lẫn nữa, lại cũng tăng thêm tài sản, trong cả quý tiết đều rất ít khi có chuyện buồn phiền. Vào mùa hạ thì không cần có khí sắc màu xanh (cha mẹ người này trong vòng 15 ngày sẽ có chuyện vui); nếu như xuất hiện màu xanh, người này cầu tài hành sự đều không được thuận lợi. Vào mùa thu, nếu xuất hiện màu xanh, người này đang làm quan thì có quyền uy (chủ thêm người tiến khẩu, gia đình bình an, mưu sự thuận tâm, là điểm cát lợi). Vào mùa đông, nếu có màu xanh (chủ nhân phát sinh những việc hung ác như họa hoạn, phá tài), người này nhất định có hung họa: hơn nữa thị phi miệng lưỡi không ngừng xảy ra, mọi sự không thuận.

☞ LUẬN VỀ MÀU TÍM

Nguyên chú: Xuân phùng tử sắc hỷ trùng tòng thống sắc chủ thể thần hữu hỷ, tam thập nhật nội ứng chi) cát sự lâm thời tước khứ hung. Nam nữ hôn nhân đa hỷ ứng, tư tài kim bạch dã tương tòng. Hạ phùng tử sắc đại bất tương (hồng sắc đắc quý nhân để huế, tam ngũ nhật nội ứng), tư tài nhất tư tuyết kiên thang. Thân biên thương hoạn đa thu tức, cánh mạc kinh thương xuất ngoại hưởng. Thu nguyệt như phùng sắc tử trình Hoà khắc Kim, chủ tiền sinh tài, nhất nguyệt nội ứng), định giáo tài cốc kiến phong doanh. Gia thiêm quý tử văn xương thịnh, tòng thử ưu du hiển vinh. Đông gian tử sắc chủ tư phiền (đông thuộc thủy, tử thuộc Hoà, Thủy khắc Hoà, Thủy Hoà tương chiến, nãi Thủy vượng đắc địa, tại ách, nghi phá tài), họa hoạn trùng trùng hữu số ban. Thiện sự nhất như đa đại cát, chủ vô tai hại đắc tương can.

【 Thích nghĩa 】

Mùa xuân nếu có khí sắc màu tím sẽ có nhiều việc vui (màu đỏ chủ về thể thiếp trọng 30 ngày sẽ mang thai), ngoài ra còn có thể gặp hung hoá thành cát, có việc vui



về kết hôn, của cải cũng đến liên tiếp. Mùa hạ nếu có màu tím sẽ không may mắn (nếu là màu đỏ thì người đó sẽ được quý nhân giúp đỡ trong 15 ngày), người này sẽ bị mất tiền tài, bị người khác gây khó khăn, lúc này không nên đi buôn bán ở nơi khác. Mùa thu nếu xuất hiện màu tím (trong một tháng sẽ phát tài), người này trong nhà nhiều đồ ăn và mong có quý tử, gia đình hưng thịnh, từ đó mà có cuộc sống sung túc, ngày càng hiển vinh. Mùa đông nếu xuất hiện màu tím thì sẽ ưu phiền, mùa đông thuộc Thủy, màu tím thuộc Hỏa, như vậy Thủy Hỏa tương khắc, nếu Thủy thịnh vượng sẽ có tai họa dẫn đến phá tài), họa hoạn liên miên. Nhưng do nhiều việc vui nên gặp hung hoá cát, do đó người này cuối cùng vẫn không có tai họa.

☯ LUẬN VỀ MÀU VÀNG

【 Nguyên văn 】

Xuân phùng hoàng sắc vượng tư tài (Mộc khắc Thổ Mộc vì chủ thất thất nhật nội kiến tài), nhập khẩu trùng trùng tiến nhập lai. Tác sự tự nhiên xứng ý, vận mưu vô sở bất như hoài. Hạ nguyệt phùng hoàng khởi hữu ưu, vận mưu vô bất toại doanh cầu. Điền ngư hưng tiến kim tu định, tuế an nhiên đắc tự do. Thu phùng hoàng sắc diệc như thanh, tiến tài tiến sản hựu thêm đình. Tất thị hôn nhân tu tiến kế. Bảo chi nhất tuế an ninh. Đông nguyệt phùng hoàng chủ động kinh, tương tha gia hạ vị an ninh. Cánh kiêu họa hoạn trùng trùng chí, thân vẫn ưu nguy nhật nhật tăng.

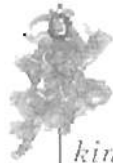
【 Thích nghĩa 】

Mùa xuân nếu khí sắc có màu vàng thì tiền tài thịnh vượng (hiện lộ màu vàng là Mộc khắc Thổ, do đó người này phát tài trong 40 ngày), ngoài ra còn kết hôn và có quý tử, làm việc luôn được như ý. Mùa hạ nếu có màu vàng thì sẽ không có việc phiền lòng, mọi việc đều được như ý muốn, mà sẽ tăng thêm ruộng vườn, trâu ngựa, một năm trôi qua rất yên ổn. Mùa thu có khí sắc màu vàng sẽ giống như khi có màu xanh, tăng thêm tài sản và nhân khẩu, hôn nhân thuận lợi, trong một năm sẽ rất yên ổn. Mùa đông nếu hiện lộ màu vàng thì người này sẽ bị sợ hãi, trong nhà không được yên ổn mà họa hoạn liên tiếp xảy ra, mỗi ngày đều có chuyện thị phi.

☯ LUẬN VỀ MÀU TRẮNG

【 Nguyên văn 】

Xuân phùng bạch sắc bất vi kỳ (Kim khắc Mộc, dã chủ quan quý tương tri, thập nhật nội kiến chi). Thê tử tai truân cánh hữu phi. Lục súc trùng trùng phùng tổn, thất định tu kha khảm chủ ưu nghi. Hạ phùng bạch sắc cát lai lâm (Hỏa khắc Kim, đán dương nhân hình hại tam thập nhật nội quan hình kiến chi), ẩm tửu vu trung bách sự thành. Nhất ứng điền viên tính lục súc, vô phi vô hại đáo môn đình. Thu phùng bạch sắc chủ vô ngu (Bạch thuộc Kim, ngũ thu Kim vượng, ngũ thập nhật nội hoặc thương chi dã), nhất phòng khẩu thiệt nhị phòng phi. Tất nhiên giao dịch



kính thần vẫn, am thoài tứ tài vị kha tri. Đông phùng bạch sắc hy nhi hoan (Chu quý nhân để huế thành sự, ngũ thập nhật nội ứng chi), vạn sự tông dung các hữu quyền. Nam tử định chiêu tiền cốc, tiền nữ nhân nhân sự tất đoàn viên.

【Thích nghĩa】

Mùa xuân có khí sắc màu trắng thì không có gì là kỳ lạ (nếu là màu trắng thì Kim khắc Mộc, chủ về trong 10 ngày sẽ có quan quỷ làm phiền), vợ và con của người này đều sẽ có tai họa, phải lo lắng vì chuyện thị phi. Vật nuôi sẽ phá tổn mất mát, cuộc sống không thuận lợi và có việc buồn. Mùa hạ nếu khí sắc có màu trắng thì người này sẽ cát lợi (hiển lộ màu trắng là Hoả khắc Kim, nam thì trong 30 ngày sẽ gặp hình hại), mọi sự đều thuận lợi, mà ruộng vườn và vật nuôi đều tăng lên, không có thị phi cũng sẽ có tai họa. Mùa thu nếu có khí sắc màu trắng sẽ không thuận lợi (màu trắng thuộc Kim, nếu mùa thu thì Kim sẽ vượng, do đó người này trong 50 ngày sẽ gặp thương hại), do đó cần đề phòng chuyện thị phi và tai họa dẫn đến phá tài. Mùa đông nếu khí sắc có màu trắng thì người này sẽ có việc vui (người này trong 50 ngày sẽ được sự giúp đỡ của quý nhân), bởi vì có quyền, do đó mọi sự đều thuận lợi, là nam thì sẽ có tiền tài và lương thực, là nữ sẽ có hôn nhân hạnh phúc.

☞ LUẬN VỀ MÀU ĐEN

【Nguyên văn】

Xuân phùng hắc khí chủ vinh quyền (chủ hữu hỷ khánh chi sự), vẫn kế trùng trùng hữu số ban. Hỷ sự nhật gia đa đại cát chủ vô tai hại đắc tương can. Hạ phùng hắc khí chủ ưu kinh (chủ hữu kinh ách phá sản chi sự), thê tử vu trung tất hữu hình nhược bất lữ giáo nhi nữ bệnh, định ừng diễn trạch tự nguy khuynh. Thu sinh hắc khí bất vi hung (Kim sinh Thủy hoặc huỳnh đệ thượng hữu tai ách nhị thất nhật kiên chi), bình đẳng môn đình sự bất động. Thân bạn tự nhiên tân thịnh cứu, phi tai hoành họa khởi tương phùng. Đông nguyệt như trình hắc sắc hung (Chủ hữu quan tai, tật ách chi sự), giáo ưu thăng tổ họa trùng trùng; tứ tài thoái liễu đa thu tức, lục súc tu giáo tử tuyệt tông.

【Thích nghĩa】

Mùa xuân nếu có khí sắc màu đen thì người này sẽ vinh quý và có quyền thế (chủ về có việc vui) mà trong nhà còn có nhiều chuyện may mắn, không có tai ương cũng không có hại. Khi mùa hạ nếu hiển lộ màu đen thì người này nhất định sẽ có việc ưu buồn sợ hãi (chủ về lo sợ phá tài), vợ sẽ bị hình hại nếu không thì con sẽ sinh bệnh mà ruộng vườn đất đai bị phá bại. Khi mùa thu nếu có màu đen thì sẽ không có tai họa (Bởi vì Kim sinh Thủy, anh em trong 14 ngày sẽ có tai họa), mỗi gia đình đều không giống nhau. Mùa đông nếu có khí sắc màu đen (chủ về quan tai và tật bệnh) thì sẽ nhiều ưu sầu và tai họa, của cải phá bại và bị sự quở trách của người khác, vật nuôi cũng bị hao tổn do thiên tai.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





XEM KHÍ SẮC CỦA BỐN MÙA

Khí sắc tương ứng với bốn mùa, nên là chính sắc, không nên là tạp sắc. Nếu khí sắc thay đổi thì vận mệnh cũng thay đổi, cần xem xét toàn diện.

Màu xanh

Xuân	Tài hôn, tăng thêm tài sản, cả mùa bình an vô sự.
Hạ	Cầu tài hay công việc đều không thuận lợi.
Thu	Làm quan có quyền thế, nhà cửa bình yên, mọi sự như ý.
Đông	Sẽ có tai họa, phá tài hại con, nhiều thị phi.

Màu tím

Xuân	Nhiều việc vui, tài vẫn đến liên tiếp.
Hạ	Tài sản sẽ tán tận, bị người khác quả trách, không nên kinh doanh bên ngoài.
Thu	Thích có quý tử, gia đình hoà thuận, dần dần hưng vượng.
Đông	Tai họa liên tiếp nhưng do có nhiều chuyện vui nên có thể gặp hung hoá cát.

Màu vàng

Xuân	Tài sản thịnh vượng, cưới vợ sinh con, mọi việc như ý muốn.
Hạ	Trong một năm an nhàn, tránh xa ưu phiền, sự nghiệp thuận lợi.
Thu	Trong một năm không có tai họa, tăng thêm tài sản, nhân khẩu, hôn nhân thuận lợi.
Đông	Trong nhà không được yên ổn, tai họa liên tiếp.

Màu trắng

Xuân	Vợ sẽ gặp tai họa, cuộc sống không thuận lợi.
Hạ	Đại cát đại lợi, tránh xa thị phi, mọi sự thuận lợi.
Thu	Cần đề phòng chuyện thị phi và tai họa phá tài.
Đông	Sắp có chuyện vui, tiền tài đều có, hôn nhân hạnh phúc.

Màu đen

Xuân	Người này có quyền mà quý, nhiều chuyện vui, không có tai họa.
Hạ	Gặp chuyện lo sợ phá tài.
Thu	Không có tai họa, nhiều chuyện vui.
Đông	Tai họa liên tiếp, sẽ bị người khác trách móc.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



Chương hai KHÍ SẮC CA

Khí sắc dự báo tình trạng sức khỏe. Trong diện tướng thì khí sắc rất quan trọng, không những ảnh hưởng đến bản tiện phú quý mà còn ảnh hưởng đến phúc họa cát hung. Chương này chủ yếu thu thập các ca quyết tướng thuật liên quan đến khí sắc, bao gồm "hoàng khí ca", "thanh khí ca", "bạch khí ca", "xích khí ca", "hắc khí ca". Ngoài ra còn có chính sắc của bốn mùa, phúc tướng của khí sắc tương sinh.



1. "HOÀNG KHÍ CA": TƯỚNG TỐT NHIỀU, TƯỚNG XẤU ÍT



【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc phân phân như trận vân, Thiên đình hoặc kiến ngũ tam phân, cánh kiềm nhật nguyệt tương liên khởi, bất nhật tu tri diện thánh quân. Ồt nhiên đế tọa cập Thiên đình, sắc tứ bao kim ẩn ẩn minh. Hoặc kiến tể quang liên hạ khởi, thiên vinh quả nhật hữu dư thành. Long hổ chỉ gian nhật nguyệt biên, hoặc sinh quang thái bán tương liên. Cánh vu đại thủ đương cầu tiên, tể tướng tu năng tôn trạc quyền. Mãn thiên quang thái bán tương giao, lộc vị tiền trình tự thử cao. Hối hưởng quang hàn cầu tiên thủ, tất phùng bình địa thượng thanh tiêu.

Hối hiện hoàn tông tử quý trung, định tri tiền lộ tất hưởng thông. Tu phân bộ vị kiềm thương khổ, tất định phạm cầu hữu phân vinh. Hối sinh ẩn thụ hồ kiềm long, lương my thương hạ tối hoa đồng. Nhược dĩ vị quan thân vị lộc, chung thôn quyết tại cửu tiêu trung. Hối nhiên thế vị cập sơn căn, cánh kiềm quang khiết nhuận như hoa. Tam đương âm vị phân minh khởi, tất vinh thế thiếp kiến nhi tôn. Hối nhiên địa các cập sơn căn, tài vật như vân tiệp tiệp sinh. Cánh tông biên địa tương liên tiếp, xuất nhập thâm tri đạo lộ hưởng. Kim quỹ tương liên quyền thượng minh, cánh tông địa các cập thiên đình. Nhược kiềm xuất nhập cầu tài vật, dã tri trán lộ hữu phong doanh. Nhĩ thượng thượng hoàng tiệp tiệp sinh, tu phòng đa bệnh bán tương oanh. Như vân hắc ám tương liên tiếp, triều tà tu phòng sự bất minh.

【 Thích nghĩa 】

Nếu vị trí giữa trán có thể thấy 3 đến 5 phần có màu vàng như mây mà bộ vị Nhật giác và Nguyệt giác nối liền với nhau thì người này không lâu sau sẽ thành quan lớn hoặc có thể diện kiến hoàng đế. Vị trí đế tọa và thiên đình có màu vàng ẩn giấu như bọc vàng hoặc phía dưới hơi sáng thì sẽ hưởng vinh hoa phú quý. Nếu

giữa long giác và hổ giác, bên cạnh nhật giác và nguyệt giác có màu vàng hoặc nổi liền một nửa với nhau thì nếu người này cầu thăng tiến có thể thành tể tướng. Nếu toàn bộ trán có màu vàng sáng bóng thì người này có tiền đồ xán lạn, chức quan cũng sẽ càng lên cao.



Đồ giải



SẮC VÀNG TRÊN MẶT

Mặt có sắc vàng thì phần lớn là màu cát lợi, là quan thì có tiền đồ rộng mở, người bình thường sẽ được nhiều tiền của.

TƯỚNG TỐT

Trán có màu vàng
Tiền đồ xán lạn, chức quan ngày càng cao.

Màu vàng như mây
Bao trùm chỗ nối liền giữa nhật giác và nguyệt giác, người này sẽ thành quan lớn, có thể đến kiến hoàng đế.

Sơn can có màu vàng
Thê thiếp của người này sẽ vinh hoa, con cái nhiều.

Địa các màu vàng
Nhiều của cải.



TƯỚNG XẤU



Xanh vàng

Chú ý đến cơ thể, nếu không có thể sẽ sinh bệnh.

Màu đen

Để phòng tính loạn của tiểu nhân, bị cuốn vào việc mờ ám.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Khí sắc của con người trong bốn mùa đều có màu vàng thì tiền đồ thuận lợi nhưng cần phân rõ xem hiển lộ ở bộ phận nào, bất luận là vị trí nào đều có quan vinh. Nếu ấn thụ, long cốt, hổ cốt và trên dưới hai lông mày đều có màu vàng nếu làm quan sẽ cả đời làm quan lớn. Nếu cung Thê thiếp và vị trí Sơn căn có màu vàng mà sáng mẽ, chỗ tam dương và tam âm cũng có màu vàng thì thể thiếp của người này cũng vinh hoa, nhiều con cháu. Nếu chỗ địa các (cằm) và sơn căn đột nhiên có màu vàng thì nhiều của cải. Nếu vị trí này kéo dài đến biên địa đều có màu vàng nổi liền thì tiền đồ rộng mở. Nếu từ vị trí Kim quỹ đến xương gò má có màu vàng nổi liền mà từ cằm đến phần giữa trán đều có màu vàng thì người này cầu tài sẽ thành công, nhiều của cải. Nếu khí sắc trên tai càng ngày càng xanh vàng thì cần giữ gìn thân thể, để phòng bệnh tật. Nếu vị trí này có màu đen nổi liền thì để phòng các sự việc mờ ám.



2. "XÍCH KHÍ CA": MÙA HẠ VÀ ĐÔNG CÓ MÀU ĐỎ SÁNG LÀ TỐT



【 Nguyên văn 】

Thiên thượng hồng quang mãn ấn đường, chức lộc cao thiên nhập đế hương.
Cánh vu hà xử đương cầu tiền, mục hạ tu tri cận đế vương. Mãn thiên quang thái loạn như ma, danh lộc trung trùng hữu tiến gia. Bất luận triều sự kiện dân tục, co hàn tông tích xuất nhai sa. Lương nhĩ quang minh phục nhuận ôn, tài lộ thông tri tự hữu môn. Bất cầu tự hữu nhân phù chức, sản nghiệp doanh sinh bất khả luận. Hoặc tại thiên đình đế vương biên, tất tri quan lộc hoành gia thiên. Nhược tướng chuyển doanh tương liên tiếp, định hữu công hầu tôn chức quan. Chuẩn đầu niên thọ cập sơn căn, nhật cận tu tri hữu chiến truân. Nhược thị quý nhân phù thất chức, tại vu dân thứ hại kỳ thân. Địa các tướng kiêu thương khổ gian, dã ừng tại lộc cánh chung niên. Thủy Thổ hình nhân do vị khả, hoặc vu Kim Thủy bệnh tương triền. Mãn diện giao gia xích khí sinh, gia trạch niên chung sự bất ninh. Vô luận tử quy tương tranh cạnh, tử tôn tạo bệnh tật tạo hình. Hoặc vu hạ lệnh cánh vu đông, tài vật phạm cầu xử xử thông. Bất khả tiền cầu đương đại dụng, khước tu nhân sự cánh hoà đông. Nhược vu lộc khổ cánh phân minh, quan chức cầu quan định hiển vinh. Tướng quang tế tế triều thiên khứ, nguyệt trung nhất vật lương bạn thành. Địa các thừa tương tử tế phân, nô bộc ba đạo khứ tư bôn. Thượng liên thọ đới xam kim quỹ, tại hạ lâm gia cập tử tôn.

【 Thích nghĩa 】

Trên ấn đường nếu có màu đỏ sáng thì sẽ liên tục thăng quan, thăng đến chức cận thân của hoàng đế. Trên trán có màu đỏ rối loạn như dây đay gai thì sẽ liên tục tăng thêm danh lộc. Bất kể là quý nhân hay người bình thường đều không bản khốn. Nếu hai tai có màu đỏ sáng mà mềm mịn thì người này tự có của cải.





không cần đi cầu quan, chỉ cần sản nghiệp ban đầu cũng đủ hưng vượng. Nếu chỗ thiên đình và đế vượng có màu tím thì nhất định thăng quan, nếu kéo thẳng xuống dưới có màu tím thì được đề cử làm công hầu mà được thăng quan. Nếu chớp mũi, niên thượng, thọ thượng và sơn căn đều có màu đỏ sáng là điềm báo sắp mất chức, nếu không có quý nhân đến tương trợ mà là người bình thường đến giúp đỡ thì hại đến bản thân.

Vị trí Địa các và thương khố có màu đỏ, nếu là người hình Thủy, Thổ thì cả đời sẽ có quan có tài. Nếu là hình Kim Thủy thì sẽ nhiều tật bệnh. Nếu mặt có màu tím đan chéo thì nhà cửa cũng không được yên, sẽ tranh cãi với người khác mà con cháu sẽ có bệnh gặp hình. Mùa hạ, đông nếu trên mặt toàn màu đỏ sáng thì cầu tài cầu vận đều được thông thuận, nên chú ý mọi sự đừng quá tham lam. Nếu lộ khố có màu tím có thể thăng quan, hưởng thụ vinh hoa phú quý. Nếu màu tím kéo dài lên trên thì thăng đó sẽ một công đôi việc. Nếu Địa các và Thừa tướng có màu tím thì người hầu trong nhà sẽ bỏ đi. Nếu màu tím kéo dài đến bộ vị Kim quý và Thọ đối thì mọi người trong nhà có thể sẽ gặp tai họa.



3. "THANH KHÍ CA": MẶT TOÀN MÀU XANH MÀ NHUẬN HOÀ LÀ CÁT LỢI



【 Nguyên văn 】

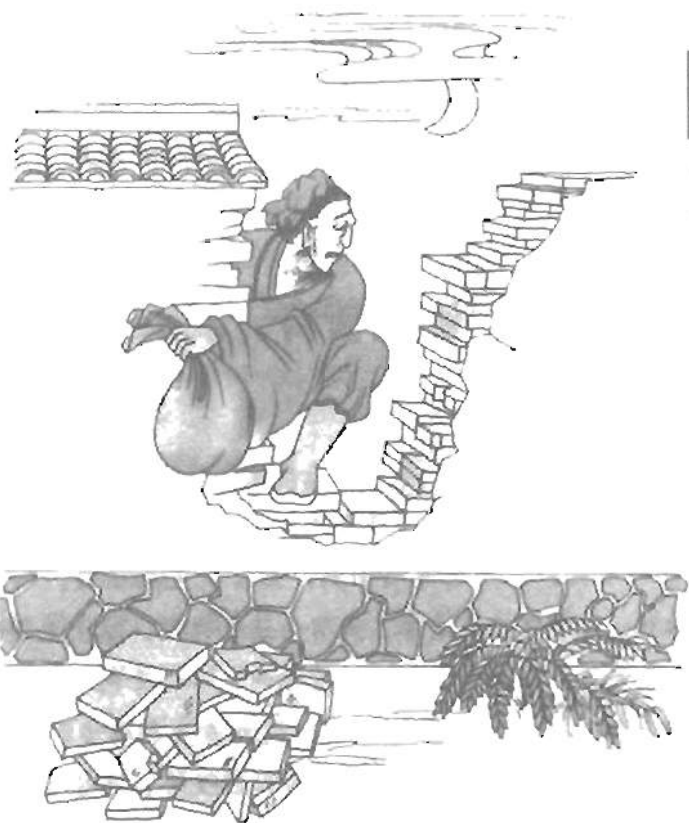
Thanh quang mãn diện nhuận hoàn ôn, tài vật hưởng thông bất khả luận. Lục súc tinh hưng thổ sản vượng, bất nghĩ thành thị hưởng sơn thôn. Thanh khí phân phân ban thượng thiên, danh lộc can cầu tổng bất toàn. Nhược lâm nhật giác tính thể thiệp, âm quý phù trì tự hữu duyên. Long hổ chi gian cập học đường, định tri công nghiệp lưỡng giai hoang. Bất vấn đạt tôn tu dụng bệnh, lâm quan đa thất bệnh khám thương. Tế khám my hạ vị tam dương, tu trí quai mộng tác quái trường. Gia trạch bất ninh chân hữu tượng, thị nam vi đạo nữ vi xương. Chuẩn thượng quang xâm kim quý trung, tài vị đa chiêu sử bất cùng. Tất hữu tiểu nhân tương phù trợ, tha niên thiên thịnh hữu thủy đồng. Nhĩ luân thanh sắc bán can khô, yêu gian đa bệnh tụy nan trừ. Nô bộc bất lai tài hựu phá, triệu xan khước càn khí tinh tho. Nhiều khẩu thanh thanh khô tuy đa, nam nữ gian thau khả nại hà. Nô thiệp tấu đào chung bất kiến, dã phương phu tử phạm thiên la. Nhật nguyệt mộng lung ám hựu hôn, danh dự giai vong diệu bất tồn. Nhược thị sở nhân cầu tiến dụng, họa cầu tù hệ khởi khám luận. Hoặc vu biên địa ám hoàn minh, viễn tin cầu chi tụy bất thành. Lục súc cạnh tai nhân khẩu tồn, bất nghĩ xuất nhập lộ trung hành. Địa các thừa tướng tán hựu sinh, bất năng an sản biến hoàn cảnh. Khước hưởng tinh trung cầu bất đắc, tự nhiên phiêu bạt tấu đồ trình.





MẶT CÓ KHÍ SẮC MÀU XANH

Trên mặt toàn màu xanh mà ôn hoà và bóng thì người này sẽ được hưởng nhiều của cải, nhưng nếu bộ phận nào đó trên mặt có màu xanh thì phần lớn không cát lợi, vận thế cũng đi xuống, công việc không thuận lợi.



Tam dương có màu xanh: Nếu chỗ tam dương ở dưới mặt có màu xanh thì không những người trong nhà không được yên ổn mà nam nếu có màu này sẽ thành kẻ trộm cắp.

TƯỚNG XẤU

VỊ TRÍ	ĐIỂM BÁO
Vành tai	Lung có bệnh khó chữa khỏi sẽ dẫn đến phá tán gia tài, cuối cùng sống cảnh tần tiện, giản dị.
Xung quanh miệng	Ngoại tình, khắc hại chồng.
Biên địa	Mọi việc không thuận lợi, vật nuôi khó giữ, người trong nhà nếu đi ra ngoài dễ không trở về.
Địa các và thừa tương	Không thể an cư, muốn thanh tịnh cũng không được, cuối cùng chỉ có thể phiêu bạt tha hương.





THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Nếu mặt toàn màu xanh mà nhuận hoà thì của cải hưởng thông, vật nuôi và đất đai trong nhà đều hưng vượng. Người này không nên phát triển ở thành thị mà nên ở nông thôn miền núi. Trên mặt có màu xanh bị cắt nửa thì cầu danh lộc không thuận lợi, nếu màu xanh kéo thẳng đến nhật giác và cung Thê thiếp thì có thể được sự trợ giúp của phụ nữ và quý nhân. Tam dương dưới mắt có màu xanh thì trong nhà không được yên ổn, là nam thì thành đạo tặc, nữ thành kỹ nữ. Từ chóp mũi đến chỗ kim quỹ đều có màu xanh thì sẽ có tài, có đạo đức, cả đời không bản khốn, còn có tiểu nhân giúp đỡ, tương lai có thể phát đạt không ai sánh bằng. Chỗ viền tai có màu xanh, không sáng thì lưng sẽ có bệnh khó chữa, gia tài phá tán, người hầu cũng bỏ đi, cuối cùng đành phải sống cuộc đời tần tặn giản dị. Vị trí xung quanh miệng có sắc khí màu xanh bao quanh, khí sắc lại khô thì người này sẽ tư thông với người khác mà trong nhà sẽ có nô tỳ chạy trốn, hơn nữa lại khắc hại chồng. Bộ vị Nhật giác và Nguyệt giác xuất hiện khí sắc màu xanh lại u ám thì người này sẽ không có danh dự, nếu là nhân sỹ thì con đường cầu quan sẽ không hanh thông mà còn bị dính dáng đến pháp luật. Bộ vị Biên địa xuất hiện khí sắc màu xanh mà khí sắc chột sáng chột tối thì người này mọi việc đều không thành, vật nuôi trong nhà lại gặp nạn, người nhà đi mất, lúc này tốt nhất không nên ra ngoài. Bộ vị Địa các và Thừa tướng xuất hiện khí sắc màu xanh đã tàn rồi lại xuất hiện thì người này sẽ không được an cư, muốn cầu bình yên cũng không được, cuối cùng phải phiêu bạt bên ngoài.



4. "BẠCH KHÍ CA": BỐN PHÍA XUNG QUANH VỊ TRÍ THIÊN ĐÌNH ĐỀU MÀU TRẮNG SẼ ĐƯỢC PHONG HẦU



【Nguyên văn】

Hoặc sinh quang thái quý thiên đình, thanh vọng hoàn hòa mãn tứ biên. Bất thị phong hầu vị tướng tướng, thử nhân triều dã cánh công quyền. Chuẩn thượng phân minh tân hựu sinh, cánh tu quang thái mãn thiên đình. Nhược năng quang nhuận triều chư bộ, bản chủ hoàn tu hòa tính danh. Cánh vu hổ giác thậm phân minh, tu kiến công hầu sự lập thành. Đán hương triều đình cầu đại dụng, quyết nhiên mục hạ hữu cao danh, long hổ chỉ gian cấp ấn đường, hoành thiên cao lộc tất phi thường. Nhược tông phát xứ thu phong khởi, bất thị phong hầu tác quân vương. Lộc vị phân minh cấp ấn đường, danh cao thiên nhập đế vương hương. Nghi hưởng hầu môn cầu tiến dụng, quý nhĩ phù trợ lực thiên trường. Hoặc sinh quan thái lương my gian, danh dự thanh triều khả bất khốn. Thất bất nguyệt gian cầu tiến dụng, định tri thử tế kiến thiên phiến. Thê thiếp tam dương vị thượng toàn, nữ nhân hoài dựng bản chung niên, như hà trắc biện sinh nam nữ, tả hữu thần quang nhất tử hiển. Phân minh mục hạ quý lan đài, định lượng gia trung khẩu thiệt tai. Mạc hương nội ngoại cầu tưng sự, tự nhiên tiêu tán tẩu tiêm ai. Tương cấp hình





thần bất khả ngôn, nhân vong tài tán túc chung niên. Nhược luận cử tá tu phòng thận, bách sự cầu chi vật bất tiên. Ngũ binh tương phùng nhuận hữu minh, bất luận cao đại hữu phong doanh. Hoặc tác vô nhân cầu đại dụng, nghị vu nguy vị lập công danh.

【Thích nghĩa】

Từ vị trí thiên đình thẳng đến xung quanh đều xuất hiện khí sắc màu trắng thì người này nếu không được phong hầu thì cũng được làm tướng, có quyền uy trong triều đình. Vị trí chóp mũi xuất hiện khí sắc màu trắng, tản đi rồi lại xuất hiện, lại lan đến vị trí thiên đình, nếu các vị trí khác đều không có ánh sáng thì người này nhất định là người nổi tiếng. Vị trí long giác, hổ giác và ấn đường xuất hiện khí sắc màu trắng thì người này sẽ được thăng quan. Nếu khí sắc màu trắng tại những vị trí này đều lan tỏa ra ngoài thì người này không được phong hầu cũng được làm quân vương. Vị trí lộc vị và ấn đường đều xuất hiện khí sắc màu trắng thì người này nhất định được phú quý, nếu có hướng tiến thủ thì tất được quý nhân phù trợ. Vị trí giữa 2 lông mày nếu xuất hiện khí sắc màu trắng sáng thì người này nhất định nổi tiếng trong triều đình, thích hợp cầu quan vào tháng 7, tháng 8, như vậy mới có thể thành công. Nếu vị trí cung Thê thiếp và tam dương của người nữ xuất hiện khí sắc màu trắng thì người này đã mang thai được nửa năm. Thông qua xem thần quang bên trái và bên phải trên mặt có thể suy đoán được giới tính thai nhi, nếu là bên phải xuất hiện khí sắc màu trắng thì sẽ sinh con trai. Từ mắt đến vị trí cánh mũi trái nếu có khí sắc màu trắng xuyên qua thì trong nhà người này sẽ gặp chuyện liên quan đến miệng lưỡi, tuy nhiên không cần người đến phân xử thì chuyện thị phi cũng sẽ tiêu tan. Nếu hình thần của người đều bị khí sắc màu trắng xâm nhập thì người này trong vòng 1 năm gia đình gặp nhiều hung họa, vì vậy làm việc phải hết sức cẩn thận, nhưng làm bất cứ việc gì cũng đều không thành công. Vị trí ngũ binh trên mặt nếu xuất hiện khí sắc màu trắng thì người này cho dù thân hình cao lớn này không thì cũng đều béo tốt, hoặc có thể làm quan võ, lập được nhiều công trạng mà nhanh chóng thăng tiến.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



5. "HẮC KHÍ CA": SẮC NÀY XUẤT HIỆN, XẤU NHIỀU HƠN TỐT



【Nguyên văn】

Mục hạ phân phân quang nhuận, tu tri thể tử dựng hoàn sinh. Nữ tử tất chính đa thanh khiết, nam tử cầu quan vị bất thành. Tư không trung chính kiện hoàn đa, đa mục sâm sai một nại hà, hữu tự thanh vân lai tế mục, bất an nhân tân kiến sa đa ấn đường niên thọ cập sơn căn, danh mục cầu vọng xuân bất tồn. Thiết khùng hữu thời thành bất đắc, tâm thương đa bệnh khỉ kham luận. Lương nhi thương thể cập thọ môn, tỷ thận do đa thoải một nhân. Bất thị tại phùng quy bất đắc, tại gia đắc thất kỷ thương thân. Hạ quy kim quý cập tam dương, nan nữ cuồng



si gian hựu xương, Đa hương ngoại biên quy bất đắc, đa hư thiếu thực tự phong cuồng. Phúc đường lương hạ cập sơn căn, phụ tử thiên nhai hương bất vãn. Thường tại dị hương quy bất đắc, thập niên chỉ nội khước tương thân. Hoặc vu chủ tảo loạn giao gia, tu chí chinh phu nhập ngã gia. Thế nhân hoặc tùy nhân khứ tẩu, bất tri tiêu tức hưởng thiên nhai. Chính diện như yên tàn hựu sinh, vãng lại xuyên ti loạn giao hoành. Hoặc vu cửu hạ thường thường kiến, gia phá nhân vong hữu khóc tình. Hắc khí như yên hưởng khẩu biên, tiện kiêm thương khổ loạn sinh yên. Bất luận quý tiện tịnh cao hạ, tử hưởng giao nguyên cập dã điền. Hắc khí như yên tàn tử biên, tộc nhân quy khứ dĩ ứng nạn. Bất đắc xuân hạ thu đông diện, hưởng ngoại đồ trung tất bất an.

【 Thích nghĩa 】

Nếu vị trí dưới mắt xuất hiện khí sắc màu đen mà ánh sáng không được rực rỡ thì có thể biết được vợ của người này đang mang thai. Nếu mang thai bé gái thì nhất định sẽ rất xinh đẹp, nếu mang thai bé trai thì nhất định có quan vị. Vị trí tư không và trung chính nếu xuất hiện khí sắc màu đen khá nặng thì người này mặc dù có nhiều ý tưởng nhưng rất khó thực hiện, cũng như mây che mặt trời, đều phải tản đi, cuộc sống sẽ có nhiều khó khăn. Từ bộ vị Ấn đường, Niên thượng, Thọ thượng và Sơn căn nếu đều xuất hiện khí sắc màu đen thì người này sẽ không có danh dự, lại bị bệnh tật suốt đời. Nếu vị trí 2 tai và thọ môn đều xuất hiện khí sắc màu đen thì người này cho dù là nam hay nữ đều rất cuồng si, sẽ trở thành gian phu và kỹ nữ, hơn nữa lại không thể trở về nhà, chỉ có thể sống trôi dạt bên ngoài. Vị trí phúc đường và sơn căn đều xuất hiện khí sắc màu đen thì cha con người này sẽ không được gặp nhau, thường ở nơi đất khách không trở về nhà, trong vòng 10 năm có thể gặp được 1 lần. Vị trí bộ vị Tru tảo nếu xuất hiện khí sắc màu đen thì người này sẽ bị đưa đi làm binh lính, vợ con sẽ theo người khác mà bỏ đi, không có tin tức. Nếu trên mặt xuất hiện khí sắc màu đen như khói, tan rồi lại hiện, hiện rồi lại tan, hơn nữa lại xuyên qua mũi, nếu cửu phúc xuất hiện khí sắc này thì người này nhất định gia đình sẽ gặp nhiều hung họa. Vị trí bên cạnh miệng và thương khổ nếu xuất hiện khí sắc màu đen như khói thì người này vào bất kỳ mùa nào trong năm cũng đều không được bình an, rất khó quay về, vì vậy khi có khí sắc này tốt nhất không nên đi ra ngoài.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





MÀU ĐEN TRÊN MẶT

Mặt nếu có màu đen thì vận thể rất kém, nhẹ thì phá hại gia tài, nặng thì khó giữ được tính mạng. Do đó trên mặt nếu có màu đen phải cẩn thận, ra ngoài cần chú ý an toàn.



Kim quỹ và Tam dương: Nếu bộ vị kim quỹ và Tam dương của một người có màu đen thì người này dù là nam hay nữ đều rất mê muội, chủ về đam mê sắc dục.

Tướng hung

VỊ TRÍ	ĐIỂM BÁO
Tư không, trung chính	Tuy rất có sáng kiến nhưng khó thực hiện, cuộc sống trắc trở, bôn ba.
Thọ môn	Tỷ thân sẽ có bệnh, đi xa không thể về nhà, nếu ở nhà thì thường sống khép mình.
Dưới phúc đường, sơn căn	Cha con khó gặp nhau, thường ở xa quê, trong 10 năm mới gặp mặt một lần.
Trù táo	Bắt đi làm lính, vợ ở nhà sẽ bỏ đi theo người khác.
Thương khố	Người này bất luận là quý hay tiện đều khó giữ được tính mạng.





【 Nguyên văn 】

Nhật hành thiên sư viết: Khí sắc, phạm hữu thất, thanh hoàng xích bạch hắc hồng tử thị dã. Phạm tại vu kê minh chi hậu, bình dân chi tiên, đương huyết khí vị loạn, ẩm thực vị tiên, thần sắc vị tạp, nhân sự vị tiếp, lập thân đoạn chính, bất khả tẩy diện sáu khẩu. Phạm kiến vu diện bộ giả, tự nhiên chi khí dã. Dĩ chủ chiếu chi, tự thượng chi hạ, kiến vu diện bộ, sát kỳ khí sắc, định kỳ cát hung. Phu khí sắc, triều xuất vu diện bộ, mạc quy vu phế phủ, trạng hữu đại tiểu, hoặc như tuý mẽ, hoặc như trường châm, hoặc phương như ấn, hoặc viên như châu, hoặc như phủ vân chi trạng, hoặc như phi điều chi hình. Thanh sắc chủ ưu kinh. Hoàng sắc chủ cát khánh. Hoàng thuộc Thổ, tứ quý các vương thập bát nhật. Huyết vị thai dưỡng chi khí, cổ vị cát khánh chi phúc đức dã. Xích sắc chủ huyết quang khẩu thiệt. Bạch chủ chiết thương hiệu phục. Hắc sắc chủ lao ngục tử vong chi sự. Thanh sắc sơ khởi, như tâm thổ ty. Thịnh như tâm kiến chi ty, lai như hoàng mã ngư chi sắc, khứ như đào hoa ban. Xích sắc sơ khởi như Hoả lai, doanh như nghiệm khai châu sa, khứ như liên hoa điệp lữ lữ. Bạch sắc sơ khởi như chi cao mặt, hựu như đồ phần, khứ như cấu nề dã. Hắc sắc sơ khởi tán như mã vĩ, hựu như ôn khôi, sắc khứ như trần ô dã.

【 Thích nghĩa 】

Nhật Hành thiên sư cho rằng khí sắc có 7 loại màu sắc: xanh vàng, đỏ, trắng, đen, hồng, tím. Nên xem khí sắc sau khi gà gáy và trước khi mặt trời mọc, bởi vì lúc này huyết khí vẫn bình hoà, chưa ăn gì nên thần sắc cũng không tạp loạn, cũng chưa tiếp xúc với người khác hay sự việc gì nên cơ thể đoạn chính, chưa rửa mặt đánh răng do đó lúc này khí sắc trên mặt mới là khí tự nhiên. Có ánh sáng của nến chiếu vào, từ trên xuống, quan sát kỹ khí sắc trên mặt thì có thể luận đoán cát hung. Khí sắc của con người hiển thị trên mặt vào buổi sáng sớm, tối thì lại quay về phổi phủ. Hình dạng to nhỏ khác nhau, có nhỏ như hạt gạo, có dài như chiếc châm, có vuông như ấn, có tròn như ngọc, có loại giống như mây, có giống như chim. Nếu hiển lộ màu xanh thì có ưu buồn, hiển lộ màu vàng thì có chuyện vui. Màu vàng thuộc Thổ, trong bốn mùa đều sẽ vương 18 ngày, lại là khí thai dưỡng, do đó là phúc đức cát khánh. Nếu hiển lộ màu đỏ chủ về có tai họa về máu và miệng. Nếu có màu trắng chủ về bị thương tổn. Nếu có màu đen chủ về lao ngục và tử vong. Màu xanh khi bắt đầu giống như sợi tơ do tâm nhả ra, là khí sắc thịnh vượng. Màu vàng ban đầu giống như màu của ngựa vàng, trâu vàng, sau khi rút đi thì giống như hoa đào. Màu đỏ ban đầu đỏ như lửa, lúc đến đỏ như chu sa nghiền ra, khi rút về giống như lá hoa sen. Màu trắng ban đầu như bột mỡ nghiền, sau giống như vệt bùn đất. Màu đen ban đầu như đuôi ngựa, tản ra như màu xám ẩm, về sau lại như bùn đất.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





7. LUẬN VỀ BỐN MÙA: HIỂN LỘ MÀU TƯƠNG ỨNG VỚI MÙA LÀ VƯỢNG TƯỚNG



【 Nguyên văn 】

Như xuân tam nguyệt, thanh vượng, xích tướng, hắc chủ hưu, bạch chủ tử, hoàng sắc chủ tử. Như hạ tam cá nguyệt, xích vượng, hoàng tướng, thanh chủ hưu, hắc chủ tử, bạch chủ tử dã. Như tri thu tam nguyệt, bạch vượng, hắc tướng, hoàng chủ hưu, xích chủ tử, thanh chủ tử. Như đông tam cá nguyệt, hắc vượng, thanh tướng, bạch chủ hưu, hoàng chủ tử, xích sắc đoạn tử dã.

【 Thích nghĩa 】

Trong 3 tháng của mùa xuân thì khí sắc của con người nếu có màu xanh thì là tương ứng với mùa, là vượng tướng. Nếu có màu đỏ là tương sinh. Hiển lộ màu đen là hưu, hiển lộ trắng là tử, nếu hiển lộ sắc vàng là tử. Ba tháng mùa hạ nếu hiển lộ khí sắc màu đỏ tương ứng với mùa là vượng tướng, nếu hiển lộ vàng là tương sinh, hiển lộ xanh là hưu, hiển lộ đen là tử, hiển lộ trắng là tử. Ba tháng mùa thu nếu khí sắc hiển lộ màu trắng là tương ứng với mùa là vượng tướng, nếu hiển lộ màu đen là tương sinh, nếu hiển lộ vàng là hưu, nếu hiển lộ đỏ là tử, nếu màu xanh là tử. Ba tháng mùa đông nếu khí sắc hiển lộ màu đen là tương ứng với mùa là vượng tướng, nếu màu xanh là tương sinh, nếu màu trắng là hưu, màu vàng là tử, màu đỏ là tử.



8. "KHÍ SẮC TƯỚNG PHÚC CA": 6 LOẠI MÀU SẮC, CÓ THỂ ĐOÁN ĐƯỢC QUAN VẬN, HUNG HỌA



【 Nguyên văn 】

ĐOÁN QUAN VẬN VÀ TAI HỌA QUA 8 LOẠI MÀU SẮC

Từ bạch xích hoàng thanh dữ hắc, tinh tế vi diệu thành nan trắc. Quan tai chung bất thác phân lý, định hỷ tu giáo thời bất khắc. Gia toả uỷ sắc hiệu tai vãn, bán niên truân bị định mai hôn. Hốt nhiên nhất đoạn thanh lâm vị, tiện phòng lục súc cảnh tai ôn. Từ hồng hốt hữu hoàng ty phát, tam dương nhược kiến chủ tàn hôn. Hà tri phúc lộc nhân lai phòng, tử nhập lan đài cánh tạo môn. Hoàng khí vị lai phùng yên lạc, bạch vãn thâm nhập chủ ưu nghi. Yếu tri phúc lộc sắc biến động, cấp tư thanh yên trạo viễn sơn. Mệnh tri ô vãn mạn nhĩ lý, hốt nhiên lâm chủ hắc vũ khởi. Như kim tu thị thế gian nhân, bất cứu tiện bị minh đạo quý. Hôn hôn đạm đạm nhập tam dương, hốt nhiên như tuyến tư nan dương. Gia ưu tiểu khẩu quy mình lộ, thâm xử công môn nhập cấm phòng.

【 Thích nghĩa 】

6 màu tím, trắng, đỏ vàng, xanh, đen kỳ diệu khó đoán, nhưng dùng để đoán quan vận và tai họa lại rất ứng nghiệm. Vị trí gia toả có màu đỏ là vãn tai họa, người này trong nửa năm khó bảo toàn tính mạng. Nếu vị trí này đột nhiên có màu



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





xanh thì cần để phòng vật nuôi bị dịch. Vị trí tam dương nếu đột nhiên từ đỏ tím biến thành vàng thì có thể hưởng thụ niềm vui của tiệc tùng. Nếu vị trí lan đài (cánh mũi trái) có vân màu trắng thì sẽ phải lo lắng. Khí sắc vị trí phúc lộc thay đổi giống như khói bao phủ ở xa. Nếu hai tai có màu đen dạng khói thì vận mệnh chẳng thể dài lâu. Vị trí tam dương nếu đột nhiên có màu xanh đen u ám thì trẻ nhỏ trong nhà yếu mệnh. Nếu khí sắc này khá đậm thì người này sẽ bị tù giam.

☯ KHÓE MẮT XUẤT HIỆN ĐƯỜNG VÂN MÀU XANH, VỢ CÓ TƯ TÌNH

【 Nguyên văn 】

Gian môn nhược hữu thanh vân kiến, thê hữu tư tình phu bất kiến. Nhược năng điệu nghệ đắc kỳ truyền, đệ hiếu thái dân số tăng oán. Hồng vọng lam ngân ừng kiến hỷ, bạch sắc liễu nhiều hỷ đa kinh. Hối nhiên tiểu bối phùng kỳ sắc, tai họa lai xâm dã bất khinh. Thanh sắc khí khí văn bản thượng dương, nhược kiến hồng tị tất chủ vong. Vưu phòng tai tàn thương ngư mã, định kiến thân biên hữu họa ương. Thanh long uất uất lưỡng biên phân, tử khí giao gia bất khả luận, thiết kỵ mình nhân tịnh tiểu nhân, chỉ nhận bệnh kiến tai truân.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí gian môn (khỏe mắt) nếu xuất hiện đường vân màu xanh thì vợ của người này sẽ có tư tình, chồng cũng không biết mà xử lý. Nếu đến tai thì sẽ biết được là người mà mọi người đều rất ghét. Khí sắc của người nếu xuất hiện màu đỏ hoặc xanh lam thì người này sẽ có chuyện mừng; nếu xuất hiện khí sắc màu trắng thì trong chuyện mừng có chuyện phải lo. Nếu vị trí tiểu bối đột nhiên xuất hiện loại khí sắc này thì nhất định sẽ gặp tai họa không nhỏ. Nếu một nửa vị trí thượng dương xuất hiện đường vân khí sắc màu xanh, lại có đường vân khí sắc màu đỏ thì người này nhất định khó bảo toàn tính mạng. Ngoài ra còn phải đề phòng bị mất mát tiền của, trâu ngựa bị thương và các loại tai nạn bên mình. Nếu hai bên mặt xuất hiện khí sắc màu xanh u uất, lại lẫn tạp với khí sắc màu tím thì người này phải đề phòng vợ và con sinh bệnh hoặc nhiều tai họa phát sinh.

☯ THIÊN ĐÌNH XUẤT HIỆN MÀU VÀNG LÀ ĐIỂM BÁO CÁT LỢI

【 Nguyên văn 】

Vì vi hoàng sắc phát Thiên đình, ngũ thất tuần trung hỷ khí trện. Lục phẩm dĩ hạ giai vi đối, tam tao dĩ thượng định vinh thiên. Niên thọ phân minh nhất tuệ an, ấn đường tử khí tất tạo quan. Chuẩn đầu thủy thủy xích khí nhiều, gia vị thiên di chủ dĩ đoan. Bạch khí đoàn đoàn vận bộ trung, hựu vi ấn thụ diệu tương liên. Thu xuân hỷ khí trùng trùng chí, chỉ khùng thiên quan cánh bất động. Mệnh môn hắc khí đảo sơn căn, ngũ tuần chi nội nhập mộ phần. Cánh kiềm nhân hạ như mặt phản, tất chỉ thê phòng cập tử tôn. Thiên trung thiên đình hắc khí lai, cánh tu tế khản hữu hà tai. Niên thọ hột nhiên tế phát động, đoan định châu niên tất chủ tang.



神
相
全
編

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



【 Thích nghĩa 】

Bộ vị Thiên đình nếu xuất hiện khí sắc màu vàng thì người này trong vòng 50 đến 70 ngày sẽ có chuyện mừng. Nếu là quan dưới lục phẩm thì sẽ được gia phong, sau khi được phong 3 lần, người này có thể được quan cao mà hưởng vinh hoa phú quý. Bộ vị Niên thọ nếu khí sắc phản mình thì người này trong vòng 1 năm sẽ được bình an vô sự. Vị trí ấn đường nếu phát ra khí sắc màu tím thì người này sẽ có quan vận. Vị trí chóp mũi nếu phát ra khí sắc màu đỏ thì người này sẽ được thăng quan. Bộ vị Tinh bộ và Trung chính nếu phát ra khí sắc màu trắng thì người này sẽ có quan vận. Mùa thu, khí sắc phát ra màu trắng thì người này sẽ có nhiều tin vui, lại được thăng quan liên tiếp. Từ mệnh môn đến sơn căn nếu phát ra khí sắc màu đen thì người này trong vòng 50 ngày khó giữ được tính mạng; nếu vị trí dưới mắt lại xuất hiện khí sắc màu trắng thì tai họa sẽ xảy ra với vợ con. Bộ vị Thiên trung và Thiên đình phát ra khí sắc màu đen thì phải xem cụ thể có tai nạn như thế nào. Vị trí Niên thượng và Thọ thượng nếu đột nhiên xuất hiện khí sắc màu đen thì người này trong vòng 1 năm sẽ gặp tang sự.

● TƯ KHÔNG CÓ MÀU VÀNG, MỌI SỰ ĐỀU THUẬN LỢI

【 Nguyên văn 】

Tư không hoàng sắc nhập đường trung, vi quan chuyển chức sự giai thông. Thử nhân chi đắc tài lai tán, xích sắc thất tài diệc thị không. Ấn đường thanh sắc chi sơn căn, quang phát hạ lai tư ban ngấn. Phụ mẫu cung trung vô khắc ứng, tế độc khám lai hạn lục tuần. Ấn đường bạch sắc khóc gia nường, nhược tại mệnh môn huynh đệ đương. Chỉ tại mệnh môn toàn bất tán, tam niên chi nội tự thân vong. Thiên trụ đảo thời hắc hựu quang, thần như cách tuế xâm sinh khương. Hành như lưỡng bộ lai tâm ngā, bất quá lưỡng tài dã thân vong. Địa các sắc hoàng chủ viễn hành, mãi mại cầu tài sự sự vinh.

【 Thích nghĩa 】

Bộ vị Tư không có màu vàng mà xuyên vào Trung chính và Ấn đường thì làm quan sẽ thăng chức, mọi sự đều thuận lợi nhưng dễ tán tài. Từ bộ vị Tư không đến chỗ ấn đường có màu tím thì sẽ tán tài. Từ ấn đường đến sơn căn đều có màu xanh dạng vết đốm thì sẽ không khắc hại cha mẹ, nhưng trong 60 ngày cần xem xét kỹ. Nếu khoảng thời gian này mà ấn đường có màu trắng thì sẽ khắc hại cha mẹ, nếu mệnh môn có màu trắng sẽ khắc hại anh em. Nếu màu trắng ở mệnh môn 3 năm vẫn chưa tan hết thì người này khó giữ được tính mạng. Thiên trụ lờm xuống và đen sáng, môi trắng như gừng tươi ngấm qua thời gian dài, đi cũng không vội thì người này vận mệnh chẳng thể kéo dài quá 2 năm nữa. Vị trí cằm nếu có màu vàng thì người này đi buôn bán xa, mọi sự đều sẽ hưng thịnh.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



CHƯƠNG

☯ CẨM CỔ MÀU ĐEN, CÓ VIỆC ƯU SẦU

【 Nguyên văn 】

Địa các phủ vân thanh hắc sắc, tam niên chi nội hắc quang vong. Hồng sắc cầu như gia thị vị, thanh hắc ưu tiên tất chi thương. Lan đài cao quảng nhất ban ban, hồng tử kiêm hoàng lộc chuyển quan. Thanh hắc xích thời sầu bất lạc, đình tao hình ngục sự tương can. Thái dương hoàng tất thiên đình lai, đại hỷ kim niên đắc hoàng tài. Nhược thị vị quan gia tước lộc, thú phụ thành hôn bất dụng mối. Hắc phát tam dương thanh khí đa, thất quan thương chức sự bộn ba. Nhược cầu phát lai niên thọ thượng, thiên trung diệc hợp kiến diêm la. Dục kiến tha nhân thọ bất trường, đán khám song nhân hôn tặc hoàng. Thiên thọ hữu như để bút dạng, chu niên chi nội nhập tuyền hương. Sắc tạp thần quang độ bất kiên, trực nhiều phủ quý dã tẩm thương.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí cằm nếu có màu đen như đám mây trời, trong 3 năm vị trí này lại có màu đỏ thì nhất định thăng quan. Nếu có màu xanh đen thì sẽ có chuyện buồn. Từ cánh mũi trái đến trán có màu tím đỏ pha vàng thì sẽ được quan lộc. Nếu chỗ này lại biến thành màu xanh đen pha tím hồng thì nhất định gặp chuyện liên quan đến hình ngục. Từ giữa trán đến mắt phải có màu vàng thì năm đó sẽ phát tài bất ngờ, nếu là quan sẽ thăng chức quan, cưới vợ không cần mai mối. Vị trí tam dương có khí sắc này sẽ mất chức quan và phải bộn ba. Bộ vị Niên thượng, Thọ thượng và Thiên trung có khí sắc này khó bảo toàn được tính mạng. Nếu hai mắt đều vàng thì chủ về đoản mệnh. Nếu bộ vị Thiên đình và Thọ đới có màu đen thì vận mệnh chẳng thể dài lâu. Nếu khí sắc pha trộn mà thần quang không thể nhìn thấy thì có phú quý cũng chỉ là bình thường.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



Chương ba LUẬN VỀ CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC

Cát hung của khí sắc liên quan đến sức khỏe và tiền đồ của con người. Ví dụ phần mặt của người làm quan có màu sắc khác lạ thì quan vận của người này sẽ bị ảnh hưởng, là cát hay là hung cần căn cứ vào vị trí cụ thể để phân tích. Chương này chủ yếu luận về khí tốt và khí xấu của vị trí và thời lệnh khác nhau. Quan trọng nhất là ghi chép lại những quan điểm về khí sắc của các nhà tướng học.



1. NGŨ NGÔN THI QUYẾT: ÁN ĐƯỜNG CÓ MÀU ĐỎ TÍM LÀ TỐT



【 Nguyên văn 】

Án đường thanh sắc khởi, trí quán thân hữu tai. Nhược vô hiệu phục chiết, định thị tổn tiền tài. Án đường huyết sắc khởi, tất thị tổn huyết tài. Trục mã ngũ đường khuyến, ngộ tảo hảo thu hồi. Án đường hồng sắc khởi, như quân hỷ sự lai. Nhược vô hôn gia thú, định thị tiền điền tài. Án đường tử sắc khởi, như quân quan chức lai. Bất nhiên sinh quý tử, tất thị lộc thiên giới. Án đường bạch sắc khởi, hiệu phục kiến bi ai. Gia trung nhược vô sự, lục thân ngoại phục lai. Án đường hắc sắc khởi, định thị kiến hung tai. Đồng sàng tính tử tức, tác phúc miễn tai ương.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn đường nếu có màu xanh thì sẽ có tai họa, không phải trong nhà có tang thì tiền tài bị mất mát. Nếu có màu máu thì người này sẽ bị tổn huyết tài, do đó lợn, ngựa, trâu, dê, chó cần lừa về chuồng sớm. Nếu có màu đỏ thì sẽ có chuyện vui, không phải kết hôn thì là thêm ruộng đất của cải. Nếu có màu tím sẽ có chức quan, nếu không sẽ sinh quý tử và thêm lộc. Nếu có màu trắng sẽ có tang. Nếu có màu đen thì nhất định có tai họa, do đó vợ và con cần tu đức để tránh tai ương.



2. “THẤT NGÔN QUYẾT”: HÌNH MẠO PHÁ BẠI, MỆNH KHÔNG GIỐNG NHAU



【 Nguyên văn 】

Nhân hạ thanh thanh sắc hữu vô, tâm trung bất lạc âm giai dụ. Bạch hoa thiết tu phòng phụ mẫu, huynh đệ tu hoàn nhất nguyệt dư. Thiên cổ bất minh nhất nguyệt tử, thân quang bất minh thập nhật vong. Thiên trụ trắc tà nhất nguyệt tử, niên thượng vô quang hắc khí xâm. Hắc khí mạn mạn thân bộ thương, an lạc kiến



thời tu đại kỳ. Bệnh trung quyết định chu thân vong. Lan dài pháp lệnh vô quang khí, hữu vị chi nhân định thất quang. Nhược thị tục nhận vô trách sắc. Dạ tu gia phá chủ cơ hàn, thần khí giai hôn thị tuy si. Tiền trình bất viễn bất tu nghi, nhận thị hữu quan tịnh hữu lộc. Khàn khàn chỉ thị bán niên kì, ẩn đường khang hạm vô quang trách. Tung hữu quang minh diệc thiếu quan, giả sử tổ tông phong chức âm. Trung niên thất vị hoặc bản hàn, binh sinh tân khổ thủ vô sắc. Quý giả tu hồng tiện giả hoàng, nà canh thô sơ văn lí loạn lập kiến phá bại thiếu điển trang, nhân cầu hảo sự bất tu công. Long giác vô quang định bất thành, canh kiến ẩn đường như hắc âm. Nhân cầu sự hậu phân vị hình, diện phân trần thô vô quang trách. Tu tri thất vị hoành tại tâm, canh thêm xích sắc sợn cân thượng. Phiền nào triệu triệu yếu họa xâm.



Đồ giải



HUNG SẮC TRÊN MẶT

Các vị trí trên mặt đều có màu sắc chính tương ứng, nếu như khí sắc thay đổi thì người đó hung nhiều cát ít, cũng có thể gây ảnh hưởng đến người thân.

Phía dưới mắt màu xanh

Người này trong lòng chắc chắn có chuyện không vui; màu trắng: cha mẹ người này khó giữ được tính mạng.

Ẩn đường màu đen

Người này hành sự không thành còn gây liên đới đến người khác.

Sắc mặt như đất

Người này có thể bị mất địa vị, hơn nữa tai họa cũng không ngừng xảy ra.

Niên thượng không sáng lại có màu đen

Thân của người này nhất định có bệnh cấp tính.



神

相

全

編

卷

二

神

相

全

編

卷

二

神

相

全

編

卷

二

神

相

全

編

卷

二



【 Thich nghĩa 】

Dưới mắt nếu xuất hiện màu xanh, người này trong lòng tất có chuyện không vui. Bên dưới mắt xuất hiện màu trắng, cha mẹ người này khó giữ được tính mạng; nếu là anh em vận mệnh cũng chẳng thể dài lâu. Nếu thiên cổ không sáng, người này khó bảo toàn tính mạng. Nếu thần quang không sáng thì vận mệnh người này cũng chẳng thể dài lâu. Thiên trụ bị nghiêng, khó giữ được tính mạng, niên thượng không sáng lại có khí đen xâm nhập, thân của người này tất có bệnh, nếu trong lúc an nhàn mà có hiện tượng như vậy bị rơi là đại kỵ. Vị trí cánh mũi trái và phải không sáng, nếu làm quan thì có thể bị bãi chức; nếu là người dân thường thì rất nghèo khổ bản cùng. Thần khí u ám như người mê muội tiền đồ nhất định không tốt; có lộc làm quan nhưng cũng không quá nửa năm.

Vị trí ấn đường nếu có vết lõm lại không sáng, người này rất khó được làm quan. Nếu nhờ vào âm đức của tổ tông mà có được chức quan thì cũng chỉ đến thời kỳ trung niên là bị mất vị hoặc bản hàn. Tay không sáng, người này một đời vất vả. Tay sáng mà hồng nhuận, nhất định là quý nhân; nếu tay sáng nhưng màu vàng thì đó là kẻ tiện nhân. Vân tay nếu vừa thô vừa loãng thì sự nghiệp của gia đình tất bị phá hoại, hơn nữa diện trang cũng bị cắt giảm.

Vị trí long giác nếu không sáng, người đó làm việc gì cũng không thành. Nếu ấn đường xuất hiện màu đen không sáng, người đó hành sự không những không thành mà còn nhận về sự mệt mỏi. Trên mặt nếu không sáng sủa giống như bụi đất, người đó chắc chắn sắp mất chức, hơn nữa còn có thể bị tai họa giáng xuống. Nếu lại có màu đỏ xuất hiện ở vị trí sơn căn thì người đó chắc chắn ngày ngày đều có chuyện buồn phiền lo lắng.



3. "CỬU LINH CA": SẮC MẶT KHÁC NHAU THÌ VẬN KHÍ CŨNG KHÁC NHAU



【 Nguyên văn 】

Thiên đình hồng sắc biên, chức quan đa thiên chuyên sĩ lộ hữu di danh. Lễ thư giai vinh biến, ấn đường sắc bạch thanh, quan tị chủ hữu kinh. Nhược kiến hồng hoàng sắc, ấn chiếu phò hoàng đình, Sơn căn xích hắc phù hoá đạo lương du. Thanh bạch nhân trạch tẫn, kiến trệ vị năng thể, bí chuẩn thanh hắc xung, hoàng tử hỉ tài long. Xích sắc huyết quang kiến, canh phòng hình sát sung. Chính khẩu xích quang mệnh, thanh hắc nan tồn mệnh. Bạch quang chủ thần thiệt, hoàng sắc gia tu khánh. Thừa tương địa các hoàng, gia trạch lự hoả quang. Hồng sắc chiêu tài cốc, thanh bạch sắc iu hoàng. Pháp lệnh hữu bạch khí, nhi bệnh duyên thử ý. Thanh hắc chủ huyền tranh, hồng hồng hoàng hiện giả cát. Hắc khí nhập tam dương, nghìn kim bất khả nhượng, vị quan tu thất lộc, sĩ thử khả tài vong. Mệnh môn hắc hoặc thanh, phi cửu tất quy minh. Xích sắc thân tao hoạ, bạch quan chủ khốc thanh.



【Thích nghĩa】

Bộ vị Thiên đình nếu xuất hiện màu đỏ, người đó có thể thăng quan, lễ dân bách tính cũng có được vinh quang. Vị trí ấn đường nếu có màu trắng xanh, người này có thể bị kiện cáo với người khác; nếu xuất hiện màu vàng đỏ chủ về đường quan vận hanh thông. Bộ vị Sơn căn nếu xuất hiện màu tím đen, người này có thể gặp hỏa hoạn, ngoài ra còn có thể bị trộm đồ; nếu xuất hiện màu tím vàng thì phát tài; nếu là màu đỏ thì có thể có tai họa máu chảy, càng phải đề phòng bị hình sát. Toàn vị trí miệng đều có màu đỏ, người này nhất định có bệnh; nếu là màu đen xanh, người này có thể bị nguy hiểm tính mạng; nếu là màu trắng, người này bị tai họa do thị phi miệng lưỡi; nếu là màu vàng, trong nhà người này có hỷ sự. Bộ vị Thừa tướng và Địa các (cằm) nếu có màu vàng người này phải lo lắng gia đình có phát sinh hỏa hoạn; nếu là màu đỏ, trong nhà người này sẽ có thêm nhiều lương thảo tiền tài; nếu có màu trắng người này sẽ có việc phải lo lắng. Vị trí pháp lệnh nếu có màu trắng xuất hiện, người này có cát lợi. Bộ vị Tam dương nếu có màu đen, người này nếu có nhiều tiền cũng không tiêu tán được tài ương. Người làm quan sẽ bị mất quan lộc, người dân thường bị phá tài hoặc tử vong. Vị trí mệnh môn nếu có màu đen hoặc xanh, người này vận mệnh chẳng thể dài lâu; nếu là màu đỏ, người đó nhất định có tai họa; nếu là màu trắng trong nhà người này chắc chắn có việc tang.



4. “HÍ KHÍ CA”: MÀU VÀNG LÀ CHÍNH SẮC



【Nguyên văn】

Hoàng sắc đằng đằng khởi, triều thiên lộc vị thành, Như vân oanh nhật giác, tuần nhật bái công khanh chuẩn hữu minh hoàng động, oanh hu nhập thực thương, Tiền tài kiêm tiền hi, do khan vương hà phương, Ấn tín hữu vị hoàng, thiên môn tử khí quang, Long đầu hoành phượng vĩ, cao giáp chiêm kim thương, Nhất điểm như ti phát, vi vi tại ấn đường, Li minh kiêm hữu ứng, danh vị quý trung dương, Trạch hi khan tường bích, thân cung nhận tử tôn, Thứ lại tâm dịch mã, biên địa vũ công tôn.

【Thích nghĩa】

Khí sắc của mặt nếu toàn bộ từ dưới lên trên đều hiện một màu vàng thì người đó có thể có quan vị. Nếu màu vàng như mây vòng quanh vị trí nhật giác thì người đó lại có thể trong vòng 10 ngày bị bãi thành công khanh. Nếu chớp mũi lại xuất hiện khí sắc vàng sáng, hơn nữa lại xoắn khúc quanh vị trí thực thương người đó có thể phát tài và có hỷ sự nhưng cũng cần xem có thể vượng ở chỗ nào. Nếu vị trí ấn tín có xuất hiện sắc vàng nhẹ, phần thiên môn hiện màu đỏ tia lại ngang qua vị trí long thủ và phụng vĩ thì người đó lại có thể thành quan to. Phần



神
相
全
編
?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



ấn đường có một chút màu vàng giống như hình sợi tóc thì người đó là người có thể có cả danh dự và địa vị, được quý nhân tán dương. Qua việc quan sát bộ vị Tướng bích có thể biết nhà nào có hi vọng; quan sát bộ vị Thần cung có thể biết con cháu của ai có hưng vượng hay không; quan sát bộ vị Dịch mã có thể biết người nào đó có hay không có thư tín; xem bộ vị Biên địa sẽ biết người đó có thể trở thành võ tướng lập công hay không.



5. "HUNG KHÍ CA": BỘ PHẬN KHÁC NHAU THÌ KHÍ SẮC CŨNG CÓ KHÁC BIỆT



【 Nguyên văn 】

Chuẩn xích ưu tiến động, oanh triển hữu công văn. Khí thanh lai khẩu giác, tốt bệnh hiệu vong hồn. Mi vĩ thanh liên hắc, âm nhân vị tối ưu. Nhập tà tu kiến khóc, xích gian định nan lưu. Ái ái thanh vân khởi, tai lai tại hạ thu. Hốt nhiên quy khẩu giác, thân dạng tốt nan trừu. Bạch khí đằng đằng khởi, trung thu hiệu ứng thời. Nhược triển mi ngạch thượng, trường vị kiến song bì. Ưu khí khai hoàn hợp, phi thời định hữu tai. Nhược hoàn ngưng tụ cửu, do tự canh bồi hồi.

【 Thích nghĩa 】

Phân chớp mũi nếu bị màu đỏ quán quanh thì người đó có thể vì kiện cáo mà ưu sầu lo lắng. Nếu mép miệng xuất hiện màu xanh là điềm báo vận mệnh chẳng dài lâu. Vị trí lông mày xuất hiện màu đen, nếu là nữ sẽ ưu sầu; nếu hiện màu xanh đen rất tối hoặc màu đỏ thì người đó khó giữ được tính mạng. Nếu trên mặt toàn là thanh khí, người đó vào mùa hè và mùa thu có thể bị tai họa. Nếu mép miệng đột nhiên tập trung thanh khí, người đó có thể bị mắc bệnh vô phương cứu chữa. Nếu trên mặt xuất hiện màu trắng vào mùa thu thì được gọi là ứng thời. Nếu lông mày và trán xuất hiện màu trắng là điềm báo có tai nạn liên tiếp. Nếu trên mặt xuất hiện, nếu khí sắc không ứng thời thì nhất định có tai ương. Nếu vẫn còn tập trung một thời gian dài thì người đó có thể càng thêm ưu sầu.



6. "QUAN VIÊN KHÍ SẮC CA": QUAN SÁT TRẦN CÓ THỂ DỰ ĐOÁN ĐƯỜNG QUAN LỘ



【 Nguyên văn 】

Quan viên phẩm thứ sắc nan tri, nhị bộ nhưng tương tử tế thôi. Tiên chức gia quan thiên thượng khán, thủy vu địa các kiến thiên di. Thiên di vị thị hồng quang diện, tài phát thiên trung chỉ chuyển tư. Trục hạ ấn đường kiêm ngũ bộ, tử lai đồng kiến diệc như kì. Hốt nhiên ngũ nhạc giai hồng khởi, gia chức nhưng kiêm sản quý nhi. Nhược kiến thiên trung hoàng xích sắc, gia quan nhất vị mạc hiềm nghi. Thiên trung tử khí phát sinh thời, đường miếu quan phong tử cáo phi. Giáp quý nhược:



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



phùng quan chức chi, tam tuần chi nội định hà nghị. Thiên trung hoàng bạch như viên quang, thất cả tuần trung tọa miếu đường. Nhược đắc phát tưng cao quảng thượng, quý kiêm tài cát tác hầu vương. Hoàng sinh long nhĩ phong hầu khách, tự kiến thiên trung vũ chức gia. Đản thị hoàng sinh chư bộ thượng, lâm quan dịch mã sự vô sai.



Đồ giải



KHÍ SẮC TRÊN TƯỚNG DIỆN

Khí sắc trên mặt đa phần lấy màu tím làm cát, cùng một vị trí khí sắc khác nhau, cát hung chia rõ, họa phúc có thể đoán được.

TƯỚNG TỐT



Vị trí	Khí sắc	Điểm báo
Nhật giác	Màu vàng như mây	Người này trong vòng 20 ngày được bái làm công khanh.
Chóp mũi	Vàng sáng	Người này có thể phát tài, có chuyện vui.
Ấn đường	Màu vàng hình sợi tóc	Người này có danh tiếng địa vị, lại được quý nhân tán dương.
Thiên môn	Màu tím	Người này có thể làm quan to.

TƯỚNG XẤU



Vị trí	Khí sắc	Điểm báo
Chóp mũi	Màu đỏ tía	Người này có thể có việc kiện cáo liên quan.
Mép miệng	Màu xanh	Chủ đoán mệnh.
Lông mày, trán	Màu trắng	Người này có thể có tai nạn liên tiếp.
Mặt	Màu xanh	Người này có thể có tai nạn vào mùa hè thu.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Qua quan sát khí sắc dễ phân đoán đường quan lộ của một người như thế nào là điều tương đối khó, cần tỉ mỉ suy tính. Thông qua quan sát trán có thể biết người đó có thể được thăng quan tiến chức hay không. Nếu trên mặt toàn một ánh hồng thì người đó có thể được thăng quan. Nếu bộ vị Thiên trung phát đỏ người đó tất phát tài. Nếu nhân đường và ngũ quan phát màu tím, lại đột nhiên phát đỏ thì người đó có thể vừa thăng quan vừa sinh quý tử. Bộ vị Thiên trung có xuất hiện màu đỏ vàng, người đó sẽ được thăng quan một cấp. Bộ vị Thiên trung nếu hiện màu tím, người đó có thể được làm quan to. Bộ vị Giáp quý nếu cũng có một loại khí sắc này thì người đó có thể làm quan trong vòng 30 ngày tới. Bộ vị Thiên trung xuất hiện màu trắng vàng tròn sáng thì người đó trong vòng 70 ngày nhất định được làm quan to; phần trán nếu có khí sắc này, người đó có thể biến thành hiển quý, lại có thể được phong hầu bá tước. Từ long giác đến phần tai nếu xuất hiện màu vàng, người này có thể được phong hầu. Nếu bộ vị thiên trung cũng phát màu vàng, người này có thể thành quan võ. Nếu các bộ vị Lâm quan, Dịch mã xuất hiện màu vàng thì kết quả cũng tương tự.

☉ DỊCH MÃ CÓ MÀU XANH ĐEN, CÓ THỂ BỊ BÃI CHỨC

【Nguyên văn】

Nhân trung kim quý kiến hoàng vân, dịch mã thiên quan tư hải vân. Canh đặc long xà tả hữu thượng, định tu bá tước tương hỉ như vân. Dịch mã hốt tung thanh hắc sắc, đảo quan đình chức bất kham tương. Canh gia nhạc độc đô tiêm hạm, tung nhiên vị quan bất cử trường. Ấn tín hất xương phát thanh đài, thoát chức thể quan định kiến tai. Nhược kiến ấn đường đồng thử vị, đoạn tu tam lục cửu triều lai. Hồng hoàng ấn thượng phát thiên trung, tam thất thiên di vị bất long. Nội ngoại phát lai ngư vĩ khứ, gia quan thế vị hỉ trùng trùng.

【Thích nghĩa】

Bộ vị Nhân trung và Kim quý nếu thường có hoa vân màu vàng, người đó có thể được thăng quan. Nếu trái phải của vị trí long xà phát màu vàng, người đó nhất định thành tể tướng. Nếu bộ vị dịch mã đột nhiên xuất hiện màu xanh đen, người đó có nguy cơ bị bãi chức. Nếu các bộ phận ngũ nhạc, tứ độc nhon lên hoặc lõm sâu thì người đó có làm quan cũng không được bao lâu. Các vị trí ấn tín, hất xương xuất hiện màu rêu xanh, người đó sau khi từ quan sẽ có tai họa khác. Nếu ấn đường cũng có sắc khí tương tự người đó vào ngày 18 tháng 9 cũng có kết quả giống như vậy. Từ vị trí của ấn đường đến Thiên trung nếu xuất hiện màu vàng đỏ, người đó trong vòng 21 ngày có thể được thăng chức quan nhỏ. Nếu màu vàng đỏ lẩn sâu vào vị trí đuôi mắt, người đó vừa có thể thăng quan mà thế thiếp cũng có nhiều chuyện vui.



神
相
全
編

THIÊN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG QUAN VIÊN

Cổ nhân cho rằng, qua quan sát khí sắc phần đoán quan vị của người làm quan như thế nào là điều rất khó, cần phải tỉ mỉ đánh giá. Khí sắc khác nhau thì điểm báo cũng khác nhau.



TƯỚNG THĂNG QUAN

Bộ vị Thiên trung

Xuất hiện màu đỏ vàng, người này có thể thăng một cấp quan; nếu xuất hiện màu tím, người này có thể làm đến quan to; xuất hiện màu trắng vàng, người này trong vòng 70 ngày nhất định làm quan lớn.

Vị trí ấn đường

Màu đỏ, người này có thể thăng làm quan to, nếu màu đỏ từ Thiên đình chuyển qua đối diện với Trung thiên, người này có thể có vị trí quan cao.

TƯỚNG MẮT QUAN VỊ

Bộ vị Dịch mã

Đột nhiên xuất hiện màu xanh đen, người này có thể bị bãi miễn chức vị.

Vị trí ngũ nhạc, tử độc

Thường có hình nhọn hoặc lõm sâu, người này có quan chức nhưng không lâu dài.

Vị trí ấn tín, hát xương

Xuất hiện màu rêu xanh, người này khi từ quan vẫn có tai họa.

Gò má xuất hiện màu tím, có thể trở thành đại tướng.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☉ ẤN ĐƯỜNG PHÁT ĐỎ, NHẤT ĐỊNH THĂNG QUAN

【 Nguyên văn 】

Ấn đường hồng sắc tất gia quan, cập hữu gia thư đáo hi hoan. Bạch sắc thư trung ngôn hiếu phục, hồng cư niên thương thọ diên trường. Tử lâm hát xương chủ thiên di, nhược tại tây biên lộc hương tây. Đằm khán tứ biên khán hương thượng, tiện tri thực lộc hữu quy kì. Cừ chỉ giai từng bộ vị khán, ấn đường hồng sắc thị gia quan. Thiên đình chuyển đối phó trung thiên, nhập mấn tu tri thượng vị quyền. Phi thử gia quan trùng thử đạo, tử kim chi hi cận triều biên. Hồng lai thực lộc kiêm quy khấu, nhược thị thanh lai vị bất thiên. Ấn đường hát xương hữu hồng quang, thiên trụ sinh lai chủ chinh lang. Hoàng sắc phát lai quan cái động, hắc thời ứng chủ mệnh khuynh vong.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn đường phát đỏ, người này nhất định thăng quan, hơn nữa còn có thể nhận được thư nhà mang tin mừng đến, nhưng nếu là màu trắng thì thư nhà có thể báo tin trong nhà có việc tang. Vị trí niên thương phát đỏ, người này tất trường thọ. Vị trí hát xương phát màu tím, người này vừa được thăng quan vừa đi xa. Nếu như màu tím hiện ở bên phía tây của bộ vị Hát xương thì vị trí lộc phát cũng ở phía tây. Tuy nhiên cần xem bốn phía và bên trên mới có thể biết thực lộc khi nào đến. Ấn đường phát màu đỏ, người này nhất định thăng quan. Nếu màu đỏ từ vị trí thiên đình chuyển qua đối diện với trung thiên, xâm nhập vào vị trí tấn giác thì có thể biết được người làm quan to. Tuy nhiên mỗi lần thăng quan không phải chỉ xem vị trí này, mà cần xem cả ở xung quanh. Nếu miệng xuất hiện màu đỏ, người này sẽ có chức quan; nếu xuất hiện màu xanh, người này sẽ nhanh được thăng quan. Các vị trí ấn đường, hát xương và thiên trụ phát màu đỏ, người này có thể làm quan chính lang; nếu cả 3 vị trí này phát màu vàng, đường qua lộ của người này tất có biến động; nếu 3 vị trí này phát màu đen, người này khó bảo toàn được tính mạng.

☉ ẤN TÍN PHÁT MÀU ĐỎ SẼ NHANH CHÓNG THĂNG TIẾN

【 Nguyên văn 】

Hồng quang ấn tín bất di hương, nhị thất tăng quan hỉ bội thương. Bạch tính tiến tài thê hữu hỉ, bất câu bản tiện nhất ban tường. Hồng hoàng hát xương quan tu chuyển, nhị thất chi trung nhập chính lương. Đại tiểu quan viên tăng nhị đẳng, thương nhân tài lạch hỉ phồn xương. Hồng tông ấn đường quá thượng vi, nhất nguyệt tu di đông bắc phương. Nhược tại tả biên ngư vĩ xuất, tây bắc chi vị định vinh quang. Chuẩn thủ hồng sắc cải quan vinh, xích sắc quan tại kiến huyêi thương. Bạch sắc ấn đường thường bị phụ mẫu, mã can chi sắc tự thân vong. Tử lâm quyền thượng sắc quang tân, tiện chủ biên phương tác soái thân. nhất tài chi trung tu chính bài, vô quan đông vị trấn biên đình.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn tín phát màu đỏ lại không di động, người này trong 14 ngày có thể thăng quan. Nếu là người bình thường có thể phát tài mà vợ lại sinh quý tử, bất kể người bản tiện hay không cũng đều như vậy. Vị trí hất xuống xuất hiện màu vàng đỏ, người đó trong vòng 14 ngày có thể làm quan đến chính lang. Bất luận là quan to hay nhỏ đều có thể tăng liền 2 cấp; nếu như là dân thường thì có thể phát tài.

Nếu màu đỏ từ ấn đường đi lên trên qua vị trí ngư vĩ (đuôi mắt), người này trong vòng 1 tháng tốt nhất nên chuyển đến hướng Đông Bắc. Nếu xuất phát từ bên trái khóe mắt thì đi về hướng Tây Bắc nhất định có vinh quang. Chóp mũi phát màu đỏ, người này có thể thăng quan; nếu xuất hiện màu đỏ tía, thì có thể mất quan vị và gặp nhiều việc không may mắn.

Vị trí ấn đường phát màu trắng, cha mẹ người đó vận mệnh chẳng thể dài lâu; nếu xuất hiện màu sắc giống như gan ngựa là điềm báo đoán mệnh. Trên gò má xuất hiện màu tím sáng mới, người này có thể thành đại tướng, trong vòng một năm thăng lên làm chính quan, cùng quan vô trần thủ biên cương.

☪ ẤN TÍN XUẤT HIỆN MÀU VÀNG ĐỎ, ĐỂ ĐẠT TRONG THI CỬ

【 Nguyên văn 】

Cử nhân ấn tín phát hồng hoàng, chỉ tác đương niên viên ngoại lang. Nhược yếu cao minh khoa đệ nhất, hồng cư hất xuống thị kì tương. Thiên trung hoàng sắc canh tăng chung, hạ quá Sơn căn dữ chuẩn tề. Tăng quan ấn tín cầu tu tốc, bất quá tam tuần tiên đắc tri. Hoặc tại sơn căn tịnh Địa các, sắc phân hồng tứ hi tương phùng. Hốt nhiên vô sự tâm vì nộ, nhan sắc giai hôn nhược tủy thời. Song màu xích hôn kiêm thanh hắc, họa chi quân tu tử tế thời. Mạch hầu mạc ngôn vô tật bệnh, đề phòng tu thị tảo tâm y.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn tín xuất hiện màu vàng đỏ, người này có thể làm cử nhân trong thi cử nhưng chỉ có thể giữ chức quan nhỏ. Nếu muốn đạt vị trí đầu bảng trong khoa cử, nhất định vị trí hất xuống phát màu đỏ mới thành. Tại bộ vị Nhân trung phát màu vàng lại xuống dưới ngang bằng với sơn căn và chóp mũi, người này nếu muốn thăng quan phải tăng thêm tốc độ, trong vòng 30 ngày có thể biết được kết quả.

Bộ vị Sơn căn và Địa các nếu xuất hiện màu tím đỏ, người này nhất định có chuyện vui. Nếu người nào khi không có việc gì cũng bức tức, trên mặt xuất hiện khí sắc ảm đạm giống như người say, hai mắt có quầng đỏ lại xuất hiện màu đen sáng, người này chắc chắn có họa sắp đến gần. Nếu mạch tướng cũng chứng thực như vậy thì nên sớm đi khám.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





7. "SĨ THỦ KHÍ SẮC CA": PHÚC TƯỚNG QUÝ NHÂN, HUNG TƯỚNG TIỆN NHÂN



☞ DƯỚI MẮT CÓ MÀU XANH, BUỒN BỰC PHIỀN NHIỀU

【 Nguyên văn 】

Nhơn thủ diện hạ hữu thanh đài, phụ mẫu bi nhĩ tất kiến ai. Tả hữu âm dương cư tử vị, thanh ưu bạch phục xích quan tai. Thanh lâm niên thương tu trường bệnh, xích sắc thân vong thất thập lai. Hoàng đảo thực thương tịnh nhập khẩu, tu khản nhĩ thất tiền thân tài. Hình ngục tu đồng xích sắc quang, nhĩ biên hoành quả chi ngư vĩ. Lục tuần chi nội tu thương tử, hình ngục quan tai tất kiến ương. Hoành lai công sự tu phòng thận, họa hoạn tán lai tất dị thương.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí dưới mắt, đầu mày và mắt nếu có màu xanh, cha mẹ có thể vì con cái mà bị thương. Dưới mắt trái phải nếu có màu trắng, trong nhà người này nhất định có việc tang; nếu là màu xanh thì người này có chuyện ưu sầu; nếu là màu đỏ, người này có thể bị người khác kiện cáo. Bộ vị Niên thương có màu vàng, lại lặn sâu vào trong miệng, người này trong vòng 15 ngày có thể thăng quan. Vị trí hình ngục phát màu đỏ, lại từ bên tai ngang qua đến vị trí đuôi mắt, người này trong vòng 14 ngày phải đề phòng bị ngã vào nước mà bị thương. Từ bên tai đến vị trí đuôi mắt đều phát màu xanh, người này trong vòng 14 ngày có thể gặp tai họa về nước hoặc gặp sét đánh, hơn nữa việc công phải cẩn trọng đề phòng, nếu không sẽ có họa liên tiếp xảy ra.

☞ ẤN ĐƯỜNG TRẮNG XANH LÀ ĐIỂM HUNG

【 Nguyên văn 】

Thực thương chi khổ phát hồng hoàng, tu chủ tư tài diện chất lang. Thủ hữu tam ban thương khố vị, tam ban hung cát tế thời tương. Thanh bạch trung dương sắc loạn phi, tứ tuần chi nội canh phòng thê. Ấn đường hữu phát vi hưng triệu, tất định gia nường kiến khắp bi. Khẩu lý ô lai nhập nhĩ trung, tu tri nhất thất nội thân chung. Nhĩ môn xuất đảo thực thương thượng, xà thổ tu khản nguyệt nội chung. Nguyệt giác ô lai chủ đại tai, tam tuần chi nội mạc nghi sai. Thanh lâm nhật giác tịnh nguyệt giác, nhất tuần nội ngưỡng mà thương lai.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thực thương xuất hiện màu vàng đỏ, người này cần phải dùng đến tài sản để chuộc lại con cái. Vị trí thực thương có 3 loại cát hung, cần xem xét tỉ mỉ chi tiết. Vị trí trung ương xuất hiện màu trắng xanh, người này trong vòng 40 ngày phải đề phòng thê tử; vị trí ấn đường cũng như vậy, đây là điểm báo hung họa, nhất định có anh em tử vong khiến cha mẹ đau lòng thương khóc. Màu đen ở miệng thẳng dài đến giữa tai, người này khó có thể bảo toàn tính mạng.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG SẮC BI

Khí sắc có bi có hỷ, khí sắc khác nhau xuất hiện ở các vị trí khác nhau có thể ảnh hưởng đến vận mệnh của bản thân và người khác.



Tửnhược phụ bi

Nếu như phía dưới mắt, đầu mày, mắt của một người xuất hiện màu xanh, cha mẹ của họ có thể vì họ mà đau khổ sầu bi.

Vị trí	Khí sắc	Điểm báo
Dưới mắt trái phải	Màu trắng	Trong nhà người này nhất định có việc tang.
	Màu xanh	Người này trong thời gian gần sẽ có chuyện buồn phiền.
	Màu đỏ	Người này có thể bị người khác kiện cáo.
Niên thượng	Màu xanh	Người này bị bệnh tật giày vò trong thời gian dài.
	Màu đỏ	Chủ đoản mệnh.
Gian môn	Màu xanh	Người này trong vòng 2 tháng có thể vì nữ giới mà gặp họa, phải thật thận trọng giải quyết.
Hình ngục đến ngư vĩ	Màu đỏ	Người này trong vòng 60 ngày có thể bị thương mà tử vong, hoặc chịu hình ngục, quan tai.





Từ nhĩ môn đến thực thương đều xuất hiện màu đen, nếu lại chính vào xà niên hoặc thổ niên thì người này khó bảo toàn được tính mạng. Nếu bộ vị Nguyệt giác phát màu đen, người này nhất định trong vòng 30 ngày sẽ có đại họa. Nếu bộ vị Nhật giác và Nguyệt giác đều có màu xanh, người này có thể gặp tai họa trong vòng 10 ngày.

☯ KHÓE MẮT BÊN TRÁI CÓ MÀU ĐEN THÀNH HÀNG CHỦ ĐOÀN MỆNH

【 Nguyên văn 】

Tả biên cư vĩ hắc kiếm bài, tứ thập tuần trung để pháp quy. Hữu bản tu phong tam thất nhật, sát thê phụ mẫu hựu tịnh nhĩ. Nhật giác dĩ thượng đời thanh đài, nhĩ thất tu ưu thoái thất tài. Ngưu mã diệp phòng thân thất tẩu, thử nghi phòng thân mạc giáo lai. Tả biên hình ngực xích phi tường, hình phạt lâm thân thất thập phòng. Nhược đảo thiên đình tu chí phổi, thiên trung ứng thị pháp thương vong. Ấn tín thanh quy tá hữu ngư, tu phòng thê tử đại tai ngu. Trung dương nhược hữu thanh tịnh hắc, phụ mẫu hung tai giải miễn vô. Nữ nhân lục giáp tối nan lượng, thanh sắc tả quy tu thị dương. Thương khố hồng hoàng ứng thị nữ, phân vi tả hữu tế thôi tương.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí khỏe mắt bên trái xuất hiện màu đen thành hàng, người này trong vòng 40 ngày đến 100 ngày có thể bị tử vong, nếu cả khỏe mắt bên phải cũng như vậy, vợ và cha mẹ người này trong vòng 21 ngày phải đề phòng bị sát hại. Phía trên nhật giác nếu có màu xanh, người này trong vòng 14 ngày có thể bị buồn phiền vì thoái chức mất tiền tài, hơn nữa còn phải đề phòng bị mất trộm bò ngựa. Vị trí bên trái của hình ngực nếu có màu xanh, người này trong vòng 70 ngày phải đề phòng bị hình phạt. Nếu như vị trí thiên đình xuất hiện màu xanh, người này lại có thể bị đi đày. Vị trí thiên trung phát màu xanh, người này có thể khó giữ được tính mạng. Vị trí ấn tín có màu xanh quy tụ về vùng khỏe mắt trái phải, thê tử người này có thể bị đại họa. Vị trí trung dương xuất hiện màu đen xanh, tai hung của cha mẹ người này có thể được miễn trừ. Mắt trái của thai phụ nếu có màu xanh, người này mang bầu sẽ là con trai; vị trí thương khố xuất hiện màu vàng xanh thai nhi sẽ là con gái.

☯ PHÁT TẾ HIỆN MÀU TÍM, NGƯỜI NÀY ĐƯỢC PHÚ QUÝ

【 Nguyên văn 】

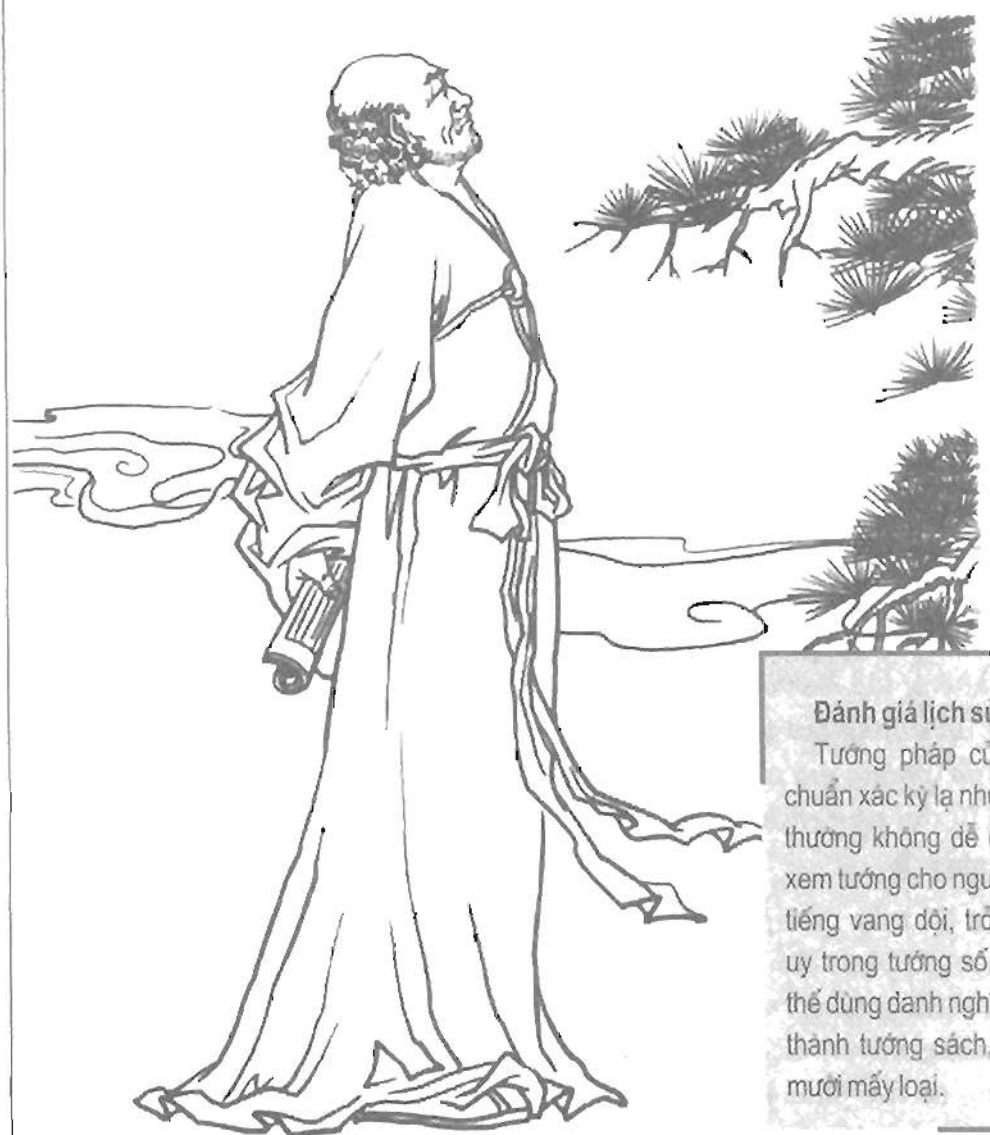
Tử lâm phát tế tam nguyên vị, tăng đạo chi nhân hữu bảo chương. Bách tính nhất sinh câu cự phú, nữ nhân phân hương quý trung tàng. Nhược nhiên hắc sắc thân ưu tử, bách phục thanh tai hỉ chủ hoàng. Nhĩ tử nhập chiếu tu hữu ứng, đàm hoàng phân dữ nguyệt rung tường, trung thiếu hồng hoàng huỳnh đệ hưng, canh khán cốt nhục hữu thiên vinh. Lệ ngân lạc giả khán tang chí, tiện thị bi ai khốc khắp thanh. Ấn đường hoàng quán tử cung lai, quý tử tu sinh hựu một tai. Canh tại tam dương phùng tử sắc, định tri cấp phẩm chi tam đài. Ty thượng hồng hoàng như liễu diệp, ti không bất kiên diệp đồ nhiên. Hoành tại định nhập kiếm phùng hi, mai thượng kim quy chủ thê tài.





ĐƯỜNG CỬ

Đường Cử, Lương nhân Chiến quốc, nổi danh về tướng thuật, ông viết rất nhiều sách tướng pháp lưu truyền, đã từng xem tướng cho Lí Đào, Sát Trạch.



Đánh giá lịch sử

Tướng pháp của Đường Cử chuẩn xác kỳ lạ nhưng người này thường không dễ dàng nhận lời xem tướng cho người khác. Danh tiếng vang dội, trở thành quyền uy trong tướng số, tướng sĩ hậu thế dùng danh nghĩa của ông viết thành tướng sách, không ít hơn mười mấy loại.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Đường Cử đã từng xem tướng cho Sát Trạch, nói rằng: "tiên sinh sinh ra lỗ mũi ngược lên trời, vai cao, cổ thô, giống như khi chun mũi lại, sống mũi và lông mày dồn lại với nhau, hai chân đi như cưỡi ngựa, là dị tướng hiếm có". Sau này, Sát Trạch quả nhiên thành tể tướng của nước Tần.



【Thích nghĩa】

Vị trí phát tế và tam nguyên xuất hiện màu tím, nếu là tăng nhân thì sẽ được báo chương; nếu thường dân một đời nhất định khá giả; nếu là nữ thì càng phú quý. Vị trí này ở nữ giới nếu có màu đen thì tất khó bảo toàn tính mạng; nếu là màu trắng thì trong nhà người này có việc tang; nếu là màu xanh thì có thể phát sinh tai họa; nếu xuất hiện màu vàng đậm thì có thể có chuyện vui mừng, hơn nữa có thể trong vòng 14 ngày sẽ ứng nghiệm; nếu xuất hiện màu vàng nhạt sẽ có chuyện vui mừng trong vòng một tháng tới; nếu xuất hiện màu vàng đỏ hơi nhạt, anh em của người này có chuyện vui, hoặc người thân được thăng quan. Nếu vị trí gần lỵ xuất hiện màu vàng đỏ trong nhà người này có việc tang. Vị trí từ ấn đường đến tử cung đều có màu vàng, người này không những sinh được quý tử mà luôn được bình an. Vị trí tam dương phát màu tím, người này nhất định làm quan ở tam đài. Trên mũi xuất hiện màu vàng đỏ, người này có tài trời cho, đồng thời còn có chuyện vui. Nếu vị trí lông mày và bộ vị Kim quỹ xuất hiện màu vàng đỏ, người này có thể có được tiền tài từ vợ con.

☞ TRÁN CÓ NẾP NGANG MÀU VÀNG ĐỎ, NGƯỜI NÀY CÓ QUAN CHỨC

【Nguyên văn】

Hoành vân mục hạ nhập gian môn, ngư vĩ tuần trung chủ ám hôn. Thê bộ mục biên như thối kiến, hôn nhân sự chỉ bất kham luận. Ngạch thủ hoành vân quan chức thiên, canh quan giao hữu phát đồng nhiên. Nhân trung định chủ biên phương tín, chuẩn thủ tài phùng đình úy niên. Thiên trung hồng sắc vinh chí, nhược quá thì không lập hoành tại.

Thốt phát ấn đường bát tuần nội, định tri nam địa viễn tín lai. Xích khu thường ưu nhập trù táo, phòng gia thất hòa bất ninh cư. Canh thu thanh kiêm cạnh tranh, diêm như ma tử đại như châu.

【Thích nghĩa】

Nếu vị trí từ mắt đến gian môn (khóe mắt) có xuất hiện liên tiếp các nếp ngang màu vàng đỏ, người này trong vòng 50 ngày sẽ gặp phải khó khăn. Nếu thê bộ và vùng quanh mắt có nếp ngang màu vàng đỏ dài, người này sắp kết hôn. Trên trán thường xuyên có nếp ngang màu vàng đỏ, người này sắp thăng quan, bằng hữu cũng có thể phát tài. Các vị trí nhân trung, biên địa, ấn tín, chop mũi, đình úy và niên thọ đều thường xuyên có nếp ngang, màu vàng đỏ, người này có quan chức, nếu vị trí thì không có màu đỏ, người này có thể nhanh chóng được hưởng lộc trời cho.

Trên ấn đường đột nhiên xuất hiện màu đỏ, người này nội trong 80 ngày sẽ nhận được thư ở nơi xa. Vị trí trù táo phát màu đỏ, người này phải đề phòng cháy nhà mà không được an toàn. Vào mùa thu, nếu trên mặt xuất hiện màu xanh to như ngọc trân châu, nhỏ như vết rỗ là diêm báo có thể nảy sinh tranh chấp với người khác.



THẦN
ƯƠNG
TOÀN
BIÊN



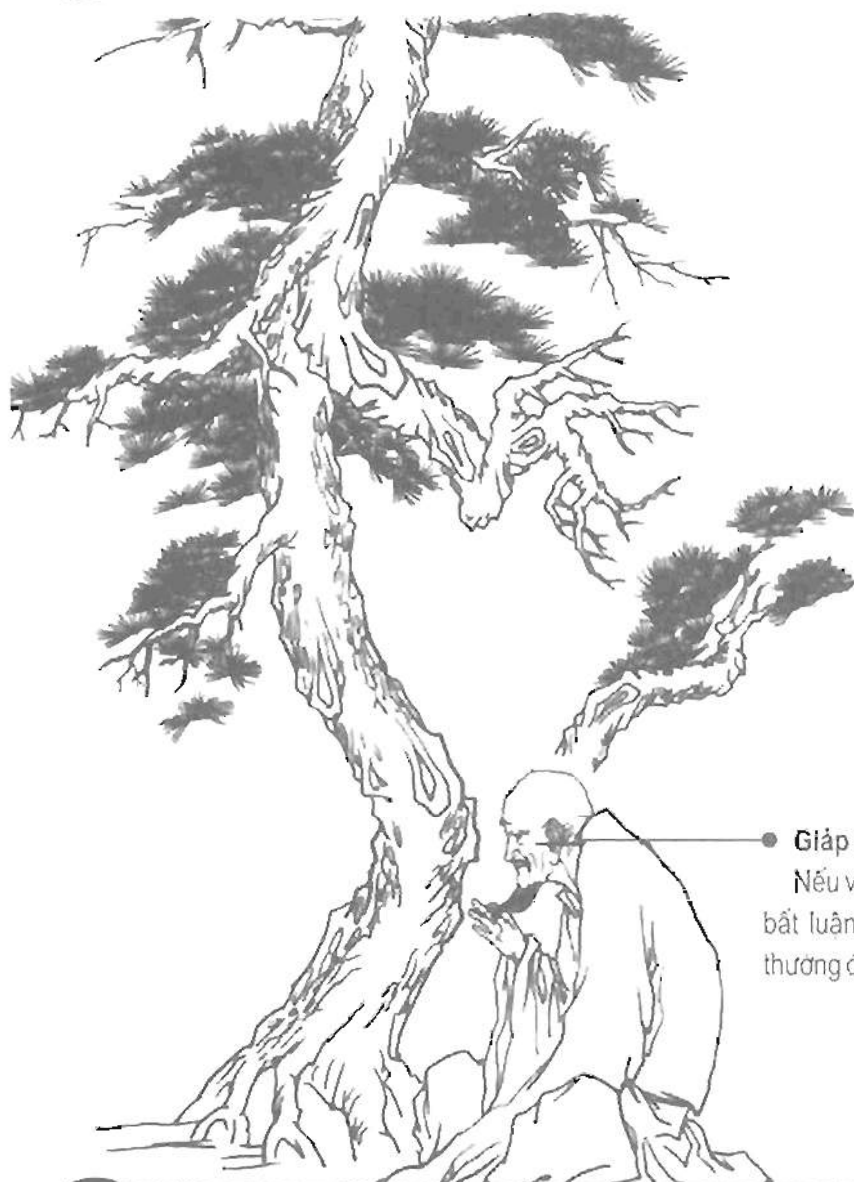


KHÍ SẮC CÁT HUNG CỦA TĂNG ĐẠO

Các nhà tướng thuật cổ đại cho rằng, khí sắc của tăng đạo và người bình thường không có gì khác biệt, cát hung họa phúc đều có thể đến theo nhiều phương thức khác nhau.

TỐT

Vị trí thượng khố xuất hiện màu vàng, người tăng đạo có thể được phúc khí.



● Giáp quỳ xuất hiện màu đen
Nếu vị trí giáp quỳ có màu đen, bất luận là tăng đạo hay người thường đều có điềm không cát lợi.

XẤU

Vị trí chóp mũi nếu xuất hiện màu trắng, quan viên chỉ có thể làm quan ở địa phương, người tăng đạo lại khó có phúc khí.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





8. "NGŨ SẮC THI": SẮC TỐT XUẤT HIỆN, PHÚC KHÍ ĐẾN



【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc cư thương khố, tăng đạo trước tử y. Quan tư phong nhị phẩm, bách tính hữu tài quy. Hắc sắc lại xung giáp, quan phong viên bổ lang. Bất luận tăng đạo tục, thụ khí diệc lâm thường. Bất cát. Thanh sắc lại thừa tướng, năng văn phúc bất thường. Nhược luận quyền ngạch xử, tăng đạo bất an khang. Từ khi Thiên đình khởi, quan phong chỉ chỉnh lang. Bình quyền nghi vô chức, tăng tục diệc đa tường. Bạch sắc chỉ chuẩn đầu, cư quan bất chu châu. Tuy nhiên cư quan chức, tăng đạo phúc nan cầu.

【 Thích nghĩa 】

Nếu vị trí thương khố xuất hiện khí sắc màu vàng thì người theo tăng đạo sẽ được thăng chức mặc áo tím; người làm quan sẽ được lên chức quan nhị phẩm; người dân thường sẽ được phát tài. Bộ vị Giáp quý xuất hiện khí sắc màu đen thì quan viên sẽ được phong là viên ngoại lang; cho dù là tăng đạo hay dân thường thì đều không được cát lợi. Nếu vị trí thừa tướng của quan văn xuất hiện khí sắc màu xanh thì phúc khí không thường xuất hiện; nếu xương lương đình và phần cổ của tăng nhân xuất hiện khí sắc màu xanh thì không được bình an. Nếu bộ vị Thiên đình xuất hiện màu tím thì quan viên sẽ nhanh thăng tiến; người nằm bình quyền thì được chức quan võ; tăng nhân hoặc dân thường thì được nhiều may mắn. Chóp mũi nếu xuất hiện khí sắc màu trắng, là quan viên thì có thể được làm quan tại quê nhà, là tăng đạo thì rất khó có được phúc khí.



9. LUẬN VỀ KHÍ SẮC CỦA HY DI: KHÍ SẮC KHÔNG THÔNG THUẬN, NHIỀU PHIÊN NHIỀU ĐẾN



【 Nguyên văn 】

Khí trệ ngũ niên, sắc trệ tam niên. Sắc giả, khí chi tinh hoa, thần chi thai tức dã. Trệ tam niên, âm số tận nhị phúc số, hình tuy quý, sắc loạn chi, cốt tuy quý, khí loạn chi, thâm khả tích dã (đãi thập niên dĩ thượng, khí sắc bất loạn, tùy sắc nhị quý).

Khí sắc hoặc hôn hoặc loạn, hoặc phù hoặc biến, hoặc suy giả, từ khí dã. Sắc ứng chi tốc giả, tối vi chuẩn đầu, thượng chi thiên đình số bộ chi gian, nhân trung địa các chi tế, dữ nhân chi thượng hạ, mi chi tả hữu, đặc chính khí dữ hình bất khắc giả, bất trệ dã. Duy kỳ tạp sắc sở tế khí chi thượng, diệc bất khả vô khí, đàn dục như tướng văn sấn nhật, ôn tủy khả dĩ, phương vi quý dã, hoặc cốt pháp bộ hữu khả thủ giả, khí sắc ch phát bất chính, tắc tai bất huyền chủng nhị chi hỹ.

【 Thích nghĩa 】

Khí có thể tích tụ 5 năm, sắc có thể tích tụ 3 năm. Sắc là tinh hoa của khí, là thai tức của thần. Nếu tích tụ 3 năm, sau thời gian này sẽ tiêu tán. Hình tướng tuy



神

相

全

編

神

THẦN

TUẦN

TOÀN

BIÊN



tốt nhưng sắc loạn, cốt tướng tuy tốt nhưng khí loạn thì thật đáng tiếc (nếu đợi trên 10 năm, khí sắc đều loạn thì người này có thể theo sắc mà được quý).

Khí sắc có u ám, có loạn tạp, có hư phù, có biến hóa, có suy bại, đây đều là tử khí. Khí sắc của người phản ứng nhanh nhất là ở vị trí chóp mũi và thiên đình, ở bên trái và bên phải của lông mày nếu được chính sắc, lại có hình tướng không tương khắc thì sẽ không bị ứ trệ. Kỳ tạp sắc che lấp những bộ phận này, cũng không thể vô khí nhưng nên giống như mây làm nền cho mặt trời mới là quý, hoặc trong cốt pháp có khí sắc có thể thu nhận. Khí sắc mà người phát ra nếu không bình thường thì sẽ có tai họa, mà tai họa cũng liên tiếp kéo đến rất nhanh.



10. KHÍ SẮC LIÊN QUAN TỚI SINH TỬ: TRƯỚC XEM SẮC SAU XEM KHÍ



【 Nguyên văn 】

Phu dục quan khí, tiên tu biện sắc, thất chi hảo lý, biệt hữu sai mậu. Cảnh nghi dĩ ngũ phương suy cứu, thời tiết khí hậu khắc nhật định ưu hỷ sinh tử, phương vi học thuật chi chí. Kim tương khí hình cập luận ngũ sắc khí hậu tướng trước vu thiên, kỳ hình chuyên luận diện bộ vinh sắc tu vu kiến thời, sát sắc đoạn dịch dĩ luận hưu cứu, đại để cát thiếu hung đa, nhi động xử vưu khả nghiệm kỳ chân, nhược tác kiến nhi phúc trảm, tắc diệc thiên hỷ, hậu ngũ sắc tịnh y thử suy trắc.

【 Thích nghĩa 】

Muốn quan sát khí thì rất phải xem sắc trước tiên, sai một ly đi vạn dặm. Tốt nhất lấy 5 phương để xem xét thời tiết khí hậu và thời gian để phán định vui buồn sinh tử, như vậy mới là học vấn cao nhất. Hình là chỉ sắc trạch của mạch trên mặt, tất phải theo thời gian mà tiến hành quan sát, nếu chỉ xem một điểm mà suy đoán cát hung thiện ác thì đại đa số là hung nhiều cát ít, ở chỗ biến hóa mới có thể nghiệm ra tính chân thực. Nếu vừa thấy đã đáp lại thì sẽ là phiến diện. Ngũ sắc cũng theo đó mà suy đoán.



11. NHẬT THẦN XEM KHÍ SẮC: SẮC VÀ THỜI GIAN KHÔNG ĐỐI ỨNG LÀ XẤU



【 Nguyên văn 】

Dần Mão thời thanh hoàng chính sắc, Tỵ Ngọ thời xích hoàng chính sắc. Thân Dậu thời bạch hoàng chính sắc, Hợi Tý thời hắc hoàng chính sắc. Dĩ thượng sắc chi bất chính giả, giai hữu tiểu hao.

【 Thích nghĩa 】

Tại giờ Dần Mão xuất hiện khí sắc màu xanh vàng thì là chính sắc, tại giờ Tỵ Ngọ xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng là chính sắc. Giờ Thân Dậu xuất hiện khí sắc



THẦN
TƯỚNG
TOẠI
BIÊN



màu trắng vàng thì là chính sắc, giờ Hợi Tý xuất hiện khi sắc màu đen vàng thì là chính sắc. Tại những giờ này nếu xuất hiện không phải là chính sắc thì người này sẽ gặp chuyện phải lo lắng.



12. MẠCH SẮC ỨNG HẬU QUYẾT: MẠCH SẮC ĐỐI ỨNG VỚI THỜI TIẾT



TAM ĐÌNH CHIA LÀM 12 THÁNG

【 Nguyên văn 】

Lưỡng mạch như mi phản hạ đầu, thanh như tật bệnh tất lai cưu. Hồng thời định chủ hình thương cận, hắc đạo chung đương táng mộ khâu. Diện kiến hắc thanh vô bách nhật, bạch thời bán tuế từ thậm sâu. Tử trung phù kiến hắc ban điểm, tử bất quả vu nhất nguyệt hưu. Phàm thời tiết tông Thiên trung trực hạ, nhất đình tử nguyệt, chỉ my tam đình, hợp thập nhị nguyệt. Khạn chi sắc phát hương hà nguyệt tương ứng, đương đình phân vị thập nhị nguyệt. Quý nguyệt tại lưỡng biên, trọng nguyệt cư trung, mạn nguyệt diệp nhiên cư trung, tả hữu các tòng thủ, trung hành tam đình câu hỷ.

【 Thích nghĩa 】

Lưỡng mạch tương phản với lông mày hướng xuống dưới, nếu sắc mặt màu xanh thì người này nhất định có bệnh; nếu khí sắc màu đỏ, người này sẽ có hình thương; nếu màu đen thì tất vận mệnh chẳng thể dài lâu. Trên mặt nếu xuất hiện màu xanh đen, người này khó có thể sống quá 100 ngày nữa; nếu màu trắng thì vận mệnh cũng chẳng thể dài lâu; nếu xuất hiện màu tím lại có khí sắc điểm màu đen là điểm báo đoán mệnh. Mạch sắc đối ứng với thời tiết đều là từ thiên trung hướng thẳng xuống dưới, nhất định bao gồm 4 tháng, đến lông mày là tam đình, tổng cộng có 12 tháng. Căn cứ vào đầu có thể biết được vào tháng nào sẽ xuất hiện mạch sắc nào, lại đối ứng với một đình nào. Một năm có 12 tháng chia làm 4 quý, tháng thứ 3 của mỗi quý ở tại vị trí 2 bên, tháng thứ nhất và tháng thứ 2 ở giữa, chia các tháng như vậy, tam đình ứng với 12 tháng.

CÁT HUNG CỦA MẠCH KHÍ GIỮA TÓC MAI VÀ TRÁN

【 Nguyên văn 】

Thi viết: Mãn ngạch trung gian mạch khí giao, thanh thời bản tiện họa lai nhiều. Xích văn chung tử đạo bình hạ, bạch kiến nhi tồn tận tảo phao. Độc hữu hoàng văn tri đại quý, thập phân hình mạo thọ nan lao. Cảnh hữu phúc nhuận dư phúc tảo, nhuận bất ưu tâm tảo cảnh lao.

Hựu viết: Ấn đường thuộc Ly vì Dương Châu, địa các thuộc Khâm vì Bát Châu, thái dương thuộc thuộc Tốn vì Thanh Châu, thái âm thuộc Đoài vì Lương Châu. Thục thương thuộc Cấn vì Ung Châu, ngoại đường thuộc Cấn vì Duyệt Châu. Biên địa thuộc Khôn vì Kinh Châu, dịch mã thuộc Chấn vì Từ Châu. Sơn căn Mậu Kỷ vì Dự Châu





PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐỊNH CÁT HUNG QUÝ TIỀN

Tướng thuật học kết hợp hình dạng và màu sắc da của người với ngũ hành, chia thành 5 loại, để suy đoán cát hung.



Mắt là điểm đầu tiên của hình tướng

Cần quan sát bộ phận trông đen và trông trắng bên trong mắt, người có mắt lương thiện là người hiền từ, người có hình mắt thẳng đứng là người có tính cương nghị, người có mắt lồi là người độc ác, mắt nhìn nghiêng thể hiện có lòng đố kỵ, mắt nhìn xuống dưới thể hiện nội tâm hiểm độc.



Đầu là đường của ngũ hành
Cần quan sát hình dạng đầu là vuông hay tròn, đầu tròn thì tốt phú quý.

TƯỚNG SẮC

Nhiều màu xanh và lam



Hay gặp chuyện hung

Màu vàng và đỏ phân minh



Phồn vinh vượng thịnh

Màu đen và trắng hỗn tạp



Gặp tai họa bệnh tật

Nhiều màu tím



Không được phúc lộc



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Mạch khí giữa tóc mai và trán có màu xanh tương giao thì người này tất nghèo hèn, lại dễ gặp tai họa; nếu xuất hiện đường vân màu đỏ thì người này sẽ có được đại quý, tuy nhiên lại đoản mệnh. Ngoài ra còn phân biệt ra láng mịn và da khô. Nếu da láng mịn, người này sẽ không có chuyện ưu phiền; nếu da khô thì người này sẽ gặp phải chuyện lao tâm.

Lại viết rằng: Trong Bát quái, Âm đường thuộc cung Ly, ranh giới là Dương Châu, địa các thuộc cung Khảm, ranh giới là Bát Châu; thái dương thuộc cung Tốn, ranh giới là Thanh Châu; thái âm thuộc cung Đoài, ranh giới là Lương Châu, thực thương thuộc cung Cấn, ranh giới là Ung Châu; ngoại đường thuộc cung Cấn, ranh giới là Duyên Châu, biên địa thuộc cung Khôn, ranh giới là Kinh Châu, dịch mã thuộc cung Chấn, ranh giới là Từ Châu; sơn căn thuộc Mậu Kỷ, ranh giới là Dự Châu.

☪ XEM MẠCH SẮC XUẤT PHÁT TỪ ĐẦU ĐỂ SUY ĐOÁN QUAN VẬN

【Nguyên văn】

Phàm quan viên thụ nhậm thực lộc, khán hữu khí sắc tại hà phương, thượng phát thị kỳ du hành chi xử, khả dĩ cầu quan du lịch. Nhược sắc tự vân ngân tại kỳ phương vị, tức bất nghi nhậm cấp kỳ du hành, giai hữu hung ác dã.

Khai khẩu tài ngôn mạch tiện đao, tương khiên nhĩ động tiện hung nhiều. Tư nhân bản tiện trung niên tử, xích sắc tu hoàn thụ nhất đao. Bạch sắc định tri nô tỳ hại, thanh thời nhật trực tự tiêu ngao. Tùng nhiên hoàng khí phi vi bản, tài hữu xưng hô tử khí phao.

【Thích nghĩa】

Muốn biết người nào có thực lộc được làm quan hay không thì phải xem khi sắc của người đó xuất phát từ đâu. Nếu xuất phát từ vị trí du hành thì có thể làm quan. Nếu tại vị trí này xuất hiện đường vân màu đen thì người này không thích hợp làm quan, nếu không sẽ gặp tai họa.

Khi người nào mở miệng nói, mạch sắc liền bắt đầu xuất hiện mà mặt cũng cử động theo thì tất sẽ có hung họa, cuộc sống nghèo khó, vận mệnh theo đó cũng chẳng thể dài lâu. Nếu xuất hiện màu đỏ thì người này khó bảo toàn tính mạng; nếu xuất hiện màu trắng thì nhất định bị khắc hại bởi người hầu; nếu xuất hiện màu xanh thì hàng ngày sẽ gặp chuyện ưu phiền, cuối cùng cũng khó giữ được mạng sống. Cho dù xuất hiện màu vàng thì cũng không nhất định là có quý, tuy nhiên cũng có thể giữ được tính mạng.

☪ MẠCH LẠC NỔI LÊN, THIẾU THỜI KHÍ SẮC KHÔNG ĐỦ

【Nguyên văn】

Diện giả thân chi biểu, phát nãi huyết chi đồ, diện khuynh kỳ tắc tảo thương phụ mẫu, phát bất đáo cốt nhục sao thương.



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





Ca viết: Huyết dư bất đáo xứ, cốt nhục chủ sao thương. Diện bộ khuynh kỳ trắc, tùy phương tế thẩm tường.

Màn diện lạc phù như kiến xuất, thiếu nhân khí tuyết lão phong than. Thanh hồng bạch nhật trung ứng tử, hoàng sắc bản hàn thọ mệnh kiên. Kiến nhất sắc tàn khổ trạng, bì phúc tảo nhuân bất tương quan.

【Thích nghĩa】

Khuôn mặt là biểu hiện bên ngoài của cơ thể, tóc là ngoại diện của máu. Nếu khuôn mặt xiên lệch thì người này có thể sớm phải mồ côi bố mẹ, nếu tóc bị tổn khuyết thì anh em cốt nhục phân ly.

Ca quyết nói rằng: Nếu huyết khí của người nào không đủ thì anh em cốt nhục sẽ phân ly, nếu khuôn mặt xiên lệch thì cát hung phải căn cứ vào tình huống khác nhau mà xem xét cụ thể.

Mạch trên mặt nổi lên hầu như có thể nhìn thấy thì người này khi trẻ khi sắc không đủ, khi về già có thể sẽ mắc bệnh bại liệt. Nếu khí sắc thể hiện màu xanh đỏ, người này khó sống quá 100 ngày. Nếu hiển thị màu vàng thì sẽ nghèo hèn suốt đời lại đoán mệnh: nếu hiển thị màu trắng thì sẽ vất vả lao碌, điều này không liên quan đến da láng hay da khô.

☯ THẬP NHẤT DIỆU CỬU TINH

【Nguyên văn】

Thập nhất diệu nhật: Ngạch Hỏa ân khí, sơn bột chuẩn Thổ, my tả la hữu châm, nhân tả nhật hữu nguyệt, nhĩ tả Mộc hữu Kim khẩu Thủy.

Cửu diệu nhật: Tị Kim nhân Mộc, nhĩ Thủy khẩu Hỏa diện Thổ, tả hàm cốt la hầu. Hữu hàm cốt châm đỏ, my tử khí, nhân trung nguyệt bột.

Thanh thuộc Mộc, Mộc sinh vu Hợi, vượng vu Mão, mộ vu Mùi, cố viết Mộc sinh Hợi Mão Mùi. Xích thuộc Hỏa, Hỏa sinh vu Dần, vượng vu Ngọ, mộ vu Tuất, cố viết Hỏa sinh Dần Ngọ Tuất. Bạch thuộc Kim, Kim sinh vu Tỵ, vượng vu Dậu, mộ vu Sửu, cố viết Kim sinh Tỵ Dậu Sửu. Hắc thuộc Thủy, Thủy sinh vu Thân, vượng vu Tý, mộ vu Thìn, cố viết Thủy sinh Thân Tý Thìn. Hoàng thuộc Thổ, Thổ sinh vu trung ương, phù du tứ quý, ký tại Bình Đỉnh, vượng tại Thìn Tuất Sửu Mùi.

【Thích nghĩa】

Thập nhất tinh bao gồm : trán là sao Hòa, ấn đường là sao Tử khí, sơn căn là sao Nguyệt bột, đầu là sao Thổ, lông mày trái là sao La hầu, lông mày phải là sao Kế đô, mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng, tai trái là sao Mộc, tai phải là sao Kim, miệng là sao Thủy.

Nếu chia theo cửu tinh thì mũi là sao Kim, mắt là sao Mộc, tai là sao Thủy, miệng là sao Hỏa, mặt là sao Thổ, xương hàm trái là sao La hầu, xương hàm phải là sao Kế đô, lông mày là sao Tử khí, nhân trung là sao Nguyệt bột.



神
相
全
編

神
相
全
編
卷
之
一





Màu xanh thuộc Mộc, Mộc sinh tại Hợi, vượng tại Mão, tử tại Mùi, vì vậy nói Mộc sinh Hợi Mão Mùi. Màu đỏ thuộc Hỏa, Hỏa sinh tại Dần, vượng tại Ngọ, tử tại Tuất, vì vậy nói Hỏa sinh Dần Ngọ Tuất. Màu trắng thuộc Kim, Kim sinh tại Tý, vượng tại Dậu, tử tại Sửu, vì vậy nói Kim sinh Tý Dậu Sửu. Màu đen thuộc Thủy, Thủy sinh tại Thân, vượng tại Tý, tử tại Thìn, vì vậy nói Thủy sinh Thân Tý Thìn. Màu vàng thuộc Thổ, Thổ sinh tại trung ương, một năm bốn mùa đều có, Thổ ký tại Bính Đinh, vượng thịnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi.



13. ĐỊNH THÁNG PHÂN KHÍ SẮC: CĂN CỨ VÀO KHÍ SẮC ĐỂ ĐOÁN ĐỊNH CÁT HUNG TRONG CÁC THÁNG



☯ CĂN CỨ VÀO KHÍ SẮC ĐỂ ĐOÁN ĐỊNH CÁT HUNG SÁU THÁNG ĐẦU

【 Nguyên văn 】

Chính nguyệt phần hoàng khí giả, tam nhật đại hỷ. Xích trọc giả, thất nhật vi hòa. Nhị nguyệt phần bạch khí nóng giả, nhị thập nhật đại ai chi sự. Kỳ dư khí tắc bình bình. Tam nguyệt phần hồng sắc hỷ, thanh sắc, lục thập nhật nội định kỳ nhân phụ mẫu vong thân tử. Tứ nguyệt phần hồng hoàng sắc, thất nhật nội hữu ân tìn chi hỷ cập thê sự chi. Ngũ nguyệt phần tử khí, định tam nguyệt nội tiến tài điều hỷ. Lục nguyệt phần thanh khí, định chủ phá tài, tại tuần tuần nhật nội ưu thê sự chi.

【 Thích nghĩa 】

Tháng giêng, khí sắc của người nào hiển thị màu vàng thì người đó trong vòng 3 ngày sẽ gặp chuyện vui mừng; nếu hiển thị màu đỏ đục thì trong vòng 7 ngày sẽ phải đi xa. Tháng 2, khí sắc hiển thị màu trắng đậm thì người này trong vòng 12 ngày sẽ gặp chuyện vô cùng thương tâm; nếu hiển thị màu sắc khác thì cuộc sống bình thường. Tháng 3, khí sắc hiển thị màu đỏ thì sẽ có tin mừng; nếu hiển thị màu xanh thì bố mẹ người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Tháng 4, khí sắc hiển thị màu vàng đỏ thì người này sẽ có quan vị trong vòng 7 ngày, đồng thời vợ có tin mừng. Tháng 5, khí sắc hiển thị màu tím thì người này sẽ phát tài trong vòng 3 tháng. Tháng 6, nếu xuất hiện màu xanh thì người này sẽ bị phá sản, trong vòng 10 ngày còn gặp phải chuyện buồn về vợ.

☯ CĂN CỨ VÀO KHÍ SẮC ĐỂ ĐOÁN ĐỊNH CÁT HUNG SÁU THÁNG CUỐI

【 Nguyên văn 】

Thất nguyệt phần xích khí, chủ hữu tài hỷ. Thanh sắc đại hung, thất nhật chi. Bát nguyệt nội bạch sắc, chủ hữu phụ mẫu huynh đệ trọng phục thập nhật chi. Cửu nguyệt phần hữu hắc khí, già tảo thất tài, tam nhật chi. Thập nguyệt phần hoàng sắc, đại ai sự, tuần nhật chi. Thập nhất nguyệt phần hồng bạch khí, đại tiến trang tài điều, nhị thập nhật nội ừng. Thập nhị nguyệt phần bạch sắc, kỳ thủ túc sinh tại, tam thất nhật nội ừng. Hồng sắc vi thượng, thanh sắc chủ quan sự.



【Thích nghĩa】

Tháng 7, khí sắc nếu xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phát tài; nếu xuất hiện màu xanh thì trong vòng 7 ngày sẽ gặp nhiều tai ương khó giải quyết. Tháng 8, nếu khí sắc xuất hiện màu trắng thì bố mẹ và anh em người này khó bảo toàn tính mạng. Tháng 9, nếu khí sắc xuất hiện màu đen, người này sẽ gặp họa lao ngục trong vòng 3 ngày mà tiền tài cũng bị phá hại. Tháng 10, nếu khí sắc xuất hiện màu vàng thì người này trong vòng 10 ngày sẽ phát sinh chuyện thương tâm. Tháng 11, nếu khí sắc xuất hiện màu trắng thì người này trong vòng 20 ngày sẽ có được tài sản, ruộng đất nhiều. Tháng 12, nếu khí sắc xuất hiện màu trắng thì người này trong vòng 21 ngày sẽ phải đề phòng anh em gặp tai họa. Nếu xuất hiện màu đỏ thì là tốt nhất. Nếu xuất hiện màu xanh thì có việc quan sự.

☯ VẬN MỆNH CỦA KHÍ SẮC BÊN TRÁI VÀ BÊN PHẢI

【Nguyên văn】

Tổng ca viết: Giáp Ất trung dương tả hữu tâm, Hỏa đẩu Dương Châu định điện đình. Kim nhập thọ cung thu đắc địa, thanh long học quản tự phân minh. Xuân vô thu sắc giai vì cát, thủy đẩu hung cung định thị tai. Thu thị tu đấu chiến, thương lâm Khâm địa tất thương tai.

【Thích nghĩa】

Tổng ca quyết nói rằng: Khí sắc của dương trong Giáp Ất phải đến tìm ở bên trái và bên phải, nếu khí sắc ấn đường màu đỏ thì người này sẽ có quan vị. Mùa thu, vị trí thọ cung xuất hiện màu trắng là đắc địa, vị trí Học quản xuất hiện màu xanh thì người này sẽ có cát hung phân rõ. Mùa xuân nếu không có xuất hiện màu trắng của mùa thu thì người này sẽ được cát lợi. Vị trí hung cung nếu xuất hiện màu đen thì người này tất sẽ gặp tai nạn. Mùa thu, nếu khí sắc màu đỏ thì người này sẽ phải tranh đấu với người khác; nếu vị trí cung Khâm và vùng cằm xuất hiện màu đỏ thì người này nhất định sẽ có thương tai.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



Chương bốn LUẬN CÁT HUNG VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÍ SẮC (THƯỢNG)

Chương này sử dụng hình thức phân tích để phân chia ngũ sắc. Căn cứ vào sinh vượng tù tử của ngũ sắc trong bốn mùa, phân đoán khí sắc phát sinh ở các mùa khác nhau, các vị trí bộ phận khác nhau qua đó dự đoán các điểm cát hung phúc họa. Trong đó trọng điểm chỉ ra là, trên mặt nhiều màu xanh thì là không tốt, màu đỏ thì đa phần là tốt.



1. KHÍ SẮC XUẤT HIỆN TRÊN MẶT: MÀU XANH XUẤT HIỆN ĐA PHẦN LÀ KHÔNG TỐT



☯ PHÍA DƯỚI MẮT CÓ MÀU XANH, NĂM SỬU PHÁ TÀI

【 Nguyên văn 】

Quan viên ấn đường hát xương thượng thanh, thất quan thoái chức. Nhân hạ nhục sắc thường xanh, chủ Sửu niên phá tài. Sơn căn sắc trọng giả, tiêu quan phá tài, viễn động thiên lý. Diện thượng hốt phát, phạm sự bất cát, tại bách nhật nội gian hình. Sơn căn sắc trọng giả, hạm ngục phá tài, phạm thử viễn động thiên lý. Sơn căn thanh bạch, chủ nhân trạch bại, hữu chủ trệ kiến. Thanh lam mãn diện, đa hung ác. Chính khẩu thanh sắc, hắc sắc, chủ tử. Lao ngục ấn đường thanh, chủ bệnh, lục thập nhật chí, tử quý đồng. Thiên ngục liên chuẩn đầu thanh nhuận, ngục nội tử. Thê bộ hữu hắc khí, chủ tam thê, nữ tử vong sự. Liễn thượng hữu, chủ ưu gia, hữu cập âm nhân tật bệnh.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí quan viên và ấn đường, hát xương có khí sắc màu xanh, người này sẽ bị mất chức quan. Nếu xuất hiện khí sắc màu xanh phía dưới mắt, người này sẽ bị phá tài vào năm Sửu. Vị trí sơn căn xuất hiện khí sắc màu xanh rất nặng, người này sẽ bị giáng chức phải đi đến một nơi rất xa, hơn nữa còn bị phá tài. Trên mặt đột nhiên xuất hiện khí sắc màu xanh, người này mọi việc đều không thuận, trong vòng 100 ngày sẽ bị gian hình. Vị trí sơn căn xuất hiện khí sắc màu xanh rất nặng, người này sẽ bị giam trong ngục, hơn nữa còn bị phá tài; nếu là dân thường thì bị lưu đầy đến một nơi rất xa. Vị trí sơn căn xuất hiện khí sắc màu trắng xanh, gia trạch người này sẽ bị phá bại, hơn nữa làm việc đều không được thuận lợi. Trên mặt xuất hiện nhiều khí sắc màu xanh lam, người này sẽ gặp nhiều hung ác. Nếu xuất hiện khí sắc màu xanh hoặc màu đen ở miệng thì người này vận mệnh chẳng thể dài lâu.

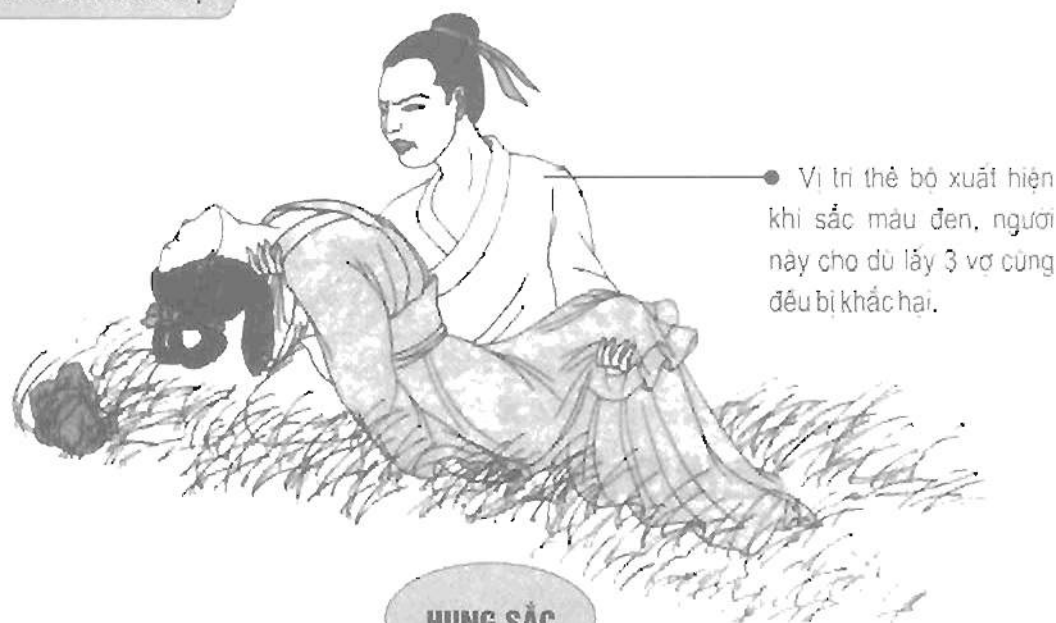




HUNG SẮC TRÊN MẶT

Trên mặt xuất hiện khí sắc màu xanh, màu đen thì đa phần là không thuận. Nhẹ thì bị sinh bệnh, phá tài, giáng chức lưu đày nơi xa. Nặng thì có thể nguy hại đến tính mạng bản thân và người trong nhà.

Màu sắc khắc vợ



HUNG SẮC



Vị trí	Khí sắc	Điểm báo
Trên mặt	Màu xanh	Trong vòng 100 ngày sẽ bị gian hình, mọi việc đều không thuận lợi.
	Màu xanh lam	Gặp nhiều điều không may
Sơn căn	Màu xanh	Gặp họa bị giam trong ngục, hơn nữa còn bị phá tài.
	Màu trắng xanh	Gia trạch bị phá bại, mọi việc đều không thuận lợi.
Lao ngục, ấn đường	Màu trắng	Phát bệnh trong vòng 60 ngày.
Thiên ngục, chóp mũi	Màu xanh	Gặp họa lao ngục khó mà bảo toàn tính mạng.



Vị trí lao ngục, ấn đường xuất hiện khí sắc màu xanh thì người này sẽ phát bệnh trong vòng 60 ngày, bốn mùa đều như nhau. Từ vị trí thiên ngục đến chóp mũi xuất hiện khí sắc màu xanh thì người này sẽ gặp họa lao ngục mà khó giữ được tính mạng. Thở bộ nếu xuất hiện khí sắc màu đen thì người này cho dù lấy 3 vợ thì cũng đều bị khắc hại. Trên mặt xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ gặp chuyện buồn trong nhà, hơn nữa vợ lại sinh bệnh.

☞ ĐUÔI MẮT XUẤT HIỆN MÀU XANH, VỢ SINH BỆNH

【 Nguyên văn 】

Gian môn thanh sắc thậm giá, chủ âm nhân bệnh. Thọ thượng hữu, chủ bệnh hựu tổn thủ túc. Gian môn liên ngoại dương hữu hữu thanh bạch sắc, chủ nội đoạn nô tỳ đào tẩu cập tư gian sự. Hải môn thượng thanh sắc, lạc thủy tử. Niên thượng kiên thủ khởi giá, chủ nhất niên gian tật điều tang chi ách. Long giác thanh sắc xâm trung chính, vị hữu hại kỳ sự, hữu trọng bệnh phương miễn. Nhân hạ thường thanh, tam ngũ niên pha tài. Thừa tướng thanh sắc, ẩm tửu thành bệnh. Tả quy vị hữu đạo lộ, kinh khủng lão nhân, kỳ thất điệp. Hữu quy vị hữu, chủ thất nô tỳ. Phụ mẫu huynh đệ thế nữ tử muội bá thúc các bộ hữu thanh sắc, chủ bệnh.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí đuôi mắt xuất hiện khí sắc màu xanh, vợ người này sẽ sinh bệnh. Vị trí thọ thượng xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ mắc bệnh, hơn nữa anh chị em cũng sẽ bị tổn hại. Từ đuôi mắt đến ngoại dương đều xuất hiện khí sắc màu xanh thì người hầu trong nhà sẽ chạy trốn, hơn nữa còn có chuyện tư thông. Vị trí hải môn xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ gặp tai họa liên quan đến nước. Vị trí niên thượng xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ gặp tai ách bệnh tật trong vòng 1 năm. Màu xanh của long giác xâm nhập đến vị trí trung chính thì người này sẽ bị sát thương, nếu lâm bệnh nặng thì không tránh khỏi họa này. Trên mặt thường xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ bị phá tài trong vòng 50 ngày. Vị trí thừa tướng xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ vì uống rượu mà sinh bệnh. Vị trí đuôi mắt trái xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ gặp chuyện kinh hãi trên đường; nếu là người già thì phải thận trọng để phòng bị ngã. Vị trí đuôi mắt phải xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ bị mất nô tỳ. Trên các vị trí phụ mẫu, huynh đệ, nam nữ, tỷ muội, thúc bá... xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ sinh bệnh.

☞ VỊ TRÍ LAO NGỤC XUẤT HIỆN MÀU XANH, MÙA ĐÔNG SINH BỆNH

【 Nguyên văn 】

Hạ quý khởi ti thượng, như chủ thiên, chủ Thủy ly chi ách. Như tiền đại giả, chủ đắc thư tín chi hỷ. Sắc nhập thân quang giả, bách nhật nội chủ pháp hình tử. Tả hữu tịnh đồng hoặc nhất biên xuất giá, tai họa bất đồng. Thanh quý lao ngục giá,



chung đông tất bệnh. Thanh sắc chùy hạ chỉ các môn hoanh quá, chủ khẩu thiệt sự. Sắc quán doanh tông tả hoanh quá nhập hữu nhĩ, lục thập nhật nội đại ách. Tông thần quang chùy hạ như cầu gỏi, nhất nhuyệt chủ tang tử.

【Thích nghĩa】

Mùa hạ nếu trên mũi nếu xuất hiện khí sắc màu xanh to như đầu chỉ thì người này sẽ mắc bệnh về đường tiêu hóa; nếu to như đồng tiền xu thì người này sẽ có tin vui. Nếu màu xanh tiến đến vị trí thần quang thì người này sẽ bị phán tử hình trong vòng 100 ngày. Nếu 2 bên trái phải hoặc 1 bên của vị trí này xuất hiện khí sắc màu xanh thì tai họa cũng không giống nhau. Vị trí lao ngực bị khí sắc màu xanh xuyên qua thì người này mùa đông sẽ sinh bệnh. Nếu khí sắc màu xanh đi thẳng xuống vị trí các môn thì người này sẽ có chuyện liên quan đến miệng lưỡi. Từ tai trái đến tai phải nếu xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ gặp đại họa trong vòng 60 ngày. Khí sắc màu xanh nếu từ thần quang rủ xuống như chiếc móc câu thì người này sẽ phải tang con trong vòng 1 tháng.

☞ TRÊN MŨI XUẤT HIỆN MÀU XANH, NỘI TRONG 10 NGÀY TẤT BỊ TRÚNG ĐỘC

【Nguyên văn】

Sắc tông tí thượng xuất giả, thập nhật nội tất trúng độc. Lưỡng biên trực hạ, chủ hình ngực chỉ ách, nhị niên nội ứng. Sắc tông khẩu xuất, tam nhật nội tất trúng phong tật. Khâm cung địa các thanh tác điểm giả, chủ đại ưu. Phụ giác vô khổ hữu, chủ đoàn thọ. Ngạch thượng phát tế hữu lộ tử sắc, đắc đại tai, tam thập nhật nội ứng. Ấn đường thanh, thường điểm điểm giả, đoàn thọ bất mãn tam thập. Tật bộ chủ khát thực. Đạo lộ thủ môn bộ thanh điểm điểm giả, chủ khẩu thiệt. Ngoại tổ chủ trọng bệnh, lập chí chủ bách nhật nội vi tai. Phụ nhân thanh phát thái nhạc tả giáp đoàn thọ, diệp vô tử, chủ đa tật bệnh.

【Thích nghĩa】

Trên mũi xuất hiện khí sắc màu xanh, người này nhất định sẽ bị trúng độc trong vòng 10 ngày. Khí sắc màu xanh từ 2 bên mũi thẳng xuống dưới, người này trong vòng 2 năm sẽ gặp tai họa về hình ngực. Khí sắc màu xanh nếu xuất phát từ miệng, người này trong vòng 3 ngày tất sẽ mắc bệnh phong. Cung Khâm và vị trí các môn nếu xuất hiện khí sắc màu xanh; người này sẽ gặp chuyện vô cùng ưu phiền. Vị trí phụ giác và vô khổ nếu xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ đoán mệnh. Vị trí trán và phát tế xuất hiện khí sắc màu tím, người này sẽ được phát đại tài trong vòng 30 ngày. Vị trí ấn đường xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ sống không quá 30 tuổi. Vị trí tật bộ xuất hiện khí sắc màu xanh người này sẽ gặp tai họa về miệng lưỡi. Vị trí ngoại tổ xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ mắc bệnh nặng, trong vòng 100 ngày sẽ trở thành đại họa. Nếu vị trí thái nhạc và tả giáp của phụ nữ xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ đoán mệnh, hơn nữa lại hiểm muộn đường con cái, hay mắc bệnh.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





KHÍ SẮC MÀU XANH TRONG BỐN MÙA

Cổ nhân cho rằng, khí sắc của người khi mới bắt đầu xuất hiện màu xanh thì giống như màu đồng xanh; khí đã thịnh vượng thì giống như màu xanh non của cây cỏ; đến lúc tiêu tan thì giống như màu của bột ngọc bích.

Ngũ hành là Mộc, thịnh vượng vào mùa xuân, tương vào mùa hạ, tù vào mùa thu, tử vào mùa đông.



Khi khí sắc vừa mới xuất hiện, chủ nhân có chuyện ưu sầu.

Khi khí sắc đến lúc tiêu tan, người này sẽ gặp khó khăn vì sâu muộn.

Khi khí sắc xuất hiện màu xanh, người này sẽ có chuyện lo lắng bên ngoài.

Khi khí sắc ẩn chìm, người này sẽ gặp nạn về trộm cướp.

**ĐIỂM HUNG
CỦA MÀU
XANH**



VỊ TRÍ	ĐIỂM HUNG
Mũi	Người này sẽ bị trúng độc trong vòng 10 ngày.
Đạp các (cằm)	Người này có chuyện vô cùng buồn phiền.
Thủ môn	Người này sẽ gặp tai họa về miệng lưỡi.
Ngoại tổ	Người này sẽ mắc bệnh nặng.



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỢNG

TOÀN

BIÊN



☉ VỊ TRÍ TƯ KHÔNG THƯỜNG XUẤT HIỆN MÀU XANH, VÌ NGHÈO KHÓ BẮN CÙNG MÀ MẤT MẠNG

【 Nguyên văn 】

Tư không thường hữu thanh, ngã tử. Hậu các phát như tiền giả, tam thập nội đại ách. Giao hữu thượng kiến thanh bạch sắc chủ hiền, hào bộc sử kiến, chủ xa mã bộc tông bất an. Thừa tướng thanh hắc sắc, chủ tửu nhục chí, hữu chủ thương tửu dã. Thanh hoàng nhị sắc cận sơn căn, chủ trọng phục bệnh cấp tử. Nhật nguyệt giác thanh điểm giả, chủ nhị thập nhật nội ưu sự. Biên địa sơn căn thanh sắc giả, chủ yên mã tiền nhân. Mạn diện thanh lam đa phùng tại phú.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí tư không nếu xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ vì nghèo khó bắn cùng mà khó giữ được tính mạng. Vị trí hậu các xuất hiện khí sắc màu xanh hình đồng tiền xu, người này trong vòng 30 ngày sẽ gặp đại họa. Vị trí giao hữu xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ là hiền nhân có khí chất kiên cường. Vị trí bộc sử xuất hiện khí sắc màu xanh, người này ngồi xe, cưỡi ngựa đều không an toàn. Vị trí thừa tướng xuất hiện khí sắc màu đen xanh, trong nhà người này sẽ có người cống tiến rượu thịt, người này sẽ vì rượu mà tổn thương đến thân. Gần vị trí sơn căn xuất hiện khí sắc màu xanh vàng, người này sẽ vì bệnh mà khó giữ được tính mạng. Vị trí nhật giác và nguyệt giác điểm khí sắc màu xanh, người này trong vòng 20 ngày sẽ có chuyện buồn. Vị trí biên địa và sơn căn xuất hiện khí sắc màu đen xanh, trong nhà người này sẽ được tặng thêm trâu ngựa và nhân khẩu. Nếu khắp mặt xuất hiện khí sắc màu xanh lam, người này sẽ gặp nhiều tai họa.



2. SỰ XUẤT HIỆN CỦA MÀU XANH: XUÂN
VƯỢNG, HẠ TƯỚNG, THU TỬ, ĐÔNG TỬ



【 Nguyên văn 】

Thanh sắc sơ khởi như Đồng thanh, tượng thịnh chí thời như thảo mộc. Sơ sinh dục khởi chí thời, như bích vân chí sắc, phi phi nhiên, lạc tần dã. Ngũ hành vi Mộc, vượng tại Xuân, tướng vu Hạ, tử vu Thu, tử vu Đông, phát tác chủ ưu, hoành tác chủ ngoại ưu, nhuận chủ ngoại ưu, trảm chủ viễn ưu, tàn chủ ưu, tàn ứng tại Hợi Mão Mùi nguyệt, dĩ sắc thiên thám đoán chi.

【 Thích nghĩa 】

Khí sắc của người khi mới bắt đầu xuất hiện màu xanh thì giống như màu xanh của đồng, khí thịnh vượng thì giống như màu xanh của cây cỏ, khí thoái trào thì giống như màu của bột ngọc bích. Ngũ hành là Mộc, vượng vào mùa xuân, tướng vào mùa hạ, tử vào mùa thu và tử vào mùa đông. Khí sắc khi vừa hiển thị, nếu xuất hiện màu xanh nhuận trạch, người này có chuyện vui, sâu bên



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



ngoài, màu xanh ẩn chìm thì người này có chuyện phải lo xa: khi màu xanh đến lúc tiêu tan thì người này có chuyện ưu sầu. Khí sắc tiêu tan nên vào tháng Hợi Mão Mùi, lấy sự đậm nhạt của màu sắc mà suy đoán.



3. "THANH SẮC CÁT HUNG CA": VỊ TRÍ KHÁC NHAU THÌ KHÍ VẬN CŨNG KHÁC NHAU



☯ THIÊN TRUNG XUẤT HIỆN QUANG TRẠCH, NHẬN ĐƯỢC CHIẾU LÀM QUAN

【 Nguyên văn 】

Thiên trung quang trạch vị chiếu chủ, khô tảo tu ưu chiếu lý vong. Thu nhật phát thời thọ thượng khứ, âm ty khẩu thiết ách nan đương. Xích dương ưu hành kiêm tật bệnh, Thiên đình chủ lạc phồn thịnh ưu. Giao hữu quy thuận thông vu cách, ty không hốt khởi hậu đồ nhân. Càng lộ đán nghi khác lộ cát, ấn đường tất bị lạc thân tư. Sơn căn khô tảo tạo lao hệ, niên thượng năng thành bách lý uy. Thái dương định dữ thê tương dã, ngoại dương trụ tử bị miễn ngôn. Hốt nhiên thiếu dương liên nhật trung, tất tạo huyền tế ác xuy tiên.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thiên trung xuất hiện sắc khí rạng rỡ thì người này được gọi làm quan; nếu khô tảo thì người này khó bảo toàn được tính mạng. Vào mùa thu, vị trí thượng xuất hiện khí sắc màu xanh thì người này nhất định có họa về miệng lưỡi. Xích dương xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ lo lắng bị mắc bệnh khi ra ngoài. Thiên đình xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ có nhiều phiền não. Vị trí giao hữu xuất hiện khí sắc màu xanh thì người phụ nữ sẽ rất hòa đồng với khách. Vị trí tử không đột nhiên xuất hiện khí sắc màu xanh, con của người này sẽ gặp họa lao tù. Vị trí ấn đường xuất hiện khí sắc màu xanh, người này khó bảo toàn được tính mạng. Từ thiếu dương đến mắt trái xuất hiện khí sắc màu xanh, là điềm báo vận mệnh chẳng thể dài lâu.

☯ PHÒNG TRUNG HIỆN LỘ MÀU XANH, CÓ TIN MỪNG ĐƯỢC QUÝ TỬ

【 Nguyên văn 】

Phòng trung xuân phát dương sinh tử, nhĩ thượng dương ưu khẩu thiết khiên. Hàng khiêm đối tu khán đại vượng, bì tri xà quái bất kham ngôn. Sơn lâm hoa mộc tức yếu dị, lan lịch ngư mã quái tương khiên. Hốt tại tính tảo kim ming hưởng, bất nhiên lĩnh dạ sung hân tuyền. Mệnh môn giáp quý ưu hung ách, chuẩn đầu huynh đệ phụ mẫu tang. Tân thất đặc biến phượng chức, nhân trung sâu hữu biệt lý hương. Thừa tướng bất nhật đường tạo bệnh, đại hải tu phòng thủy nịch vong. Tài lâm nguyệt giác tu ưu tặc, nhược hữu xuyên vân quan lộc phương.

THẦN

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



KHÍ SẮC MÀU XANH TRÊN MẶT

Khí sắc vào các mùa khác nhau và ở các vị trí khác nhau thì điểm cát hung cũng không giống nhau. Màu xanh tuy thịnh vượng mùa xuân nhưng không phải vị trí nào cũng là đại cát.

CÁT

Thiên trung

Vị trí thiên trung hiển thị sắc khí rạng rỡ, người này sẽ được triệu làm quan.

Niên thượng

Vị trí niên thượng xuất hiện màu xanh, người này sẽ được uy danh vang xa.

Hàng khiếm

Vị trí hàng khiếm xuất hiện màu xanh rất nặng, người này sẽ có quan vị.

HUNG



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



VỊ TRÍ	ĐIỂM HUNG
Sơn lâm	Cây cối trong nhà héo khô một cách kỳ lạ.
Mệnh môn	Người này sẽ gặp đại họa.
Chóp mũi	Bố mẹ anh em người này khó giữ được tính mạng.
Nhân trung	Người đó có thể phải rời xa quê.
Đại hải	Người đó cần để phòng gặp nạn dưới nước.
Nguyệt giác	Người đó cần để phòng bị mất cắp của cải.



【Thích nghĩa】

Vị trí phòng trung hiện thị khí sắc màu xanh vào mùa xuân thì người này tất có tin vui sinh được quý tử. Vị trí tai xuất hiện khí sắc màu xanh thì người này sẽ gặp chuyện thị phi. Vị trí hàng khiếm xuất hiện khí sắc màu xanh rất nặng thì người này sẽ có quan vị. Vị trí bi trì xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ bị rắn cắn thương. Vị trí sơn căn xuất hiện khí sắc màu xanh, cây cối trong nhà người này sẽ bị chết một cách kỳ lạ.

Vị trí lan lịch xuất hiện khí sắc màu xanh, trâu ngựa trong nhà người này sẽ sinh quái thai. Vị trí tinh táo (lỗ mũi) đột nhiên có tiếng kêu vang, giếng trong nhà người này sẽ tuôn ra nước suối lạnh. Vị trí mệnh môn và vị trí giáp quý xuất hiện khí sắc màu xanh, người này tất có đại họa. Vị trí chớp mũi xuất hiện màu xanh, bố mẹ anh em người này khó bảo toàn được tính mạng. Khí sắc của người nếu màu xanh tiêu biến thì sẽ được nhậm chức phương xa. Vị trí nhân trung xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ phải ly biệt cố hương. Vị trí thừa tướng xuất hiện màu xanh, người này sẽ phải đề phòng trộm cướp tiền bạc. Nếu trên nguyệt giác có vân chữ "xuyên" (川) thì người này sẽ có quan lộc.

☯ NHẬT GIÁC XUẤT HIỆN KHÍ SẮC MÀU XANH, KHÔNG ĐƯỢC PHÁT TÀI

【Nguyên văn】

Nhật giác lâm tài như bác phẩn, ấn đường thoái nhật bệnh thiên diên. Đạo thượng hốt phùng ưu trở trệ, sơn lâm xà hổ ách nạn đương. Nhược lai kim quý tịnh tương bích, tai vật tam tuần thất khả thương. Gian môn phạ bị ngoại thê náo, nhân hạ hoành lai bệnh khổ triển. Thọ thượng nhược phùng ưu tạt ách, cánh ưu trái phụ lai tiền. Khẩu hạn nhập lai ưu nga tử, cánh kiếm dâm lạm sự can khiên. Tam dương nôi dương tử tồn tồn, bán nguyệt chi gian nhập mộ miên. Thiên môn tam nhật hữu tài chí, thiên tình viên chu vô quan vị. Bệnh nhân trực thủ diệc nan an, tu nhân kiến chi ưu trệ trệ.

【Thích nghĩa】

Vị trí nhật giác xuất hiện màu xanh, người này sẽ không được phát tài. Màu xanh trên ấn đường nếu tiêu biến thì bệnh của người này sẽ chuyển sang vị trí khác. Vị trí đạo thượng đột nhiên xuất hiện màu xanh, người này sẽ gặp khó khăn. Vị trí sơn căn xuất hiện màu xanh, người này nên đề phòng bị rắn, hổ cắn thương. Vị trí kim quý và tường bích nếu xuất hiện màu xanh, người này sẽ bị mất tiền của trong vòng 30 ngày, hơn nữa còn bị thương.

Vị trí gian môn xuất hiện màu xanh, người này sẽ phải lo có người thứ ba chen vào cuộc hôn nhân. Vị trí dưới mắt xuất hiện màu xanh, người này sẽ sinh bệnh tật. Vị trí thọ thượng xuất hiện màu xanh, người này mắc bệnh, lại lo chu



神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



nợ đến đời. Nếu có màu xanh ở nhân khẩu, người này sẽ sống cảnh nghèo đói bần cùng hoặc dính dáng đến chuyện phong lưu. Vị trí tam dương và nội dương xuất hiện màu xanh, con cháu người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Vị trí thiên môn xuất hiện màu xanh, người này sẽ được phát tài trong vòng 3 ngày. Vị trí thiên tinh xuất hiện màu xanh dạng ngọc tròn, người này sẽ được làm quan; nếu bệnh nhân có khí sắc này thì rất khó được bình an; nếu tù nhân có khí sắc này thì cũng sẽ gặp khó khăn.



4. HUNG TƯỚNG CỦA MÀU TRẮNG: GẶP NẠN PHÁ TÀI, BẠI CHÚC QUAN



☪ TRÊN MẶT KHÔNG CÓ SẮC SÁNG, QUAN VỊ BỊ BÃI

【 Nguyên văn 】

Quan viên ấn đường thiên ách như phấn đồ già thất chức, vị chi phá lộc phế thoái quan. Diện thượng bạch vô quang bãi ấn cập trọng phục. Diện thượng bạch sắc thâm giả, hựu khản mệnh môn vô dị giả, chủ tử vong. Niên thượng bạch chi lương nhân khời, chủ nhất niên nội hung họa phi khắp. Ấn đường sắc nhập nhĩ khẩu tỉ, thập nhất trọng bệnh sự cố. Mệnh môn bạch sắc, chủ khẩu thiệt thịnh sát thương chi kinh. Chuẩn đầu bạch sắc viên quang, niên nội thủy ách tử. Thiên ách liên nhĩ bạch giả, vi nhân hảo thông minh. Ấn đường bạch sắc, chủ khốc khắp. Niên thượng trực liên khẩu giả hung tử, liên thượng, chủ đao binh chi ách. Tư không bạch sắc viên quang, chủ Hạ nguyệt chi ách cập hữu quan tụng. Nhân trung bạch sắc hoàng quá, chủ được độc tử

【 Thích nghĩa 】

Vị trí quan viên, ấn đường và thiên ách xuất hiện màu trắng như sơn bột, người này có thể sẽ bị bãi chức quan. Trên mặt không được bóng láng, chức quan của người này bị bãi miễn, hơn nữa trong nhà còn xảy ra tang sự. Sắc trắng trên mặt quá đậm, mệnh môn cũng màu trắng, người này nhất định khó giữ được tính mạng. Từ vị trí 2 mắt thẳng xuống vị trí niên thượng xuất hiện màu trắng, người này trong vòng 1 năm sẽ có tai họa nghiêm trọng.

Vị trí từ ấn đường thẳng xuống tai, miệng và mũi đều hiện thị màu trắng, người này sẽ mắc bệnh nặng mà qua đời. Vị trí mệnh môn xuất hiện màu trắng, trong nhà người này có việc tang. Từ niên thượng đến miệng đều xuất hiện màu trắng là điểm báo đoán mệnh. Trên mặt xuất hiện màu trắng, chủ nhân sẽ có tai họa về binh đao. Vị trí tư không hiện thị màu trắng tròn, người này sẽ gặp tai nạn vào mùa hạ, hơn nữa lại dính dáng đến chuyện kiện tụng tranh chấp. Vị trí nhân trung có màu trắng nằm ngang, người này sẽ bị trúng độc mà khó bảo toàn tính mạng.



神

相

全

編



THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



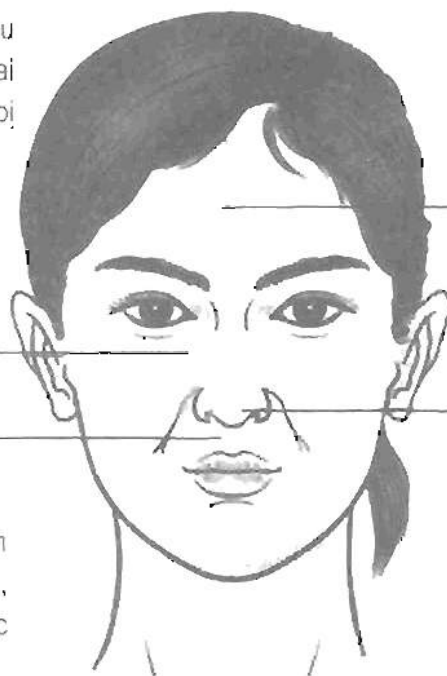


HUNG TƯỚNG CỦA MÀU TRẮNG

Nếu tại một vị trí nào trên mặt xuất hiện màu trắng thì đại đa số là dữ nhiều lành ít, khí vận và sức khỏe của người này đều bị đe dọa nghiêm trọng, tiếp đến là ứng với vận mệnh.

Vị trí tư không xuất hiện màu trắng tròn, người này sẽ gặp tai nạn vào mùa hạ, hơn nữa còn bị kiện tụng tranh chấp.

Vị trí thọ thượng xuất hiện màu trắng, bố mẹ người này sẽ mắc bệnh nhưng có thể điều trị được.



Vị trí nhân trung xuất hiện màu trắng nằm ngang, người này sẽ bị trúng độc mà khó bảo toàn tính mạng.

Vị trí chóp mũi xuất hiện màu trắng, trong vòng 1 năm người này gặp tai họa liên quan đến nước dẫn đến mất mạng.

VỊ TRÍ	ĐIỂM HUNG
Ấn đường	Cuộc sống của người này nghèo túng, hơn nữa suốt đời không có con cháu nối dõi.
Tật bộ	Người này cho dù giàu có nhưng cuối cùng cũng sẽ đoản mệnh.
Thủ môn	Người này sẽ gặp nạn cướp bóc trong vòng 90 ngày, đoản mệnh.
Hậu các	Trong nhà người này không lâu sẽ xảy ra tang sự.
Niên trung	Người này trong vòng 100 ngày sẽ chịu hình mà bỏ mạng trong lao ngục.
Thiên trung	Cho dù người này quan chức cao đến đâu cũng sẽ đều bị bãi miễn quan vị.
Mệnh môn	Người này có họa về miệng lưỡi và họa sát thân.
Trên mặt	Người này sẽ gặp nạn về binh đao.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ THỌ THƯỢNG HIỂN LỘ MÀU TRẮNG, BỐ MẸ MẮC BỆNH

【 Nguyên văn 】

Thiên trung liên biên địa chỉ ẩn đường hữu, chủ phạm vương pháp. Tướng bích tử vi hữu bạch sắc, chủ ngã tử. Thọ thượng bạch sắc, chủ phụ mẫu hữu bệnh nhi dữ. Thiên thượng liên vi biên địa hữu, tuần nhật tạo tặc sở thương. Ngoại đường bạch chỉ pháp lệnh, tam thất nhật nội tất phạm vương pháp. Phụ mẫu huynh đệ các bộ thương kiến, chủ khóc thanh. Thọ thượng hốt sinh bạch sắc, thập nhật tại tẩn. Như tiền giả, nhị niên nội chủ đại ách. Thiên trung bạch sắc, can khô bản tiền nhân dà. Ẩn đường hữu, vô tử tôn diệc bản cùng. Tặc bộ thương bạch, chủ ngã tử. Thủ môn bộ bạch sắc, cứu thập nhật nội tử. Sơn lâm thương bạch, chủ thông minh. Hậu các hữu giả, chủ khóc khắp. Niên trung hoặc đỉnh hạ như trần như yên khi khởi giả, bách nhật chủ hình ngục tử.

【 Thích nghĩa 】

Thiên trung nổi liên biên địa thẳng xuống vị trí ẩn đường xuất hiện màu trắng, người này sẽ phạm đến vương pháp. Xung quanh vị trí tướng bích xuất hiện màu trắng, người này có bố mẹ bị bệnh nhưng có thể chữa khỏi. Từ vị trí thiên thượng đến vị trí biên địa xuất hiện màu trắng, người này trong vòng 10 ngày sẽ bị trộm cướp làm bị thương, trong nhà người này tất xảy ra tang sự. Vị trí thọ thượng đột nhiên xuất hiện màu trắng, người này trong vòng 10 ngày sẽ bị mất tiền của: nếu màu trắng này to bằng đồng tiền xu, người này sẽ gặp đại nạn trong vòng 2 năm. Thiên trung xuất hiện màu trắng khô, người này tất là mệnh bản tiền. Vị trí ẩn đường xuất hiện màu trắng, người này sẽ nghèo túng lại không có con cháu nối dõi sau này. Vị trí tặc bộ xuất hiện màu trắng, người này sẽ vì nghèo khổ bản cùng mà khó giữ được tính mạng. Vị trí thủ môn xuất hiện màu trắng là điềm báo đoán mệnh. Vị trí sơn lâm xuất hiện màu trắng, người này sẽ đặc biệt thông minh. Vị trí các bộ xuất hiện màu trắng, trong nhà người này tất xảy ra tang sự. Phía dưới vị trí niên trung hoặc bột tử xuất hiện màu trắng như bụi hoặc khói, người này sẽ chịu hình trong ngục trong vòng 100 ngày mà mất mạng.



5. SỰ XUẤT HIỆN CỦA MÀU TRẮNG: THU VƯƠNG, ĐÔNG TƯỚNG, XUÂN TỬ, HẠ TỬ



【 Nguyên văn 】

Như bạch sắc sơ khởi, bạch như trần phát. Tướng thịnh chỉ thời, như nhị phần tán điểm, hoặc như bạch chỉ. Dục khứ chỉ thời, như tai cấu chỉ tán. Ngũ hành vi Kim, vượng vu thu, tướng vu đông, tù vu xuân, tử vu hạ. Phát chủ khóc thanh ưu nhiều, nhuận chủ khóc khắp tế ứ. Trọng phủ ưu khinh tán, bệnh sai ứng tại Tý Dậu Sửu nhật, nội tại Tý Tuất tuần trung, ứng cập thu nhật.



神
相
全
編
☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Khi sắc của người khi hiện thị mau trắng thì cũng giống như bụi bay; khi khi sắc thịnh vượng thì giống như hạt bụi, hoặc giống như tờ giấy trắng; khi bị tiêu tán thì giống như tro bụi. Ngũ hành là Kim, vượng vào mùa thu, tương vào mùa đông, tù vào mùa xuân, tử vào mùa hạ. Khi sắc của người nếu xuất hiện màu trắng thì người này có chuyện thương tâm u sầu; khi sắc trắng lợt, người này có chuyện đau lòng; khi sắc trắng mịn, người này sẽ gặp chuyện vô cùng u sầu; khi sắc trắng và nổi lên thì chuyện u sầu cũng khá nhẹ; khi sắc trắng mà chuẩn bị tiêu tan, người này sẽ mắc bệnh. Khi sắc ứng tại ngày Tỵ Dậu Sửu, mùa thu ứng với trung tuần Tý Tuất.



6. BẠCH SẮC CÁT HUNG CA: SẮC TRẮNG HIỂN LỘ, CHỦ HUNG HỌA



【Nguyên văn】

Thiên trung xuân nhật lại niên thượng, đấu chiến đao binh sự khả sầu. Tả viêm tất định đa ưu não, dương xích tướng hành bộ ngoại châu. Phát tại Thiên đình ưu phụ nữ, bị can nhập ngục chủ tạo tù. Hữu chủ nam nữ can hại, giao hữu phụ bị ngoại nhân cầu. Sơn căn diệc kiến chủ ưu tù, nam nữ phùng địa tất tử ưu. Thọ thượng đồ tù quân tất kiến, đường thượng mẫu tử kham sầu. Kim môn giáp quý hung lai tức, nhân trù tưu nhục chí thương vong. Thừa tướng dĩ kiến thân đa tang, nhược thị gian môn thế thiếp đương. Nhật nguyệt giác trung hữu trọng phục, pháp lệnh bị tha cước tức thương. Nhân hạ hoành môn phụ phụ đấu, chuẩn đầu hoàn thị cạnh diễn trang. Địa các hoành già ngư mã tử, nhược xâm niên thượng tổn công bà. Nhập khẩu phân minh ưu khẩu thiệt, thiên thượng thượng hữu tặc hoàn đa.

【Thích nghĩa】

Mùa xuân, từ vị trí thiên trung đến vị trí niên thượng hiển thị màu trắng, người này có việc buồn về chuyện hình đao. Nếu vị trí tả viêm xuất hiện màu trắng, người này sẽ có chuyện u sầu phiền não, vị trí xích dương xuất hiện màu trắng, người này phải đi xa. Vị trí thiên đình xuất hiện màu trắng, người này sẽ có chuyện lo lắng về phụ nữ, vị trí bị can xuất hiện màu trắng, người này sẽ gặp nạn bị giam trong ngục, hoặc bao che chuyện nam nữ. Vị trí giao hữu xuất hiện màu trắng, người này sẽ phải lo lắng mà khó bảo toàn tính mạng. Vị trí thọ thượng xuất hiện màu trắng, người này sẽ thành tù nhân. Vị trí đường thượng xuất hiện màu trắng, bố mẹ người này tất vận mệnh chẳng thể dài lâu. Vị trí kim môn và giáp quý xuất hiện màu trắng, người này sẽ gặp phải hung sự. Vị trí nội trù xuất hiện màu trắng, người này có thể do ham mê rượu chè quá độ mà khó bảo toàn tính mạng. Vị trí thừa tướng xuất hiện màu trắng, trong nhà người này sẽ có nhiều tang sự. Vị trí pháp lệnh xuất hiện màu trắng, người này sẽ bị đả thương. Vị trí dưới mắt xuất hiện màu trắng nằm ngang, người này sẽ gặp chuyện mâu thuẫn vợ chồng. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu trắng, người này vì chuyện ruộng đất mà có sự tranh chấp với người khác. Vị trí các môn có



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





màu trắng chặn ngang, trâu ngựa trong nhà người này khó giữ được, nếu xâm phạm đến vị trí niên thượng thì bố mẹ chồng của người này sẽ bị tổn hại. Nếu màu trắng xuất hiện ở miệng lại rõ ràng thì người này tất có họa về miệng lưỡi; vị trí thiên thương xuất hiện màu trắng thì cần đề phòng trộm cướp.



7. CÁT TƯỚNG VÀ HUNG TƯỚNG CỦA MÀU TRẮNG: MÀU NÀY XUẤT HIỆN, TÙY CƠ ỨNG BIẾN



☯ CHÓP MŨI PHÁT RA MÀU TRẮNG, KHÔNG LÂU SAU SẼ PHẢI CÁO QUAN

【 Nguyên văn 】

Quan viên sắc thượng chuẩn đầu đình, quân thủ thoái quan cấp tật bệnh. Thọ thượng hữu hắc yểm xích giả, đình thế chi tử. Ấn tín hát xương hữu, chủ tử. Thiên trụ thượng hữu, chủ ấn tín, hát xương chủ tử. My thượng nguyệt giác tàn điểm như ma tử như đậu, chủ bệnh ưu. Mệnh môn hoặc thanh hắc sắc, bất cứu bệnh. Phàm thủ chuẩn đầu, chủ già tảo, lục thập nhật chi. Gian môn hạ bán nhật, chủ đạo tặc. Biên địa, chủ xuân thu cấp hạ nhất bạch nhị thập nhật ngục tử. Biên địa chỉ long giác hữu, nhất bạch nhị thập nhật nội ly hương.

【 Thích nghĩa 】

Từ vị trí quan viên đến vị trí chóp mũi xuất hiện màu đen người này tất bị cách chức, giáng quan, hơn nữa còn có bệnh tật. Vị trí thọ thượng có màu đen phủ lên màu đỏ thì cuộc sống chẳng thể thuận lợi. Vị trí ấn tín, hát xương xuất hiện màu đen, chủ nhân khó bảo toàn tính mạng. Vị trí thiên trụ xuất hiện màu đen, người này sẽ có được quan vị. Vị trí hát xương xuất hiện màu đen thì chủ nhân vận mệnh chẳng thể dài lâu. Vị trí my thượng và nguyệt giác xuất hiện màu đen phân bố dạng như hạt đậu, hạt vừng thì người này sẽ sinh bệnh. Vị trí mệnh môn xuất hiện màu đen xanh, người này khó giữ được tính mạng. Người bình thường nếu xuất hiện màu đen ở vị trí chóp mũi thì trong vòng 60 ngày sẽ bị tống giam. Nửa dưới vị trí gian môn và nhật giác nếu xuất hiện màu đen thì người này sẽ trở thành trộm cướp. Vị trí biên địa xuất hiện màu đen người này sẽ gặp họa lao tù mà khó giữ được tính mạng, thường là tại các mùa xuân, hạ, thu, hơn nữa trong vòng 120 ngày sẽ ứng nghiệm. Từ vị trí biên địa đến vị trí long giác xuất hiện màu đen, người này trong vòng 120 ngày sẽ phải rời xa quê hương.

☯ TRÊN MẶT XUẤT HIỆN KHÍ SẮC MÀU ĐEN DẠNG SƯƠNG, VẬN MỆNH NGẮN NGỦI

【 Nguyên văn 】

Diện thượng hắc khí như vân vụ giả, thất nhật nội tử. Thê bộ hữu giả, bất luận xuân hạ thu đông, thế tất chủ sản nan. Liên thượng nhập pháp lệnh giả, chủ thế bệnh, liên niên tại sàng. Hốt kiên hoàng sắc, tất sai. Tiểu nhân khẩu biên hữu, thất nhật nội hoành tử. Thiên trung hắc khí, đầu chùy giá tử. Thiên trung hắc trường



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



nhất thôn, thu tam nguyệt tất tử. Lao ngục oan tử. Nô tỳ thượng hữu, chủ tử nô tỳ. Thiên thương liên biên địa, chủ phá tài, điển sản hoặc lao ngục công sư, lục thập nhật ứng. Lan đai chủ hạ lệ mã thất. My thượng nhất thôn vì tử sát, hữu hắc khí, bất lợi hành binh.

【Thích nghĩa】

Trên mặt xuất hiện màu đen dạng mây mù, người này chỉ có thể sống trong vòng 7 ngày nữa; vị trí thể bộ nếu xuất hiện màu đen, vợ của người này sẽ gặp nạn khó sinh cho dù vào mùa nào. Trên mặt nếu xuất hiện màu đen xám nhập đến vị trí pháp lệnh, vợ của người này sẽ bị bệnh mà phải nằm trên giường lâu năm. Trường hợp đột nhiên xuất hiện màu vàng thì người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Người bình thường mà bên cạnh miệng xuất hiện màu đen thì khó có thể sống ngoài 7 ngày tiếp theo. Từ vị trí thiên trung thẳng xuống vị trí chóp mũi xuất hiện màu đen, là điểm báo vận mệnh chẳng thể dài lâu. Vị trí Thiên trung xuất hiện màu đen dài 1 tấc, người này khó giữ được tính mạng vào tháng thứ 3 của mùa thu. Vị trí lao ngục xuất hiện màu đen, người này sẽ bị mất mạng trong oan uổng. Vị trí nô tỳ xuất hiện màu đen, nô bộc trong nhà người này khó giữ được. Vị trí thiên thương thẳng đến vị trí biên địa xuất hiện màu đen, người này trong vòng 60 ngày sẽ bị phá tài, hơn nữa ruộng đất cũng bị phá hại hoặc có tai họa về lao tù. Vị trí cánh mũi trái xuất hiện màu đen, người này sẽ bị đau lòng vì ngựa chạy mất. Trên vị trí my thượng 1 tấc gọi là tử sát, nếu vị trí này xuất hiện màu đen thì bất lợi cho việc xuất binh.

● PHÂN LỒM XUỐNG BÊN DƯỚI MÔI HIỂN LỘ SẮC MÀU ĐEN CHỦ ĐOÁN MỆNH

【Nguyên văn】

Tả quy vĩ tử mã ngư. Thừa tương nhân tửu tử. Hải lạc thủy tử. Thọ thượng hữu tử. Thừa tương Đông hữu hắc sắc, bạch y vì huyện lệnh, thương nhân đắc tài cấp điển sản yên mã tiến nhân, bất nhiên xuyên tỉnh đắc vật. Đông my thượng nhân như đại chỉ giả, chủ thân hữu tật bệnh, thập ngũ nhật ứng. Tử không thương hắc cùng. Tả mục hạ thị thể vị, hắc khí khởi, chủ thể bệnh. Quý Hạ thiên diện thương xích như mã can nhập tí khẩu nhĩ, tịnh chủ đạo lộ đắc tài. Bồ cốt vô khó thường kiến, đa nan tử.

【Thích nghĩa】

Tại vị trí quy vĩ xuất hiện màu đen, trâu ngựa trong nhà người này khó giữ được. Vị trí thừa tương xuất hiện màu đen, người này có thể sẽ vì quá đam mê chuyện rượu chè mà khó bảo toàn tính mạng. Vị trí hải môn xuất hiện màu đen, người này sẽ vì rơi xuống nước mà mất mạng. Vị trí thọ thượng xuất hiện màu đen, người này vận mệnh cũng chẳng thể dài lâu. Vị trí thừa tương xuất hiện màu đen vào mùa đông, nếu là tiểu lại trong quan phủ thì sẽ được làm quan huyện lệnh; nếu là dân thường thì sẽ có được tiền tài, tăng thêm ruộng đất, trâu ngựa và nhân khẩu.



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





hoặc là đào giếng mà nhặt được báu vật. Mùa đông, nếu vị trí mắt xuất hiện màu đen dạng sợi chỉ lớn thì người này trong vòng 50 ngày sẽ sinh bệnh. Vị trí tư không nếu xuất hiện màu đen thì người này sẽ sống cảnh nghèo túng, bần cùng. Dưới vị trí mắt trái là thê vị, nếu xuất hiện màu đen thì vợ người này sẽ khó sinh. Mùa hạ, trên mặt xuất hiện màu đỏ xanh, lại xâm nhập đến vị trí mũi, miệng và tai thì người này sẽ nhặt được tiền của trên đường. Vị trí hổ cốt và vô quan nếu xuất hiện màu đen thì người này sẽ gặp nạn mà khó giữ được tính mạng.

☯ THỦ MÔN PHÁT RA MÀU TRẮNG, SUỐT ĐỜI NHIỀU BỆNH

【 Nguyên văn 】

Thủ môn bộ, nhất sinh đa bệnh. Khẩu biên nhất thôn vì gia thực, hữu chi thực bất túc nhân. Ngạch thượng thất nhật gian tử, tinh thần hoảng hốt. Sơn căn ám khởi, chủ tai hung. Mệnh môn hữu hắc điểm, già chi túc tử. Tả nhân vĩ khứ nhất thôn môn mệnh, mệnh môn hắc sắc như tất suất cuộc đại tiểu, hiệu vì quý thư, tức khán bệnh nhân tí khổng hạ, thị quan quách, nội khán bệnh nhân, quan quách hàm nhất thôn tịnh hắc sắc, già như chỉ đầu đại, tức tử.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thủ môn xuất hiện màu đen, người này suốt đời mắc nhiều bệnh. Vị trí cách miệng 1 tấc là gia thực, tại vị trí này xuất hiện màu đen, người này sẽ thường bị đói. Trên trán xuất hiện màu đen, người này vận mệnh sẽ chẳng thể dài lâu. Vị trí giữa 2 mắt xuất hiện màu đen, người này sẽ gặp hung tai. Vị trí mệnh môn có điểm đen, nếu che phủ lên đó thì người này khó giữ được tính mạng. Vị trí cách đuôi mắt trái 1 tấc gọi là mệnh môn, nếu tại vị trí này xuất hiện điểm đen to như chân con dế, gọi là quý thư, nếu có khí sắc này thì thân thể người này tất có bệnh. Sau đó lại xem dưới lỗ mũi bệnh nhân có quan quách hay không, nếu rơi vào quan quách sáu 1 tấc, lại xuất hiện điểm đen to như đầu chỉ thì người này khó giữ được tính mạng.

☯ QUÝ ẤN XUẤT HIỆN, CHỦ ĐOÁN MỆNH

【 Nguyên văn 】

Tam dương bộ vị phát vì đao hình, như y đới xung nhập khẩu biên, chủ tử bách nhật nội ứng. Di hàm như trần vụ, già tòa chi tai, tử ngục trung. Nguyệt giác hữu hoành quá, chủ thủy hỏa chi ách. Niên thượng hữu như chỉ đại tiểu, hiệu vì quý ấn, tức tử. Cánh khán tí khổng hữu lãnh khí, tức tử. Chuẩn đầu hữu xích sắc, hữu quan tai. Như hữu hắc sắc tai chi, kỳ niên phá nghiệp. Niên thượng hữu hắc khí, chủ trọng bệnh cấp hữu ngũ bách lý ngoại chi dịch.



神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編





MÀU ĐEN XUẤT HIỆN TRÊN MẶT

Trong tướng học cho rằng, thời tiết không đối ứng, nếu có màu đen xuất hiện trên mặt của người nào thì sẽ là điềm hung, mọi việc đều không thuận, nhẹ thì bị phá tài, nặng thì khó bảo toàn tính mạng.



Vị trí Thê thiếp xuất hiện màu đen

Nếu như vị trí cung thê thiếp của người nam xuất hiện màu đen thì cho dù vào mùa nào vợ của người này cũng đều bị khó khăn trong sinh nở.

Điểm hung của màu đen

VỊ TRÍ	ĐIỂM HUNG
Thiên trung	Người này khó bảo toàn tính mạng vào tháng thứ 3 của mùa thu.
Mệnh môn	Vận mệnh chẳng thể dài lâu.
Chóp mũi	Người này trong vòng 60 ngày sẽ bị tổng giam.
Biên địa	Người này có thể gặp họa lao tù và mất mạng vào các mùa xuân, hạ, thu, hơn nữa điều này sẽ ứng nghiệm trong vòng 120 ngày.
Lao ngục	Người này sẽ bị chết oan không minh bạch.
Lan đài	Người này có ngựa chạy đi mất, vì vậy mà đau lòng.
Nô tỳ	Nô bộc trong nhà người này qua đời mà không có triệu chứng.
Gian môn	Người này vô tình trở thành trộm cướp.



神

相

全

編

神

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Nếu vị trí tam dương xuất hiện màu đen dạng lưỡi dao giống như tàn công vào miệng thì chủ nhân khó giữ được tính mạng, trong vòng 100 ngày sẽ ứng nghiệm. Vị trí mã và cầm nếu xuất hiện màu đen giống như bụi, người này sẽ có họa bị giam cầm mà mất mạng. Vị trí nguyệt giáp có điểm đen cắt ngang, người này gặp tai nạn về nước và lửa. Vị trí niên thượng xuất hiện màu đen to như ngón tay, gọi là quý ấn thì vận mệnh chủ nhân cũng chẳng thể dài lâu. Nếu lỗ mũi còn có khí lạnh càng khó giữ được tính mạng. Vị trí chóp mũi nếu xuất hiện màu đỏ thì người này sẽ có tai họa liên quan đến quan phủ; nếu xuất hiện màu đen thì sẽ làm cho người khác ghét, năm đó gia nghiệp cũng bị phá bại. Vị trí niên thượng nếu xuất hiện màu đen, người này sẽ mắc bệnh nặng, hơn nữa sẽ phải phục dịch nơi xa.



8. SỰ XUẤT HIỆN CỦA MÀU ĐEN: XUÂN TỬ, HẠ TỬ, THU TƯỚNG, ĐÔNG VƯỢNG



【 Nguyên văn 】

Hắc sắc sơ khởi, như ô mã vĩ. Tương thịnh thời như phát hòa hào cao. Dục khứ chi thời như lạc cấu mộc thủy, ngũ hành vi Thủy vượng vu đông, tương vu thu, tử vu hạ, tử vu xuân. Phát chủ tật bệnh tai ách, nhuận chủ tử diệc chủ bình. Sắc khô khách tử, xuân nhật ứng tại Thân Tý Thìn nhật. Tuần trung Giáp Dần Thìn cập đông dĩ vượng vi ứng.

【 Thích nghĩa 】

Khi màu đen vừa mới xuất hiện thì giống như màu đen của đuôi ngựa. Khi thịnh vượng thì giống như màu đen của tóc và cao được, đến lúc tiêu biến thì giống như màu của bọt nước. Ngũ hành là Thủy, mùa đông là Thủy vượng, mùa thu là tướng, mùa hạ là tử, mùa xuân là tử. Khí sắc của người nếu hiện thị màu đen thì sẽ có bệnh tật và tai họa; nếu hiện thị màu đen lảng, người này sẽ bị tử vong hoặc có chuyện binh đao; nếu khí sắc xuất hiện màu đen khô, người này có thể phải bỏ mạng nơi đất khách, lại có bệnh tật. Mùa xuân ứng với ngày Thân Tý Thìn, trong tuần ứng với ngày Giáp Dần Thìn, đồng thời ứng với vượng vào mùa đông.



9. "HẮC SẮC CÁT HUNG CA": SẮC ĐEN HIỆN LỘ PHẦN NHIỀU LÀ KHÔNG TỐT, CẦN CẨN THẬN ĐỂ PHÒNG



☛ THIÊN TRUNG PHÁT RA MÀU ĐEN, QUAN VỊ KHÔNG ĐƯỢC BẢO TOÀN

【 Nguyên văn 】

Thiên trung tất chủ thất quan viên, bất chi quyền thượng tự viên hình. Nhược hoàn hạ lai xâm niên thượng, bệnh hoạn tương triển tạng thủ thân. Thiên ngục niên thượng tù ngục tử, cao quảng phùng thời định chủ vong. Thái dương quá lai



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





hung khí dãi, thiên đình khách tử hường địa phương. Tử sát tặc lai hoặc tặc hung, tư không tật bệnh khổ triển thân. Hữu phu hột lai quan thất vị, trọng my bất lợi viễn hành chứng. Ngạch giác hắc quang thiện vi thâu, ăn đường đi đồ tại tha châu. Sơn căn tật tử vu tuần nhật, thái dương tật bệnh ách kham ưu.

【Thích nghĩa】

Vị trí thiên trung xuất hiện màu đen, người này sẽ bị mất chức quan. Trên má xuất hiện màu đen hình tròn, niên thượng cũng xuất hiện màu đen, người này sẽ bị bệnh mà mất mạng. Nếu thiên ngực và niên thượng đều xuất hiện màu đen, người này sẽ gặp họa lao ngục mà khó bảo toàn tính mạng. Vị trí cao quang xuất hiện màu đen, người này nhất định vận mệnh chẳng thể dài lâu. Mất trái xuất hiện màu đen, người này sẽ gặp chuyện hung. Thiên đình xuất hiện màu đen, người này nhất định sẽ phải bỏ mạng nơi đất khách. Vị trí tử sát xuất hiện màu đen, người này sẽ bị mất trộm tài sản hoặc bị kẻ cướp hành hung. Vị trí tư không xuất hiện màu đen, người này sẽ mắc bệnh. Vị trí hữu phu đột nhiên xuất hiện màu đen, người này sẽ bị mất chức quan. Vị trí long mây xuất hiện màu đen rất đậm thì người này không thích hợp đi xa. Vị trí ngạch giác xuất hiện màu đen thì người này giới lấy trộm đồ vật. Vị trí ăn đường xuất hiện màu đen, người này sẽ phải rời xa quê hương. Vị trí sơn căn xuất hiện màu đen, người này khó bảo toàn tính mạng. Vị trí mất trái xuất hiện màu đen, người này tất có bệnh tật trong người.

● ĐÁU LONG MÂY XUẤT HIỆN MÀU XANH ĐEN, SAY RƯỢU MÀ BỊ THƯƠNG

【Nguyên văn】

Gia ngục chí phục ưu lao ngục, pháp lệnh chí khâu hình bát phân. Cánh cập my đầu thanh hắc sắc, chủ bách nhật ám tửu hoàn tùy sát. Nhân hạ cánh kiềm xích sắc gian. Tam tuần thành tụng kiến huyết quang, ngoại dương phát động bị nhân mưu. Niên thượng tử khốn tai thương, nam nữ ưu tha nam nữ ach. Thọ thượng nhập nhĩ tốt trung vong, mệnh môn giáp quý chủ thiêu tử. Chuẩn đầu ưu bệnh hữu tai ương, hắc phát tam dương oán khí đa. Thất quan đình chức sự bôn ba, cánh nhược phát lai niên thọ thượng. Thiên trung hữu hắc kiến hiềm la, hắc khí nhập khâu vu hạ. Quyền thượng huỳnh đệ cư trường dạ, gian môn thiết kỵ nữ đa gian.

【Thích nghĩa】

Vị trí gia ngục, chí phục xuất hiện màu đen, người này sẽ lo gặp họa về lao ngục. Vị trí pháp lệnh đến miệng xuất hiện màu đen, người này nhiều khả năng sẽ gặp hình hại. Vị trí đầu mây xuất hiện màu đen người này trong vòng 100 ngày sẽ vì say rượu mà tổn thương đến bản thân. Vị trí dưới mắt xuất hiện khí sắc giữa đỏ và đen, người này trong vòng 30 ngày sẽ gặp họa về quan phủ. Vị trí ngoại dương vừa xuất hiện màu đen, người này sẽ bị người khác mưu hại. Vị trí niên thượng xuất hiện màu đen, người này tất bị tử vong hoặc vì khốn đốn mà gặp tai ương.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





LÃ ĐỘNG TÂN

Lã Động Tân tên thật là Lã Nham, sinh ra trong một gia đình có truyền thống làm quan. Ông đã từng đậu tiến sỹ năm Đường Bảo Lịch (năm 825 công nguyên), được làm quan sứ địa phương. Sau này, ông vứt bỏ công danh phú quý, tu đạo thành tiên.



Lã Động Tân tích cực chủ trương tu tại tâm, là một trong những tiên đạo. Ông cho rằng trong cơ thể con người thông qua công phu của tồn tinh bảo thần vận khí để kết thành "thành thai", "nội đan".

Đây là người có tấm lòng lương thiện, suốt đời thích làm việc tốt, giúp đỡ người nghèo khó, được mọi người kính trọng. Ngoài ra, ông còn có tướng diện tinh chuẩn, trong cuộc sống cũng theo đuổi tùy tính.

Lã tổ bách nhật danh

Dưỡng khí vong ngôn thủ, giảng tâm vi bất vi, động tĩnh tri tổng tổ, vô sự cánh tâm thuy.

Chân thường tu ứng vật, ứng vật yêu bất mê, bất mê tự tính trú, tính trú khí tự hồi.

Khí hồi đan tự kết, hổ trung phối âm ly, âm dương sinh phản phúc, thiện hóa nhất thanh lời.

Bạch vân triều đỉnh thượng, cam lộ lâm tu di, tự ẩm trường sinh tửu, tiêu dao thùy đắc chí.

Tọa thính vô huyền khúc, minh thông tạo hóa cơ, đồ lai nhị thập cú, đoan đích thượng thiên đề.





Vị trí nam nữ xuất hiện màu đen thì sẽ vì chuyện nam nữ mà dẫn đến tai họa. Vị trí từ thọ thượng đến tai nếu xuất hiện màu đen, người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Vị trí mệnh môn và giáp quý xuất hiện màu đen, người này sẽ gặp họa liên quan đến lửa mà khó bảo toàn tính mạng. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu đen, người này sẽ sinh bệnh, lại gặp tai nạn. Vị trí tam dương xuất hiện màu đen, người này sẽ có nhiều oán khí, bị mất chức quan hoặc phải bỏn ba. Vị trí niên thượng, thọ thượng và thiên trung nếu xuất hiện màu đen, người này có thể bị mất mạng khi cưỡi ngựa. Vị trí miệng xuất hiện màu đen, người này khó sống qua mùa hạ. Trên má xuất hiện màu đen, cha mẹ người này khó bảo toàn tính mạng. Nếu vị trí gian môn của người nữ xuất hiện màu đen thì người này có gian tình.

☯ TÍNH BỘ PHÁT RA MÀU ĐEN, GẶP HỌA LIÊN QUAN ĐẾN NƯỚC MÀ KHÓ GIỮ ĐƯỢC TÍNH MẠNG

【 Nguyên văn 】

Nhật giác nhược lâm thê diệp phạ, tính bộ hắc khí thủy nịch tử. Ấn đường thoái quan phi mưu giả, hoành phi thọ thượng tất phùng tai. Lục thập nhật nội tu ứng dã. Hắc khí ngạch hạ phụ mẫu tử. Sinh lai nhân hạ tử tôn tổ, nhược kiến hạ lai niên thọ thượng. Tự nhiên bệnh tử nhập minh đồ, hắc khí tam dương chỉ đạo môn. Gian tư đạo tặc khải kham luận, cánh hữu hắc sinh lí chuẩn thượng. Tri quân tài phá tề vô môn, hắc sinh thê bộ cập niên thượng. Thê ách thân tại thị phi cuồng, cánh kiềm nhập tính hạ bị trì. Thiết kỵ thủy ương tâm mạc vong.

【 Thích nghĩa 】

Nếu vị trí nhật giác của người nam xuất hiện màu đen thì người này sẽ có gian tình. Vị trí tính bộ xuất hiện màu đen thì người này sẽ gặp họa liên quan đến nước. Vị trí ấn đường xuất hiện màu đen, người này sẽ bị mất chức quan. Vị trí thọ thượng xuất hiện màu đen nằm ngang, người này trong vòng 60 ngày sẽ gặp tai nạn. Dưới trán xuất hiện màu đen, bố mẹ người này khó bảo toàn tính mạng. Vị trí dưới mắt xuất hiện màu đen, con cháu người này vận mệnh chẳng thể dài lâu: nếu vị trí niên thượng và thọ thượng cũng xuất hiện màu đen thì người này vì bệnh tật mà khó giữ được tính mạng. Từ vị trí tam môn đến đạo môn xuất hiện màu đen, người này nhất định có gian tình, hơn nữa còn là trộm cướp. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu đen, người này sẽ bị phá tài. Vị trí niên thượng và thê bộ nếu đều xuất hiện màu đen thì vợ người này sẽ gặp tai nạn, hơn nữa lại có chuyện thị phi. Nếu vị trí tính bộ và bị trí cũng có màu đen xâm nhập thì người này cần đề phòng tai nạn về nước.

☯ TRÊN MẶT XUẤT HIỆN MÀU ĐEN, BỐN MÙA KHÔNG THUẬN

【 Nguyên văn 】

Khí sắc móng móng xuất diện môn. Từ thời thiết kỵ hữu tai truân, nhược sinh nhập khẩu tính trừ tảo. Tất định tạo tha độc được hoàng, hắc khí thiên trung niên



神

相

全

編

☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





thượng phòng. Cánh tông địa các nhập yên lung, hữu như hắc trấp sơ phát tán, thử cá tu du mệnh tất chung. Mỹ gian hoành nhập tả hữu kiến, khảm trung tinh bộ thủy trung vong. Niên thọ sơn căn đông vị đoán, tha các tranh điển tụng kiến ương. Đại hải kiến chi nô tỳ đào, tường bích sinh lai mệnh trung nhạc. Định quy tuyến hạ khốc thanh cao.

【Thích nghĩa】

Trên mặt nếu xuất hiện màu đen, người này cả năm đều sẽ không được thuận lợi. Nếu vị trí miệng và vị trí trù táo đều xuất hiện màu đen, người này nhất định sẽ bị trúng độc mà khó bảo toàn tính mạng. Từ vị trí thiên trung đến niên thượng, từ địa các đến yên lung đều xuất hiện màu đen thì người này tất gặp họa liên quan đến nước. Vị trí song my và khảm bộ, tinh bộ đều xuất hiện màu đen người này cũng sẽ gặp họa liên quan đến nước mà khó giữ được tính mạng. Vị trí niên thượng, thọ thượng và sơn căn đều xuất hiện màu đen, người này cũng sẽ gặp họa liên quan đến nước mà khó giữ được tính mạng. Vị trí cấn xuất hiện màu đen, người này sẽ vì chuyện tranh chấp đất đai với người khác mà phải đến quan phủ kiện tụng. Vị trí đại hải xuất hiện màu đen, nô bộc trong nhà người này sẽ chạy trốn. Vị trí tường bích và trung nhạc xuất hiện màu đen, trong nhà người này sẽ xảy ra tang sự.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Quyển mười bốn

MỨC ĐỘ TỐT XẤU CỦA KHÍ SẮC

Với những người khác nhau thì khí sắc cũng khác nhau, cùng một khí sắc hiển thị ở các vị trí khác nhau trên mặt người thì vận mệnh của người này cũng có sự khác biệt. Tuy nhiên đại đa số là nếu một khí sắc nào mang hung sát thì nhiều khả năng là có tai nạn giáng xuống, không có cách gì tránh được. Quyển này chủ yếu tóm lược các trường hợp khí sắc khác nhau xuất hiện trên các vị trí khác nhau, đồng thời luận về các điểm báo khác nhau mà khí sắc mang lại.





CHƯƠNG MỘT: LUẬN CÁT HUNG VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÍ SẮC (HẠ)

1. Cát tướng và hung tướng của màu vàng: Tốt nhiều, xấu ít / 288
2. Sự xuất hiện của màu vàng: Xuân sinh, hạ hưu, thu tử, đông tử / 294
3. "Hoàng sắc hung cát ca": Thiên trung hiển lộ màu vàng tất được phong hầu / 295
4. Cát tướng và hung tướng của màu tím: Thiên trung xuất hiện màu đỏ tím, có thể được làm quan / 298
5. Sự xuất hiện của màu tím: Bốn mùa đều vượng / 299
6. "Tử sắc cát hung ca": Tiền tài không ngừng, thế vận cát lợi / 301
7. Cát tướng và hung tướng của màu đỏ: Màu đỏ xuất hiện tại các vị trí khác nhau, cát hung đều có / 301
8. Sự xuất hiện của màu đỏ: Hạ vượng, xuân tướng, thu tử, đông tử / 306
9. "Xích sắc cát hung ca": Màu đỏ xuất hiện, hung nhiều cát ít / 307
10. Cát tướng và hung tướng của màu đỏ hồng: Mọi sự dữ ít lành nhiều / 310
11. Ngũ sắc xác định lành dữ: Khí sắc khác nhau thì vận mệnh cũng khác nhau / 312

CHƯƠNG HAI: TƯỚNG THẦN KHÍ VÀ CỐT NHỤC

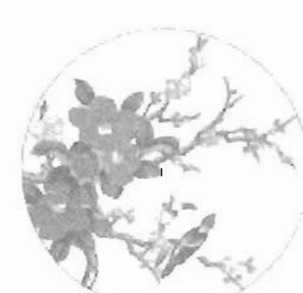
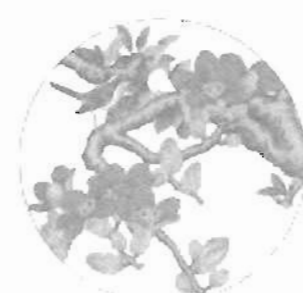
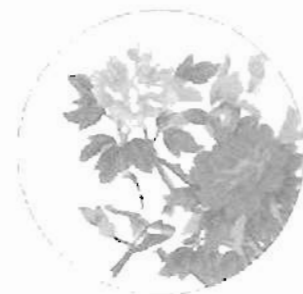
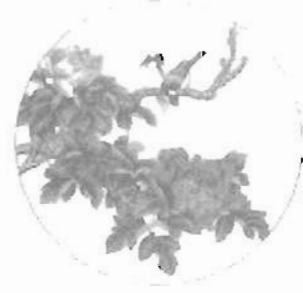
1. "Khí sắc cốt nhục sinh tử quyết": Ngũ tạng, Ngũ hành và Ngũ khí cần phải đối ứng / 313
2. "Thần khí tạp luận": Thanh trọc có thể đoán vận mệnh / 316
3. Con của thần khí: Thần giữ khí, khí giữ sắc / 319
4. Mẹ của thần khí: Tồn tại ở tâm, biểu hiện ở mặt / 321
5. Thịt hư, không khí: Thân xác không có khí / 321
6. Thịt thực mà có khí: Cường tráng như cây tùng, cây bách / 321
7. Bó của thần sắc: Sinh tại ngũ tạng / 322

CHƯƠNG BA: ĐOÁN CÁT HUNG QUA KHÍ SẮC

1. Khắc ứng khí hình của 24 loại khí: Sắc khác nhau, hình trạng khác nhau / 325
2. Màu sắc ứng với khí hậu: Mệnh người cát hung đều có số / 336
3. Luận khắc ứng cát hung: Khí sắc đã định, mệnh nên như vậy / 337
4. Quyết bệnh sinh tử: Xem màu khí sắc biết tuổi thọ ngắn dài / 345
5. Khí sắc chiêm ứng quyết: Cát hung họa phúc / 347

CHƯƠNG BỐN: LUẬN VỀ KHÍ SẮC CÁT HUNG TẠI CÁC VỊ TRÍ

1. Ngũ tinh định quan phẩm: Tướng xương tốt, chức vị cao / 355
2. Mộc tinh: Cao là quý, khô là xấu / 360
3. Kim tinh: Sáng lại tròn là tướng tốt / 361
4. Nguyệt bệ: Chu tử xuất hiện màu đỏ vàng, không có chuyện buồn lo / 361
5. Hình tướng giống cây cỏ trở thành tro bụi: Người này gặp việc kinh hãi / 361
6. Khí sắc giống bạch hổ tụ mồi: Trong tim có bệnh / 362
7. Nguyên vũ như khói: Đạo tặc đến / 362
8. Xem khí sắc: Vị trí màu sắc khác nhau thì mệnh khác nhau / 362
9. "Ưu sắc ca": Lục bộ phát ra màu tím, sẽ được làm quan / 373
10. "Hy khí ca": Kỳ đỉnh phát ra màu vàng, được làm quan công khanh / 373
11. "Tử sắc ca": Màu đen xâm phạm đến mũi, tất bị chết không nghi ngờ / 373
12. "Khốc sắc ca": Sắc mặt bất chính, tất gặp tai họa / 373
13. Khí sắc cát hung trong 4 mùa: Sắc khác nhau mệnh khác nhau / 375
14. Vị trí miệng: Cát hung đều có / 378
15. Hưu phế: Màu trắng xuất hiện, tai họa giáng xuống / 378



Chương một

LUẬN CÁT HUNG VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÍ SẮC (HẠ)

Chương này nối tiếp theo chương cuối của quyển trước, tiếp tục luận về các thông tin hiển thị trên mặt của khí sắc, liên hệ khí sắc và các vị trí trên mặt. Các khí sắc mà chương này đề cập đến đại đa số là cát lợi, là vận tốt, cá biệt có một số vị trí khí sắc là hung thì tính mệnh sẽ khó được bảo toàn. Ví dụ, vị trí lao ngục xuất hiện màu đỏ thì người này sẽ gặp tai họa lớn.



1. CÁT TƯỚNG VÀ HUNG TƯỚNG CỦA MÀU VÀNG: TỐT NHIỀU, XẤU ÍT



☉ KHÓE MẮT HIỂN LỘ MÀU VÀNG, NẾU LÀ QUAN THÌ ĐƯỢC THĂNG CHỨC

【 Nguyên văn 】

Quan viên pháp lệnh diên trừ, hữu hoàng sắc triệt ấn đường giả, chức giai chính thụ dã. Ấn đường hoàng sắc bình tán giả, quan giai giả nhiều. Hoàng sắc liên khẩu liên ấn thụ bất liên kim quỹ giả, chỉ đắc dịch mã ẩm thực. Sắc như đại phát ngạch thượng giả, thiên ích lộc vị. Xuân hoàng sắc cư ấn đường như thiên châu, chủ cải quan gia chức. Tại tứ giả đắc hoành tài, thất thập nhật nội ứng. Xuân tông my chí phát tế giả, chủ đại hỷ khánh. Hạ chí nhân thượng cập my, đạo lộ đắc tài. Phàm thử giai đồng. Hạ tại my hạ chủ đắc tài, cập thê tử tôn hữu hỷ. Phàm thử đồng. Hạ tại quy vĩ cập thiên thương như tiền đại giả, cải quan thử nhân đắc tài. Cao quảng như ti khởi chủ bách nhật nội vị quan trường kỳ hưng cải cựu cách, tân thực lộc vô ách.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí quan viên, pháp lệnh và diên trừ nếu xuất hiện màu vàng, lại thông đến ấn đường thì quan vị người này sẽ là chính chức. Vị trí ấn đường xuất hiện màu vàng, quan vị người này sẽ là phó chức. Nếu màu vàng nổi liên từ miệng đến ấn thọ mà cuối cùng lại nối với vị trí kim quỹ thì người này sẽ có chức vị về mã ẩm thực. Nếu trên trán xuất hiện màu vàng dạng sợi dây thì người này sẽ được nhiều lộc vị. Mùa xuân, vị trí ấn đường nếu xuất hiện màu vàng như ngọc châu, người này sẽ được thăng quan; nếu là người thường thì sẽ được phát tài trong vòng 70 ngày. Mùa xuân, từ vị trí lông mày đến vị trí phát tế xuất hiện màu vàng người này sẽ có chuyện đại hỷ. Mùa hạ, từ mắt đến lông mày đều xuất hiện màu vàng thì người này sẽ được phát tài, người thường thì cũng được như vậy. Mùa hạ, vị trí dưới lông mày xuất hiện màu vàng thì người này sẽ được phát tài, vợ con đều có chuyện



神
相
全
編



神
相
全
編



mừng. Mùa hạ, vị trí quy vĩ và thiên thương đều xuất hiện màu vàng to bằng đồng tiền xu, người này nếu làm quan thì được thăng chức. nếu là người dân thường thì được phát tài. Vị trí trên trán nếu xuất hiện màu vàng dạng sợi thì người này trong vòng 100 ngày sẽ được chức trưởng quan, cải cách chế độ cũ, hơn nữa lại có thực lộc và không gặp tai ương.

☯ ẤN ĐƯỜNG XUẤT HIỆN MÀU VÀNG, 7 NGÀY ĐƯỢC THĂNG QUAN

【 Nguyên văn 】

Ấn đường chỉ sơn căn chuẩn đầu tinh trung chính như chưng vị hàn huyền giải, pho chiếu điện thượng cận quân vương. Mệnh môn phát sắc ngọa tâm hoặc tử, thành danh thực lộc, bất xuất niên nội. Ấn đường hoàng quang, thất nhật gia quan tiền chức, phong hầu bá tước, vô thân bá tước. ấn đường liên long cung hữu sắc quang nhuận, thất tuần nội gia quan. Long cung liên tử vị hoàng sắc, tam nhật nội đắc tài. Phàm thứ đồng. Thiên trung hoàng sắc trường nhất thốn chỉ, thất nhật bá tước phong hầu, bạch y vi quan tăng đạo mệnh phục. Hát xương thượng hoàng sắc, hướng Đông tác Đông phương thực lộc, tùy phương đoán chi, hoàng sắc thành điểm, phàm tử sắc đồng.

【 Thích nghĩa 】

Từ ấn đường đến sơn căn, chớp mũi, trung chính nếu xuất hiện màu vàng dạng sương lại là đường vòng không tán mạn thì người này sẽ được triệu đến cung điện, phò tá vua. Vị trí mệnh môn nếu xuất hiện màu vàng hoặc màu tím dạng ổ kén thì người này trong vòng 1 năm sẽ được thành danh, hơn nữa lại có lộc. Vị trí ấn đường nếu xuất hiện màu vàng láng bóng thì người này trong vòng 7 ngày sẽ được thăng quan, phong hầu, nếu là quan võ thì được bá tước. Từ ấn đường đến long cung nếu xuất hiện màu vàng thì người này nội trong 7 ngày sẽ được thăng quan. Từ vị trí long cung đến vị trí tử cung xuất hiện màu vàng thì người này sẽ được phát tài trong vòng 3 ngày, người dân thường cũng được như vậy. Vị trí thiên trung nếu xuất hiện màu vàng dài 1 tấc thì người này trong vòng 7 ngày sẽ được bá tước phong hầu, nếu là dân thường thì được thăng thành quan viên, nếu là tăng đạo thì được mệnh phục. Vị trí hát xương nếu xuất hiện màu vàng, hướng về phương Đông thì người này sẽ được hưởng lộc ở phương Đông, các hướng khác cũng theo đó mà suy đoán.

☯ HÁT XƯƠNG PHÁT RA MÀU VÀNG, THÌ ĐỔ TÚ TÀI

【 Nguyên văn 】

Hát xương thượng hoàng sắc, tú tài cấp đệ, hựu chủ gia tín chí, hựu chủ di động. Học đường thượng hoàng sắc, văn quan tiền chức, vô quan quan chức đắc đại tài. Biên địa gian môn hoàng sắc, thất nhật nội cải quan thường dịch chi hỷ. Nội phủ hoàng sắc như bán nguyệt giả, chủ quý nhân tiến mỹ thực. Thứ nhân đồng. My mao thương nhất thốn vĩ dịch mã, thiết hoặc khởi mạch đới hoàng sắc quang nhuận, quan chí cực quý phẩm. Thứ nhân đồng.

PHONG HẦU BÀI TƯỚNG

Trong *Tường thư* ghi chép rằng, khí sắc của người có liên quan đến quan vận, khí sắc tại các vị trí trên mặt dự đoán về chức quan lớn nhỏ và cơ hội thăng tiến của con người.



Nếu vị trí ấn đường của một người xuất hiện màu vàng láng bóng thì người này trong vòng 7 ngày sẽ được thăng quan, phong hầu, nếu là quan võ thì được bài tướng.

**CÁT
TƯỚNG
CỦA MÀU
VÀNG**



VỊ TRÍ	CÁT TƯỚNG
Ấn đường đến long cung	Người này trong vòng 7 ngày sẽ được thăng quan.
Long cung đến tử cung	Người này trong vòng 3 ngày sẽ được phát tài
Biên địa và gian môn xuất hiện màu vàng dài 1 tấc	Người này trong vòng 7 ngày sẽ được bài tướng phong hầu
Hát xương	Người này được hưởng lộc tại phương Đông



【Thích nghĩa】

Vị trí hát xương xuất hiện màu vàng, người này sẽ được đồ tể tại hoặc nhà có thư đèn, hoặc bị diêu động. Vị trí học đường xuất hiện màu vàng, người này nếu là quan văn thì được tiến chức, nếu là quan võ thì được quan chức, lại phát tài. Vị trí biên địa và gian môn (khóe mắt) xuất hiện màu vàng thì người này trong vòng 7 ngày sẽ được thăng quan. Vị trí nội phủ xuất hiện màu vàng hình bán nguyệt thì người này sẽ được quý nhân cống tiến đồ ăn ngon. Người thường cũng được như vậy. Trên lông mày 1 tác là vị trí dịch mã, mạch tại vị trí này nổi lên lại hiện thị màu vàng láng bóng thì người này sẽ được làm quan cực phẩm.

☯ MÙA ĐÔNG TRÊN MẶT PHÁT RA MÀU VÀNG, TẮT CÓ CHUYỆN MỪNG

【Nguyên văn】

Đông hoàng sắc mãn diện, chủ phụ mẫu thê hỷ, cập đắc tài bào, thử nhân đông. Đông hoàng thượng ấn đường, hạ nhập my đầu giả, tổn trưởng tử diệc chủ quan, tại tư đắc hoành tài, thất nhật nội ứng. Tư không phát hoàng sắc như tẩu nghê giả, xuân hạ nội bất tiết độ quan sát sử. Thực thượng thượng hoàng sắc, tử tài cập đệ, tính chủ gia tín chí, cảnh chủ di động. Thiên trung phát hoàng sắc giả, phú quý nhân dã. Ấn đường phát hoàng sắc, chủ hữu hỷ. Ấn đường sơn căn chi chuẩn đầu, tính trung chính tam dương thượng hữu hoàng sắc tử vự sinh quý tử, trưởng lão thiên chức đại lợi.

【Thích nghĩa】

Mùa đông trên mặt xuất hiện nhiều màu vàng thì bố mẹ và vợ con người này đều có chuyện mừng, hơn nữa lại có tài sản quý, người dân thường cũng được như vậy. Mùa đông tại vị trí ấn đường xuất hiện màu vàng, hơn nữa lại xâm nhập đến vị trí đầu lông mày thì người này sẽ khác hại đến con trai cả, cũng chủ về thăng quan, nếu là dân thường thì được phát tài, trong vòng 7 ngày là ứng nghiệm. Vị trí tư không nếu xuất hiện màu vàng như màu kiến thì mùa xuân và mùa hạ người này sẽ được phái làm tiết độ quan sát sử. Vị trí thực thượng xuất hiện màu vàng, người này sẽ được đồ tể tại. Vị trí ấn đường xuất hiện màu vàng, người này sẽ có chuyện mừng. Vị trí ấn đường, sơn căn cho đến chóp mũi, trung chính, tam dương nếu xuất hiện màu tím dạng sương mù thì người này sẽ sinh quý tử, hoặc thăng chức, có việc đại cát.

☯ THIÊN TRUNG BỐN MÙA XUẤT HIỆN MÀU VÀNG TRẮNG TẮT ĐƯỢC LÀM QUAN

【Nguyên văn】

Thiên trung tứ quý hoàng bạch sắc viên quang, đại giá trọng giả, đại giá tại thiên trung trường nhất thôn, bạch y vi quan tăng đạo mệnh phúc, thất tuần nội ứng. Thực thượng thượng hoàng sắc, tăng đạo trụ trì. Chuẩn đầu sắc như kính quang đông hạ bất tuyết, nhất niên nội ngộ tiên.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TUỞNG ĐƯỢC GẶP THẦN TIÊN

Cổ nhân cho rằng, sự tình thế gian chuyển lạ kỳ gì cũng có, phúc tướng của người có thể gọi là "mệnh lý có thời chung tất có, mệnh lý vô thời mạc cường cầu" (trong mệnh có thì cuối cùng ắt có, trong mệnh không có thì đừng cố mà cầu).



Nếu một người tại vị trí chóp mũi xuất hiện màu vàng sáng như gương mà mùa đông và mùa hạ không mất thì người này trong vòng 1 năm sẽ được gặp thần tiên.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Thời cổ có một người đọc sách tên là Lương Vĩnh, rất nhiều lần thi cử đều không được thành danh. Trước kỳ thi 1 ngày, Lương Vĩnh đang ở bên ven đường thì gặp 1 ông lão, ông lão đo từ trên xuống dưới anh ta, nói rằng: "Người này vị trí hất xương xuất hiện màu vàng, sẽ được công danh, tiền đồ vô lượng". Lương Vĩnh không để tâm đến. Sau này, khi bằng vàng xuất hiện, Lương Vĩnh được đỗ đầu bảng, nửa năm sau trở thành đại thần trong triều đình.



神

相

全

編

神

相

學

問

答

卷

一

上

卷

一

上

卷

一

上

卷

一

上

卷

一

上

卷

一



【 Thích nghĩa 】

Vị trí thiên trung bốn mùa đều xuất hiện màu vàng dạng hình tròn, nhìn vừa to vừa nặng, nếu là tại vị trí thiên trung mà dài 1 tấc thì người này sẽ được làm quan, nếu là tăng đạo thì có mệnh phúc, trong vòng 7 ngày là ứng nghiệm. Vị trí thực thương xuất hiện màu vàng, tăng đạo thì được làm trụ trì. Vị trí chóp mũi nếu xuất hiện màu vàng như gương kính mà mùa đông hạ lại không mất đi thì trong vòng 1 năm người này sẽ được gặp thần tiên.

☯ MÙA XUÂN ẤN ĐƯỜNG PHÁT RA MÀU VÀNG SẼ THU ĐƯỢC TIỀN CỦA

【 Nguyên văn 】

Nhân thượng sinh long cung phúc đường khí bàn huyền giá, âm đức chi nhân. Xuân ấn quang nhất sắc tiền đại giả, chủ đắc tài, thất tuần nội ứng, địa các hoàng quang, chủ nhập trạch hỷ cập tiền nghiệp chi hỷ. Tí thượng quang như liễu điệp, chủ hoành tài nhập môn. Trùng my liên my mao giả, xuân hạ đại hỷ. Tứ sát thượng hữu sắc nhuận, hành bình thắng hắc sắc hung. Giáp quý hữu hoàng sắc nhập, tuần nhật nội hữu tài hỷ. Hoàng nhập chính khẩu, chủ hoạn thiên yếu thành hành tật. Thừa tương hỷ, ngoại sanh chủ viễn hành. Tho thượng chủ thọ.

【 Thích nghĩa 】

Trên mắt có phần thịt lồi ra, hơn nữa vị trí hốc mắt và phúc đường đều xuất hiện vòng tròn màu vàng thì người này là người có âm đức. Mùa xuân, vị trí ấn quang xuất hiện màu vàng to bằng đồng tiền thì người này sẽ đắc tài trong vòng 7 ngày. Vị trí địa các (cằm) xuất hiện ánh vàng, người này sẽ có tin mừng về thắng tiến sự nghiệp. Vị trí mũi nếu xuất hiện ánh vàng hình giống lá liễu thì người này sẽ được phát hoành tài. Người có lông mày nối liền nhau thì sẽ có tin mừng vào mùa xuân hạ. Vị trí tứ sát xuất hiện màu vàng sáng, tiến đến vị trí nhạc thắng trở thành màu đen thì người này sẽ gặp chuyện hung. Vị trí giáp quý xuất hiện màu vàng, người này trong vòng 1 tuần sẽ có tin mừng về tiền tài. Vị trí miệng có màu vàng xâm nhập, người này sẽ có bệnh tật. Vị trí thừa tương xuất hiện màu vàng, người này sẽ có tin mừng. Vị trí ngoại sanh xuất hiện màu vàng, người này sẽ phải đi xa. Vị trí thượng thọ xuất hiện màu vàng là điềm báo trường thọ.

☯ SƠN CĂN XUẤT HIỆN MÀU VÀNG, LIÊN TIẾP GẶP CHUYỆN MỪNG

【 Nguyên văn 】

Sơn căn thường hoàng, tứ không thượng hữu, tính chủ hỷ. Trung dương hữu, tiền hung hậu cát, ấn đường hoàng điểm, nghi tác hỷ sự. Niên thượng hoàng như bán nguyệt, đại hỷ. Phụ cốt vô quân thường kiến quý. Mục hạ vị phòng trung hỷ, Xuân phát hoàng quang, tá sinh nam hữu sinh nữ, hỷ nữ nhân hữu thủ diệc vô hung. Tắc bộ thường hữu, nghi cầu lợi.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Vị trí sơn căn hoặc tứ không xuất hiện màu vàng, người này sẽ có chuyện mừng. Vị trí trung bộ xuất hiện màu vàng, người này trước gặp hung sau gặp cát. Vị trí ấn đường xuất hiện màu vàng, người này tốt nhất nên làm việc thiện. Vị trí niền thượng xuất hiện màu vàng hình bán nguyệt, người này sẽ được đại cát. Vị trí phụ cốt hoặc võ quân xuất hiện màu vàng, người này sẽ được hiển quý. Vị trí dưới mắt xuất hiện màu vàng, nếu là mắt trái thì sinh con trai, nếu là mắt phải thì sinh con gái. Người nữ có khí sắc này thì cũng sẽ không gặp chuyện hung. Vị trí tặc bộ nếu xuất hiện màu vàng, người này thích hợp với cầu lợi.

☯ VẬN TỐT CỦA NGƯỜI NỮ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ NGHIỆP CỦA CHỒNG

【 Nguyên văn 】

Nhân trung hữu giá, chủ đa niên viễn tín chí. Hạ tại mục cập my thượng, chủ đắc đạo. Lộ hạ tại nhân hạ, chủ tử tôn hữu hỷ. Sắc liên ti trực thượng, tam thập nhật nội đắc tài. Hạ quý phát pháp lệnh ngoại sắc thiên diện, chủ phụ mẫu thê tử hỷ khánh. Thủ môn bộ điểm điểm như tiền, nhất sinh vô bệnh. Phụ nhân ấn đường thượng hoàng hoàng quả giả, nhị phẩm thê vị kiêm sinh quý tử. Hình hậu tư hoàng nhân đạt văn phúc bạc sắc hoàng, thiếu xương quý.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí nhân trung xuất hiện màu vàng, người này sẽ nhận được tin từ phương xa chờ đợi đã lâu năm. Mùa hạ, mắt và lông mày xuất hiện màu vàng, người này sẽ được mọi việc như ý. Vào mùa hạ, vị trí dưới mắt xuất hiện màu vàng, con cháu người này sẽ có tin mừng. Màu vàng thẳng theo sống mũi, người này sẽ đắc tài trong vòng 30 ngày. Mùa hạ, vị trí pháp lệnh và cạnh mặt bên ngoài xuất hiện màu vàng, bố mẹ và vợ con người này sẽ có chuyện mừng. Vị trí thủ môn nếu xuất hiện chấm vàng như đồng tiền, người này suốt đời đều không mắc bệnh. Vị trí ấn đường của người nữ nếu có màu vàng ngang qua, người này sẽ được giữ chức nhị phẩm, nếu thê vị cũng xuất hiện màu vàng thì người này sẽ sinh quý tử. Nếu xuất hiện màu vàng tím, người này phát đạt khá muộn, nếu trên da xuất hiện màu vàng thì là người hiển quý không nhiều.



2. SỰ XUẤT HIỆN CỦA MÀU VÀNG: XUÂN SINH, HẠ HƯU, THU TÙ, ĐÔNG TỬ



【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc xuất một, như tâm điệp ty, tương doanh chỉ thời, lai chi vị kết hoặc như mã vĩ. Dục khứ chi thời, như liễu hoa chi sắc, đoàn tụ ban bác. Nhiên ngũ hành thuộc Thổ, Thổ vượng vu tứ quý, tương vu xuân, hưu vu hạ, tù vu thu, tử vu đông. Hưu vi thai lý chi khí, phát tắc giai hỷ khánh. Đán bất nghi nhập khẩu, dục chủ ôn bệnh, nhất ứng tại Dậu, Thân, Dần, Ngọ, Tuất ứng chi tuần, vạn vô nhất thất, tu di thâm thiên viễn cận vi định nhĩ.



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





【Thích nghĩa】

Màu vàng xuất hiện thì giống như lá dâu, khi thịnh vượng thì giống như đuôi ngựa, khi chuẩn bị tiêu biến thì giống như màu sắc của hoa liễu, sắc sỡ nhiều màu. Trong ngũ hành, Thổ thịnh vượng vào tứ quý, tương vào mùa xuân, hữu vào mùa hạ, tù vào mùa thu, tử vào mùa đông. Cũng như khi trong thai, nếu phát thì sẽ là chuyện mừng, tuy nhiên màu vàng không nên vào miệng, nếu không sẽ mắc bệnh ôn dịch, ứng nghiệm tại các ngày Dậu, Thân, Dần, Ngọ, Tuất.



3. "HOÀNG SẮC HUNG CÁT CA": THIÊN TRUNG HIỂN LỘ MÀU VÀNG TẮT ĐƯỢC PHONG HẦU



【Nguyên văn】

Hoàng sắc thiên trung liệt Thổ phong, viên quang trọng nhập bái tam công, cánh quá niên thượng tinh táo bộ, tức hữu công thường định cao trợ. Hoặc như nguyệt xuất thời niên thượng, thiên trung tức lai nhập triều môn. Nhược kinh lương khuyết tứ không nhập, dực chính tứ phương kim quỹ nhân. Thiên trung chiếu dịch điều dữ ngân, hột nhập khuyết đình quan sậu chuyển. Bất nhiên tắc thị đắc tài vinh, hoặc tự long hình định quan thường. Như huyện chung cổ vị khuyết đình, phát nhược tâm ty quan định đắc. Xuân lai niên thượng hỷ hân, vô khổ quang nhuận tương quân phúc. Diệc chủ hỷ khánh xích dương xâm, tỉnh mẫu mộ hỷ tỉnh điền trạch, cánh nghi phụ mẫu thiếu tại đốn, tư không bách nhật đắc tài bảo.

【Thích nghĩa】

Vị trí thiên trung xuất hiện màu vàng, người này có thể được phong hầu. Vị trí viên quang xuất hiện màu vàng, người này sẽ được làm tam công. Vị trí niên thượng và tinh táo (lỗ mũi) xuất hiện màu vàng, người này sẽ có công mà được thưởng, hơn nữa lại được chức cao. Nếu vị trí khuyết đình xuất hiện màu vàng, người này đột nhiên sẽ được chuyển quan hoặc tài vinh, hoặc được thưởng quan. Tại vị trí huyện bích, chung cổ và hột đình nếu xuất hiện màu vàng như tơ tằm thì người này nhất định được chức quan. Mùa xuân, vị trí niên thượng nếu xuất hiện màu vàng, người này sẽ có chuyện mừng. Vị trí vô khổ của vô tướng nếu xuất hiện màu vàng sáng bóng, người này tất có phúc khí. Vị trí xích dương nếu có màu vàng xâm nhập, người này sẽ có chuyện mừng. Vị trí mẫu mộ hoặc điền trạch xuất hiện màu vàng, bố mẹ người này sẽ ít gặp tai họa. Vị trí tứ không xuất hiện màu vàng, người này sẽ có được tài sản quý báu trong vòng 100 ngày.

☯ **ẤN ĐƯỜNG HIỂU LỘ SẮC VÀNG NHƯ MẶT TRĂNG, CÓ THỂ THÀNH BẠC VÔ TƯỚNG TRẦN GIỮ TRĂM THÀNH**

【Nguyên văn】

Hữu phủ quý nội thích lai chứng, trùng my giao hữu hòa kỳ dạng. Thật cá tuần trung hữu tả thừa, cánh quá sơn lâm thiên trung khứ. Chứng vi bác sỹ tột vi vinh,

神相全編
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



án đường như nguyệt lục tuần nội. Bái tác tướng quân chân bách thành, cánh tự liên đao thiên đình chi. Bất chuẩn đầu phán phân minh, đoán tha huyện lệnh cấp viễn hiên. Trường sử phân quan trực khuyết đình, Hóa thể phát thời đa cát khánh. Diệc ngôn viễn tín cấp thoán tuần, sơn căn sở hướng giai xưng toại. Thái dương tất định đắc tài chân, thiếu dương hỷ khánh thủy thủy quá. Ngự vĩ bị tặc dẫn tiên hành, nhược tự long hình niên thượng kiên. Liên thượng thiên trung bái thượng khanh, phòng trung chi khí hữu tử tượng. Tả hoàng nam tử hữu nữ sinh, nữ nhân hữu thứ phân tiên luận.

【Thích nghĩa】

Từ hữu phủ, nhân my, hữu thừa, tả thừa, sơn căn đến thiên cung đều xuất hiện màu vàng thì người này sẽ được làm tiến sỹ. Vị trí án đường nếu xuất hiện màu vàng như mặt trăng thì người này trong vòng 60 ngày sẽ được phái làm tướng quân trấn giữ trăm thành. Nếu màu vàng ở vị trí thiên đình không rõ ràng như vị trí chóp mũi thì người này sẽ được làm quan huyện lệnh. Vị trí khuyết đình, trường sử đều xuất hiện màu vàng thì người này sẽ có chuyện mừng, hoặc có tin từ phương xa đến. Vị trí sơn căn xuất hiện màu vàng thì người này mọi việc đều được như ý. Vị trí thái dương nếu xuất hiện màu vàng thì người này sẽ được đắc tài. Vị trí thiếu dương nếu xuất hiện màu vàng thì người này sẽ có chuyện mừng. Từ vị trí niên thượng đến thiên trung nếu xuất hiện màu vàng hình rồng thì người này sẽ được phong làm thượng khanh. Vị trí phòng trung xuất hiện màu vàng, người này sẽ có con cái, gia đình yên ấm. Nếu vị trí phòng trung bên trái của người nam xuất hiện màu vàng thì sẽ sinh con trai, nếu vị trí phòng trung bên phải xuất hiện màu vàng thì sẽ sinh con gái. Vị trí phòng trung của người nữ xuất hiện màu vàng thì kết quả ngược lại với người nam.

● KIM QUÝ HIỂN LỘ MÀU VÀNG, ĐƯỢC NHIỀU TIỀN CỦA

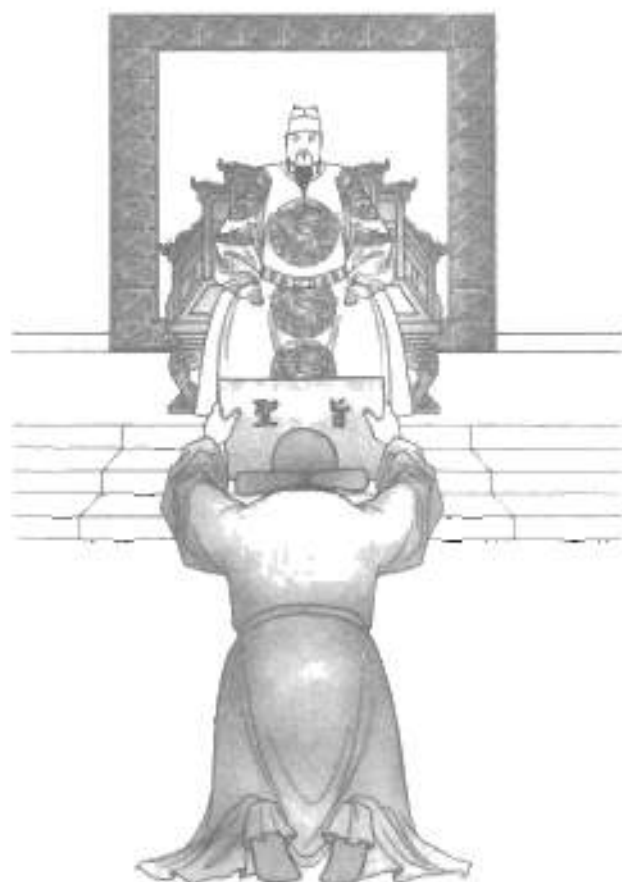
【Nguyên văn】

Kim quý gia trung tài bạch nhập, thọ thượng tiến nghiệp chủ tài nhập. Quy lai viễn tín chí trung đình, xuất tự chuẩn đầu đình thượng vị. Thiên trung thiên đình. Sưu quý phong hầu chủ hữu quyền. Lan đài tất đắc thượng thư thụ, nội trù tửu nhục hoành phùng nghênh. Đại hải phi nghi thiên giang khứ, nhật nguyệt tam công vị hiển khinh. Nhật giác nguyệt giác thị dã. Giáp quý sinh lai tài khả chí, khổ nội thương trung tự hữu doanh. Đạo trung tam vị tài như tháp, ngư mã tương nghênh hỷ hữu thành. My đầu ấn tín tu sâu chí, tọa trung gia tọa miễn nghiêm hình. Tán thất đắc địa đạo tắc vật, nhập khẩu ôn hoàng bệnh bất thủ. Diển vị điền viên đa hào sự, tửu tôn tửu soạn đắc phong doanh. Quyền thế thiên nghi gia quan chức, tường bích hoàng quang tài bạch bị. Diếu liên biên địa cấp sai điều, vô tướng đặc uy vị đại công.



TƯỚNG QUAN

Tướng thuật thời cổ đại thường căn cứ vào khí sắc trên mặt của một người để phán đoán con đường quan lộ của người này có được thuận lợi hay không để có thể theo sát tránh hung, gặp dữ hóa lành, biến họa thành phúc.



Nếu vị trí niên thượng và tinh táo (lỗ mũi) của một người xuất hiện màu vàng, người này sẽ có công mà được thưởng, lại có chức vị cao.



**CÁT
TƯỚNG
CỦA MÀU
VÀNG**



VỊ TRÍ	CÁT TƯỚNG
Thiên trung	Người này có thể được phong hầu, vị trí viên quan xuất hiện màu vàng thì người này sẽ được làm đến chức tam công.
Khuyết đỉnh	Người này đường quan lộ hanh thông.
Huyền bích, chung cổ và hòe đỉnh	Người này sẽ được làm quan.



【Thích nghĩa】

Vị trí kim quý xuất hiện màu vàng, trong nhà người này sẽ có tiền của đến. Vị trí thổ thượng xuất hiện màu vàng, người này sẽ được tăng tài tiền nghiệp. Vị trí trung đình xuất hiện màu vàng, người này sẽ nhận được tin từ phương xa. Vị trí chớp mũi, thiên trung và thiên đình xuất hiện màu vàng, người này sẽ được giàu có nhanh chóng, lại được phong hầu và có quyền thế. Vị trí lan đài (cánh mũi trái) xuất hiện màu vàng, người này nhất định được làm quan thượng thư. Vị trí nhật giác và nguyệt giác xuất hiện màu vàng, người này có thể được chức tam công. Vị trí giáp quý xuất hiện màu vàng, người này sẽ có tin mừng về tiến tài. Vị trí đầu lông mày và ấn tín xuất hiện màu vàng, người này sẽ gặp họa về lao ngục, tuy nhiên không bị hình phạt nặng. Vị trí miệng xuất hiện màu vàng, người này sẽ bị mắc bệnh. Vị trí tường bích xuất hiện màu vàng, người này sẽ có tiền tài. Vị trí biên địa xuất hiện màu vàng, người này sẽ bị điều đi công tác gấp, nếu là võ tướng sẽ rất uy nghiêm và có thành công lớn.



4. CÁT TƯỚNG VÀ HUNG TƯỚNG CỦA MÀU TÍM: THIÊN TRUNG XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ TÍM, CÓ THỂ ĐƯỢC LÀM QUAN



● MÀU TÍM XUẤT HIỆN, PHÚC VẬN ĐẾN

【Nguyên văn】

Quan viên thiên trung hồng tử khí khởi giả, thất thập nhật đắc quan, vinh cập thê tử. Thượng chuẩn đầu như tiền đại, chủ thê gia đắc tài, hoặc thiên cải chức sự. Thiên đình tử khí, đắc chiếu thủ cận quân vương. Thiên trung tử khí, thiên bát tọa lương phủ. Mệnh môn tử khí, bất xuất niên ngoại thành danh. Thực lộc tả hữu hồi tử khí khởi như trùng hình giả, nhật nguyệt nội hữu sắc mệnh chí hỷ. Ấn đường tử khí như ngưỡng nguyệt giả, lục thập nhật chương phục chí. Cao quảng khí như bán tiền giả, ngũ nhật nội hữu hỷ sự. Thiên trung phát sắc, nhất nhật phong sắc bãi tường cập tiết độ.

【Thích nghĩa】

Vị trí thiên trung của quan viên xuất hiện màu tím đỏ, người này trong vòng 70 ngày sẽ được làm quan, hơn nữa vợ lại được vinh hoa. Vị trí chớp mũi xuất hiện màu tím tó bằng đồng xu, nhà vợ người này sẽ đắc tài hoặc được thăng chức. Vị trí thiên đình xuất hiện màu tím, người này sẽ được triệu tập làm phò tá cho vua. Vị trí thiên trung xuất hiện màu tím, người này sẽ được làm quan 2 phủ. Vị trí mệnh môn xuất hiện màu tím, người này trong vòng 1 năm sẽ được thành danh. Vị trí bên trái, bên phải thực lộc đột nhiên xuất hiện màu tím giống hình dạng con sáu, người này trong vòng 1 tháng sẽ có lệnh báo tin vui từ vua. Vị trí ấn đường xuất hiện màu xanh hình ngưỡng nguyệt, người này trong vòng 60 ngày sẽ được làm





quan. Vị trí cao quảng xuất hiện màu tím hình nửa đồng xu, người này trong vòng 5 ngày sẽ có chuyện mừng. Vị trí thiên trung xuất hiện màu tím, người này trong vòng 1 ngày sẽ nhận được chiếu lệnh phái đi nhậm chức tiết độ sứ.

☉ ĐƯỜNG VÂN PHÁP LỆNH XUẤT HIỆN MÀU TÍM LÀ BÁO CÁT LỢI

【 Nguyên văn 】

Pháp lệnh tử sắc, hỷ hợp đắc nô bộc, kiêm đức sắc mệnh, cứu tuần nội chí. Chuẩn đầu khí như yển nguyệt, gia quan tiến vị đắc hảo mã điển trách hỷ. Thiên trung tử khí như thủy câu già, bách nhật nội đăng phong, dị phương diện tiết độ, dị y tiến vật. Phụ nhân tử khí tại tả hữu điểm như hoa già, chủ tể phò vị, chỉ tam phẩm phu nhân.

Ấn đường tử khí tam đạo trực xâm tứ không thiên trung thượng khứ quả, đại hách, tam thất nhật chí. Tội nhân thử khán thử nhân đắc tài. Cao quảng như bán nguyệt già, ngũ nhật nội hữu hỷ sự. Trường nam trung nam thường hữu tử xích sắc như trùng hình già, chủ sinh quý tử. Trường hạ sắc như tiền hình già, nhị thập nhật thành danh, hữu âm công chi đức, ngộ tai vô cứu. Phụ nhân thiên trung thường kiến già, vị nhân trường thọ.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí pháp lệnh xuất hiện màu tím thì sẽ có chuyện mừng, người này có thể có được nô bộc, hơn nữa trong vòng 90 ngày sẽ nhận được chiếu lệnh thăng quan của hoàng đế. Vị trí chớp mũi xuất hiện màu tím dạng yển nguyệt, người này sẽ được thăng quan, hơn nữa lại có tin mừng về việc tăng thêm ruộng đất và ngựa. Vị trí thiên trung xuất hiện màu tím dạng lưỡi câu, người này trong vòng 100 ngày sẽ được phong làm tiết độ sứ, đồng thời được ban cho tiền của. Vị trí thiên trung của người nữ nếu xuất hiện chấm màu tím hình bông hoa thì chồng người này sẽ được làm tể tướng, được phong làm tam phẩm phu nhân.

Vị trí ấn đường xuất hiện màu tím, hơn nữa lại xâm nhập đến vị trí tứ không và thiên trung, người này trong vòng 3 đến 7 ngày sẽ gặp nhiều chuyện vui; nếu là người thường có khí sắc này thì sẽ đắc tài. Vị trí cao quảng xuất hiện màu tím hình bán nguyệt, người này trong vòng 5 ngày sẽ có chuyện mừng. Vị trí trường nam và trung nam xuất hiện màu đỏ tím hình con sâu thì người này sẽ sinh quý tử. Vị trí trường hạ xuất hiện màu tím hình đồng xu thì người này trong vòng 20 ngày sẽ được thành danh; nếu có đức của âm công thì người này cho dù gặp nguy hiểm cũng vô sự. Vị trí thiên trung của người nữ nếu xuất hiện màu tím thì người này sẽ được trường thọ.



5. SỰ XUẤT HIỆN CỦA MÀU TÍM: BỐN MÙA ĐẾU VƯỢNG



【 Nguyên văn 】

Tử sắc sơ xuất như thò hào, tương thịnh chi thời như tử thảo, dục khứ chi như đạm yên long khô mộc ẩn ẩn nhiên. Đắc Thổ Mộc chi khí, vi tử quý thai đường, diệc vượng tại phú quý, cánh vô hữu tù, phát giai vi cát, diệc dữ hoàng sắc đồng ý.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN

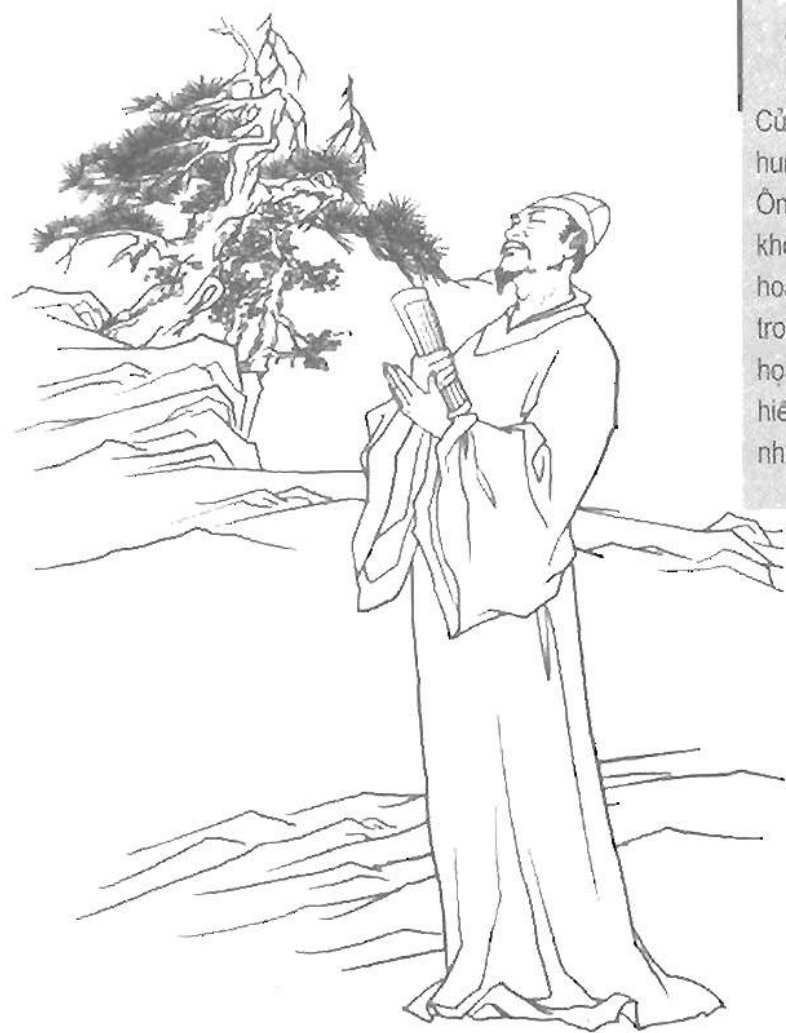


VIÊN CÙNG

Viên Cùng là nhà tướng thuật nổi tiếng cuối triều Nguyên đầu triều Minh, tự là Diên Ngọc, hiệu là Ngang Trang cư sỹ, ông có tác phẩm nổi tiếng là *Ngang Trang thần tướng*. Có rất nhiều câu chuyện thú vị về tướng thuật, tướng pháp của người này.

Đánh giá lịch sử

Nhà tướng thuật học Viên Cùng biết được thiện ác, cát hung tâm thuật của người. Ông cho rằng, con người không sợ nghĩa mà sợ họa hoạn. Mọi việc đều là khí trong tâm bất lợi, từ đó mà tai họa phát sinh. Người này hiểu hữu đoan hậu, được nhiều người kính trọng.



CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Viên Cùng đã từng xem tướng diện cho Nam Đài đại phu. Ông nói rằng: "Thần khí của đại nhân uy nghiêm, cử động sinh ra gió, là tướng đại quý. Nhưng ẩn đường, tư không có khí tím, được giữ ẩn làm quan 140 ngày. Nhưng vì giữ vững phép công mà có thể bị gian thần khắc hại, hy vọng đại nhân có thể tránh được". Sau này, quả nhiên Nam Đài bị Trương Sĩ Thành cướp mất ấn quan và bị khắc hại.



【Thích nghĩa】

Trên mặt người khi vừa xuất hiện màu tím thì cũng giống như lông thỏ, khi thịnh vượng thì giống như cây cỏ héo khô, khi thoái trào thì giống như khối mỡ che phủ lên cây khô, ẩn mà có thể nhìn thấy được. Từ khi được khí của Thổ Mộc, là tứ thời thai dưỡng, thịnh vượng vào tứ quý, không có hưu tù, chỉ có màu tím phát ra thì sẽ được cát lợi, cũng giống như màu vàng vậy.



6. "TỬ SẮC CÁT HUNG CA": TIỀN TÀI KHÔNG NGỪNG, THỂ VẬN CÁT LỢI



【Nguyên văn】

Tử khí thiên trung bát tự phân, lan đài nguyệt giác đắc tài tán. Pháp lệnh sinh lai phùng ấn tín. Đông thị hình danh bất cập thân. Thọ thượng ngã nhiên nhất tự hoành, gia trung tân phụ hỷ phân minh. Thiên trung bát tự tướng quân lộc, thiên tính viên châu hưởng đại vinh. Huyền bích phúc đường tri tích khách, nhược đương địa các sáng gia cư. Sơn căn hốt hữu chung gia tích, trung chính như long bãi tướng cầu. Quang xâm ngư vĩ thể thân hỷ, pháp lệnh như tiền hữu mỹ tri.

【Thích nghĩa】

Vị trí thiên trung xuất hiện màu tím hình chữ "bát" (八), lại xâm nhập đến vị trí lan đài, nguyệt giác thì người này sẽ có tiền tài đến không ngừng. Vị trí pháp lệnh xuất hiện màu tím, lại xâm nhập đến vị trí ấn tín thì người này suốt đời đều không phải chịu hình phạt nào. Vị trí thọ thượng xuất hiện màu tím giống như hình chữ "nhất" (一), trong nhà người này nhất định có cô dâu mới. Vị trí thiên trung xuất hiện màu tím hình chữ bát (八), lại xâm nhập đến vị trí tướng quân thì người này sẽ có lộc vị. Vị trí thiên đình xuất hiện màu tím hình viên ngọc, người này sẽ được hưởng nhiều phúc lộc, tiếng tăm vang khắp muôn nơi. Vị trí huyền bích và phúc đường xuất hiện màu tím, người này sẽ gặp nhiều chuyện mừng. Nếu vị trí đại các xuất hiện màu tím, người này sẽ tạo dựng nên gia nghiệp. Vị trí sơn căn xuất hiện màu tím, người này cuối cùng sẽ được thăng quan. Vị trí trung chính xuất hiện màu tím, người này có thể được nhậm chức tể tướng. Vị trí quy vĩ xuất hiện màu tím sáng, vợ người này sẽ mang thai. Vị trí pháp lệnh xuất hiện màu tím hình đồng tiền, người này sẽ được làm quan.



7. CÁT TƯỚNG VÀ HUNG TƯỚNG CỦA MÀU ĐỎ: MÀU ĐỎ XUẤT HIỆN TẠI CÁC VỊ TRÍ KHÁC NHAU, CÁT HUNG ĐỀU CÓ



☞ DỊCH MÃ XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ, TRONG VÒNG 30 NGÀY ĐƯỢC THĂNG QUAN

【Nguyên văn】

Quan viên dịch mã xích sắc, tam thập nhật trừ quan thiên chức. Ấn đường khởi như tiền giả, bách nhật hòa ách, diệc chủ quan tai. Địa khổ tả hữu hữu, chủ cải



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





quan hợp nhậm sự viễn hành. Sơn căn như tiền đại giả, tam thập nhật nội chương đạo thiếc, quan đắc chương phục. Vô khố xích sắc trùng hình giả, bách nhật tiếp thụ văn vô quan lộc. Thiên môn xích sắc, chủ nhị thập nhật nhập khuyêt chi hỷ. Thọ thượng xích sắc như loạn ti văn, chủ tuần sử hành thiên lý chi ngoại. Lan dài hữu giả, chủ nhật nguyệt nội gia chương phục.

【Thích nghĩa】

Vị trí dịch mã của quan viên xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 30 ngày sẽ được thăng quan tiến chức. Vị trí ấn đường xuất hiện màu đỏ hình đồng tiền, người này trong vòng 100 ngày sẽ gặp tai họa về lửa hoặc quan phủ. Bên phải và bên trái vị trí địa khố xuất hiện màu đỏ, người này sẽ bị phái đi nhậm chức phương xa. Vị trí sơn căn xuất hiện màu đỏ to như đồng tiền, người này trong vòng 20 ngày sẽ được làm quan viên bắt trộm. Vị trí vô khố xuất hiện màu đỏ hình con sâu, người này trong vòng 100 ngày sẽ có quan lộc văn võ. Vị trí thiên môn xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 20 ngày sẽ có chuyện mừng. Vị trí thọ thượng xuất hiện màu đỏ như tơ rối, người này sẽ được phái đi tuần sử nơi phương xa. Vị trí lan dài (cánh mũi trái) nếu xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 1 tháng sẽ trở thành quan viên.

☪ CHÓP MŨI XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ, LÀ ĐIỂM BÁO CÓ BỆNH

【Nguyên văn】

Quyển cốt xích cấp ngoại dương hồng, chuẩn đầu thanh, đại hư động thiên công. Ngoại dương hồng chuẩn đầu bất thanh, lục thập nhật nội ứng. Ấn đường sắc khởi tông niên thượng lai giả, hữu quan thất chức. Chuẩn đầu xích, chủ tại nhậm bệnh. Phàm thử nhân chính khẩu sắc, chủ bệnh hình ngục, hữu chủ quan bổng. My đầu hữu diệp nhiên. Ấn đường chỉ niên thượng hữu, chủ đấu tranh giới hệ chi ách. Lưỡng my xích sắc liên thông, cửu thập nhật tử. Trung chính hữu, chủ khẩu thiệt cấp thể tử biệt ly. Nội khách hữu nhị trùng, chủ trọng phục.

【Thích nghĩa】

Vị trí quyển cốt và ngoại dương xuất hiện màu đỏ, vị trí chóp mũi xuất hiện màu xanh, người này trong vòng 60 ngày sẽ có sự đổi thay. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu đỏ, người này sẽ sinh bệnh. Vị trí chính khẩu của người bình thường xuất hiện màu đỏ thì sẽ sinh bệnh hoặc bị hình ngục, hoặc có họa bị quan đánh. Vị trí đầu lông mày cũng như vậy. Từ ấn đường đến niên thượng xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải tranh đấu với người khác. Vị trí hai lông mày xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 90 ngày khó bảo toàn tính mạng. Vị trí trung chính xuất hiện màu đỏ, người này sẽ có họa về miệng lưỡi, hoặc có mâu thuẫn với vợ dẫn đến chia ly. Vị trí nội khách xuất hiện màu đỏ hình 2 con sâu, trong nhà người này sẽ có tang sự.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





NHẬM CHÚC XA NHÀ

Cổ nhân cho rằng, khi màu đỏ xuất hiện sẽ thường là nửa hung nửa cát. Ở các vị trí khác nhau, có trường hợp được hưởng quan cao lộc hậu, có trường hợp gặp phải tai ương.



Nếu bên trái và bên phải vị trí địa quán của một người xuất hiện màu đỏ, vậy thì người này sẽ bị phải đi nhậm chức ở phương xa.

Vị trí xuất hiện và điểm báo của màu đỏ

VỊ TRÍ

ĐIỂM BÁO

Dịch mã



Người này trong vòng 30 ngày sẽ được thăng quan tiến chức.

Sơn cân



Người này trong vòng 30 ngày sẽ được làm quan quản lý muối, sắt.

Võ khố



Người này trong vòng 100 ngày sẽ có quan lộc văn võ.

Thọ thượng



Người này phải đi tuần sứ nơi xa.

Lan đài



Người này trong vòng 1 tháng sẽ trở thành quan viên.





TAI XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ, SÓNG CẢNH BẤT AN

【 Nguyên văn 】

Nhĩ tiên chủ kinh khủng. Sơn căn xích sắc hắc sắc, chủ hòa đạo. Chuẩn đầu như thút đại tiểu vị, hữu quan tai. Biền địa gian môn, ưu thế tử cập phạt thúc nội loạn, hữu huyết quang sự. Thiên trung bất tăn hoặc như viên nhật, diệc hữu đao binh chi ách.

Thiên trung hữu khôn tiêu bệnh chí, nhất bách nhị thập nhật nội pháp tử. ấn đường hữu xuân hạ tam nguyệt hữu quan sự. Khẩu thiết cập, chủ huyện trưởng, hữu chủ tạng huyết chi tật. Trung nam hữu, chủ nhị tử tranh lạng cập tử vong. Nhân hạ xích sắc xích như đậu, bất xuất nguyệt nội dữ thế đấu. Thiên trung chí khuyết đình, chủ hòa ách. Thiên trung chí niên thượng, hữu đấu tranh giới chi ách. Mục hậu kiến hữu, như hoành ti khởi nhập gian môn, kiến xích sắc khởi, chủ thế nữ nhị tử chi ách. Chuẩn đầu khởi, thập nhật nội, huyện tranh quan tai chi ách. Sắc quý lao ngục, xuân hạ đại ách. Đông tông phát tế chí my gian, nhập lao ngục tổn tử. Xích chính khẩu lương biên tương giác tương tiếp, nhất niên nội cơ tử.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí bên tai xuất hiện màu đỏ, người này sẽ gặp chuyện kinh hoàng. Vị trí sơn căn xuất hiện màu đỏ hoặc màu đen, người này sẽ gặp hỏa hoạn hoặc nạn trộm cướp. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu đỏ to bằng con dòi, người này sẽ gặp tai họa liên quan đến quan phủ. Vị trí biên địa và gian môn xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải lo lắng chuyện vợ và chú bác có mâu thuẫn, hoặc trong nhà có tai họa phát sinh. Vị trí thiên trung xuất hiện màu đỏ lại không tắt đi, hoặc xuất hiện màu đỏ dạng hình tròn thì người này sẽ có tai họa về binh đao.

Vị trí thiên trung xuất hiện màu đỏ, người này sẽ vì lỗi nhỏ mà trong vòng 120 ngày chịu hình phạt dẫn đến mất mạng. Vị trí ấn đường xuất hiện màu đỏ, người này trong 3 tháng mùa xuân và mùa hạ sẽ phát sinh chuyện liên quan đến quan phủ, hoặc liên quan đến miệng lưỡi, bị phạt đánh, hoặc mắc chứng bệnh phủ tạng xuất huyết. Vị trí trung nam xuất hiện màu đỏ, con trai người này sẽ xảy ra chuyện kiện cáo với người khác hoặc khó giữ được tính mạng. Vị trí dưới mắt xuất hiện màu đỏ dạng hạt đậu, người này không quá 1 tháng sẽ có chuyện với vợ. Từ vị trí thiên trung đến khuyết đình xuất hiện màu đỏ, người này sẽ gặp tai họa liên quan đến lửa. Từ thiên trung đến niên thượng xuất hiện màu đỏ, vợ con người này sẽ phải gặp tai ách. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 10 ngày sẽ vì tranh cãi mà gặp tai họa liên quan đến quan phủ. Vị trí lao ngục nếu xuất hiện màu đỏ xuyên suốt, người này sẽ gặp đại họa vào mùa xuân hạ. Mùa đông, từ vị trí phát tế đến giữa 2 lông mày xuất hiện màu đỏ, lại xâm nhập đến vị trí lao ngục thì con người này sẽ chịu tổn hại. Hai bên của chính khẩu và vị trí tương giác xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 1 năm sẽ vì đói khổ bán cùng mà khó giữ được tính mạng.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

神

神



TAI HỌA LIÊN QUAN ĐẾN MIỆNG LƯỠI

Cùng là màu đỏ nhưng mức độ hiển thị khác nhau thì cũng dự báo những kết quả khác nhau, giữa thành và bại có rất nhiều biến cố, nhất thời đắc ý nhưng sau đó lại không được như ý muốn.



Nếu trên dưới khóe miệng xuất hiện màu đỏ, hoặc màu đỏ dạng chấm xam nhập đến miệng thì người này trong vòng 20 ngày sẽ có tai họa liên quan đến miệng lưỡi thị phi.

KHI SẮC

Màu đỏ như
hoa mùa xuân



Người này thành bại bất định.

Màu đỏ như
hoa đào



Người này say mê ca hát, sủng ái vợ bên ngoài.

Màu đỏ tươi tắn



Người này là người gian tà, cho dù thành danh cũng không được dài lâu.

CÁT HUNG



● VỊ TRÍ THẦN QUANG XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ, BỐ MẸ NGƯỜI NÀY VẬN MỆNH CHẴNG THỂ DÀI LÂU

【 Nguyên văn 】

Sắc tông thần quang thủy hạ, thập nhật nội tạng phụ mẫu. Phụ nhân thần quang hạ như trùng hạnh, gian tà ách nan. Ấn đường trực hạ xung nhập hải môn, tam thập nhật nội đại ách hoặc bị ác nhân khiên liên. Phụ nhân nhân hạ như trùng, hành bất xuất nhật, chủ hình ngục cấp sản tử. Phụ nhân tông tả hữu nhân hạ xuất giá, tác gian, phụ nhân bất khả dụng.

Phụ nhân tông trung chính chí niên thọ hữu xích, chủ sản tử vô tử. Niên thượng xích sắc hoặc hoàng sắc như bán nguyệt giả, đại cát. Xích sắc thượng hạ qua khẩu giả, nhị thập nhật nội khẩu thiết chí. Như xích sắc điểm điểm nhập khẩu, diệc chủ khẩu thiết tranh tụng. Chuẩn đầu hoàng hạ, chi khả quan, bất cứu tất biên. Hựu vân: Đào hoa sắc động nhưng mê mục, mê luyện ca âu sủng ngoại thê. Hựu vân: sắc kiểu sắc nộn tả nhân dã, tông hữu thành danh diệc bất cứu.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thần quang xuất hiện màu đỏ rủ xuống, bố mẹ người này vận mệnh chẳng thể dài lâu. Dưới vị trí thần quang của người nữ xuất hiện màu đỏ như con sâu bò là biểu hiện của người có nội tâm gian hiểm, hơn nữa lại gặp tai nạn lớn. Từ ấn đường thẳng xuống vị trí hải môn đều xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 30 ngày sẽ gặp tai họa lớn, hoặc bị kẻ gian dẫn dắt liên lụy. Vị trí dưới mắt của người nữ xuất hiện màu đỏ như con sâu bò thì sẽ bị hình ngục hoặc khó sinh. Vị trí dưới mắt hai bên trái phải của người nữ xuất hiện màu đỏ thì sẽ trở thành kẻ gian.

Từ vị trí trung chính đến niên thượng và thọ thượng của người nữ nếu xuất hiện màu đỏ thì người này sẽ vì khó sinh mà mất mạng lại không có con cái. Vị trí niên thượng xuất hiện màu đỏ hoặc màu vàng hình bán nguyệt thì sẽ là đại cát. Vị trí trên dưới khóe miệng nếu xuất hiện màu đỏ, hoặc màu đỏ dạng chấm xâm nhập đến miệng thì người này trong vòng 20 ngày sẽ có tai họa liên quan đến miệng lưỡi. Từ vị trí chóp mũi xuất hiện màu đỏ ngang qua miệng, người này sẽ là quý nhân, hơn nữa sẽ cầu được chuyện đạo thuật. Khí sắc của người xuất hiện màu đỏ như hoa mùa xuân thì người này sẽ có nhiều thành công, hoặc nhất thời thì khả quan nhưng không lâu sẽ thay đổi. Lại nói rằng: Khí sắc của người nếu hiển thị màu đỏ như hoa đào thì người này sẽ say mê ca hát, sủng ái vợ bên ngoài. Lại có người nói rằng: Khí sắc của người nếu hiển thị màu đỏ tươi tắn thì người này sẽ là người gian tà. Cho dù có thành danh cũng không được lâu dài.



8. SỰ XUẤT HIỆN CỦA MÀU ĐỎ: HẠ VƯỢNG, XUÂN TƯỚNG, THU TỬ, ĐÔNG TỬ



【 Nguyên văn 】

Xích sắc xuất một, như Hòa sử nhiên. Tương thịnh chí thời, chính Hòa giao gia giáng tăng. Dục khứ chí thời, như liên chu lũy lũy nhị khứ. Ngũ hành vì Hòa,



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





vượng vu Hạ, tướng vu xuân, tù vu Đông. Phát chủ công tử đấu tụng, khẩu thiết kinh nhiều chi sự. Nhuận chủ hình ách, tế bạc chủ khẩu thiết, tiên xuy ừng tại Dần Ngọ Tuất tính Tý Ngọ Mùi nhật, tuần tắc Thìn Tuất dĩ sắc định chi.

【Thích nghĩa】

Màu đỏ xuất hiện giống như lửa, khi mới bắt đầu thịnh vượng, ngọn lửa màu đỏ tươi như gấm: khi thoái trào thì nối nhau thành chuỗi mà đi. Trong ngũ hành thuộc Hỏa, thịnh vượng vào mùa xuân, tướng vào mùa hạ, tử vào mùa thu, tù vào mùa đông. Màu đỏ khi vừa mới bắt đầu khởi phát, chủ nhân sẽ có chuyện tranh tụng, phiền nhiễu do miệng lưỡi gây ra. Nếu xuất hiện màu đỏ mượt mà, người này sẽ gặp tai ách. Nếu xuất hiện màu đỏ dạng sợi mỏng, người này sẽ gặp tai họa miệng lưỡi hoặc bị roi quất, ứng nghiệm với các ngày Dần, Ngọ, Tuất, Tý, Mùi; nếu lấy tuần tính thì ứng tại ngày Thìn Tuất, căn lấy màu sắc để định,



9. "XÍCH SẮC CÁT HUNG CA": MÀU ĐỎ XUẤT HIỆN, HUNG NHIỀU CÁT ÍT



☞ XÍCH DƯƠNG XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ, ĐỂ PHÒNG BỊ ĐE DỌA

【Nguyên văn】

Thiên trung liên ấn tử đấu khứ, tam tuần quân mã kinh đông tử. Hạ lại niên thượng tranh cạnh tại, tá tướng viễn hành tu bệnh tại. Xích dương thiết để phòng kinh khủng ách, hoạt sinh vô khổ tương thương tại. Thiên đình tất hữu tất ưu tù sự, nhược kiến tư không đấu mã lai. Giao hữu quy lại lý biệt khứ, tại chức dương ưu thượng vị hình. Vô chức định đồng giao hữu đấu, ngạch giác như đậu tử vu bình. Ấn đường tranh đấu bị ưu tù, nhược tại sơn căn kinh phạ ưu. Thái dương phu thê cầu lý biệt, niên thượng phu thê diệc chủ sầu. Hựu khước tri tha sinh quý tử, phòng trung thê thất sản hiển hầu, tam nam tam nữ bệnh tại đốn.

【Thích nghĩa】

Vị trí thiên trung và ấn đường, đầu mũi đều xuất hiện màu đỏ, người này trong vòng 30 ngày khó giữ được tính mạng vì ngựa. Nếu vị trí niên thượng cũng xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phát sinh tranh cãi với người khác. Vị trí tá tướng nếu xuất hiện màu đỏ, người này sẽ mắc bệnh khi xuất hành đi xa. Vị trí xích dương xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải để phòng bị đe dọa. Vị trí vô khổ xuất hiện màu đỏ, người này sẽ bị thương. Vị trí thiên đình xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải lo lắng chuyện lao tù. Vị trí tư không xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải chia tay với bạn tốt, nếu là quan viên thì sẽ bị quan trên trách phạt; nếu không có quan vị thì sẽ phát sinh tranh đấu với bạn bè. Vị trí ngạch giác nếu xuất hiện màu đỏ dạng hạt đậu, người này sẽ bị họa đao binh mà mất mạng. Vị trí ấn đường xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải tranh đấu với người khác hoặc bị giam trong tù. Vị



神
相
全
編
卷
之
一

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



trí sơn căn xuất hiện màu đỏ thì người này sẽ sợ bị đe dọa. Vị trí thái dương xuất hiện màu đỏ thì vợ chồng người này sẽ phai ly biệt. Vị trí niên thượng xuất hiện màu đỏ, vợ chồng người này có chuyện buồn lòng, hoặc vì vợ người này sinh ra con bệnh tật mà cảm thấy lo buồn.

☯ THỌ THƯỢNG XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ NHƯ HẠT ĐẬU, MÀU THUẦN VỚI VỢ

【 Nguyên văn 】

Thọ thượng như đậu dữ thê tranh. Niên thượng chuẩn đầu liên phát thi, phu thê tranh đấu đại nan mình. Mệnh môn giáp quý tu bình tử, chuẩn đầu quan phủ sự khiến oanh. Tường bích thượng xích tài tất thất, ngoại dương thường tứ đắc quan vinh. Vô quan tuần bố khán ngư vi, đạo tặc thu cầm bị xưng tình. Ngưu giác lai ngư mã tử, sơn lâm xa hổ hữu kham kinh. Hốt nhiên nhân hạ như ti phát, thê tử khôn hà vấn khóc thanh. Kim quý gian môn chiêu nhiều sự, thừa tướng hoa tửu khởi huyên tranh.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thọ thượng xuất hiện màu đỏ hình hạt đậu, người này sẽ phát sinh mâu thuẫn với vợ. Vị trí niên thượng và chóp mũi xuất hiện màu đỏ, vợ chồng người này sẽ vì tranh cãi với nhau mà sinh ra tai họa. Vị trí mệnh môn và giáp quý xuất hiện màu đỏ, người này sẽ gặp họa binh đao mà khó bảo toàn tính mạng. Vị trí chóp mũi nếu xuất hiện màu đỏ, người này sẽ gặp chuyện liên quan đến quan phủ. Vị trí tường bích xuất hiện màu đỏ, người này sẽ bị mất tiền tài. Vị trí ngoại dương nếu xuất hiện màu đỏ, người này có thể trở thành quan viên. Vị trí quy vĩ xuất hiện màu đỏ, người này sẽ trở thành quan tuần bố bắt trộm cướp. Vị trí ngưu giác xuất hiện màu đỏ thì trâu ngựa trong nhà người này khó giữ được. Vị trí sơn căn xuất hiện màu đỏ, người này sẽ phải lo bị rắn, hổ cắn thương. Vị trí dưới mắt nếu đột nhiên xuất hiện màu đỏ dạng sợi tơ thì người này sẽ gặp tai họa. Vị trí kim quý và gian môn xuất hiện màu đỏ, người này sẽ gặp chuyện phiền nhiễu. Vị trí thừa tướng xuất hiện màu đỏ, người này sẽ vì đam mê tửu sắc mà phát sinh mâu thuẫn với người khác.

☯ SƠN CĂN XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ, ĐỂ PHÒNG TAI HỌA LÊN QUAN ĐẾN LỬA

【 Nguyên văn 】

Bì tri tỉnh bộ tương liên tiếp, nhân thủy phùng tai bất xưng tình. Điện trạch thị tri điện trạch thoái, khấu biên hoành nhập phúc toàn sinh. Tửu tòn tửu nhục nghi tương hội, địa các nhân do tổ tụng thành. Nhược tại sơn căn tu thân Hỏa, hữu kiêm gia nội hoành tứ sinh. Mệnh môn phát chí sơn căn thượng, cánh quá my thượng tả nhĩ bình. Chỉ khùng lục tuần tao pháp tử, như quy hữu nhĩ bệnh lai tần. Nhân diện chuẩn đầu thượng hữu xích sắc, lão nhân chủ thất diệt, trung niên huyết quang hoặc trượng tội, tiểu nam nữ chủ thất hỏa tai. Mân diện như hỏa quan tai, mân diện sấu sắc sơ bất quy, nhị niên nội tử.



神

相

全

編

神

THẦN

TUẦN

TOÀN

BIÊN

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神

神



MÀU ĐỎ XUẤT HIỆN TRÊN VỊ TRÍ SƠN CĂN

Cổ nhân cho rằng, màu đỏ cho dù xuất hiện tại vị trí nào trên mặt thì đại đa số là tướng không tốt, vị trí sơn căn cũng không là ngoại lệ.

Nếu như vị trí sơn căn của một người xuất hiện màu đỏ thì người này phải đề phòng hỏa hoạn và trong nhà có nhiều sự cố phát sinh.



**CÁT
HUNG
CỦA MÀU
ĐỎ**



VỊ TRÍ	DIỄN BẢO
Khóe miệng	Người này rất có phúc khí.
Tử tôn	Người này có rượu có thịt.
Địa các	Người này có chuyện kiện tụng với người khác.
Chóp mũi	Thời trẻ gặp hỏa hoạn.
	Trung niên sẽ gặp tai họa đổ máu hoặc bị phạt đánh.
	Về già sẽ hay bị ngã.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【Thích nghĩa】

Từ vị trí bì trỉ đến vị trí tỉnh bộ đều xuất hiện màu đỏ, người này sẽ gặp tai nạn liên quan đến nước. Vị trí khốc miệng xuất hiện màu đỏ, người này sẽ có phúc khí. Vị trí tửu tôn xuất hiện màu đỏ, người này sẽ có rượu có thịt. Vị trí địa các xuất hiện màu đỏ, người này sẽ có chuyện kiện tụng với người khác. Vị trí sơn căn xuất hiện màu đỏ, người này phải đề phòng hỏa hoạn và trong nhà có nhiều sự cố phát sinh. Từ mệnh môn đến sơn căn xuất hiện màu đỏ lại qua lông mày thẳng hàng với tai trái, người này trong vòng 60 ngày sẽ bị hình pháp mà khó giữ tính mạng; nếu là qua lông mày phải và thẳng hàng với tai phải thì người này sẽ bị mắc bệnh. Vị trí chớp mũi xuất hiện màu đỏ, người này về già sẽ hay bị ngã. ở tuổi trung niên thì có tai họa đổ máu hoặc bị phạt đánh mà thời trẻ thì gặp hỏa hoạn. Nếu trên mặt đầy màu đỏ giống như hỏa thiêu, người này sẽ có họa liên quan đến quan phủ. Trên mặt xuất hiện màu u sẫm thì người này trong vòng 2 năm sẽ khó bảo toàn tính mạng.



10. CÁT TƯỚNG VÀ HUNG TƯỚNG CỦA MÀU ĐỎ HỒNG: MỌI SỰ DỮ ÍT LÀNH NHIỀU



【Nguyên văn】

Quan viên thường hồng hoặc tử, gia quan tiến chức. Ấn đường thượng hồng, tiến sỹ hữu khoa. Ấn đường hồng hoàng sắc, phi thứ cải quan. Sơn căn hồng hoặc tử sắc, gia quan tiến chức. Quyền cốt hồng sắc, khả phân nhất thốn minh giá, bát thập nhật nội thụ ấn, hữu trọng quyền. Dịch mã thượng hồng sắc, gia quan tiến chức. Long cung quý vĩ thượng hồng sắc, nhân tróc hoạch cải quan. Thiên trụ cốt thượng hồng tử, phi thứ cải quan đặc đại quan bảo cử. Chính diện hồng hoàng, tao đế vị danh cao dài phò đảo triều đình. Chính khẩu hồng sắc, chủ giai khánh. Thiên trụ cốt thượng hồng hoàng khởi, tăng đạo hiệu trụ trì. Tả my đầu vĩ dịch mã, như hữu hồng sắc khởi tác điểm sắc, cát. Hốt sinh nhục, khởi phát bì ngoại, hồng như tuyết, chính thị hòa sắc. Tả tam dương, chủ gia bất thủ, cốt nhục chi ưu. Mãn diện hồng sắc định chủ vinh hoa. Diện thượng hồng quang, đa thanh hiển dương.

【Thích nghĩa】

Vị trí ấn đường của quan viên xuất hiện màu đỏ hoặc màu tím, người này sẽ được thăng quan; nếu xuất hiện màu đỏ, người này sẽ đỗ tiến sỹ; nếu xuất hiện màu vàng đỏ, người này sẽ nhanh được thăng chức. Vị trí sơn căn xuất hiện màu đỏ hoặc màu tím, người này sẽ được thăng quan. Vị trí quyền cốt xuất hiện màu đỏ dài 1 tấc, người này trong vòng 80 ngày sẽ nắm giữ quyền cao chức trọng. Vị trí dịch mã xuất hiện màu đỏ, người này sẽ được thăng quan. Vị trí long cung và quý vĩ xuất hiện màu đỏ, người này sẽ được làm quan vì bất được ke phạm tội.





HỨA PHỤ

Hứa Phụ vốn là một phụ nữ, vì giỏi xem tướng mà được Hán Cao Tổ trọng thưởng và được phong làm Thứ đình hầu. Đây là người có rất nhiều tác phẩm tướng pháp nổi tiếng.



Đánh giá lịch sử

Hứa Phụ là thuật sư tướng học nữ đầu tiên của Trung Quốc thời cổ. Sinh được 100 ngày thì biết nói. Sinh ra đã có năng khiếu xem tướng, thuộc thần dị, là điềm cát lợi. Bà được Hán Cao Tổ trọng dụng, những người theo tướng thuật đều rất nể phục.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Hứa Phụ xem tướng cho Bạc Cơ, nói rằng người này sau này sẽ sinh ra một thiên tử. Bạc Cơ bán tin bán nghi, thời trẻ bà đã cùng hai người phụ nữ Quấn, Triệu đã giao ước, sau này cho dù ai được phú quý trước cũng không được quên nhau. Sau này 2 người phụ nữ Quấn, Triệu đều được Hán Cao Tổ Lưu Bang sủng ái. Hai người đó không ngớt khen ngợi Bạc Cơ đã giữ lời ước hẹn. Sau khi nghe được câu chuyện này, Lưu Bang trong lòng càng thương yêu và sủng ái Bạc Cơ hơn. Bạc Cơ sinh hạ được một người con trai, tức là Hán Văn Đế.





11. NGŨ SẮC XÁC ĐỊNH LÀNH DỮ: KHÍ SẮC KHÁC NHAU THÌ VẬN MỆNH CŨNG KHÁC NHAU



【 Nguyên văn 】

Hắc sắc xích sắc ngục đường khởi, già tảo tuần nhật chí. Bạch sắc diện vô xích, hợp gia nhân biến bạch. Thiên trung hoàng sắc doanh, xích sắc chủ ưu kinh. Chuẩn đầu hồng như cầu, tổn tài hựu tổn ngu. Hắc sắc vòng nhân sinh, tam thất nhật ngoại khâu. Gian môn thanh sắc sinh, dâm phụ thiết mạc phùng. Gian môn xích như cầu, ngũ tuần tử tha châu. Thái dương hắc khí sinh, tử tị dã sơn lâm. Thanh sắc phát tam dương, mạo thân chủ bất tường. Định thủ vu tam nhật, ưu tai tự thân phòng. Quý nhân yêu chuyển quan, thiên đình tử sắc đoan. Nhân trung hột sinh hoàng, tu vị tử lộ bàng. Cao thanh ngữ bất lai, lập tiên kiến quan tai. Xích sắc khởi thừa tướng, tam nhật cần đao thương. Nhật nguyệt giắc thời hoàng, trùng trùng kiến tài chí. Tỉu trĩ xích quan thực, tam thất khẩu thiết chí. Bạch khí nhập thọ môn, phụ mẫu các ly phân. Giáp quý hồng sắc khởi, tài vật thời thời chí.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ngục đường nếu xuất hiện màu đen hoặc màu đỏ, người này trong vòng 1 tuần sẽ bị giam giữ. Sắc mặt phát ra màu trắng, không có màu đỏ thì trong nhà người này sẽ có tang sự. Vị trí thiên trung xuất hiện màu vàng lấp lánh thì người này sẽ được cắt lợi, nếu xuất hiện màu đỏ sẽ có chuyện phải lo. Vị trí chóp mũi xuất hiện màu đỏ hình lưỡi câu, người này sẽ bị tổn tài mà trâu bò trong nhà cũng đi mất; nếu là màu đen dạng lưỡi thì người này trong vòng 21 ngày khó bảo toàn tính mạng. Vị trí khước mắt của người nữ nếu phát ra màu xanh thì người này sẽ trở thành dâm phụ. Vị trí gian môn xuất hiện màu đỏ dạng lưỡi câu thì người này trong vòng 50 ngày có thể sẽ bỏ mạng nơi đất khách. Vị trí thái dương phát ra màu đen, người này có thể phải mất mạng nơi rừng núi. Vị trí tam dương nếu xuất hiện màu xanh, người này trong vòng 3 ngày sẽ gặp tai họa. Vị trí thiên đình phát ra màu tím sẽ được chuyển làm quan. Trong mắt đột nhiên xuất hiện màu vàng, người này có thể sẽ phải bỏ mạng bên đường hoặc sẽ có tai họa liên quan đến quan phủ. Vị trí thừa tướng phát ra màu đỏ, người này trong vòng 3 ngày sẽ phải đề phòng đao thương. Vị trí nhật giắc và nguyệt giắc xuất hiện màu vàng, người này sẽ có tiền tài đến không ngừng. Vị trí tửu trĩ phát ra màu đỏ, người này trong vòng 21 ngày sẽ có chuyện thị phi. Vị trí thọ môn phát ra màu trắng, bố mẹ người này sẽ phải phân ly. Vị trí giáp quý phát ra màu đỏ, người này sẽ có được nhiều tiền của.



神

相

全

編

神

THẦN

TUẦN

TOÀN

BIÊN

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



Chương hai

TƯỚNG THẦN KHÍ VÀ CỐT NHỤC

Ngũ tạng: Phổi, gan, thận, tim, tỳ của người được phản ánh bằng khí sắc trên mặt. Căn cứ vào khí sắc khác nhau, có thể phân đoán tình trạng sức khỏe của cơ thể. Chương này tóm lược về mối quan hệ giữa ngũ tạng và ngũ sắc, cốt nhục và khí sắc. Căn cứ vào phương pháp này, quan sát hình và sắc của người, qua đó có thể suy đoán cát hung.



1. "KHÍ SẮC CỐT NHỤC SINH TỬ QUYẾT": NGŨ TẠNG, NGŨ HÀNH VÀ NGŨ KHÍ CẦN PHẢI ĐỐI ỨNG



☯ THẬN TÀNG TINH, MỞ LỖ Ở TAI

【 Nguyên văn 】

Thiên nhất sinh Thủy, tại nhân vi thận, thận tàng tinh. Thận chi khiếu vi nhĩ, hắc sắc như Thủy. Phát thời như áp mô dạng, nãi thị thận chi thần. Phát thời hắc thành phiến, Đông hành Hạ lệnh, tắc thương thận dã. Hồng sắc phát tại nhục lý, diện như quất hồng sắc. Hòa khí tại bì thượng, câu tai. Tử khí cập quý chi sắc, thứ nhân nan đắc, duy tôn quý đại phú nhân, phương hữu tử như tạp trọng sắc. Hoàng sắc như lạp, vân vụ khai tận, Đông hắc đắc lệnh.

【 Thích nghĩa 】

Trời sinh ra Thủy, tương ứng với thận, thận ẩn tàng tinh, lỗ mở tại tai. Thủy đối ứng với màu đen, nếu khí sắc phát ra giống như vệt, là thần của thận. Nếu khí phát ra thành một màu đen, nếu gặp mùa đông và mùa hạ làm tổn thương thương thận. Màu đỏ phát ra tại trong thịt, nếu trên mặt xuất hiện màu đỏ như màu quýt, hoặc trên da xuất hiện Hỏa khí, chủ nhân thường gặp tai ương. Khí màu tím là màu hiển quý, người bình thường khó có được, chỉ có người giàu có tôn quý, mới hiện ra màu này. Nếu khí sắc của người có màu vàng giống như sáp sẽ được cát lợi, mùa Đông hiện màu đen là đắc lệnh.

☯ TIM TÀNG THẦN, MỞ LỖ TẠI MIỆNG

【 Nguyên văn 】

Địa nhị sinh Hỏa, tại nhân vi tâm, tâm tàng thần. Tâm chi khiếu vi khẩu, Hạ hành Đông lệnh tắc thương tâm. Xích sắc như Hỏa, Hỏa sắc phát thời như châu, nãi tâm thần chi tột linh. Phàm nhân chi sắc hình vu mận diện, thổ sắc vi chính hồng tắc phi thời, thị nãi tâm phiến chi sở quan hệ dã, chủ kinh khủng sự nhiên.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Thô sinh ra Hỏa, đối ứng với tim của người, tim ẩn tàng thần, lỗ mở tại miệng, nếu gặp mùa đông và mùa hạ tổn thương đến tim. Hỏa đối ứng với màu đỏ, khi sắc nếu hiển thị màu đỏ như lửa, lại phát ra giống như hình dạng của hạt ngọc là người duy tâm. Khi sắc của người hoàn toàn phản ánh trên mặt, màu Thổ là chính sắc, nếu màu đỏ không đặc thời là người thường gặp chuyện đau lòng và sợ hãi.

☯ GAN TÀNG HỒN, MỞ LỖ TẠI MẮT

【 Nguyên văn 】

Thiên tam sinh Mộc, tại nhân vi can, can tàng hồn. Can chi khiếu vi nhãn, Xuân hành Thu lệnh tắc thương can. Thanh sắc tư cô, phát thời tự liễu my sơ sinh, tương tự bất đại thanh mô dạng. Phàm nhân diện thượng bất khả hữu thứ sắc, chủ ưu bạch sự bất năng thành dã.

【 Thích nghĩa 】

Trời sinh ra Mộc, đối ứng với gan của người, gan ẩn tàng hồn, mở lỗ tại mắt, nếu màu xuân và mùa thu tổn thương đến gan. Mộc đối ứng với màu xanh, nếu khi sắc của người hiển thị màu xanh giống như cây, sắc diện xanh giống như liễu non. Trên mặt người tốt nhất không nên có khi sắc này, mọi việc thường không được như ý.

☯ PHỔI TÀNG PHÁCH, MỞ LỖ TẠI MŨI

【 Nguyên văn 】

Địa tứ sinh Kim, tại nhân vi phổi, phổi tàng phách. Phổi chi khiếu vi tị, Thu hành Xuân lệnh tắc thương phổi dã. Bạch sắc như chi, phát thời như bạch tuyến, hựu tự lê hoa, tế phiến hựu như nữ nhân hạ nguyệt chơ phấn hân xuất lưu hạ, hựu tự bạch lộ, chủ hình khắc, phá tài, lưu thế.

【 Thích nghĩa 】

Đất sinh ra Kim, đối ứng với phổi của người, phổi ẩn tàng phách, mở lỗ tại mũi, nếu gặp mùa thu và mùa hạ thì tổn thương đến phổi. Kim đối ứng với màu trắng, nếu khi sắc của người trắng như dầu mỡ, khi hiển lộ giống bạch tuyến, hoa lê, lại giống như màu của cô gái thoa phấn mùa hạ mà chảy mồ hôi, lại giống như sương trắng thì người này sẽ có họa hình khắc, phá tài, gặp chuyện buồn rơi nước mắt.

☯ TỖ TÀNG Ý, MỞ LỖ TẠI MÔI

【 Nguyên văn 】

Thiên ngũ sinh Thổ, tại nhân vi tỳ, tỳ tàng ý. Ý chi khiếu vi thân, hoàng sắc như lập vô định, tản tại tứ vi. Chuẩn đầu thường hoàng cát, hoặc hắc hoặc hoàng hoặc thanh câu tai, xích bán cát hung.



神

相

全

編

2

THẦN

TUỞNG

TOÀN

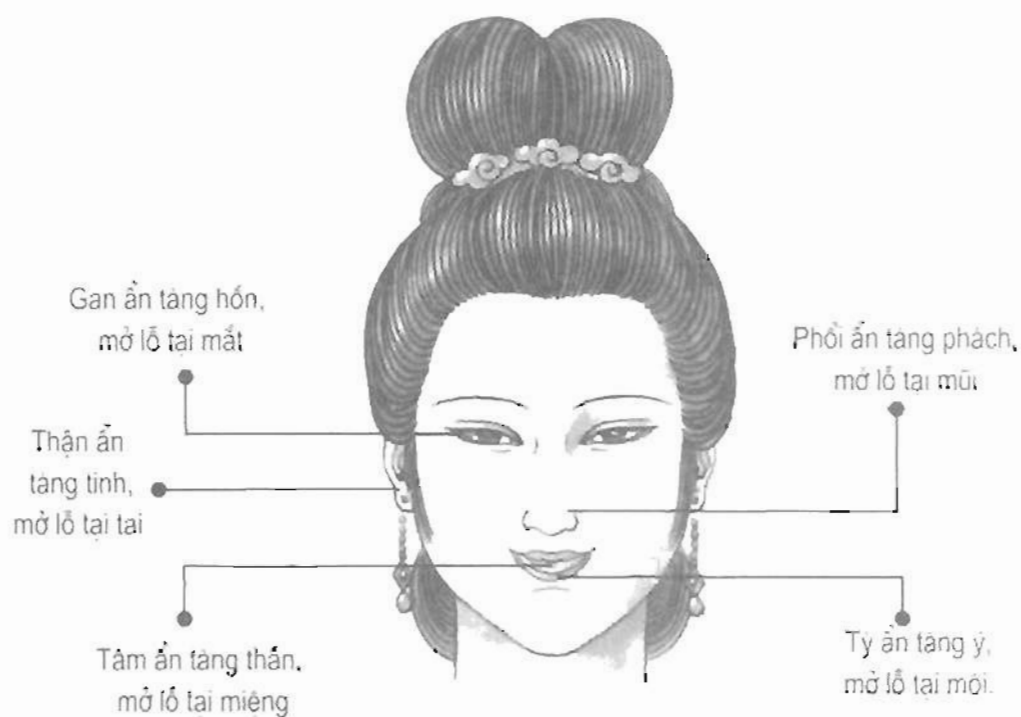
BIÊN





NGŨ TẠNG VÀ NGŨ SẮC

Ngũ tạng của người: Phổi, gan, thận, tim, tỳ, phản ánh tại khí sắc trên mặt người, nếu khí sắc thay đổi thì sức khỏe cơ thể người cũng thay đổi.



MỐI QUAN HỆ ĐỐI ỨNG

Ngũ hành	Ngũ tạng	Vị trí trên mặt	Khí sắc	Điểm báo
Kim	Phổi	Mũi	Màu trắng	Người này sẽ gặp họa hình khắc, phá tài.
Mộc	Gan	Mắt	Màu xanh	Người này làm mọi việc đều không thuận.
Thủy	Thận	Tai	Màu tím	Người này nhất định được hiển quý.
Hỏa	Tim	Miệng	Màu đỏ dạng hạt	Người này tinh thần linh ứng.
Thổ	Tỳ	Môi	Màu đỏ	Vận mệnh người này sẽ là nửa xấu nửa tốt.



【Thích nghĩa】

Trời sinh ra Thổ, đối ứng với tỷ của người, tỷ ẩn tàng ý, mở lỗ tại môi. Thổ đối ứng với màu vàng, nếu khí sắc của người có màu vàng như sạp mà lại vô định, phát tán xung quanh mặt, vị trí chóp mũi xuất hiện màu vàng là người gặp được thuận lợi. Nếu là hiển thị màu đen, màu vàng hoặc màu xanh thì người này sẽ có tai ương, nếu xuất hiện màu đỏ là nửa xấu nửa tốt.



2. "THẦN KHÍ TẬP LUẬN": THANH TRỌC CÓ THỂ ĐOÁN VẬN MỆNH



☯ THẦN SẮC THANH TRỌC CÓ THỂ ĐOÁN VẬN MỆNH SANG HÈN

【Nguyên văn】

Thần trạch sắc thanh khí hàm phù, thanh trọc gia cốt hữu dư. Nhất điểm thần quang bất phân tẩn, quan cao chức hiển khí dung cư. Thanh hựu quý, trọc hựu quý, thanh trọc giao gia, phương túc thị. Nhược nhân nhận đắc trọc trung thanh, tu đương phúc thọ cư cao quý. Thanh phạt hàn, trọc phạt thực, cảnh phạt mao thô thị nhất, trọc trung cốt kiên đắc mao thanh, thông minh táo tả bang gia chức. Giả trọc khí cốt thần hựu trọc, khát cái hạ nhân chân thứ vị.

Trương phu tất tác nhân trung nô, nữ nhân tất tác nhân trung tỷ. Khí sung mãn hựu giả thần, phù khí nhân mãn non nhân huân, cốt cân tự trọng nhi bất trọng, diệp tác hoàng gia thực lộc nhân. Kim nguyên khí nhạc, hữu thần như thủ, chân thanh diệp quý, nhân bất can vô chức, nhân toàn lộc, đa cầu âm lập kỳ thân.

【Thích nghĩa】

Nếu người có thần và sắc đều là khí trong, khí đục và trong giao nhau, có một điểm thần quan phân tẩn, vậy thì người này sẽ được chức quan cao. Thần khí của người là trong cũng quý, là đục cũng quý, trong đục giao nhau, ở khí đục có khí trong, vậy thì người này có phúc khí và được trường thọ, hơn nữa lại được cao quý. Thần khí trong thì sợ lạnh, thần khí đục thì sợ dầm dầy, càng sợ cốt cách và lông tóc phát triển đều thô. Nếu thần khí đục mà xương cốt cũng rắn, lông tóc thanh tú, vậy thì người này sẽ thông minh và sớm được làm quan. Nếu thần khí đục mà cốt cách đều đục, vậy là tướng của kẻ ăn mày hạ nhân.

Nếu là người nam có tướng này, nhất định sẽ trở thành nô bộc, nếu là người nữ có tướng này, nhất định sẽ trở thành nô tỳ. Nếu thần nổi mà khí dầy, cốt cách như nặng mà không nặng là người làm quan mà hưởng lộc triều đình.

☯ THẦN KHÍ KHÁC NHAU, VẬN MỆNH KHÁC NHAU

【Nguyên văn】

Dạ hữu thị nhân thần, quang lạn tọa lập như thặng, phộc nhục lộ như ngọc trác, tở tỷ kiên đầu cao, hữu tỷ kiên đầu lạc, nhân nhược cảnh hàm chân, quan cực



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





nhất phẩm tước. Thân thái cấp, khí hữu dư, thần khí như kỳ tâm đàm thô. Quân năng hàm nhẫn thiên bản sự, thử thị nhân gian đại trượng phu. Cốt khí trọc, thần khí thanh, độc thư vô quan không hữu danh. Cốt khí thanh, thần khí trọc, quân hậu khước cử quan phẩm tước.

【 Thích nghĩa 】

Nếu mắt có thể nhìn rõ đồ vật trong ban đêm, khi ngồi có tư thế thẳng như có dây thừng trói, tuy người gầy gò, nhưng da dẻ lại trắng sạch như ngọc được mài, vai trái hơi cao, vai phải hơi thấp, trong mắt như lộ chân thần là người làm tới chức quan cao nhất phẩm. Nếu thân quá gập, mà khí dư thừa, tâm mặt đều thô là người có thể nhìn nhận được mọi việc trên đời, là bậc đại trượng phu của nhân gian.

☞ KHÍ CHÍNH THẦN XUẤT HIỆN, TÀI VẠN THỊNH VƯỢNG

【 Nguyên văn 】

Hựu vân: Hình trệ chi nhân tướng tất trọng, thần trệ chi nhân my bất khai, khí trệ chi nhân ngồn tất lân, sắc trệ chi nhân diện trần ai. Minh hồ. Tri nhân tạng tính thất linh trăm nich, nhi bất tự nhiên giả, tử chi đồ dã. Khí suy nhi thần đãi yếu, khí tinh nhi thần đoản mệnh, khí hân nhi thần hàn yếu, khí loạn nhi tự kinh yếu, khí phu nhi thần ôn yếu, khí biến nhi tước yếu. Khí nãi thần chi mẫu, sắc chi phụ, châu lưu vu ngũ tạng lục phủ chi gian. Thất tính thất phẩm nhi phát vu biểu, thủy tắc vi khí, định tắc vi sắc, hữu khoan khả dĩ dung vật, hòa khả dĩ tiếp vật, cương khả dĩ chế vật, thanh khả dĩ biểu vật, chính khả dĩ lý vật. Bất khoan tắc ái, bất tri tắc lệ, bất cương tắc nọa, bất thanh tắc trọc, bất chính tắc thiên, thử nãi luận tiền hậu chi sắc. Thám kỳ sắc chi khí lượng, nhiên hậu tri giả, thủy đắc nhi tri tiên thoái hỹ.

【 Thích nghĩa 】

Lại nói rằng: Người có hình ứ đọng, hình này nhất định cần dày dạn. Người có thần ứ đọng, lông mày của người này nhất định không nhu thuận. Người có khí ứ đọng, nhất định lười nhác. Người có sắc ứ đọng, khuôn mặt của người này sẽ có vẻ ảm đạm, không được sáng sủa. Nếu người không có tình cảm và linh khí, hơn nữa bản thân còn không biết được điều đó thì khó tránh khỏi họa hoạn. Nếu nguyên khí của người suy kiệt mà thần khí lại ứ đọng, khó tránh khỏi yếu mệnh; nếu nguyên khí của người u ám mà thần khí rắn lạnh là người khó sống thọ; nếu nguyên khí của người hỗn tạp, giống như bị động kinh cũng là người chết yếu; nếu nguyên khí của người này hư phù mà thần khí lại chẳng thể kiểm soát được thì gặp muôn việc nguy khó; nếu nguyên khí của người trở nên suy yếu là người có thể trạng không tốt.

Nguyên khí tức là mẹ của thần, là bố của sắc, lưu chuyển giữa các lục phủ ngũ tạng trong cơ thể người, trong cơ thể biểu hiện ra thất tính, khi mới bắt đầu là khí, đợi sau khi ổn định là sắc.



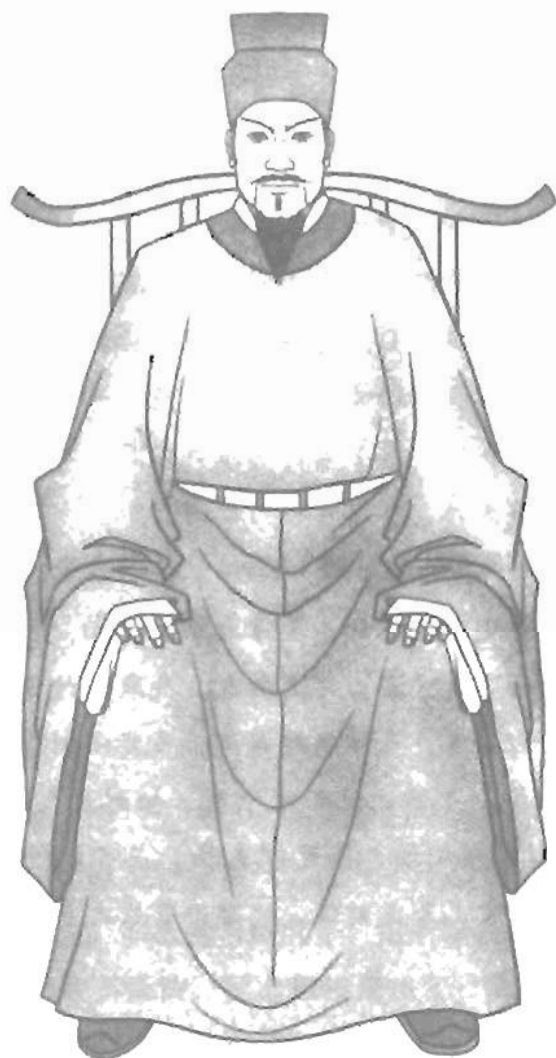
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





THẦN KHÍ TRONG LÀ QUÝ

Thần khí của người trong là quý, đục cũng quý, trong đục giao nhau, khí đục có khí trong, là người có phúc khí mà trường thọ, lại được cao quý.

**Tướng quan nhất phẩm**

Mắt sáng, hiển thị chân thần bên trong, trong đêm có thể nhìn rõ đồ vật.

Tư thế ngồi thẳng, không phần nộ thị uy, tuy gầy nhưng da trắng.

Vai trái hơi cao, vai phải hơi thấp.

THẦN KHÍ

Cốt khí đục,
thần khí trong



Cốt khí đục,
thần khí đục

**DIỂM BÁO**

Người này cho dù theo nghiệp học hành cũng không được quan vị, chỉ là có hư danh

Đây là tướng của kẻ ăn mày hạ nhân, nam làm nô bộc, nữ làm nô tỳ.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Khí của người rộng có thể chứa vật, khí hòa có thể tiếp vật, khí rắn có thể chế vật, khí trong có thể biểu hiện vật, khí chính có thể lý giải vật. Nếu khí không rộng, người này là kẻ hẹp hòi; khí không hòa, người này tính cách thô bạo; khí không rắn là người nhu nhược; khí không trong là người ác độc; khí không chính là người thiên lệch. Những điều này đều là biểu hiện khác nhau của nguyên khí. Phải thăm dò lượng khí của người khác, sau đó mới có thể biết cách tiến thoái.



3. CON CỦA THẦN KHÍ: THẦN GIỮ KHÍ, KHÍ GIỮ SẮC



【 Nguyên văn 】

Thiên nhất sinh Thủy, địa nhị sinh Hỏa, Thủy vi tinh, Hỏa vi thần. Tinh hợp giả nhiên hậu thần tòng chi, cố thần năng lưu khí, khí bất năng lưu thần. Khí năng lưu sắc, sắc bất năng lưu khí. Thần tản sắc loạn, bất túc thủ dã. Thần bất khoái trệ bát niên, khí trệ ngũ niên, sắc trệ tam niên. Cánh khán dịch mã phát chi như hà, nhĩ dĩ phát nhi trệ giả, thần khí tực nhi thanh ngạnh trọc. Thần khí tản tự, thiếu cô phá gia, tác sự bất định. Thần dữ khí hợp, chủ thần thêm viễn nhi thanh tú giá quý. Sĩ thần nhân, thọ bất quá tứ thập. Thần trọng nhục khản, tác sự hữu chuẩn. Thần trọng nhục mạn, lão chí quý thần. Thần sắc tu yếu thanh dữ xích vô như nhục sắc giai. Định quyết viết: diệu tướng chi pháp tại hà phương, quan kỳ thần khí tại học đường. Khí giả hữu chi tối thị lương, nhược nhân nhận đắc thần dữ khí, phú quý bản tiện túc thẩm lượng. Thần hoảng hoảng tự hữu từ vô, tại diện thượng nhất điểm thần quang câu bất tán, thủ nhân định tác công hầu tướng.

【 Thích nghĩa 】

Trời sinh ra Thủy, đất sinh ra Hỏa. Thủy là tinh của cơ thể người. Hỏa là thần của cơ thể người, nguyên tinh của nam nữ sau khi hợp lại mới có thần. Vì thế nói rằng thần có thể giữ khí, mà khí không thể giữ thần. Khí có thể giữ sắc, mà sắc không thể giữ khí. Nếu người hiển thị thần sắc loạn thì nhất định chủ về hung họa.

Thần của người không sáng khoái, sẽ bị ứ đọng trong 3 năm. Cần phải xem khí sắc của vị trí dịch mã như thế nào, nếu thần khí đục mà âm thanh cũng đục, thì người này cho dù có phát đạt cũng sẽ gặp nguy khốn. Thần khí thần bị thất tán, người này thời niên thiếu sẽ cô độc, hơn nữa gia đình tan nát. Nguyên khí thần tích tụ, người này làm việc bất định. Thần và khí tương hợp, thần sâu xa lại thanh tú là người được hiển quý. Nếu tinh thần ngẩn ngơ, người này sẽ sống không quá 40 tuổi. Nếu người có thần đục mà cơ thịt căng, người này làm việc có nguyên tắc. Nếu thần đục mà cơ thịt lỏng, là người về già sẽ trở thành quý thần. Khí sắc của người nên hiển thị thanh tú, như vậy mới là tượng hình tốt. Ca quyết nói rằng: Tướng hình





như thế nào mới là tốt? Điều này cần phải xem vị trí học đường của người này có phát ra thần khí hay không? Nếu có thần khí là tốt, qua đó có thể suy đoán phú quý, nghèo hèn của con người. Nếu tinh thần của người hoảng hốt, như có như không, trên mặt có một chút thần quang tụ lại, vậy thì người này nhất định trở thành công hầu.



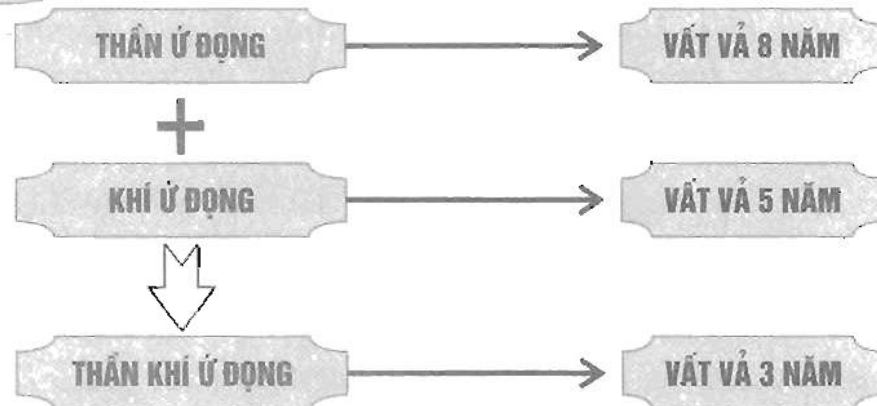
Đồ giải



TƯỚNG CỦA THẦN KHÍ

Các nhà tướng thuật cho rằng, thần có thể giữ khí, mà khí không thể giữ thần. Khí có thể giữ sắc, mà sắc không thể giữ khí. Nếu người thể hiện thần thất tán mà sắc rối loạn, sẽ không được cát lợi.

THẦN KHÍ Ứ ĐỘNG



THẦN KHÍ TỤ TÁN

THẦN TÁN, KHÍ TỤ



Người này thời niên thiếu cô độc, mà gia đình tan nát.

THẦN TỤ, KHÍ TÁN



Người này làm việc không có chủ ý.

THẦN KHÍ HỢP



Thần của người này sâu xa mà thanh tú là người hiền quý.





4. MỆ CỦA THẦN KHÍ: TỒN TẠI Ở TÂM, BIỂU HIỆN Ở MẶT



【 Nguyên văn 】

Khí chi tại nhân, như yên chi phát vu tứ chi, tán như mao phát, tụ như mễ đầu. Vọng chi hữu hình, án chi vô tích, cố ôn hữu thạch tắc cốc hường, nhân hữu thực tắc khí thanh. Chuẩn nhân chiết nhân tỵ vu khí, chuẩn nhân khí trọng bất hường, triết nhân khí minh bất thanh. Bắc nhân khí thâm vô vận, khí sắc tại tâm nhi kiến vu diện.

Khí nhu nhi tán, hữu lộc đa nan. Quý nhân hữu khinh hữu trọng, hữu phi hữu sâu, hữu thô hữu tế, hữu trọc hữu thanh, giai yếu tú mĩ, bất tại hình dữ cốt cập bộ vị. Toàn vô tú mĩ chi khí, tuy quý nhi bất cận thanh vô dã.

【 Thích nghĩa 】

Khí sắc của người giống như sương khói hiển lộ trên tứ chi, khí phát tán thì giống như lông tóc, khí tụ lại giống như gạo ngô. Nhìn thì có hình, nhưng sờ thì không có tỷ vết. Vì vậy trong núi có đá, ném đá xuống đáy hang sẽ có tiếng vang vọng lại, người có thực khí thì khí sẽ trong. Người Hoài Chiết đều khí phạm, người Hoài có khí nặng mà không có sự linh hoạt, người Chiết có khí sáng mà không trong. Người phương Bắc có khí sâu mà không vận luật. Đây đều là do biểu hiện của khí sắc trong tâm mà ra vậy.

Khí sắc mềm mà tán, là người có lộc vị nhưng gặp nhiều tai nạn. Hình thể của quý nhân có phân chia nặng, nhẹ, béo, gầy, thô, mịn, trong, đục, nhưng đều thanh tú mà không ở tại các bộ phận hình thể và cốt cách. Nếu hoàn toàn không có khí sắc thanh tú thì người này cho dù được hiển quý nhưng không được thanh sạch.



5. THỊT HƯ, KHÔNG KHÍ: THÂN XÁC KHÔNG CÓ KHÍ



【 Nguyên văn 】

Hữu nhục nhi vô khí giả, do như đồ mộc nội dĩ không hư, tuy ngoại hữu bì phu bạo phong huân vũ bất năng cứu nguyệt, nãi vị đắc địa nhi không khôĩ ngô giả dã.

【 Thích nghĩa 】

Thịt của người nhiều, nhưng tinh khí lại không đủ, cũng giống như trong gỗ có mỗi một đũa bị đục rỗng, tuy có vỏ ngoài, nhưng nếu có mưa to gió lớn, cũng không thể kháng cự lâu được. Đây chính là chỉ có cơ thể to cao mà không thực chất.



6. THỊT THỰC MÀ CÓ KHÍ: CƯỜNG TRÁNG NHƯ CÂY TÙNG, CÂY BÁCH



【 Nguyên văn 】

Vô nhục nhi hữu khí giả, do như tùng bách cửu khô, bì phu thượng nhuận, căn để thậm viễn, hốt nhất nhật hoa tử danh chấn thiên hạ, dĩ đắc địa nhi tiệm khôĩ ngô giả dã.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【Thích nghĩa】

Người gầy có tính khí tràn đầy, như vậy cũng giống như cây tùng bách đã khô lâu ngày, vỏ ngoài thì trơn bóng mà rễ cây lại bám sâu. Nếu người có tướng hình này sẽ có một ngày được nổi danh thiên hạ. Đây chính là đặc địa mà phát triển mạnh mẽ.



7. BỐ CỦA THẦN SẮC: SINH TẠI NGŨ TẠNG



☯ THẦN SẮC SINH TẠI NGŨ TẠNG, KHÍ SẮC KHÁC NHAU

【Nguyên văn】

Sinh vu can như tự cảo quả thanh, sinh vu tim như tự cảo quả hồng, sinh vu tỷ di cảo quả hồ lô thực, sinh vu phổi vu phổi như tự cảo quả tổ, sinh vu thận như cảo quả tử đà.

Thanh: Như thủy vũ giả sinh, như lam sắc giả tử. Xích: Như kê quan giả sinh; như ngư huyết giả tử. Bạch: Như trư cao giả sinh, như khô cốt giả tử. Hắc: Như điều vũ giả sinh, như yên môi giả tử. Hoàng: Như biêt cao giả sinh, như chỉ xác giả tử.

【Thích nghĩa】

Sắc thần sinh tại gan, hiển thị màu của lụa xanh, sinh tại tim thì hiển thị màu của lụa đỏ, sinh tại tỷ thì hiển thị màu quả hồ lô, sinh tại phổi thì hiển thị màu của áo tang, sinh tại thận thì hiển thị màu của lụa tím.

Khí sắc của người nếu có màu xanh của lông vũ thì có thể sống; nếu là màu xanh lam thì khó giữ nổi mệnh mình; khí sắc của người nếu giống màu đỏ của máu gà thì có thể sống; nếu giống màu đỏ của máu cá thì khó giữ mạng sống; khí sắc của người nếu có màu trắng giống xương lợn thì có thể sống; nếu là màu trắng giống xương khô thì khó giữ được mạng sống; khí sắc của người nếu có màu đen giống lông chim thì có thể sống; nếu có màu đen giống như khối muối thì khó được mạng sống; khí sắc của người nếu giống màu vàng của xương ba ba thì có thể sống; nếu giống màu vàng của vỏ cây quất thì khó giữ được mạng.

☯ KHÍ SẮC CÓ ÁNH SÁNG, TÍNH TÌNH BÌNH TĨNH

【Nguyên văn】

Luận viết: sắc vô quang bất tặc vị chi sắc, sắc quang tắc tính tĩnh, sắc âm tắc tính loạn. Như hoa chi dị thịnh dị suy, tuy tạm vi nhi bất năng kinh cửu, Viêt: sắc nộn như tùng bách điệp, cửu nhi thanh quang, hàn giả bất biến. Viêt: sắc lão như thảo mộc, nhất nhật bách biến, bách tử nhi vô định, nhật sắc tạp. Sắc âm giả như phù vân tề nhật. Sắc quang giả như Thu nguyệt liên thiên. Sắc khoái giả như trường lưu chi thủy. Sắc trệ giả như ô tri chi thủy.



神

相

全

編

卷

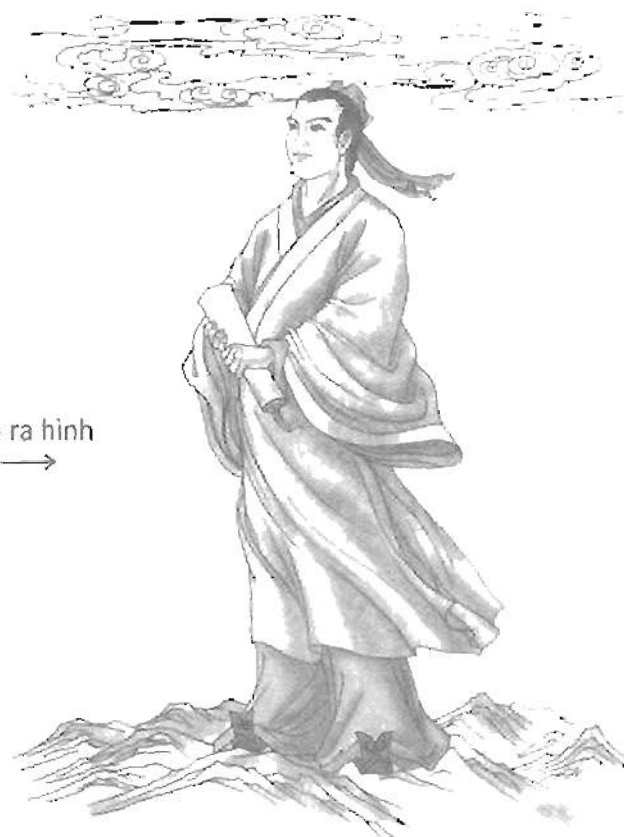
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





HÌNH, THẦN, KHÍ

Khi một người ở thời kỳ hỗn độn ban đầu, khí bắt đầu được sinh ra, thần an định, khí sẽ được kỷ thác, thần khí giao nhau, mới sinh thành hình. Thần khí tốt cũng giống như ánh mặt trời rực rỡ, sông nước thơ mộng, muôn vật và trời đất tươi sáng.



THẦN KHÍ CỦA QUÝ NHÂN



Hai mắt



Sáng đẹp, thần khí hiển lộ.

Giọng nói



Vang dội, khỏe mạnh, trong, rõ ràng.

Cốt cách



Thanh tú, hình dáng như hạc bay.

NGƯỜI NÀY CÓ THỂ TRỞ THÀNH TRỤ CỘT CỦA ĐẤT NƯỚC



神相全編

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Nên mới nói rằng: Khí sắc không có ánh sáng, giống như không hiển lộ được sắc. Khí sắc có ánh sáng thì người này tính tình bình tĩnh. Khí sắc u ám thì người này cổ tình thần rối loạn. Giống như hoa sớm nở tối tàn, tuy tạm thời được vinh hoa, nhưng cũng chẳng thể dài lâu được. Vì vậy nói rằng, khí sắc tươi non giống như cành lá của cây tùng, thời gian càng dài càng được trơ bóng, mà nóng lạnh cũng không hề đổi thay. Khí sắc suy thì cũng giống như cây cỏ, một ngày có vô vàn sự đổi thay, đẹp nhưng không ổn định, gọi là sắc tạp. Khí sắc của người nếu u ám thì cũng giống như mây che mặt trời. Khí sắc của người nếu có ánh sáng thì giống như bầu trời mùa thu. Khí sắc của người lưu thông giống như nước sông chảy. Khí sắc của người trì trệ giống như nước trong ao tù.

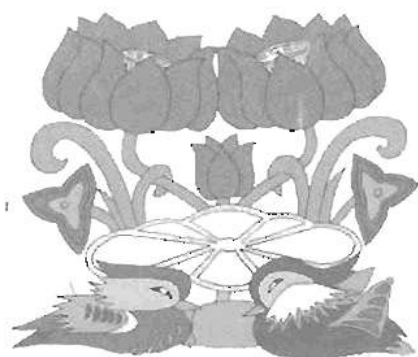
☯ PHÂN BIỆT KHÍ SẮC NHƯ TÌM TUYẾT TRÊN SƯƠNG

【 Nguyên văn 】

Biện sắc giả, như sương thượng tuyết, tuyết thượng biên sương, hà xứ thị sương, mỗ xứ thị tuyết, thiết tại chuyên tâm tương sát. Phu dục quan kỳ tướng, tiên quan kỳ hình, thứ nhận kỳ sắc. Nhược thất chi hào phát, tắc thị sai mư. Kim tương khí sắc hình danh tịnh khắc ứng quyết pháp cập sinh tử luận tương trừ phụ vu hình bộ hậu, tục chiêm ứng nhi khuy chi, thứ kỷ quan hình nhĩ sát sắc, dĩ định kỳ cát hung vận.

【 Thích nghĩa 】

Phân biệt khí sắc của người cũng giống như tìm tuyết trên sương hoặc tìm sương trên tuyết, chỗ nào là sương, chỗ nào là tuyết, điều này phải chuyên tâm quan sát. Muốn xem tướng cho người, trước tiên phải nhìn hình dáng, sau mới xem khí sắc của người đó. Nếu xuất hiện một chút sai lầm nhỏ sẽ dẫn đến kết luận thiếu chính xác. Tôi sẽ nêu chủ thích cụ thể tên gọi khí sắc hình và yếu quyết khắc ứng cùng với luận sinh tử ở phía sau để các bạn có thể tham chiếu trong đó, quan sát hình và sắc cụ thể của người, qua đó mà suy đoán cát hung.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Chương ba

ĐOÁN CÁT HUNG QUA KHÍ SẮC



Khí sắc cũng có những hình dạng khác nhau, hình dạng khác nhau thì vận mệnh của người cũng chẳng thể giống nhau được. Người ta thường nói: “Nhật hữu sở tứ dạ hữu sở mộng” (ban ngày nghĩ về điều gì thì ban đêm sẽ mơ về điều đó). Những giấc mơ kỳ lạ cũng sẽ có những điềm báo khác nhau. Chương này chủ yếu giới thiệu về điềm báo cát hung của 24 loại hình thái khí sắc, ngoài ra còn nói về sự ảnh hưởng của giấc mơ đối với vận mệnh của con người.



1. KHẮC ỨNG KHÍ HÌNH CỦA 24 LOẠI KHÍ: SẮC KHÁC NHAU, HÌNH TRẠNG KHÁC NHAU



☪ VÂN HÌNH SÓNG NƯỚC

【 Nguyên văn 】

Ứng thời tắc hỷ, nghịch thời tắc ưu. Thủy ba vân, thử khí động như thủy ba vân thế. Hỷ. Ứng tam thất nhật, chủ minh nhân tài bạch sự. Ưu. Ứng tứ thất nhật, chủ thủy ách huyết tai ách.

【 Thích nghĩa 】

Nếu con người thuận hòa với khí hậu thì gặp chuyện mừng; nếu đối nghịch với khí hậu thì gặp chuyện buồn. Vân hình sóng nước là khí sắc khi phát sinh thay đổi giống như hình dạng sóng nước. Khi có chuyện mừng thì ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, vợ người này sẽ có chuyện mừng liên quan đến tiền tài. Nếu có chuyện buồn thì ứng nghiệm trong vòng 28 ngày, vợ người này sẽ gặp tai nạn về sông nước.



Khí sắc như hình sóng nước

Chuyện mừng ứng nghiệm, vợ người này sẽ mang lại tiền tài. Chuyện buồn ứng nghiệm, người này sẽ gặp tai nạn về sông nước.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



HÌNH VIÊN NGỌC

【 Nguyên văn 】

Viên châu hình, thử khí kiến như viên châu hình dạng. **Hỷ.** Ứng nhất ngũ nhật, chủ âm tin tặc lộc hỷ. **Ưu.** Ứng nhị lục nhật, chủ quan văn thư hư kinh.

【 Thích nghĩa 】

Khí hình viên ngọc là khí sắc giống như hình viên ngọc. Có chuyện mừng thì ứng nghiệm trong vòng 5 ngày, người này nhận được tin về tài lộc. Có chuyện buồn thì ứng nghiệm trong vòng 20 ngày, người này bị một phen hú vía.



Khí sắc như hình viên ngọc

Chuyện mừng ứng nghiệm, có tài lộc. Chuyện buồn ứng ứng nghiệm, bị một phen hú vía.

HÌNH HẠT TẢO

【 Nguyên văn 】

Tảo hạt hình, thử khí kiến như tảo hạt hình dạng. **Hỷ.** Ứng tứ thời thần nhật, chủ danh thanh quan lộc. **Ưu.** Ứng lục bát nhật, chủ thất chức quan tai sự.

【 Thích nghĩa 】

Hình hạt tảo là khí sắc giống như hình dạng của hạt tảo. Chuyện mừng thì ứng sẽ ứng nghiệm trong vòng 4 giờ, chủ nhân sẽ có được thanh danh, lại có quan lộc. Chuyện buồn thì ứng nghiệm trong vòng 18 ngày, chủ nhân có họa mất chức.



Khí sắc như hình hạt tảo

Chuyện mừng ứng nghiệm, có được thanh danh ở bên ngoài. Chuyện buồn ứng ứng nghiệm, gặp họa mất chức.

HÌNH RỄ CỎ

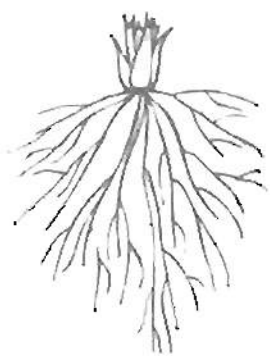
【 Nguyên văn 】

Thảo căn hình, thử khí kiến như thảo căn hương hạ. **Hỷ.** Ứng nhất nhật, chủ hữu danh lộc vị tài hỷ. **Ưu.** Ứng nhị nhật chủ hữu quan ưu huyê tại ưu.



【Thích nghĩa】

Thảo căn hình, chính là khí sắc giống như hình dạng của rễ cỏ. Có chuyện mừng thì ứng nghiệm trong vòng 1 ngày, chủ nhân có được danh lộc vị, lại được tiến tài. Có chuyện buồn thì ứng nghiệm trong vòng 2 ngày, chủ nhân có lỗi lo liên quan đến quan phủ và họa liên quan đến máu.



Khí sắc như hình rễ cỏ

Chuyện mừng ứng nghiệm, tài lộc song toàn, chuyện buồn ứng ứng nghiệm, người này sẽ gặp lỗi lo về quan phủ và họa liên quan đến máu.

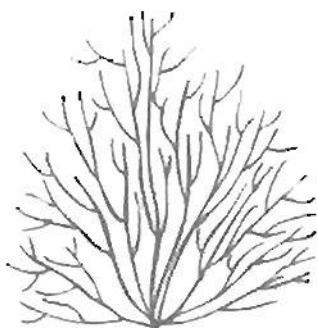
☯ HÌNH RỄ CỎ HƯỚNG LÊN TRÊN

【Nguyên văn】

Thảo hương thượng, thử khí kiến như thảo căn hướng thượng. Hỷ. Ứng tử thời thần, chủ cát âm văn thứ chi. Ưu. Ứng tử thời thần, chủ hỏa huyết kinh nhiều sự

【Thích nghĩa】

Hình rễ cỏ hướng lên là khí sắc giống hình dạng rễ cỏ hướng lên trên. Có chuyện mừng thì ứng nghiệm trong vòng 4 giờ, chủ nhân sẽ nhận được tin may mắn. Có chuyện buồn thì ứng nghiệm trong vòng 4 giờ, chủ nhân gặp chuyện kinh hãi liên quan đến tai họa về lửa và máu.



Khí sắc như hình rễ cỏ hướng lên trên

Chuyện mừng ứng nghiệm, nhận được tin tức may mắn. Chuyện buồn ứng ứng nghiệm, tai họa giáng xuống đầu.

☯ HÌNH MÂY TRỜI

【Nguyên văn】

Vân hành hình, thử khí kiến như vân hành hình thể. Hỷ. Ứng tam thất nhật, chủ thượng vị đề diệt cát. Ưu. Ứng nhất thất nhật, chủ đại phục trọng tai nguy.



神

相

全

編

☯

神

相

全

編

☯

神



【 Thích nghĩa 】

Hình mây trời là chỉ khí sắc giống như hình thê của mây trời. Có chuyện mừng thì ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, chủ nhân sẽ được đề bạt thăng cấp. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 7 ngày, chủ nhân sẽ gặp tai họa lớn.



Khí sắc như hình mây trời
Chuyện mừng ứng nghiệm, có cơ hội thăng tiến.
Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp tai họa lớn.

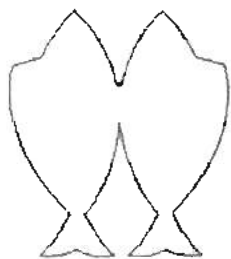
☯ HÌNH HAI CON CÁ

【 Nguyên văn 】

Song ngư hình, thử khí hiển như song ngư hình dạng. Hỷ. Ứng tử cứu nhật, chủ thiên quan thăng chức. Ưu. Ứng tam cứu nhật, chủ thủy tai thúc tât ách.

【 Thích nghĩa 】

Hình hai con cá là chỉ khí sắc giống như hình dạng của hai con cá. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 36 ngày, chủ nhân sẽ được thăng quan. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 27 ngày, chủ nhân sẽ gặp tai họa liên quan đến sông nước.



Khí sắc như hình hai con cá
Chuyện mừng ứng nghiệm, người này được thăng quan. Chuyện buồn ứng nghiệm, sẽ gặp tai họa liên quan đến sông nước.

☯ HÌNH HẠT THỐC

【 Nguyên văn 】

Túc mẽ hình, thử khí kiến như túc mẽ ngũ ti. Hỷ. Ứng thất thất nhật, chủ danh thanh lộc vị thăng. Ưu. Ứng tam thất nhật, chủ hữu tâm phúc chi tât.

【 Thích nghĩa 】

Hình hạt thóc là khí sắc giống như hình dạng của hạt thóc. Có chuyện mừng thì ứng nghiệm trong vòng 49 ngày, chủ nhân được nâng cao thanh danh và lộc vị.



Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, chủ nhân có bệnh về tim và bụng.



Khí sắc như hình hạt thóc

Chuyện mừng ứng nghiệm, được thăng chức, dương danh. Chuyện buồn ứng nghiệm, có bệnh về tim và bụng.

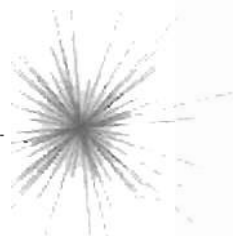
☯ HÌNH TIA SÁNG PHÁT TÁN TỪ NGỌC

【 Nguyên văn 】

Tân ngọc ti, thử khí như tổ mề tản ngọc ti. Hỷ. Ứng tam thất nhật, chủ hữu thiên chuyển thăng chức. Ưu. Ứng nhị thất nhật, chủ hữu lạc quan giảm ấn.

【 Thích nghĩa 】

Hình tia sáng phát tán từ ngọc là khí sắc giống như hình dạng của ánh sáng phát tán từ ngọc. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, chủ nhân sẽ được thăng quan tiến chức. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 14 ngày, chủ nhân sẽ bị giáng chức.



Khí sắc như hình tia sáng phát tán từ ngọc

Chuyện mừng ứng nghiệm, sẽ được thăng quan tiến chức. Chuyện buồn ứng nghiệm, sẽ bị giáng chức.

☯ HÌNH TƠ TÂM

【 Nguyên văn 】

Tâm ti hình, thử khí kiến như tâm ti tán loạn. Hỷ. Ứng nhị thất nhật, chủ hữu hoành tài tiền nhập. Ưu. Ứng nhị ngũ nhật, chủ hữu thất tài chi sự.

【 Thích nghĩa 】

Hình tơ tâm là khí sắc giống như tơ tâm rối. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 14 ngày, chủ nhân sẽ được gặp vận may lớn. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 10 ngày, chủ nhân bị mất tiền của.



神

相

全

編

☯

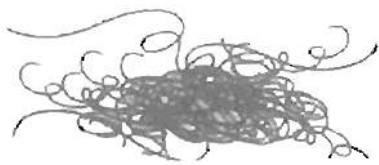
THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





Khí sắc như hình tơ tằm

Chuyện mừng ứng nghiệm, sẽ gặp được vận may. Chuyện buồn ứng nghiệm, bị mất mát tiền của.

☯ HÌNH NGÒI BÚT DỤNG ĐỨNG

【 Nguyên văn 】

Đẳng phong hình, thử khí kiến như từng bút phong đoan, hỷ. Ứng tam cửu nhật, chủ hữu văn tự tiến hỷ. Ưu. Ứng tam bát nhật, chủ hữu quan ty bút động.

【 Thích nghĩa 】

Hình ngôi bút dụng đứng là khí sắc giống như ngôi bút. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 27 ngày, chủ nhân tin vui về văn tự. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 24 ngày, chủ nhân gặp họa về kiện tụng.



Khí sắc như hình ngôi bút dụng đứng

Chuyện mừng ứng nghiệm, gặp chuyện vui về văn tự. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp họa kiện tụng.

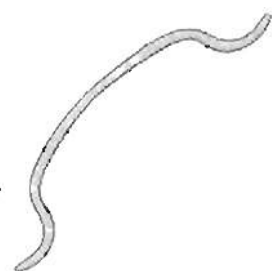
☯ HÌNH CÁNH CUNG

【 Nguyên văn 】

Giác cung hình, thử khí kiến như cung hình chi thể, hỷ. Ứng tứ cửu nhật, chủ hữu nhân công cải chức. Ưu. Ứng tam cửu nhật, chủ hữu thất chức chi hoạn.

【 Thích nghĩa 】

Hình cánh cung là khí sắc giống như hình cánh cung. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 36 ngày, chủ nhân vì lập công mà được thăng chức. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 27 ngày, chủ nhân sẽ gặp họa mất chức.



Khí sắc như hình cánh cung

Chuyện mừng ứng nghiệm, lập công được thưởng. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp họa mất chức.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

◎

☯ HÌNH TÓC RỐI

【 Nguyên văn 】

Loạn phát hình, thử khí kiến như loạn phát chi hình, hỷ. Ứng tam nhật, nội chủ hữu cấp lai cát âm. Ưu. Ứng nhất nhật nội, chủ hữu công tụng chi nhiều.

【 Thích nghĩa 】

Hình tóc rối là khí sắc giống như hình dạng tóc rối. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 3 ngày, chủ nhân sẽ sớm nhận được thư báo tin vui. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 1 ngày, chủ nhân sẽ gặp chuyện phiền nhiễu về tổ tụng.



Khí sắc như hình tóc rối
Chuyện mừng ứng nghiệm, có thư báo tin vui.
Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp việc phiền phức.

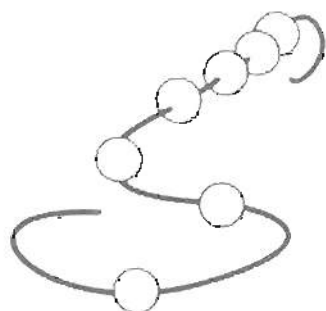
☯ HÌNH CHUỖI NGỌC

【 Nguyên văn 】

Liên châu hình, thử khí kiến như liên châu chi trạng, hỷ. Ứng lục bát nhật, chủ tam thiện tiến trọng lộc. Ưu. Ứng tứ bát nhật, chủ hữu thất vật trọng bệnh.

【 Thích nghĩa 】

Hình chuỗi ngọc là khí sắc giống như hình dạng chuỗi ngọc. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 48 ngày, chủ nhân được 3 lần thăng chức liên tiếp, lại có lộc cao. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 32 ngày, chủ nhân bị mất đồ, hoặc mắc bệnh nặng.



Khí sắc như hình chuỗi ngọc
Chuyện mừng ứng nghiệm, được thăng chức 3 lần liên tiếp. Chuyện buồn ứng nghiệm, sẽ bị mất của.

神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



☯ HÌNH RỒNG

【 Nguyên văn 】

Long hình, thử khí kiến như long hình chi trạng, hỷ. Ứng tam thất nhật, chủ hữu danh dự thắng trạc. Ưu. Ứng nhị thất nhật, chủ hữu binh động chiến nguy.

【 Thích nghĩa 】

Hình con rồng là khí sắc giống như hình rồng. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, chủ nhân sẽ được đề bạt. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 14 ngày, chủ nhân gặp nạn chiến tranh.



Khí sắc như hình rồng

Chuyện mừng ứng nghiệm, thăng quan tiến chức. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp nạn chiến tranh.

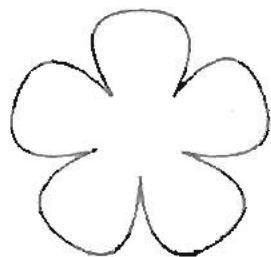
☯ HÌNH HOA MAI

【 Nguyên văn 】

Mai hoa hình, thử khí như mai hoa điểm hình, hỷ. Ứng tại thất cửu nhật, chủ hữu tử tôn. Ưu. Ứng nhất quý nội, chủ hữu tử tôn tật tử.

【 Thích nghĩa 】

Hình hoa mai là khí sắc giống hình hoa mai. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 30 ngày, chủ về có con, có cháu. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 1 quý, chủ về con cháu mắc bệnh mà chết.



Khí sắc như hình hoa mai

Chuyện mừng ứng nghiệm, có con cháu. Chuyện buồn ứng nghiệm, con cháu mắc bệnh mà chết.

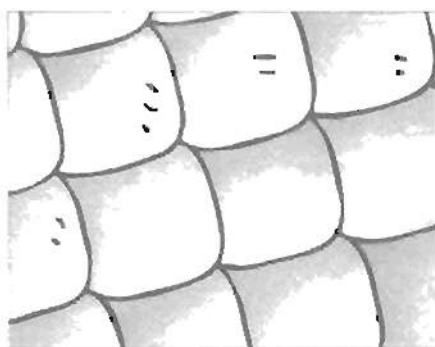
☯ HÌNH VÂY RỒNG

【 Nguyên văn 】

Long lân hình, thử khí như long lân chi trạng, hỷ. Ứng tứ thất nhật, hữu danh thanh hiển dương. Ưu. Ứng ngũ thất nhật, chủ hữu thủy hỏa tai chi kinh.

【 Thích nghĩa 】

Hình vảy rồng là khí sắc giống như hình dạng vảy rồng. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 28 ngày, chủ về thanh danh vang khắp thiên hạ. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 35 ngày, chủ nhân gặp tai họa về nước và lửa.



Khí sắc như hình vảy rồng

Chuyện mừng ứng nghiệm, thanh danh vang dội. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp họa về nước và lửa.

☯ HÌNH ĐUÔI PHƯỢNG

【 Nguyên văn 】

Phượng vĩ hình, thử khí kiến như phượng vĩ chi trạng, hỷ. Ứng tại tam bát nhật, chủ hữu thiên chuyển cát. Ưu. Ứng tại tứ cửu nhật, chủ hữu cực thượng chi tai.

【 Thích nghĩa 】

Phượng vĩ hình, chính là chỉ khí sắc giống như hình đuôi chim phượng. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 24 ngày, chủ về thăng quan tiến chức. Có chuyện buồn sẽ ứng nghiệm trong vòng 36 ngày, chủ nhân sẽ gặp tai nạn về chân.



Khí sắc như hình đuôi phượng

Chuyện mừng ứng nghiệm, sẽ được thăng quan. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp tai nạn về chân.

☯ HÌNH NGỌC ẨN

【 Nguyên văn 】

Ngọc ẩn hình, thử khí kiến như ngọc ẩn chi trạng, hỷ. Ứng tứ cửu nhật, chủ hữu thiên quan triều kiến. Ưu. Ứng lục thất nhật, chủ hữu bác quan ngục tử.

【 Thích nghĩa 】

Hình ngọc ẩn là khí sắc giống như hình dạng ngọc ẩn. Có chuyện mừng sẽ ứng nghiệm trong vòng 36 ngày, chủ nhân được làm quan triều đình. Có chuyện buồn



神

相

全

編

☯

天

運

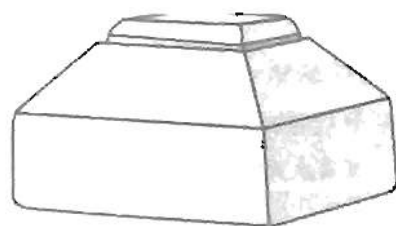
時

運

變

人

ứng nghiệm trong vòng 42 ngày, chủ nhân bị tước bỏ quan chức, lại còn bị chết trong ngục.



Khí sắc như hình ngọc ấn

Chuyện mừng ứng nghiệm, được làm trọng thần triều đình. Chuyện buồn ứng nghiệm, bị mất chức quan, lại bị chết trong ngục.

HÌNH NGỌN LỬA

【 Nguyên văn 】

Hỏa diệm hình, thứ khí kiến như hỏa diệm chi trạng, hỷ. Ứng ngũ cửu nhật, chủ hữu hỷ âm báo ứng. Ưu. Ứng nhị cửu nhật, chủ hữu phát ứng huyết tử vong.

【 Thích nghĩa 】

Hình ngọn lửa là khí sắc giống như hình dạng ngọn lửa. Có chuyện mừng sẽ ứng nghiệm trong vòng 45 ngày, chủ nhân có tin vui báo đến. Có chuyện buồn sẽ ứng nghiệm trong vòng 18 ngày, chủ nhân gặp nạn đổ máu, hoặc bị chết.



Khí sắc như hình ngọn lửa

Chuyện mừng ứng nghiệm, có tin vui báo đến. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp tai họa đổ máu.

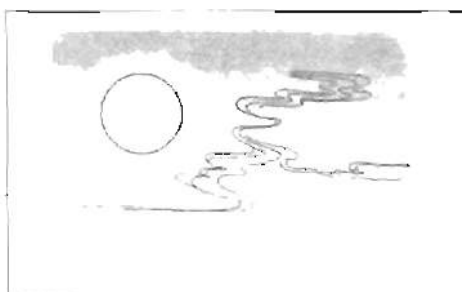
HÌNH TRĂNG TRÒN

【 Nguyên văn 】

Viên nguyệt hình, thứ khí kiến như viên nguyệt hình tượng, hỷ. Ứng tam thất nhật, chủ hữu danh vị đại hiện. Ưu. Ứng tam thất nhật, chủ hữu huyết bệnh tử vong.

【 Thích nghĩa 】

Hình trăng tròn là khí sắc giống hình trăng tròn. Có chuyện mừng sẽ ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, chủ về danh vị hiển đạt. Có chuyện buồn sẽ ứng nghiệm trong vòng 21 ngày, chủ nhân có bệnh về máu, hoặc bị chết.



Khí sắc như hình trăng tròn

Chuyện mừng ứng nghiệm, danh vị hiển đạt.
Chuyện buồn ứng nghiệm, cô bệnh về máu hoặc bị tử vong.

☯ HÌNH TRĂNG KHUYẾT

【 Nguyên văn 】

Bán nguyệt hình, thử khí kiên như bán nguyệt chi tượng, hy. Ứng tại tứ cửu nhật, chủ hữu cát âm chi. Ưu. Ứng tại tam cửu nhật, chủ hữu hung tin chi.

【 Thích nghĩa 】

Hình trăng khuyết là khí sắc giống như hình trăng khuyết. Có chuyện mừng sẽ ứng nghiệm trong vòng 36 ngày, chủ về nhận được tin lành. Có chuyện buồn sẽ ứng nghiệm trong vòng 27 ngày, chủ về nhận được tin dữ.



Khí sắc như hình trăng khuyết

Chuyện mừng ứng nghiệm, nhận được tin lành.
Chuyện buồn ứng nghiệm, nhận phải tin xấu.

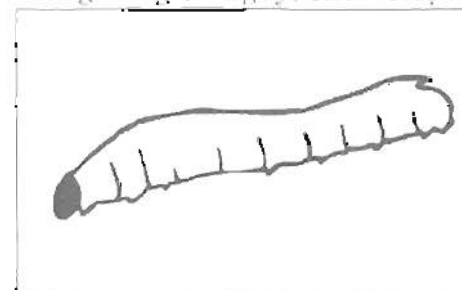
☯ HÌNH CON TÂM

【 Nguyên văn 】

Chính tâm hình, thử khí kiến như tâm hình chi trạng, hy. Ứng tại thất cửu nhật, chủ hữu tiến tài cát. Ưu. Ứng tại lục cửu nhật, chủ hữu thất tài sự.

【 Thích nghĩa 】

Hình con tâm là khí sắc giống như hình con tâm. Có chuyện mừng sẽ ứng nghiệm trong vòng 63 ngày, chủ về được tiền của đến. Có chuyện buồn ứng nghiệm trong vòng 54 ngày, chủ về bị mất tiền của.



Khí sắc như hình con tâm

Chuyện mừng ứng nghiệm, chiêu tài tiến bảo.
Chuyện buồn ứng nghiệm, bị mất mát tiền của.



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN



HÌNH MŨI KIẾM

【 Nguyên văn 】

Kiểm nhân hình, thử khí kiến như kiếm nhân chi hình, hỷ. Ứng tam cửu nhật, chủ hữu vô công thành sự. Ưu. Ứng nhị cửu nhật, chủ hữu đao binh chi ach.

【 Thích nghĩa 】

Kiểm nhân hình, chính là khí sắc giống như hình mũi kiếm. Có chuyện mừng thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 27 ngày, chủ về được thành danh nhờ có võ công. Có chuyện buồn thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 18 ngày, người này sẽ gặp họa về binh đao.



Khí sắc như hình mũi kiếm

Chuyện mừng ứng nghiệm, nhờ võ công mà thành danh. Chuyện buồn ứng nghiệm, gặp họa binh đao.

TỔNG KẾT VỀ 24 HÌNH

【 Nguyên văn 】

Dĩ thượng khí hình, cộng nhị thập tứ hình, các cánh dụng mục, lực tinh biệt trước, thủ vĩ thượng hạ, tại hà bộ vị, hà phương ngung, hà thời nhật, thị hà sắc, cập hình bộ thượng cập niên vận như hà, tu nội ngoại suy cửu, phương hữu ứng nghiệm, dĩ thử ưu hỷ, chủ luận sự ứng giả, diệc tùy kỳ hình khản mạn vận nhĩ.

【 Thích nghĩa 】

Các hình trạng của khí sắc nói ở trên, tổng cộng có tất cả 24 loại, khi xem tướng, cần phải dùng mắt để quan sát kỹ, xem xem đầu cuối, trên dưới của bộ phận nào, phương vị nào, thời gian nào, xuất hiện màu sắc và hình dạng như thế nào, cùng với tình hình của hình bộ và niên vận, trong ngoài đều phải tiến hành nghiên cứu kỹ, như vậy mới có thể ứng nghiệm. Chuyện mừng chuyện lo, ứng nghiệm sự tình cũng phải tùy theo sự nhanh chậm của hình khí mà xét.



2. MÀU SẮC ỨNG VỚI KHÍ HẬU: MỆNH NGƯỜI CÁT HUNG ĐỀU CÓ SỐ



【 Nguyên văn 】

Hồng hoàng tử khí đóng tắc ứng, Thanh minh hậu tam nhật, Cốc vũ hậu ngũ nhật, Tiểu thử hậu tam nhật, Đại thử hậu cửu nhật, Hàn lộ hậu tứ nhật, Sương giáng hậu bát nhật, Tiểu hàn hậu bát nhật, Đại hàn hậu thập nhật, Thanh khí ứng, Lập xuân hậu nhất nhật, Vũ thủy hậu nhị nhật, Kinh trập hậu tam nhật, Xuân



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

phân hậu tứ nhật, Xích khí ứng, Lập hạ hậu nhị nhật, Tiểu mãn hậu tứ nhật, Mang chủng hậu thất nhật, Hạ chí hậu cửu nhật, Bạch khí ứng, Lập thu hậu tứ nhật, Xử thử hậu lục nhật, Bạch lộ hậu ngũ nhật, Thu phân hậu thất nhật, Hắc khí ứng, Lập đông hậu tam nhật, Tiểu tuyết hậu ngũ nhật, Đại tuyết hậu lục nhật, Đông chí hậu bát nhật.

Di thượng khí hậu cát hung, câu hữu định số, cánh khán âm dương thuận nghịch như hà nhi.

【Thích nghĩa】

Khi khí màu đỏ, vàng, tím đồng thời xuất hiện, ứng với khí hậu là sau tết Thanh minh 3 ngày, sau Cốc vũ 5 ngày, sau Tiểu thử 3 ngày, sau Đại thử 9 ngày, sau Hàn lộ 4 ngày, sau sương giáng 8 ngày, sau Tiểu hàn 8 ngày, sau Đại hàn 10 ngày. Khí màu xanh ứng tại sau Lập xuân 1 ngày, sau Vũ thủy 2 ngày, sau Kinh trập 3 ngày, sau Xuân phân 4 ngày. Khí đỏ ứng tại sau Lập hạ 2 ngày, sau Tiểu mãn 4 ngày, sau Mang chủng 7 ngày, sau Hạ chí 9 ngày. Khí màu trắng ứng tại sau Lập thu 4 ngày, sau Xử thử 6 ngày, sau Bạch lộ 5 ngày, sau Thu phân 7 ngày. Khí màu đen ứng tại sau Lập đông 3 ngày, sau Tiểu hàn 5 ngày, sau Đại hàn 6 ngày, sau Đông chí 8 ngày.

Cát hung của mệnh người ứng với khí hậu nói ở trên đều là cố số quyết định, còn phải xem xét âm dương thuận nghịch như thế nào, mới có thể suy đoán được.



3. LUẬN KHẮC ỨNG CÁT HUNG: KHÍ SẮC ĐÃ ĐỊNH, MỆNH NÊN NHƯ VẬY



☯ KHÍ SẮC TỐT, ĐƯỢC THĂNG QUAN ĐẮC LỘC VỊ

【Nguyên văn】

Triều kiến, đế tọa thượng hữu hoàng tử khí như long lân bút phong.

Thụ quan, tư không hữu hồng hoàng khí như ngọc ẩn liên châu.

Thiên chuyển, tùy thượng hạ vị hữu hoàng tử khí như thảo căn hướng thượng.

Đắc lộc, lộc thượng thượng hữu hồng tử khí như táo hạt song ngư.

Đãi chức, thân quang hữu hoàng bạch khí như đao kiếm cung hình.

Khoa giáp, nhật nguyệt giác thượng hữu tử khí như vận hạnh long hình.

【Thích nghĩa】

Vị trí đế tòa xuất hiện màu vàng tím hình rồng lân, ngòi bút, người này sẽ được triều kiến hoàng đế.

Vị trí tư không xuất hiện màu đỏ vàng như hình ngọc ẩn, chuỗi ngọc, người này sẽ được làm quan.

Vị trí tùy thượng và tùy hạ xuất hiện màu vàng tím như hình rẽ cỏ hướng lên trên, người này sẽ được thăng quan.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Vị trí lộc thương xuất hiện màu đỏ tím như hình hạt táo, 2 con cá, người này sẽ có được lộc vị.

Vị trí thần quang xuất hiện màu vàng trắng như hình đao kiếm, cánh cung, người này sẽ được nhậm chức.

Vị trí Nhật giác và Nguyệt giác xuất hiện màu tím như hình mây trời, hình rồng, người này sẽ được đỗ đầu trong thi cử.

● MÀU SẮC CHÍNH, THUẬN LỢI LÀM QUAN

【 Nguyên văn 】

Di động, dịch mã thượng hữu thanh tử khí như ciên nguyệt vân hình.

Điên hình, hình ngực ấn tín thượng hữu bạch hồng tử khí khí như bút phong.

Đề trạc, tùy thượng hạ vị hữu hồng hoàng khí như liên châu.

Kim cốc, thương khố thượng hữu tử khí như thủy ba văn.

Tâu quân, tùy đại tiểu thượng hạ hữu tử xích khí như ấn hình.

Dụng vô, biên địa thượng hữu xích khí bạch khí như đao kiếm hòa diệm.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí dịch mã xuất hiện màu xanh tím giống hình trăng tròn, người này sẽ được điều động làm quan.

Vị trí hình ngực, ấn tín xuất hiện màu tím như hình ngòi bút, người này sẽ được nhận chức thông thường.

Vị trí tùy thượng và tùy hạ xuất hiện màu đỏ vàng như hình chuỗi ngọc, người này sẽ được đề bạt.

Vị trí thương khố xuất hiện màu tím hình sóng nước, người này sẽ được giàu có.

Vị trí ty tiểu, ty đại, ty thượng, ty hạ xuất hiện màu tím đỏ hình ngọc ấn, người này sẽ được tấu nhạc cho vua.

Vị trí biên địa xuất hiện màu đỏ hoặc màu trắng hình đao kiếm, ngọn lửa, người này sẽ được dụng vô.

● MÀU SẮC TỐT SẼ GẶP MAY MẮN

【 Nguyên văn 】

Thủ thổ, chuẩn đầu quyền ấn thượng hữu hoàng tử khí như viên châu.

Thiên tá, phụ giác hữu hoàng khí như yên nguyệt.

Xá thư, tùy thượng hạ vị khán đế tọa thượng hữu bạch khí như long hình.

Tĩnh văn, đế tọa thượng hữu hồng hoàng khí như phương vĩ.

Chiếu cáo, lộc thượng thượng tứ không thượng hữu chính tử khí như túc mễ.

Biên tín, biên địa thượng cập ấn tín xích khí như viên châu.



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





CÔ BỐ TỬ KHANH

Cô Bố Tử Khanh là người thời Xuân thu, vì tướng thuật cao minh mà các nhà tướng thuật hậu thế phong làm tổ sư của tướng thuật, tướng pháp của ông cũng được gọi là “Cô Bố Tử Khanh thuật”.



Đánh giá lịch sử

Cô Bố Tử Khanh tinh thông về tướng thuật, tướng pháp của người này rất cao minh, hậu thế tôn ông làm ông tổ khai sơn về tướng thuật.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Khổng tử và các đệ tử chạy nạn, bị lạc mất. Đệ tử Tử Cống tìm khắp nơi, gặp được Cô Bố Tử Khanh. Cô Bố Tử Khanh liền nói, ở thành phía Đông có một ông lão, trán giống như Nghiêu, cổ thì giống Cao Đào, vai giống Tử Sản, từ lưng đến chân so với tướng của Đại Vũ thì ngắn hơn 3 tấc, dáng vẻ vô cùng mệt mỏi, người này có thể là Khổng Tử. Tử Cống liền vội vàng đến đó, quả nhiên đây chính là Khổng Tử.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



【 Thích nghĩa 】

Vị trí chóp mũi và quầng ấn xuất hiện màu vàng tím như hình viên ngọc, người này được hưởng quý về đất đai.

Vị trí phụ giác xuất hiện màu vàng như hình mặt trăng nằm giữa, người này sẽ trở thành người phụ tá.

Vị trí tùy hạ, tùy thượng và đế tọa xuất hiện màu trắng như hình rồng, người này sẽ được miễn tội.

Vị trí đế tọa xuất hiện màu đỏ vàng như hình đuôi chim phượng, người này nhận được văn thư truyền đến.

Vị trí lộc thương và tư không xuất hiện màu tím như hình hạt thóc, người này sẽ được nhận chiếu cáo.

Vị trí biên địa và ấn tín xuất hiện màu đỏ hình viên ngọc, người này sẽ nhận được thư gửi đến từ biên cương.

☞ MÀU SẮC KHÔNG TỐT, CHUYỆN MỪNG CHUYỆN LO ĐỀU CÓ

【 Nguyên văn 】

Cát tín, ấn tín thượng cập sơn lâm thượng hoàng khí như bút phong

Ưu tín, dịch mã chuẩn đầu hữu hắc khí như yển nguyệt thảo căn.

Lộc ấn, ấn đường tư không hữu xích khí như nhất tức ngũ ti

Cập bệnh, thực thương thượng hữu thanh xích khí như loạn phát.

Giải quan, lộc khố quyền ấn xích sắc như vân hành.

Lạc chức, thần đình kim quỳ thượng hạ thanh hắc khí như cung hình.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn tín và sơn căn xuất hiện màu vàng như hình ngòi bút, người này sẽ nhận được thư báo tin vui.

Vị trí dịch mã và chóp mũi xuất hiện màu đen như hình mặt trăng nằm giữa, người này sẽ nhận được thư báo tin buồn.

Từ vị trí ấn đường đến đến vị trí tư không xuất hiện màu đỏ như hình tia sáng phát ra từ ngọc, thì người này sẽ bị tước ấn quan.

Vị trí thực thương xuất hiện màu xanh đỏ như hình tóc rối, người này sẽ mắc bệnh nặng.

Vị trí lộc, khố, quyền, ấn đường xuất hiện màu đỏ như hình mây trời, người này bị mất chức.

Trên dưới vị trí thần đình và kim quỳ xuất hiện màu xanh đen như hình cánh cung, người này sẽ bị bãi miễn chức quan.

☞ MÀU SẮC KHÔNG TỐT, TẮT CÓ CHUYỆN PHIÊN LÒNG

【 Nguyên văn 】

Nội phục, trung bộ hữu bạch xích khí như mai hoa.

Ngoại phục, hạ bộ hữu xích bạch khí như tâm hình.



神

相

全

編

神

THẦN

TUẦN

TOÀN

BIÊN

神

相

全

編

神

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



Tổ phân, gia mộ thượng xích khí ứng tắc động.

Ốc trạch, địa các hữu thanh khí ứng tắc thiên động.

Công tụng, chuẩn thượng hát xương hữu xích khí động như bút phong.

Tư nhiễu, chuẩn thượng my mao hữu xích khí như viên châu thảo căn.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí trung bộ xuất hiện khí sắc màu đỏ như hình dạng hoa mai, người này sẽ được phò tá thiên tử trong triều đình.

Vị trí hạ bộ xuất hiện màu đỏ trắng như hình con tằm, người này sẽ giữ chức ngoài đô thành.

Vị trí gia mộ xuất hiện màu đỏ, phần mộ tổ tiên của người này sẽ bị động.

Vị trí cảm xuất hiện màu xanh đỏ, nhà người này sẽ bị động.

Vị trí chóp mũi và hát xương xuất hiện màu đỏ như hình ngòi bút, người này sẽ gặp chuyện kiện tụng với người khác.

Vị trí chóp mũi và lông mày xuất hiện màu đỏ như hình viên ngọc, rẽ cỏ, người này gặp họa.

☪ MÀU SẮC XẤU, TAI HỌA ĐẾN

【 Nguyên văn 】

Hình ngục, thực thượng hình thượng hữu thanh khí chủ hạ ngục

Sơn căn, thượng hữu thanh xích khí chủ hỏa thiêu sơn lâm.

Bì trí, thượng hữu hắc khí nhập khẩu chủ tử cập thùy tai

Phụ mẫu, nội ngoại tam dương hữu khí động tắc ứng.

Huỳnh đệ, niên thọ gian hữu khí động tắc ứng.

Bá thúc, tứ không thượng hữu khí động tắc ứng.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí sáng nghiệp và hình thượng xuất hiện màu xanh, người này sẽ gặp họa về hình ngục.

Vị trí sơn lâm xuất hiện màu xanh đỏ, người này sẽ gặp họa liên quan đến lửa thiêu cháy rừng.

Vị trí bì trí xuất hiện màu đen xâm nhập đến miệng, người này sẽ gặp tai nạn về nước hoặc bị tử vong.

Bên trong và bên ngoài vị trí tam dương xuất hiện khí động, bố mẹ người này gặp nguy khó, cát hung khó liệu.

Giữa vị trí niên thượng và thọ thượng xuất hiện khí động, anh em người này gặp nguy khó, cát hung khó liệu.

Vị trí tứ không xuất hiện khí động, chú bác người này gặp nguy khó, cát hung khó liệu.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ KHÍ ĐỘNG, TAI HỌA ĐẾN GẦN

【 Nguyên văn 】

Tử tôn, chính diện thượng cập nhân trung hữu khí động tác ứng.

Thê thiếp, tả hữu nhân vĩ cập nhân hạ hữu khí động tác ứng.

Nô tỳ, thừa tương bàng hữu khí động tác ứng.

Lục súc, thực thương khứ nhị phân, hữu khí động tác ứng.

Tiền tài, chuẩn thượng liên niên thọ gian hữu hoàng khí, động như liên vân hành.

Thoái tài, thương khố chuẩn thượng hữu thanh xích khí như tam hình.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí chính diện thẳng đến nhân trung xuất hiện khí động, con cháu người này sẽ gặp chuyện cát hung.

Dưới vị trí đuôi mắt trái và phải xuất hiện khí động, vợ con người này sẽ gặp nguy khó.

Bên cạnh vị trí thừa tương xuất hiện khí động, nô tỳ của người này gặp nguy khó.

Cách vị trí thực thương khoảng 2 phân xuất hiện khí động, lục súc trong nhà người này sinh bệnh, khó nuôi.

Từ chóp mũi thẳng đến niên thượng và thọ thượng xuất hiện khí động màu vàng như hình mây trời, người này sẽ được gia tăng tiền tài.

Vị trí thương khố và chóp mũi xuất hiện màu xanh đỏ hình con tam, người này sẽ bị thất thoát tiền của.

☯ MÀU SẮC HUNG, TAI HỌA ĐỂ ĐẾN

【 Nguyên văn 】

Quái mộng, mộng đường thượng hữu khí như ti tán loạn tuy tức hung ứng.

Kiến quái, bì tri thượng hữu xích khí như thủy ba thảo căn.

Thủy tai, hạ bộ cập chuẩn đầu hữu thanh hắc khí như yên.

Mã kinh, my thượng nhị phân hữu xích khí như đao kiếm cung hình.

Huyết hỏa, ấn đường tả hữu tường bích xích khí như ti tán loạn.

Đao kiếm, lưỡng my đầu hữu bạch khí như cung đao hình.

【 Thích nghĩa 】

Trên vị trí mộng đường xuất hiện khí sắc như tơ rối, người này sẽ gặp mộng mị kỳ quái, sau đó sẽ phát sinh chuyện xấu.

Vị trí pha trì xuất hiện khí sắc màu đỏ giống hình sóng nước và rẽ cỏ, thì người này sẽ gặp chuyện kỳ quái.

Vị trí hạ bộ và chóp mũi xuất hiện khí sắc màu xanh đen như khói, người này sẽ phát sinh tai họa về nước.



神

相

全

編

?

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





VIÊN TRUNG TRIỆT

Viên Trung Triệt, tự là Tĩnh Tử, là con trai của Viên Cung. Từ nhỏ đã được thừa hưởng tướng thuật của cha. Ông là người thông minh hiểu học, biết nhiều hiểu rộng, được Minh Thành Tổ phong là “Thượng bảo tư thiếu khanh”.



Đánh giá lịch sử

Tướng pháp của Viên Trung Triệt cao minh, có thể căn cứ vào hình thần sắc mạo của người để phân biệt cát hung, phúc họa. Tính tình liêm trực, dám nói thẳng. Ông là người ham mê đọc sách, có các tác phẩm nổi tiếng như *Nhân tướng đại thành* và *Phong trì ngâm cảo*...

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Thời kỳ đầu Tuyên Đức, Viên Trung Triệt xem tướng diện cho Yên vương Chu Đệ, sau khi suy xét kỹ, ông nói rằng: “Trong vòng 7 ngày tôn thất sẽ có kẻ mưu phản”. Không lâu sau, Hán Vương quả nhiên làm phản. Hán Vương đã từng phải nộp tiền phạt vì phạm tội, giữa năm Chính Thống lại vì phạm tội mà bị quan tư pháp tra hỏi, lược quan về quê, 20 năm sau thì qua đời, hưởng thọ 83 tuổi.



神
相
全
編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Vị trí trên lông mày khoảng 2 phần xuất hiện khí sắc màu đỏ như hình đao kiếm, người này sẽ bị ngựa làm kinh sợ.

Vị trí ấn đường và tướng bích hai bên trái phải xuất hiện khí sắc màu đỏ như hình tơ rối, người này sẽ gặp họa về máu lửa.

Vị trí đầu và đuôi hai lông mày xuất hiện khí sắc màu trắng như hình cung đao, người này sẽ gặp tai họa về đao kiếm.

☪ SẮC MẶT KHÔNG NGAY NGẮN, TẬT BỆNH BÊN MÌNH

【 Nguyên văn 】

Phát tích, chuẩn đầu thượng hữu phù diệm bất điệp nhục xích điểm như thảo căn hương thượng.

Phổi bệnh, bạch khí phù viêm bạch điểm như châu bì phu táo.

Can bệnh, hắc khí như yên ngưng tán, chủ lao quỵện thần bất an.

Tỳ bệnh, hoàng khí ngưng trệ bất thông.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí chóp mũi xuất hiện khí sắc màu vàng đỏ giống hình hạt thóc, người này sẽ được phát đạt.

Trên mặt xuất hiện khí sắc màu đỏ như hình ngọn lửa, hoặc có điểm đỏ như hình rẽ có hướng lên trên, người này sẽ có bệnh về tim.

Trên mặt xuất hiện khí sắc màu xanh như khói, hoặc thanh dài, người này sẽ hay lo sợ, có bệnh về gan.

Trên mặt xuất hiện khí sắc màu đen giống như khói, người này sẽ cảm thấy mệt mỏi, tinh thần bất an, có bệnh về thận.

Trên mặt xuất hiện khí sắc màu vàng ngưng trệ không thông, người này sẽ có bệnh về tỳ.

☪ MÀU SẮC CỦA CHÚNG BỆNH

【 Nguyên văn 】

Tâm tuyết, thần như hồng liệt, bạch nhãn hắc yên, nhất quý thanh nhất niên.

Phổi tuyết, mao phát can khô, bì vô thần hắc, nhất niên thanh tam niên.

Can tuyết, nhãn hốt vô quang, đầu đê hắc, nhất nguyệt thanh nhất quý.

Thận tuyết, diện thượng như hắc thủy tất bạch bích nhĩ thượng chu y. Hắc nhất nguyệt thanh bán niên.

Tỳ tuyết, lương nhãn nhĩ tí chỉ thảo, can hoàng hắc bán nguyệt.

【 Thích nghĩa 】

Người có môi đỏ, mắt trông trắng nhiều, khí sắc trên mặt một quý xuất hiện màu đen như khói, đều xuất hiện màu xanh trong một năm, người này mắc bệnh tim.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





Người có tóc khô, không bóng, da thịt không có thần khí, khí sắc màu đen hiển lộ trong 1 năm, màu xanh hiển lộ trong 3 năm, người mắc bệnh phổi.

Người có mắt đột nhiên không có thần thái, đầu cúi xuống dưới, khí sắc đen hiển lộ trong 1 tháng, khí sắc xanh hiển lộ trong 1 quý, người này mắc bệnh gan.

Trên mặt như dùng nước sơn đen bôi lên tường trắng, khí sắc đen hiển lộ trong 1 tháng, khí sắc xanh hiển lộ trong nửa năm, người này mắc bệnh thận.

Hai mắt, tai, mũi và ngón tay xuất hiện màu vàng khô, khí sắc đen hiển lộ trong nửa năm, người này mắc bệnh ty.



4. QUYẾT BỆNH SINH TỬ: XEM MÀU KHÍ SẮC BIẾT TUỔI THỌ NGẮN DÀI



【 Nguyên văn 】

Bệnh nhân nhân hữu thần khí giả sinh, khí thoát giả tử. Thiên trụ chính mục hoạt giả sinh, mục đê hạ hạ tử. Sầu nhĩ bất can tụy giả sinh, phì nhĩ vô huyết giả tử. Hữu hỷ dung nhĩ sắc chính giả sinh, bì ai giả tử. Thiết nhu thần giả sinh, thiết đoản súc giả tử. Phong nhĩ khẩu cấm giả sinh, khẩu khai giả tử. Thần quang thượng hoàng minh giả sinh, ám giả tử. Hắc khí như hình cái giả sinh, tụ giả tử. Hoàng hồng như vân giả sinh, hắc thanh khí xiển nhập khẩu giả tử. Khí tức nhĩ trường giả sinh, khí đoản giả tử. Ngũ thanh hưởng cốt giả sinh, đoản sáp giả tử. Nhận trung nhuận trạch giả sinh, can khô giả tử.

【 Thích nghĩa 】

Trong mắt của bệnh nhân nếu có thần khí, bệnh này có thể chữa khỏi, sống được. Nếu trong mắt không có thần khí, người này khó bảo toàn được tính mệnh. Nếu thiên trụ ngay ngắn, mắt linh hoạt thì có thể sống. Nếu mắt thấp, cổ rút thì người này đoản mệnh. Người có cơ thể gầy nhưng không khô thì sống. Người béo mà không có huyết sắc thì gặp nguy khó. Trên mặt có nét tươi vui mà khí sắc bình thường thì người này có thể sống, nét mặt bì ai thì sẽ chết. Nếu đầu lưỡi linh hoạt thì có thể sống, đầu lưỡi co ngắn thì sẽ chết. Bệnh nhân nếu có gió thổi đến mà ngậm miệng lại thì có thể sống, nếu mở miệng thì sẽ bị chết. Vị trí thần quang xuất hiện màu vàng sáng, người này có thể sống, nếu u ám thì sẽ bị chết. Trên mặt trên xuất hiện màu đen che phủ thì có thể sống, xuất hiện màu đen tụ lại thì sẽ bị chết. Nếu khí sắc là màu vàng đỏ giống hình mây, người này có thể sống, nếu có màu đen xanh xâm nhập vào miệng thì sẽ bị chết. Hơi thở dài thì có thể sống, hơi thở ngắn tui sẽ bị chết. Người có giọng nói vang vọng thì có thể sống, giọng nói ngắt quãng thì sẽ bị chết. Người có vị trí nhân trung trun bóng thì có thể sống, nếu khô thì sẽ bị chết.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





TƯỚNG SINH TỬ CỦA BỆNH NHÂN

Các nhà tướng thuật cho rằng, nếu trong mắt của người bệnh có thần khí, bệnh có thể chữa khỏi, có thể sống; nếu trong mắt không có thần khí, sẽ bị chết.

**DẠI BỆNH
CHỮA KHỎI**

Có thần khí thì sống.

Trong mắt của bệnh nhân nếu có thần khí, bệnh của người này nhất định được chữa khỏi.


**TƯỚNG SINH TỬ
CỦA BỆNH NHÂN**
TƯỚNG SINH
Long mạch

Thiên trụ ngay ngắn, mắt linh hoạt

Cơ thể gầy tuy nhiên không khô

Đầu lưỡi linh hoạt

Có gió thổi đến thì có thể ngậm miệng

Thần quan hiển thị màu vàng sáng

Trên mặt xuất hiện màu đen che phủ

Khí sắc hiển thị là màu vàng như hình mây

TƯỚNG TỬ
Long mạch

Mắt sụp, cổ rụt

Cơ thể béo mà không có huyết sắc

Đầu lưỡi co ngắn

Có gió thổi đến mà mở miệng ra

Thần quang khí sắc u ám

Trên mặt xuất hiện màu đen tụ lại

Khí sắc màu đen xanh thâm nhập đến miệng



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





Trên mặt trên xuất hiện màu đen che phủ thì có thể sống, xuất hiện màu đen tụ lại thì sẽ chết. Nếu khí sắc là màu vàng đỏ giống hình mây, người này có thể sống, nếu có màu đen xanh xâm nhập vào miệng thì sẽ chết. Hơi thở dài thì có thể sống, hơi thở ngắn thì sẽ chết. Người có giọng nói vang vọng thì có thể sống, giọng nói ngắt quãng thì sẽ bị chết. Người có vị trí nhân trung trợn bóng thì có thể sống, nếu khô cứng thì sẽ bị chết.



5. KHÍ SẮC CHIÊM ỨNG QUYẾT: CÁT HUNG HỌA PHÚC



☯ ĐOÁN VỀ NGŨ TẠNG

【 Nguyên văn 】

Tâm thiện tam dương quang điểm điểm, tỳ an tĩ chuẩn kiên hoàng minh. Đan điền vô bệnh nhi luân xích, thọ thượng hoàng quang lục phủ minh.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí tam dương điểm ánh sáng, người này tâm địa lương thiện, Đầu mũi và tỳ tạng liên quan đến nhau, nếu đầu mũi của một người xuất hiện màu vàng sáng, bộ phận tỳ của người này không có bệnh. Tai và đan điền liên quan đến nhau, nếu vành tai không đỏ nhuận, đan điền của người này không có bệnh. Thọ thượng và lục phủ liên quan đến nhau, nếu vị trí này xuất hiện màu vàng sáng, lục phủ của người này vận hành tốt.

☯ ĐOÁN VỀ BỆNH NGŨ TẠNG

【 Nguyên văn 】

Tỳ bệnh chuẩn đầu như huyết bệnh, thận tả nhi bạo hắc yên sinh. Tâm bệnh chi khan niên thượng xích, can bệnh tu quan nhân hạ hoàng.

【 Thích nghĩa 】

Đầu mũi và tỳ tạng liên quan đến nhau, nếu đầu mũi xuất hiện điểm huyết, tỳ của người này có bệnh. Tai và thận liên quan đến nhau, nếu tai của người này xuất hiện màu đen dạng khối, cho thấy có tà khí trong thận. Niêm thượng và tim liên quan đến nhau, nếu vị trí này xuất hiện màu đỏ thì tim của người này có bệnh. Mất và gan liên quan đến nhau, vị trí này xuất hiện màu vàng, bộ phận gan người này có bệnh.

☯ ĐOÁN VỀ TỬ KHÍ

【 Nguyên văn 】

Ngư vĩ tướng khiến nhập thái dương, du hồn vô định tử tướng lăm. Hắc xâm khẩu nhi như yên vụ, bất nhật hình khu nhập thủy tán.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Từ đuôi mắt thẳng đến mắt có âm khí màu đen bao trùm, người này sẽ bị chết. Miệng, tai xuất hiện màu đen như sượng khối, người này sẽ gặp họa liên quna đến sông nước.

☯ ĐOÁN VỀ SONG THÂN

【 Nguyên văn 】

Ấn đường ngạch thượng bạch khí phát, hình ngực chỉ thượng phát diệc nhiên. Thiên trung bạch khí dữ tang phục, đường nhiều phụ mẫu nhập hoàng tuyền.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn đường, trán, thiên trung và hình ngực xuất hiện khí sắc màu trắng, thì bố mẹ người này gặp nguy khó.

☯ VỢ CHỒNG PHÂN LY

【 Nguyên văn 】

Diện thượng hồi nhiên hữu quyền thanh, thử thể hợp chủ bệnh tương ạnh. Nhược bất sinh ly tu bệnh tử, bất nhiên phu phục ly tình.

【 Thích nghĩa 】

Phân xương má trên mặt xuất hiện màu xanh, vợ của người này sẽ sinh bệnh, cho dù không bị chết thì cũng phải phân ly.

☯ ĐOÁN VỀ HÔN NHÂN

【 Nguyên văn 】

Long cung ngư vĩ hồng hoàn tử, nạp thái thành hôn mạo diệc nghiên. Hoặc ảm hoặc minh thanh dữ hắc, thời gian tranh cạnh bất kham ngôn. Tâm hạ hoàng quang ngọa ảm minh, quý nhân đực thủ nữ vi hôn. Hữu thể tất thị da hiển đức, sinh tử đẳng khoa nhập đế hôn.

【 Thích nghĩa 】

Hốc mắt hay còn gọi là long cung, vị trí này và quy vĩ xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng tím, người này sẽ lấy được vợ tướng mạo vô cùng xinh đẹp. Nếu vị trí này phát ra màu đen tối hoặc sáng, vợ chồng bất hòa, thường xuyên cãi nhau. Vị trí ngọa tâm xuất hiện màu vàng sáng, người này sẽ lấy được vợ hiền đức trí tuệ, lại sinh được quý tử, có thể được nhậm chức trong cung đình.



神

相

全

編

☯

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

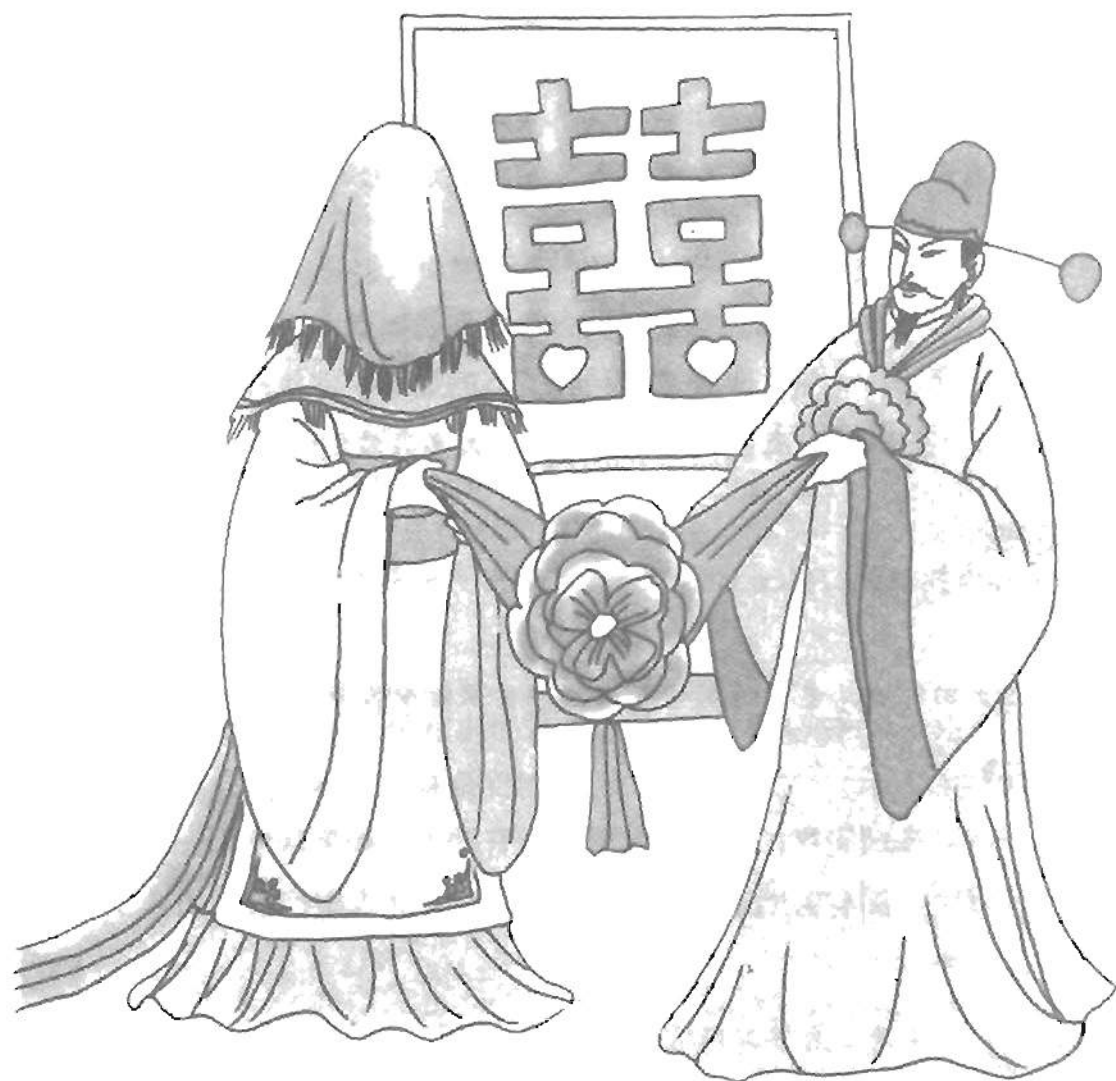
BIÊN





KHÍ SẮC XEM HÔN NHÂN

Cổ nhân cho rằng, thông qua khí sắc của cơ thể phán đoán được tình hình hôn nhân của người, có thể đoán được vợ anh ta xinh đẹp hay không, có phải là vợ hiền mẹ đảm hay không...

**CÁT**

Vị trí hốc mắt và quy vĩ xuất hiện khí sắc màu đỏ vang tím,
thì người này sẽ lấy được vợ có dung mạo vô cùng xinh đẹp

Vị trí ngoại tâm xuất hiện khí sắc màu vàng sáng,
thì người này sẽ lấy được vợ hiền đức trí tuệ.





☯ ĐOÁN VỀ VIỆC MANG THAI

【 Nguyên văn 】

Phong tri thủy tự tri sinh nữ, thổ hóa long cung định thị nam. Âm đạm bất minh như hắc vụ, tử ứng nan bảo mẫu nan kham.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí phong tri của thai phụ tụ nhiều nước, người này sẽ sinh con gái. Vị trí long cung xuất hiện khí sắc màu vàng, người này sẽ sinh con trai; nếu vị trí này âm đạm như có màu đen che phủ, thai nhi khó giữ, hơn nữa tính mạng của thai phụ cũng nguy hiểm.

☯ ĐOÁN VỀ GIÁC MỘNG

【 Nguyên văn 】

Mệnh môn hắc thịnh đa thuyền thủy, niên thọ đạm đạm yên hỏa phân. Bạch kiến bí tri đăng hiêm lộ, thanh lam ly vị kiến sơn lâm.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí mệnh môn có hắc khí thịnh vượng, người này nằm mộng đa phần là gặp thuyền đi trên nước. Vị trí niên thượng và thọ thượng xuất hiện khí sắc màu đỏ, giống như lửa thiêu, người này nằm mộng đa phần là gặp cảnh lửa thiêu đốt. Vị trí pha tri xuất hiện khí sắc màu trắng, người này đa phần mơ cảnh đi đường nguy hiểm. Vị trí ly xuất hiện màu xanh, người này đa phần mơ cảnh rừng núi.

☯ ĐOÁN VỀ PHÁ TÀI

【 Nguyên văn 】

Địa các yên sinh diên trạch hủy, cánh tông địa các xâm thương khô. ấn đường hắc ám kim quỹ hôn, huyền bích vô quang kim ngọc khứ.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí cằm xuất hiện màu khói đen che phủ, người này bị tổn thất về ruộng đất. Nếu từ cằm thẳng xuống các vị trí thương khô, ấn đường và huyền bích, đều có khói đen che phủ, lại u ám không có ánh sáng, tài sản người này sẽ bị tổn thất lớn, hầu như là phá sản.

☯ ĐOÁN VỀ THẤT TÀI

【 Nguyên văn 】

Thanh quỹ phân phân hốt nhiên hắc, hửu thủ tu đương tổn gia tài. Tu phòng ưu thất tài hòa vật, miễn bị tắc nhân hình hại tài.

【 Thích nghĩa 】

Khí sắc tại vị trí thanh quỹ đột nhiên biến thành màu đen, gia tài của người này sẽ bị tổn thất, mà còn phải đề phòng trộm cướp vào nhà lấy mất của cải, đồng thời bị trộm cướp làm hại.



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



☯ ĐOÁN VỀ KIẾN TỤNG

【 Nguyên văn 】

Phạm nhân ngục tụng dĩ hà kỳ, đề tọa thăng hoàng cánh xích chi. Hoặc sinh thanh hắc đồng tri hạn, biến cát hoặc hung định khả tri.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí đề tọa xuất hiện khí sắc màu vàng, đồng thời hiển thị khí sắc màu đỏ như son, hoặc tại vị trí hàm trì xuất hiện khí sắc xanh đen, người này sẽ phát sinh tai họa biến cát thành hung.

☯ ĐOÁN VỀ HẠNH THÔNG

【 Nguyên văn 】

Tam dương hồng tử tâm thần hỷ, âm vị vi hồng phúc đức sinh. Hoặc kiến chuẩn đầu tinh ẩn nội, đẳng nhân minh nhuận thị hạnh thông.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí tam dương xuất hiện hỷ khí màu tím, trong lòng người này nhất định có chuyện tốt lành. Vị trí tam âm, đầu mũi và ấn đường đều xuất hiện khí sắc màu hơi đỏ, người này sẽ có đức hạnh. Các phương diện trong cuộc sống đều được hạnh thông, phú quý hiển đạt.

☯ ĐOÁN VỀ PHÁT ĐẠT

【 Nguyên văn 】

Tử quý móng móng thượng trần ai, duy hữu trung ương khí sắc khai. Vạn vật định tri sinh Thổ nội, ứng tu tài lộc thử niên lai.

【 Thích nghĩa 】

Ngũ quan và 4 bộ phận khác đều có vẻ rạng rỡ, có khí sắc, vị trí mũi hoặc ấn đường ở giữa mặt có khí sắc tốt, người này nhất định được phát tài, mà còn được hưởng lộc phong hầu.

☯ GIA QUAN TIẾN CHỨC

【 Nguyên văn 】

Xuân kiến Thiên trung vị thượng thanh, niên tịnh tinh táo bất đồng hành. Thủy tri quan chức tòng tử thịnh, chí khùng khản nhân học vị tinh. Nhược phùng trung chính chí niên hoàng, tri quân tiến đạt thụ y quan. Đán hướng thứ nhân tăng cát khánh, đa ứng lễ hội ý an hoan. Tinh táo phân phân hoàng sắc sinh, định tri tân cận đắc quan vinh. Viễn hành hựu đắc phong tài bạch, ngộ mỹ ứng tri lạc xưng tình.

【 Thích nghĩa 】

Tại mùa Xuân, vị trí nhân trung xuất hiện khí sắc màu xanh, vị trí niên thượng và tinh cũng có phần khác nhau, người này sẽ được thăng quan. Vị trí



THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





trung chính đến niên thượng xuất hiện khí sắc màu vàng, người này cũng sẽ được thăng quan. Người bình thường đa phần có chuyện mừng. Vị trí tinh xuất hiện khí sắc màu vàng, người này sẽ được làm quan trong thời gian ngắn, nếu xuất hành đi xa thì được phát tài, đồng thời được kết thân cùng mỹ nhân.

☪ ĐOÁN VỀ ẮN TÍN

【 Nguyên văn 】

Dục chiêm ắn tín cập văn thư, hoa cái ắn đường nghiệm thực hư. Hoàng quang vị định đắc, hắc quang định ứng vô.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ắn đường và hoa cái của một người nếu xuất hiện khí sắc màu vàng hoặc ánh sáng màu vàng, người này nhất định nhận được ắn tín và văn thư; nếu xuất hiện khí sắc màu đen hoặc ánh sáng màu đen, người này không có duyên với ắn tín và văn thư.

☪ ĐOÁN VỀ NGƯỜI XUẤT HÀNH

【 Nguyên văn 】

Dục vấn hành nhân tảo văn quy, hổ my hoàng sắc xưng tâm thời. Thanh lộ sắc ừng đa bất ý, cách nguyệt kinh niên vị hữu kỳ.

【 Thích nghĩa 】

Muốn biết người xuất hành đã lâu bao giờ trở về nhà. Nếu vị trí hổ my xuất hiện khí sắc màu vàng, người này đang lúc bình an trở về. Nếu xuất hiện khí sắc màu xanh thì người này chuyện phát sinh ngoài ý muốn, nửa tháng hoặc 1 năm cũng có thể chưa trở về.

☪ BỆNH TẬT VÀ VIỆC QUAN

【 Nguyên văn 】

Ắn đường hắc sắc liên niên khởi, tại vị thất quan tịnh bệnh chí. Thư sắc canh số quan sự ách, hời nhiên can khô thân tất phủ.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ắn đường thăng đến vị trí niên thượng xuất hiện khí sắc màu đen, người này sẽ bị mất quan vị, đồng thời mắc bệnh. Sắc mặt đột nhiên khô kiệt, người này sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

☪ CHUYỆN LO CỦA NAM NỮ

【 Nguyên văn 】

Thanh sắc khán sinh nhân dục cháu, quân gia nam nữ định kham ưu. Nhược hồn hoàng sắc tu hoài dưng, hắc thịnh khôn nguy tu tảo trừ.



【Thích nghĩa】

Vị trí xung quanh mắt xuất hiện khí sắc màu xanh, nam nữ trong nhà người này sẽ phải chú ý an toàn. Nếu xuất hiện khí sắc màu vàng, người này sẽ mang thai. Nếu xuất hiện khí sắc màu đen đậm, người này có họa hoạn phát sinh, nên chú ý đề phòng, tranh thủ tiêu trừ sớm.

☯ ĐOÁN VỀ CHUYỆN ĂN UỐNG

【Nguyên văn】

Ẩm thực chi bộ thực tru chương, sắc tứ lưu tinh khẩu thiết nghi. Hạ lai triều khẩu vi yếu dương, sắc tọng vô nhân khả liệu cơ.

【Thích nghĩa】

Vị trí thực trù nắm giữ chuyện ăn uống của một người. Nếu khí sắc của vị trí này như sao băng chợt lóe chợt tắt, người này không có phúc về đường ăn uống. Vị trí thực trù hướng xuống phần miệng, gọi là yếu dương, nếu có khí sắc nặng, thì chẳng có ai điều trị được tật hăm ăn của người này.

☯ ĐOÁN VỀ VIỆC BẮT BỚ

【Nguyên văn】

Thất môn cầu ám ứng nan hoạch, my thượng hồng hoàng tận khả mưu. Cánh đắc ăn đường vi kiên tử, tự nhiên thành hỷ bất tu cầu.

【Thích nghĩa】

Hai lông mày, hai gian môn tức đuôi mắt, hai mệnh môn và sống mũi gọi là thất môn. Thất môn của người nếu u ám không có ánh sáng, việc bắt bớ của người này khó thành công. Trên lông mày nếu xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này có thể mưu hoạch chuyện bắt bớ. Ấn đường xuất hiện khí sắc màu tím nhẹ, thì việc bắt bớ dễ thành công.

☯ ĐOÁN VỀ CHUYỆN MẤT VĂN TỰ

【Nguyên văn】

Hoa cái minh đường sinh xích sắc, hốt thành hôn ám hựu vô quang. Vu tư tốt chủ văn tự thất, cánh cập ưu sinh bệnh ngọa sàng.

【Thích nghĩa】

Vị trí hoa cái và minh đường xuất hiện khí sắc màu đỏ, nếu đột nhiên vị trí này trở thành u ám không có ánh sáng, người này bị mất mát văn tự, đồng thời có thể vì ưu sầu quá độ mà sinh bệnh, nằm giường không dậy được.

☯ ĐOÁN VỀ HỎA HOẠN

【Nguyên văn】

Thủ thượng phát xích mạch, nhân trung sắc biến nhập. Sự tại bán niên gian, diên hòa lai thiêu ốc.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





【 Thích nghĩa 】

Trên tay xuất hiện mạch khí sắc màu đỏ, nhân trung cũng xuất hiện khí sắc màu đỏ, nhà người này trong vòng nửa năm sẽ phát sinh hỏa hoạn.

☞ ĐOÁN VỀ THỦY TAI

【 Nguyên văn 】

Xích sắc phát tinh táo, kỳ nhân hữu thủy tai. Lâm hà tu cẩn thận, lập tiện kiên bị ai.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí tinh táo xuất hiện khí sắc màu đỏ, người này sẽ gặp tai nạn về nước, vì vậy tốt nhất không nên ở những nơi gần sông nước, nếu rơi xuống nước thì khó tránh bị tổn thất.

☞ ĐOÁN VỀ BỆNH CỦA NGƯỜI VỢ

【 Nguyên văn 】

Quy vĩ cộng gian môn, kỳ gian xích sắc nghịch. Thanh khô lai thọ thượng, nhân hạ xích đồng luận.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí quy vĩ, gian môn, thọ thượng và dưới mắt xuất hiện khí sắc màu đỏ, là tượng của việc vợ người này có bệnh.

☞ ĐOÁN VỀ VIỆC PHƯƠNG HẠI ĐẾN VỢ

【 Nguyên văn 】

Phụ cốt khí như hắc, nghi phòng thê bệnh bức. Tam thất nhật đương ưu, khóc khắp tri hung ý.

【 Thích nghĩa 】

Hai lông mày và lông cốt gọi là phụ cốt, nếu vị trí này xuất hiện khí sắc màu đen, vợ người này sẽ sinh bệnh, đồng thời còn nguy hiểm đến tính mạng. Trong vòng 21 ngày nhất định phải chú ý không làm cho bệnh tình chuyển biến xấu, nếu không chuyện bất hạnh sẽ xảy ra.

☞ ĐOÁN VỀ ANH EM

【 Nguyên văn 】

Niên thượng thanh sắc khởi, tất chủ huynh đệ tai. Cánh hoàn kiêm bạch khí, tam thất hậu đồng lai.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí niên thượng xuất hiện khí sắc màu xanh, anh em người này sẽ gặp tai họa, nếu lại có thêm khí sắc màu trắng, trong vòng 3 ngày có thể ứng nghiệm.



神

相

全

編

·

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





Chương bốn

LUẬN VỀ KHÍ SẮC CÁT HUNG TẠI CÁC VỊ TRÍ

Cổ nhân thường xem tướng diện để biết được đường học hành thi cử của một người được thuận buồn xuôi gió hay gặp trắc trở; thực chất chính là xem cốt cách và khí sắc của khuôn mặt. Chương này chủ yếu nói về sự ảnh hưởng của tướng xương của ngũ tinh đối với vận mệnh người, và các định số nhân sinh của các loại khí sắc tốt xấu. Ngoài ra, còn tổng kết dự đoán về vận mệnh khác nhau mà 4 loại khí sắc xanh đỏ trắng đen hiển thị trong 4 mùa mang lại.



1. NGŨ TINH ĐỊNH QUAN PHẨM: TƯỚNG XƯƠNG TỐT, CHỨC VỊ CAO



☯ ĐƠN TÊ LÀ NGƯỜI THANH CAO

【 Nguyên văn 】

Hoành khởi thiên đình giả, vị chi phục tề. Quý đình nhi hạ giả, vị chi đơn tề cốt. Nhân hữu phục tề giả đa, đơn tề giả thiểu, vương hầu nhất phẩm chi quý, phương hữu đơn tề, tất ngũ tinh tương ứng, nhiên hậu khả biệt thủ tướng, thủ hữu đơn tề nhi chư bộ bất ứng đa, vị thanh cao đạo đức chi nhân, tri dự tử phương diệc bất tại vương hầu chi hạ, thủ nãi tiền thế túc tuệ, phi thường chi tướng dã.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí Thiên đình có xương nổi ngang, gọi là phục tề. Dưới quý đình gọi là đơn tề. Thông thường người có phục tề cốt khá nhiều, còn đơn tề thì khá ít. Chỉ có vương hầu nhất phẩm mới có đơn tề, còn phải tương ứng với ngũ tinh. Nếu chỉ có đơn tề, mà các vị trí đều không tương ứng, người này sẽ là người đạo đức thanh cao, danh tiếng vang vọng, không ở dưới vương hầu. Đây là do kiếp trước người này làm nhiều việc tốt.

☯ HUYỀN CỔ, CHÓP MŨI CÓ HÌNH VUÔNG

【 Nguyên văn 】

Huyền cổ vị ngạch thượng cốt dã. Thi viết: ngạch thượng huyền cốt bệnh bất sinh, cốt quảng đại quý phủ kiêm vinh. Hựu viết: ngạch tí liên hình như giáp tự, hữu ngạch cốt như huyền cổ giả, tất yếu chuẩn đầu phương chính. Nào cốt tu thị quý nhân hiển, địa các Thiên đình nhi mục mình. Cảnh khán tí lương cao trực chính, tu vi lâm cấp chi công khanh. Đại phạm cốt huyền cổ chuẩn hựu phương chính, chư bộ tướng triều, tuy vô Đơn tề vị nhị phẩm chi quan.



神

相

全

編

卷

四

天

相

全

編

卷

四

天

相

全

編

卷

四

天

相

全

編

卷

四

【Thích nghĩa】

Huyền cổ có vị trí ở trên trán. Có thơ viết rằng: Trên trán có huyền cốt, người này sẽ không có bệnh. Nếu xương này rộng, người này được phú quý. Lại nói rằng: nếu trán và mũi tạo thành hình chữ "giáp", giống huyền cốt, chóp mũi phải thẳng và vuông, người này sẽ được cát lợi.

Não cốt là tinh của quý nhân, nếu các bộ vị cảm, thiên đình, tai và mắt phân rõ ràng, lại có sống mũi cao và thẳng, người này sẽ được làm quan công khanh.

Nếu trán giống như huyền cổ, chóp mũi lại vuông thẳng, các vị trí đều hướng vào nhau, người này cho dù không có đơn tề, cũng sẽ được làm quan nhị phẩm.

☪ ẨM DƯƠNG SINH RA MÀU ĐEN TRẮNG

【Nguyên văn】

Mục chi hắc bạch, các hữu sở chủ. Hắc chủ kiên. Khí hoàng tác Thổ sở khắc. Nhi thần bất thanh bạch, chủ phổi. Cân xích tác Hòa sở xâm. Nhi khí bất minh. Nhược thần thanh khí minh tất vi quý tướng.

Nhân trường nhất thốn phong hầu bá, long mâu phượng mục thực nan đắc. Hắc bạch phân minh tín nghĩa lưu, kê mục thủ tinh tu tác tặc.

Lưỡng nhân tinh quang thị quý nhân, long quang lân thị cốt tướng quân. Ngưu nhân đa từ quy mục tri, xà tinh dương nhân mạc vi lân.

Phàm vị trung duy nhân tột hệ quý tiện. Nhược vô Đơn tề hựu ngạch chuẩn bất ứng nhi nhân độc tú dị. khí la kê phân minh, kim thủy mộc tương, phó diệc vi tam phẩm chi quan dã.

【Thích nghĩa】

Mắt có đồng tử đen và con ngươi trắng, phản ánh tình hình của ngũ tạng. Đồng tử đen chủ về thận khí, nếu xuất hiện khí sắc mau vàng, là thận Thủy bị Thổ khắc, người này thần chí vẫn đục. Con ngươi trắng chủ về phổi, nếu xuất hiện gân mạch khí sắc màu đỏ, là phổi Kim bị Hỏa xâm phạm, người này sẽ có khí không sáng trong. Nếu thần tinh khiết, khí sáng trong, là quý tướng.

Nếu mắt dài một tấc, người này sẽ được phong làm hầu bá. Người có mắt rồng, mắt phượng thì rất hiếm gặp, nếu mắt phân đen trắng rõ ràng, người này có tính nghĩa, nếu có mắt gà mắt chuột là người chuyên trộm cướp.

Nếu hai mắt có thần thái thì sẽ trở thành quý nhân, nếu có mắt như rồng lân thì người này sẽ được làm tướng quân. Nếu mắt như mắt trâu bò thì người này có tâm lòng lương thiện; nếu mắt như mắt rùa thì người này có trí tuệ; nếu mắt giống mắt rắn mắt dê thì không nên làm hàng xóm với người này.

Trong các bộ phận của người, chỉ có mắt có liên quan đến vận mệnh quý tiện của người. Nếu người không có Đơn tề, trán và chóp mũi cũng không tốt, duy chỉ có mắt là linh hoạt khác thường, có tử khí. La hầu và Kê đồ rõ ràng, các gò Kim, Thủy, Mộc tinh phù trợ, người này có thể được làm quan nhị phẩm.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG QUAN

Tướng của hoàng đế thời cổ đại không phải là tướng xương mà là tướng khác thường. Vì vậy, trong tướng pháp cho rằng nếu một người có tướng xương kỳ lạ và sang quý, chủ về sau này sẽ làm quan lớn.



TƯỚNG XƯƠNG QUÝ NHÂN



Tướng xương quý	Quý tướng	Quan vận
Đơn tề	Bình thường người có Phục tề thì khá nhiều, có Đơn tề thì khá ít	Người này sẽ được làm vương hầu hoặc quan nhất phẩm
Huyền cốt	Huyền cốt trên trán dài và rộng	Người này có chức quyền
Não cốt	Cằm, Thiên đình, tai và mắt đều phân chia rõ ràng, lại có sống mũi cao, thẳng	Người này sẽ trở thành công khanh.
	Nếu xương trán giống cái trống, chóp mũi ngay ngắn, các vị trí đều hướng vào nhau	Người này có thể được làm quan nhị phẩm.





☪ KHÍ MÀU TÍM MẠNH

【 Nguyên văn 】

Tử khí tại tư không trung chính chi gian, dĩ cao cường vi quý. Ngạch quảng phương bình thị quý nhân, lưỡng biên ngạch thượng cánh phong doanh. Nhược hoàn trung chính lai tương ứng, tất định phong hầu tể tướng vinh. Nhược đắc cao hậu học đường bất hãm nhi mi tú khẩu hồng, kim mộc tương, ứng tât vi thị tòng chi quan dã.

【 Thích nghĩa 】

Sắc tím ở giữa vị trí Tư không và Trung chính, nếu hiển thị rõ ràng là sang quý. Trán rộng, vuông và phẳng, người này sẽ là quý nhân. Nếu hai bên trán lại đầy đặn, vị trí trung chính cũng tương ứng, người này sẽ được phong hầu, hoặc được làm quan tể tướng.

Nếu vị trí khí sắc tím cao đầy, mà vị trí Học đường lại thấp, lông mày thanh tú, môi đỏ, thì là ứng với tướng Kim Mộc, người này sẽ được làm quan văn.

☪ LÔNG MÀY ĐEN NHƯ LÔNG CHIM

【 Nguyên văn 】

Hữu mi viết la hầu, tả mi viết kế đồ. Lưỡng mi triều phát trực trường nông, kỳ nhân tại lộc định quan vinh. Nhược kiên phong mãn sinh quý cốt, tu giáo phú thọ hữu anh hùng. My chi ó hắc trường như nhất tự giả, chủ hữu uy quyền. Hựu tu nhân bất diệt lộ phương vi tướng xưng. Nhược hữu thủ tướng, tuy vô dĩ thượng chư vi nhi Kim Thủy Mộc tinh, hựu tương ứng diệp vi ngũ phẩm chi quan dã.

【 Thích nghĩa 】

Lông mày bên phải gọi là La hầu, lông mày bên trái gọi là Kế đồ. Nếu lông mày hai bên hướng vào nhau, lại mọc thẳng dài và đậm, người này sẽ được hưởng lộc quan. Nếu mọc đầy mà my lông cốt lại nổi, người này sẽ được giàu có và trường thọ. Lông mày nếu giống hình chữ nhất, lại đen đậm, người này sẽ có quyền uy, nhưng mắt không được lồi lên thì mới được vậy. Nếu có tướng này, tuy không có các vị trí trên, tương ứng với các gò Kim, Thủy, Mộc tinh, người này sẽ được chức quan ngũ phẩm.

☪ HỎA TINH PHÂN MINH RÕ RÀNG

【 Nguyên văn 】

Nhân trung đồng nhân vi Hỏa tinh, thì hắc thượng gia hắc, tu thị phân minh. My nhãn phân minh cốt khí thanh, mục như điểm tât chính thông minh. Nhược my nông hậu nhi nhãn cương, tắc vi vô chức chi tướng dã.

【 Thích nghĩa 】

Đồng tử trong mắt gọi là Hỏa tinh, tốt nhất là màu đen đậm, hơn nữa phân chia trắng đen rõ ràng. Nếu lông mày và mắt phân chia rõ, cốt khí thanh tú, mắt đen như điểm sơn, người này có tư chất thông minh. Nếu lông mày rậm dày, mắt cương nghị, người này có thể nhậm chức quan võ.



神

相

全

編

?

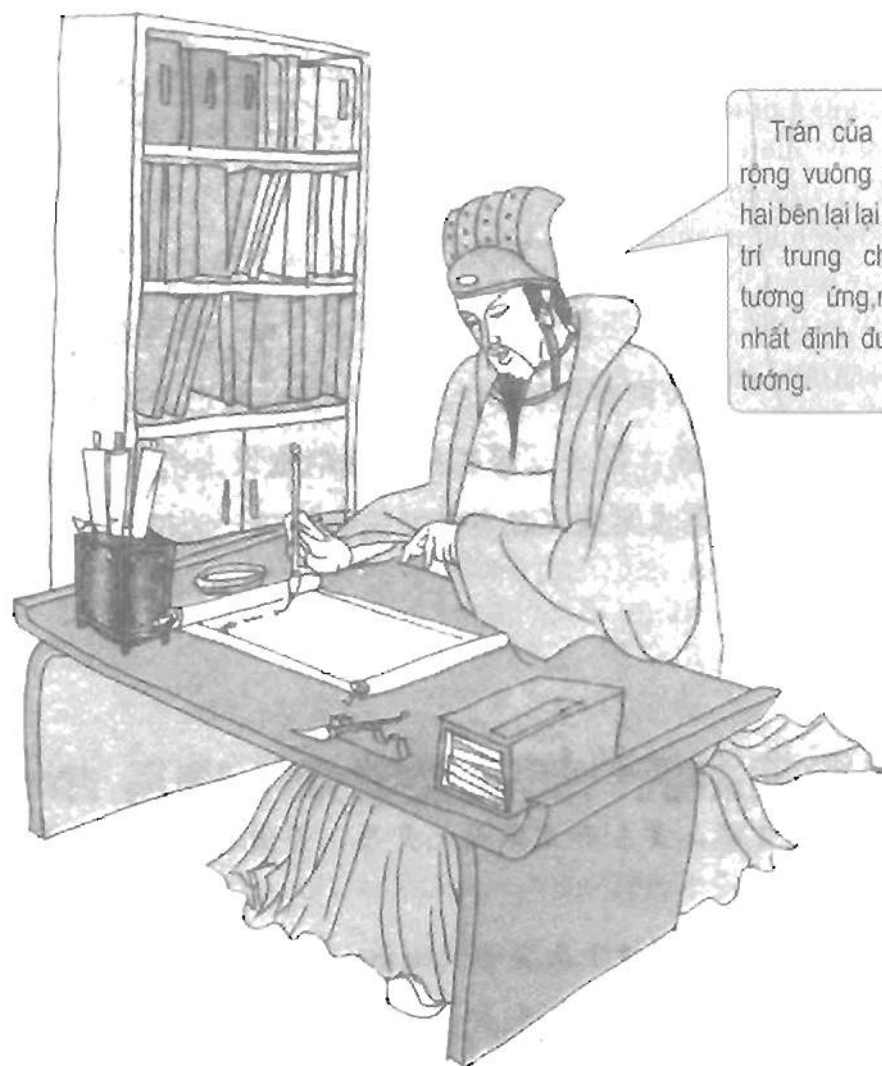
THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





TƯỚNG MẠO CỦA TỂ TƯỚNG

Tục ngữ nói rằng: "Con người không thể qua tướng mạo mà biết được, đáy biển không thể đo đếm được", nhưng tướng là do tâm sinh ra, người có tâm lòng khoáng đạt, chí hướng cao xa, thì tướng diện nhu thuận.



Trán của một người rộng vuông và phẳng, hai bên lại lại đầy đặn, vị trí trung chính cũng tương ứng, người này nhất định được làm tể tướng.

CÂU CHUYỆN DIỆN TƯỚNG

Thời Bắc Tống, có một đạo sỹ tên là Giả Chúng Diệu đã từng xem tướng cho Vương An Thạch, đoán định người này về sau nhất định sau này hiển quý. Ông cho rằng mắt của Vương An Thạch vừa tròn vừa to, giống như mắt rồng, người này nhất định được vinh hoa phú quý. Về sau, Vương An Thạch quả nhiên làm tới chức tể tướng.





☯ HAI GÒ KIM, THỦY TINH ĐỀU MÀU ĐỎ

【 Nguyên văn 】

Kim tương tại kim quý chi thượng, dĩ quang viên vi quý. Khẩu chủ vu tỳ sặc như đan giả quý, cảnh thượng hữu lãnh ngọc, tắc triều yên táo hữu lãnh ngọc, tắc triều. Thừa tương lưỡng giác khởi tắc triều nhân châu. Nhược cảnh tam phụ tương ứng thử vi quý tước, duy Kim Thủy hồng chiếu hựu lưỡng nhĩ, cao cường diệp bất thất vi lục phẩm chi quan dã.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí kim tương ở phía trên kim quý, nếu được sáng tròn là quý. Miệng chủ về tỳ tạng, nếu môi có màu đỏ như ngọc là sang quý. Nếu phía trên miệng có lãnh ngọc hướng về vị trí yên táo, phía dưới miệng có nếp nhăn hướng về vị trí thừa tương, hai bên khóe miệng cùng hướng về mắt, lại có tam phụ tương ứng, như vậy là hình tướng quý nhân. Nếu hai gò Kim, Thủy tinh chiếu màu đỏ, hơn nữa hai tai lại cao, người này sẽ được làm quan lục phẩm.

☯ MỘC TINH QUAN LANG THỨ PHẨM

【 Nguyên văn 】

Mộc tinh tại lưỡng nhĩ khiêu môn, dục quang luân dục thâm tòng, quá my nhưng điệp nhục huyền cổ triều khẩu, hữu như thử giả tất vi quan chức. Tiện nhân hữu quý nhĩ nhi vô quý nhân, quý nhân hữu quý nhân vi vô quý nhĩ, nhược chư bộ vị bất tương ứng nhi lưỡng nhĩ độc dị, cố dĩ thất bát phẩm chi dã.

【 Thích nghĩa 】

Mộc tinh là chỉ hai tai. Lỗ tai tốt nhất là phải rộng, vành tai sâu, cao và thẳng quá lông mày, vị trí huyền cổ hướng vào miệng, nếu người có hình tướng như vậy, thì sẽ làm quan. Tiện nhân thì có tai quý mà không có mắt quý, quý nhân thì có mắt quý mà không có tai quý. Các bộ phận khác đều bình thường, chỉ có hai tai là khác thường, người này chỉ có thể được làm quan thất, bát phẩm.



2. MỘC TINH: CAO LÀ QUÝ, KHÔ LÀ XẤU



【 Nguyên văn 】

Mộc cư lưỡng nhĩ nhận cao cường, hồng bạch thủy viên tòng hựu phương. Luân bạc đầu tiêm cốt phản phục, bất dăng sai lộ phạm không vong. Can khô tử hắc thông minh giả, đoán định toàn vô đảo học đường. Nhược kiến thử ban hựu dụng tướng, đa thành đa bại thiếu diên trang.

【 Thích nghĩa 】

Mộc tinh là chỉ hai tai, nếu hai tai cao thì là quý. Tốt nhất cổ màu trắng màu đỏ, rỗ xương, tròn thẳng và ngay ngắn. Nếu vành tai mỏng, đầu xương nhọn phản



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



phúc, người này sẽ gặp chuyện xấu. Nếu khí sắc khô, hiển thị mau tím đen, người này có nhiều thất bại, thậm chí phải bán đi ruộng đất.



3. KIM TINH: SÁNG LẠI TRÒN LÀ TƯỚNG TỐT



【 Nguyên văn 】

Kim tinh kim quý yêu quang viên, liên liên bình phi trừ tảo biên. Hắc phủ đa văn đa phá bại, hựu vô ốc trạch thiếu điển viên. Viên hồng quang thái thân chung quý, ấn xưng chư tinh kiến đại hiển. Nhược thị tiêm tà tu kiến phá, diệp vô bản phân thiếu nhân lân.

【 Thích nghĩa 】

Kim tinh là chỉ vị trí kim quý, tốt nhất là sáng và tròn. Nếu có nhiều vân đen, người này gặp nhiều thất bại, không có nhà cửa, cũng không có ruộng vườn. Nếu là màu đỏ tròn lại có ánh sáng, người này sẽ được hiển quý. Nếu nhọn và lệch, người này làm việc gì cũng khó thành công.



4. NGUYỆT BỘT: CHU TỬ XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ VÀNG, KHÔNG CÓ CHUYỆN BUỒN LO



【 Nguyên văn 】

Nguyệt bột tinh cư giáp quý đầu, bất tu cao đại nhận tình do. Nhược sinh chu tử hồng hoàng ấn, phi phạm không thân bất ưu. Phủ hắc diệt cao văn lý đại, hà phương khổ khổ khứ doanh cầu. Thử tinh viết thậm chư tinh ác. Cảnh phạm không vong nhị thế ưu.

【 Thích nghĩa 】

Nguyệt bột tinh là chỉ dấu giáp quý, không cần cao lớn. Nếu hiển thị khí sắc màu tím đỏ vàng, người này sẽ không có ưu phiền. Nếu hiển thị màu đen nổi lên, mà đường vân cũng lớn, người này sẽ phải lo lắng cả đời.



5. HÌNH TƯỚNG GIỐNG CÂY CỎ TRỞ THÀNH TRO BỤI: NGƯỜI NÀY GẶP VIỆC KINH HẢI



【 Nguyên văn 】

Thảo mộc tương khôi kinh khủng lai, mãng xà bệnh khởi hựu quan tài. Hồng hoàng tử nhuận vô ưu nào, xích hắc tương hòa định phá bại.

【 Thích nghĩa 】

Hình tướng nếu giống như cây cỏ trở thành tro bụi, người này gặp việc kinh hải; nếu giống mãng xà, người này sẽ có tai họa liên quan đến quan phủ. Khí sắc của



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





người nếu hiện thị màu đỏ vàng tím, lại được sáng và nhuận, người này sẽ không có chuyện phiền não; nếu xuất hiện khí sắc màu đỏ, người này sẽ bị phá bại.



6. KHÍ SẮC GIỐNG BẠCH HỔ TỰ MỒ: TRONG TIM CÓ BỆNH



【 Nguyên văn 】

Bạch hổ ngưng chỉ tự mặt dầu, nhân thương tật bệnh tại tâm đầu. Hạ nguyệt nhiệm bệnh Thu tức tấn, Xuân Đông hữu tật chủ yển lưu.

【 Thích nghĩa 】

Khí sắc của người ở chỗ bạch hổ béo múp, người này có bệnh về tim. Nếu mắc bệnh mùa Hạ thì mùa Thu sẽ khỏi. Nếu mắc bệnh mùa Xuân và mùa Đông thì bệnh khó chữa trị.



7. NGUYÊN VŨ NHƯ KHÓI: ĐẠO TẶC ĐẾN



【 Nguyên văn 】

Nguyên vũ như yên thiếu vụ hòa, âm cửu bất hại tiểu quý ma. Lý ngoại hữu nhân lai kiếp vật, dạ gian kiên mộng hựu hoàn đa.

【 Thích nghĩa 】

Khí sắc của người ở chỗ nguyên vũ tựa như có sương khói xung quanh, người này sẽ bị người trong nhà cấu kết với người ngoài trộm đồ, trong đêm còn gặp nhiều giấc mộng kỳ quái.



8. XEM KHÍ SẮC: VỊ TRÍ MÀU SẮC KHÁC NHAU THÌ MỆNH KHÁC NHAU



☯ SẮC KHÔNG RÕ RÀNG, KHÔNG THỂ ỨNG NGHIỆM

【 Nguyên văn 】

Quan cửu phẩm dĩ thượng quan, tiên khán Thiên trung, Thiên đình, tứ không, trung chính, ấn đường, thứ khán sơn căn, niên thọ, chuẩn đầu, nhược nhân trung, thừa tương, địa các hựu kỳ thứ dã. Nhiên khí sắc hữu khinh trọng, triều kiến vu diện, mạc quy vu tạng phủ. Dục tri kỳ hình trạng, đại như mao phát, tiểu như tâm chỉ thò tí, trường giả bất quá nhất thốn, đoản giả tự nhất lập túc mễ. Hựu như trần mạc, hoặc suy hoặc thịnh, hữu hữu hữu cửu, đản dĩ ngũ sắc hình bộ kinh trước nhiên kiến chi, khả ngôn cát hung. Tuy ngũ sắc chi khí hữu thanh hoàng hắc bạch xích, hữu hồng tử kỳ tại kỳ gian, thanh Mộc vượng dã, hoàng Thổ vượng dã, phát chi cách hữu hình trạng. Thanh sắc như liễu điệp, hoàng sắc như qua. Bạch sắc như chỉ, xích sắc như Hỏa, hắc sắc như điểm tât, dĩ thượng ngũ sắc cảnh khán hậu bạc. Phát chi thịnh, lục thập nhật nội phương ứng. Phát chi phù, vu sự bất ứng, kim tương chư vị bộ khí sắc khai cụ vu hậu dã.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





KHÍ SẮC KHÔNG SÁNG RÕ, ĐẠO TẠC ĐẾN

Cổ nhân cho rằng, qua khí sắc của một người có thể phán đoán cát hung phúc họa, khí sắc nếu lúc sáng lúc tối, vận khí lưu niên của người này cũng có lúc tốt, lúc xấu.



Khí sắc của một người nếu giống như sương khói che phủ, thì không lâu sau, trong nhà người này sẽ có trộm cướp, và thường mơ gặp ác mộng.

【 Thích nghĩa 】

Nếu xem khí sắc cho quan viên từ cứu phẩm trở lên, trước tiên phải xem các vị trí thiên trung, thiên đình, trung chính, ấn đường, sau đó xem đến các vị trí sơn





cân, niên thọ, chớp mũi, cuối cùng xem các vị trí như nhân trung, thừa tướng, cằm. Khí sắc của người có phân chia trong đục, buổi sáng hiển thị trên mặt, buổi tối lại quay về tạng phủ. Hình trạng này lớn thì như tóc, nhỏ thì như tơ lằm, dai không quá 1 tấc, ngắn thì giống như hạt thóc. Lại giống như cát bụi, có suy có thịnh, có ngừng nghỉ có chuyển động, nếu thường xuyên xem hình bộ ngũ sắc, có thể phán đoán cát hung.

Khí sắc có 5 màu xanh, vàng, đen, trắng, đỏ, ngoài ra còn có hồng và tím cũng nằm trong đó. Nếu khí sắc màu xanh là Mộc vượng, màu vàng là Thổ vượng, những khí sắc này ban đầu đều có hình dạng của nó, màu xanh giống như lá liễu, màu vàng giống như dưa, màu trắng giống như sáp, màu đỏ giống như lửa, màu đen giống như điểm sơn. Năm loại khí sắc trên, còn có phân chia mỏng dày. Nếu lúc khởi đầu thịnh vượng, thì trong vòng 60 ngày sẽ ứng nghiệm. Nếu lúc khởi đầu hư nhược, thì không thể ứng nghiệm, tôi sẽ liệt kê khí sắc của các vị trí bộ phận ở phía sau.

☪ THIÊN TRUNG PHÁT RA MÀU VÀNG, ĐƯỢC LÀM QUAN CỤC PHẨM

【 Nguyên văn 】

Thiên trung vô hữu hoàng quang chi khí, nhất bạch nhị thập nhất tu vi cực phẩm. Cánh khán long hổ giác hồng nhuận, hữu lục thập nhất, vị chi tam hợp chiếu dã. Thiên trung bộ hữu tứ hoàng chi khí, nhị phẩm chi quan.

Nhược hữu hồng hoàng chi khí, tu vi đô thống binh quyền, hữu chức diệc như thị. Tư không bộ trực tê cốt hữu tứ hoàng chi khí, quan chí tam phẩm.

Trung chính bộ kỳ đình tịch tại kỳ trung như hữu tứ khí thâm hậu, nhất bách nhất nội tu kiến thí kim tử. Phàm ngũ phẩm dĩ hạ chi quan, tức vô kỳ khí, hồng hoàng tương ấn chỉ kiến thiên tư chức chi sự, ngoại dịch mã đồng thử đoán.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thiên trung phát ra khí sắc màu vàng, người này trong vòng 120 ngày sẽ được làm quan cực phẩm. Nếu lại có long giác và hổ giác xuất hiện khí sắc màu đỏ, trong vòng 60 ngày sẽ được ứng nghiệm, đây gọi là tam hợp chiếu. Vị trí Thiên trung xuất hiện khí sắc màu tím vàng, người này sẽ được làm quan nhị phẩm.

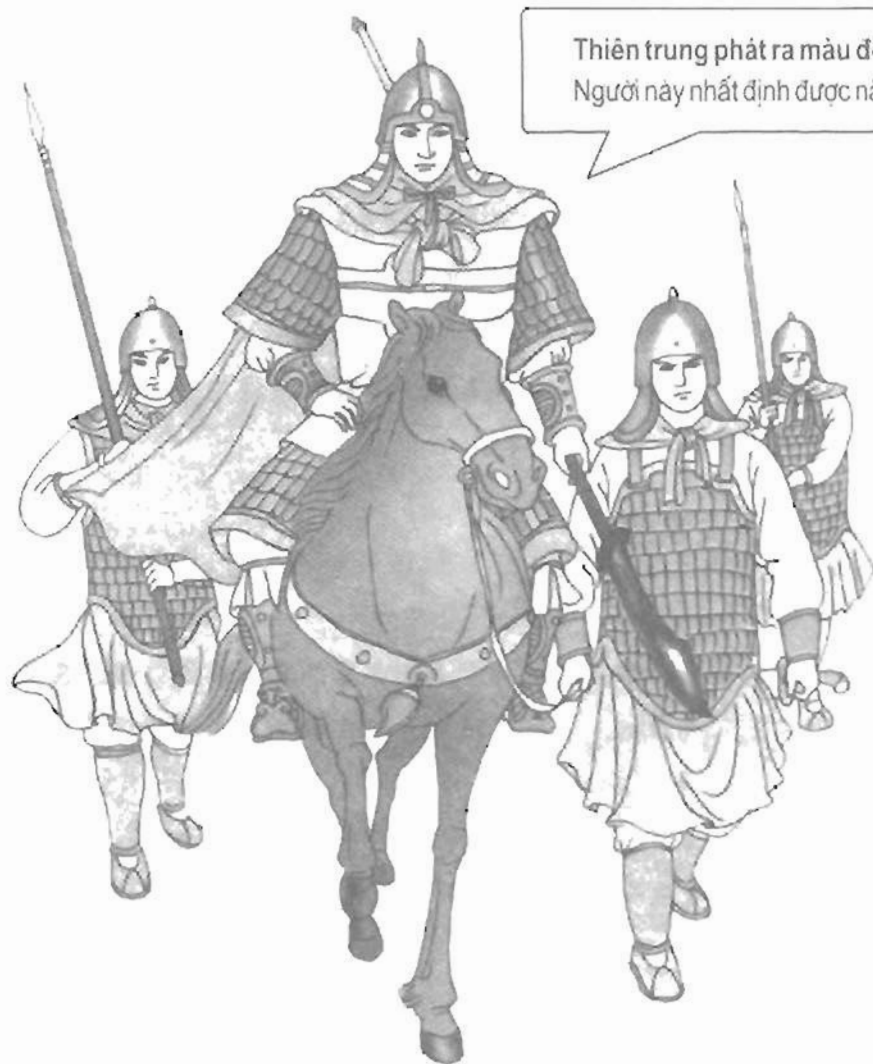
Nếu xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này sẽ được nắm binh quyền, hưởng thụ mọi công danh bổng lộc. Vị trí tư không thẳng đến tê cốt xuất hiện khí sắc màu tím vàng, người này sẽ được làm quan tam phẩm.

Vị trí trung chính bao gồm cả bộ vị phương kỳ nếu xuất hiện khí sắc màu tím, người này trong vòng 100 ngày sẽ được trao kim ấn. Chức quan dưới ngũ phẩm thì không có loại khí sắc này. Sắc khí màu đỏ vàng chỉ xuất hiện với chức quan phò tá, ngoài ra ở vị trí dịch mã cũng dùng phương pháp này suy đoán.



VỊ TRÍ THIÊN TRUNG ĐOÁN QUAN CHỨC

Khí sắc của người có phân chia trong đục, xem tướng quan viên trước tiên phải xem thiên trung, khí sắc của vị trí thiên trung có liên quan đến chức quan lớn nhỏ của một người.



Thiên trung phát ra màu đỏ vàng
Người này nhất định được nắm binh quyền.

KHÍ SẮC

Thiên trung
phát ra màu vàng



CHỨC QUAN

Người này trong vòng 120 ngày
sẽ được làm quan cực phẩm

Thiên trung phát
ra màu tím vàng



Người này sẽ được làm quan nhị phẩm



神相全編



神相全編
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ CHÓP MŨI XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ VÀNG, TẤT CÓ CHUYỆN MỪNG

【 Nguyên văn 】

Ấn đường vị chi ngũ phẩm thượng ứng, thiên bộ hạ ứng, chuẩn đầu hồng hoàng ấn phẩm quan minh, nhất quý chi nội chiếu thư, phùng khánh cửu phẩm dĩ hạ chi quan, đắc chi tu kiến tri thanh, quý nhân tiến cử kinh huyện chi quan, tu cư thanh chức. Bách tính hữu chi đắc, đại tài. Thanh hắc phát chi tam thập nhất nội ứng, chủ công gia vận tự bất liễu.

Bộ vị sơn căn hoàng quan chi khí ngoại long giả, bách nhật nội tu vi hành vận đỏ thông, bất nhiên kiến tiến thân chi sự. Bạch y nhân như hữu thư, tất vi quan dã.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn đường gọi là ngũ phẩm thượng ứng, thiên bộ hạ ứng, chóp mũi nếu xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này trong vòng 1 quý sẽ nhận được chiếu thư báo tin vui; quan dưới cửu phẩm nếu có khí sắc này, sẽ được quý nhân tiến cử đến kinh đô làm quan; nếu là dân thường có khí sắc này, sẽ được phát đại tài. Nếu vị trí này xuất hiện khí sắc màu xanh đen, trong vòng 30 ngày sẽ chủ về nhận được nhiều văn thư.

Vị trí sơn căn xuất hiện khí sắc màu vàng như hình rồng ngũ, người này trong vòng 100 ngày sẽ được làm hành vận đỏ thông, hoặc được thăng quan; dân thường nếu có khí sắc này, sẽ có quan chức.

☯ NIÊN THỌ XUẤT HIỆN MÀU ĐỎ VÀNG, NGƯỜI NÀY CÓ TẬT BỆNH

【 Nguyên văn 】

Niên thọ hồng hoàng chi khí tả bình thường, tác chủ bệnh. Xích tức quan sự, phát chi khinh chủ khẩu thiệt. Thanh tác hữu ưu. Bạch tác chủ khốc. Nhất thất nhị thất tam thất ứng chi. Hồng ti thủy pháp lệnh, bất miễn bộc thượng tu hữu hư kinh. Cận tại nhị thất, viễn bất quá lục thập nhật.

Chuẩn đầu bộ hoàng khí phát chi Thiên trung, quý khả phong hầu. Chỉ nhất bộ hữu chi, tu dương đại tài. Bách tính diệc như chi. Nhược khí sắc như tri thù nhân, tu kiến phá gia nhi thân vong, phát chi phù, do khả dã.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí niên thọ xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này sẽ sinh bệnh; nếu khí sắc màu đỏ, người này sẽ có chuyện liên quan đến quan phủ. Nếu khí sắc khi phát mà nhẹ, có chuyện liên quan đến miệng lưỡi; nếu xuất hiện màu xanh, sẽ có chuyện phải lo. Nếu xuất hiện màu trắng, gặp chuyện bị thương. Những điều này sẽ ứng nghiệm trong vòng 7 ngày, 14 ngày, 21 ngày. Nếu có tơ hồng rơi đến vị trí pháp lệnh thì người này sẽ trở thành nô bộc, hoặc có chuyện kinh hãi. Gần thì sẽ ứng nghiệm trong vòng 14 ngày, xa thì cũng không quá 60 ngày.

☯

神

相

全

編

☯

神

相

全

編

☯

神

相

全

編

☯

神

相

全

編

☯

神

相

全

編

☯

神

相



Nếu từ chớp mũi đến Thiên trung xuất hiện khí sắc màu vàng, người này sẽ được làm vương hầu. Nếu chỉ xuất hiện tại một vị trí, sẽ được phát đại tài. Dân thường cũng được như vậy. Nếu khí sắc giống hình mắt nhện, người này sẽ bị nhà tan cửa nát và tổn thất người thân. Nếu khí sắc chỉ là phiêu du mà bất định, có thể tránh được tai nạn.

【 Nguyên văn 】

Nhân trung bộ tu phân minh, vị chi hữu tín nhân. Nhược trách khuyinh hãm, giai bất cát. Phát khí thanh bạch, tu kiến ly tình chi sự. Thừa tướng bộ hồng sắc, thực năng ồm tửu. Xích tắc nhân tửu nhi thân vong, thanh hắc tắc tử, nhất thất nhật nội ứng.

Địa các bộ hồng hoàng, tu kiến tiên điền viên an mã. nhược ngũ phẩm chi quan. Phát tử sắc tu nhập lương địa, nữ nhân hữu tử, tu kiến sinh quý tử dã.

【 Thích nghĩa 】

Nếu vị trí nhân trung rõ ràng, người này sẽ giữ chữ tín. Nếu nhỏ hẹp, lệch lôm, đều không được cát lợi. Nếu hiển thị màu xanh trắng, sẽ gặp chuyện chia ly. Vị trí thừa tướng phát ra khí sắc màu đỏ, người này tửu lượng cao. Nếu hiển thị màu đỏ đậm, người này sẽ vì uống rượu mà mất mạng. Nếu phát ra màu xanh đen, người này sẽ bị chết, trong vòng 7 ngày là ứng nghiệm.

Vị trí cằm nếu xuất hiện màu đỏ vàng, người này sẽ được gia tăng ruộng đất và ngựa. Nếu vị trí cằm của quan ngũ phẩm phát ra khí sắc màu tím, người này sẽ ở tại 2 nơi. Nếu người nữ có khí sắc này, sẽ sinh được quý tử.

☯ NẾU XUẤT HIỆN KHÍ SẮC MÀU VÀNG, CHUYỆN TỐT ĐẸP SẼ ĐẾN GẦN

【 Nguyên văn 】

Cầm thất bộ dư bạch cầm thất xích, hắc sắc quan sự giai hữu kinh. Quả nhiên sinh bạch sắc, phụ tử kiến ly tình. Hoàng sắc tu kiến thê vị, hỷ khánh. Thần quan đồng thử đoán dã.

Tần môn bộ hoàng khi phát tâm thất, tu sinh quý tử. Hồng khí tu sinh nữ. Tam thất hồng khí khởi, tắc chủ viên tín chí. Bách tính hữu, chủ viên niên cốt nhục tương kiến, kiêm tài tương tế dã.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí cằm thất xuất hiện khí sắc màu trắng hoặc đỏ đen, người này sẽ gặp chuyện kinh hãi. Nếu xuất hiện màu trắng, bố người này sẽ gặp chuyện chia ly. Nếu thê cung phát ra khí sắc màu vàng, người này sẽ gặp chuyện mừng. Vị trí thần quan cũng căn cứ vào đó mà suy đoán.

Vị trí thần môn có khí sắc màu vàng lan đến vị trí tâm thất, người này sẽ sinh quý tử. Nếu là màu đỏ, sẽ sinh con gái. Nếu trong vòng 21 ngày xuất hiện màu đỏ, sẽ nhận được tin từ phương xa. Nếu là người thường có khí sắc này, đa phần là sẽ được gặp người thân bấy lâu không gặp, cũng sẽ được phát tài.



神

相

全

編

☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ KHÍ SẮC LÀ CHÍNH SẮC, CÓ CHUYỆN VUI MỪNG

【 Nguyên văn 】

Thiên thương bộ địa thương bộ hồng hoàng khí phát, chủ nhân đắc lộc hoàn hương hoặc tiến sỹ cập đệ. Bách tính chi kiến, gia hoạt xưng toại, vinh tiến. Nam phương diên thờ bách lý chi ngoại tịnh trị danh dã.

Pháp lệnh bộ phát hoàng quang, một chức chỉ quan, tu chuyển quan cửu phẩm dĩ thượng, hữu chỉ tu kiến đắc quyền.

Tam dương tam âm chi bộ như hắc sắc phát kiến quan thượng, phá tài, quan viên thất chức hoặc hữu thủy ạch. Tại tư thất tài, gia trạch bất ninh. Tam dương vi gia, tam âm vi trạch. Thanh tắc chủ ưu, bạch tắc chủ khốc. Hồng hoàng sắc hỷ khánh, chỉ đoán nam nữ, thượng hữu hỷ, tu sinh quý tử, khán nữ bất nhiên.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thiên trung và địa thương xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này sẽ được lộc hồi hương, hoặc đỗ tiến sỹ. Dân thường nếu có khí sắc này thì mọi việc trong nhà đều được thuận lợi, lại được vinh hoa, trong ngoài 100 dặm phương Nam đều có tiếng tăm.

Vị trí pháp lệnh phát ra khí sắc màu vàng, người này sẽ từ chức quan thuộc sử địa phương được chuyển thành quan viên. Nếu là quan từ cửu phẩm trở lên, sẽ có quyền thế.

Vị trí tam dương bao gồm thái dương, trung dương, thiếu dương, vị trí tam âm bao gồm thái âm, trung âm, thiếu âm nếu xuất hiện khí sắc màu đen, người này sẽ bị phá tài, nếu quan viên có khí sắc này, sẽ bị mất chức. Nếu là người thường thì sẽ bị phá tài, gia trạch không được yên. Vị trí tam dương là gia, tam âm là trạch. Những vị trí này nếu phát ra khí sắc màu xanh, sẽ có chuyện buồn lòng; nếu phát ra màu trắng thì có chuyện bị thương. Nếu phát ra màu đỏ vàng, có chuyện mừng. Muốn suy đoán sinh con trai hay con gái, chuyện mừng nói đến ở trên là sinh con trai, còn nếu xem sinh con gái thì không được chuẩn.

☯ LONG HỔ MÀU VÀNG, XUẤT TƯỚNG NHẬP TƯỚNG

【 Nguyên văn 】

Nhật giác nguyệt giác chi bộ hoàng quang, tu kiến tiến thân chi sự, bất nhiên chiêu thư lai, bách nhị thập nhật hựu khùng phong quan, cánh đắc tử khí đồng sinh danh lợi, triển đình tu kiến đề sát công lao.

Long hổ giác nhị bộ kiến hoàng sắc nhị bất tán, tam niên nội tu vi thượng tướng quân, xuất tướng nhập tướng.

Lưỡng quyền bộ thể hoàng tắc sinh tử tức hữu hỷ, bất nhiên tài chi. Xích tắc huynh đệ khẩu thiệt, quan sự tịnh hành.

THẦN

神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

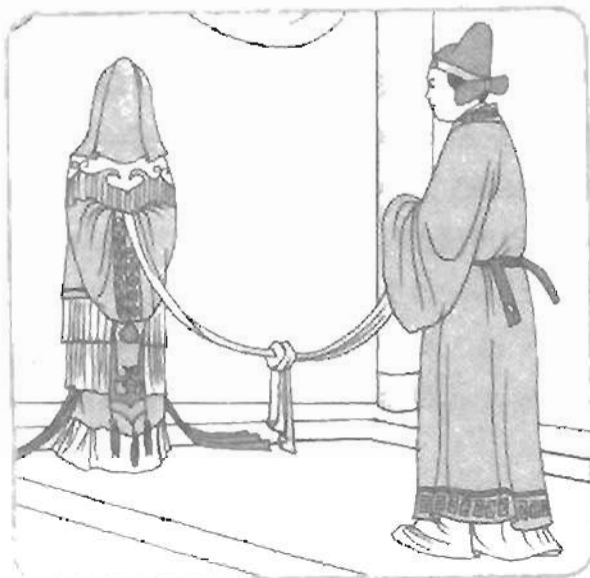
編





CHÍNH SẮC CÓ NHIỀU CHUYỆN MỪNG

Khí sắc của người có liên quan đến vận khí, khí sắc u ám thì gặp vận không tốt, mọi việc đều không thuận lợi; nếu da dẻ tươi sáng, khí sắc hồng nhuận thì người này sẽ có thành tựu lớn.



Tam âm, tam dương

Nếu vị trí tam âm, tam dương của một người xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này sẽ có chuyện mừng.

Pháp lệnh

Nếu vị trí pháp lệnh của một người phát ra khí sắc màu vàng, người này từ chức quan địa phương được chuyển thành quan viên trung ương.



Vị trí nhật giác và nguyệt giác xuất hiện khí sắc màu vàng sáng, người này sẽ được đề bạt, trong vòng 120 ngày sẽ nhận được chiếu thư phong quan. Nếu lại có khí sắc màu tím, sẽ có danh có lợi, triều đình thấy người này có công lao mà thăng cấp.





【Thích nghĩa】

Vị trí nhật giác và nguyệt giác xuất hiện khí sắc màu vàng sáng, người này sẽ được đề bạt, nếu không trong vòng 120 ngày sẽ có chiếu thư phong quan. Nếu hiển thị khí sắc màu tím, sẽ có đánh có lợi, triều đình thấy được công lao mà thăng cấp.

Vị trí long giác và hổ giác nếu xuất hiện khí sắc màu vàng không tán đi, người này trong vòng 3 năm sẽ được làm tướng quân, xuất tướng nhập tướng.

Vị trí lưỡng quyền phát ra khí sắc màu vàng, con cháu người này có chuyện mừng, nếu không sẽ bị phá tài. Nếu phát ra màu đỏ, anh em người này sẽ xảy ra chuyện tranh cãi, hơn nữa lại phạm vào việc quan phủ.

☯ VỊ TRÍ KHÁC NHAU, TAI HỌA KHÁC NHAU

【Nguyên văn】

Dịch mã bộ hoàng tặc lục thập nhật động, xích tặc mã hữu tai, giao hữu, Thiên đình bạch khí, bản lộ hồi trình, tu kiến khóc thanh, Thanh hắc nhân mã tịnh thủy đạo tai.

Gian môn bộ hoàng tặc vì gian đêm chỉ đỏ, xích tặc vì công sự lâm thân, thanh tặc ưu bạch tặc khóc thể, nhất thất nhị thất tu ứng.

Đạo môn bộ quan viên hữu thanh sắc, công gia văn tự bất liễu đương, nhân sai xuất trong, nan xử thất chức. Hồng sắc hữu ần tin, nhị thất gia cụng, Bách tính đặc đại tai. Phát chi tặc tả dịch mã, thứ chi ngư vĩ, bách nhật di hương Đông Bắc khứ, phát chi tặc hữu dịch mã, hạ hát xương, hồng hoàng quang phát tả hữu ần tin ần đương, quan viên gia chức như kỳ vị, thanh xích thất quan thoái chức, vạn bất thất nhất.

【Thích nghĩa】

Vị trí dịch mã phát ra khí sắc màu vàng, người này trong vòng 60 ngày sẽ có chuyện cát hung: nếu là màu đỏ, sẽ gặp tai họa vì ngựa. Vị trí giao hữu và thiên đình phát ra khí sắc màu trắng, người này đi đến giữa đường sẽ phải quay về vì trong nhà có chuyện bị thương. Nếu xuất hiện khí sắc màu vàng, người này sẽ gặp tai họa liên quan đến ngựa hoặc lửa.

Vị trí thiên môn phát ra khí sắc màu vàng, người này sẽ là kẻ gian dâm. Nếu phát ra màu đỏ thì sẽ có nhiều việc công. Nếu phát ra màu xanh, sẽ có chuyện buồn lòng. Nếu phát ra màu trắng, vợ người này sẽ gặp tai họa, trong vòng 7 ngày hoặc 14 ngày thì ứng nghiệm.

Vị trí đạo môn nếu phát ra khí sắc màu xanh, là quan viên thì có nhiều công văn kiện tụng, còn vì gặp nạn mà mất chức. Nếu phát ra màu đỏ, người này trong vòng 14 ngày sẽ được thăng quan. Nếu dân thường có loại khí sắc này, sẽ được phát tài. Nếu vị trí dịch mã và hát xương xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng sáng, lại phát đến vị trí ần tin, ần đương, người này sẽ được thăng quan. Nếu vị trí này xuất hiện khí sắc màu xanh đỏ, người này sẽ bị mất chức.



神

相

全

編



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC TRÊN TRÁN VÀ CÁC VỊ TRÍ XUNG QUANH

Các loại tai họa đều do khí sắc màu xanh đen mang lại, chỉ có thể an phận thủ thường, thuận theo thiên thời, thì mới tránh được hung tìm được cát.



Vị trí	Khí sắc	Điểm báo
Trán	Khí sắc u ám	Cuối đời gặp khó khăn
Bên cạnh mắt	Khí sắc màu xanh đen	Quân tử thì phá thái, tiểu nhân thì bị đánh phạt
Mắt và mũi	Đều xuất hiện khí sắc màu đỏ	Mưu đồ kế hoạch khó thành công
Lưỡng quyền	Khí sắc màu xanh đen	Quan chức có thể không giữ được
Bên cạnh miệng	Khí sắc màu đen như khói	Gặp chuyện khóc than, lại dự báo tương lai sẽ gặp gian nan
Ấn đường	Xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng	Cả năm đều được may mắn
Dịch mã	Xuất hiện khí sắc màu tím thông với vị trí thiên thương	Có tin mừng được thăng tiến
Mũi	Khí sắc thanh khiết sáng	Không có tai họa, được yên vui
Bác sỹ	Khí sắc màu tím, màu vàng	Có chuyện mừng.





☯ HỌC ĐƯỜNG PHÂN MINH, ĐƯỢC GIỮ CHỨC VỤ QUAN TRỌNG

【 Nguyên văn 】

ấn đường hát xướng hữu thiên trụ cốt, hoàng tử sắc vị thị chính hàng.

Tả nhân hạ danh viết lệ ngắn. Nhược kiến thanh bạch hắc xích già, bán niên kiến phụ mẫu chi tai, thử trường nam trung nam thiếu nam. Như xích thanh bạch hắc kiêm chi diệp như thử đoán. Hữu nhân đầu hạ, mẫu di muội chi như tiên đoán.

Học đường bộ minh bạch, tu kiến quý nhân, cử tiến nhập thanh chức. Bách tính danh vô thử bộ dã.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí ấn đường và hát xướng nếu có thiên trụ, lại xuất hiện khi sắc màu vàng tím, người này làm việc đường đường chính chính.

Vị trí dưới mắt trái vẽ lệ ngắn, nếu xuất hiện khi sắc màu xanh, trắng, đen, đỏ, thì trong vòng nửa năm bố mẹ người này sẽ gặp tai họa. Nếu vị trí trường nam, trung nam, thiếu nam xuất hiện khi sắc màu đỏ, xanh, trắng, đen, cũng suy đoán như vậy. Nếu phía dưới đầu mắt phải xuất hiện khi sắc này, trong vòng nửa năm, mẹ và chị em gái người này sẽ có tai họa.

Vị trí học đường nếu rõ ràng, người này sẽ được quý nhân tiến cử mà nhậm chức quan. Người thường thì không luận ở vị trí này.

☯ MÀU VÀNG XUẤT HIỆN, LÀ TƯỚNG QUÝ

【 Nguyên văn 】

Ma y tướng pháp đoán tam dương, khí sắc tu giáo yêu tử hoàng. Nhậm thần đắc chi quan tước trọng, thử nhân kiến quý tối cao cường.

Hoàng sắc sơn căn nhược ngọc long, vì quan thiên chức lộc doanh phong. ấn đường bộ nội nhưng đồng thử, tứ thụ kim chương lập để cung.

Hồng hoàng niên thọ thả bình thường, xích tắc quan tai khẩu thiệt đương. Kiến bạch tự tu phòng gia khốc khắp, hung vong thanh hắc sắt thừa tương.

【 Thích nghĩa 】

Trong Ma Y tướng pháp nói rằng: Vị trí tam dương nếu xuất hiện khi sắc màu tím vàng thì mới được cát lợi. Sỹ thần nếu có khi sắc này thì sẽ được thăng quan: dân thường có khi sắc này, sẽ được hiển quý.

Vị trí sơn căn nếu phát ra khi sắc màu vàng, giống hình rồng ngủ, nếu là quan viên thì sẽ được thăng quan, bổng lộc nhiều. Vị trí ấn đường nếu cũng có khi sắc này, sẽ được làm quan đại thần, phó tá hoàng đế.

Vị trí niên thượng nếu xuất hiện khi sắc màu đỏ vàng, người này sẽ là người bình thường. Nếu xuất hiện khi sắc màu đỏ, sẽ gặp tai họa về quan phủ hoặc miệng lưỡi. Nếu xuất hiện khi sắc màu trắng, phải đề phòng trong nhà có chuyện thương đau. Vị trí thừa tương nếu xuất hiện khi sắc màu xanh đen, người này sẽ gặp chuyện hung mà mất mạng.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





9. "ƯU SẮC CA": LỤC BỘ PHÁT RA MÀU TÍM, SẼ ĐƯỢC LÀM QUAN



【 Nguyên văn 】

Thiên trung bài chỉ đảo sơn căn, lục xứ minh minh thử đệ phân. Tử sắc định tri quan kiến mệnh, hồng hoàng tất định chuyển quan tôn. Bạch sắc nhược lâm gia chủ khốc, xích sắc lâm chi quan quý tôn. Vạn sự bất ly tông thử khán, cát hung tai họa biệt vô môn.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí Thiên trung thẳng đến vị trí sơn căn, trong đó có 6 vị trí đều xuất hiện khí sắc màu tím, người này nhất định có quan vị. Nếu xuất hiện khí sắc màu đỏ vàng, người này nhất định được thăng quan. Nếu phát ra khí sắc màu trắng, trong nhà người này có tang sự. Nếu phát ra màu đỏ, sẽ có quan quý. Mọi việc đều có thể thông qua điều này để suy đoán cát hung, phúc họa.



10. "HỖ KHÍ CA": KỶ ĐÌNH PHÁT RA MÀU VÀNG, ĐƯỢC LÀM QUAN CÔNG KHANH



【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc phát kỳ đình, đa nhân đề sát vinh. Long hổ hình thượng khởi, tiện kiến tác công khanh.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí kỳ đình nếu phát ra khí sắc màu vàng, người này đa phần sẽ được hưởng vinh hoa lâm quan đề hình. Nếu khí sắc màu vàng như hình rồng hổ, người này sẽ được làm công khanh.



11. "TỬ SẮC CA": MÀU ĐEN XÂM PHẠM ĐẾN MŨI, CHỦ ĐOÁN MỆNH



【 Nguyên văn 】

Thọ thượng cập niên thượng, vi hoàng hắc hậu sinh. Tử nhân phi nhập tĩ, tất định ngọa thâm khanh.

【 Thích nghĩa 】

Vị trí thọ thượng nếu xuất hiện khí sắc màu vàng, sau lại biến thành màu đen, còn xâm phạm vào mũi, người này khó có thể bảo toàn tính mạng.



12. "KHỐC SẮC CA": SẮC MẶT BẤT CHÍNH, TẮT GẶP TAI HỌA



【 Nguyên văn 】

Niên thượng xích quang hoành, đông tiền xích sắc sinh. Bất năng hành lộ hiểm, hoặc hữu tiểu ôn hình. Nhân hạ xích tượng ần, kỳ đình bạch khốc thanh. Sơn căn ưu khùng bố, chuẩn đầu khốc phụ huynh. Giao hữu đan sa khởi, nghị tại vị khả ninh. Nhân trung thanh bạch khí, tất định thị ly tình.



神

相

全

編

卷

神

相

圖

說

卷

神

相

圖

說

卷

神

相

圖

說

卷

神

相

圖

說



TUỞNG KHÓ GIỮ MẠNG SỐNG

Cổ nhân cho rằng, một người trước lúc lâm chung, sẽ có điềm báo, qua hành vi đến khí sắc của người này đều có thể suy đoán được.



Nếu vị trí niên thượng và thọ thượng của một người hiển lộ khí sắc ban đầu là vàng nhạt sau chuyển sang màu đen, lại xâm nhập đến mũi, người này không lâu sau sẽ chết.

VỊ TRÍ	KHÍ SẮC	ĐIỂM BÁO
Niên thượng	Màu đỏ	Người này có thể sẽ đi đường nguy hiểm, có hình khắc.
Dưới mắt	Màu đỏ	Người này thích hợp với ẩn cư.
Sơn căn	Màu trắng	Bố mẹ hoặc anh em người này sẽ gặp tai nạn.
Nhân trung	Màu xanh trắng	Người này không lâu sẽ phải biệt ly với mọi người.



【Thích nghĩa】

Vị trí niên thượng xuất hiện khí sắc màu đỏ nằm ngang, người này sẽ đi đường gặp nguy hiểm, nếu không sẽ mắc bệnh tật. Vị trí dưới mắt phát ra màu đỏ, người này thích hợp ăn cơ. Vị trí kỳ đình phát ra khí sắc màu trắng, người này sẽ khóc thương tâm. Vị trí sơn căn phát ra khí sắc màu trắng, sẽ gặp chuyện kinh hãi. Vị trí chóp mũi phát ra khí sắc màu trắng, bố mẹ và anh em người này sẽ gặp tai nạn. Vị trí giao hữu phát ra khí sắc màu đỏ, sẽ gặp tai họa, không được yên thân. Vị trí nhân trung xuất hiện khí sắc màu xanh trắng, nhất định sẽ xảy ra chuyện biệt ly.



13. KHÍ SẮC CÁT HUNG TRONG 4 MÙA: SẮC KHÁC NHAU MỆNH KHÁC NHAU



☯ MÙA XUÂN: LẤY MÀU XANH LÀM CHÍNH, THÁI QUÁ THÌ CỎ TAI HỌA

【Nguyên văn】

Thanh sắc vì chính thuận thời, thái quá tắc vì tai hại. Bạch sắc vì khắc Mộc nghịch thời, cư tài bạch tắc phá tài, cư phụ mẫu tắc phụ mẫu hữu tật, cư tử tức tức tử tức hữu tật. Xích sắc thuộc Hỏa, Mộc bản vì chi trệ, khí xích phá hao, chủ công tụng khẩu thiệt. Hoàng sắc thuộc Thổ, Mộc khắc Thổ vì tài, chủ Xuân nguyệt tài lộc vượng. Hắc vì Thủy chi sinh Mộc, tuy hảo đàm cát, nồng diệc chủ chủ tai chủ họa, thái trọng chủ tử vong.

【Thích nghĩa】

Mùa xuân lấy màu xanh làm chính sắc, nếu thái quá thì sẽ gặp tai họa. Khí sắc phát ra màu trắng là khắc Mộc, là nghịch sinh trưởng với thời, vị trí tài bạch phát ra khí sắc màu trắng, sẽ bị phá tài. Vị trí phụ mẫu phát ra khí sắc màu trắng thì bố mẹ sinh bệnh. Vị trí tử tức phát ra khí sắc màu trắng, chủ về con cái sinh bệnh. Khí sắc màu đỏ thuộc Hỏa, nếu là khí ứ đọng, người này sẽ bị phá tài, hoặc có họa về miệng lưỡi. Khí sắc màu vàng thuộc Thổ, Mộc khắc Thổ, đại diện cho tài vận, chủ về mùa xuân được tài lộc thịnh vượng. Khí sắc màu đen thuộc Thủy, nếu Mộc vừa phải là cát khí. Nếu quá nhiều, người này sẽ có tai họa phát sinh.

☯ MÙA HẠ: LẤY MÀU ĐỎ LÀM CHÍNH, TÀI VẬN HẠNH THÔNG

【Nguyên văn】

Xích sắc vì chính, khí vượng tài phát, phúc quá vượng chủ công tụng khẩu thiệt. Hắc khí chủ đại họa, cư tật ách chủ tử, cư quan lộc vì tù cấm, vì giảng quan thất chức. Bạch sắc vì Kim, chủ phát tài đại vượng. Hoàng sắc vì Hỏa, sinh Thổ vì trệ, khí tài ưu tương bán. Thanh sắc vì Mộc, sinh Hỏa thái thịnh, diệc chủ bị ưu mỹ ác tương bán.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN

◎

◎

◎



【 Thích nghĩa 】

Mùa Hạ, lấy màu đỏ làm chính sắc, chủ về có tài vận, có phúc khí. Nếu qua vượng thì sẽ gặp họa về quan phủ hoặc miệng lưỡi. Trên mặt xuất hiện khí sắc màu đen, người này sẽ gặp đại họa. Khí sắc màu đen ở vị trí tật ách, người này sẽ bị chết. Ở vị trí quan lộc, người này sẽ giam trong ngục, nếu là quan viên thì sẽ bị giáng chức hoặc mất chức. Khí sắc màu trắng là Kim, chủ về phát đại tài, là cát khí. Khí sắc màu vàng là khí ứ đọng, khí sắc là màu vàng thì người này có tài vận, nhưng cũng có chuyện phải lo lắng. Khí sắc màu xanh là Mộc sinh Hỏa, nếu khí sắc màu xanh quá thịnh, người này sẽ gặp chuyện bị thương và đau lòng.

☯ MÙA THU: LẤY MÀU TRẮNG LÀM CHÍNH, BỔNG LỘC NHIỀU

【 Nguyên văn 】

Bạch vi chính sắc, vượng tài nhuận trạch, chủ đại phát tài lộc. Thuận thời thái quá, tặc chủ ngoại hiếu. Hắc sắc vi tiết khí, chủ phá tài, hựu chủ đại bệnh. Xích vi Hỏa khắc Kim, công tụng, tuy khộc, trùng trùng bất túc, gia hạ hư kinh khủng bố, bách bố như ý. Thanh vi Mộc, Kim khắc Mộc, vi tài chủ hỷ tương bản. Hoàng sắc, Thổ sinh Kim, mưu sự hữu thành, tài khí bách sự xưng tâm.

【 Thích nghĩa 】

Mùa Thu lấy khí sắc màu trắng làm chính sắc, chủ nhân có thể phát tài, có bổng lộc hậu hĩnh. Màu trắng thái quá thì không tốt. Khí sắc màu đen là tiết khí, trên mặt nếu xuất hiện khí sắc này, là người bị phá tài, lại mắc bệnh nặng. Khí sắc màu đỏ là Hỏa khắc Kim, nếu trên mặt xuất hiện khí sắc này, người này sẽ gặp họa về quan phủ, gặp chuyện đau thương, mọi việc đều không thuận, người nhà bị đe dọa, phải lo sợ. Khí sắc màu xanh là Mộc, Kim khắc Mộc, nếu xuất hiện khí sắc màu xanh, người này sẽ được phát tài, lại có chuyện mừng. Trên mặt xuất hiện khí sắc màu vàng, là Thổ sinh Kim, người này mưu sự sẽ đều được thành công, có tài vận, mọi việc thuận lợi.

☯ MÙA ĐÔNG: LẤY MÀU ĐEN LÀM CHÍNH, THÁI QUÁ THÌ GẶP TAI HỌA

【 Nguyên văn 】

Hắc vi chính sắc, thuận thời thái quá, chủ trọng tài. Bạch vi Kim, sinh Thủy chủ hữu tài lộc, bách sự xưng tâm. Hoàng sắc Thổ khắc Thủy, chủ tài trở ách, nhi nữ hữu tật, cư tài bạch, chủ phá tài.

【 Thích nghĩa 】

Mùa Đông lấy màu đen làm chính sắc, nếu thuận thời mà thái quá thì sẽ phát sinh đại họa. Kim sinh Thủy, khí sắc màu trắng, người này sẽ có tài lộc vận. Khí sắc là màu vàng, có kết quả Thổ khắc Thủy, chỉ người này có tài ách cản trở, con cái sinh bệnh. Nếu vị trí tài bạch xuất hiện màu này là người sẽ bị phá sản.



神
相
全
編
☯

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





BỐN MÙA VÀ NGŨ SẮC

Các mùa khác nhau thì khí sắc cũng khác nhau, lấy chính sắc của bốn mùa là cát, thái quá hoặc khiếm khuyết, đều không phải là điềm cát.

Mùa Xuân		
Khí sắc	Ngũ hành	Điềm báo
Màu xanh	Mộc vượng	Có chuyện mừng
Màu đỏ	Mộc sinh Hỏa	Vợ đem lại may mắn
Màu trắng	Kim khắc Mộc	Gặp phiền nhiễu về quan phủ
Màu đen	Thủy sinh Mộc	Tháng 2 để tang
Màu vàng	Mộc khắc Thổ	Có tài vận

Mùa Hạ		
Khí sắc	Ngũ hành	Điềm báo
Màu đỏ	Hỏa vượng	Gặp được quý nhân
Màu xanh	Mộc sinh Hỏa	Có chuyện mừng về bố mẹ
Màu trắng	Hỏa khắc Kim	Có tiểu nhân làm hại
Màu đen	Thủy khắc Hỏa	Mọi việc đều không thuận
Màu vàng	Hỏa sinh Thổ	Có chuyện mừng về con cháu

Ngũ hành tương sinh

Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc, Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim

Ngũ hành tương khắc

Kim khắc Mộc, Mộc khắc Thổ, Thổ khắc Thủy, Thủy khắc Hỏa

Mùa Thu		
Khí sắc	Ngũ hành	Điềm báo
Màu trắng	Kim vượng	Có tiền tài đến
Màu xanh	Kim khắc Mộc	Gặp vận may lớn
Màu đỏ	Hỏa khắc Kim	Vì kiện tụng mà phá sản
Màu đen	Kim sinh Thủy	Anh em than khóc
Màu vàng	Thổ sinh Kim	Bố mẹ được phong thưởng

Mùa Đông		
Khí sắc	Ngũ hành	Điềm báo
Màu đen	Thủy vượng	Để phòng việc kiện tụng phát sinh
Màu trắng	Kim sinh Thủy	Được quý nhân trợ giúp
Màu tím	Thủy khắc Hỏa	Có tiền tài ở bên ngoài
Màu xanh	Thủy sinh Mộc	Có chuyện mừng về bố mẹ
Màu vàng	Thổ khắc Thủy	Phá tài



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỢNG
TOÀN
BIÊN





14. VỊ TRÍ MIỆNG: CÁT HUNG ĐỀU CÓ



【 Nguyên văn 】

Hoàng sắc lâm khẩu, hoành tài đáo thủ. Khẩu bộ hoàng khí khởi, thiên nhật nội chu tử. Thần tử y thực túc, thần xích vi thượng khách. Thần hồng quả diện, ngũ thập thất niên. Xưng ý phụ nhân, quý tại thần hồng xỉ bạch, thực thiên lộc đa tài đa quý đa tử. Khẩu thanh sắc, nữ đa gian. Khẩu thượng tử sắc, tham tài phòng hại. Thần hữu hắc tử, phượng thê hại tử nữ. Thần tử phụ tảo tử diệc phòng tử. Thần hắc sắc, lộ tử ách. Hắc khí tòng khẩu nhập nhĩ, thất nhật nội vong. Nam tá nữ hữu khẩu bộ thanh sắc, bách nhật nội tai, cửu thập nhật phá tài. Hắc sắc, nhật thiên nhật nội phụ mẫu vong. Thanh sắc khẩu biên nhập, lai tu ngã tử cánh kiêm. dâm dục sự khiến liên. Xích sắc khẩu biên hoàng, nhập ương họa lập chí.

【 Thích nghĩa 】

Miệng vừa xuất hiện màu vàng, người này sẽ được gặp vận may lớn. Miệng hoàn toàn phát ra màu vàng, người này trong vòng 1 nghìn ngày sẽ được làm quan. Mỗi phát ra màu tím, người này có cơm ăn áo mặc đầy đủ. Mỗi phát ra màu đỏ là thượng khách quý. Nếu môi đỏ hơn mặt, người này được vừa ý trong 57 năm. Nếu người nữ có môi đỏ răng trắng, là tướng quý, người này sẽ có được nhiều tiền, lắm lộc, đông con. Nếu người nữ có miệng phát ra màu xanh, phần lớn là có gian tình. Nếu miệng phát ra màu tím, người này sẽ tham của, phải để phòng bị hại. Nếu môi màu tím đen, sẽ hại đến vợ con. Nếu môi của người nữ phát ra màu tím, chồng người này sẽ chết sớm, hơn nữa cũng phượng hại đến con cái. Nếu môi phát ra màu đen, người này sẽ bị chết bên đường. Nếu có hắc khí từ miệng xâm nhập đến tai, người này sẽ chết trong vòng 7 ngày. Nếu vị trí miệng xuất hiện màu xanh, người này trong vòng 100 ngày sẽ gặp tai họa, trong vòng 90 ngày sẽ bị phá sản. Nếu xuất hiện màu đen, bố mẹ người này sẽ bị chết trong vòng một nghìn ngày. Khỏe miệng phát ra màu xanh, người này sẽ bị chết đói, lại bị liên quan đến chuyện dâm dục. Nếu có màu đỏ ở miệng, thì người này sẽ gặp tai họa giáng xuống.



15. HƯU PHẾ: MÀU TRẮNG XUẤT HIỆN, TAI HỌA GIẢNG XUỐNG



【 Nguyên văn 】

Khẩu tử biên sắc, bạch nhiều chuyển giả, vi động khẩu hữu phế. Chủ ngũ thập nhập nhật thiên ách. Nhân hạ bạch sắc nhập tả hữu hoặc my hạ nhất điều danh viết thành khẩu tử phế.

Tam thập nhật nội đại ách. Tả hữu lưỡng nhĩ viên thượng hạ hốt như bạch phần khởi giả, danh viết nguyên thanh hữu phế. Lục thập nhật đại ách. Hung điều



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





hồi khởi, hữu quan vinh. Bạch sắc nhược lâm gia, hữu khóc. Xích sắc như lâm, quan quý sinh.

【Thích nghĩa】

Bốn bên mép miệng phát ra màu trắng, gọi là động khẩu hữu phế, người này trong vòng 50 ngày sẽ gặp đại họa. Vị trí dưới mắt xuất hiện màu trắng, hoặc vị trí dưới lông mày có màu trắng dạng sợi, gọi là thành khẩu hữu phế, người này trong vòng 30 ngày sẽ gặp đại họa.

Ở hai bên trên dưới tai đột nhiên xuất hiện màu trắng, gọi là nguyên thanh hữu phế, người này trong vòng 60 ngày sẽ gặp đại họa. Vị trí hung diệu đột nhiên phát khởi, người này tất được vinh hoa. Nếu vị trí này xuất hiện màu trắng, trong nhà sẽ có tiếng khóc. Nếu xuất hiện màu đỏ, sẽ gặp nhiều khắc chế.



神
相
全
編
?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Phụ lục

GIẢI THÍCH THUẬT NGŨ VỀ TƯỚNG THUẬT

☛ ÁC TƯỚNG

Chỉ các tướng về hình thể, ngũ quan, thần sắc không được đẹp. Cụ thể có thể hình dung như sau: Đầu nhọn trán hẹp, lông mày dày, tóc như chày sém, tai cong, lưỡi lộ, miệng rộng, môi mỏng, nhiều mạch máu trong mắt, mắt có tròng trắng nhiều hơn tròng đen, thần thái hốt hải, mặt mày xanh xám, chuân đầu nhọn, địa hạp khuyết. Người có hình tướng như vậy thường vô phúc vô thọ.

☛ ÁN ĐƯỜNG

Là một trong 13 bộ vị. Nằm giữa hai chân mày, trên Sơn căn. Còn gọi là Khuyết đỉnh, Nhị khẩu cung, Phúc đường, sao Tử khí, Quan duyên cung, Quang đại bộ học đường. Thiên *Tướng án đường* sách *Thần tướng toàn biên* nói: Án đường là Tử Phát tinh, nằm ở giữa hai chân mày, mắt sáng sắc sảo, thần thái sáng sủa.

☛ ANH ĐÀO KHẨU

Chỉ miệng của con gái hồng tươi như hoa anh đào.

☛ ÂM TƯỚNG

Chỉ về tướng âm thanh, giọng nói. Ngoài ra còn có cách nói là dùng để chỉ dư âm của giọng nói.

☛ ÂM TỰ

Còn có tên là Lệ đường. Chỉ bộ vị ở dưới mắt. Bộ vị này nhô lên thịt dày dạn, chủ về thông minh và nhiều phúc thọ.

☛ BÁT THẢI

Là tám màu sắc, chỉ máy phân làm tám loại màu sắc. Giới tướng thuật cho rằng đây là một loại dị tướng. Vương Sung trong sách *Luận hành - cốt tướng* có nói: Lông mày có tám màu, tứ sống mũi nhìn xuống tám phương (trên khuôn mặt) mà không có bộ vị nào lệch là tướng tốt.

☛ BĂNG GIẢM (GƯƠNG BĂNG)

Kinh điển tướng học là *Toàn thư* được phân làm bảy thiên trong đó có các chương; Chương thứ nhất là Thần cốt, chương thứ hai là Cương nhu, cương thứ ba là Dung mạo, chương thứ tư là Tinh thái, chương thứ năm là Mi tự, chương thứ sáu là Thanh âm, chương thứ bảy là Khí sắc. Giống như dùng băng để làm gương, soi tận đến tận cùng tứ trời mùa thu. *Toàn thư* cũng giống như là gương băng vậy. Đây là hình ảnh dùng để so sánh với thuật xem tướng người.



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

神

相

全

編

卷

神

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

神

相

全

編

卷

神

☪ BÁT CỤC

Chỉ từ mũi mà có thể nhìn thấy được cả khuôn mặt, các bộ vị trên khuôn mặt đều hợp cách, không có bộ vị nào khuynh lệch. Về mặt tướng học thì tướng như vậy là tướng tốt. Sách *Thần tướng thiết quan đao* nói: Bát cục là khi lấy mũi là điểm nhìn cao nhất trên khuôn mặt thì có thể nhìn thấy được các bộ vị khác trên khuôn mặt, nếu không có bộ vị nào nghiêng lệch là tướng tốt.

☪ BÁ THẦN NHÍ

Chỉ một loại tướng tai có đỉnh tai cao quá lông mày. Người có tướng tai như vậy bệnh tật ít mà tuổi thọ cao, tài trí hơn người.

☪ BẠC TƯỚNG (TƯỚNG BẠC NHƯỢC)

Là một trong tám tướng, chỉ tướng mạo bạc nhược. Người xinh đẹp mà không có thần thì bạc nhược yếu ớt. Tướng như vậy không phải là loại tướng đẹp, tướng mỏng dễ đổ, rượu nhạt dễ chua, chỉ mỏng dễ đứt, người tướng bạc nhược cuộc sống cũng sẽ chẳng thể dài lâu.

☪ BÁT DƯƠNG

Chỉ tướng mạo bình thường.

☪ BÁT TƯỚNG

Trong tướng học chỉ tám loại tướng cách. *Thiên Quan nhân bát tướng pháp* sách *Thần tướng toàn biên* chép: Một là uy, tôn nghiêm gọi là uy. Hai là hậu, tướng mạo phúc hậu, đầy đặn gọi là hậu. Ba là thanh, thần thái đẹp đẽ gọi là thanh; thanh mà không hậu thì ắt là gần chỗ bạc. Bốn là cổ, khí cốt nổi trội gọi là cổ; cổ mà không thanh thì gần chỗ thô tục. Năm là cô, cô tức là hình thể xương cốt lạnh lẽo cô độc, xương vai dài mà hướng lệch lên phía sau não, ngồi như vẹo một bên, đi như mắc vướng cái gì, giống như chỉ có một con hạc bên mép nước, trong đó hai bên là con cò. Sáu là bạc, bạc tức là thân thể dung mạo suy nhược, hình thể nhẹ hẫng, khiếp sợ, sắc hờn ám, thần khí lộ mà không ẩn, như một chiếc thuyền lá trôi dạt dờ trên sóng lớn. Bảy là ố, hình thể dung mạo hung hăng ngoan cố như thể là rắn với chuột, sói với lang, hoặc là tính tình hung bạo, thần thái khiếp đảm, xương cốt tổn thương khi chương bị phá, đều chủ về sự hung bạo, không đầy đủ để có hình tướng đẹp. Tám là thô tục, thô tục tức là hình mạo hờn trọc, như là chìm trong lớp bụi.

☪ BÁT HỌC ĐƯỜNG

Thứ nhất là Cao minh bộ học đường, tức chỉ đỉnh trán, căn cứ vào đó mà xem đầu não, trí tuệ. Thứ hai là Cao quảng bộ học đường, tức chỉ góc trán, căn cứ vào đây để xem đầu não, trí tuệ và sự nghiệp. Thứ ba là Quang đại bộ học đường, tức ấn đường, nhìn vào đây để đoán việc quan lộ và thọ mệnh. Thứ tư là Minh tú bộ học đường, tức chỉ đôi mắt, dựa vào đây để xem xét quan lộ, chức vị, quyền cao hay thấp, lớn hay nhỏ. Thứ năm là Thông minh bộ học đường, chỉ lỗ tai, căn cứ vào đây để xem sự thông minh và danh tiếng. Thứ sáu là Trung tín bộ học đường, tức chỉ răng, căn cứ vào răng để xem sự tín hiệu và đức độ lời ăn tiếng nói. Thứ bảy là Quảng đức bộ học đường, tức chỉ đầu lưỡi, căn cứ vào đây để xem đạo đức và



神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



chương thảo. Thứ tám là Ban duẩn bộ học đường, tức chỉ lông mày, căn cứ vào đây để xem sự thọ yếu.

☪ BÁT TỰ MI

Mày như hình chữ bát (八), hướng ra bên ngoài chéch xuống dưới. Theo tướng học thì người có loại mày này là tướng vô phúc. Trong sách *Nguyệt ba động trung ký* có nói người có loại lông mày hình chữ "bát" (八), nam thì có thể bỏ mạng nơi đất khách, nữ thì thường là người bất chính.

☪ BẠCH NHÂN

Chi mắt có nhiều trong trắng, chủ về người có tính cách thô bạo.

☪ BÁCH HỘI

Chỉ bộ vị nằm ở giữa đình đầu. Bách hội đầy đặn chủ về nhiều phúc lộc.

☪ BAN DUẨN BỘ HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường, chỉ các nếp nhăn trên trán. Nếu ngay ngắn thì tốt, nếu không là chủ về tà loạn.

☪ BÀO Y TỬ SẮC

Chi bào thai khi đứa trẻ chào đời có màu tía.

☪ BẮC NHẠC

Chỉ núi Hàng sơn. Ở đây chủ về tướng mặt, là bộ phận nằm ở phía trên của khuôn mặt.

☪ BỐI TƯỚNG (TƯỚNG LƯNG)

Chỉ bộ phận phía sau cơ thể. Trên phương diện tướng học thì lưng được xem là nền móng của thân thể. Lưng đẹp phải là lưng đầy đặn, ngay ngắn, rộng không thô tục, bằng phẳng mà tươi nhuận.

☪ CAO MINH BỘ HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường, chỉ bộ phận đầu. Đầu ngay ngắn, tròn hoặc có hình dạng đặc biệt là tướng tốt.

☪ CHƯƠNG ĐẦU THỨ MỤC

Chỉ tướng đầu nhỏ xương lộ, mắt lõm, tròng tròn. Người có tướng như vậy tâm thuật bất chính, hành vi gian trá.

☪ CHƯỞNG BÁT QUÁI

Là tên dùng để chỉ Bát quái trong Chu dịch thay thế cho 8 bộ vị trên bàn tay để đoán định vận mệnh con người. Tám bộ vị này đầy đặn thẳng nhô thì mới đẹp, thấp hãm có nếp vằn phá là xấu. Trong đó lấy Càn làm Thiên môn, là tượng cho cha, Địa chi thuộc Tuất Hợi, Ngũ hành thuộc Kim; Khảm làm Hải môn, chủ căn cơ nền móng, Địa chi thuộc Tý Sửu; Chấn chủ về thê thiếp, lập thân, Địa chi thuộc Mão. Ngũ hành thuộc Mộc; Tốn chủ về Tài bạch, lộc mã, Địa chi thuộc Thân Ty. Ngũ hành thuộc Mộc; Cấn chủ về Diên trạch, mộ phần, Địa chi thuộc Sửu Dần, Ngũ hành thuộc Thổ; Ly chủ về quan lộc, Địa chi thuộc Ngọ, Ngũ hành thuộc Hỏa;



神

相

全

編

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天

天



Khôn chủ về Phúc đức, cha mẹ. Địa chi thuộc Mùi Thân. Ngũ hành thuộc Thổ; Đoài chủ về tử tức, nô bộc, Địa chi thuộc Dậu, Ngũ hành thuộc Kim.

☪ CHIẾT TRỪ CHI TƯỚNG

Chỉ hình tướng có cả tướng tốt và tướng xấu. *Ngọc quán chiếu xung cục* có chép: Trán tuy to nhưng má nhọn, xương tuy to nhưng da thô, mắt tuy dài nhưng phá mày, miệng tuy vuông nhưng thanh như ngựa hí, lưng tuy to nhưng tay như chùy, miệng tuy vuông nhưng răng không bằng, khí tuy trong trẻo nhưng đi đứng eo lả, eo tuy đầy đặn nhưng đi ngư ngựa, lời nói tuy hay nhưng lại ngu si, mắt sáng nhìn thấy rõ, nằm an tĩnh nhưng ăn nhiều, đầu tuy dài nhưng khủy tay cong. Người có tướng như vậy gọi là chiết trừ, tốt xấu đều có. Hoặc giàu nhờ trời, hoặc nghèo mà thọ, hoặc quý mà nghèo, hoặc trước giàu sau nghèo, hoặc trước quý sau bần tiện.

☪ CHẤM CỐT

Còn gọi là Ngọc chấm, chỉ xương sau não. Thiên *Chấm cốt bộ tướng* sách *Thần tướng toàn biên* chép: Đầu trán kỳ dị nhưng không có xương nhô lên thành chấm cốt. Người có chấm cốt như núi có ngọc, sông biển có châu. Bộ vị sau não còn gọi là Tinh đài, nếu có xương nhô lên thì gọi là chấm cốt, phàm phát triển to lên thì là giàu sang, thấp hãm là tướng bần tiện.

☪ CHÍ NHÂN VÔ SẮC

Chí nhân tức chỉ bậc hiền nhân, đức độ cao. Người được tu dưỡng rèn luyện thâm hậu, không bị ràng buộc bởi ngoại cảnh. Sách *Chiếu đàm kinh* có nói: Người an ổn như đất bằng, như cây khô, là người không thay đổi sắc khí.

☪ CHÍ UNG SÀI THANH

Chỉ đầu não nhô lên như xương phụ trợ của đầu con cò, âm thanh như tiếng hú của loài lang sói. Đây là tướng hung tàn, ít trọng ân nghĩa.

☪ CUNG TÀI BẠCH

Còn có tên gọi khác là Tài tinh. Chỉ mũi, là một trong 12 cung. Tướng mũi có thể phản ánh sự giàu nghèo của con người.

☪ CUNG THÁI THÍNH (CƠ QUAN THÍNH GIÁC)

Là một bộ phận thuộc Ngũ quan, chỉ hai tai. Tướng tai tốt phải là tai ngay ngắn, màu sắc tươi nhuận, tai cao quá mày, vành tai rõ rệt, dái tai dày dặn, lỗ tai to rộng.

☪ CUNG BẢO THỌ

Là một trong Ngũ quan, chỉ đôi lông mày. Khoảng cách giữa hai hàng lông mày rộng rãi, dài, thanh tú hoặc như dáng trắng non mới mọc, hai đầu và đuôi mày nằm ở trong khuôn trán, làm thành cung bảo thọ.

☪ CUNG XUẤT NẠP

Là một trong Ngũ quan, chỉ miệng. *Đạt Ma ngũ quan thuyết* chép rằng: Miệng phải vuông vắn, rộng, môi hồng, đầy đặn, mở ra thì rộng khép lại thì hẹp, hình thành nên cung xuất nạp.

神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



● CẦU HUYẾT

Chỉ bộ phận Nhân trung. Nhân trung nên ngay ngắn, sâu, dài, không nên đầy bằng. Người có nhân trung sâu và dài thì nhiều con cháu, người có nhân trung đầy bằng khác với con cháu.

● CÔ BỐ TỬ KHANH

Nhà tướng thuật thời Xuân thu.

● CÔ TƯỚNG (TƯỚNG CÔ ĐỘC)

Một trong Bát tướng, chỉ tướng người cô độc.

● CỔ TƯỚNG

Tướng này lấy hình mạo thần thái chất phát cổ xưa làm đặc điểm của quý tướng. *Chiếu đàm kinh* có chép: Hình dạng có bốn loại tướng... gọi là cổ, hình mạo giản dị chất phác. Không Tử có khuôn mặt hung dữ, đáng sợ. Mang Tử thần như cây khô.

● CỐT TỶ (XƯƠNG MŨI)

Tức chỉ tướng mũi gãy nhỏ lộ xương. Người có tướng mũi như vậy gặp nhiều vận rủi, quan hệ không tốt với người thân, dễ phá tài.

● CỐT PHÁP

Còn có tên gọi là cốt cách. Tức là chỉ tướng xương đặc trưng của con người. Giới tướng thuật cho rằng cốt cách của con người có ảnh hưởng trực tiếp đến tuổi thọ và sự giàu nghèo quý tiện của người đó.

● CỐT TƯỚNG

Cũng còn gọi là cốt tượng, là từ chỉ chung cho hình tướng và cốt cách (xương) của con người. Giới tướng thuật cho rằng cốt tướng và tính cách có liên quan đến vận mệnh con người. Ngoài ra còn có cách nói khác tương đối chuyên chỉ cốt cách hình tướng đó là tướng da, tướng thịt. Giới tướng thuật cũng cho rằng, cốt là vua, thịt là bầy tôi, cốt cách, hình tướng chiếm vị thế chủ đạo trong thân thể con người.

● CUNG QUAN LỘC

Là một trong 12 cung, nằm ở trên ấn đường, tức giữa trán. *Thiên Thập nhị cung* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Vị trí cung Quan lộc nằm trên và ngay chính giữa trán, rõ ràng sáng sủa thì người đó tài năng hơn người.

● CUNG HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Tứ học đường, chỉ hai mắt của con người. *Thiên Tứ học đường luận* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Mắt chính là cung Học đường, nên dài và trong trẻo, chủ về quan chức.

● CẢNH TƯỚNG (TƯỚNG CỔ)

Cũng giống như hạng tướng (tướng cổ).

● CỬU THÀNH CHI THUẬT

Chỉ chín loại đặc trưng về phương diện tinh thần khí chất của con người đó là: Tinh thần, hồn phách, hình dáng dung mạo, sắc khí, động tác cử chỉ, hành động, cách nhìn

nhận, tài trí, đức hạnh. Phàm thì thần thái phân minh là thành thứ nhất, thần thái thanh nhân là thành thứ hai, dáng mạo an ổn là thành thứ ba, sắc khí sáng sủa là thành thứ tư, hành vi cử chỉ rõ ràng là thành thứ năm, hành động có hàm nghĩa là thành thứ sáu, cách nhìn nhận trong sáng ngay thẳng là thành thứ bảy, tài trí ứng phó nhanh nhẹn là thành thứ tám, đức hạnh, có phép tắc là thành thứ chín. Loại thành ít hay nhiều cũng đều đại diện cho số mệnh nhiều hay ít phúc lộc. Thông thường mà nói: Chín thành, tám thành thì là hạng được tôn kính trên thầy, năm thành sáu thành là hạng ở giữa, ba thành bốn thành là hạng có phẩm cách, một thành hai thành là hạng có một chút vẻ vang. Có được một trong các thành ấy cũng đã là tốt, nếu không có thành cũng không có cốt cách thì cả đời trầm luân, chìm nổi.

☪ CỬU CỐT

Chỉ bộ phận đầu và chín loại tướng cốt có liên quan đến vận mệnh của con người. Trong sách tướng *Nguyệt ba động trung ký* có chép: Gọi là Cửu cốt ấy là, một là Quyền cốt (xương gò má), hai là Dịch mã cốt (xương Dịch mã), ba là Tướng quân cốt (xương Tướng quân), bốn là Nhật giác cốt (xương Nhật giác), năm là Nguyệt giác cốt (xương Nguyệt giác), sáu là Long cung cốt (xương Long cung), bảy là Thần ngao cốt (xương Thần ngao), chín là Long giác cốt (xương Long giác).

☪ CỬU ÁC TƯỚNG (CHÍN TƯỚNG XẤU)

Một là diện mạo xấu xí, xương gò má cao thẳng. Hai là vết hằn và răng lộ ra ngoài, khác với chồng. Ba là không có chuyện gì cũng gây tiếng thị phi, thường biểu hiện ở đầu tóc rối như có bông. Bốn là không khéo gìn giữ nhà cửa, biểu hiện ở cửa chi ngạo mạn, nhìn như chuột nhin. Năm là vì bản tiện mà thần thái bản loạn, biểu hiện ở hai mày đậm và giao nhau. Sáu là ganh ghét với họ hàng người thân, biểu hiện ở mũi thấp và có vân nếp. Bảy là khắc hại con trai, biểu hiện ở thân thể suy nhược, mắt trắng dã. Tám là đa nghi tâm gian ác như lang sói, biểu hiện ở tiếng nói hung bạo và giọng giọng đàn ông. Chín là tâm tính cứng cỏi, hung bạo, khó có thể đưa vào nền nếp, thường biểu hiện ở nốt ruồi dưới cổ mọc râu.

☪ CỬU THIÊN TƯỚNG (CHÍN TƯỚNG TỐT)

Chín tướng tốt ở phụ nữ có thể hình dung là: Đầu tròn trán bằng là cái tốt thứ nhất, xương nhỏ da trơn là cái tốt thứ hai, môi hồng răng trắng là cái tốt thứ ba, mắt dài mày thanh là cái tốt thứ tư, ngón tay đầy đặn, vân tay nhỏ như tơ là cái tốt thứ năm, âm thanh trong như nước là cái tốt thứ sáu, cười nhưng không lộ răng là cái tốt thứ bảy, động tác đi đứng nằm ngồi đoan trang là cái tốt thứ tám, thần thái thanh nhân, da dẻ hồng tươi là cái tốt thứ chín.

☪ CỬU CHÂU ĐẢO (CHÍN ĐẢO)

Cửu Châu đảo vốn chỉ Kỷ Châu, Dương Châu, Thanh Châu, Ung Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Từ Châu, Lương Châu, Duyện Châu. Tướng học dùng những thuật ngữ này để chỉ đó là các hộ vị: dưới môi, trên ân đường, gò má phải, dưới lúm đồng tiền bên trái, sống mũi, mắt trái, dưới đuôi chân mày, dưới đuôi chân mày mắt phải, gò má trái, dưới lúm đồng tiền bên phải.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Sách *Thần tướng thiết quan đao* có chép: Cửu châu đảo là chín đảo. Trán từ trái qua phải, không ngoằn ngoèo thì không bại tuyệt, hình dạng như lá gan che lấp là tốt, tam điều tốt đó là từ chóp mũi có thể nhìn thấy được tám phương mà không có nơi nào nghiêng lệch thì là tốt.

☯ CUNG TỬ TÔN

Bộ vị giữa hai mắt. Từ bộ vị này có thể đoán được tình hình con cháu nối dõi.

☯ CUNG HUYNH ĐỆ

Là một trong 12 cung. Chỉ hai mày. Cung này cho biết anh em nhiều hay ít, tình hình về anh em huynh đệ.

☯ DIỆN NHƯ MÔNG CẦU

Là một loại dị tướng. Mông Cầu là các loại hình mặt dùng để xua đuổi quỷ và tà ma.

☯ DIỆN TAM ĐÌNH

Tức là chia bộ phận mặt làm ba bộ phận. Là phép tắc trong tướng thuật dùng để chỉ các khái niệm mang tính phán đoán về vận mệnh, trước khi quan sát mặt phải nhìn qua các bộ vị này. Tam đình không cần xét đến dài hay ngắn, lớn hay nhỏ chỉ cần cân xứng là được.

☯ DIỆN SƠN

Chỉ mũi. Giới tướng thuật cho rằng, mũi cũng giống như núi, mắt giống như vực sâu trên khuôn mặt, cho nên mũi không được khuyết hãm, mắt không được lộ.

☯ DIỆN THƯỢNG ĐÌNH

Là bộ phận nằm trên Tam đình, tức là chỉ phần từ chân tóc ra đến đầu lông mày. Từ bộ vị này có thể thấy được vận mệnh tuổi thọ của con người.

☯ DIỆN HẠ ĐÌNH

Là bộ phận nằm dưới Tam đình tức là từ chóp mũi cho đến dưới cằm là bộ phận diện hạ đình. Từ bộ phận này có thể đoán biết được vận mệnh về già của con người.

☯ DIỆN TƯỚNG (TƯỚNG MẶT)

Tức chỉ hình tướng của bộ mặt. Trung tướng thuật, xem tướng mặt là phổ biến nhất, là cách thức quan trọng nhất. Từ tướng mặt có thể xem ở nhiều góc độ khác nhau. Nói tóm lại thì trên tướng mặt có sự khuyết hãm, có điểm đen, sắc da xám thì là tướng không đẹp. Nếu tướng mặt có sắc da trắng và hồng như ngọc, đen nhánh hoặc vàng như cơm cháy, tía như lụa thì đều là tướng tốt.

☯ DIỆN UYÊN

Tức là chỉ mắt. Giới tướng thuật cho rằng, mắt chính là vực sâu của mặt, vực không sâu thì nước không trong, cho nên mắt không lộ mới tốt.

☯ DI TƯỚNG (TƯỚNG MÁ)

Đi, tức là má, hai gò má. Bộ phận gò má ngay ngắn, tròn đầy sáng láng, hợp phụ cùng với Địa các; hoặc bành ra hoặc nhọn, đều không phải là tướng đẹp.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ DĨ DUNG THỦ NHÂN THẤT CHI TỬ VŨ

Chỉ việc dựa vào dung mạo để phán đoán phẩm chất và tài năng của con người thì không đủ mà còn phải xem xét phẩm đức bên trong. *Thiên Hiên học sách Hàn Phi Tử* chép: Khổng Tử nói rằng, xét dung mạo để dùng người thì Tử Vũ không có được điều đó, xét lời nói để dùng người thì Tể Dư không có được điều đó. *Thiên Tử Lộ sơ kiến sách Khổng Tử gia ngữ* nói: xét dung mạo để chọn người thì Tử Vũ không có được điều đó, xét lời nói để dùng người thì Tể Dư không thể chọn được.

☯ DỊCH MÃ CỐT

Chỉ xương má dài đến mép tóc, đây là tướng đại quý. Người có tướng này khi tráng niên gặp vận hội tốt, nhiều phúc lộc.

☯ DÂM NHÂN

Chỉ mắt có thần thái dâm dăng. Người có tướng mắt như vậy có tâm gian tà.

☯ DIỆN TRUNG ĐÌNH

Là bộ phận giữa của Diện tam đình, bộ phận từ đầu chân mày cho tới chóp mũi gọi là Diện trung đình. Từ Diện trung đình có thể suy đoán vận mệnh giai đoạn trung niên của con người.

☯ ĐÀU TƯỚNG (TƯỚNG ĐẦU)

Chỉ hình tướng của bộ phận đầu. Đầu là bộ phận quan trọng nhất của thân thể, là đứng đầu trong trăm xương cốt. Đầu ngay ngắn đầy đặn và nhô cao, như núi lồi, da đầu dày, trán vuông, đầu ngắn thì dày, đầu dài thì vuông. Đỉnh đầu nhô là điểm sang quý, đỉnh đầu hãm là điểm không thọ, da đầu mỏng thì bất tiện.

☯ ĐỐI NHAN

Chỉ trán nhô lên.

☯ ĐỐI CAN (ĐỐI KHIÊN)

Chỉ trên đầu có phần thịt nhô lên giống hình dấu nhân chạm trên cái khiên. Đây là dị tướng. Can chính là chỉ cái khiên.

☯ ĐỐI KIÊN

Chỉ vai rất dày nhô lên giống như cựa bướu. Đây là dị tướng.

☯ ĐỐI MỤC

Mắt trợn ngược. Thường là người có đôi mắt chứa nhiều tâm sự dị thường, chí hướng khác người.

☯ ĐAN PHƯỢNG NHÂN

Tức chỉ mắt phượng.

☯ ĐƠN TÊ CỐT

Chỉ xương từ đỉnh đầu kéo dài xuống tới ấn đường.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



● ĐỨC TẠI HÌNH TIÊN (ĐỨC HIỆN RA NGOÀI HÌNH TƯỢNG)

Chỉ phẩm đức được tu dưỡng hiện ra cả bên ngoài hình tượng. Hình dạng là phẩm chất, đức độ là khí chất. Phẩm chất tuy là tốt nhưng phải phối hợp với đức hạnh thì mới vẹn toàn.

● ĐỀ PHẢN NGHĨ

Chỉ tai thấp và cuộn vào như cái quách (vòng thành). *Thiên Tướng tai đề phản nhĩ* trong cuốn *Thần tướng toàn biên* có nói: Tai thấp cuộn tròn như quách, thuở nhỏ cô độc, hình khắc và hao tài.

● ĐỊA PHỦ

Chỉ hai má và phần mặt bên dưới.

● ĐỊA CẠC

Chỉ bộ phận cằm, là một trong 13 bộ vị. *Thần dị phú* nói rằng: Cằm là Địa cạc, dùng để xem tướng của tuổi về già. Cằm đầy đặn là tướng giàu sang, nhon thì bần hàn. Phạm giới hạn cuối cùng của tướng người đều tại đó. Cằm là sao Thủy, thuộc Hạ đình, nếu người có mệnh Kim, Thủy thì rất tốt.

● ĐỊA KHỐ

Chỉ hai gò má. *Thần dị phú* có chép: Địa khố hồng nhuận, tuổi già yên ấm tốt đẹp. Chú rằng: Địa khố là hai gò má.

● ĐỈNH GIÁC (NHỎ LÊN NHƯ CÁI ĐỈNH)

Cũng được gọi là Đỉnh trì tam túc (ba chân vạc). Chỉ bộ phận xương trán, xương Nhật giác, Nguyệt giác đều nổi nhỏ lên, tạo thành hình như thế chân vạc, đây là điềm đại quý.

● ĐỈNH TRÌ TAM TÚC

Cũng như Đỉnh giác (xương nổi nhỏ lên như cái đỉnh).

● ĐỒNG LƯƠNG

Túc chỉ bộ phận cổ.

● ĐỘNG TINH

Túc chỉ mắt người sáng, có thần thái và linh hoạt.

● ĐẦU PHONG NHĨ

Cũng như Phiên phong nhĩ. Túc là tai như cái quạt chắn gió.

● ĐẦU MÔN (CỬA ĐẦU VÀO NHAU)

Chỉ lông mày. *Chiếu đàm kinh* có nói: Đầu mày giống như hai cánh cửa đầu vào nhau.

● ĐẦU NÃO

Chỉ não bộ đột khởi lên có hình trạng như cái đầu, đây là dị tướng.

● ĐỘC HÒA THANH

Chỉ tiếng nói như tiếng xé lửa tàn bạo. Người có hình tướng thanh ngữ như vậy thường tâm địa bất thiện.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ ĐÔN HOÀNG DI THƯ

Là sách còn lại từ thời tối cổ. *Tục Tu Tử* khố toàn thư để yếu có chép: Đôn Hoàng còn sót lại 3 cuốn sách không đầy đủ của bộ này. Cuốn thứ nhất có tự mục, từ chương thứ hai là bàn về hình mạo cho đến chương thứ 30 bàn về tay chân. Cuốn thứ hai từ chương thứ 30 bàn về tay chân thứ 18 là bàn về đầu và trán cho đến chương thứ 30 là bàn về tay chân. Cuốn thứ ba bắt đầu từ chương thứ ba là chương bàn về ngũ quan cho đến chương thứ 35 bàn về khí sắc của khuôn mặt. Căn cứ vào một câu cuối trong sách ấy nói rằng: Những nếp nhăn hay dấu vân trên bề ngoài thân thể hợp là 36 tướng, cũng giống như 36 chương cộng lại trong sách toàn thư, gộp thêm những phần khiếm khuyết của ba cuốn ấy nữa từ chương thứ nhất đến chương thứ 36 thì là bộ sách trọn vẹn. Như tướng mày, tướng mũi, tướng nếp nhăn trên trán, tướng chỉ tay, tướng chỉ chân là bộ phận rất quan trọng của thuật xem tướng.

Với các chương ghi chép về tướng nếp nhăn của trán, tướng chỉ tay chỉ chân thì nó quả thật là bộ sách ghi chép tỉ mỉ giải thích cận kề về thuật tướng. Chính vì vậy đương thời sách này được phổ biến rộng rãi, do trải qua nhiều thời đại mà nội dung của sách này có nhiều dị biệt.

☯ ĐOẠT TOÁN

Đây là thuật ngữ của Đạo giáo. Chỉ phạm những người đã từng phạm đến tội lỗi, khó có thể được thần minh bảo hộ giám sát, sẽ bị trời đất quý thần tiêu diệt hết tuổi thọ. Một toán là ba ngày hoặc một ngày, ngoài ra còn có thuyết cho rằng một toán là 12 năm.

☯ LUNG NHƯỢC HỮU TRÁCH

Khối thịt sau lưng dày dện lên trông giống như là đang mang vác đồ vật. Đây cũng chỉ về tướng quý.

☯ SÂM NHAM CHI TƯỚNG (TƯỚNG MẠO PHI PHẠM)

Chỉ hình tướng đặc biệt, đây là quý tướng. Tướng này phối hợp tương ứng với lời nói và thần sắc thì sẽ là người có tài xuất chúng.

☯ SÀO OA (TỔ, HANG Ổ)

Đây là chỉ mũi. Hình dạng mũi giống như một cái tổ, được sánh với nhà cửa của con người, cho nên sống mũi phải ngay thẳng, đầy đặn.

☯ SỦY CỐT (ĐO XƯƠNG)

Dùng tay để đo xương cốt nhằm đoán tính cách vận mệnh, cũng giống như dò hình tướng của xương.

☯ SỦY CỐT MA CỐT (ĐO VÀ DÒ XÉT HÌNH TƯỚNG CỦA XƯƠNG CỐT)

Dùng tay để dò xét hình tướng của xương cốt, đây là cách của các thầy tướng pháp mà thường sử dụng.

☯ TỶ NANG LỘ KHỔNG (LỖ MŨI LỘ RANGOÀ)

Chỉ mũi hếch lên, mũi có lỗ lộ ra ngoài. Tướng mũi như vậy là tướng bản khổ.



神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

● TỊ HẠ HẮC KHÍ (DƯỚI MŨI CÓ LOẠI SẮC KHÍ MÀU ĐEN)

Dưới mũi có một loại sắc khí màu đen chỉ điềm xui rủi, không may. Trong sách *Thành Đô Ký* có chép, Ai Khách Sư và một vị thư sinh cùng qua sông. Sau khi lên thuyền và xem khắp khí sắc của người trong thuyền đã nói với người cùng đi với mình rằng: "Đừng đi vội!" Sau đó hai người lên trở lại trên bờ. Ai Khách Sư từ tốn giải thích: "Tôi thấy mười mấy người trên thuyền này dưới mũi đều có sắc khí màu đen, chẳng mấy chốc mà gặp đại nạn. Đã biết là như vậy thì cùng đi với bọn họ làm gì?" Một lúc sau, thuyền vẫn không chạy được, bỗng nhiên có một người đàn ông thần sắc cao ngạo bắt phàm bước tới và dắt lừa lên thuyền. Ai Khách Sư thấy người đó lên thuyền rồi nói với người cùng đi với mình: "Chúng ta có thể đi được rồi, quý nhân ở trước mặt, không cần phải lo nữa!". Sau khi vị này lên thuyền, thuyền liền chạy được. Đến giữa sông, gió lớn tự nhiên nổi lên, mặc dù rất nguy hiểm nhưng cuối cùng mọi người cũng đều qua sông an toàn. Người đàn ông cười con lừa đó chính là Lâu Sư Đức. Về sau, Lâu Sư Đức đảm nhiệm một chức quan trong tỉnh, sau đó trở thành vị quan đảm nhận trọng trách quan trọng, nắm quyền hành trong triều.

● TỶ TƯỚNG (TƯỚNG MŨI)

Trong tướng học, mũi được gọi là Thâm biện, Trung nhạc hay Thổ tinh. Mũi nằm ở bộ phận trung tâm trên khuôn mặt, hình dáng mũi có liên quan trực tiếp đến vận mệnh giàu sang hay vấn đề phúc họa của con người. Mũi nên cao, đầy đặn, không nên nhỏ và nhọn. Màu sắc tươi nhuận thì tốt, tối ám thì bản yếu; mũi lệch, vẹo thường là dấu hiệu của tai ương, nguy hiểm.

● TẬT NHÂN

Chỉ mắt mệt mỏi, xem như là chẳng có chút sức lực nào, giống như thể bị bệnh lâu ngày chưa khỏi. Đây là tướng mắt không đẹp, người có tướng mắt như vậy chẳng thể thọ lâu.

● TRƯỞNG ĐẦU ĐIỀU UẾ (ĐẦU DÀI MIỆNG NHỌN)

Chỉ cổ dài, miệng nhọn như miệng của chim. *Việt Thế Gia - Sử ký* chép rằng: Việt Vương là người cổ dài miệng nhọn, là người có thể cùng chung hoạn nạn, sau lại có thể cùng chung hưởng sự an lạc.

● THỪA TƯỚNG

Là một trong mười ba bộ vị, là phần lõm xuống ở bên dưới môi dưới, vị trí này nên đầy đặn mới là tốt.

● XỈ TƯỚNG (TƯỚNG RĂNG)

Là hình tướng của răng. Từ hình tướng của răng có thể đoán được tuổi thọ và tình hình sức khỏe của con người. Răng ngay ngắn, to mà khít, dài mà thẳng, nhiều mà trắng. Răng chắc khỏe là trường thọ, răng mọc lộn xộn thường là người sống xảo quyết, hay nổi nóng, tính hung bạo nên không thọ; răng thưa thì bản hàn, răng ngắn mà lại khuyết là tướng ngu muội, răng xỉn màu khô khốc thì bệnh tật





nguy khôn. Khi nói mà không hở răng là tướng sang quý, đang tuổi tráng niên mà răng rụng thì không trường thọ.

☛ **XÍCH MẠCH QUÁN TÌNH (MẠCH MÁU ĐỎ NHIỀU TRONG TRÒNG MẮT)**

Cũng giống như mạch máu đỏ trong con người.

☛ **XUY HỎA KHẨU (MIỆNG THỐI LỬA)**

Chỉ hình tướng của miệng giống như đang thối lửa, đây là tướng cô độc lạnh lẽo.

☛ **THỦY KIÊN NHÍ (TẠI RỦ XUỐNG VAI)**

Chỉ tai dày và lớn, tướng tai có dải tai rủ xuống tới vai.

☛ **THỦY CHU TRIỀU HẢI (TẠI KÉO DÀI XUỐNG TỚI BẢ VAI)**

Chỉ tai kéo dài xuống tới bả vai, đây là điềm báo về điều phúc thọ.

☛ **THẦN BẮT TRƯỚC XỈ (MÔI KHÍT KHÔNG NHÌN THẤY ĐƯỢC RĂNG)**

Hai môi khép lại mà không để lộ răng. Người môi khép chặt không để hở răng dễ bị người khác hại, mang điều thị phi.

☛ **THẦN TƯỚNG (TƯỚNG MÔI)**

Tướng của môi miệng. Quan sát tướng môi có thể đoán vận mệnh sang hèn của con người. Môi miệng phải ngay thẳng, dày dặn, không nên mỏng, nên có góc cạnh, không nên nhỏ hẹp. Sắc môi phải hồng đỏ như son thì mới được giàu sang và có phúc lộc, nếu xanh xao nhợt nhạt thì gặp tai ương yếu mạng, sắc môi đen dễ mất mạng vì bệnh hiểm nghèo, người có sắc môi tía sáng thì vui vẻ ấm no, người môi nhỏ hẹp cuộc đời thường gặp nhiều điềm bất lợi, người môi mỏng nhợt nhạt thì là mệnh nghèo khổ.

Người môi trên mỏng lời nói khó tin, người môi dưới mỏng là tướng bần tiện, người hai môi đầy đặn là người trung tín, người hai môi đều mỏng là người hay nịnh hót. Dưới hai môi bị che khuất là điềm bần hàn, môi nhọn thường dễ mất mạng trong nghèo khó, người môi lệch xuống dưới là người cô đơn lạnh lẽo. Người môi nhiều vân chủ nhiều cháu con, người môi không có nếp vân tính tình cô độc.

☛ **THƯ HÙNG THANH (THANH ÂM)**

Tức chỉ thanh âm cao hay thấp không đều, tướng thanh như vậy là điềm chỉ sự nghèo khó.

☛ **THÔNG MINH BỘ HỌC ĐƯỜNG**

La một trong Bát học đường, tức chỉ hai tai.

☛ **TÚC XƯƠNG (HAI ĐẦU LÔNG MÀY HẸP)**

Xương, chỉ sống mũi. Túc xương, tức chỉ tướng hai đầu lông mày không được rộng rãi mà sát nhau.

☛ **LẠC NHẠC**

Là một trong Ngũ nhạc. Trong tướng học gọi là Tả quyền, tức gò má bên phải.

☛ **NGẠO CỐT**

Dùng để chỉ người cao ngạo bất khuất, kiên định giữ gìn khí tiết.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



● NGÀ KIÊN

Cũng là tên Diên kiên. Chỉ hình tướng người gánh vác. Đó là điều phân biệt với tướng tham lam, keo bần, cô độc và bần tiện.

● NGẠCH TƯỚNG

Chỉ hình tướng của trán. Tướng của trán liên quan tới sự vinh hoa tốt đẹp hay suy kiệt, giàu sang hay bần khốn. Trán ngay ngắn, đầy đặn, sáng láng, rộng thì giàu sang, trán có xương lệch thì từ nhỏ sớm gặp nhiều trắc trở.

● NHĨ BẠCH VU DIỆN (TẠI TRẮNG HƠN MẶT)

Tức chỉ người có tai trắng hơn mặt. Trong sách *Đông pha chí lâm* có chép: Âu Dương Văn Trung Công như sau: Có người lúc nhỏ xem tướng ta nói rằng, tai trắng hơn mặt, lông tai, lỗ tai ở trong có mọc lông tơ, là điềm trường thọ.

● TAI DÀY BIẾT NGƯỜI THÔNG MINH

Chỉ khuôn mặt đặc biệt rộng, điều đó hiện lên ở tai dày.

● NHĨ HẬU KIẾN TƯ (TẠI DÀI TỚI VAI)

Chỉ hai tai dài rủ xuống vai. Đây là tướng giàu sang và sống thọ.

● NHĨ TỨC

Còn có tên gọi là Quy tức. Chỉ người khi ngủ không khí ra vào trong lỗ tai (giống như hô hấp bằng tai). Đây là chỉ điềm giàu sang, sống thọ.

● NHĨ TƯỚNG (TƯỚNG TAI)

Cũng gọi là cơ quan thính giác, là bộ phận chỉ sự thông minh trong học vấn. Tai thông với tim và thận, tướng tai cũng có liên quan mật thiết với vận mệnh của con người. Trong sách *Ngọc quan chiếu thần cục* có chép: Tai chủ về sự thông minh sáng suốt, quan thông với não, tương ứng với thận, là một phần của tim, thận. Nếu thận khí thực thì sáng suốt thông minh, thận khí hư thì tối tăm ô trọc. Cho nên nói tai cùng với tim song hành với nhau vậy. Tai dày và ngay ngắn thì sống lâu, vành tai vượt lên trên mày là chủ về thọ, luân quách rõ ràng chủ về thông tuệ; tai dày, có hình như chữ “khẩu” (口) thì chủ về thông minh có tiền của, tai có nhiều thịt đầy đặn người đó sinh ra được giàu có đủ đầy, trong tai có lông mao thì được thọ, bên ngoài lỗ tai rộng là người biết nhìn xa trông rộng. Tai chắc như gỗ, chủ khí chất kiên cường, tai mỏng như giấy chủ nghèo và đoán mệnh, tai cuộn và lệch thì người không có nhà cửa đất đai.

● NHỊ NGHỊ (HAI ĐIỀU HỢP CHUẨN)

Nghị tức chỉ quy củ, phép tắc. Về mặt tướng học, đầu tròn giống như hình của trời thì hợp với chuẩn tắc của trời, chân vuông vắn đầy đặn giống như tướng của đất thì hợp với chuẩn tắc của đất. Sách *Chiếu đàm kinh* có nói: Đầu tròn là hợp quy chuẩn của trời, trời muốn cho được giàu sang; chân vuông vắn giống như đất, đất muốn cho được đầy đủ.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





☯ PHÁT TƯỚNG (TƯỚNG TÓC)

Phát tướng là chỉ hình tướng của tóc. Về mặt tướng học người ta cho rằng, tóc nên dày và nhỏ, ngắn và suôn, đen và bóng, đẹp và có mùi hương. Nếu tóc có màu vàng thì nhiều điều khắc kỷ, tóc màu đỏ thì gặp nhiều tai ương, tóc thô cứng tính tình cứng và cô độc, tóc nhiều mà có mùi hôi thì trì trệ bất tiện, tóc như cỏ bông tính tình xảo quyệt nghèo khổ, tóc mai ngắn thì bất tiện, tóc mai dài thì hiền hòa, hạng tuấn kiệt tóc mai dài, tính tình tốt đẹp. Nếu bên tai không có tóc thì nội tâm hiểm ác; tóc lan tới mày và trán thì gặp nhiều tai ương, tóc thô và thưa thì tiền của ít được dư giả; tóc khô thì lo nghĩ đến già.

☯ PHÁP LỆNH

Đường nếp nhăn pháp lệnh tức là chỉ những đường vân hay nếp nhăn quanh hai bên cánh mũi. Nếu đường vân hay nếp nhăn đó sâu và dài, tức là chỉ người có tâm lòng trung hậu, được trường thọ; nếu vân hay nếp nhăn kéo dài đến miệng thì là tướng ác.

☯ PHẢN KHÍ

Tức chỉ người có cốt tướng và tâm thế làm phản, phản loạn.

☯ PHẢN TƯỚNG

Tức là tướng phản bội.

☯ PHẢN CỐT

Tức là cốt tướng phản bội.

☯ PHẢN VŨ

Chỉ đỉnh đầu thấp, bốn bên cao.

☯ PHƯƠNG KHẨU (MIỆNG VUÔNG)

Chỉ miệng hình vuông, rộng nhưng không lộ răng ấy là điềm phú quý.

☯ PHONG HẠ

Chỉ gò má đầy đặn, ấy là phúc tướng.

☯ PHONG MÔN

Còn có tên gọi là Mệnh môn, tức là chỉ lỗ tai. Người có lỗ tai rộng là người tức trí đa mưu, thông minh, có trí nhớ tốt.

☯ PHONG THỔ KHẮC ỨNG (ỨNG, KHẮC VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ PHONG TỤC TẬP QUÁN)

Chỉ các nhân tố hoàn cảnh môi trường, phong tục, địa lý có ảnh hưởng đến tính cách và hình dạng của con người.

Tướng học cho rằng môi trường xung quanh, phong tục tập quán có ảnh hưởng rất lớn đến tính tình và hình dạng của con người. Những người sống chung trong một khu vực địa lý thì tướng mạo và tính cách tương đồng nhau, vậy nên khi xem xét tướng người phải nhìn nhận về vấn đề đất đai địa lý.



☯ PHONG MỤC SÀI THANH (MẮT ONG GIỌNG SÓI)

Đôi mắt giống ong, âm thanh giọng nói như tiếng lang sói. Người có đặc điểm giọng nói điện mạo như vậy thường là người hung ác, hiểm độc.

☯ PHONG CHUẨN

Tức là mũi cao.

☯ PHƯỢNG TƯỚNG

Tức chỉ tướng người có thân hình nhỏ, mi mắt dài, trán cao thanh tú.

☯ PHƯỢNG NHÂN (MẮT PHƯỢNG)

Cũng có tên là Đan phượng nhãn. Chỉ người có tướng mắt thần thái thanh tú, mi dài.

☯ PHỤC TÊ (CON TÊ GIÁC)

Hay còn gọi là Nặc tê. Người dáng hình như vậy chủ về quý hiển. Trong sách *Nhân luận đại thống phủ* nói rằng: Nếu thấy người có cốt tướng như con tê giác nằm sẽ là một bầy tôi tốt.

☯ PHỤC TÊ TỶ (MŨI NHƯ MŨI TÊ GIÁC)

Tức là chỉ mũi cao ngang với trán. Đây là điềm chủ về giàu sang.

☯ PHỤC TÊ SÁP NẪO

Chỉ phần trên của mũi có xương rộng như tê giác kéo thẳng đến phần giáp giới với tóc. Đó là tướng sang.

☯ PHÙ TANG CỐT

Chỉ xương ở huyệt Thái dương. Xương này nên đầy đặn và rộng. *Thiên Tướng đầu* của sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Huyệt Thái dương có xương tên gọi là xương Phù tang, chủ về giàu sang.

☯ CUNG PHÚC ĐỨC

Là một trong mười hai cung, là hai bộ vị Thiên thương, Địa khố (kho lăm của trời đất). Cung Phúc đức này nên đầy đặn và sáng láng thì tốt, không nên tối ám khuyết hãm.

☯ PHÚC THỦY ĐỨC KHÍ

Chỉ phúc giống như nước và đức như là hình dạng của đồ khí. Người có hình tướng đẹp tuy là có phúc phận tốt nhưng cần phải thụ được dung mạo và đức hạnh tài năng mới là trọn vẹn. Giới tướng thuật khi bàn về tướng cũng vận dụng quan điểm như vậy để phân biệt và suy đoán.

☯ PHÚC ĐƯỜNG

Tức là chủ ấn đường. Người có ấn đường rộng rãi, sáng láng thì thường gặp nhiều may mắn tốt đẹp.

☯ PHỤ CỐT (XƯƠNG PHỤ)

Chỉ xương hai bên lông mày nổi lên cao và nằm ngang kéo dài tới giáp giới với tóc. Người có xương phụ cao rộng như vậy thường đa tài, đường quan vận hanh thông, sớm gặt hái được thành tựu vinh hiển.



神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷



☪ PHỤ GIÁC CỐT

Cùng còn có tên gọi là Phụ cốt Long giác cốt, Nguyệt giác cốt (xương phụ, xương bồ trợ). Cùng là chi xương hai bên lông mày nổi lên cao và nằm ngang kéo dài tới giáp giới với tóc. Người có hình dạng xương cốt như vậy sớm đạt được thành công vinh hiển.

☪ PHÚ TƯỚNG (TƯỚNG GIÀU)

Giới tướng thuật gọi đây là tướng giàu có, cơm ăn áo mặc đủ đầy. Có thể nói sự giàu sang và nghèo hèn cùng thông với nhau, nó phản ánh qua hình dung và động thái của con người. Hình dung cụ thể là: Hình dáng đầy đặn, thần thái an ổn, khí trong tiếng ấm, trán rộng, mắt sáng, khoảng cách hai chân mày rộng, tai đầy đặn, môi hồng hào, mũi thẳng, mặt vuông, lưng đầy, eo ngay ngắn, da trơn thịt mềm, răng đều, ấy chính là tướng giàu.

☪ PHÚC NHƯ THỦY NANG (BỤNG NHƯ TÚI ĐỰNG)

Tức là bộ phận bụng tròn, kéo dài xuống như một cái túi, ấy là tướng giàu sang.

☪ PHÚC NHƯ HUYẾN KÝ (BỤNG NHƯ SÀNG TREO)

Chỉ bộ phận bụng tròn và đầy đặn, ấy là tướng giàu sang.

☪ PHÚC TƯỚNG (TƯỚNG BỤNG)

Chỉ tướng của bộ phận bụng. Xem tướng bụng có thể đoán được giàu sang, thọ yếu. Bộ phận bụng tròn và dài, đầy đặn và rắn chắc, thế như rũ xuống dưới, da dày và nhẵn. Người có da bụng dày ít bệnh tật và giàu, người da bụng mỏng nhiều bệnh tật và nghèo, bụng mà sát phía trên thì thường là nghèo và ngu dốt. Bụng treo hướng xuống dưới, chủ về giàu sang, sống thọ. Bụng xệ rũ xuống, tri thông mình biết vận cơ trời; bụng lệch mà ngắn, sống chẳng dư giả; bụng như ôm lấy, danh tiếng muôn nơi.

☪ PHÚC THUYẾN KHẨU (MIỆNG NHƯ THUYẾN BỊ LẬT)

Chỉ góc miệng kéo xuống dưới, tướng miệng có màu môi đen và tím. Tướng miệng như vậy là điềm báo nghèo khổ.

☪ LỘC HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường, chỉ bộ phận trán. Bộ phận trán ngay ngắn, rộng rãi, sáng lạng là tốt.

☪ QUÁI TƯỚNG

Tức chỉ người có hình dạng quái dị, nhưng đó lại là quý tướng. Trong *Chiếu đàm kinh* có chép: Hình có bốn tướng (tốt), đứng đầu là quái hình trạng bên ngoài quái dị như Lư Kỷ Quỷ có diện mạo xanh xám.

☪ QUANG ĐẠI BỘ HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường, chỉ ấn đường.

☪ QUẢNG ĐỨC BỘ HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường, chỉ lưỡi. Lưỡi nên ngay ngắn và dày, không nên mỏng và ngắn. Người mà có lưỡi to thì giàu sang; lưỡi đỏ như son thì thọ lâu và giàu sang.



神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷



● QUY NHÂN (MẮT RỪA)

Chỉ mắt giống mắt rùa. Người có Quy nhân là tướng sang.

● QUỲ SẮC

Chỉ mặt mày khi sắc tối tăm đen xám. Đây là tướng không đẹp, thường là mệnh nghèo khổ, buồn lo sống cho qua ngày.

● QUỲ YẾM THIÊN LA (NGƯỜI NHƯ CÓ QUỲ ẨM)

Là một trong mười Thiên la. Tức là chỉ củ chỉ khinh bạc, trôi nổi, không có khí sắc, thần thái không tốt.

● QUỲ U

Chỉ mặt mày như cây khô, thần thái tiêu tan, hình tướng sắc khí tối tăm.

● QUỲ TÁO

Tức là chỉ tướng người có gân cốt yếu ớt, nhẹ hẫng. Cụ thể tình hình như sau: Gân không buộc xương, mạch không giữ thịt, đứng ngồi nghiêng ngã giống như người không có chân tay vậy.

● QUỲ TIỆN ĐỊNH CÁCH NGŨ HÀNH TƯỚNG THU (SÁCH TƯỚNG ĐỊNH ĐOÁN TƯỚNG CÁCH GIÀU NGHÈO THEO NGŨ HÀNH)

Là sách tướng thuật thời cổ đại. Bản cũ để là của Viên Thiên Cương soạn và sao chép lại. Sách này bàn đến sự dịch chuyển bộ vị của 12 chương trong bốn mùa xuân hạ thu đông, mỗi chương như vậy đều sinh cử ở đầu, chân, tay của Hoàng Đế, rất kỳ lạ. Ngoài ra còn có ghi chép về tướng người, tháng giêng sinh ra con người, tháng tư thụ nhận thai.

● QUỲ CỐT

Tức là hình tướng giàu sang. Trán có xương hướng lên đỉnh đầu, mắt sáng, ấy là diêm tướng sang. Ngoài những đặc điểm trên còn có các đặc trưng khác: xương thanh thoát, da nhẵn, lưng dày thân dài, mũi thẳng, tai dài, mày dài, miệng vuông, trán rộng đầy đặn, thần thái sắc khí sáng sủa và giọng nói trong trẻo, đứng ngồi an ổn...

● QUÁ DI (MÁ TO QUÁ CƠ)

Tức là má to, mặt có má to thậm chí sau tai còn có thể thấy được má.

● HẢI KHẨU

Tức là chỉ miệng vừa to vừa sâu. Đây là tướng đẹp, Khổng Tử cũng có tướng miệng như vậy.

● HỢP TƯỚNG CHƯỞNG

Tức là chỉ tướng tay và tướng hình thể tương xứng nhau. Thiên *Luận thủ - Hợp tướng cách* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Người gầy tay gầy, người mập tay đầy, người to tay to, người nhỏ tay nhỏ, người thanh tay thanh, người thô tay thô, mặt lớn tay lớn, người đẹp tay mềm. Nếu mềm và dày, hồng nhuận, thanh tú, sáng láng thì chủ về giàu sang, thông minh.



☯ HÀ ĐỘC

Tức sông Hoàng Hà. Trong tướng học dùng để chỉ hai mắt. Thiên *Tứ độc* sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Mắt chính là Hà độc, sâu tức là thọ, nhỏ dài là sang, sáng là thông minh, không sáng là đoản mệnh. đục là gặp nhiều điều tri tri, tròn là số đoan mệnh, mắt trên to dưới nhỏ là quý tướng.

☯ HÀ MỤC

Chỉ trên và dưới vành mắt nên dài và bằng phẳng là tốt.

☯ HIẾT TỶ (MỌT GỖ)

Chỉ hình trạng của mũi giống như con một gỗ. Đây là tướng mũi rất xấu.

☯ HẠC CỐT (XƯƠNG HẠC)

Chỉ cốt cách thanh mảnh hay thân thể gầy mong manh.

☯ HẠC HÌNH (MINH HẠC)

Là một loại hình tướng người giống như cầm thú. Chỉ hình tướng cổ dài, đầu ngắn, thân nhẹ chân dài. Đây là loại tướng thanh cao sang quý. Cụ thể như sau: vùng thượng khổ bị hãm, mi mắt rủ xuống, thân thể nhẹ, sai chân rộng, vùng hạ đình dài, tinh tinh ôn hòa dịu dàng, được nhiều tiếng khen.

☯ HẮC CHÍ (NỐT NHƯ HẠT CƠM CÓ MÀU ĐEN, THƯỜNG GỌI LÀ NỐT RUỐI)

Tức nốt có màu đen. Giới tướng thuật thường xem vị trí và hình dạng của những nơi xuất hiện nốt đen này và dựa vào đó để đoán định tướng người phúc họa giàu nghèo. Trong những nốt đen này đặc biệt xem trọng về tướng pháp của nốt. Nốt mọc trên mặt của nam hay nữ cũng đều có sự cát hung khác nhau.

☯ HẮC TỬ TƯỚNG (TƯỚNG CỦA NỐT RUỐI)

Chấm đen, tức là nốt, bao gồm cả nốt đỏ và nốt đen. Con người có nốt đen này giống như núi rừng sinh cây cỏ, đất đai có gò đồi vậy. Núi đẹp ắt sinh ra cây cỏ tốt, địa suy ắt sinh ra đồi xấu. Người có phẩm chất tốt thì sinh ra nốt đen biểu hiện sự sang quý, người có phẩm chất ô trọc thì sinh ra nốt đen chỉ sự bất tiện. Tướng học thường xét các vị trí và số lượng nốt đen để đoán cát hung và giàu nghèo của con người. Nói tóm lại, nốt đen mọc trên các vị trí hiển lộ ra ngoài thì nhiều điểm không tốt, mọc ở các vị trí che khuất thì tốt. Sắc của nốt đen lành hoặc đỏ như son thì mới tốt; có nốt đỏ chủ thường hay đau khổ, có nốt trắng chủ thường hay lo lắng về tai ách, người có nốt vàng thì chủ thường hay quên, thất thoát.

☯ HẦU NHÍ (TẠI KHÍ)

Là tướng lỗ tai nhỏ hẹp, nhọn và nghiêng về phía trước. Người có tai khí thường là người gian tà, thâm hiểm.

☯ HẦU THỰC (ĂN NHƯ KHỈ)

Lúc ăn giống như tướng khỉ ăn, ăn mà không nhai. Người ăn như khỉ thường thô鄙, keo bẩn và gian tà.



神

相

全

編

◎

神

相

全

編

◎

神

相

全

編

◎

神

相

全

編

◎

神

相

全



☛ **HẬU TƯỚNG (TƯỚNG ĐÓN HẬU)**

Tức là chỉ người có tướng mạo đôn hậu.

☛ **HỔ NHÍ (TÀI HỔ)**

Chỉ bộ phận bên ngoài hai gò má nghiêng.

☛ **HỔ CỐT (XƯƠNG HỔ)**

Tức chỉ phần xương từ khuỷu tay đến cổ tay, nên ngắn và cứng rắn mới là hình tướng tốt.

☛ **HỔ CỔ (HỔ NHÌN)**

Chỉ người mà tướng mắt có thần thái dũng mãnh, uy nghiêm

☛ **HỔ KHẨU (MIỆNG HỔ)**

Chỉ miệng rộng lớn đồng thời như có quyền thuật. Người có tướng miệng như vậy thì chủ về giàu sang.

☛ **HỔ MI (MÀY HỔ)**

Chỉ lông mày dày rậm. Sách *Đạt ma ngũ quan luận* chép: Mày rậm tóc dày thường là người gặp nhiều tri trệ vương mắc.

☛ **HỔ MỤC (MẮT HỔ)**

Chỉ vành mắt lớn, chỉ tướng mắt vàng và uy nghiêm. Sách *Thần dị phú* có chép: Mắt lấy mắt hổ làm quy chuẩn.

☛ **HỔ THON LONG (HỔ NUỐT RỒNG)**

Là một cách nói để biểu thị xương khuỷu tay, xương cổ tay dài tới cánh tay. Ngoài ra còn một cách nói khác dùng để chỉ bàn có ngón tay dài.

☛ **HỔ VẤN (MÉP HỔ)**

Chỉ hổ nghiêng răng và phân nộ, chỉ hình tướng không biểu lộ nụ cười. Sách *Thần dị phú* có chép: Đi như sói, nghiêng răng như hổ, cơ mưu thâm sâu, tâm dạ khó lường.

☛ **HỔ HÌNH (HÌNH TƯỚNG CỦA HỔ)**

Chỉ hình tướng đầu to cổ rộng, mũi dày dạn miệng vuông vức, đi đứng thông thả. Đây là một loại người có hình tướng giống cầm thú.

☛ **HOÀI ĐỘC (ĐỘC CÓ NGHĨA TƯƠNG TỰ VỚI SÔNG)**

Chỉ sông Hoài, là một trong Tứ độc. Xét về tướng mặt dùng để chỉ miệng - Miệng nên ngay ngắn vuông vức, rộng.

☛ **HOÀNG PHỦ NGỌC**

Là một thuật sĩ thời Bắc Triều rất am hiểu và tinh thông tướng thuật.

☛ **HỎA SẮC (MÀU SẮC NHƯ LỬA)**

Chỉ khi sắc trên mặt có màu đỏ hồng, giống như lửa. Trên phương diện tướng học thì người mà có sắc mặt như vậy ắt không trường thọ.

☛ **HỎA THANH (TIẾNG LỬA)**

Cũng như hỏa âm (âm thanh của lửa, tiếng lửa khi cháy).



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ HỎA TINH

Chỉ đầu trán.

☯ HỎA HÌNH (HÌNH CỦA LỬA)

Tức chỉ một trong hình tướng của Ngũ hành. Sách *Thần dị phú* có chép: Người có Hỏa hình thì sắc bén, trên nhọn như lửa đang cháy nóng, trong có sắc đỏ và khí khô. Hoặc là chỉ người quá khoe khoang, phù phiếm.

☯ HỎA ÂM

Tức chỉ một trong Ngũ âm. Còn gọi là hỏa thanh (tiếng lửa). Thiên *Luận ngũ âm* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Như tiếng lửa bốc cháy phần nộ, như tiếng réo của lửa.

☯ KẾ MỤC (MẮT GÀ)

Là một loại hình tướng người giống cầm thú. Chỉ tướng mắt vàng, tròn và nhỏ. Người có mắt như mắt gà tính tình gấp gáp vội vàng và thường có cả tính phóng túng, phong lưu đa tình.

☯ TẬT BỆNH THIÊN LA

Là một trong mười Thiên la, chỉ mặt có sắc vàng. Đây là sắc khí không tốt.

☯ CUNG TẬT ÁCH

Là một trong 12 cung. Tức là Sơn căn, vị trí nằm dưới ấn dương. Sơn căn đây đặn là điềm phúc thọ dài lâu. Nếu Sơn căn có tý vết hoặc khuyết lõm thì thân thể sẽ có nhiều bệnh tật. Nếu Sơn căn lệch hoặc khí sắc tâm tối thì suốt đời khổ cực, tai ách liên miên.

☯ KẾ ĐỎ

Tức là chỉ sao Kế Đỏ. Chỉ mây phía bên phải, là một trong Nhị thập bát tú (28 sao). Mây bên phải ngay ngắn đều bằng, ấy là điềm về vợ con được an lành.

☯ TẾ ĐỘC

Tức sông Tế, là một trong Tứ độc, chỉ mũi. Mũi nên đầy đặn, tròn và sáng, không hếch không lộ.

☯ GIA UẾ

Chỉ tướng miệng nhọn và nhô dài như mõm lợn, là hình tướng không đẹp. Gia, tức là chỉ con lợn. Mặt híp chỉ thần nhân hỗn loạn, là mặt không có sức lực, giống như là mắt muốn nhắm. Đây là điềm báo yếu mệnh.

☯ GIAN MÓN

Bộ vị này chính là cung Thê thiếp, là một trong 12 cung. Chỉ đuôi mây, hai bên khoe mắt.

☯ GIAN DÂM THIÊN LA

Là một trong mười Thiên la. Sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Mắt ướt và nhìn liên lão thường là người có tính cách phong lưu, đa tình.



☯ QUAN GIÁM SÁT

Là một trong Ngũ quan, chỉ hai mắt. Mắt nên ẩn chứa mà không lộ, trắng đen rõ ràng, con ngươi đoan chính, ánh mắt nhìn xuyên thấu tâm can, sắc sảo.

☯ KIỂM MY (MÀY KIỂM)

Ý chỉ là hình dáng của mày như kiếm. Người có mày kiếm vừa có quyền lại vừa có khả năng lập nên sự nghiệp, ắt là quý nhân. Ngoài ra còn chỉ gò xương mày như kiếm, đây là điểm chỉ người gian ác, cường bạo.

☯ GIANG ĐỘC

Chỉ sông Trường Giang, ở đây dùng để chỉ hai tai. Thiên *Tứ độc* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Tai là Giang độc, rộng rãi mà sâu thẳm, có vành trong bố trợ, ngay ngắn ấy là điểm thông minh, gia nghiệp không bị phá tán.

☯ TƯỚNG QUÂN CỐT (XƯƠNG TƯỚNG QUÂN)

Là một trong chín loại xương, chỉ vận cốt đầy đặn, cao ngang bằng tai. Đây là cốt tướng chỉ tướng sang.

☯ GIAO MY (MÀY GIAO)

Tức chỉ hai đầu lông mày giao nhau. Cũng còn gọi là giao đầu, liên my (mày nối liền nhau). Đây là điểm tướng vô thộ vô lộc.

☯ KẾT HẦU

Là một trong Ngũ lộ. Chỉ xương cổ lồi lộ, sáng và tròn trịa. Người có xương cổ như vậy có thân nhân thường ly tán, cốt nhục phân lìa.

☯ TIỆT GIẢN TỶ (MŨI NHƯ ỐNG TRE BỊ CẮT)

Chỉ tướng mũi có vùng chóp mũi như ống tre bị cắt. Đây là điểm tướng cả đời được ao cơm đầy đủ.

☯ KIM THÀNH CỐT

Chỉ người có tướng cốt mà xương nằm trên ấn đường kéo dài tới đầu tóc.

☯ KIM ĐỐI SÁT

Chỉ tướng mày thưa đậm không rõ rệt, đầu và cuối chân mày có lông mọc ngược hay nhọn đâm vào thịt.

☯ KIM PHÚC

Chỉ vùng trên của môi. Nên mỏng và có thể che được phần dưới của môi mới tốt. Nếu có nhiều vân và nếp thì tượng trưng cho người có nhiều con cháu hiếu thuận.

☯ KIM QUỶ

Chỉ tướng mắt có vùng dưới của mắt đầy đặn như ngón tay để nằm ngang, còn có tên là Ngọa tâm (con tâm nằm).

☯ KIM QUỶ

Chỉ hai cánh mũi, tức là Lan đài và Diên úy. Hai bộ vị này nên sáng hồng mới tốt, không nên tối tăm nhợt nhạt.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ KIM LŨ

Chỉ các nếp pháp lệnh quanh hai cánh mũi. Đường vân pháp lệnh này nếu hiển lộ theo chiều thuận thì tốt. Nếu ngoằn ngoèo mà không hiển lộ, loạn nghịch hoặc chạy kéo dài đến miệng đều là điềm không trường thọ.

☯ KIM THANH (GIỌNG NÓI)

Còn có tên gọi là Kim âm, là một trong Ngũ quan. Kim thanh nên hài hòa và trong trẻo.

☯ KIM TINH

Là một trong Ngũ quan, chỉ tai trái.

☯ KIM HÌNH

Là một trong Ngũ hành hình tướng. Sách *Chiếu đả kinh* có nói: Kim hình vuông vức hàng phẳng ngay thẳng, hình tướng này nằm ở gò má trong vùng tọa lập của âm thanh lời nói.

☯ KIM ÂM

Cũng có tên là Kim thanh, là một trong Ngũ quan. Sách *Chiếu đả kinh* có chép: Kim âm vận dài hơi hướng trong trẻo, xa nghe thấy rõ ràng mượt mà ấy mới sang, còn nếu the the thì là kẻ bất tiện.

☯ KIM TIỆT

Chỉ vùng dưới môi. Trên phương diện tướng học thì vùng dưới môi nên đầy đặn, để che cho môi trên.

☯ KINH NHÃN

Chỉ tướng thần thái của mắt luôn gấp gáp, kinh hãi. Người có tướng mắt như vậy là tướng đoán mệnh.

☯ TỈNH TÁO

Chỉ lỗ mũi.

☯ TỬU THỰC THIÊN LA

Là một trong mười Thiên la. Chỉ sắc mặt trắng trơn, giống như là có mỡ, đây là tướng sắc mặt không được tốt.

☯ CỤ KIẾN

Chỉ xương vai to quá cỡ.

☯ CỤ SA CỐT

Chỉ xương sườn ở hai bên rãnh của tai nhô lên. Đây là tướng sang.

☯ CỤ TƯỚNG

Chỉ tướng sang.

☯ CỬ XÍ (RĂNG CỬA)

Chỉ tướng răng có hình dạng trên nhọn dưới to, giống như răng cửa. Người có tướng răng như vậy vừa giàu vừa thọ.



神

相

全

編

☯

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





● GIANG THI SÁT

Là một trong Ngũ ác sát, tức chỉ mắt khô vàng, ngũ không khép miệng.

● HẢI TƯỚNG

Tức bộ phận dưới cằm, còn có tên gọi là Địa các, Bắc nhạc. Bộ vị này liên quan tới vận khí về gia của con người. Bộ phận này nhọn móng thì tuổi xế chiều thế lương, tật bệnh nhiều.

● KHẨU ĐẠI DUNG QUYẾN

Há mồm có thể nuốt được cả cái nắm tay (ý chỉ người miệng rộng). Đây là điềm về mệnh giàu sang, sống thọ.

● KHẨU ĐỨC

Từ hình dáng của miệng có thể đoán được họa phúc cát hung, vận thế của người. Miệng là cửa của lời nói, có liên quan tới điều thị phi tiếng tăm, là nơi để ăn uống, là cánh cửa sổ của tâm hồn.

● KHẨU TẶC

Là tướng đối nghịch với khẩu đức. Chỉ tướng người thích bàn luận chuyện thị phi, phỉ báng người khác.

● KHOÁI THÔNG TƯỚNG BỐI

Xuất phát từ điển cố trong *Hoài dương hầu liệt truyện* thuộc *Sử ký*: Có người nước Tề tên là Khoái Thông biết quyền lực trong thiên hạ đều rơi vào tay Hàn Tín, muốn ràng buộc và kích động Tín. Thông nói: "Mặt của tướng quân, bất quá chỉ được phong hầu, có điềm nguy hiểm bất an. Sau lưng tướng quân, người sang quý thì có nhưng không thể tin!". Khoái Thông là người có tài biện thuyết vô song, khéo dùng miệng lưỡi phân tích lợi hại, từng làm mưu sĩ cho Hàn Tín, tích cực khuyên Hàn Tín làm phản.

● LAN ĐÀI

Chỉ cánh mũi bên trái. Còn có tên là Kim quý, Tiên khố. Lan đài (cánh mũi trái) cùng với Diên úy (cánh mũi phải) ngay ngắn đầy đặn là tốt. Nếu hai bên cánh mũi đầy đặn sáng sủa, gia sản của cải ngày thêm nhiều, học rộng nhiều tài cán.

● LANG CỐ

Chỉ mặt nhìn ngoái lại phía sau mà không cử động, giống như chó sói vậy. Người có tướng như vậy thì hung ác như sói.

● LANG HÀNH

Chỉ tướng khi đi mà đầu luôn ngoái lại phía sau. Người đi giống tướng sói đi tâm địa khó lường, hung hiểm.

● LAO NGỤC THIÊN LA

Cũng giống như Hình ngục thiên la.



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☛ LỆ ĐƯỜNG

Còn có tên là cung nam nữ, chỉ vùng dưới mí mắt. Vùng lệ đường này nên đầy đặn mà không nên sâu hãm.

☛ LỊCH HUYẾT ĐẦU

Chỉ sắc mặt của kẻ không có tính người, đây là tướng hung.

☛ LIÊN MY

Còn có tên gọi là (Giao my, Liên đầu (hai mày giao nhau, nối liền nhau). Chỉ hai đầu của chân mày sáp vào nhau, là một loại dị tướng.

☛ KIỂM BẠC CỔ TỐC (MÀ NHỌN NGOÀI NHANH)

Từ dùng để chỉ hai gò má nhọn, thần thái của mắt cũng không đủ nghiêm trang đoan chính.

☛ LƯU XA VẬN KHÍ

Tức chỉ vận thế mỗi năm của từng người. Giới tướng thuật cho rằng có thể dựa vào 3 bộ vị trên khuôn mặt để dự đoán vận khí mỗi năm của con người, mỗi một bộ vị làm chủ tình hình vận khí của một năm.

☛ LIỄU TRANG TƯỚNG PHÁP

Là sách tướng thuật thời xưa. Đây là một trong những sách tướng thuật đang được lưu hành hiện tại.

☛ LỤC ĐẠI

Chỉ tướng các bộ vị như đầu, mắt, miệng, tai, bụng, mũi tuy lớn nhưng không đẹp. Thiên *Tướng lục đại* sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Đầu tuy to nhưng trán không nhô, mắt tuy to nhưng không có thần thái tinh anh; mũi tuy to nhưng sống mũi không vững chãi; miệng tuy to nhưng âm thanh éo lá; tai tuy to nhưng không có luân quách; bụng tuy to nhưng trướng lên phía trên chứ không giống như đeo túi.

☛ LỤC ÁC

Chỉ sáu loại tướng không đẹp đó là mắt, môi, cổ họng, đầu, thân, dáng đi. Thiên *Tướng lục ác* của sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Một là mắt bằng nhìn thẳng, không thay đổi, chỉ người nội tâm gian ác; hai là môi không che hết răng (răng lộ), chủ tính không khoan hòa, khó có thể giao tiếp; ba là cổ họng, chủ về khắc kỷ với vợ con, hay rước vạ vào thân; bốn là đầu nhỏ, chủ bản tiện và đoán mệnh; năm là tam đình không bằng nhau, chủ về nghèo khó; sáu là đi đứng như chạy, chủ về sự hèn hạ vất vả.

☛ LỤC PHỦ

Lục phủ là chỉ Thiên đình, hai xương Nhật cốt, Nguyệt cốt là Thiên phủ, hai gò má là Nhân phủ, vùng Địa các bên má là Địa phủ. Nói cụ thể là, vị trí của hai vùng Thiên phủ chính là hai xương bổ trợ (phụ cốt), đồng thời bao quát cả vùng Thiên thương, tức là khu vực giao thoa giữa trán và đầu tóc. Vị trí của hai vùng Nhân phủ nằm tại hai bên gò má, đồng thời bao quát khu vực từ



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Mệnh môn đến Hổ nhĩ. Vị trí của hai vùng Địa phủ nằm ở hai bên xương má, cũng bao quát cả vùng Địa khố.

☛ LỤC CỤC (SÁU CỤC)

Chỉ các bộ vị như đầu, trán, mắt, mũi, miệng, tai đều nhỏ và không đẹp. Thiên *Luận nam nữ ngũ quan* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Đầu nhỏ là cực thứ nhất, không nhận được khí lực của trời; trán nhỏ là cực thứ hai, không nhận được khí lực của cha mẹ; mắt nhỏ là cực thứ ba, không có tri thức rộng; mũi nhỏ là cực thứ tư, lao động không nghỉ ngơi; miệng nhỏ là cực thứ năm, không đủ cơm áo; tai nhỏ là cực thứ sáu, số mệnh khó lường.

☛ LỤC TIỆN

Là một trong sáu loại tướng về trán, não, lưng, âm thanh, mũi, mắt không đẹp. Trán khuyết hãm, thiên trung mỏng là tướng bản tiện thứ nhất, lưng và não mỏng là tướng bản tiện thứ hai, âm thanh giọng nói the thé là tướng bản tiện thứ ba, tai mắt lảo liên là tướng bản tiện thứ tư, mũi gãy, thấp là tướng bản tiện thứ năm, mắt không có thần thái là tướng bản tiện thứ sáu.

☛ LỤC TƯỚC

Chỉ sáu bộ vị là mày, trán, mắt, mũi, miệng tai có hình tướng không đẹp. Thiên *Tam nhị không bát tước cách* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Mày không ra mày, trán không nhỏ, mắt không có thần thái, mũi không có sống mũi, miệng không có góc cạnh, tai không có luân quách.

☛ LỤC TIỂU QUÝ

Chỉ sáu bộ vị là mắt, tai, miệng, mũi, bụng, eo, thân tuy nhỏ nhưng sang quý. Thiên *Tướng lục tiểu quý* trong sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Trán nhỏ và bằng phẳng, mắt nhỏ nhưng tinh anh, mũi nhỏ nhưng có sống mũi ngay ngắn, tai nhỏ nhưng hướng lên thái dương, bụng nhỏ nhưng hướng xuống dưới, miệng nhỏ nhưng hồng và thanh, eo nhỏ nhưng tròn, thân nhỏ nhưng tam đình đều đặn. Trên đây đều là tướng quý và thọ.

☛ LỤC DIỆU

Tức là Ấn đường, Thái dương, Nguyệt bốt (sao chổi), La hầu, Kê đô, Tử khí. Trong tướng học dùng để phân biệt mắt trái, mắt phải, sơn căn, mày trái, mày phải, ấn đường.

☛ LONG PHỤNG CHI TƯ (DÁNG DIỆU NHƯ RỒNG NHƯ PHỤNG)

Dùng để xưng tụng dáng mạo của bậc Đế vương.

☛ LONG CUNG CỐT

Chỉ xương vành mắt tròn và nhỏ lên. Đây là tướng sang quý.

☛ LONG CỐT

Chỉ xương từ cánh tay tới khuỷu tay. Nên dài và to thì tốt, ngoài ra còn dùng chỉ xương Nhật giác cốt và Nguyệt giác cốt. Những xương này to thì đường quan lộ hanh thông thuận lợi, có thể có được chức vị cao.



☯ LONG HỔ KHÍ

Chỉ người có khí phách cao quý của bậc Đế vương.

☯ LONG GIÁC CỐT

Còn có tên gọi là Phụ giác cốt (xương phụ trợ). Chỉ xương ở hai chân mày nhô lên và nằm ngang kéo dài. Nếu xương này phát triển thì là tướng sang quý.

☯ LONG TÌNH

Còn có tên gọi là Long đồng (mắt rồng). Chỉ tướng mắt kỳ dị tức mắt giống như ngọc treo, long lanh. Tướng mắt như vậy là chủ về cực kỳ sang quý.

☯ LONG MỤC PHỤNG TÌNH (MẮT RỒNG, MẮT PHỤNG)

Đây là tướng mắt cực kỳ sang quý. Tướng truyền vào thời Đường có vị danh thần là Phòng Huyền Linh có tướng mắt như vậy.

☯ LONG ĐÌNH

Chỉ bộ vị Thiên đình nhô cao rộng. Đây là tướng quý.

☯ LONG ĐỒNG PHỤNG CẢNH (MẮT RỒNG CỔ PHỤNG)

Đây là một trong các dị tướng của nữ giới.

☯ LONG THÔN HỔ (RỒNG NUỐT HỔ)

Chỉ xương cánh tay thô dài kéo đến khuỷu tay, cổ tay, ngón tay dài đến lòng bàn tay. Đây là tướng sang.

☯ LONG TÊ

Chỉ xương dưới mắt nhô lên và nối liền với sống mũi. Đây là tướng sang quý.

☯ LONG HÀNH HỔ BỘ (RỒNG BAY HỔ BƯỚC)

Rồng khi bay không thay đổi thể, bất động, lác lư, hổ khi bước sải rộng có sức lực. Người có tướng rồng bay hổ bước thì khí thể luôn dũng mãnh, có khả năng làm việc lớn.

☯ LONG TU (RÂU RỒNG)

Râu như râu rồng. Đây là tướng sang quý.

☯ LONG ĐỈNH

Tức là chỉ trán rất cao.

☯ LONG CHUẨN

Chỉ mũi cao.

☯ LỘ TÍCH TỶ

Cũng gọi là Cốt tỵ (xương mũi), chỉ mũi gãy và lộ xương. Người có tướng mũi như vậy chủ cô độc, nghèo khổ, vô phúc.

☯ LỘ TÁO TỶ

Chỉ lỗ mũi to mà lộ. Người có hình tướng mũi như vậy trong tuổi trung niên thường gặp nhiều tai ương, dễ phá sản, thất bại. Táo, đồng nghĩa với Tinh táo, tức là chỉ lỗ mũi.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ LỘC NHÍ (TAI HƯƠU)

Chỉ lỗ tai như như đóa sen kết lại. Người có tai hươu tuy nghèo khổ nhưng vẫn vui vẻ.

☯ LỘC HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Tứ học đường, tức là chỉ phần trán. Trán rộng, sáng sủa thì thông minh, đây là điềm báo của trí tuệ.

☯ LA HẦU TINH

Là một trong Bát diệu, chỉ lông mày bên trái. Bộ vị này nên dày dặn ngay ngắn, không nên lệch lạc khuyết hãm. Nếu bị khuyết hãm thì sẽ bị phá sản và thất bại.

☯ LẠC LỘ TỬ TAM MỆNH TIÊU TỨC PHÚ CHỦ

Là sách đoán tướng mệnh do Từ Tử Bình đời Tống soạn. Vì Từ Tử Bình chú sách này cho nên gọi đây là sách *Lạc lộ tử tam mệnh tiêu tức phú chủ*, quy tắc của nó là chuyên lấy giờ, ngày, tháng, năm sinh của người để suy đoán cát hung phúc họa. Lý Thục trong sách *Hàm đan thư mục* lấy cũng lấy ý "lạc lộ như ngọc, lạc lộ như thạch" (lạc lộ như ngọc, lạc lộ như đá). Từ đời Tống về sau, chú sách này có bốn nhà tướng thuật đó là Vương Diên Quang, Lý Đồng, Thích Đàm Oánh, Từ Tử Bình. Trong *Tứ khố toàn thư* căn cứ vào *Văn nghệ chí* của Tống Sử mà phân thành hai quyển thượng và hạ. Sách này có các bản *Mặc hải kim hồ* bản khắc của Thủ Sơn Các, *Tứ khố toàn thư*...

☯ MẠ Y ĐẠO GIÁ

Ma Y Đạo Giá là một nhân vật xuất hiện cuối đời Ngũ Đại đầu đời Tống, năm sinh và năm mất chưa rõ. Dương thời là một đạo sĩ ẩn cư. Xưa truyền rằng ông truyền *Chính dịch tâm pháp* cho Trần Đoàn (872 - 989, nhà nghiên cứu về Đạo giáo nổi tiếng đầu thời kỳ cuối Ngũ Đại, đầu Tống). Thích Chí Bàn trong sách *Phật tổ thống ký* chương thứ 24 có nói: Thời Ngũ Đại có người mặc quần áo bằng gai kiểu đạo sĩ, thấu tỏ cái đạo của *Dịch* xuất phát từ bí mật Hà Đồ trao cho Hy Di (Trần Đoàn), Hy Di từ đó mới bắt đầu truyền lại cho hậu thế.

☯ MÃ KHẨU (MIỆNG NGỰA)

Chỉ tướng miệng như rách to ra. Người có hình tướng miệng như vậy hay ghen tỵ, đố kỵ, tham lam, áo cơm không đủ.

☯ MÃ MỤC (MẮT NGỰA)

Chỉ tướng mắt tuy to nhưng thần thái tối tăm không sáng sủa. Người có tướng mắt như vậy cả đời vận mệnh vất vả long đong, lao khổ vô chừng.

☯ MI QUÁ MỤC (MÀY QUÁ MẮT)

Chỉ lông mày dài che khuất mắt. Người có kiểu tướng mày như vậy ưa vãn vẻ.

☯ MI HẢO

Chỉ trong chân mày có lông mọc dài ra. Người có lông này chỉ điềm trường thọ.



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神

相

全

編

卷

神



☯ MI GIAN NHẤT THUỐC

Chỉ khoảng cách hai lông mày dài một thước (0.3m). Tương truyền vào thời Xuân thu có Ngũ Tử Tư có loại tướng mày như vậy.

☯ MI LĂNG

Chỉ bộ vị rất nhỏ nằm trong lông mày đột nhiên nhô lên. Mi lăng tượng trưng cho chí khí.

☯ MI SÁT

Chỉ lông mày không hoàn chỉnh hoặc không cân xứng, hoặc có nốt sần không được tròn hoặc thưa thớt, đây đều là những điểm tướng không tốt.

☯ MI THỌ

Chỉ trong lông mày có lông mọc dài ra. Đây là điểm tượng trưng cho trường thọ.

☯ MI VÍ

Dùng để chỉ đuôi chân mày. Đuôi chân mày tán loạn thì người đó khó có thể tụ tài, tích của cải.

☯ MI TƯỚNG

Tức là tướng của lông mày. Từ tướng lông mày có thể dự đoán được việc cát hung phúc họa của đời người. Đôi chân mày được gọi là cung Bảo thọ và cung Huynh đệ. Lông mày phải mảnh và bằng rộng thanh tú và dài mới là biểu hiện của người thông minh.

Nếu lông mày thô và thưa, mọc ngược loạn nhau, ngắn thì sẽ là điểm ngu dốt. Chân mày dài qua mắt thì giàu sang, ngắn nhưng không dài quá mắt thì ít của cải. Người có mày ép sát thì cùng quẫn, quẫn bách, người có mày ngang thì tính khí cứng cỏi. Người có mày dựng đứng thì tính hào sảng, đuôi mày tán loạn thì cô độc, bần khổ, mày giao nhau thì nghèo, đoản mệnh. Chân mày có xương nổi lên là mạnh bạo, mày cao nằm giữa trán thì rất sang, giữa mày có lông trắng là tướng đoản mệnh, mày thưa như không có mày thường là có tính gian xảo.

☯ MI VŨ

Chỉ đuôi lông mày không ngay ngắn. Người có hình tướng này thường là người khoáng đạt, rộng rãi.

☯ MIỆN ĐAO

Còn có tên là phán đao, vọng đao (tia mắt nhìn, tia mắt liếc), dùng để chỉ tướng của đầu luôn cúi thấp, mắt ngược nhìn lên trên. Đây là tướng không đẹp.

☯ DIỆN BÁT QUÁI

Chỉ sự kết hợp của Ngũ hành, căn cứ vào sắc khí của các bộ vị mà suy đoán chuyện cát hung của vận mệnh. Diện Bát quái lấy danh xưng Bát quái để đặt tên cho tám bộ vị trái, phải, trên, dưới và bốn góc nhỏ. Vị trí của Càn dưới má phải, Khảm tại dưới môi, Cấn dưới má trái, Chấn tại tai phải, Tốn tại bên trán phải, Ly tại đỉnh trán, Khôn ở bên trán trái, Đoài tại trước tai bên trái.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



Tiếng tâm vang thiên hạ: Mối không lộ vắng, không có cố sự không nên phỉ báng chê bai, lời nói phải nghiệm lại.

☪ MINH TỬ BỘ HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường, chỉ đôi mắt.

☪ MỆNH CUNG (CUNG MỆNH)

Là một trong 12 cung. Tức là Ấn đường, là bộ vị nằm giữa hai chân mày, trên Sơn căn. Ấn đường nên rộng rãi sáng sủa mới tốt, người có Ấn đường sáng rộng thường là người thông minh, trường thọ.

☪ MỆNH MÔN

Còn có tên gọi là Phong môn, tức chỉ lỗ tai. Mệnh môn nên rộng, không nên hẹp nhỏ. Nếu nhỏ hẹp không vừa ngón tay út ắt là diêm trí tuệ ngu muội.

☪ MAU TỬ

Tức là Nhân cầu (con người mắt). Người xưa cho rằng con người mắt chính là nơi phản ánh hoạt động tâm lý của con người. Giới tướng thuật thường rất coi trọng việc xem xét thần thái của con người, tức là quan sát tướng mắt để đoán định tính cách của con người.

☪ MỘC THANH

Đồng nghĩa với Mộc âm (tiếng gỗ). Trong sách *Hứa phụ tinh âm biên* có chép: âm thanh như tiếng gỗ nghe cao và sáng khoái.

☪ MỘC TINH

Tức chỉ một trong Ngũ tinh, ở đây dùng để chỉ tai phải.

☪ MỘC HÌNH (HÌNH TƯỚNG CỦA MỘC)

Là một trong các hình tướng của Ngũ hành. Sách *Thần dị phú chú* có ghi: Mộc hình nên dài, ngay ngắn. Tính chất của mộc (gỗ) là ngay thẳng, màu sắc thanh, khí chất tốt.

☪ MỘC ÂM

Là một trong Ngũ âm, còn gọi là Mộc thanh (tiếng gỗ).

☪ MỘC TƯỚNG

Đôi mắt người trong tướng học có vị trí đặc biệt quan trọng. Căn cứ vào thần thái của đôi mắt có thể biết được thần khí và tâm tính của người đó.

☪ NỘI ĐỨC (PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC BÊN TRONG)

Chỉ phẩm chất đạo đức bên trong con người tu dưỡng tương xứng với vẻ bề ngoài.

☪ NỘI HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Tứ học đường, chỉ hai bên mép răng (lợi). Luận về Tứ học đường, sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Hai bên mép răng chính là Nội học đường, cần phải đỏ và không lộ, chủ về sự trung kính và hiếu thảo. Nếu răng thưa và nhỏ thì chủ về nhiều sự cuồng vọng.



神

相

全

編

2

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ CUNG NAM NỮ

Là bộ phận nằm dưới mắt, cũng gọi là Lệ đường, Dương lộ.

☯ NAM NHẠC

Là một trong Ngũ nhạc, chỉ Hành sơn. Trên tướng mặt dùng để chỉ bộ phận trán.

☯ NẶC TÊ

Dùng để chỉ xương tai đây cao. Đây là tướng sang, là điềm làm quan to lộc nhiều. Ngoài ra còn chỉ bộ phận xương từ trên trán kéo dài đến dưới chân tóc nhô lên, giống như xương tê giác, đây cũng là tướng sang quý.

☯ NIÊN THƯỢNG

Là một trong 13 bộ vị, nằm dưới Sơn căn, trên vùng Thọ thượng. Bộ vị này phản ánh tình trạng sức khỏe.

☯ NIÊN THỌ

Dùng để chỉ Niên thượng và Thọ thượng.

☯ ĐIỀU UẾ (MỎ CHIM)

Chỉ miệng người giống như mỏ chim.

☯ NGƯU GIÁC BÁT PHƯƠNG (8 LOẠI XƯƠNG QUÝ Ở PHẦN TRÁN)

Chỉ tám loại xương quý ở phần trán. Trương Hành Giản trong sách *Nhân luận đại thống phú* có nói: Ngưu giác bát phương chính là tám xương ở trán, giống như xương của tê giác, xương Nhật cốt, Nguyệt cốt, xương Phúc đường, xương Long giác, xương Hổ giác, xương Ngưu giác, xương ấn đường. Người có tám loại xương này có thể làm đến chức quan to, hiển đạt tám phương.

☯ NGƯU MỤC

Tức là mắt trâu. Thiên *Tiêu chủ bác* sách *Mạt sử* có nói: Chú có khả năng nhận biết người, từ Thiểm Tây trở về, vua mới hỏi Chú về Vương An Thạch. Chú nói: An Thạch mắt như mắt trâu, nhìn như hổ, nhìn sự vật sắc bén, từ suy nghĩ đến hành động rất mau chóng, có thể đảm nhận việc lớn.

☯ NGƯU NHẮN

Chỉ mắt người vừa to vừa tròn nhưng không phần nộ, trợn. Đây là điềm báo về phúc thọ. Sách *Thần tướng toàn biên* chép: Mắt to tròn nhìn thấy gió, nhìn xa nhìn gần đều không rõ. Cửa tiên vạn vạn không đếm được, tuổi thọ lâu dài phúc trăm năm.

☯ CUNG NÔ BỘC

Là một trong 12 cung, chỉ bộ phận hai bên dưới khóe miệng

☯ PHỐI QUẢN ĐẦU

Một loại tướng đầu không đẹp. Đây là điềm báo khổ cực, bôn ba.

☯ BIẾN XÍ

Chỉ hai răng trước hợp lại với nhau làm một. Đây là tướng kỳ dị. Người có tướng răng như vậy thường có tài xuất chúng.

● BIẾN LẶC

Chỉ xương sườn rất dày, liên tiếp nhau thành một khối. Đây là tướng kỳ dị. Người có tướng xương sườn như vậy thường có tài xuất chúng.

● PHÁ BẠI THIÊN LA

Là một trong mười Thiên la, dùng để chỉ sắc mặt đỏ như lửa. Đây là sắc khí không tốt.

● PHÁ BẠI TRƯ (TƯỚNG PHÁ BẠI NGU ĐỘN NHƯ LỢN)

Chỉ loại hình tướng khinh mạn ngang ngược ở đàn bà con gái. Tức là mắt liếc ngang liếc dọc, miệng như son, chưa nói đã cười, chưa đi đã chạy.

● PHÁ BẠI CHƯỞNG

Chỉ một loại tướng tay không tốt. Tóm lại cụ thể như sau: Bàn tay to mà ngón lại nhỏ, vô can vô cớ cũng gây chuyện, chê bai, nói xấu; xương lộ gân nổi, vui ít buồn nhiều; lưng bàn tay xương nhô cao, đời cực khổ. Người nhỏ tay to thì biết tiêu tiền; xương cứng thịt mỏng, vân nếp thô tồi tâm thường là người có tính cách phong lưu, đa tình. Tất cả đều chủ về cô đơn, nghèo khổ.

● THẤT MÔN

Chỉ hai đầu môn (đầu mày), hai gian môn (đuôi mắt), hai mệnh môn (lỗ tai) cho đến sống mũi.

● CUNG THÊ THIẾP

Là một trong 12 cung, còn có tên gọi là Gian môn. Ngư vỹ (đuôi cá). Nằm tại góc sau của hai mắt (cuối khoe mắt). Đây là bộ vị đại diện cho tình cảm vợ chồng.

● TẾ THÂM DUNG LY

Chỉ lỗ rốn sâu rộng có thể chứa được hạt mận. Đây là tướng giàu sang.

● TẾ TƯỚNG (TƯỚNG RỐN)

Chỉ hình tướng của rốn, tướng rốn phản ánh trực tiếp chuyện cát hung họa phúc, tuổi thọ của con người. Lỗ rốn nên sâu và rộng, người có lỗ rốn sâu rộng thì nhiều phúc lộc, thọ lâu thông minh, hiểu biết rộng; ngược lại rốn nhỏ cạn thì là mệnh nghèo khổ, ngu dốt.

● KỶ TỬ NHÍ

Chỉ lỗ tai tròn và có luân quách rõ ràng. Người có tướng tai như vậy sự nghiệp giàu sang.

● CUNG THIÊN DI (CUNG DỊCH CHUYẾN)

Là một trong 12 cung. Cũng có tên gọi là Thiên ách, nằm ở góc lòng mày. Bộ phận này liên quan tới việc đi chuyến tới lui ra vào, dịch chuyển.

● THANH LA QUÂN CHỈ

Chỉ một đường vân tay lớn kéo dài từ lòng bàn tay đến năm ngón tay. Sách *Ngọc quan chiếu thần cực bản*: Nếu như đường vân này bao khắp cả năm ngón tay, kéo dài xuống tới bộ vị Thiên vân thì các bộ phận trong cơ thể như tim, bụng, tì, thận thường gặp sự cố, thân tâm không đầy đủ.





THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☛ THANH LA QUÁ QUAN

Chỉ đường gân xanh từ năm ngón tay kéo xuống bàn tay có đường gân thứ ba lớn. Sách *Ngọc quán chiếu thần cục* nói: Nếu đường gân này kéo dài xuống tới đường Nhân van thì gọi là quá quan (vượt qua ngưỡng cửa).

☛ THANH TƯỚNG

Là một trong tám tướng, chỉ hình dung thần thái trong trẻo, thoát tục.

☛ QUYẾN PHÁT

Chỗ gấp khúc của năm tay (đốt tay), chỉ sự gấp khúc, nghèo nàn, đây là tướng không đẹp.

☛ QUYẾN TƯỚNG

Chỉ tướng xương hai bên gò má. Còn có lên là Lạc nhạc, Tây nhạc, Nhân phủ. Giới tướng thuật cho rằng, hai gò má phải đối xứng với nhau, không nên qua nhỏ hoặc khuyết hãm, lệch lạc. Nếu hai xương gò má này chạy đến vị trí đầu tóc thì là điềm tướng sang quý.

☛ CHÍCH PHÚC (BỤNG CHIM SẾ)

Chỉ tướng bụng gầy và nhỏ, người có tướng bụng như vậy thường là mệnh bản cùng và nhiều bệnh tật.

☛ CHÍCH HÀNH (ĐI NHƯ CHIM SẾ)

Khi đi thì chân không chạm đất. Người có tướng đi như chim sế cả đời bôn ba vất vả, cơm áo không đủ.

☛ KHUYẾT ĐÌNH

Chỉ Ấn đường. Ấn đường đầy đặn, rộng, sáng sủa là tốt.

☛ NHÂN BÁT KHẢ MẠO TƯỚNG

Chỉ việc nhìn người không chỉ có nhìn tướng mạo bên ngoài mà còn phải xét đến hành vi cử chỉ, lời nói, sự tu dưỡng đạo đức.

☛ NHÂN PHỦ

Thiên phủ (là vùng Thượng phủ), lưỡng địa phủ (là vùng Trung phủ), là từ dùng trong tướng thuật thời xưa dùng để phân biệt đôi với bộ vị trán, xương hai gò má, xương má. Nhân phủ tức là chỉ xương hai gò má, chủ về vận mệnh gia đoạn trung niên, phải ngay ngắn, vuông vức kéo dài đến đầu tóc, không nên thô lộ.

☛ NHÂN LUẬN ĐẠI THỐNG PHỦ

Là sách kinh điển về tướng học do Trương Hành Giản soạn. Sách này chuyên bàn về phép xem tướng, ngôn từ giản lược tối đa, có đề mục từng phần, chỉ có 2.000 - 3.000 chữ mà bao quát hết tất cả, đề mục rõ ràng, chi tiết.

☛ NHÂN TƯỢNG CẨM THÚ HÌNH (NGƯỜI GIỐNG CẨM THÚ)

Hình tướng người giống cầm thú tuy là tướng thuật đơn giản nhưng không thể coi nhẹ. Xét tướng thuật về hình tượng người giống cầm thú cơ bản là đơn giản, dễ dàng lý giải, dễ hiểu. Thông thường cho rằng người giống với một loài vật nào đó thì tính cách và vận mệnh cũng tương tự như vậy, đây là phương





pháp vận dụng hình dạng cụ thể rõ ràng để xem tướng. Thường phân làm ba loại hình tướng, một là giống toàn bộ, như hình của phượng, vịt, hổ, lợn... Hai là giống bộ phận như mũi chim ưng, miệng chim én, giống đầu con chươg, mắt con chuột. Ba là hơi giống về động tác như đi như ngỗng, chạy như vịt, ăn như sói, nhìn như hổ...

☪ NHÂN TRUNG

Là một đường khuyết lõm dưới mũi trên miệng. Trong tướng pháp gọi là Huyết thủy câu (khe nước), Câu tuất, Tử đình, Thọ đường. Đây là một trong 13 bộ vị của tướng mặt. Giới tướng thuật cho rằng Nhân trung tiếp giáp thông với miệng mũi, hình dạng giống như khe nước, vừa rộng lại sâu thì chủ về tuổi thọ và con cháu. Nếu như vùng này cạn hẹp thì là tướng không đẹp. Sách *Nguyệt ba động trung ký* quyển thượng có chép: Nhân trung hay còn gọi là Thọ đường, tên khác nữa là Tử đình. Trên rộng dưới hẹp thì lúc nhỏ hiển vinh, về sau bị góa vợ, dưới hẹp trên rộng thì tuổi trẻ không con mà về già lại có.

☪ NHẬT BIỂU (LẤY MẶT TRỜI LÀM ĐẠI BIỂU)

Là cách gọi tôn kính của các nhà sử học, tướng thuật thời cổ đại dành cho vua. Thời xưa trong hệ thống vũ trụ tự nhiên người ta xem mặt trời là đáng chí tôn, trong trật tự xã hội thì xem vua là đáng cao quý nhất. Xuất phát từ tư tưởng người với trời đất tương hỗ cho nhau, kết hợp các yếu tố lại và lấy mặt trời tượng trưng cho diện mạo cốt cách đế vương.

☪ NHẬT GIÁC

Chỉ xương trán ở vị trí trung ương to và nhô. Ngoài ra còn để chỉ xương mày trái to nhô, kéo dài đến mép bên trái của đầu tóc. Cùng đối xứng với xương Nguyệt giác của trán bên phải, đây là tướng sang quý. Sách *Nguyệt ba động trung ký* có chép: Chín loại xương cốt đều là tướng tốt cả vị trí trên mày trái, tuy ẩn mà nhô được gọi là xương Nhật giác. Lý Thiệu chú dẫn từ *Tướng thư* của Chu Kiến Bình: Trán có xương Long tê (xương trán như tê giác) chạy vào đầu tóc, bên trái có xương Nhật giác bên phải có xương Nguyệt giác thì làm vua thiên hạ.

☪ NHẬT GIÁC YẾN NGUYỆT

Đây là cách gọi những người có tướng cực kỳ quý của giới tướng thuật thời xưa. Yến nguyệt (trăng khuyết), chỉ trán như nửa mặt trăng.

Thiên Thuận đế kỷ thượng sách *Hậu hán thư* của Viên Hoành đời Tấn có nói rằng: Lương Hậu khi mới được tuyển vào cung, thầy tướng Mao Thông trông thấy kinh ngạc nói rằng: Người này có Nhật giác yến nguyệt, tướng cực kỳ sang quý! Về sau đúng thật là quý nhân.

☪ NHẬT NGUYỆT TƯỚNG

Chỉ trên bờ vai có nốt ruồi son. Đây là điềm cực kỳ quý.

☪ NHỤC TƯỚNG

Chỉ hình thái về da thịt trên mặt và toàn cơ thể. Thiên *Tướng nhục* sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Thịt đầy đặn nhưng không dư thừa, gầy nhưng không



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





phải là không đủ, thẳng mà cao... Thịt không nên quá cứng vì như vậy tính tình ngang bướng, tàn bạo; thịt không nên nhão, nhão thì tính tình nhu nhược, an phận. Dưới da có nhiều đường vân loạn và lộ, nếu đường vân đó thô loạn thì cuộc đời chẳng thể dài lâu. Thịt nên có mùi hương và ấm, sắc nên trắng và hồng tươi, da phải trơn. Da có sắc xám và khô, da đen và xấu thì là tướng không tốt. Gân không buộc xương, thịt không bọc thân thể, da không bao lấy thịt là điềm báo cuộc đời chẳng thể dài lâu.

☪ NHỮ TƯỚNG

Chỉ hình tướng của hai vú. Về mặt tướng học thì hai vú phải tròn, có màu tím hồng và xệ xuống thì tốt, không nên hẹp nhỏ và có sắc trắng nhợt. Sách *Thái thanh thân giám* nói: Người có đầu vú nhỏ, không con cái, không tài sản, đầu vú trắng nhỏ là người tuyệt tử, tuyệt quý.

☪ TAM AO TỶ

Chỉ tướng mũi từ sống mũi tới chuẩn đầu chia làm ba khúc. Giới tướng thuật cho rằng tướng mũi như vậy là điềm báo nghèo khổ, cô độc.

☪ TAM BIỂU

Chỉ nhất tài (cái tài thứ nhất, đó là trời).

☪ TAM TÀI

Tài là khái niệm quan trọng của thuật số Trung Quốc. Tam tài đó là Thiên (trời), Địa (đất), Nhân (con người). Đồng thời cũng là để phân biệt với trán, mũi về mặt tướng học. Sách *Thần tướng toàn biên* có nói: Trán là Thiên (trời), phải cao và rộng. Mũi là Nhân (con người), phải vuông và bằng mới gọi là hữu nhân. Đầu là Địa (đất), phải vuông và rộng mới gọi là hữu địa.

☪ TAM TÀI VÂN (BA ĐƯỜNG CHỈ TAY)

Trong bàn tay của con người có ba loại đường chỉ tay đó là Thiên vân (đường tình cảm), Địa vân (đường sinh mệnh), Nhân vân (đường trí tuệ), thường gọi chung là ba đường Tam tài. Trong bàn tay có ba đường chỉ này là chủ yếu, nếu nó xếp thành hình như chữ dụng (用) thì đường trên cùng là đường Thiên vân, đường ở giữa là đường Nhân vân, đường ở cuối cùng là đường Địa vân.

Ba đường Tam tài đại diện cho sự phú thồng của con người, đó là những tính chất có từ trong bụng mẹ. Trẻ nhỏ sau này sinh ra tiếp nhận khí bẩm sinh đó mà trưởng thành, quá trình đó đều đã được các tổ chất cơ bản quyết định sẵn. Chẳng qua, dựa vào ba đường Tam tài này để xét đoán sự thay đổi về sau của vận mệnh mà thôi.

☪ TAM XUYÊN VÂN

Tức là chỉ đường vân trong lưỡi như hình chữ xuyên (川). Tướng học cho đây là quý tướng. Sách *Nhân luận đại thống phú* nói: Ba đường vân này đầy đủ thì có điền sản rộng lớn, áo cơm đầy đủ.

☪ TAM QUANG

Chỉ đầu trán, mũi và má. Ba bộ phận này mà đặc biệt sáng láng thì mới tốt.



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ TAM HẠP

Chỉ phần lưng đầy đặn, rộng, về mặt tướng học thì đây là điềm tướng nhiều phúc thọ. Sách *Thần tướng toàn biên* nói: Lưng đầy đặn, thịt dày, lưng cụt ôm chặt lấy thịt.

☯ TAM TIỆM (BA CÁI NHỌN)

Chỉ đầu nhọn, miệng nhọn, gò má nhọn. Sách *Ngọc quán chiếu thần cục* nói: Đầu nhọn, miệng nhọn, gò má nhọn, gọi chung là ba cái nhọn, ba cái đều nhọn thì chủ về sang quý. Nếu ba cái không nhọn đều, ví dụ như chỉ đầu nhọn thì không nhận được khí lực từ bố mẹ, Cằm nhọn thì không có khí lực về sản nghiệp, miệng nhọn thì không thọ lâu.

☯ TAM GIÁC NHÃN

Mắt hình thành hình tam giác, đây là điềm tâm địa không tốt. Sách *Thần dị phu* nói: Mắt hình tam giác, độc ác như sói, chủ cô độc.

☯ TAM LẬU NHÍ

Chỉ tai có ba lỗ. Đây là dị tướng.

☯ TAM KỶ

Chỉ mô thịt nhô cao ở dưới các ngón thực, ngón giữa và ngón út. Từ các bộ vị này có thể suy ra người đó rất có phúc và thọ lâu.

☯ TAM NHÂM (BA CÁI TO LỚN)

Là thuật ngữ của giới tướng thuật, chỉ bộ phận bụng có ba cái to, là đặc trưng của điềm trường thọ. Trong *Tam quốc chí* có chép về truyện Quán Lạc nói như sau: Trên trán ta không có Sinh cốt (xương), mắt lại không có Thủ tinh (tinh anh), mũi lại không có Lương trụ (sống mũi làm trụ), chân lại không có Thiên căn, lưng lại không có Tam hạp, bụng lại không có Tam nhâm (ba cái to), đây là điềm báo chẳng thể sống thọ.

☯ TAM SƠN

Chỉ trán và hai gò má.

☯ TAM SƠN CỐT

Chỉ xương trán và xương hai gò má.

☯ TAM THẬP LỤC THIÊN

Về mặt tướng học thì đây gọi là 36 loại tâm tướng tốt. Sách *Ngô xứ hậu thất nguyệt sương tạp ký* quyển thứ tư có chép: Phạm con người ta ai cũng có chí hướng cầu làm quan, tự rèn luyện mà nên là một. Mọi sự đều biết cương, biết nhu là hai. Ham điều thiện, gần người quân tử là ba. Có đồ ăn ngon đều chia cho người là bốn. Không gần kẻ tiểu nhân là năm. Thường làm điều thiện là sáu, mỗi việc đều có cách giải quyết thuận lợi riêng. Từ nhỏ đã biết sắp xếp ổn định gia đình là bảy, không ghét người ăn xin là tám, làm điều tốt cho người là chín. Không theo việc ác ham sát sinh là mười. Khi nghe việc hung không hoảng loạn là mười một (11). Không thất tín với người khác là mười hai (12). Không thay đổi khí tiết là mười ba (13). Nằm xuống là ngũ là mười bốn (14). Lén ngựa không ngoài đầu lại là mười



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





lâm (15). Ban đêm không làm người khác sợ hãi và tức giận là mười sáu (16). Không tỏ ra quá vân vế, kén chọn là mười bảy (17). Lo chuyện chu toàn cho người khác là mười tám (18). Nhận ơn của người khác mà không quên là mười chín (19). Khiêm tốn và rộng lượng là hai mươi (20). Không làm điều ác có hại cho người là hai mốt (21). Thương những người cô đơn tàn tật mồ côi là hai hai (22). Không ý mạnh hiếp yếu là hai ba (23). Không quên chức phận cũ là hai bốn (24). Vì mọi người mà làm việc là hai lăm (25). Không nói nhiều lời khoa trương là hai sáu (26). Thấy tự thẹn khi biết được những nhân vật giỏi giang là hai bảy (27). Nói gây gợn, giọng nói hay là hai tám (28). Khi nói chuyện với người khác biết nhún nhường là hai chín (29). Thường khen những việc tốt mà người khác làm được là ba mươi (30). Biết tiết kiệm trong việc ăn mặc là ba mốt (31). Biết ứng phó tùy thời là ba hai (32). Nghe điều tốt sau đó học và làm theo là ba ba (33). Biết được nỗi thống khổ đau khổ của người khác mà cứu giúp là ba tư (34). Không nghĩ đến việc làm ác cũ là ba lăm (35). Gặp bạn cũ gặp nạn hết lòng giúp đỡ là ba sáu (36). Nếu những điều trên đây được thực hiện trọn vẹn thì đó là một vị quan cực kỳ tốt, tuổi thọ lâu dài. Nếu có điều không toàn vẹn thì phúc họa cũng bù trừ cho nhau mà giảm tai ương. Người đủ 20 điều tốt thì làm quan viết sử, đủ 10 điều trở lên thì có thể làm quan cao, người đủ 5 - 6 điều thì giàu sang.

☛ TAM THAI

Chỉ bộ vị hai xương phụ và xương trán. Từ bộ vị này có thể xét đoán sự thanh công của một người.

☛ TAM ĐÌNH

Nhà tướng học phân mặt và thân thể người ra làm ba bộ phận, gọi là Thượng, Trung và Hạ đình, căn cứ vào các bộ phận này mà đoán định được vận mệnh con người. Tướng của bộ vị Tam đình là: Thượng đình nằm ở vị trí từ mép tóc tới ấn đường, Trung đình nằm ở vị trí từ ấn đường đến chuẩn đầu (chóp mũi), Hạ đình nằm ở vị trí từ Trung đình đến Địa các. Từ tướng tướng học thời xưa xuất phát từ Thiên, Địa, Nhân hài hòa với nhau, quân hành đối xứng mới là tốt. Tức là cách nói Tam đình bình đẳng thì có phú quý vinh hiển trong sách của Ma Y Thân Đạo.

☛ TAM CHỦ

Chỉ Sơ chủ, trung chủ và Mạt chủ, dùng để phân biệt với các khu vực Thượng đình, Trung đình, Hạ đình trên khuôn mặt, ứng với vận khí của tuổi thiếu niên, trung niên và vận niên. Ngoài ra cũng còn để chỉ tổng xung ngón thực, ngón giữa và ngón út.

Sơ chủ dùng để chỉ ngón thực thuộc bộ Tốn; Trung chủ chỉ ngón giữa thuộc bộ Ly; Mạt chủ chỉ ngón út, thuộc bộ Khôn.

☛ TAM TRỤ

Chỉ đầu, mũi, chân. Đầu là thọ trụ, mũi là lương trụ, chân là đồng trụ.



神

相

全

編

卷

天

THIÊN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



● TANG KHỐC THIÊN LA

Là một trong mười Thiên la. Chỉ sắc mặt sâu thẳm nhợt nhạt, là sắc khí không tốt.

● SẮC NHƯ TƯỚC TRẢO (SẮC NHƯ DƯA BỎ)

Chỉ sắc mặt màu xanh, là tương lạ.

● SƠN CĂN

Bộ vị ở ngay góc mũi, tức sống mũi. Nằm giữa hai mắt, là khởi điểm của mũi, nên cao thẳng và có thần sắc.

● PHIẾN PHONG NHÍ

Cũng có tên là Đâu phong nhĩ (tai như cái quạt gió). Chỉ tai có luân quách hướng nghiêng về phía trước. Người có tướng tai này dễ rước họa phá tài.

Giới tướng thuật dùng để chỉ hình tướng của Ngũ quan, hình thể, thần thái, âm thanh tốt. Cụ thể như sau: Đầu thẳng và chắc, trán vuông và rộng, mày thưa và đẹp, mắt dài và trong, luân quách của tai bằng và dày, sống mũi thẳng, lưng đầy đặn. Nhân trung rõ ràng, môi miệng đoan chính, khí hòa và thuận, âm tròn và vang, hình thái đoan chính, sắc mặt tươi sáng, giọng nói rõ ràng, ăn uống có nền nếp, tiến thoái đúng mực, đứng ngồi có độ.

● THƯỢNG TƯỚNG CHI THỎ BẤT TƯỚNG THÂN DIỆN

Rút ra từ sách *Phong giám*, ý nghĩa của nó là phẩm chất đạo đức và trí tuệ của con người thường ẩn đằng sau hành động và nội tâm. Vì vậy không chỉ dựa vào vẻ bề ngoài mà suy đoán được người ta hiền hay ác, tốt hay xấu mà còn phải xem hành động và cử chỉ, thần thái của người đó. Sách *Ma Y Tướng Pháp* nói: Không nên chỉ xem tướng mạo bên ngoài mà phải xem tâm địa, tình ý của người đó.

● THIẾT TƯỚNG (TƯỚNG LƯỠI)

Là hình tướng của đầu lưỡi, xem tướng đầu lưỡi có thể suy đoán được vận mệnh phúc họa của con người. Xem hình dạng sắc thái dày mỏng của lưỡi, nếu lưỡi to thì người đó giàu sang; lưỡi đỏ như son thì thọ lâu và sang; lưỡi có nhiều vân thì là kẻ hạ tiện.

● XÀ MỤC (MẮT RẮN)

Chỉ tướng mắt tròn nhỏ, màu vàng và ngược lên. Người có mắt như mắt rắn thường hay đố kỵ ganh ghét, hay có tâm hại người.

● XÀ HÀNH (ĐI NHƯ RẮN)

Tức dáng điệu khi đi thì đầu và chân đều cử động, cơ thể phân thành hình dạng như ba khúc. Người có tướng đi như rắn tâm địa độc ác, vô phúc vô thọ.

● XÀ HÌNH (HÌNH DUNG NHƯ RẮN)

Đây là một loại hình tướng người giống cầm thú. Chỉ mặt dài đầu to, đi đứng uốn éo, đầu ngược lên cao. Cụ thể hình dáng như sau: Hình dạng của rắn là mặt dài, Ngũ nhạc thấp ngang với trán, mày nhỏ, mắt dài và không có mí, khoe mắt đen nhạt nhiều thịt có màu xanh, miệng rộng, môi dài, nhọn, màu xanh, răng nhỏ



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



và thưa, trán trên to dưới nhỏ, mũi nhỏ dài nhọn, di uốn éo, đầu ngược lên cao. Người có hình tướng giống rắn là tướng không tốt.

☛ THÂN NHƯ ĐOẢN DỊCH (THÂN NHƯ CÂY SÀO BỊ GÂY)

Chỉ lưng không đứng thẳng được, như cây sào bị gãy, tức chỉ eo gãy. Thiên *Phi tướng* sách *Tuân tử* có nói: Hình dạng của Chu Công, thân như cây sào gãy, trên có chú thích rằng: Chu Công lưng ép sát vào người, không thể đứng thẳng được.

☛ THÂN NHƯ CỎ MỘC (THÂN NHƯ CÂY KHÔ)

Chỉ hình dạng tướng người có thân thể doan chính nghiêm trang, bất động. Đây là một loại tướng cổ xưa.

☛ THÂN NHƯ THỰC KỶ (THÂN NHƯ VÂY CÁ)

Thân giống như vây cá thẳng đứng, đây chỉ lưng như con đà điểu.

☛ THÂN TƯỚNG TAM ĐÌNH

Giới tướng thuật chia thân thể và diện bộ của con người ra làm ba bộ phận gọi là tam đình, tam đình gồm: Thượng đình, Hạ đình và Trung đình. Bộ phận tam đình của thân thể của của mặt tướng xứng với nhau thì mới đẹp. Quyển thứ năm sách *Thái thanh thân giám* trước đề là của Vương Phác đời Hậu Chu soạn có đoạn như sau: Tam đình của mặt là: Thượng đình xuất phát từ mép tóc đến giữa hai đầu chân mày; Trung đình là từ giữa hai chân mày cho đến chóp mũi. Hạ đình là từ giữa chóp mũi cho đến cằm. Phạm tam đình tượng trưng cho Tam tài, trên tượng trưng cho trời, giữa tượng trưng cho người, dưới cùng là tượng trưng cho đất. Thượng đình dài và đầy đặn, rộng và vuông vức thì chủ về sang. Trung đình to và chuẩn đầu cao thì chủ về thọ. Hạ đình vuông và đầy, ngay ngắn thì chủ về giàu sang. Tam đình đều cân xứng, ấy là tướng tốt nhất của con người. Thiên *Thân tướng tam đình* sách *Thân tướng toàn biên* có nói: Thân thể chia ra làm Tam đình, đầu là Thượng đình, người thấp bé mà đầu to dài như cây có ngọn nhưng không có gốc, thân to cao, đầu ngắn nhỏ là tướng bất tiện, từ vai đến eo là Trung đình, Trung đình phải cân xứng, ngắn thì không thọ lâu, dài thì bất khổ, eo tròn và di đứng ngồi đều cử động thì không thọ. Từ eo đến chân là Hạ đình, eo và Thượng đình bằng nhau, nếu dài hơn thì nhiều bệnh. Nếu Tam đình to dài ngắn, nhỏ khác nhau thì không thọ. Trên thân thể mà Tam đình tương xứng với nhau là đẹp. Hồi 29 của *Kim Bình Mai* từ thoại có đoạn viết: vị cô nương này, tam đình tương xứng, một đời đầy đủ ấm no.

☛ THÂN BẤT TỨC

Chỉ thân thái uy mị, tán loạn, tồi tằm, cảm xúc không thể tự chế ngự được. Người thân thái không đủ thường giống như người say rượu, suy tư lo lắng; không ngủ mà trông như ngủ, không khóc mà giống như khóc, thường có trạng thái sợ hãi, không thịnh nộ mà tựa như thịnh nộ, không vui mà giống như vui, không sợ mà giống như sợ, không si mà như si, không sợ mà như sợ, dung mạo hoảng loạn, thần sắc tồi tằm, lúc đầu tươi mà lúc sau xám tái, nói lúc đầu nhanh mà lúc sau chậm. Người có thân thái không đủ thì vô phúc vô thọ.



THÂN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



● THẦN QUANG

Chỉ sắc mặt hồng vàng và sáng. Đây là điềm danh lợi đều toàn vẹn, giàu sang phú quý.

● THẦN CƠ TƯỚNG TỰ PHÁP (XEM CHỮ ĐU ĐOÁN VẬN MỆNH)

Còn có tên là *Cảnh đế Tể tự chí lý tập*, là sách tướng chữ ngày xưa do Cảnh Đế soạn, sách nay được nhập vào sách *Vĩnh lạc đại điển*.

● THẦN TÌNH

Chỉ thần thái tình cảm. Tướng học cho rằng dựa vào thần thái tình cảm có thể đoán được tính tình bên trong của con người.

● THẦN TƯỚNG KIM GIÁO TIẾN

Là sách tướng thuật thời cổ, là một trong các sách tướng thuật lưu hành cuối đời Thanh.

● THẦN TƯỚNG TOÀN BIÊN

Là sách tướng thuật thời xưa do Trần Bác soạn, là một trong những sách lưu hành phổ biến nhất ở hai thời Minh và Thanh. Sách vốn có 28 quyển có tổng luận, phân luận, là tác phẩm đại thành về tướng thuật.

● THẦN TƯỚNG THIẾT QUAN ĐẠO

Là sách tướng thuật thời xưa, một trong những sách còn lưu hành đến thời cận đại.

● THẦN HỮU DƯ

Chỉ tinh thần sung mãn, khí thái nhân nhả, thông dong. Người có thần thái như vậy, mắt sáng, cổ, mắt không lệch, mày đẹp thanh tú, tinh thần thoải mái, sắc thái trong trẻo, cử chỉ đường hoàng. Nhìn xa trông như mặt trời chiếu qua sương, nhìn gần giống như gió xuân lay động trên hoa. Xư sự cương nghị, khi nằm cũng ngay ngắn, đi bình thản như nước chảy, đứng hiên ngang như núi dựng, không nói điều xằng bậy, tính không nóng vội, vui mừng không động đến tâm, vinh nhục không ảnh hưởng đến tiết tháo, tâm như một. Người có thần thái như vậy chủ giàu sang, trường thọ.

● THẨM BIẾN QUAN

Là một trong ngũ quan, chỉ mũi. Mũi phải có sống mũi ngay thẳng, ấn đường bằng phẳng rộng rãi, Sơn căn nối liền với ấn đường, vùng Niên thọ cao rộng, chóp mũi tròn hình dạng như túi mặt treo bằng như ống trúc cất ngang, sắc màu vàng tươi sáng sủa.

● THANH TƯỚNG

Âm thanh giọng nói của con người có liên quan trực tiếp đến sức khỏe, tâm lý, từ đó mà tướng thuật rất xem trọng hình tướng của thanh âm. Âm thanh có âm hưởng như trống đồng, âm thanh vang thì sẽ lan xa, âm thanh nhỏ thì sẽ lan hẹp, thanh trong trẻo thì thần thái hài hòa, thanh đục thì thần thái gập gáp. Người nhỏ mà thanh to là tốt, người to mà thanh nhỏ là xấu. Trai giọng đàn bà thì có tính cô độc cung khó, gái giọng đàn ông thì thường có tính ghen ghét, đố kỵ.



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



☛ THẶNG XÀ TỎA THẦN (ĐƯỜNG PHÁP LỆNH KÉO ĐẾN MÔI)

Thặng xà, trong truyền thuyết chỉ về một loài rắn. Ở đây chỉ hai bên mũi có đường vân pháp lệnh, nếu đường vân này chạy kéo dài đến môi thì ăn không đủ no, chu nghèo khó, bản cùng.

☛ SƯ TỬ (MŨI SƯ TỬ)

Chỉ hình tướng mũi có sống mũi thấp bằng nhưng chuân đầu tròn đầy đặn, người có tướng mũi sư tử thì giàu sang nhiều của cải.

☛ SƯ HÌNH (HÌNH DÁNG SƯ TỬ)

Là một loại tướng người giống cầm thú. Đầu vuông trán rộng, bộ phận sau đầu có xương nhô cao như núi, bộ vị Thiên đình nhô lên, mày đậm, mắt trắng, con người to và đen, Sơn căn gãy, miệng rộng, tóc râu rậm, hai gò má cao. Người có hình tướng giống sư tử thì có nhiều quyền thế.

☛ THẬP ĐẠI KHÔNG VONG

Trong mệnh học lấy 10 Thiên can phối hợp với 12 Địa chi thì dư hai chi nên gọi là "Không vong", nếu xuất hiện trong Bát tự là điểm không tốt. Trong tướng học "Không vong" tức là từ gọi thay thế cho tướng xấu gặp tai ách. Thập đại không vong là chỉ 10 tướng không đẹp trong tướng mặt. Thiên *Diện thương thập đại Không vong* sách *Thần tướng toàn biên* đã bàn đến vấn đề này rất rõ. Sách viết: Trán nhọn là Thiên cung, trán nhỏ như bó trống, không có phận được làm quan, khó giữ tổ nghiệp, chủ về cô độc. Nếu người cha bị tổn thương không sống qua 50 tuổi thì trước đó mọi chuyện đều không thuận lợi. Góc Thiên địa chủ về tuổi xế chiều cô độc lạnh lẽo, không nhờ cậy vợ con, vợ chồng cách trở, họ hàng không hòa thuận, đây là tướng bình thường. Thiên ách lõm là một không. Không này chủ về nghèo cơm áo, lộc, chủ nhân trai giới, miệng và bụng hẹp và mỏng, khó giữ tổ nghiệp, bốn ba vất vả, tuổi xế chiều cực khổ. Mặt không có đường nét cũng là một không nữa. Tướng này tồi tệ, chủ về người không thành tựu gì, không phúc thọ, không có tổ nghiệp của tổ tiên, đây là tướng bình thường. Sơn căn lõm là một không, không này chủ về người lìa xa quê hương, người thân bất hòa, cốt nhục vô tình, Huynh đệ cách trở, người thiếu năng lực. Phong môn lộ là một không. Không này chủ về tán tài, lộc thân cách trở, vợ chồng không cùng nhau đi hết trăm năm, tổ nghiệp đất đai phá sản. Râu không che kín môi cũng là một không. Không này chủ về người phí năng lực, bạn bè vô tình, của tiền phá tán, con cháu cũng không có năng lực gì. Tai không có vành cong là một Không. Tướng của không này chủ về phá tổ ly tông, thân không có đất dung thân, tai lộc hao tổn, là tướng không có kết quả thành tựu. Miệng không có ria mép là một không. Không này chủ về cô độc, hình khắc, cảnh xế chiều bần hàn, thiếu áo cơm, không có vợ con. Nếu có những tướng ấy thì là hư hoa, cả đời khổ cực, tướng hán tiện.

☛ THẬP NHỊ CUNG

La thuật ngữ Thiên văn. Tướng học dùng như một thuật ngữ để chỉ 12 bộ vị trên khuôn mặt, đem những nội dung chủ yếu đến các nhân tố quan trọng trong vận



神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編

神

相

全

編



mệnh phân thành 12 hạng mục để đoán cát hung phúc họa của vận mệnh. 12 cung là: Cung Mệnh, cung Tài bạch, cung Huynh đệ, cung Điền trạch, cung Nam nữ, cung Nô bộc, cung Thê thiếp, cung Tật ách, cung Thiên di, cung Quan lộc, cung Phúc đức, cung Tướng mạo.

● THẬP TAM BỘ VỊ

Tướng học lấy đường phân giữa khuôn mặt từ mép tóc tới dưới cằm án theo quan hệ giữa Tam tài thiên địa nhân phân thành 13 bộ vị, từ đó căn cứ vào đó để đoán hiển ngù, thiện ác, phúc lộc. Các bộ vị do đó từ trên xuống dưới đều phân biệt làm Thiên trung, Thiên đình, Tư không, Trung chính, Ân đường, Sơn căn, Niên thượng, Thọ thượng, Chuẩn đầu, Nhân trung, Thủy tinh, Thừa tướng, Địa các.

● THẬP THIÊN LA

Về mặt tướng học chỉ 10 loại khí sắc không tốt được chia làm: Tử khí thiên la, Táng khóc thiên la, Ưu trệ thiên la, Tật bệnh thiên la, Tẩu thực thiên la, Gian dâm thiên la, Phá bại thiên la, San khảm thiên la, Quý yếm thiên la, Thoái bại thiên la.

● THỰC TƯỚNG

Là tướng khi ăn. Từ tướng ăn có thể đoán sự tu dưỡng đạo đức, tính cách của người đó. Ăn một cách từ tốn, nhai khoan thai ung dung, ngồi ăn ngay ngắn, khi ăn không nói, đó là tướng đẹp. Ăn vội vàng dễ béo, ăn chậm thì dễ gầy, ăn ít mà béo thì tính rộng rãi, ăn nhiều mà gầy tính loạn, ăn vội vàng tính nóng, ăn nhâm nhi tính ôn hòa, ăn một cách trang nghiêm thì tính ôn hòa, ăn mà há miệng tính không được nhã nhặn.

● THỊ ĐOAN XU TẬT (XEM BÊN NGOÀI ĐỂ ĐOÁN TẬT TÍNH)

Chỉ việc quan sát thần thái động tác để đoán định tâm tính con người.

● THỊ KHUYNH

Chỉ cái nhìn lệch lạc, cách nhìn nhận không ngay thẳng. Người có cách nhìn nhận như vậy thường gian dối.

● THỊ NHẬT BÁT TUẦN (NHÌN MẶT TRỜI KHÔNG CHỚP MẮT)

Chỉ khả năng có thể nhìn vào mặt trời mà không chớp mắt, đây là tướng sang.

● THỊ THƯỢNG VU DIỆN (NHÌN CAO LÊN)

Ánh mắt cao ngang với khuôn mặt của người đối diện. Người có tướng này phần lớn cao ngạo, trong mắt không coi ai ra gì.

● THỊ HẠ NGÓN TỬ (NHÌN XUỐNG VÀ GIỌNG NÓI TỪ TỐN)

Chỉ cái nhìn ừ ừ, giọng nói không có sức lực. Đây là điềm báo thần khí không đầy đủ, không thọ.

● THỊ HẠ VU ĐỐI (NHÌN XUỐNG NGANG LƯNG)

Chỉ nhìn ngang lưng người khác trở xuống. Người có tướng mắt như vậy thường hay ưu sầu.

● THỊ TƯỚNG (TƯỚNG MẮT)

Chỉ thần thái tình cảm của một người khi xem xét sự vật. Từ việc xem xét hình tướng có thể đoán được tâm trí của người đó. Những giới tướng thuật sau này đều



神

相

全

編

◎

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



không xem trọng tướng nhìn. Thường thì nhìn lên thì cao quý, nhìn xuống thì ác độc, nhìn xa thì là người hiền, nhìn gần thì là người ngu; nhìn bình thường là người có đức. Người nhìn lệch, liếc thì trộm cắp, nhìn loạn thường là người có tính cách phong lưu đa tình.

☯ THI CHIÊM BẤT CHUYỂN (NHÌN CHĂM CHĂM)

Khi nhìn vật gì thì nhìn chăm chăm. Người có tướng mắt như vậy thường ý chí mạnh mẽ.

☯ THỦ NHƯ CÁN KHƯƠNG (TAY NHƯ CÁN KHƯƠNG)

Chỉ tướng tay gầy. Đây là điềm khéo giữ gìn nhà cửa. Sách *Thần Di Tướng* có chép: Tay của Can Khương là tay của một phụ nữ khéo thu vén gia đình.

 THO ĐỜI

Chỉ nếp nhăn từ mũi hướng xuống kéo dài đến cằm. Đây là điềm trường thọ.

☯ THO HẢO

Còn có tên là mi hào, nguyên hào (tơ mỳ), chỉ lông mỳ có độ dài hơn một tấc. Đây là điểm trường tho.

 THO THƯƠNG

Là một trong 13 bộ vị. Nằm dưới bộ phận Niên thượng, nằm trên Chuẩn đầu, cùng với bộ vị Niên thượng gọi chung là Niên tho.

 THO ĐƯỜNG

Chỉ Nhân trung. Người mà trên Nhân trung rộng mà dưới Nhân trung hẹp thì hiển vinh và là người không vợ.

• THO THAO (ĐƯỜNG CHỈ ĐIỂM TRƯỜNG THO)

Tức là Hạng thao. Chỉ tướng của đường vân pháp lệnh hai bên mũi dưới Hạ đình đến dưới cằm và ngấn cổ. Đây là điểm trường thọ.

☯ THO TƯỢNG

Tướng trường thọ. Dưới đây là đặc trưng tướng mặt của tướng thọ là: Ngũ nhạc đầy đặn, đường pháp lệnh rõ ràng, mày có lông dài, sau cổ có thịt dư, trán có xương ngang, da mặt dày nhẵn, giọng nói trong trẻo, lưng thịt đầy đặn, trước não bằng và rộng, răng bằng chắc và dày, đi ngồi đoan trang, hai mắt có thần, tai có lông dài, sống mũi cao thẳng.

☯ THO TINH

Chỉ tai. Tai dày, dài và ép sát vào đầu chủ về thọ.

☯ THO TINH CỐT (XƯƠNG THO TINH)

Còn gọi tên là xương Tho đường. Chỉ xương sau tai to và nhô lên.

THỨC PHỤC

Là giới tướng thuật thời Xuân thu, từng giữ chức Nội sử.

☯ THỦ XAN (ĂN NHƯ CHUỘT)

Đồng nghĩa với Thử thực (ăn như chuột).



☛ THỦ XÍ (RĂNG CHUỘT)

Chỉ tướng răng trên che răng dưới. Người răng chuột tuổi còn nhỏ đã gặp trắc trở, nhiều tai ương.

☛ THỦ NHÍ (TẠI CHUỘT)

Chỉ tai có hình tướng như tai chuột, có quách mà không có luân. Người có tai chuột tính tình đa nghi, giỏi kiếm tiền tích của.

☛ THỦ KHẨU

Thủ khẩu chỉ tướng miệng nhọn như miệng chuột. Người có tướng miệng như vậy thường hay đồ kỵ ganh ghét, hay phá hoại người khác.

☛ THỦ MỤC (MẮT CHUỘT)

Tướng mắt nhỏ và đen, có quầng mờ. Người có con mắt chuột thường gian xảo, bất gian.

☛ THỦ THỰC (ĂN NHƯ CHUỘT)

Cũng còn gọi là thủ xan (ăn như chuột). Chỉ tướng ăn như chuột, ăn ít như cò bệnh tật, tướng mạo như sợ hãi. Người có tướng ăn như chuột thường gian lận và tham lam.

☛ THỦ LÝ

Chỉ trong lòng bàn tay có vân thẳng.

☛ THỦ MI (MÀY DỰNG ĐỨNG)

Chỉ lông mày mọc dựng đứng. Người có mi, mắt dựng đứng tính tình gấp gáp, thần thái dũng mãnh, không có kết quả tốt.

☛ THỦY CẦU HUYỆT (HUYỆT THỦY CẦU)

Tức chỉ Nhân trung.

☛ THỦY THANH (GIỌNG NÓI TRONG NHƯ NƯỚC)

Đồng nghĩa với thủy âm. Sách *Hứa phụ thánh thanh biên* có chép: Thủy thanh trong trẻo, âm tiết lại miên man.

☛ THỦY TINH

Là một trong 13 bộ vị, chỉ môi trên và môi dưới. Ngoài ra, chỉ một trong ngũ tinh trên khuôn mặt. Sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Thủy tinh là miệng, tên gọi khác là Nội học đường, môi phải hồng, có bốn góc, Nhân trung sâu, răng miệng ngay ngắn.

☛ THỦY HÌNH

Là một trong năm hình tướng của Ngũ hành. Sách *Thần dị phú* có chú thích: Người có hình tướng như nước, tròn và đầy đặn, bụng rû xuống, lưng thẳng, sắc an khí tĩnh, thịt dày xương nhẹ. Sách *Chiếu đàm kinh* chép: Người có hình tướng của nước, người tròn và đầy đặn, rộng rãi mà không bức bách là người hình Thủy.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ THỦY ÂM

Là một trong Ngũ âm. Cũng được gọi là Thủy thanh. Thủy âm (giọng nói như nước).

☯ TƯ KHÔNG

Là một trong 13 bộ vị, nằm dưới Thiên đình và trên Trung đình.

☯ TỬ KHÍ THIÊN LA

Là một trong mười Thiên la, chỉ bộ phận mặt có sắc khí đen nổi lên, đây là điểm tai ương.

☯ TỬ BẠCH

Chỉ quanh mắt đều lộ màu trắng. Chủ về hình khắc tổn thương, đây cũng là tướng người phong lưu, đa tình.

☯ TỬ ĐỘC

Tử độc (bốn sông) đó là sông Trường Giang, sông Hoàng Hà, sông Hoài Giang, sông Tế Hà. Về mặt tướng học thì chỉ lỗ tai, mắt, mũi và miệng.

☯ TỬ PHÂN

Chỉ tai không có luân không có quách, miệng không có góc cạnh, lỗ mũi hếch, mắt không có thần. Đây đều là những tướng không đẹp.

☯ TỬ MỤC

Chỉ người cao mà có bốn con mắt, đây là dị tướng.

☯ TỬ CƯỜNG

Chỉ trán, má cho đến hai gò má. Bốn bộ vị này nên đầy đặn, cao và rộng.

☯ TỬ NHỎ (BỐN VÚ)

Chỉ người có bốn vú. Đây là dị tướng. Thiên *Tu vụ huấn* sách *Hoài nam tử* có chép: Văn Vương có bốn vú, là bậc đại nhân.

☯ TỬ HỌC ĐƯỜNG

Mắt là Quan học đường, mắt cần phải dài và thanh tú, chủ về đường quan chức. Trán là Lộc học đường, trán rộng và dài chủ về quan thọ. Răng chính là Nội học đường, ngay ngắn và dày, chủ về sự trung kính và hiếu lễ; nếu thưa khuyết và nhỏ thì chủ về nhiều cuống vọng. Trước lỗ tai là Ngoại học đường, phần này phải đầy đặn và sáng láng, nếu tối tăm sẽ chủ về sự ngu dốt.

☯ TỬ HỌC KHẨU

Chỉ hình tướng miệng có góc cạnh và phân minh, hình thành hình như chữ tứ (ㄅ), là điềm giàu sang.

☯ TỤC KHỐ

Đây là tên gọi phân biệt của cánh mũi phải, tức là Diên úy. Cánh mũi phải cân xứng với cánh mũi trái, là Tiên khố, cánh mũi trái cũng gọi là Lan dài.

☯ TỤC TƯỚNG

Là một trong Bát tướng, chỉ người có hình mao thô tục, tối tăm.



☪ TOÁN HÌNH TỶ (MŨI HÌNH CỬ TỎI)

Chỉ tướng mũi có sống mũi bằng và nhỏ, chuẩn đầu to và thô. Người có tướng mũi như vậy tâm địa thuần chính nhưng bạc tình bạc nghĩa, tuy nhiên về già được sung túc.

☪ THÁI THANH THẦN GIÁM

Là một bộ sách tướng nổi tiếng thời Minh, về sau bị cấm lưu hành trong dân gian, là cuốn sách tướng học quý giá đối với các giới tướng thuật. Sách được Hoàng thượng khâm điểm, là sách dự đoán về số mệnh giàu nghèo, trong sách này cũng có những nguyên lý quan trọng. Sách này phân tích vân tay, tướng mặt, xương cốt, tất cả đều được phân tích căn kẽ. Đặc biệt cuốn sách còn có những phần mà trong sách khác không đề cập đến như: Tư thái, nhân thần, khí huyết, ngũ khí, âm điệu, tướng nằm, tướng đi.

☪ THÁI TỐ

Là một loại thuật tướng, ý chỉ là từ tướng mạch có thể suy đoán tuổi thọ cho đến phúc họa của vận mệnh. Truyền thuyết từ thời Đường, Đồng Thích đi ở ẩn sau đó truyền thụ lại cho Trương Thái Tố. Thái Tố truyền bá rộng rãi về sau nên được đặt tên là Thái Tố.

☪ THÁI TỐ MẠCH PHÁP (PHƯƠNG PHÁP XEM MẠCH CỦA THÁI TỐ)

Là trước tác nổi tiếng về tướng học. Trong *Độc thư mãn câu ký* viết: Cuối đời Đường có một người tiểu phu, tìm được sách ấy trong hộp đá quý. *Tứ khố toàn thư tổng mục* chép: "Thái Tố mạch pháp, quyển thứ nhất, không đề tên họ người soạn, sách này chỉ ra cách châm mạch mà đoán vận mệnh cát hung giàu nghèo của con người. Xuất phát của sách này không rõ nguồn gốc, người ta chỉ dựa vào đó mà thuật lại".

Phương pháp xem tướng này hưng thịnh vào thời Bắc Tống, cho nên tác phẩm này thuộc đời sau Bắc Tống, nay đã thất truyền.

☪ THÁI DƯƠNG

Chỉ mắt trái, nên sáng mà ngay thẳng thì tốt

☪ ĐÀM DOANH

Tức Thích Đàm Doanh, là vị tằng sống vào thời kỳ cuối cùng của Nam Bắc triều. Hiệu là Mộng Nguyệt, người Gia Hưng (nay thuộc Chiết Giang), ẩn cư ở Lâm An. Là người tránh đời về tu trong am, Hồng Mai Tăng từng thấy ông giảng về *Dịch*. Có 2 quyển *Lạc lộc tử phú chú* lưu truyền hậu thế.

☪ ĐƯỜNG CỬ

Là giới tướng thuật thời Chiến quốc, người huyện Khai Phong tỉnh Hà Nam.

☪ THIÊN BIỂU

Là lời xưng tụng của nhà sử học và nhà tướng học dành cho vua. Người xưa xem mặt trời là đáng chí tôn trong hệ thống tự nhiên vũ trụ, trong đời sống xã hội thì vua là đáng cao quý nhất. Xuất phát từ tư tưởng thiên nhân cảm ứng, kết hợp lại với nhau, lấy trời, mặt trời làm biểu trưng cho hình dáng dung mạo của vua.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ THIÊN THƯƠNG

Còn gọi là cung Thiên di, chỉ bộ vị ngoài khóc mắt, bộ vị này là đẹp nếu như đầy đặn nhô lên. Sách *Thần dị phú* có chép: Long mây che Thiên thương, ra vào gần gũi với quý nhân. Chú thích: Thiên thương nằm bên góc mắt, nếu mây ngăn như trăng khuyết mà che Thiên thương, chỉ về thông minh gần người sang quý.

☯ THIÊN THÀNH CỐT

Chỉ xương trán tròn và to, là điểm phú quý.

☯ THIÊN ĐỊA TƯƠNG HỢP

Là một trong Ngũ hợp. Chỉ cốt cách chính trực và ngay thẳng, hợp với đức độ, lời nói chính trực và cương nhu đúng lúc.

☯ THIÊN ĐỊA TƯƠNG ỨNG

Là một trong Ngũ ứng. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quán chiếu thần cục* có nói: Thiên đình thẳng, nhô cao và vuông vức, Địa các tròn và rộng, đó là Thiên địa ứng hợp.

☯ THIÊN PHỦ

Hay còn gọi là Thiên đình, hai xương Nhật cốt và Nguyệt cốt là Thiên phủ. Vị trí của hai Thiên phủ là hai xương hỗ trợ, đồng thời bao quát quanh Thiên thương, tức khu vực trán cao sát mép tóc. Chủ về vận khí những năm còn nhỏ, nếu vùng này đầy đặn và sáng láng thì tốt.

☯ THIÊN CĂN

Chỉ mạch chân, là điểm trường thọ.

☯ THIÊN CUNG TƯƠNG HỢP

Là một trong ngũ hợp. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quán chiếu thần cục* nói: Giọng nói trong trẻo, cơ thể nặng nhưng đi lại nhẹ nhàng ấy gọi là tương hợp.

☯ THIÊN CUNG TƯƠNG ỨNG

Là một trong Ngũ ứng. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quán chiếu thần cục* có nói: Mũi cao thẳng, sống mũi không lõm, không tỳ vết, thịt bằng phẳng, ấy là Thiên cung tương ứng.

☯ THIÊN CỐT

Chỉ cốt cách trời sinh.

☯ THIÊN CƠ TƯƠNG HỢP

Là một trong Ngũ hợp. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quán chiếu thần cục* có nói: Sáng dạ và cơ trí biến hóa, độ lượng và khoan dung, ấy gọi là Thiên cơ tương hợp.

☯ THIÊN CƠ TƯƠNG ỨNG

Là một trong Ngũ ứng. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quán chiếu thần cục* có nói: Mày mắt thưa và thanh tú, có thần thái, xương Nhật cốt, Nguyệt cốt thẳng và không thô, ấy gọi là Thiên cơ tương ứng.



神
相
全
編

THIÊN
TƯƠNG
TOÀN
BIÊN



☯ THIÊN GIÁC

Chỉ góc trán.

☯ THIÊN GIÁC CỐT

Chỉ xương góc trán. Xương này nếu như phát triển là điềm giàu sang.

☯ THIÊN LUÂN TƯƠNG HỢP

Là một trong Ngũ hợp. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quân chiếu thần cục* nói: Kính trên dưới và trung hiếu, giữ lời hứa cũ và thích điều nghĩa, ấy gọi là Thiên luân tương hợp.

☯ THIÊN CHUYỂN

Chỉ luân tai (vành trong của tai).

☯ THIÊN MÔN

Chỉ lỗ mũi, cũng là chỉ khoảng giữa hai chân mày.

☯ THIÊN NHẬT CHI BIỂU

Cũng gọi là Thiên biểu, Nhật biểu. Là từ mà các nhà tướng học, sử học ngày xưa đề xưng tụng vua chúa. Người xưa cho rằng mặt trời là đáng chí tôn của tự nhiên vũ trụ, trong xã hội thì vua là đáng cao quý nhất. Xuất phát từ tư tưởng thiên nhân hợp nhất, kết hợp lại với nhau, lấy trời, mặt trời tượng trưng cho dung nghi đang mào của vua.

☯ THIÊN ĐƯỜNG

Chỉ trên trán.

☯ THIÊN ĐÌNH

Là một trong 13 bộ vị, ngoài ra còn có tên khác là Khuyết đình, là bộ vị trung ương của trán. Bộ phận này cao thẳng không lệch thì mới tốt.

Ngoài ra còn đề chỉ bộ vị giữa hai chân mày. Sách *Vân cập thất thiên* quyển thứ 17 *Hoàng Đình Nội Cảnh Kinh* nói: Bộ phận Thiên đình có liên quan đến búa rìu. Chú thích: Vùng giữa hai chân mày chính là Thiên đình.

☯ THIÊN TÂM TƯƠNG HỢP

Là một trong Ngũ hợp. Thiên *Luận ngũ ứng ngũ hợp* sách *Ngọc quân chiếu thần cục* nói: khí ôn hòa mà sáng tỏ, sắc trong sạch và không tỳ vết, đó chính là Thiên tâm tương hợp.

☯ THIÊN VIÊN ĐỊA PHƯƠNG (TRỜI TRÒN ĐẤT VUÔNG)

Thiên, tức chỉ đầu: Địa tức chỉ chân. Đầu nên tròn và thẳng, chân nên vuông và dày dặn. Sách *Nhân luận đại thống phú* có nói: Chân vuông thì giống như đất ở dưới, đầu tròn thì giống như trời ở trên.

☯ THIÊN TRUNG

Là một trong 13 bộ vị, là đường trung tuyến ở giữa khuôn mặt chạy thẳng xuống. Ngoài ra còn có cách gọi khác đó là chỉ mũi.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☪ THIÊN TRỤ

Chỉ lỗ tai, còn dùng để chỉ Ấn đường

☪ CUNG ĐIỂN TRẠCH

Là một trong 12 cung. Là bộ vị giữa hai chân mày trên khuôn mặt. Cung này chủ về Điển trạch và sản nghiệp, nếu thanh tú sáng sủa là tốt.

☪ THIẾP NẢO NHÍ

Chỉ tai ép sát vào đầu, cao và thẳng ngang mày. Đây là điểm tướng giàu sang.

☪ THIẾT DIỆN (MẶT SẮT)

Chỉ thần sắc khuôn mặt giống như màu sắc của sắt vậy.

☪ ĐỒNG MIẾN (MẮT LIẾC)

Đồng là nhìn thẳng, miến là nhìn lệch (liếc), hình tướng mắt nhìn lệch và liếc ngang như vậy thì thường bất chính. Đây là tướng mắt thấp kém.

☪ THỔ THANH

Chỉ khi nói rất nặng âm mũi.

☪ THỔ TỬ

Chỉ Thổ tinh (sao Thổ), là một trong Ngũ hành thời xưa, dùng chỉ mũi.

☪ THỔ HÌNH

Là một trong năm hình tướng của Ngũ hành, chỉ người thuộc tượng Thổ. Xuất phát từ thiên *Ấm dương nhị thập ngũ nhân* sách *Linh xu*. Hình tướng ấy như sau: Mày vàng, mặt tròn, đầu to, vai lưng đẹp, bụng to, cánh tay đẹp, tay chân nhỏ, nhiều thịt, trên dưới cân xứng, đi đứng nhẹ nhàng, tay chân nổi, tâm an, thích làm lợi cho người, không ham quyền thế, khéo giúp người. Hợp vào mùa thu và mùa đông, mùa xuân và mùa hè dễ bị cảm và sinh bệnh.

☪ THỔ ÂM (ÂM HỌNG)

Một trong Ngũ âm theo phân loại của Ngũ hành, còn gọi tên là thổ thanh. Trương Hành Giản trong sách *Nhân luận đại thống phú* có nói: Giọng nói như chuông giống. Chương *Diễn Niên* chú thích: Thổ âm trầm mà dày, hỗn độn và phát ra từ yết hầu.

☪ THỔ HÌNH (TƯỚNG THỎ)

Là một trong những tướng người giống tướng cầm thú. Chỉ hình tướng trán nhỏ, mày nhỏ, tai thẳng, môi hồng, mắt đen, miệng vuông nhỏ. Sách *Ngọc quan chiêu thần lục* nói: Người có hình tướng của thỏ, đầu nhỏ trán nhọn và nhỏ, mắt nhỏ mày nhỏ, mắt xanh trông trắng ít hơn trông đen, miệng nhỏ và vuông, răng dày, môi hồng, tai nhỏ và dựng đứng, mũi nhỏ trắng hồng. Người có hình tướng thỏ làm quan đến chức ngũ phẩm, đàn bà con gái có tướng thỏ thì quý.

☪ NGOẠI PHU (THÀNH NGOÀI)

Chỉ ngoại thành, tức ngoại hình của con người.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



● NGOẠI HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Tứ học đường, chỉ bộ phận trước lỗ tai. Chủ về thông minh tài trí, bộ phận này sáng và đầy đặn thì mới tốt.

● LOAN CUNG KHẨU (MIỆNG NHƯ CUNG)

Chỉ hai môi trên và dưới có độ cong như cái cung, hình tướng miệng là hình cung đầy đặn. Tướng miệng như vậy chủ về giàu sang.

● NGUYÊN HÀO

Cũng gọi là Nhị tước hào. Mi hào. Mi thọ. Chỉ trong mày có lông dài. Đây là điểm trường thọ.

● NGUYỆT BA ĐỘNG TRUNG KÝ

Là sách kinh điển về tướng thuật thời cổ đại.

● NGUYỆT BỘT

Chỉ sao Nguyệt Bột, tức ý chỉ Sơn căn.

● NGUYỆT GIÁC

Chỉ xương mày phải nhô lên kéo dài đến mép tóc. Cũng là chỉ xương Nguyệt giác và xương Nhật giác tương xứng với nhau. Đây là quý tướng.

● NGỌA TÂM (DÁNG NẪM NHƯ TÂM)

Chỉ bộ phận dưới Lệ đường có thịt đầy đặn, có hình dạng như con tâm nằm.

● NGỌA TƯỚNG (TƯỚNG NẪM)

Chỉ tướng người khi ngủ. Nhân tướng học cho rằng tướng người khi ngủ cũng phản ánh vận mệnh giàu sang hay phúc họa. *Thiên Luân ngoại sách Thần tướng toàn biên* có chép: Nằm, tức là khi nghỉ ngơi, nếu an nhiên thành thoi thư thái là người phúc thọ. Lén giương một cách mệt mỏi và khó sở thì là người ngoan cố bất tiện, nằm nghiêng thì điểm thọ, nằm trở mình liên tục thì tính loạn, người ngủ đều đặn thì thần thái thanh tịnh, ngủ nhiều thì thần thái ngu muội. Người nằm xuống dễ ngủ thì thông minh, người nằm xuống khó ngủ thì ngu muội, ngủ ngáy là trường thọ, thở ra nhiều mà hít vào ít thì là tướng đoản mệnh.

● NGŨ TÀNG (NẪM TƯỚNG ẨN GIẤU)

Chỉ cái nhìn, thần thái, khí mạo, sắc thái tư duy, âm thanh đều không bộc lộ ra ngoài, đây là tướng thanh cao quý trọng. Sách *Chiếu đàm kinh* nói: Ngũ tàng là gì? Tức giấu cái nhìn sắc sảo, nghe mà giữ khí, nói mà giữ thanh, dung mạo ẩn sắc, nghĩ mà ẩn điều suy nghĩ. Đây là Ngũ tàng, là tướng thanh cao quý trọng.

● NGŨ TRƯỜNG (NẪM CÁI DÀI)

Chỉ đầu, mặt, thân, tay, chân rất dài. *Thiên Tướng ngũ trường sách Thần tướng toàn biên* nói: Hình dáng của Ngũ trường: Một là đầu dài, hai là mặt dài, ba là thân dài, bốn là tay dài, năm là chân dài. Năm bộ phận này đều dài và đầy đặn thanh tú thì mới tốt.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☯ NGŨ ĐẠI (NĂM CÁI TO)

Chỉ đầu, mắt, bụng, tai, miệng đều rất to. Quyển thứ sáu sách *Thái Thanh thần giám* xưa đề là của Vương Phác cuối đời Chu soạn có chép về: Hình tướng của Ngũ đại như sau: Một là đầu to, hai là mắt to, ba là bụng to, bốn là tai to, năm là miệng to. Ngũ đại này không có cái nào khuyết hãm thì chủ về giàu sang. Nếu đầu to không có góc cạnh, mắt to mà tối tăm, bụng to mà chảy xệ, tai to mà không có luân quách, miệng to mà môi mỏng, ấy là chủ về bất tiện.

☯ NGŨ ĐỨC PHỐI NGŨ HÀNH

Ngũ đức là chỉ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Tướng học cho rằng Ngũ đức này có quan hệ với Âm dương Ngũ hành. Người chủ về hình tướng của Mộc thì nhiều đức Nhân, người chủ về hình của Kim thì nhiều đức Nghĩa, chủ về hình của Hỏa thì nhiều đức Lễ, chủ về hình của Thủy thì nhiều đức Trí, chủ về hình của Thổ thì nhiều đức Tín.

☯ NGŨ ĐOẢN (NĂM CÁI NGẮN)

Ngũ đoản ở người là chỉ đầu ngắn, cổ ngắn, tay ngắn, bụng ngắn, chân ngắn, các bộ phận này đều hiện hiện nhưng đều ngắn. Những hình tướng này đều chỉ cho những người trung lưu. Sách *Thần tướng toàn mệnh* có chép về hình tướng của Ngũ đoản: Một là đầu ngắn, hai là mặt ngắn, ba là thân ngắn, bốn là cổ ngắn, năm là tay ngắn, đó là Ngũ đoản. Người có các bộ phận này đều ngắn và xương thịt nhỏ trơ, ấn đường rộng sáng láng, Ngũ nhạc đầy đặn thì có thể làm đến chức công hầu khanh tướng.

☯ NGŨ ÁC SÁT (NĂM LOẠI TƯỚNG SÁT)

Tướng Ngũ ác sát là: gân đỏ trong mắt, cái nhìn hung bạo là Đẩu vong sát; hai mày nhọn và ngắn, mắt ướm như khóc thì gọi là Tật bạo sát; mũi gãy, chuân đầu gấp khúc là Tự điều sát; mắt có màu vàng, khi ngủ khép môi là Giang khẩu sát; thịt nổi ngang bốn bề, hung bạo không kiềm chế kiểm soát được là Hung bạo sát. Đây là năm loại sát tướng, người ta chỉ cần có một trong năm sát này cũng là hình tướng không tốt.

☯ NGŨ QUAN

Chỉ mắt, tai, miệng, mũi, mày (hoặc Nhân trung). Trong sách *Nhân luận đại thống phủ* Trương Hành Giản nói: Mắt là Giám sát quan, tai là Thẩm biện quan, mũi là Xú xú quan, miệng là Xuất nạp quan, nhân trung chính là Bảo thọ quan.

☯ NGŨ HỢP

Tức là Thiên địa tương hợp, Thiên cung tương hợp, Thiên tâm tương hợp, Thiên cơ tương hợp, Thiên luân tương hợp. Chỉ năm loại biểu hiện về phẩm chất đạo đức, sự tu dưỡng, cử chỉ, thái độ, lời nói và hành động.

☯ NGŨ CẤP

Chỉ hình tướng gấp gáp nóng nảy của thần khí, lời nói, dáng đi, ăn uống. Đây là điềm thọ yếu. Sách *Kim thư báo ấn* nói: Hình dáng có ngũ khoan (năm điều khoan hòa), tức chỉ tài khí học thức của con người, khi đi lúc đứng, lúc ngồi,



神

相

全

編

卷

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN

卷

lúc ăn, lúc nói, cho đến lúc vui mừng tức giận. Tướng học cho rằng, nếu năm phương diện này đều hài hòa thì người có tiền đồ rộng mở.

● NGŨ LỘ (NĂM CÁI LỘ)

Chỉ năm loại hình tướng lộ: Mắt lộ, mũi héch, tai quặp, môi hở, cổ họng kết lại. Sách *Chiếu đàm kinh* nói: Ngũ lộ là năm cái lộ: Mắt, mũi, tai, miệng, răng, đây là tướng quý hiếm có, nhưng nếu thêm thần thái lộ lại là tướng đoản mệnh.

● NGŨ MẠN (NĂM CÁI CHẬM)

Chỉ sự chậm chạp không vội vàng, bao gồm các phương diện về thần thái, khí sắc, tính tình, cách ăn uống. Người thuộc tướng Ngũ mạn sự nghiệp thành tựu chậm chạp nhưng lại thọ lâu.

● NGŨ THANH

Cùng giống như Ngũ âm.

● NGŨ THỂ

Chỉ tứ chi (hai tay, hai chân) và đầu.

● NGŨ TIỂU (NĂM CÁI NHỎ)

Chỉ đầu, mắt, bụng, tai, miệng đều rất nhỏ. Thiên *Tướng ngũ tiểu* sách *Thần tướng toàn mệnh* có chép về hình tướng của Ngũ tiểu: Một là đầu nhỏ, hai là mắt nhỏ, ba là bụng nhỏ, bốn là tai nhỏ, năm là miệng nhỏ. Người có Ngũ tiểu nếu ngay ngắn đoan chính không bị khuyết hãm và đều nhỏ thì là tướng quý. Nếu chỉ có 3 - 4 cái nhỏ và 1 - 2 cái to, không cân xứng thì là tướng bản khổ.

● NGŨ TINH

Chỉ Kim tinh, Mộc tinh, Thổ tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh: ứng với tướng trên khuôn mặt là tai, miệng, trán, mũi, trong đó Kim tinh, Mộc tinh đều chỉ tai.

● NGŨ HÀNH HÌNH TƯỚNG (HÌNH TƯỚNG CỦA NGŨ HÀNH)

Tướng học phân chia hình tướng và khí chất con người ra các bộ phận theo nguyên lý Ngũ hành. Căn cứ vào đặc trưng ngoại hình, hình tướng con người được phân thành Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Nếu kết hợp lại thì có Kim Mộc, Kim Thủy, Kim Hỏa, Kim Thổ; Mộc Kim, Mộc Thổ, Mộc Thủy, Mộc Hỏa; Thủy Thổ, Thủy Kim, Thủy Mộc, Thủy Hỏa; Hỏa Thủy, Hỏa Thổ, Hỏa Kim, Hỏa Mộc; Thổ Kim, Thổ Thủy, Thổ Hỏa, Thổ Mộc. Sách *Chiếu đàm kinh* nói: Hình thể của Kim vuông, trong sạch, thẳng thắn, vị trí của Kim nằm ở gò má, chủ về thanh âm. Hình thể của Mộc dài, thanh tú, vị trí nằm ở mày, tóc, trán, chủ ở tay chân. Hình thể của Thổ rộng và đầy đặn, nằm ở tai, bụng và eo, lưng, chủ ở di đứng và ngồi. Hình thể của Hỏa trên nhỏ dưới to, không gầy không béo, chủ ở tính tình nóng nảy. Hình thể của Thủy tròn và đầy, khoan hòa mà không bức bách, chủ ở lưng, chóp mũi và gò má.

● NGŨ HÌNH

Giống với hình tướng của Ngũ hành.

神

相

全

編

2

神

相

全

編

2

神

相

全

編

2

神

相

全

編

2

神

相

全

編

2

神

相

● NGŨ ÂM

Chỉ Kim âm, Mộc âm, Thủy âm, Hỏa âm, Thổ âm. Trong sách *Nhân luận đại thống phủ* Trương Hành Giản nói: Người vốn thụ bẩm hình tướng của Ngũ hành thì thanh khí cũng phối hợp tương ứng với Ngũ hành. Thổ âm trầm dày, Mộc âm cao, Hỏa âm cứng cỏi, Kim âm hòa nhuận, Thủy âm trong trẻo, tròn đầy.

● NGŨ ÂM LỤC THUỘC

Là phép xem âm thanh, giọng nói của con người. Cát Hồng trong *Thiên Tiên được biên* sách *Bảo phác tử* có nói: Căn cứ vào *Ngọc sách ký* và *Khai minh kinh* đều lấy Ngũ âm lục thuộc để đoán niên mệnh của con người.

● NGŨ ỨNG

Tức chỉ Thiên địa tương ứng, Thiên cung tương ứng, Thiên tâm tương ứng, Thiên cơ tương ứng và Thiên luân tương ứng.

● NGŨ NHẠC

Chỉ hai gò má, trán, dưới cổ và mũi. Trong sách *Nhân luận đại thống phủ* Trương Hành Giản có nói: Ngũ nhạc, trán là Nam nhạc, Hành sơn; mũi là Trung nhạc, Nham sơn; gò má là Bắc nhạc, Hăng sơn, má trái là Đông nhạc; Thái sơn; má phải là Tây nhạc, Hoa sơn. Ngũ nhạc nên đầy đặn có thể uy nghiêm.

● NGŨ NHẠC TRIỀU QUY

Cũng giống như Ngũ nhạc triều thiên (hướng lên trời). Trần Bặc trong sách *Thần dị phú* có chép: Ngũ nhạc triều quy thì cả đời tiền bạc tự khắc hưng vượng.

● NGŨ NHẠC TRIỀU THIÊN

Cũng gọi là Ngũ nhạc triều quy. Chỉ hai gò má, mũi, trán, đầu đầy đặn, đều hướng lên Thiên đình, đây là điềm giàu sang. Sách *Kinh thần phú* chép: Ngũ nhạc triều thiên, một đời của cái đủ dùng.

● NGƯ VỊ

Chỉ vị trí của khoe mắt. Đuôi mắt có nhiều vằn cả đời lao碌, tức là đến già cũng không được an nhàn.

● NGỌC QUẢN CHIẾU THẦN CỤC

Là sách tướng thuật thời cổ đại, bản cũ đề là của Tống Tề Khâu thời Nam Đường soạn. Sách này chuyên bàn về phép luận tướng, cho rằng tướng mạo của con người nằm bên ngoài hình dạng, không có thể nhìn thấy, gọi là Âm cục. Sách *Vĩnh lạc đại điển* cho đến *Tứ khố toàn thư* đều có đề cập đến sách này.

● NGỌC GIAI CỐT

Tức là Ngọc đường cốt (xương Ngọc đường).

● NGỌC LƯƠNG CỐT

Chỉ xương ngang từ hai gò má kéo liên tục tới hai tai. Xương này phát triển là điểm trường thọ.



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



NGỌC LẬU CỐT

Chỉ xương nhô hiện lên. Thiên *Tướng đầu sách Thần tướng toàn biên* có chép: Trên tai có xương gọi là xương Ngọc lậu, chủ về giàu sang.

NGỌC ĐƯƠNG CỐT

Cũng gọi là xương Ngọc giai, chỉ xương hai bên tai sau nhô lên.

NGỌC CHẤM

Chỉ xương chấm sau náo. Xương này nếu phát triển thì là điềm phúc lộc.

TÂY NHẠC

Là một trong Ngũ nhạc.

TÊ BÁC

Là tướng vai tròn đầy đặn. Người có tướng như vậy học văn tiền đồ đều xán lạn.

TÊ HÌNH (HÌNH TƯỚNG NHƯ TÊ GIÁC)

Là một loại tướng người giống cảm thú. Chỉ xương Thiên đình thăng, ấn đường rộng, mũi cao, đi đứng đều ngẩng cao đầu. Đây là tướng sang.

TIÊN CỐT

Chỉ cốt tướng siêu phàm thoát tục.

TIÊN KHỐ

Chỉ hai bên Nhân trung dưới mũi. Ngoài ra còn cách gọi khác là cánh mũi trái. Sách *Nguyệt ba động trung kỳ* nói: Mũi thẳng thì sang, có khố (chỗ đưng) thì đầy, đủ. Mũi đầy hai cánh mũi hồng thì cũng như vậy, nếu người có Tiên khố đầy đặn thì giàu sang. Tiên khố còn gọi là Lan đài.

TIÊN NGUYÊN

Chỉ mũi, sách *Chân cơ* nói: Mũi là Tiên nguyên.

TƯỚNG ĐỨC

Chỉ thông qua việc quan sát phẩm cách đạo đức để đoán vận mệnh, phúc họa của con người. Giới tướng thuật cho rằng trước xem phẩm cách đạo đức, sau mới xem hình tướng.

TƯỚNG ĐỘNG TĨNH

Chỉ việc thông qua xem xét hành vi lời nói cử chỉ để đoán vận mệnh, phúc họa, cát hung họa phúc của con người. Động tĩnh tức là chỉ các phương diện lời nói, hành động, cử chỉ và phương diện tiến thoái. Nhân tướng học cho rằng, thần thái có sự phân biệt giữa thanh và trọc, thanh và trọc là điều dễ phân biệt, tà với chính mới là khó phân biệt, muốn phân biệt tà với chính phải quan sát động tĩnh của người đó.

TƯỚNG PHÁP

Chỉ tướng thuật.

TƯỚNG CÔNG

Cũng có tên gọi khác là tướng sĩ, chỉ tướng người.



神

相

全

編

神

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



☛ TƯỚNG CỐT TIỀN NHÂN

Chỉ người mù xem bói. Thông qua việc dùng tay xem xương cốt để đoán vận mệnh của con người.

☛ TƯỚNG LÝ HÀNH CHÂN

Là sách tướng thuật thời cổ đại, là một trong những sách được lưu hành hiện nay.

☛ CUNG TƯỚNG MAO

Là một trong 12 cung, chỉ Ngũ quan trên tướng mặt.

☛ TƯỚNG DIỆN (TƯỚNG MẶT)

Chỉ việc quan sát tướng mặt để đoán định tiến trình vận mệnh của con người. Ngoài ra còn để chỉ việc xem xét tướng của các bộ phận mặt và bộ phận hình thể.

☛ TƯỚNG BA MAO (XEM DA, LÔNG)

Thông qua việc quan sát da, lông để dự đoán việc phúc họa, hiên ngu của con người. Giới tướng thuật thời cổ đại cho rằng da và lông có thể phản ánh trí tuệ của con người. Da mảnh và béo, tóc lông mềm trơn là người thông minh sáng dạ.

☛ TƯỚNG KHÍ

Chỉ việc thông qua quan sát sắc khí để dự đoán việc cát hung phúc họa của con người. Khí là gốc của hình tướng, quyết định thọ mệnh và tâm tính của con người. Khí chia làm thanh và trọc, cường và nhược, hậu và bạc, nóng nảy hay tính táo... Tóm lại, khí trong trẻo ngay thẳng, khoan hòa, an ổn mới tốt.

☛ TƯỚNG KHÍ SẮC

Chỉ việc xem qua sắc thái dung nhan diện mạo hình thể để đoán vận mệnh con người. Giới tướng thuật cho rằng người lấy khí làm chủ, ở bên trong là tinh thần, bên ngoài là khí sắc.

☛ TƯỚNG TÌNH THÁI

Thông qua việc xem xét tình cảm thái độ để đoán việc cát hung phúc họa của vận mệnh. Tình cảm thái độ có thể phản ánh khí chất và tính tình. Người di chuyển như dáng chim bay, tính tình uyển chuyển, yếu đuối; không áo, không giày, bên cạnh không có ai là người mạnh mẽ; đứng ngồi tự nhiên, hỏi đáp tùy ý là người lười biếng; chạy theo cái lợi tránh lẽ thiệt là người có thái độ cầu toàn.

☛ TƯỚNG NHÂN

Chỉ việc quan sát tướng mạo của người để đoán vận mệnh giàu nghèo hiên ngu.

☛ TƯỚNG NHÂN THUẬT

Là phương pháp căn cứ vào tướng mặt để đoán việc cát hung, phúc họa của vận mệnh. Trương Hành Giác có soạn *Nhân luận đại thông phú* là bộ điển tịch kinh điển về tướng học.

☛ THẦN SẮC

Thông qua việc xem xét tướng mạo và hình thể để đoán định việc cát hung phúc họa. Ngoài ra còn dùng chỉ cách quan sát thần sắc, thần chí. Thần sắc và nội tâm



神

相

全

編

卷

一

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



có liên quan với nhau, xem thần sắc của một người có thể lý giải được tâm trạng bên trong của người đó.

● TƯỚNG THẦN

Chỉ việc thông qua việc quan sát thần thái tình cảm để đoán định việc cát hung phúc họa của con người. Thần chỉ thần thái tình cảm, là tính cách, ý chí bên trong của con người. Đôi mắt chính là nơi nhìn thấy được thần thái, quan sát thần thái tình cảm tức là quan sát thần thái của đôi mắt. Giới tướng thuật cho rằng, thần thái nên an hòa, tĩnh tại, không nên tối tăm, nên ẩn mà không nên lộ.

● TƯỚNG SƯ

Chỉ việc chuyên xem tướng quan lại thời xưa.

● TƯỚNG SĨ

Đồng nghĩa với tướng công.

● TƯỚNG THUẬT

Chỉ việc thông qua việc xem hình mạo, thần sắc và các phương diện khác để đoán vận mệnh của con người.

● THẦN TÙY TÂM TẠI DIỆT

Chỉ vấn đề tốt xấu của tướng mạo mà theo đó hưng khởi việc thiện ác hay làm tiêu trừ thiên ác. Giới tướng thuật cho rằng, tướng mạo của con người không cố định bất biến, nó thay đổi tùy theo sự biến đổi của tâm tính.

● TƯỚNG VÂN NGÂN (XEM TỶ VẾT ĐƯỜNG VÂN)

Chỉ thông qua việc quan sát các đường vân trên mặt và tay chân để đoán vận mệnh. Đường vân thuận thích hợp, không loạn, không xâm phạm vào tướng là tốt.

● TƯỚNG TÂM

Chỉ việc thông qua việc quan sát tâm tính để đoán vận mệnh con người. Người xưa cho rằng, tướng tâm có thể ảnh hưởng đến tướng mệnh của con người. Tướng do tâm sinh ra, do đó giới tướng thuật cho rằng, xem hình dạng bên ngoài chẳng bằng luận tâm tính người đó, mà tâm khoan hậu rộng rãi thì tốt.

● TƯỚNG HÌNH

Còn có tên là tướng diện. Chỉ việc thông qua hình dạng để đoán vận mệnh của con người. Hình tức chỉ sự kết hợp của tướng mạo và hình thể. Tướng học cho rằng, Cửu cốt (chín loại xương) đầy đặn phát triển thì là quý tướng, thiên *Quan vũ đế ký* sách *Hậu hán thư lưu từ* nói Quan Vũ Đế: 'Thân dài bảy thước ba tấc, râu, mắt đẹp, miệng rộng, chuẩn đầu nở nang, có xương Nhật giác nhô lên. Nhật giác chính là một trong Cửu cốt.

● TƯỚNG CHUỖNG KIM QUY BỐC (TƯỚNG TAY BÓI RỪA VÀNG)

Là sách thuật số thời cổ đại, bản cũ đề là *Quý Cốc Tử soạn*. Cách có chép là: Dùng một nhánh cỏ, lấy năm đầu ngón tay xe nhọn lại, đo từ ngón tay cái đến đường vân ở giữa trong bàn tay, sau đó cắt lấy đoạn đó, bày ra thành hình con rùa.



神

相

全

編

神

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





tức là thành cách thức để đoán. Có khoảng 34 bức vẽ, căn cứ vào đó để đoán phúc họa của con người.

☛ TƯỚNG CHƯỞNG VĂN

Chỉ việc thông qua quan sát các đường chỉ tay trong lòng bàn tay để đoán phúc họa của vận mệnh. Quan sát chỉ tay có thể đoán được phẩm chất tài trí của con người.

☛ TƯỚNG GIẢ

Cũng giống như tướng sĩ, tướng công.

☛ TƯỚNG TOẠI TÂM SINH

Chỉ tâm niệm thiện ác của con người, tính tình trực tiếp ảnh hưởng ra trên khuôn mặt con người, cũng tức là nói tướng do tâm sinh ra. Giới tướng thuật cho rằng, có tâm mà không có tướng, tướng từ tâm sinh ra; có tướng mà không có tâm tức là tướng theo tâm mà diệt.

☛ TRÍ DUYÊN

Là vị tăng thời Bắc Tống, người Tuy Châu, Hồ Bắc, giỏi y thuật. Tương truyền xem mạch có thể biết được việc hung cát phúc họa, được tôn xưng là Kinh Lạc Đại Sư.

☛ TRUNG NHẠC

Chỉ Nham sơn, trên tướng khuôn mặt thì chỉ mũi.

☛ TRUNG CHÍNH

Là một trong 13 bộ vị, nằm dưới bộ vị Tư ngư, trên ấn đường.

☛ TRUNG TÍN BỘ HỌC ĐƯỜNG

Là một trong Bát học đường. Chỉ răng, răng trắng sạch, dày, chủ về trung tín hiếu.

☛ TRÙNG NGẠCH

Chỉ trên trán còn có thịt phủ lên. Tướng học cho rằng nam có tướng trán như vậy thì nhiều niềm vui, nữ có tướng như vậy thì hay khổ.

☛ TRÙNG MINH

Chỉ mắt có hai con ngươi, tức đồng tử. Đây là dị tướng. Người có tướng mắt như vậy có thể lập thành phép tắc cho mọi người noi theo, xuất khẩu thành chương.

☛ TRÙNG ĐỒNG

Còn có tên là Trùng minh. Chỉ mắt có hai con ngươi, đây là dị tướng. Người có tướng mắt như vậy trời phú cho nhiều thứ, thân mang dị tài.

☛ TRÙNG DI

Chỉ má đầy đặn, là tướng giàu sang.

☛ TRƯ NHÍ (TẠI LỘN)

Chỉ tai to và không có luân tai, là tướng tai không có Thùy chu (ngọc rữ). Người có tướng tai như vậy thường là người ngu dốt tham lam.



神

相

全

編



THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



☛ TRƯ UẾ (MIỆNG NHƯ LỢN)

Còn có tên là Hà uế, chỉ mũi dài như lợn, người có tướng miệng như lợn thì tham lam.

☛ TRƯ MỤC (MẮT LỢN)

Còn có tên là Trọc tà thị (nhìn lệch), tướng mắt có thịt dày bao quanh. Người có tướng mắt như vậy thì tâm địa độc ác, có tính phong lưu, đa tình.

☛ TRƯ THỊ

Chỉ tướng mắt nhìn lăm lăm lét lét. Người có tướng mắt như vậy tâm địa bất chính, tham lam, có tính cách phong lưu, đa tình.

☛ TRƯ TƯỚNG

Là một trong những loại hình tướng người giống cầm thú. Chỉ hình thể như hình tướng của lợn, thân thể béo ngấn, ăn uống không điều độ, mắt mông lung, đen trắng không phân minh. Người có tướng như vậy vận mệnh chẳng thể dài lâu.

☛ TRẢO GIÁP TƯỚNG

Trảo giáp tức là chỉ móng tay. Tướng học cho rằng xem móng tay có thể đoán được phúc họa của con người. Thiên *Luận trảo sách Thần tướng toàn biên* nói: Móng dài là thông minh, móng cứng dày là thọ lâu, thô là ngu si, khuyết là bệnh yếu, màu vàng là chủ về quý, màu đen mỏng chủ về bản tiện, như hình bán nguyệt thì chủ về nhiều niềm vui...

☛ CHUẨN

Chỉ mũi.

☛ CHUẨN ĐẦU

Chỉ chóp mũi, là một trong 13 bộ vị. Từ chóp mũi có thể suy đoán được thể chất, tâm tính, mệnh vận của con người. Thường thì chuẩn đầu tròn trịa mới tốt, sao cộm đầy đủ, chuẩn đầu nhọn mỏng thì chủ về cô độc nghèo khó.

☛ TƯ NHIÊM TƯỚNG

Chỉ tướng râu tóc. Râu trên môi là ria (tư), râu quanh má là râu quai nón (nhiêm). Râu dưới má gọi là tu (râu), gọi chung lại là râu ria tóc tai nói chung. Râu có thể phản ánh ý chí và tính cách con người nên có thể dựa vào đó để đoán việc hiền ngu, quý tiện. Râu đen thanh tú thì giàu sang, râu bóng trơn là phúc thọ, râu khô thì trì trệ, râu quăn thì tính cứng cỏi nhưng không giữ được tiền của, râu yếu mềm thì tính nhu thuận, râu đỏ thì cô độc, hình khắc, tóc xoắn mà đỏ thì chủ về nghèo khổ.

☛ TỬ ĐÌNH

Bộ vị này nếu sâu và dài thì con cháu đầy nhà.

☛ TỬ KHÍ TINH

Là một trong 28 sao. Chỉ ấn đường, ấn đường rộng, sáng sủa là quý.



神

相

全

編

?

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN





☯ TỰ ĐIỀU SÁT

Là một trong Ngũ ác sát. Sách *Chiếu đảm kinh* chép: Mũi gãy, chóp mũi gấp khúc, mắt nhìn lệch gọi là Tự điều sát.

☯ TÚNG LÝ

Còn có tên là Pháp lệnh, Đẳng xà, Kim lâu, Thọ đới. Chỉ đường vân chạy từ hai bên cánh mũi xuống đến mép miệng, đường vân này mà vào trong môi thì đa phần nghèo đói.

☯ TÚNG LÝ NHẬP KHẨU

Chỉ đường vân hai bên cánh mũi kéo dài tới môi. Tướng học cho rằng, người có tướng như vậy phần đông là nghèo đói.

☯ TÚC LÝ QUI VÂN

Chỉ đường vân dưới chân có hình như con rùa. Đây là tướng sang.

☯ TÚC TƯỚNG

Chỉ tướng hai chân. Chân dầy đặn vuông vức ngay ngắn. Thiên *Luận túc* sách *Thần tướng toàn biên* có chép: Chân phải vuông vức ngay ngắn, tròn, không nên lệch và mỏng, thô cứng. Dưới chân không có vân thì nghèo, dưới chân có nốt ruồi đen thì quý.

☯ TỐT BẠO SÁT

Là một trong Ngũ ác sát. Chỉ hai mày nhọn và ngắn, mắt thường có sát khí.

☯ TỬY NHÂN

Chỉ thần thái của tướng mắt mê muội, rữ rụi như say rượu. Đây là tướng mắt không tốt.

☯ TỌA TƯỚNG

Chỉ hình tướng lúc ngồi. Tướng đi và tướng ngồi phải cân đối với nhau, ngồi thuộc âm, chủ về tĩnh. Thiên *Tướng tọa* sách *Thần tướng toàn biên* chép: Ngưng lại giống như bất động. Bàn chân lay động nhưng đầu gối bất động. Quay lưng thì đầu quay theo, người ngồi như bị bó buộc thường là người không đoan chính, tướng tham lam bạc bẽo. Dung mạo thiếu cung kính, thân thể không cân trọng.

☯ TÁI TRƯU

Chỉ một cánh tay có hai khuỷu tay. Đây là dị tướng.

☯ TRƯƠNG HÀNH GIẢN

Là nhà thuật số thời Kim, tự là Kính Phủ, người Nhật Chiêu, Cửu Châu. Thông minh, ham hiểu biết, thông tỏ kinh sử. Năm Đại Định thứ 19 (tức năm 1179 công nguyên) nổi tiếng là nhà tử phủ số một. Làm quan đến chức Thái tử thái bác. Sau khi mất tên thụy là Văn Chính. Sách ông có 30 cuốn, trong bộ *Trung châu tập* kể về lễ có 120 cuốn và *Kim sử bản truyện* đều được lưu hành. Trong đó sách *Nhân luận đại thống phủ* được nhiều người biết đến.



神

相

全

編

☯

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



● TƯỢNG HÌNH (HÌNH TƯỢNG NHƯ VÔI)

Là một loại tướng hình giống cầm thú. Người có hình tướng như voi, bộ vị Thiên trung, Thiên đình nhỏ, ấn đường bằng, mày nhỏ, mắt dài, mũi ngược, răng lộ, thân to, ít ngủ. Người có hình tướng như voi thì giàu và thọ, đường quan vận hanh thông thuận lợi, có thể làm đến chức vụ to.

● TÂM TƯỚNG THIÊN

Là kinh điển tướng học thời xưa, do Trần Bác đời Tống biên soạn.

● TINH THẦN THẤT HÂM

Là thuật ngữ của giới tướng thuật, chỉ tướng tai, mắt mũi, miệng không tương xứng. Như mắt là mặt trời, mặt trăng mà chẳng sáng, mũi là Thổ tinh mà không cao, ấy gọi là Tinh thần thất hãm.

● TINH MỆNH TỔ NGUYÊN

Là sách về thuật Tinh mệnh, tổng cộng có năm quyển. Sách này là sách căn bản về học thuyết Ngũ tinh đoán số mệnh, được ghép vào *Tứ khò toàn thư*.

● TINH BÌNH HỘI HẢI

Là sách về thuật Tinh mệnh, gồm 9 quyển. Sách này bao gồm *Tứ bình toán mệnh thuật* và *Ngũ tinh suy mệnh thuật*.

● TINH ĐÀI

Bộ vị sau nảo. Nếu có xương thì gọi là xương chẩm dầu, xương này phát triển nhỏ lên thì giàu sang, thấp hãm thì nghèo hèn.

● TÚ TƯỚNG

Là một trong các tướng quý. Chi hình mạo thanh tú đẹp đẽ.

● TINH HỌC ĐẠI THÀNH

Là sách thuật về Tinh mệnh Vạn Dân Anh đời Minh soạn. Trung lần biên soạn này có thêm phần chú thích, luận đoán. Thứ nhất là luận đoán về sơ đồ các sao, hai là xem sơ lược về thuật chiêm tinh và 12 cung vị; thứ ba là chỉ ghi lại tác phẩm *Cẩm đường hư thực*, thứ tư là cuốn *Gia luật mật quyết*, thứ năm đến bảy là đề cập đến *Tiên thành vọng dầu*, *Tam thần thông tái*; thứ tám là bàn đến các sách tạp thuật như *Tổng quy tứ phủ*, *Chân tàng tinh kinh tạp trữ*, thứ chín là, *Bích ngọc chân kinh Đặng sử hiền*; mười là *Quang duật uyên vi*, cách cục của các sao. Cuốn sách là tài liệu tham khảo lý tướng của các nhà chiêm tinh học thời xưa.

● HẠNG THAO

Còn gọi là Thọ thao (đường tuổi thọ). Chỉ tướng đường vân pháp lệnh hai bên mũi kéo dài xuống cằm. Đây là điềm trường thọ.

● HẠNG TƯỚNG

Hình tướng của cổ. Giới tướng thuật cho rằng, cổ đầy đặn chính là trụ cột của cơ thể, tướng cổ có quan hệ đến việc thịnh suy của vận mệnh. Cụ thể như sau: Một đầu nâng đỡ lên là cột, dưới giữa cân bằng cơ thể là trụ, cao mà đứng vững, đó là cổ.



Nếu to và tròn nhuận sáng sủa thì đại quý, to tròn vũng là đại phú, lệch và nhỏ, yếu thì không tốt và không giống như trụ cột. Người béo thì cổ ngắn, người gầy cổ dài, ngược lại thì không nghèo. Hoặc hơi dài như cổ ngỗng, hoặc hơi ngắn như cổ lợn, hoặc to như cây anh đào, hoặc nhỏ như cổ chai đều là không cân xứng.

☛ HÌNH NGỤC THIÊN LA

Cũng gọi là Lao ngục thiên la. Là một trong mười Thiên la.

☛ HÀNH THI

Là một loại khí sắc nguy hiểm. Chỉ sắc xanh bao quanh trên trán và dưới mắt, là điềm tai ương. Sách *Thần dị phú* nói: Màu xanh bao quanh trên khuôn mặt gọi là Hành thi. Ngoài ra còn gọi đây là điềm báo bệnh tật.

☛ HÀNH TƯỚNG

Tức là tướng đi, Tướng đi chính là chương độ của việc tiến thoái, thuộc về dương, chủ về động. Từ tướng đi có thể suy đoán được tính cách và vận mệnh giàu nghèo.

☛ HÌNH BẤT TÚC

Chỉ hình tướng khuyết hãm, không tốt. Thiên *Luận hình bất túc* sách *Thần tướng toàn biên* nói: Hình thể không đầy đủ, đầu nhọn và mỏng, vai hẹp, eo hẹp, cổ tay ngắn, bàn tay mỏng thưa, môi mỏng, trán sứt, mũi héch, tai quặp, eo thấp, náo hãm; một mày gấp khúc một mày thẳng; một mắt trên một mắt dưới, một mắt lớn, một mắt nhỏ; một má cao một má thấp một tay có chỉ tay; một tay không có chỉ tay, ngũ mà mắt mở, nói như giọng đàn bà, răng vàng và lộ, miệng hôi và nhọn, đầu thưa tóc, mắt sâu không thấy tròng, đi đứng nghiêng ngửa, dung mạo sợ hãi, đầu nhỏ thân to, trên ngắn dưới dài. Đó chính là hình thể không đầy đủ, cân xứng, nhiều bệnh tật và đoản mệnh, phúc bạc, nghèo hèn.

☛ HÌNH CỤC

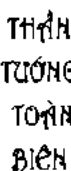
Chỉ hình thái cách cục của tướng người, có liên quan tới sức khỏe, phúc họa của vận mệnh con người.

☛ HÌNH HỮU DƯ

Chỉ tướng người rất đẹp, tốt. Thiên *Luận hình hữu dư* sách *Thần tướng toàn biên* chép: Người có tướng mạo đẹp phi thường, bụng và lưng đầy đặn nở nang, trán cao bốn góc vuông vức, môi hồng răng trắng, tai tròn có luân, mũi thẳng như mặt treo, mắt đen trắng rõ ràng, mày dài thanh tú, vai bằng và đầy đặn, náo trước bằng và rộng, bụng tròn rườm rà xuống, đi đứng ngồi đoan chính, Ngũ nhạc nhô cao, Tam đình tương xứng, thịt béo xương đều, tay dài chân xuống, xem rất uy nghiêm, thấy khoan thai điềm đạm, đều là hình tướng rất tốt. Người có hình tướng như vậy không bệnh tật mà sống lâu, giàu sang vinh hiển.

☛ HUNG BẠO SÁT

Là một trong Ngũ ác sát, chỉ tướng hung ác. Thịt xương nổi bốn bề, hung bạo không kiểm soát được.



● NÃO TƯỚNG

Chỉ tướng não. Giới tướng thuật cho rằng, não tướng là Cung đình của khí huyết, là Châm phủ của thần thái tinh cảm. Não tướng và vận mệnh con người có liên quan mật thiết với nhau. Não bằng và dài, rộng đầy đặn, nếu nhỏ và ngắn, hẹp mà mỏng thì là người thần tướng lộ ra điềm nghèo hèn. Não có thể che chở cho sự giàu sang của số mệnh, người mặt ngắn thì nghèo hèn, đột nhiên mà nhỏ lên thì ngu dốt, lệch thì bần cùng, rộng và sáng láng thì là bậc anh hào, hẹp như đôi thì ngoan cố, xương khởi nhô lên màu tía thì bệnh tật, lõm thì độc ác, não rộng mà dài thì dễ tích trữ tiền của, não hẹp mà ngắn thì mưu sự khó thành.

● HÙNG HÌNH (HÌNH DẠNG NHƯ GẤU)

Là một trong các loại tướng người giống cầm thú. Chỉ tướng trán, má, miệng đều rộng, tay chân vai, lưng thịt dày, có uy lực. Người có hình dạng như gấu thì làm đến chức vụ cao hoặc có thể làm giàu.

● HỨA PHỤ

Là một nữ giới tướng thuật thời Hán, ở Ôn thành quận Hà Nội. Là đệ nhất nữ thần tướng của Trung Quốc xưa.

● HUYẾN ĐÁM TỶ (MŨI MẶT TREO)

Hình tướng mũi như mặt treo, tức là hình mũi từ ấn đường kéo xuống tới chuẩn đầu như túi mặt treo, chuẩn đầu đẹp đẽ, là tướng tốt. Người có tướng mũi như vậy thì chắc chắn là bậc tôn quý.

● HUYẾN CỔ

Chỉ xương trên trán nhô lên như hình cái trống treo. Đây là tướng sang.

● HUYẾN TÊ CỐT

Chỉ bộ phận trán nằm ngay ngắn chính giữa, trên xương ấn đường, nhô cao đầy đặn. Đây là tướng đại quý.

● HỌC SĨ NHÂN

Đây là tướng mắt chủ về quý hiển. Tướng truyền Tô Đông Pha có tướng mắt như vậy. Một nhà tướng thuật từng nói với ông ta rằng: "Ngài có đôi mắt học sĩ, nửa đời sẽ hiển vinh!".

● HỌC ĐƯỜNG

Chỉ bộ vị trước lỗ tai. Ngoài ra còn chỉ hàm răng.

● YẾN NGUYỆT CHI THỂ

Chỉ trán nhô lên như núi, trên giống như Yến nguyệt (trăng khuyết). Đây là quý tướng.

● HÀM YẾN ĐÁU HỔ (HÀM ÉN ĐÁU HỔ)

Chỉ vùng cằm rộng, hổ đầu tức là chỉ đầu có hình tướng như hổ, là quý tướng. Danh tướng Ban Siêu đời Đông Hán từ nhỏ đã có chí lớn chiếm cứ lập công. Tướng sĩ nói ông ta: "Yến hàm hổ đầu, ngoài ra ông còn được phong tặng chức Vạn lý hầu". Sau phụng mệnh đi chinh phạt Tây Vực 31 năm, dần dần bình định được các quý tộc

nổi loạn, được phong làm Định viễn hầu. Xem *thiên Ban Siêu truyện* sách *Hậu Hán thư*. Về sau hàm yển là chỉ tướng được phong hầu, cho nên gọi hàm yển đầu hồ là quý tướng.

☪ DƯƠNG KHẨU (MIỆNG DÊ)

Chỉ môi mỏng miệng nhọn không có râu, thiên *Dương khẩu* sách *Thần tướng toàn biên* chép: Miệng dê không có râu, dài và nhọn, hai môi mỏng là người hay hiểm nghị.

☪ DƯƠNG MỤC

Chỉ mắt đen cận có mày vàng, tướng mắt cú đầu mà liếc xéo, hai mắt không có thần thái.

☪ NGƯỠNG CUNG KHẨU (MIỆNG VÀNH LÊN NHƯ CÁI CUNG)

Cũng gọi là ngưỡng nguyệt khẩu (miệng như trăng lật ngửa). Chỉ tướng miệng có hai khõe miệng gấp khúc như mặt trăng ngửa lên. Tướng miệng như vậy chủ về vận sự hanh thông thuận lợi.

☪ NGƯỠNG NGUYỆT KHẨU

Cùng nghĩa với ngưỡng cung khẩu.

☪ THIÊN TƯỚNG

Chỉ tướng đoán mệnh.

☪ YẾU TƯỚNG

Chỉ tướng của bộ vị eo. Tướng eo có thể phản ánh khí vận trung niên của con người. Người không có eo thì không quý, người không có lưng chẳng giàu. Cho nên eo phải thẳng rộng và đầy đặn; nếu eo lệch và hãm, mỏng là tướng nghèo hèn.

☪ NHẤT THỐN CHI NHÂN

Chỉ tướng mắt của con người. Mạc Cao Quật người ở Đôn Hoàng giữ sách *Tướng hai* của người Đường, trích dẫn lời Thiên Ngư nói rằng: Mắt hai thước chẳng bằng mắt một tấc. Tục truyền rằng, đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn. Xem tướng mặt, quan trọng nhất là xem đôi mắt, từ đó có thể biết được tính cách của con người.

☪ NHẤT THIÊN CHI TƯỚNG

Chỉ người quá gầy hoặc quá béo.

☪ NHẤT TỰ MY

Chỉ lông mày có hình như chữ nhất (一). Tướng học cho rằng người có hình tướng lông mày như chữ nhất giàu và thọ, phúc lộc vẹn toàn. *Thần tướng toàn biên* nói: Lông mày thanh tú, đầu và cuối chân mày như cái vung, giàu sang phú quý, thọ lâu dài.

Chỉ xương chằm sau má thành hình chữ nhất. Trên phương diện tướng học, thường cho rằng người có tướng như vậy ngay thẳng, thành tín. *Thần tướng toàn mệnh* nói: Xương chằm hình chữ nhất chủ về thành tín. *Thần tướng toàn biên* có chép: Lông mày hình chữ "nhất" (一) chủ về sự thành tín, tính tình cứng cỏi và sang quý.

99

神

相

全

編

☯

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN



☯ UNG THI (MẮT NHƯ CHIM UNG)

Chỉ tướng mắt như chim ưng. Người có tướng mắt như vậy thường hung ác tham lam, có thể cùng chung hoạn nạn nhưng không thể cùng chung phú quý.

☯ UNG CHỦ TY

Chỉ tướng mũi có sống mũi nhọn và chóp mũi nhọn quặp xuống. Người có tướng mũi như chim cắt trong lòng ác độc, tâm gian ác.

☯ UƯ TRỆ THIÊN LA

Là một trong mười Thiên lam, chỉ màu xanh bao trùm khắp khuôn mặt. Đây là sắc khí không đẹp.

Còn có tên gọi là Kim quý. Tục khố chỉ cánh mũi phải đều ngay ngắn đầy đặn rõ ràng. Thiên Tướng tị sách *Thần tướng toàn biên* chép: Chuẩn đầu tròn, lỗ mũi không lộ, lại có hai bộ phận Lan đài, Diên úy tương ứng là người giàu sang.

☯ DIÊN CỐT

Còn gọi tên là Ngưu cục. Chỉ hai xương bả vai thẳng như điều hầu. Đây là tướng cô độc hình khắc.

☯ YẾN HẠC CỐT (XƯƠNG ÉN, XƯƠNG HẠC)

Chỉ tướng cốt của người sang quý. Thường những người tu đạo thường có tướng này.

☯ UYÊN HẢI TỬ BÌNH

Đây là bộ sách lớn đầu tiên luận về mệnh lý tứ trụ, một cách tương đối hoàn chỉnh, hệ thống. Từ Thanh Cân đời Tống dựa vào ghi chép về phương pháp luận mệnh của tông sư mệnh học đương thời là Từ Tử Bình. Có thể nói tác phẩm *Uyên Hải Tử Bình* là tác phẩm đặt nền móng mệnh lý học, cho nên tứ trụ mệnh lý học được gọi là Tử Bình bát tự.

Trong sách nhiều lần đề xuất luận mệnh linh hoạt, biến thông, đây là tư tưởng phù hợp với phương pháp tư duy biện chứng, lý giải tương đối thấu đáo về các quy luật tự nhiên. Cuốn sách được người đời sau xưng tụng là "tất cả mọi thuyết của các nhà tướng thuật đời sau đều không vượt qua phạm vi cuốn sách này, chỉ như bóng trăng in dưới mặt hồ mà thôi.

☯ UY TƯỚNG

Chỉ tướng mạo uy nghiêm.

☯ VONG SẮT

Là một trong Ngũ ác sát, chỉ gân máu đỏ trong mắt, nhìn rất hung bạo.

☯ VONG ĐAO NHÃN (NHÌN SẮC NHƯ ĐAO)

Còn có tên là Phán đao (nhìn sắc như đao), Miến lực nhãn (liếc sắc như đao). Chỉ tướng mắt cúi đầu mà nhìn lên.

☯ VONG DƯƠNG (NHÌN MẶT TRỜI)

Còn có tên là Vọng dương (nhìn xa). Chỉ mắt giống như nhìn xa. Người có tướng mắt như vậy thường có chí lớn.



神

相

全

編

◎

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



● VIÊN CUNG

Là nhà tướng thuật đời Minh, tự Diên Ngọc, người huyện Ngân (nay là thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang). Sinh ra đã có dị bẩm, hiểu học yêu thơ. Từng đi đến du lâm ở Lạc Gia Sơn, gặp dị tăng là Biệt Cổ Nhai, được nhà tăng truyền cho thuật xem tướng người, cách thức là lấy đuốc sáng soi hình trạng sắc khí của mặt người trong bóng tối và dựa vào ngày tháng sinh mà đoán định.

Tương truyền ông gặp ai thì biết được tâm thuật người đó tốt hay xấu, thường uôn nắn cái xấu để cải biến họ. Là người thích giao lưu, đoan chính phúc hậu, sống ở phía Tây thành Cần, quanh nhà trồng liễu nên lấy tên chữ là tên Liễu Trang cư sĩ. Ông có sách *Liễu Trang tập*.

● VIÊN KHÁCH SƯ

Là thuật sư thời Đường, là con của Viên Thiên Cương, truyền bá được thuật tướng của cha mình.

● VIÊN THIÊN CƯƠNG

Là thuật sĩ đời Đường, là người Thành Đô, Ích Châu, sống vào thời sơ Đường (nay là Thành Đô, Tứ Xuyên). Từng làm quan vào thời Tùy, giữ chức Diêm quan lệnh. Thời nhà Đường làm Hỏa sơn lệnh. Trước tác của ông có *Lục nhậm khóa*, *Ngũ hành tướng thư*, *Suy bồi đồ*... Trong sách *Thông chí* có chép, trong đó có 4 cuốn *Dịch hình huyền yếu* đã thất truyền.

● VIÊN TRUNG TRIỆT

Nhà tướng thuật thời Minh, con của Viên Cung, tự là Tĩnh Tư. Khi nhỏ được cha truyền cho tướng thuật, tính cách gian xảo, mưu mô.

● VIÊN TỶ (TAY VƯỢN)

Cánh tay dài như tay vượn.

● VIÊN QUẢNG (CÁNH TAY VƯỢN)

Cùng như viên tỷ, chỉ tay dài như vượn.

● VIÊN HÌNH (HÌNH TƯỚNG NHƯ VƯỢN)

Là một loại hình tướng người giống cầm thú, chỉ hình tướng mặt nhỏ mắt tròn, tai nhọn tay dài. Người có tướng như vậy thì thường sống thọ.



神

相

全

編

卷

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN

卷

一





Lời nói đầu.....	4
------------------	---

QUYỂN MƯỜI MỘT: TƯỚNG NỮ GIỚI

CHƯƠNG MỘT: DANH GIA LUẬN VỀ PHỤ NỮ

1. Đạt Ma phu nhân tướng: 10 tướng xấu chủ về cô độc, nghèo khổ, phong lưu đa tình.....	30
2. Diên mạo tướng nữ và luân lý con người có thể suy đoán cát hung họa phúc.....	30
3. Quý cốt tướng phu nhân ca: Cừ chỉ đưa vào thân phận mà định.....	38
4. Thu đầm nguyệt nguyệt thuyết phu nhân ca: Hình tướng phụ nữ khắc chồng hại con.....	41
5. Nữ ngọc quản quyết: Đoan trang từ mỹ là quý.....	43
6. Linh đài mật quyết: Uy nghiêm Irang trọng là quý.....	48
7. Trần Hy Di đồng nguyên kinh: Tướng mạo do trời bất định.....	51

CHƯƠNG HAI: LUẬN VỀ TƯỚNG CÁCH NỮ GIỚI

1. "Nữ nhân hung tướng ca": Thương mình hại chồng.....	57
2. Nữ nhân luận: Xem tướng phụ nữ cần xem sắc của hình dáng và thần sắc.....	60
3. Nữ nhân ca: Thích lặc đầu sẽ phải lưu lạc tha hương.....	60
4. Nữ đức luân: Tướng mạo đoan chính mới có đức.....	62
5. Luận phụ nữ quý liên cách: Mệnh thuận phúc gần đi và loe loét có sự khác biệt.....	62
6. 9 tướng tốt của phụ nữ: Nhân từ là quý.....	66
7. 9 tướng xấu của phụ nữ: Mặt nữ, lòng lang đa sói gặp nhiều thị phi.....	66
8. Phụ nhân thập tiên ca: Hành vi không đoan chính là mệnh hạ liên.....	68
9. Luận về tướng cách phương hại chồng: Phụ nữ có tướng này hình khắc chồng.....	69
10. Luận về vợ chồng tương khắc: Hình tướng bất chính chủ về vợ chồng tương khắc.....	69
11. Nữ nghèo khổ cô độc: Tướng mạo không đoan chính khó cứu vãn mệnh.....	71
12. Vấn đề sinh nở: Nhìn sắc mặt có thể biết giới tính thai nhi.....	71
13. Luận về khí thần uối: Thần sắc u tối chủ đoán mệnh.....	71

CHƯƠNG BA: TƯỚNG CỦA TRẺ SƠ SINH

1. "Quản Lô tướng anh nhi": Trẻ mới sinh khóc không ngừng sẽ trường thọ.....	74
2. Tướng sang của trẻ sơ sinh: Mắt có thần là cát lợi, đầu trán có nếp nhăn ngang là hung họa.....	76

CHƯƠNG BỐN: LUẬN VỀ NGƯỜI CÓ HÌNH TƯỚNG GIỐNG CẨM THÚ

1. Luận đoán về người có hình tướng giống loài vật: Tính tình giống loài vật.....	80
2. Mắt giống mắt thú: Tướng mắt không giống nhau, vận mệnh cũng khác nhau.....	109
3. Thơ luận đoán về mắt gia cầm. Thần sắc không giống nhau có thể đoán được bản phủ.....	110
4. Mắt giống mắt thú: hình mắt khác nhau thì mệnh tướng cũng khác nhau.....	111
5. Thơ về mắt thú: Thần mắt như thú, có thể phân quý liên.....	114



神
相
全
編

THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



QUYỂN MƯỜI HAI: LUẬN ĐOÁN CÁT HUNG CỦA PHẦN MẶT

CHƯƠNG MỘT: ĐƯỜNG VÂN TRÊN MẶT VÀ TRÁN

1. Tướng phần trán: Trán to rộng là sang quý, hẹp nhỏ là hèn hạ..... 118
2. Tướng của các đường vân trên trán: Hình vân khác nhau thì mệnh tướng cũng khác nhau..... 119
3. Luận về trán: Bằng, thẳng, rộng ngang, không có vân là cát lợi..... 126
4. Đường vân trên mặt: Quý tiện đều có, vận mệnh nhiều ngang trái..... 126

CHƯƠNG HAI: TƯỚNG XƯƠNG SAU ĐẦU VÀ XƯƠNG Ở MẶT

1. Tướng của chẩm cốt (xương sau đầu): Xương này như ngọc, có thể biết vinh đạt hiển quý..... 130
2. Chẩm cốt đồ thức: Hình khác nhau thì mệnh cũng không giống nhau..... 130
3. Tướng khớp xương: Vị trí khác nhau thì tướng xương cũng khác nhau..... 136
4. Tướng xương ở mặt: Xương quý nhỏ lên thì vận thế sẽ khởi sắc..... 138

CHƯƠNG BA: LUẬN VỀ NỐT RUỐI

1. Luận về nốt ruồi đen trên mặt: Cát lợi ít, hung họa nhiều..... 144
2. Luận về nốt ruồi đen: Ẩu cát lộ hung..... 147
3. Tướng nốt ruồi: Vị trí khác nhau, cát hung cũng khác nhau..... 149
4. Luận về lốm đốm trên mặt: Phần lớn là không cát lợi..... 150

CHƯƠNG BỐN: LUẬN VỀ KHÍ SẮC

1. 5 màu: Người thuộc 5 hình tướng trong Ngũ hành tương ứng với bốn mùa là cát lợi..... 151
2. Luận định cát hung của khí sắc 9 châu: Đầy đặn thì cát lợi, lõm khuyết thì hung họa..... 153
4. Luận về khí sắc bốn mùa: Xanh, đỏ, vàng, trắng, đen là chính sắc..... 157
5. Luận về cát hung của ngũ sắc ứng với sinh và tử: chính Sắc là cát lợi..... 160
5. Luận về khí sắc bốn mùa: Xem khí sắc để luận đoán cát hung..... 163
6. Biên sắc ca: Khí sắc vào buổi sáng sớm là chính sắc, để đoán cát hung..... 172
7. Thơ về khí sắc của mặt: Vị trí khác nhau thì màu sắc trên mặt cũng khác nhau..... 172
8. Phân biệt khí sắc: Dựa vào thời gian, phương vị để luận đoán cát hung..... 177
9. Thơ luận về bốn mùa: Xanh, đỏ, trắng, đen là chính sắc..... 181
10. Thuộc tính của ngũ sắc: Đối ứng với ngũ tạng, chính sắc thì cát lợi..... 184
11. Cửu tiên hồi nguyên khí sắc ca: Chính sắc thì làm gì cũng thuận lợi..... 186
12. Thu đàm khí sắc ca: Từ khí sắc trên trời để suy đoán cát hung của các bộ phận khác..... 189
13. Đặc trưng không giống nhau, cát hung cũng khác nhau..... 195

QUYỂN MƯỜI BA: CA QUYẾT VỀ KHÍ SẮC

CHƯƠNG MỘT: LUẬN VỀ KHÍ SẮC THỜI LỆNH

1. "Thông thần quý nhân vạn kim khí sắc thiên": Hình mạo tươi sáng, khó gặp họa loạn..... 200
2. Luận về các loại mau: Sáng thì cát lợi, u ám chủ về hung họa..... 206
3. Khí sắc phân địa vị cao thấp..... 209
4. Xem thần sắc đoán sang hèn..... 209
5. "Sắc sắc ca": Khí sắc khác nhau thì vận mệnh cũng không giống nhau..... 211
7. Khí sắc trong bốn mùa: Mùa khác nhau thì khí sắc cũng có sự khác biệt..... 222



CHƯƠNG HAI: KHÍ SẮC CA

1. "Hoàng khí ca": Tướng tốt nhiều, tướng xấu ít.....	226
2. "Xích khí ca": Mùa hạ và đông có màu đỏ sáng là tốt.....	228
3. "Thanh khí ca": Mắt toàn màu xanh mà nhuận hoà là cát lợi.....	229
4. "Bạch khí ca": Bốn phía xung quanh vị trí thiên đình đều màu trắng sẽ được phong hầu.....	231
5. "Hắc khí ca": Sắc này xuất hiện, xấu nhiều hơn tốt.....	232
6. Luận về khí sắc: Xem khí sắc trước khi mặt trời mọc.....	235
7. Luận về bốn mùa: Hiện lộ màu tương ứng với mùa là vương tướng.....	236
8. "Khí sắc tướng phúc ca": 6 loại màu sắc, có thể đoán được quan vận, hung họa.....	236

CHƯƠNG BA: LUẬN VỀ CÁT HUNG CỦA KHÍ SẮC

1. Ngũ ngôn thi quyết: Ấn đường có màu đỏ tím là tốt.....	240
2. "Thải ngôn quyết": Hình mạo phá bại, mệnh không giống nhau.....	240
3. "Cửu linh ca": Sắc mặt khác nhau thì vận khí cũng khác nhau.....	242
4. "Hỉ khí ca": Màu vàng là chính sắc.....	243
5. "Hung khí ca": Bộ phận khác nhau thì khí sắc cũng có khác biệt.....	244
6. "Quan viên khí sắc ca": Quan sát trán có thể dự đoán đường quan lộ.....	244
7. "Sĩ thứ khí sắc ca": Phúc tướng quý nhân, hung tướng tiện nhân.....	250
8. "Ngũ sắc thi": Sắc tốt xuất hiện, phúc khí đến.....	256
9. Luận về khí sắc của Hy Di: Khí sắc không thông thuận, nhiều phiền nhiễu đến.....	256
10. Khí sắc liên quan tới sinh tử: Trước xem sắc sau xem khí.....	257
11. Nhật thần xem khí sắc: Sắc và thời gian không đối ứng là xấu.....	257
12. Mạch sắc ứng hầu quyết: Mạch sắc đối ứng với thời tiết.....	258
13. Định tháng phân khí sắc: Căn cứ vào khí sắc để đoán định cát hung trong các tháng.....	262

CHƯƠNG BỐN: LUẬN CÁT HUNG VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÍ SẮC (THƯỢNG)

1. Khí sắc xuất hiện trên mặt: Màu xanh xuất hiện đa phần là không tốt.....	264
2. Sự xuất hiện của màu xanh: Xuân vượng, Hạ tướng, Thu tù, Đông tử.....	269
3. "Thanh sắc cát hung ca": Vị trí khác nhau thì khí vận cũng khác nhau.....	270
4. Hung tướng của màu trắng: Gặp nạn phá tài, bãi chức quan.....	273
5. Sự xuất hiện của màu trắng: Thu vượng, Đông tướng, Xuân tù, Hạ tử.....	275
6. Bạch sắc cát hung ca: Sắc trắng hiển lộ chủ hung họa.....	276
7. Cát tướng và hung tướng của màu trắng: Màu này xuất hiện, tùy cơ ứng biến.....	277
8. Sự xuất hiện của màu đen: Xuân tử, hạ tù, thu tướng, đông vượng.....	281
9. "Hắc sắc cát hung ca": Sắc đen hiển lộ phần nhiều là không tốt, cần cẩn thận đề phòng.....	281

QUYỂN MƯỜI BỐN: MỨC ĐỘ TỐT XẤU CỦA KHÍ SẮC

CHƯƠNG MỘT: LUẬN CÁT HUNG VỀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA KHÍ SẮC (HẠ)

1. Cát tướng và hung tướng của màu vàng: Tốt nhiều, xấu ít.....	288
2. Sự xuất hiện của màu vàng: Xuân sinh, hạ hưu, thu tù, đông tử.....	294
3. "Hoàng sắc hung cát ca": Thiên trung hiển lộ màu vàng tất được phong hầu.....	295
4. Cát tướng và hung tướng của màu tím: Thiên trung xuất hiện màu đỏ tím, có thể được làm quan.....	298



神

相

全

編

2

THẦN

TƯỚNG

TOÀN

BIÊN





5. Sự xuất hiện của màu tím: Bốn mùa đều vượng	299
6. "Tử sắc cát hung ca": Tiến tài không ngừng, thế vận cát lợi	301
7. Cát tướng và hung tướng của màu đỏ: Màu đỏ xuất hiện tại các vị trí khác nhau, cát hung đều có	301
8. Sự xuất hiện của màu đỏ: Hạ vượng, xuân tương, thu tử, đông tù	306
9. "Xích sắc cát hung ca": Màu đỏ xuất hiện, hung nhiều cát ít	307
10. Cát tướng và hung tướng của màu đỏ hồng: Mọi sự dữ ít lành nhiều	310
11. Ngũ sắc xác định lành dữ: Khí sắc khác nhau thì vận mệnh cũng khác nhau	312

CHƯƠNG HAI: TƯỚNG THẦN KHÍ VÀ CỐT NHỤC

1. "Khí sắc cốt nhục sinh tử quyết": Ngũ tạng, Ngũ hành và Ngũ khí cân phải đối ứng	313
2. "Thần khí tạp luận": Thanh trọc có thể đoán vận mệnh	316
3. Con của thần khí: Thần giữ khí, khí giữ sắc	319
4. Mẹ của thần khí: Tồn tại ở tâm, biểu hiện ở mặt	321
5. Thịt hư, không khí: Thân xác không có khí	321
6. Thịt thực mà có khí: Cường tráng như cây tùng, cây bách	321
7. Bó của thần sắc: Sinh tại ngũ tạng	322

CHƯƠNG BA: ĐOÁN CÁT HUNG QUA KHÍ SẮC

1. Khắc ứng khí hình của 24 loại khí: Sắc khác nhau, hình trạng khác nhau	325
2. Màu sắc ứng với khí hậu: Mệnh người cát hung đều có số	336
3. Luận khắc ứng cát hung: Khí sắc đã định, mệnh nên như vậy	337
4. Quyết bệnh sinh tử: Xem màu khí sắc biết tuổi thọ ngắn dài	345
5. Khí sắc chiêm ứng quyết: Cát hung họa phúc	347

CHƯƠNG BỐN: LUẬN VỀ KHÍ SẮC CÁT HUNG TẠI CÁC VỊ TRÍ

1. Ngũ tinh định quan phẩm: Tướng xương tốt, chức vị cao	355
2. Mộc tinh: Cao là quý, khô là xấu	360
3. Kim tinh: Sáng lại tròn là tướng tốt	361
4. Nguyệt bột: Chu tử xuất hiện màu đỏ vàng, không có chuyện buồn lo	361
5. Hình tướng giống cây cỏ trở thành tro bụi: Người này gặp việc kinh hãi	361
6. Khí sắc giống bạch hổ lộ mớ: Trong tim có bệnh	362
7. Nguyên vũ như khói: Đạo tặc đến	362
8. Xem khí sắc: Vị trí màu sắc khác nhau thì mệnh khác nhau	362
9. "Ưu sắc ca": Lục bộ phát ra màu tím, sẽ được làm quan	373
10. "Hỷ khí ca": Kỳ đình phát ra màu vàng, được làm quan công khanh	373
11. "Tử sắc ca": Màu đen xâm phạm đến mũi, tất bị chết không nghi ngờ	373
12. "Khốc sắc ca": Sắc mặt bất chính, tất gặp tai họa	373
13. Khí sắc cát hung trong 4 mùa: Sắc khác nhau mệnh khác nhau	375
14. Vị trí miệng: Cát hung đều có	378
15. Hưu phế: Màu trắng xuất hiện, tai họa giáng xuống	378

PHỤ LỤC: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VỀ TƯỚNG THUẬT



THẦN
TƯỚNG
TOÀN
BIÊN



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
Nhà B15, Mỹ Đình 1 - Từ Liêm - Hà Nội
Điện thoại: 0462872630

THẦN TƯỢNG TOÀN BIÊN



TRẦN ĐOÀN (ĐỜI TÓNG)
CHU TƯỚC NHI (DỊCH)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

<i>Biên tập:</i>	MÌNH QUỲNH
<i>Vẽ bìa:</i>	MINH LÂM
<i>Kỹ thuật vi tính:</i>	MINH LÂM
<i>Sửa bản in:</i>	MINH ĐỨC

In 1.500 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Công ty Cổ phần Văn Hoá Hà Nội
Số đăng ký KHXB: 206 - 2011/CXB/09/17 - 05/TĐ
In xong và nộp lưu chiểu năm 2011



PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH MINH LÂM

52 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 043. 9 427 393, ĐT/Fax: 043. 9 427 407- 043.9 387 391
Website: nsminhlam.com.vn-Email: nsminhlam@gmail.com

THẦN TƯỚNG TOÀN BIÊN



9 783308 526134

GIÁ: 208.000Đ